

**BA KỸ NĂNG
GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG HÀNH VI,
NHẬN DẠNG KHUÔN MẪU VÀ
QUẢN LÝ TRẠNG THÁI TINH THẦN**

HANK PRUDEN

Biên dịch: Lê Quang Minh

Hà Nội - 2022

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
LỜI CẢM ƠN	8
VỀ TÁC GIẢ	10
PHẦN I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG VÀ TÀI CHÍNH HÀNH VI	11
CHƯƠNG 1: XÂY DỰNG HỆ THỐNG VỚI 3 KỸ NĂNG HÀNG ĐẦU ..	11
CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH HÀNH VI	49
CHƯƠNG 3: MÔ HÌNH VÒNG ĐỜI CỦA HÀNH VI ĐÁM ĐÔNG.....	77
PHẦN II: NHẬN DẠNG MẪU VÀ GIAO DỊCH TÙY Ý	119
CHƯƠNG 4: WYCKOFF: CON NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP VÀ SỰ HUYỀN BÍ.....	119
CHƯƠNG 5: CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA BIỂU ĐỒ CHO PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF	131
CHƯƠNG 6: PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ ĐẦU CƠ WYCKOFF	170
CHƯƠNG 7: PHÂN TÍCH GIAO DỊCH	204
PHẦN III: QUẢN LÝ TRẠNG THÁI TINH THẦN	220
CHƯƠNG 8: TÂM LÝ TRADER VÀ KỶ LUẬT TINH THẦN.....	220
CHƯƠNG 9 NHÀ ĐIỀU HÀNH SAU HẬU TRƯỞNG.....	256
CHƯƠNG 10: KẾT HỢP TẤT CẢ LẠI VỚI NHAU –MƯỜI NGUYÊN TẮC MÀ MỘT NHÀ GIAO DỊCH PHẢI TUÂN THỦ	300
PHỤ LỤC	338

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách này mang lại cho nhà giao dịch, nhà đầu tư và nhà phân tích lợi thế cạnh tranh thực sự trong các thị trường đầy thách thức của thế kỷ XXI.

Ngày nay, có sự kích động mạnh mẽ ở Hoa Kỳ và trên toàn cầu nhằm chuyển trách nhiệm đầu tư lên vai cá nhân. Tuy nhiên, cũng như trách nhiệm rời khỏi các tập đoàn và chính phủ, cá nhân đó phải đối mặt với những lời khuyên mâu thuẫn về cách quản lý các khoản đầu tư tài chính. Giả thuyết thị trường hiệu quả có nhiều giả định sai dẫn đến kết quả sai. Sai lầm không kém là các nhà môi giới tư vấn cho khách hàng của họ mua và nắm giữ. Hành vi thực tế của thị trường, những gì dữ liệu hiển thị ở nhiều thị trường trong nhiều khung thời gian, là "Thời gian" của thị trường có ý nghĩa rất lớn. Lãi và lỗ lớn tập trung vào các khoảng thời gian nhỏ. (Benoit B. Mandelbrot)

Một số nhà giao dịch thành công nhất là những người nắm bắt đúng thời gian thị trường của họ. Lấy ví dụ, George Soros, người trong hai tháng vào năm 1992 đã kiếm được khoảng 2 tỷ đô la bằng cách cá cược với đồng bảng Anh. Mặc dù có rất ít nhà giao dịch cùng hạng với George Soros, nhưng hầu hết đều có thể kiếm lời từ các động thái thị trường tập trung đúng lúc.

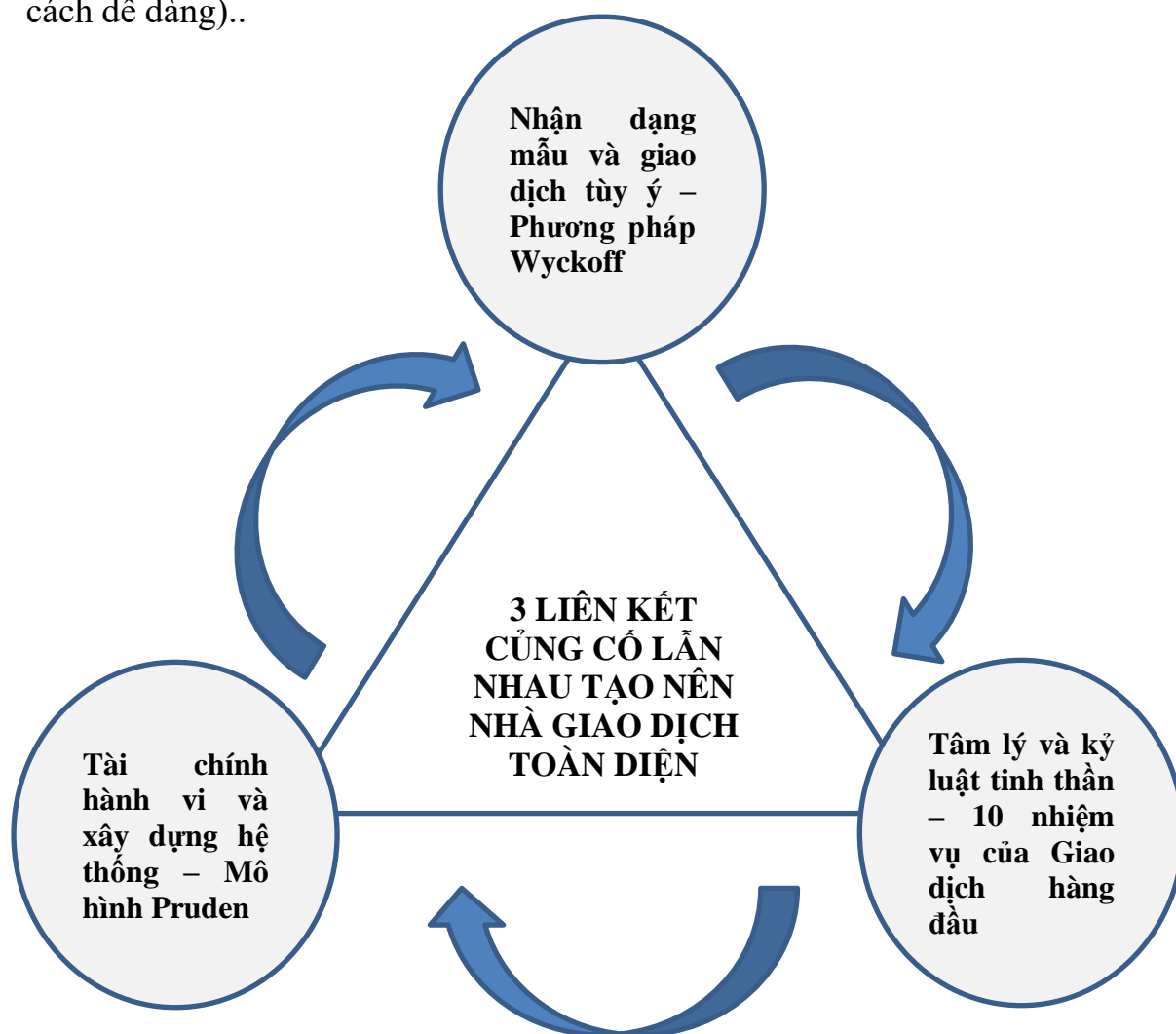
Cuốn sách này nhằm mục đích trang bị cho nhà giao dịch một tập hợp các kỹ năng cân bằng để nắm bắt các giai đoạn vàng để tạo ra các cơ hội thu lợi lớn trong thị trường. Nó cũng sẽ giúp nhà giao dịch vượt qua những cám dỗ về thời gian bắt nguồn từ việc phân tích dữ liệu rời rạc và những diễn giải sai lầm về các chỉ số thị trường.

Để cạnh tranh thành công, nhà giao dịch phải trở thành Nhà giao dịch hoàn chỉnh. Như bạn có thể thấy trong mô hình Nhà giao dịch ba trong một (Hình P.1), ba yếu tố hỗ trợ lẫn nhau tạo thành Nhà giao dịch hoàn chỉnh. Cuốn sách này sẽ giúp bạn phát triển kỹ năng trong từng yếu tố của việc xây dựng hệ thống, nhận dạng khuôn mẫu và kỷ luật trạng thái tinh thần, giúp bạn có một nền tảng vững chắc trên con đường trở thành một nhà giao dịch hoàn

chính.

Cuốn sách này tập hợp ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu: các phương thức hành vi để xây dựng hệ thống, nhận dạng khuôn mẫu và kỷ luật trạng thái tinh thần.

(Note: Discretionary trader là kiểu Trader này tự xây dựng kỹ năng trading bằng nhật ký giao dịch thị trường. Trader này có trong tay vô số cách thức mà thị trường di chuyển rồi tổng hợp lại thành cách tiếp cận riêng của cá nhân anh ta. Tuy sử dụng những quy luật đơn giản để giao dịch nhưng cách thức giao dịch lại linh hoạt theo sự thay đổi của thị trường. Bởi vì kiểu Trader này tin thị trường không di chuyển đơn giản theo một quy luật có sẵn vì nếu đơn giản thì các hệ thống giao dịch có điều kiện để chiến thắng một cách dễ dàng)..



Hình P.1 Ba liên kết củng cố lẫn nhau tạo nên nhà giao dịch toàn diện

Ba lĩnh vực kỹ năng chính này phối hợp với nhau để đưa nghệ thuật và khoa học của phân tích kỹ thuật và giao dịch lên mức độ tinh vi cần thiết trong thế kỷ XXI. Cuốn sách này tích hợp các yếu tố của giao dịch được xử lý riêng biệt thành một gói phân tích củng cố lẫn nhau có ý nghĩa trực quan.

Phần Một trong *Ba Kỹ năng của Giao dịch hàng đầu* đề cập đến việc xây dựng hệ thống và tài chính hành vi. Có ba chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.

CHƯƠNG 1, “Xây dựng hệ thống cho ba kỹ năng giao dịch hàng đầu”, đề cập đến việc xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định. Nó giới thiệu ý tưởng não phải / não trái. Một số sơ đồ cho thấy các mối quan hệ của Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông, Phương pháp Wyckoff về Phân tích kỹ thuật và suy đoán, và các công cụ để phân biệt trạng thái tinh thần được tìm thấy trong Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu.

CHƯƠNG 2 “Tài chính hành vi”, là chương tài nguyên dành cho nhà giao dịch. Nó xác định lĩnh vực tài chính hành vi, đưa ra một đánh giá lịch sử ngắn gọn và giải thích cách tài chính hành vi có thể được chia thành hành vi cá nhân và tâm lý đại chúng.

CHƯƠNG 3, “Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông,” giải thích cách thức và lý do tại sao một nhà đầu tư có thể xây dựng một hệ thống hỗ trợ quyết định kỹ thuật. Mô hình Vòng đời xác định bốn yếu tố chính là giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian. Nó cũng cho thấy cách các chỉ số đo lường các thông số này được tích hợp vào một khung quyết định củng cố lẫn nhau - hoạt động như thế nào. Các đường cong hình chữ S và hình chuông của sơ đồ trực quan của Mô hình vòng đời được bổ sung bởi danh sách kiểm tra phân tích cho các chỉ số trọng số.

Phần Hai bao gồm nhận dạng mô hình và giao dịch tùy ý, tập trung vào phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ Wyckoff. Có bốn chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.

CHƯƠNG 4, “Wyckoff: Con người, phương pháp và sự huyền bí”, chia sẻ những câu chuyện về Richard D. Wyckoff, tiết lộ lịch sử đằng sau phương pháp nhận dạng mẫu thử nghiệm theo thời gian của Wyckoff, và đề xuất rằng các đặc điểm của ông ngày càng phù hợp với nhà đầu tư của hôm nay. Ngoài ra, nó còn đưa ra năm bước của phương pháp Wyckoff là phân tích kỹ thuật và đầu cơ.

CHƯƠNG 5, “Các yếu tố cơ bản của biểu đồ cho phương pháp Wyckoff”, xác định và minh họa việc sử dụng đường thẳng đứng cơ bản hoặc biểu đồ thanh và cách xây dựng và sử dụng biểu đồ hình hoặc điểm và hình. Nó cũng bao gồm các quy trình thích hợp để vẽ đường xu hướng, kênh xu hướng và đường hỗ trợ và kháng cự trong phạm vi giao dịch. Ngoài ra, các biểu đồ cho thấy sức mạnh và điểm yếu so sánh, vai trò của chênh lệch giá, khối lượng và sự phân kỳ. Cuối cùng, bạn sẽ học cách phối hợp biểu đồ thanh và biểu đồ hình.

CHƯƠNG 6, “Phương pháp phân tích kỹ thuật và thông số kỹ thuật Wyckoff”, định nghĩa và minh họa việc áp dụng các luật, phép thử và sơ đồ Wyckoff. Chương này mô tả ba định luật Wyckoff cơ bản: Cung và cầu, nỗ lực so với kết quả và Nhân - quả. Chín bài kiểm tra Wyckoff là rất quan trọng để cho phép nhà giao dịch xác định và tham gia một vị trí giao dịch có tỷ lệ cược giữa phần thưởng và rủi ro rất thuận lợi. Các danh sách kiểm tra tương tự của ba luật và bài kiểm tra được bổ sung bởi các sơ đồ thực tế của các phạm vi giao dịch để tích lũy và phân phối. Mặc dù phương pháp của Wyckoff là một phương pháp phán đoán chứ không phải là một hệ thống kinh nghiệm, các luật, bài kiểm tra và sơ đồ này được thiết kế để cung cấp cho nhà giao dịch một cách tiếp cận hợp lý và có hệ thống để phân tích biểu đồ.

CHƯƠNG 7, “Phân tích giao dịch”, cung cấp các ví dụ cụ thể và đầy đủ về dự đoán phạm vi giao dịch và xác định các vị trí biểu đồ để thực hiện các vị thế giao dịch có phần thưởng cao, rủi ro thấp. Nửa sau của chương trình bày từng bước cách một nhà giao dịch chuyên nghiệp theo định hướng

Wyckoff đã tham gia, theo dõi và thoát khỏi các trạng thái giao dịch bằng cách sử dụng quyền chọn trên cổ phiếu của một công ty năng lượng. Ngoài ra, CHƯƠNG này còn giới thiệu chín thử nghiệm mới để tích lũy lại như một phần bổ sung cho chín thử nghiệm mua cổ điển để tích lũy.

Phần ba bao gồm tâm lý nhà giao dịch và kỷ luật trạng thái tinh thần. Có ba chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.

CHƯƠNG 8, “Tâm lý nhà giao dịch và kỷ luật tinh thần”, chuyển chúng ta sang Phần thứ ba bằng cách dựa trên quan sát của Wyckoff rằng việc thành thạo phương pháp luận đúng đắn chỉ là một nửa trong cuộc chiến của nhà giao dịch; nửa còn lại là sự làm chủ cảm xúc và trạng thái tinh thần của một người. Trung tâm của chương này là mô hình Mười Nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu, cung cấp cho nhà giao dịch một hệ thống để truy cập trạng thái tinh thần thích hợp cho từng nhiệm vụ chính của một chiến dịch giao dịch từ chẩn đoán đến hành động cho đến khi thoát khỏi giao dịch.

CHƯƠNG 9, “Nhà điều hành sau hậu trường” - giới thiệu khái niệm Nhà điều hành sau hậu trường - Composite Man (ghi chú: Composite Man là một nhân vật giả tượng đứng đằng sau để điều khiển thị trường), một công cụ mạnh mẽ để nắm vững phương pháp luận giao dịch, duy nhất cho phương pháp Wyckoff. Ngoài ra, khái niệm Nhà điều hành sau hậu trường đóng vai trò như một công cụ hữu ích trong việc kiểm soát trạng thái tinh thần. Chương này khám phá sâu hơn về bản chất và cách sử dụng Nhà điều hành sau hậu trường và giới thiệu một số kỹ thuật bổ sung khác để nắm bắt trạng thái tinh thần thích hợp để giao dịch hiệu quả.

CHƯƠNG 10, “Tổng hợp tất cả: Mười nguyên tắc để một nhà giao dịch sống theo”, ngay lập tức là phần giới thiệu về Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu, đồng thời là phần tóm tắt và kết luận cho cuốn sách. Chương này kết thúc với một ví dụ về một nhà giao dịch ba kỹ năng, Weylin Canada, nhà giao dịch ngoại tệ. Nghiên cứu điển hình về giao dịch của Canada cho thấy sự phát triển của anh ấy với tư cách là một nhà giao dịch, việc anh ấy áp dụng và áp

dụng Ba kỹ năng giao dịch hàng đầu cũng như các ví dụ về phân tích kỹ thuật và hành động giao dịch của anh ấy bằng cách sử dụng biểu đồ các cặp tiền tệ. Quan trọng nhất, nó thể hiện ba kỹ năng chính: (1) Anh ta làm việc với một mô hình hành vi, một lý thuyết, một ý tưởng về cách thế giới vận hành giúp anh ta thu được lợi nhuận. (2) Anh ấy áp dụng cả công cụ nhận dạng mẫu và phân tích kỹ thuật định lượng. (3) Anh ta chú ý đến khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần của mình, điều này kích thích anh ta khi anh ta cần hành động và khai thác vàng từ các mạch quặng mà hệ thống của anh ta giúp anh ta phát hiện trên biểu đồ giá của mình.

Ba Kỹ năng của Giao dịch hàng đầu nói với cả nhà giao dịch sắc sảo và bản lĩnh, những người mong muốn duy trì hoặc đạt được lợi thế trong giao dịch để đáp ứng các thị trường đầy thách thức của thế kỷ XXI. Lợi thế cạnh tranh sẽ đến với những nhà giao dịch nắm lấy các bộ kỹ năng gợi nhớ đến các nhà giao dịch và kỹ thuật viên thời xưa sống và làm việc tại Phố Wall trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Cuốn sách này tiết lộ cách thức khoa học mới về tài chính hành vi tăng tốc và nâng cao những kỹ năng này và giúp các nhà giao dịch ở mọi cấp độ có thể tiếp cận chúng.

Ngoài ra, cuốn sách này đề cập đến nhu cầu của các loại nhà đầu tư. Hầu như tất cả các nhà giao dịch đều có thể tận dụng ít nhất một trong các yếu tố của mô hình Ba Kỹ năng. Ví dụ, tôi tin rằng các nhà giao dịch hệ thống sẽ thấy thông điệp của Phần Một, “Xây dựng Hệ thống và Tài chính hành vi,” khá bổ ích; Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông đặc biệt linh hoạt và chặt chẽ. Ở một khía cạnh khác, các nhà giao dịch *Swing* sử dụng tính năng nhận dạng mẫu có thể hưởng lợi từ các luật, bài kiểm tra và sơ đồ của Wyckoff được đề cập trong Phần Hai. Cuối cùng, người đọc bảng giá, và thực sự là tất cả các nhà giao dịch, có thể hưởng lợi từ việc nghiên cứu ba phần nằm trong Phần ba: “Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu”, “Đọc biểu đồ trong chế độ R” và “'Phòng kín' và 'Chỉ Một khách hàng.'”. Tuy nhiên, cuốn sách này thực sự vĩ đại hơn tổng các phần của nó, và nhà giao dịch tích hợp

mọi khía cạnh của Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu sẽ có lợi thế cạnh tranh quyết định trong thế kỷ XXI.

Ba Kỹ năng của Giao dịch hàng đầu được thiết kế để vừa độc lập vừa bổ sung và bổ sung cho các cuốn sách khác hiện có về phân tích kỹ thuật và giao dịch. Tôi khuyến khích bạn đọc kỹ và quay lại thường xuyên. Hãy để nó trở thành kim chỉ nam cho bạn khi bạn tiến bước trên con đường dẫn đến giao dịch tốt hơn và mở rộng lợi nhuận.

LỜI CẢM ƠN

Tôi muốn ghi nhận những đóng góp quan trọng của một số cá nhân cho cả nội dung và quá trình xuất bản cuốn sách này. Tôi đã nhận được sự hỗ trợ của nhiều biên tập viên và đồng nghiệp trong những năm qua. Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn Jack Hutson, tổng biên tập của Phân tích Kỹ thuật Hàng hóa & Cổ phiếu, và Charles D. Kirkpatrick, biên tập viên của Tạp chí Phân tích Kỹ thuật, vì đã phát triển sớm, liên tục và công bố nhiều ý tưởng. đưa ra trong cuốn sách này và để truy cập họ đã cung cấp. Xin chân thành cảm ơn Tiến sĩ Van K. Tharp của Viện Van Tharp, người vừa là cố vấn vừa là người cộng tác trong việc tạo ra Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu, và các thành viên của Hiệp hội các nhà phân tích chứng khoán kỹ thuật của San Francisco, đặc biệt là Bruce Fraser, Audrey Lewak và Jim Forte, kỹ thuật viên thị trường được chứng nhận, vì đã chia sẻ những quan sát và thực hành của họ.

Xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Craig Schroeder của Wyckoff / Viện Thị trường Chứng khoán vì đã cung cấp các biểu đồ, khái niệm và sơ đồ mô tả phương pháp Wyckoff và tới Daniel Pink, người đã cung cấp *Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao não phải sẽ thống trị tương lai* những hiểu biết sâu sắc và cảm hứng. Cuối cùng, sự đánh giá cao của tôi dành cho Weylin Canada vì đã có thể thực hiện, cởi mở và chia sẻ thấu đáo kinh nghiệm của mình với tư cách là một nhà giao dịch Ba kỹ năng.

Đối với quá trình biên soạn, biên tập và tạo ra cuốn sách này, tôi mang ơn con gái tôi, Laura Pruden. Laura là người chủ chốt đằng sau việc hoàn thành cuốn sách này một cách kỹ lưỡng, đúng đắn và kịp thời. Ngoài ra, tôi đánh giá cao những ý kiến đóng góp quý giá của vợ tôi, Sarah Pruden, và những nỗ lực của Goldie Aranha, Cassandra Dilosa, Jimmy Lam, Mukesh Punjabi và Lynette Webb, tất cả đều thuộc Đại học Golden Gate, San Francisco, California.

Tôi muốn ghi nhận sự hướng dẫn và hỗ trợ của các biên tập viên của tôi

tại John Wiley & Sons, Inc., cụ thể là Kevin Commins và Emilie Herman. Emilie đã làm việc chăm chỉ và lâu dài với Laura và tôi trong nỗ lực nhóm của chúng tôi để cung cấp một cuốn sách đáp ứng các tiêu chuẩn cao của Wiley.

VỀ TÁC GIẢ

Henry Oliver (Hank) Pruden, Ph.D., là tác giả của hàng chục bài báo về tài chính hành vi, tâm lý nhà giao dịch và phân tích kỹ thuật. Là một nhà giao dịch toàn thời gian cho tài khoản của riêng mình trong hai thập kỷ, anh ta hiện đang là Giáo sư Quản trị Kinh doanh và Giám đốc Điều hành của Cơ sở Phân tích Thị trường Kỹ thuật tại Đại học Golden Gate ở San Francisco, California. Ông lấy bằng Tiến sĩ. (với bằng danh dự) về Tiếp thị tại Đại học Oregon vào năm 1968, bằng Thạc sĩ của ông tại Đại học California, Berkeley, vào năm 1965, và bằng cử nhân của ông. từ Đại học Bang California, Chico, vào năm 1961. Trước đây, ông là giáo sư tại Trường Cao đẳng Kinh doanh tại Đại học Texas tại Austin và là giáo sư thỉnh giảng tại Trường Quản lý Sau đại học của Đại học Northwestern.

Hank là chủ tịch của Hiệp hội các nhà phân tích chứng khoán kỹ thuật của San Francisco (TSAASF) và phó chủ tịch ở Châu Mỹ, của Liên đoàn các nhà phân tích kỹ thuật quốc tế (IFTA), và trước đây đã từng là biên tập viên của Tạp chí Hiệp hội các nhà kỹ thuật thị trường trong 11 năm. Ông tổ chức các cuộc hội thảo cho các cá nhân và doanh nghiệp trên toàn thế giới và trong thập kỷ qua đã là diễn giả ở mọi lục địa, trừ Nam Cực. Những điểm nổi bật trong diễn thuyết quốc tế của anh ấy bao gồm việc phục vụ với tư cách là người phụ trách giáo dục của IFTA cho Châu Âu vào năm 2004 và 2005 và đi vòng quanh thế giới để nói về phương pháp Wyckoff cho Dow Jones Telerate vào năm 1997.

Tiến sĩ Pruden đã nhận được giải thưởng cho việc giảng dạy xuất sắc tại cả Đại học Oregon và Đại học Texas ở Austin, cũng Như cho nghiên cứu và học bổng tại Đại học Golden Gate. Ông đã được vinh danh vì thành tích xuất sắc trong giáo dục bởi Hiệp hội Kỹ thuật viên Thị trường và Thành tựu Quốc tế Nổi bật về Giáo dục Tài chính Hành và Phân tích Kỹ thuật do P.I. Nghiên cứu sau đại học ở Kuala Lumpur, Malaysia.

PHẦN I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG VÀ TÀI CHÍNH HÀNH VI

CHƯƠNG 1: XÂY DỰNG HỆ THỐNG VỚI 3 KỸ NĂNG HÀNG ĐẦU

Trong sự nghiệp giao dịch của mình, tôi là học viên của nhà nghiên cứu giả mạo Edson Gould được mô tả trong Những phát hiện và Dự báo của ông vào đầu những năm 1970.

Sau đó, vào cuối những năm 1970 đến đầu những năm 1980, với tư cách là một nhà giao dịch toàn thời gian cho tài khoản của riêng tôi và là một học viên đam mê phân tích kỹ thuật, tôi đã trở thành một tín đồ nhiệt tình của Joseph Granville và phương pháp phân tích kỹ thuật Granville của ông ấy. Hệ thống của Joe Granville bao gồm một - cây các chỉ số để tắt cả sức nặng của việc ra quyết định không phụ thuộc vào bất kỳ nhánh nào. Dưới bàn tay của Granville, phương pháp trọng số bằng chứng và cây chỉ số này hoạt động như một phép thuật trong các phạm giao dịch dao động rộng rãi của những năm 1970 và đầu những năm 1980.

Tôi bị ấn tượng bởi khả năng của Granville trong việc gọi ra các xu hướng trung gian trên thị trường chứng khoán Hoa Kỳ, Nhưng tôi đã bị làm phiền bởi cách áp dụng chủ quan của ông ấy đối với phân tích kỹ thuật. Chương trình đào tạo tiến sĩ và đào tạo nghiên cứu chuyên nghiệp đã khiến tôi tìm kiếm một mô hình từ khoa học hành vi cho một khuôn khổ cung cấp cấu trúc và kỷ luật cho phương pháp tiếp cận cây chỉ số của Granville. Kết quả của nghiên cứu này đã được thử nghiệm cả trong giao dịch của riêng tôi và bằng kinh nghiệm của các học viên của tôi và các đồng nghiệp kinh doanh kỹ thuật của tôi ở San Francisco. Cuối cùng, nghiên cứu của tôi đã kết tinh thành một hệ thống hỗ trợ quyết định được gọi là Mô hình Vòng đời của Hành vi

Đám đông. (Xem Hình 1.7 ở phần sau của CHƯƠNG này).

Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông dựa trên nền tảng vững chắc của lý thuyết khoa học hành vi. Do đó, nhà phân tích - giao dịch có thể tin rằng hệ thống hỗ trợ quyết định của cô ấy là hợp lý và đáng tin cậy. Hệ thống này bao gồm các khía cạnh chính về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian; nó cho thấy các yếu tố này kết hợp với nhau như thế nào trong một sơ đồ hoặc hệ thống củng cố lẫn nhau. Bởi vì giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian là các kích thước của hành vi thị trường độc lập với nhau, nhà phân tích-giao dịch có lý do khoa học mà cô ấy cần phải biên soạn các chỉ số đọc của bốn yếu tố phân tích kỹ thuật này để có được một cái nhìn toàn diện hơn và đọc chính xác vị trí hiện tại của thị trường và xu hướng có thể xảy ra trong tương lai.

Một vẻ đẹp của hệ thống hỗ trợ quyết định là tính linh hoạt của nó. Bản thân thị trường rất năng động, có nghĩa là từ điểm giao cắt này sang điểm tiếp theo, sự kết hợp khác nhau của các chỉ báo thị trường có thể trở nên thống trị. Do đó, bạn, nhà giao dịch – nhà phân tích, sẽ dựa nhiều nhất vào các chỉ báo giá và tâm lý giảm giá tại một thời gian, trong khi sau đó, tâm lý sẽ trở thành tâm điểm bạn chú ý. Với một hệ thống hỗ trợ quyết định, bạn có thể tự do đánh giá tỷ trọng tương đối của các chỉ báo ở các tình hình thị trường khác nhau và phản hồi lại cho phù hợp.

Bạn có thể đưa ra lựa chọn để đẩy hệ thống hỗ trợ quyết định này nhiều hơn về phía cực đoan và sử dụng nó như một hệ thống giao dịch bán quy luật. Ngược lại, bạn có thể dựa vào tài chính hành vi đơn giản như một thiết lập cho các quyết định về thời gian thị trường. Theo đánh giá của tôi, mức độ linh hoạt này phù hợp với bản chất năng động của thị trường, nhưng bạn có nguy cơ loại bỏ ưu điểm của tính linh hoạt với các hệ thống quyết định quá máy móc hoặc quá cứng nhắc trong các quy tắc ra quyết định của chúng.

Sau vài năm giao dịch toàn thời gian, theo dõi hệ thống phân tích kỹ thuật và tham gia vào cộng đồng giao dịch kỹ thuật, tôi đã tốt nghiệp lên cấp

độ giao dịch cao hơn. Tôi ngày càng chú ý nhiều hơn đến sự công nhận và giao dịch tùy ý. Tôi đã luôn sao lưu phân tích nội bộ của mình bằng các mẫu biểu đồ, mà tôi thấy hữu ích. Tuy nhiên, tôi cũng biết rằng các diễn giải của tôi về các mẫu biểu đồ đã thành công trên cơ sở thành công hoặc bỏ lỡ.

Một trong những đồng nghiệp của tôi trong cộng đồng phân tích kỹ thuật và giao dịch ở San Francisco đã sử dụng phương pháp nhận dạng mẫu và giao dịch tùy ý mà anh ấy đã thề và anh ấy khuyến khích tôi học hỏi. Đó là phương pháp phân tích kỹ thuật và nghệ thuật đầu cơ của Wyckoff. Bạn tôi từng là một kỹ sư làm việc tại Lebanon cho Hãng hàng không Trung Đông trước khi một trong nhiều cuộc chiến tranh ở khu vực đó trên thế giới buộc anh ấy và gia đình phải chạy trốn. Tuy nhiên, khi sống ở Lebanon, ông đã thành công khi áp dụng phương pháp Wyckoff vào chứng khoán Hoa Kỳ. Anh ấy cũng đã tiến bộ từ phân tích chỉ số đến nhận dạng mẫu. Là một kỹ sư chuyên về kiểm tra độ tin cậy, ông đã cẩn thận phân loại phương pháp Wyckoff là một hệ thống phân tích thị trường đúng đắn và đáng tin cậy và một triết lý giao dịch tổng thể, bao gồm cả việc quản lý tiền bạc.

Vào khoảng năm 1980, tôi ghi danh vào khóa học thư tín Wyckoff do Viện Thị trường Chứng khoán cung cấp. Ngay sau đó nó đã trở thành phương pháp chính của tôi để kích hoạt giao dịch. Trong những năm qua, phương pháp Wyckoff đã phát triển trở thành một phần chi phối trong cuộc sống giao dịch và nghề nghiệp của tôi. Tôi đã tạo và bắt đầu giảng dạy một khóa học sau đại học ở Wyckoff và sau đó đã thử nghiệm rộng rãi phương pháp Wyckoff trong giao dịch của chính mình. Những đặc điểm này đã kích thích tôi tinh chỉnh một số nguyên tắc Wyckoff cơ bản và tạo ra các công cụ mới để thêm sức mạnh cho nhà giao dịch áp dụng phương pháp Wyckoff.

Cũng trong những năm 1980, tôi trở nên thân thiết với Robert Prechter và áp dụng Nguyên tắc Sóng Elliott như một cách khác để xác thực các diễn giải Wyckoff của tôi. Trong những năm 1970 và 1980, tôi đã mở rộng mối quan hệ quen biết của mình giữa các nhà đầu tư và kỹ thuật viên lớn tuổi ở

khu vực New York, bao gồm ông Anthony (Tony) Tabell, cháu trai của Richard D. Wyckoff, người mà từ đó chúng ta sẽ sớm học được một bài học quan trọng rằng liên kết phong cách của các nhà giao dịch thời xưa với phong cách sẽ dẫn đến thành công cho các nhà giao dịch trong thế kỷ XXI.

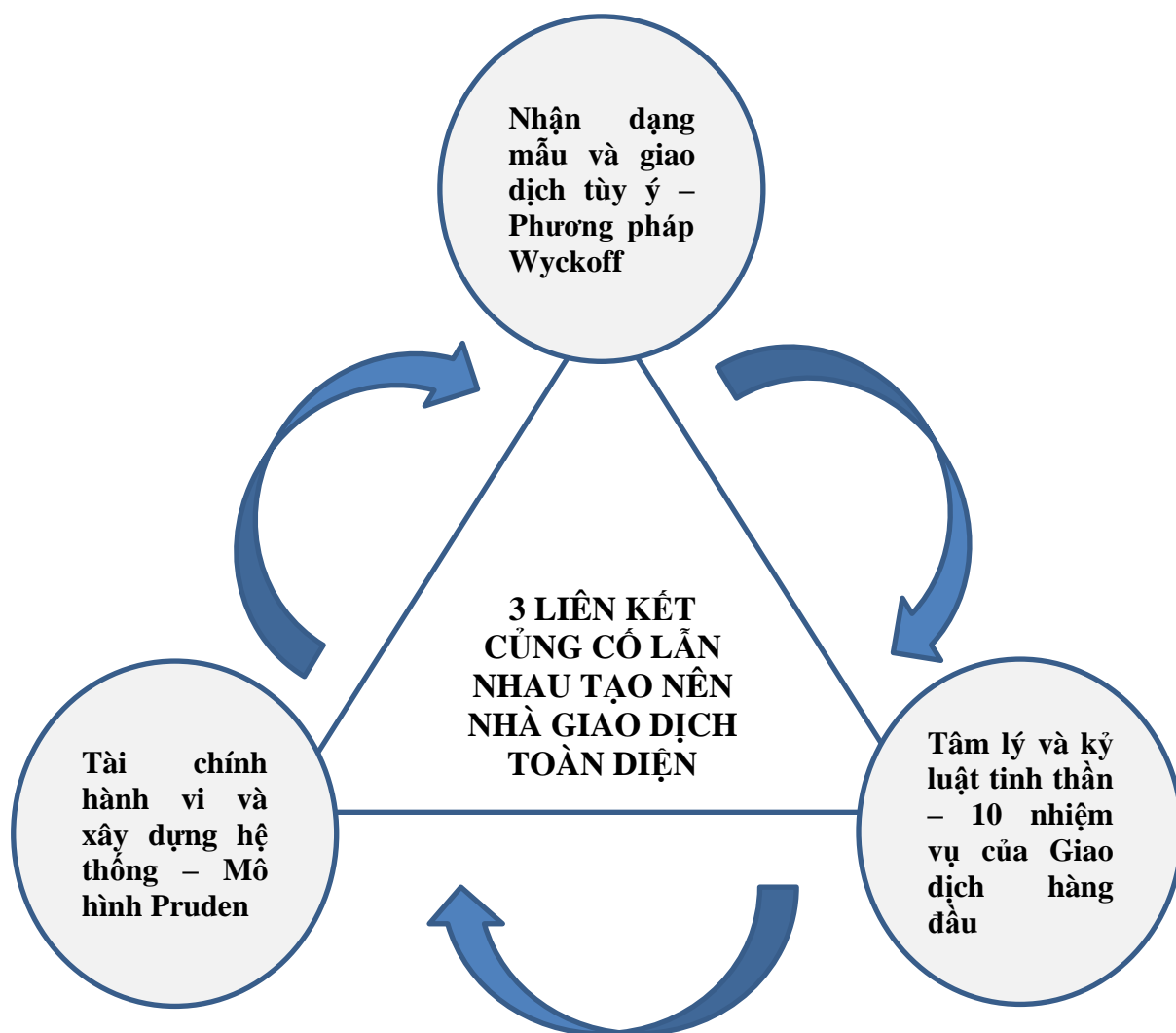
Hai bước tiến lớn khác trong quá trình xây dựng hệ thống của tôi diễn ra vào khoảng năm 1990. Đầu tiên, tôi tạo ra phương pháp Chuỗi hành động để học tập tích cực cách tiếp cận của Wyckoff. Chuỗi hành động là một mô phỏng và một nghiên cứu trường hợp tuần tự với phân tích biểu đồ và phản hồi. Thứ hai, tôi đã hợp tác với Tiến sĩ Van K. Tharp, nhà tâm lý học nhà đầu tư, để phát triển một hệ thống kiểm soát trạng thái tinh thần phát triển thành “Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu”.

Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu là một hệ thống giúp nhà giao dịch theo dõi các giao dịch của mình. Về cơ bản, nó là một hệ thống hành vi / tâm lý để quản lý trạng thái tinh thần thích hợp. Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu là trọng tâm của phần thứ ba trong Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu: Quản lý trạng thái tinh thần.

Tóm lại, tôi đã tận hưởng sự kết hợp vui vẻ giữa giáo dục chính quy, kinh nghiệm giao dịch và sự hợp tác với các đồng nghiệp chuyên nghiệp, và đã được hưởng lợi từ sự xuất hiện của các khái niệm mới về xây dựng hệ thống dẫn đến việc khám phá và tạo ra Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu và thiết kế của mô hình nhà đầu tư ba trong một. (Xem Hình 1.1.)

XÂY DỰNG HỆ THỐNG

Nhà giao dịch hoàn chỉnh của thế kỷ XXI rất có thể sẽ trông rất giống nhà điều hành chứng khoán thời xưa, người đã sống và làm việc ở Phố Wall một thế kỷ trước. Do đó, trong Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu, các công cụ xây dựng hệ thống được thiết kế vừa để nắm bắt bản chất của nhà giao dịch lâu đời vừa giới thiệu cho bạn những kỹ năng và tư duy mới cần thiết để đáp ứng những thách thức mà bạn phải đối mặt với tư cách là một nhà giao dịch - nhà phân tích trong thế kỷ XXI.



Hình 1.1 Ba liên kết củng cố lẫn nhau tạo nên nhà giao dịch toàn diện

Chúng ta bắt đầu với sự kết nối con người giữa các nhà giao dịch cũ và nhà giao dịch của tương lai: kỹ thuật viên thế hệ thứ ba và kỳ cựu của Phố Wall, ông Anthony Tabell, người giải thích cách hành vi của các nhà giao dịch và kỹ thuật viên thời xưa phù hợp với tư duy và lý thuyết mới nhất về tài chính hành vi cho các nhà đầu tư - kỹ thuật viên của thế kỷ XXI.

Mối liên hệ giữa thời đại cổ điển và hiện đại này dẫn chúng ta đến phần thứ hai của chương này: câu chuyện về ông Addison Cammack, một huyền thoại trong thời đại của chính ông, người đã điều hành sàn giao dịch chứng khoán New York vào đầu những năm 1900. Cammack cung cấp hình mẫu về một nhà giao dịch cổ điển, người đã nắm bắt được cả ba kỹ năng giao dịch hàng đầu, kiểu nhà giao dịch tiên phong lâu đời có liên quan đến tư duy mới

về thị trường trong thế kỷ này.

Phần thứ ba của chương này giới thiệu cuốn sách mới và đầy tính khiêu khích của Daniel H. Pink, *Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao não phải sẽ thống trị tương lai*, phác thảo mức độ liên quan của cuốn sách này đối với nhà đầu tư ngày nay. Tôi khám phá sức mạnh của nắm bắt được bản chất của những người tiên phong về kỹ thuật - nhà đầu tư cùng với phương pháp tiếp cận toàn tâm toàn ý của Pink trong việc xây dựng lợi thế cạnh tranh của bạn trong thế kỷ XXI và tôi chứng minh sự tương ứng giữa “sáu giác quan” của Pink và các công cụ “lợi thế mới” dành cho các nhà giao dịch.

Phần thứ tư của chương khám phá các lựa chọn xây dựng hệ thống có sẵn cho nhà giao dịch. Các cách tiếp cận xây dựng hệ thống được chọn cho bạn trong cuốn sách này được minh họa với sự hỗ trợ của một loạt các sơ đồ. Bạn sẽ khám phá một loạt các hệ thống được xây dựng, từ giao dịch không thận trọng đến tùy ý, với Mô hình vòng đời của Hành vi đám đông và phương pháp Wyckoff phân tích kỹ thuật và đầu cơ được chú ý để phát triển thêm.

Phần này làm nổi bật nhu cầu của nhà giao dịch đối với việc tự kỷ luật và quản lý trạng thái tinh thần. Để đạt được lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ XXI, bạn sẽ cần phải trau dồi tính tự giác và quản lý trạng thái tinh thần với sự hỗ trợ của các khuôn khổ khái niệm như Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu. Chương này cũng giới thiệu cho nhà giao dịch các sơ đồ khái niệm cho các hệ thống hỗ trợ quyết định với Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông, và một hệ thống giao dịch nhận dạng và tùy ý với phương pháp Wyckoff.

Phụ lục A cung cấp cho nhà đầu tư một hệ thống giao dịch theo quy luật đáng tin cậy, Một Máy chiếu Xu hướng chính. Cũng bao gồm trong chương này là một tập hợp bí mật hơn về các sự kiện thị trường và nghiên cứu thị trường lập luận ủng hộ các phương pháp nhấn mạnh vào việc xây dựng kỹ năng và phán đoán. Cơ sở lý luận này xuất hiện trong Phụ lục B, nơi tôi tóm tắt lại cuộc khảo sát, thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu điển

hình về hành vi thị trường và phương pháp giao dịch.

SỰ CẢNH BÁO CỦA MỘT HUYỀN THOẠI PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VỚI CÁC NHÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THẾ KỶ XXI

Trong một bài phát biểu trước Hiệp hội Điều tra Các Sự kiện Định kỳ vào năm 1992, Anthony W. Tabell, một kỹ thuật viên thế hệ thứ ba và kỳ cựu của Phố Wall, đã liên kết hành vi của các kỹ thuật viên và nhà đầu tư thời xưa với tư duy và lý thuyết mới nhất về hành vi tài chính cho nhà đầu tư-kỹ thuật viên của thế kỷ XXI. Là một học viên tận tụy của thị trường, Tabell theo bước chân của cha mình cũng như người chú vĩ đại của mình cùng phe với mẹ mình, huyền thoại Richard D. Wyckoff.

Đối với Tabell, vẻ đẹp của tài chính hành vi là khả năng tương thích của nó với thế giới quan của các kỹ thuật viên và nhà đầu tư thời xưa. Tabell dự đoán rằng khi lĩnh vực tài chính hành vi (ví dụ, lý thuyết hỗn loạn – còn có tên khác là thuyết hỗn mang) phát triển hơn nữa, nó cuối cùng sẽ dẫn đến một cái nhìn về thị trường tương tự như cách các nhà kỹ thuật và nhà đầu tư nhìn nhận mọi thứ vào những ngày đầu của thế kỷ XX. Theo Tabell, các kỹ thuật viên đầu tiên và những người thử nghiệm đầu tiên trong nghệ thuật suy đoán phân tích vào đầu thế kỷ XX có thể được mô tả là trực quan, xác định, trái ngược và khái huyền.

Các nhà đầu tư và kỹ thuật viên đó nhìn nhận mọi thứ như thế nào trong suốt một phần tư thế kỷ đó? Tabell giải thích rằng kỹ thuật viên thời xưa có một thế giới quan cứng rắn khiến anh ta mua và bán thứ duy nhất anh ta có thể tin tưởng, trực giác của mình. Chắc chắn rằng có những lực lượng lớn hơn đang hoạt động trên thị trường (ví dụ, điều mà Richard Wyckoff gọi là Nhà điều hành sau hậu trường, tổng của các lợi ích có ảnh hưởng đến thị trường) và rằng, mặc dù anh ta không thể kiểm soát chúng, anh ta có thể phát hiện ra chúng, anh ta đã xác định được. Một sản phẩm của thời đại của nhóm giao dịch khi luôn có sự cố định, anh ta lại đi ngược lại - đám đông, vốn chịu sự tác động của thị trường, cuối cùng đã phải sai. Cuối cùng, ông đã có một thế

giới quan về ngày tận thế - không có gì ngạc nhiên, vì môi trường kinh tế cuối cùng đã nhường chỗ cho sự sụp đổ của năm 1929.

Mua và bán dựa trên trực giác là kết quả của kỹ năng và kinh nghiệm. Đó là một cách tiếp cận mang tính phán đoán mà nhà giao dịch và kỹ thuật viên áp dụng cho việc đọc băng và phân tích biểu đồ của mình. Giống như có giác quan thứ sáu, phương pháp tiếp cận trực quan là một vật sở hữu được đánh giá cao. Thật vậy, một nguyên mẫu của nhà giao dịch thời xưa là James Keene, một nhà giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán New York, người đã tuyên bố rằng không có “quy tắc” nào cho giao dịch mà chỉ mua và bán bằng trực giác. Kỹ năng của Keene trong việc phát hiện thao túng thị trường và thực sự, dẫn đầu một nhóm điều hành cổ phiếu khiến anh ta được săn đón như một “nhà điều hành”. Keene và các nhà điều hành như anh ta cũng được tìm kiếm bởi Richard Wyckoff, người đã phục vụ và hệ thống hóa các phương pháp hay nhất của họ, điều này cuối cùng đã trở thành một phần cơ bản trong phương pháp phân tích kỹ thuật và nghệ thuật đầu cơ của anh ta.

Đối với tính trực quan của bộ đếm thời gian cũ, các thuộc tính xác định và tương phản, Tabell phản ánh rằng chúng phần lớn được sinh ra bởi các nhóm của thời kỳ trước năm 1929. Các nhóm này bao gồm các nhà đầu tư, những người sẽ tìm một nhà điều hành (ví dụ: Keene). Sau đó, họ sẽ tranh thủ sự giúp đỡ của những người đàn ông của khách hàng, những người môi giới sẵn sàng quảng cáo rằng một cổ phiếu đang giảm giá, đang đi về phía nam rất nhanh. Sau đó, khi giá trị cổ phiếu mất giá, nhóm sẽ mức nó lên, khiến giá cổ phiếu tăng trở lại. Sau đó, họ sẽ chuyển sang các nhà môi giới của họ (hoặc báo chí) với tin tức về ngày tận thế sẽ làm giảm giá cổ phiếu một lần nữa và nhóm sẽ mua ở mức đáy một lần nữa.

"Sau đó, bạn có thể bắt đầu một tin đồn rằng công ty sẽ cắt giảm cổ tức của mình - nếu nhóm của bạn gần với chính công ty, bạn có thể khiến họ thực sự cắt giảm cổ tức của họ!" Tabell liên quan. "Cuối cùng, khi bạn đã tích lũy được tất cả số cổ phiếu mà bạn có thể tích lũy đến giai đoạn được gọi là pha

tăng giá, dẫn đến đột phá, trước khi nhóm này đạt được lợi nhuận khủng khiếp”. Không ngạc nhiên, bầu không khí này đã thúc đẩy Humphrey Neill đặt ra thuật ngữ tương phản.

Bạn có thể kể rất nhiều điều về một người qua những gì cô ấy đọc và quan điểm về ngày tận thế của nhà đầu tư-kỹ thuật viên thời xưa về thế giới đã bị phản bội bởi cuốn sách lựa chọn: *Áo tưởng nổi tiếng phi thường và sự điên rồ của đám đông*, của Charles Mackay. Trong tác phẩm kinh điển này, Mackay báo cáo những vấn đề lịch sử khi —toàn bộ cộng đồng đột nhiên tập trung tâm trí vào một đối tượng và phát điên khi theo đuổi nó. . . . Cuốn sách của Mackay, xuất bản lần đầu năm 1841, cùng với cuốn sách của Gustav LeBon, *The Crowd*, là tiền thân của khung phân tích của riêng tôi, Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông, là một trong những nền tảng của *Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu*.

Tabell kết luận bài phát biểu của mình với nhận xét sau: “Nếu có một khái niệm đã thu hút các nhà kỹ thuật gần đây, thì đó là khoa học mới xuất hiện về cấu trúc hỗn loạn-fractal, (ghi chú thuật ngữ **Fractal** hay phân dạng là một vật thể hình học thường có hình dạng gấp khúc trên mọi tỷ lệ phóng đại, và có thể được tách ra thành từng phần: mỗi phần trông giống như hình tổng thể, nhưng ở tỷ lệ phóng đại nhỏ hơn) nếu bạn muốn - điều đó nói rằng chuyển động cổ phiếu thực tế không phải là tuyến tính. không có cái gọi là cung và cầu - những điều này xảy ra khi con người sẵn sàng mua hoặc bán, ông nhấn mạnh. Trên thực tế, lý thuyết hỗn loạn (Chaos theory) ủng hộ quan điểm cho rằng giá cao hơn có thể tạo ra nhiều cầu hơn do tâm lý bầy đàn khiến mọi người chạy theo xu hướng. Ngay cả giữa sự điên cuồng của đám đông, vẫn có những thế lực đang hoạt động, và bạn có thể phát hiện ra chúng.

Nhưng sự sang trọng thực sự của lý thuyết hỗn loạn, đối với Tabell, nằm ở sự tương quan và tương thích của nó với phẩm chất của các kỹ thuật viên thời xưa. “Bạn hầu hết phải trực quan bởi vì có rất nhiều khả năng,” ông giải thích. “Bạn gần như phải xác định rõ ràng bởi vì mô hình mới cho bạn

biết thực sự có những lực lượng ngoài kia, thông qua phản hồi tích cực, sẽ có được động lực của riêng chúng. Bạn gần như phải phản đối, bởi vì theo toán học thị trường mới, đám đông có thể sai; kết quả tốt nhất có thể mức giá hoàn hảo - không phải lúc nào cũng là kết quả thực tế. Cuối cùng, bạn phải là ngày tận thế, bởi vì năm 1929 là loại điều có thể xảy ra trong một cấu trúc thị trường hỗn loạn”.

Tabell kết luận, “Tôi nghĩ kết quả cuối cùng (của sự phát triển lý thuyết hỗn loạn) sẽ là một cái nhìn về thị trường rất giống với cách mà các nhà kỹ thuật thời xưa nhìn nhận về mọi thứ trong những ngày đầu của thế kỷ [20] này. .”

Các nhà giao dịch và kỹ thuật viên sử dụng Ba Kỹ năng cần lưu ý rằng lý thuyết hỗn loạn mà Tabell đề cập có liên quan đến phân tích fractal. Cả lý thuyết hỗn loạn và phân tích fractal đều tương thích với kỷ luật mới của tài chính hành vi.

MỘT HÌNH ẢNH MINH HỌA CỦA NHÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THỜI ĐẠI CŨ

Câu chuyện về Addison Cammack cung cấp một ví dụ lịch sử về nhà giao dịch kỹ thuật thời xưa mà Tabell đã mô tả. Tôi đã chọn các đoạn trích từ

Câu chuyện về Cammack khi nó xuất hiện trong Hồi tưởng của Người điều hành chứng khoán của Edwin Lefèvre (New York: Wiley & Sons, 1994). Khi bạn đọc chúng, bạn sẽ khám phá ra các yếu tố của ba kỹ năng: (1) hiểu biết về hành vi của đám đông, (2) nhận dạng khuôn mẫu và (3) kỷ luật tinh thần.

Câu chuyện về Addison Cammack được kể bởi Larry Livingston, nhà điều hành thị trường chứng khoán và là nhân vật chính trong Reminiscences. Livingston tạo tiền đề cho Cammack bằng cách mô tả điều gì đã tách biệt một nhà giao dịch chuyên nghiệp như Cammack khỏi những người nghiệp dư. Bài học này từ ngày hôm qua là một bài học đáng giá cho nhà giao dịch ngày hôm nay.

Một người đàn ông không thể dành nhiều năm cho một việc và không có được thái độ thói quen đối với nó hoàn toàn không giống như những người mới bắt đầu bình thường. Sự khác biệt giúp phân biệt người chuyên nghiệp và người nghiệp dư. Đó là cách một người đàn ông nhìn vào những thứ tạo ra hoặc mất tiền cho anh ta trên thị trường đầu cơ. Công chúng có quan điểm của người nghiệp dư để bảo vệ nỗ lực của chính mình. Bản ngã tự che đậy bản thân quá mức và do đó suy nghĩ không sâu sắc hoặc toàn diện. Người chuyên nghiệp quan tâm đến việc anh ta làm điều đúng đắn hơn là kiếm tiền, biết rằng lợi nhuận sẽ tự lo nếu những thứ khác được tham gia vào. Một nhà giao dịch có thể chơi trò chơi như một người chơi bi-a chuyên nghiệp - nghĩa là anh ta nhìn xa về phía trước thay vì xem xét cú đánh cụ thể trước mặt. Nó trở thành bản năng lựa chọn vị trí khi chơi.

Phần sau trong cuộc đời giao dịch của Addison Cammack đã minh họa các đặc điểm trực quan, tương phản, khái huyên và xác định mà Tabell xác định là đặc điểm phân biệt của các nhà giao dịch và kỹ thuật viên thời xưa. Những đặc điểm tương tự này rất quan trọng đối với nhà giao dịch thế kỷ 21 cần xem xét. (Tôi hy vọng rằng *Ba kỹ năng của Giao dịch hàng đầu* sẽ cung cấp cho bạn công cụ để có được những đặc điểm phân biệt giống nhau này.)

Tôi nhớ mình đã nghe một câu chuyện về Addison Cammack ảo tưởng rất độc đáo những gì tôi muốn chỉ ra. Từ tất cả những gì tôi đã nghe, tôi có khuynh hướng nghĩ rằng Cammack là một trong những nhà giao dịch chứng khoán giỏi nhất mà Phố Wall từng thấy. Anh ta không phải là một con “gấu” kinh niên như nhiều người, nhưng anh ta cảm thấy sức hấp dẫn lớn hơn của giao dịch theo phe gấu, khi sử dụng thay mặt anh ta hai yếu tố tuyệt vời của con người là hy vọng và sợ hãi. Ông được cho là đã đưa ra lời cảnh báo: "Đừng bán cổ phiếu khi nhựa cây đang chảy trên cây!" và những người già nói với tôi rằng chiến thắng lớn nhất của anh ấy là ở phe bò, vì vậy rõ ràng là anh ấy không chơi theo định kiến mà là điều kiện. Trong tất cả các sự kiện, anh ấy là một nhà giao dịch tổng hợp. Có vẻ như đã từng - đây là cách trở lại

cuối thế của một thị trường tăng giá - Cammack đã giảm giá, và J. Arthur Joseph, nhà văn tài chính và nhà nghiên cứu tài chính, biết điều đó. Thị trường, tuy nhiên, không chỉ mạnh mà còn tăng, trước sự thúc đẩy của các nhà lãnh đạo tăng giá và các báo cáo lạc quan của các tờ báo. Biết được công dụng của một nhà giao dịch như Cammack đối với thông tin giảm giá, một ngày Joseph vội vã đến văn phòng của Cammack với những tin tức vui mừng.

"Ông. Cammack, tôi có một người bạn rất tốt là nhân viên chuyển nhượng tại văn phòng St. Paul và anh ấy vừa nói với tôi một điều mà tôi nghĩ bạn nên biết."

"Nó là gì?" Cammack thờ ơ hỏi.

"Bạn đã quay lại, phải không? Bạn đang giảm giá bây giờ?". Joseph hỏi, để chắc chắn. Nếu Cammack không quan tâm, anh ta sẽ không lãng phí đạn dược quý giá.

"Đúng. Thông tin tuyệt vời là gì?"

"Hôm nay, tôi đã đến văn phòng St. Paul, như tôi đã làm trong tin tức của mình - tập hợp các vòng hai hoặc ba lần một tuần, và người bạn của tôi ở đó nói với tôi: 'Ông già đang bán cổ phiếu.' Ý của anh ấy là William Rockefeller. "Anh ấy có thật không, Jimmy?" Tôi nói với anh ấy, và anh ấy trả lời, 'Có; anh ta đang bán mười lăm trăm cổ phiếu cứ sau mỗi ba phần tám của một điểm tăng giá. Tôi đã chuyển cổ phiếu được hai hoặc ba ngày rồi. "Tôi không mất thời gian mà đến ngay để nói với bạn."

Cammack không dễ bị kích động, và hơn nữa, bị buộc tội có đủ mọi cách thức để mọi người đổ xô vào văn phòng của mình một cách điên cuồng với đủ mọi cách thức như tin tức, tầm phào, tin đồn, lời khuyên và đối trá đến nỗi anh ta đã trở nên không tin tưởng vào tất cả. Lúc này anh ấy chỉ nói: "Anh có chắc là mình đã nghe đúng không, Joseph?"

"Tôi chắc chứ? Chắc chắn là tôi chắc chắn! Anh nghĩ tôi bị điếc à?" Joseph nói.

"Bạn có chắc chắn về người đàn ông của mình không?"

"Chắc chắn rồi!" Joseph tuyên bố. "Tôi đã biết anh ấy trong nhiều năm. Anh ấy chưa bao giờ nói dối tôi. Anh ấy sẽ không! Tôi biết anh ấy hoàn toàn có thể tin tưởng và tôi muốn đánh cược cuộc đời mình vào những gì anh ấy nói với tôi. Tôi biết anh ấy cũng như tôi biết bất kỳ ai trên thế giới này - tốt hơn rất nhiều so với việc bạn dường như biết tôi, sau ngần ấy năm."

"Chắc chắn về anh ta, hả?" Và Cammack lại nhìn Joseph. Sau đó, anh ta nói, "Chà, bạn nên biết." Anh ta gọi cho người môi giới của mình, W. B. Wheeler. Joseph dự kiến sẽ nghe anh ta ra lệnh bán ít nhất năm mươi nghìn cổ phiếu của St. Paul. William Rockefeller định đoạt cổ phần của mình ở St. Paul, tận dụng sức mạnh của thị trường. Cho dù đó là cổ phiếu đầu tư hay nắm giữ đầu cơ đều không liên quan. Một thực tế quan trọng là nhà giao dịch chứng khoán giỏi nhất của đám đông Standard Oil đã rời khỏi St. Paul. Một người đàn ông bình thường sẽ làm gì nếu anh ta nhận được tin tức từ một nguồn đáng tin cậy? Không cần hỏi.

Nhưng Cammack, nhà điều hành gấu giỏi nhất trong ngày của anh ấy, người đang giảm giá trên thị trường ngay lúc đó, đã nói với người môi giới của mình, "Billy, hãy đến hội đồng quản trị và mua một nghìn năm trăm St. Paul cứ sau ba phần tám." Các cổ phiếu khi đó là những năm chín mươi.

"Ý bạn không phải là bán?" Joseph vội vàng xen vào. Anh ấy là người mới làm việc ở Phố Wall, Nhưng anh ấy đã nghĩ về thị trường theo quan điểm của một người làm báo và tình cờ là của công chúng nói chung. Giá chắc chắn sẽ giảm khi có tin bán nội bộ. Và không có nơi nào bán hàng bên trong tốt hơn của ông William Rockefeller. Standard Oil thoát ra và Cammack đang mua vào! Nó không thể được!

"Không", Cammack nói; "Ý tôi là mua!" "Bạn không tin tôi?"

"Đúng!"

"Bạn không tin thông tin của tôi?" "Đúng."

"Bạn không giảm giá sao?" "Đúng."

"Vậy thì sao?"

"Đó là lý do tại sao tôi mua. Hãy lắng nghe tôi bây giờ: Bạn giữ liên lạc với người bạn đáng tin cậy đó của bạn và thời gian việc bán hàng quy mô dừng lại, hãy cho tôi biết. Ngay lập tức! Bạn hiểu không?"

"Đúng vậy", Joseph nói và bỏ đi, không chắc anh ta có thể hiểu được động cơ của Cammack trong việc mua cổ phiếu của William Rockefeller. Chính kiến thức rằng Cammack đang giảm giá trên toàn bộ thị trường đã khiến cho hành động của anh ta trở nên khó giải thích. Tuy nhiên, Joseph đã nhìn thấy người bạn của mình là nhân viên chuyển nhượng và nói với anh ta rằng anh ta muốn được trả tiền khi Ông già mua bán. Đầu đặn hai lần một ngày, Joseph gọi điện cho bạn mình để hỏi thăm.

Một ngày nọ, nhân viên chuyển nhượng nói với anh ta, "Không còn cổ phiếu nào đến từ Ông già nữa." Joseph cảm ơn anh ta và chạy đến văn phòng của Cammack với thông tin.

Cammack chăm chú lắng nghe, quay sang Wheeler và hỏi, "Billy, chúng ta có bao nhiêu St. Paul trong văn phòng?" Wheeler tra cứu nó và báo cáo rằng họ đã tích lũy được khoảng sáu mươi nghìn cổ phiếu.

Bây giờ anh ta đã thiếu hụt rất nhiều so với thị trường. Anh ta nhanh chóng ra lệnh cho Wheeler bán sáu mươi nghìn cổ phiếu của St. Paul mà họ đã từ lâu, và hơn thế nữa. Ông đã sử dụng việc nắm giữ lâu dài của mình về St. Paul như một đòn bẩy để làm giảm danh sách chung và có lợi rất nhiều cho hoạt động của anh ta cho sự suy giảm.

St. Paul đã không dừng lại hành động đó cho đến khi nó lên đến bốn mươi bốn và Cammack đã giết chết nó. Anh ta chơi bài của mình với kỹ năng hoàn hảo và thu được lợi nhuận tương ứng. Điểm tôi muốn nói là thái độ thường xuyên của anh ấy đối với giao dịch. Anh ấy không cần phải phản ánh. Anh ta ngay lập tức thấy rằng điều đó quan trọng hơn nhiều đối với anh ta so với lợi nhuận của anh ta trên một cổ phiếu đó. Anh ta thấy rằng anh ta đã được cung cấp một cơ hội để bắt đầu hoạt động bán gấu lớn của mình không

chỉ vào thời gian thích hợp mà còn với một cú hích ban đầu thích hợp. Thông tin hữu ích của St. Paul khiến anh ta mua thay vì bán vì ngay lập tức anh ta thấy rằng nó đã mang lại cho anh ta nguồn cung cấp lớn các loại đạn dược tốt nhất cho chiến dịch gấu của mình.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRONG KỶ NGUYÊN CỦA KHÁI NIỆM CAO VÀ CẢM ỨNG CAO

Khoa học và nghệ thuật đã tiến bộ kể từ thời của những nhà đầu tư thời xưa như Addison Cammack và các kỹ thuật viên được Anthony Tabell mô tả. Nhà giao dịch tìm kiếm thành công trong thế kỷ XXI phải tiếp thu những bài học tốt nhất từ quá khứ trong khi tiếp thu những tư duy mới nhất trong hiện tại. Trong cuốn sách này, tôi cố gắng giúp nhà giao dịch đạt được những mục tiêu đó bằng cách dạy kiến thức và phán đoán của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff và nghệ thuật đầu cơ cùng với các hệ thống dựa trên tư duy mới từ tài chính hành vi.

Để hiểu sâu hơn về bản chất của các cơ chế giao dịch mà bạn sẽ phải đối mặt trong thế kỷ mới này, và để trang bị cho bạn những công cụ bổ sung để đối phó với chúng, tôi muốn cho bạn thấy được tư duy đột phá có trong Daniel.H. Pink's *Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao não phải sẽ thống trị tương lai*. Phần giới thiệu sau đây về Pink tiết lộ thuộc tính "cao cấp, cảm ứng cao" của anh ấy, một thuộc tính mà nhà giao dịch nên trau dồi để có lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ XXI.

Thời đại của Khái niệm cũng đòi hỏi khả năng nắm bắt mối quan hệ giữa các mối quan hệ. Siêu năng lực này có nhiều tên gọi - tư duy hệ thống, tư duy cử chỉ, tư duy tổng thể. Trước tiên tôi nghĩ về nó đơn giản là nhìn thấy một bức tranh lớn.

Nhìn thấy bức tranh lớn đang nhanh chóng trở thành một kỹ năng hữu ích trong kinh doanh. Trong khi các nhân viên tri thức trước đây thường thực hiện các nhiệm vụ chấp vá và dành cả ngày để chăm sóc khu vườn rộng lớn hơn của riêng họ, công việc như vậy hiện đang chuyển ra nước ngoài hoặc

được rút gọn thành các hướng dẫn trong phần mềm mạnh mẽ. Kết quả là, điều trở nên có giá trị hơn là điều mà các máy tính nhanh và các nhà tư bản ở nước ngoài được trả lương thấp gần như không thể làm được: tích hợp và tưởng tượng cách các mảnh ghép lại với nhau. Điều này đã trở nên rõ ràng ở các doanh nhân và những doanh nhân thành đạt khác.

Các chuyên gia tập trung hẹp nhấn mạnh phần Bán cầu trái (định hướng L) trong não của họ, trong khi việc nhận dạng khuôn mẫu, doanh nhân hình ảnh lớn dựa vào phần Bán cầu phải (định hướng R) trong não của họ.

[Trong nghiên cứu của Daniel Goleman về các giám đốc điều hành trong ngành] Chỉ một khả năng đồng nhất đã phân biệt những siêu sao với mức trung bình: sự công nhận của người dân, tư duy ‘bức tranh lớn’ cho phép các nhà lãnh đạo chọn ra những xu hướng có ý nghĩa từ kho thông tin xung quanh họ và suy nghĩ một cách chiến lược trong tương lai. Ông nhận thấy những siêu sao ít dựa vào suy nghĩ kỹ càng, nếu có thì dựa nhiều hơn vào suy luận trực quan, suy luận theo ngữ cảnh.”

Tư duy “thời đại mới” của Pink tạo ra một số loại công cụ hữu hiệu cho nhà đầu tư-kỹ thuật viên sử dụng để chiếm thế thượng phong. Pink gói gọn tư duy mới này thành “sáu giác quan” để nhà đầu tư - kỹ thuật viên áp dụng “thiết kế, câu chuyện, bản giao hưởng, sự đồng cảm, lối chơi và ý nghĩa” mà anh ấy tin rằng sẽ luôn “hướng dẫn cuộc sống của chúng ta và định hình thế giới của chúng ta”.

Giới thiệu Sáu giác quan

Pink lập luận rằng trong Thời đại khái niệm, bạn sẽ cần phải bổ sung năng lực lập luận theo định hướng L của mình với khả năng định hướng R. Trong phần khám phá sau đây, tôi đề xuất cách những năng khiếu bán cầu phải này có thể ảnh hưởng đến nhà đầu tư-kỹ thuật viên. Kết hợp sáu giác quan khái niệm cao và cảm ứng cao này có thể giúp bạn phát triển toàn bộ tư duy mới mà kỷ nguyên mới này đòi hỏi. Bảng 1.1 cung cấp mối tương quan giữa các giác quan này và các công cụ phân tích kỹ thuật.

1. Thiết kế. Pink cho rằng thời đại mới đòi hỏi các hệ thống không chỉ có chức năng mà còn phải bắt mắt, thậm chí là đẹp. Trong phân tích kỹ thuật và giao dịch, việc thiết kế hệ thống của bạn để vượt qua chức năng và tương tác với bạn sẽ dẫn đến phần thưởng cá nhân cả về tâm lý và tài chính. Một cách tiếp cận mà Ba Kỹ năng của Giao dịch Hàng đầu thực hiện là xây dựng hệ thống kép có cả thành phần trực quan, trí não phải và thành phần phân tích, danh sách kiểm tra. Hai cách tiếp cận này có thể giúp bạn nắm bắt được toàn bộ lợi ích sẵn có từ toàn bộ tâm trí của bạn.

2. Câu chuyện. Welles Wilder, người tạo ra nhiều chỉ báo kỹ thuật được sử dụng ngày nay, đã từng nói với tôi rằng bạn phải có một “câu chuyện” để thông điệp được hấp thụ và đánh giá cao. Triết lý của Pink nói rằng tính cách, khả năng giao tiếp và khả năng hiểu bản thân của bạn phụ thuộc vào khả năng hiểu và kể một câu chuyện hấp dẫn của bạn.

BẢNG 1.1 Các công cụ cạnh mới của nhà đầu tư phù hợp với khái niệm thời đại mới của Pink	
Các khái niệm thời đại mới: Sáu giác quan	Công cụ cạnh mới của nhà giao dịch
Thiết kế: Lời kêu gọi của cả não phải và não trái	Sơ đồ và danh sách kiểm tra (ví dụ Sơ đồ tích lũy của Wyckoff và Chín thử nghiệm mua của Wyckoff).
Bản giao hưởng	Các hệ thống tương tác và độc lập (ví dụ: các đường cong hình chữ S và hình chuông của hành vi đám đông cho thấy các tương tác của giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý)
Câu chuyện	Thị trường kể câu chuyện của chính nó thông qua sự so sánh giữa các sóng mua và bán. Đọc biểu đồ và nhận dạng mẫu là quan trọng.
Sự đồng cảm: Hiểu cảm xúc hoặc kinh nghiệm của người khác bằng cách tưởng tượng cảm giác sẽ như thế nào trong hoàn cảnh của người đó	Đóng vai Nhà điều hành sau hậu trường (Composite Man) Một nhà giao dịch nên nhìn thấy, cảm nhận và nghe thấy thị trường từ vị trí thuận lợi của Nhà điều hành sau hậu trường.

Đóng vai	Xây dựng các kỹ năng thông qua các lần lặp lại có hướng dẫn của phân tích thị trường. Nhận được sự đồng cảm và nâng cao khả năng ra quyết định với Phương pháp Trình tự Hành động.
Ý nghĩa	Phân biệt rõ mục đích của bạn và hiểu được ý nghĩa sâu sắc hơn cho giao dịch của bạn bằng các phương pháp thực hành được gợi ý bởi các khái niệm được tìm thấy trong “Phòng kín” và “Chỉ một khách hàng”.

3. Bản giao hưởng. Nhận dạng mô hình, một cách truyền thống để đọc biểu đồ, đang ở mức cao. Pink lập luận rằng hơn bao giờ hết, trong nền kinh tế toàn cầu, nơi lao động chuyên môn hóa có thể được tìm thấy trên toàn thế giới, nhu cầu thực sự là đối với những cá nhân có thể kết hợp tất cả lại với nhau. Nhu cầu lớn là khả năng nhìn thấy bức tranh lớn, nhận thức được các giai thoại đan xen của các chủ đề thị trường — để lấy các phần khác nhau của câu đố thị trường và ghép chúng lại với nhau theo cách giống như một người dẫn dắt các người chơi và nhạc cụ lại với nhau để tạo ra những âm thanh hấp dẫn của một bản giao hưởng tuyệt đẹp.

4. Sự đồng cảm. Theo Pink, chỉ riêng logic sẽ sớm không đủ; chúng ta phải có khả năng “cảm nhận” người khác, tìm hiểu những gì thúc đẩy họ. Giả sử rằng đằng sau màn hình chứng khoán trên máy tính của bạn, có một thần đèn thị trường được gọi là Người tổng hợp. Để hiểu anh ấy, bạn sẽ cần bước theo bước chân anh ấy và để bước theo bước chân anh ấy, bạn sẽ cần tra dồi thuộc tính trí tuệ đúng đắn đó được gọi là sự đồng cảm. Trong Chương 9, bạn sẽ khám phá các cách và phương tiện để tra dồi sức mạnh của mình và tham gia vào sự đồng cảm.

5. Chơi. Bạn cần phải thích chơi trò chơi để rút ra những gì tinh túy nhất từ thị trường và những gì tốt nhất từ bản thân bạn. Pink chỉ ra rằng cả lợi ích

về sức khỏe và nghề nghiệp của tiếng cười và trò chơi đều được ghi nhận đầy đủ, và anh ấy cho rằng quá tinh táo thực sự có thể gây hại cho sự nghiệp và hạnh phúc chung của một người.

Chương 9 cung cấp cho bạn cơ hội chơi trong phần “Đọc biểu đồ trong chế độ R” và với mô phỏng mà tôi gọi là “Trình tự hành động”. Tận hưởng niềm vui khi tham gia thị trường cũng sẽ giúp bạn duy trì khoảng cách cần thiết để nhìn nhận bản thân một cách khách quan và thực hiện Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu được nêu trong Chương 8, và duy trì sự cân bằng tinh thần cần thiết để giao dịch hiệu quả.

4. Ý nghĩa. Pink chỉ ra rằng những tiện ích của cuộc sống hiện đại (sản xuất lương thực hàng loạt, v.v.) đã giải phóng chúng ta theo đuổi sự thỏa mãn ở một mức độ sâu sắc hơn. Để tạo ra những điều tốt nhất từ bản thân và tận dụng tối đa cuộc sống của bạn với tư cách là một nhà giao dịch, bạn cần một số mục đích và ý nghĩa lớn hơn cho bản thân và giao dịch của bạn. Thuộc tính quan trọng này do Pink xác định được đề cập trong Chương 10 trong các phần “Phòng kín” và “Chỉ một khách hàng”.

Mặc dù một số khái niệm này có vẻ xa lạ, nhưng chúng là do con người sở hữu kể từ khi họ sống trong hang động. Cho đến ngày nay, chúng ta có thể thấy bằng chứng về câu chuyện và sự đồng cảm trong các bản vẽ của họ, về thiết kế trong các công cụ của họ. Ở một mức độ nào đó, Pink đang khuyến khích chúng ta quay lại quá khứ để tiến tới tương lai, một chủ đề được Tabell nhắc lại và thể hiện rõ trong sự trở lại của nhà phân tích kỹ thuật với Wyckoff và Nhà điều hành sau hậu trường. Như trên thị trường, thời gian là tất cả. Như Pink nói, “Bất kỳ ai cũng có thể nắm vững sáu giác quan của Thời đại khái niệm. Nhưng ai làm chủ được chúng trước sẽ có lợi thế rất lớn.”

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT TRÊN THẾ KỶ HAI

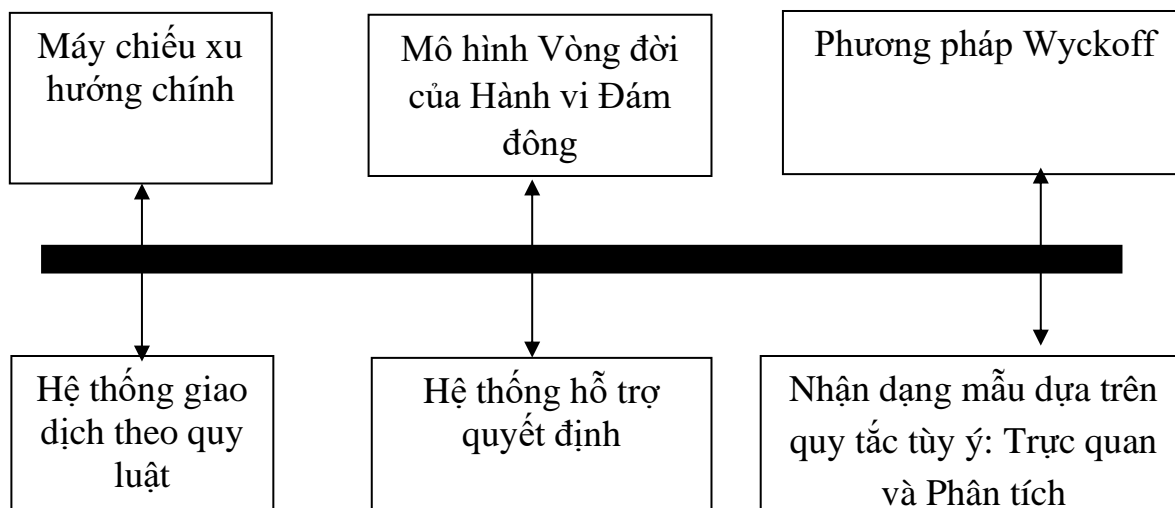
Hình 1.2 cho thấy một loạt các hệ thống giao dịch có sẵn cho nhà giao dịch kỹ thuật, từ các hệ thống cực kỳ tùy ý đến các hệ thống cực kỳ tùy ý.

Trong những năm làm giao dịch viên, biên tập viên và giáo sư, tôi đã có rất nhiều cơ hội để đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của các loại hệ thống giao dịch được hiển thị trên biểu đồ này. Tôi càng ngày càng nghi ngờ về độ tin cậy và trách nhiệm giải trình của chiếc quần của bạn, không áp dụng hệ thống, và cũng hoài nghi không kém khi dựa vào một hộp đen tự động thu thập đồng dữ liệu, thường là theo cách không hiểu biết.

Giữa các thái cực của hệ thống máy móc và tùy nghi, nhà phân tích-giao dịch có thể tìm thấy một hệ thống phù hợp với cấu trúc nhận thức-cảm xúc của mình và phù hợp với mục tiêu và triết lý giao dịch của mình. (Xem Hình 1.3.)

Hộp đen	Hệ thống giao dịch theo quy luật chặt chẽ	Hệ thống hỗ trợ quyết định	Nhận dạng mẫu tùy ý, Danh sách kiểm tra có hướng dẫn theo quy tắc và sơ đồ trực quan	Nhận dạng mẫu tùy ý, Đánh giá chủ quan	Không theo quy luật, thực hiện chỉ bằng kinh nghiệm của riêng bạn và tin tưởng vào đánh giá của chính bạn;
---------	---	----------------------------	--	--	--

HÌNH 1.2 Một phổ xây dựng hệ thống cho các nhà giao dịch kỹ thuật, từ hệ thống không tùy ý đến hệ thống tùy ý



HÌNH 1.3 Xây dựng hệ thống cho nhà giao dịch kỹ thuật: Hệ thống giao dịch kỹ thuật cụ thể cho ba kỹ năng giao dịch hàng đầu.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp luôn có hệ thống này hay hệ thống kia dựa trên kinh nghiệm của họ và bị chi phối bởi thái độ của họ đối với việc xác định hoặc theo mong muốn của họ. Tôi nhớ tôi đã gặp một ông già ở Palm Beach. Ông ấy là một con cú già khôn ngoan, người đã trải qua nhiều bùng nổ và hoảng loạn mà ông luôn nói rằng không có gì mới dưới ánh mặt trời và ít nhất là trên thị trường chứng khoán.

Đồng nghiệp cũ đã hỏi tôi rất nhiều câu hỏi. Khi tôi kể cho anh ấy nghe về cách giao dịch quen thuộc của tôi, anh ấy gật đầu và nói, —Vâng! Đúng! Bạn đúng. Cách bạn được xây dựng, cách suy nghĩ của bạn vận hành, làm cho hệ thống của bạn trở thành một hệ thống tốt cho bạn. Thật dễ dàng để bạn thực hành những gì bạn giảng, bởi vì số tiền bạn đặt cược là ít nhất mà bạn quan tâm.

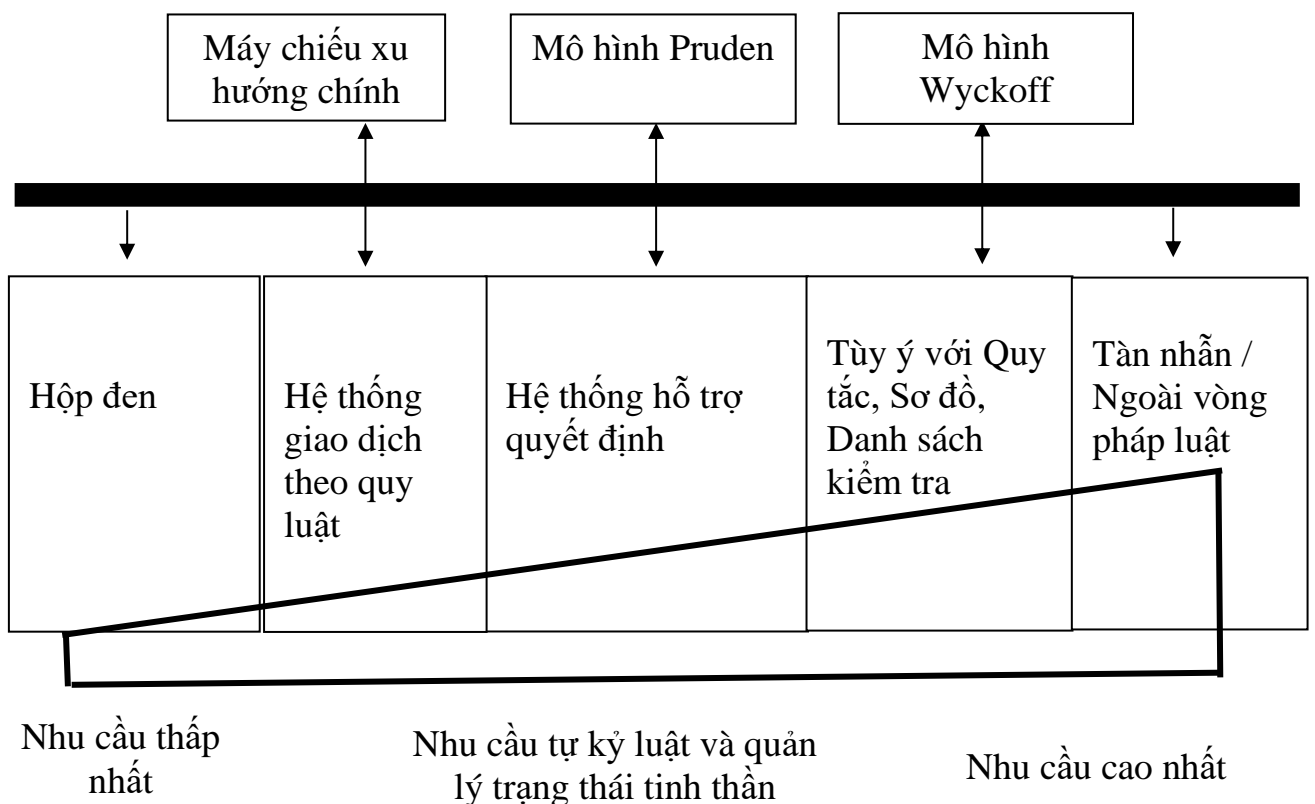
“Trong số hàng ngàn người ngoài cuộc mà tôi đã gặp ở Phố Wall, Pat Herne là người duy nhất thấy đầu cơ chứng khoán chỉ đơn thuần là một trò chơi may rủi. . . Nhưng, tuy nhiên, nên tuân theo một phương pháp cá cược tương đối đúng đắn. . . (tuy nhiên) anh ấy đã không tuân theo hệ thống đã được chứng minh của riêng mình. Đó là rắc rối với hầu hết họ,” và ông già lắc đầu với tôi.

- Edwin Lefèvre, *Hồi tưởng về một nhà điều hành chứng khoán*.

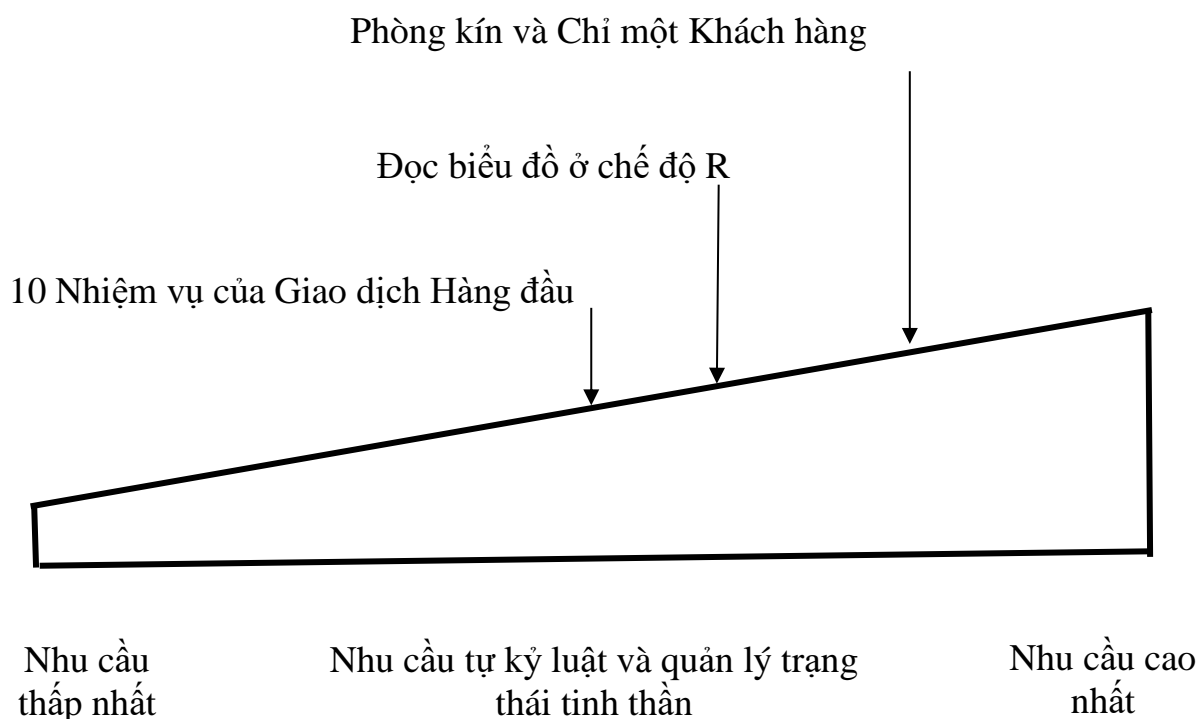
Khi bạn di chuyển sang bên phải dọc theo phổ hệ thống, các mô hình hợp nhất và đảo chiều tinh tế hơn được hình thành trên biểu đồ và là những bổ sung có giá trị cho hệ thống hỗ trợ quyết định nói trên. Theo phương pháp phân tích kỹ thuật của Wyckoff, các mẫu này cung cấp các yếu tố kích hoạt mua hoặc bán, cùng với các quy tắc quản lý tiền. Phương pháp Wyckoff rõ ràng và được thừa nhận là một hệ thống phán đoán, đó là lý do tại sao nó chắc chắn nằm ở cuối "tùy ý" của phổ.

Tự kỷ luật

Áp lực ngày càng lớn đối với nhà phân tích-giao dịch được áp đặt bởi một hệ thống cố định làm phát sinh nhu cầu về các hệ thống quản lý trạng thái tinh thần và kỷ luật tự giác (xem Hình 1.4). Mười nhiệm vụ của hệ thống Giao dịch hàng đầu để quản lý trạng thái tinh thần và kỷ luật bản thân kết hợp độc đáo với phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ Wyckoff (xem Hình 1.5).



HÌNH 1.4 Xây dựng hệ thống cho các nhà đầu tư kỹ thuật: Nhu cầu tự kỷ luật (Nhận thức và Cảm xúc)



HÌNH 1.5 Hệ thống tự kỷ luật và quản lý nhà nước về tinh thần cho các nhà đầu tư kỹ thuật

Mười nhiệm vụ của hệ thống Giao dịch hàng đầu để quản lý bản thân và tinh thần được mô tả trong chương 8. Hệ thống này là một trong những phương pháp quan trọng để hiện thực hóa khái niệm cảm ứng cao, và thực sự nó là một trong những hệ thống được mài giũa tốt nhất, độc đáo nhất, và các công cụ mạnh mẽ được tìm thấy trong cuốn sách này. Hệ thống Mười nhiệm vụ là một hướng dẫn quan trọng để đưa ra lựa chọn cảm xúc thích hợp cho nhiệm vụ phù hợp vào đúng thời gian. Với nó, bạn sẽ khám phá ra rằng một cảm xúc mạnh mẽ như sợ hãi không nhất thiết phải là một điều tiêu cực. Thay vào đó, nỗi sợ hãi có thể hữu ích (ví dụ, như một yếu tố kích thích để thoát ra khỏi một giao dịch tồi tệ). Vào đúng thời gian và trong hoàn cảnh thích hợp, nỗi sợ hãi là điều tốt mà nhà giao dịch nên sở hữu.

Hai khái niệm khác được tìm thấy trong Hình 1.5 sẽ được đề cập trong Chương 9 và 10. Các khái niệm và công cụ để “Độc biểu đồ trong Chế độ R”,

được đưa ra trong Chương 9, là câu trả lời trực tiếp cho lời kêu gọi của Daniel Pink đối với phân tích trí não ưu việt mà nhà đầu tư cần để đạt được lợi thế cạnh tranh. Suy nghĩ của chế độ R sẽ giúp nhà giao dịch nhìn thấy những gì thực sự ở đó trên biểu đồ trước mắt anh ta bằng cách chỉ cho anh ta cách làm im lặng chế độ L, chế độ này can thiệp vào các từ và nhãn làm sai lệch nhận thức của nhà phân tích-nhà giao dịch. Trong Chương 10, các chủ đề về tầm nhìn và mục đích sẽ giúp bạn mạnh mẽ trong nhiệm vụ kết hợp các yếu tố của ba kỹ năng lại với nhau và cài đặt chúng vào bên trong bạn, một nhà giao dịch hoàn chỉnh. Làm tròn điểm cuối kiểm soát tinh thần của phổ, nhà phân tích-giao dịch sẽ khám phá “Đọc biểu đồ ở chế độ R” và ““ Một căn phòng kín ”và“ Chỉ một khách hàng ”” hỗ trợ cho khái niệm cao với sự tiếp xúc cao hoặc sự đồng cảm.

Hệ thống giao dịch theo quy luật

Bạn cần ít nhất một hệ thống giao dịch theo quy luật rõ ràng để giữ cho bạn đi đúng hướng. Granville nhấn mạnh rằng Lý thuyết Dow về xu hướng chính là điều tối quan trọng. Ned Davis đã thêm vào đường trung bình động 200 ngày của các chỉ số tính toán chính để đưa ra một quyết định lạnh lùng, vô tình về xu hướng chính của thị trường.

Lịch sử lâu dài của Lý thuyết Dow các tín hiệu thị trường tăng và giảm cơ bản tạo ra sự hỗ trợ thực nghiệm mạnh mẽ có lợi cho thời gian thị trường. Tôi đã phát hiện ra rằng thước đo thực sự về xu hướng chính của thị trường là điều không thể thiếu đối với nhà giao dịch. Nó đóng vai trò là một điểm tham chiếu mạnh mẽ để dựa vào đó ước tính của bạn về thị trường. Ba giai đoạn của thị trường tăng và ba giai đoạn của thị trường giảm của Lý thuyết Dow giúp nhà giao dịch theo dõi và bám sát xu hướng chính. Hình 1.6 cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về phân tích xu hướng chính. Mô tả đầy đủ về cách sử dụng xu hướng chính xuất hiện trong gói phân tích “Máy chiếu xu hướng chính” của tôi, trong Phụ lục A của chương này.

Xu hướng chính: Thị trường tăng giá	Xu hướng chính: Thị trường giảm giá
Ba chỉ số thị trường chính tăng năm trên trung bình động 200 ngày của chúng	Ba chỉ số thị trường chính giảm năm dưới trung bình động 200 ngày của chúng

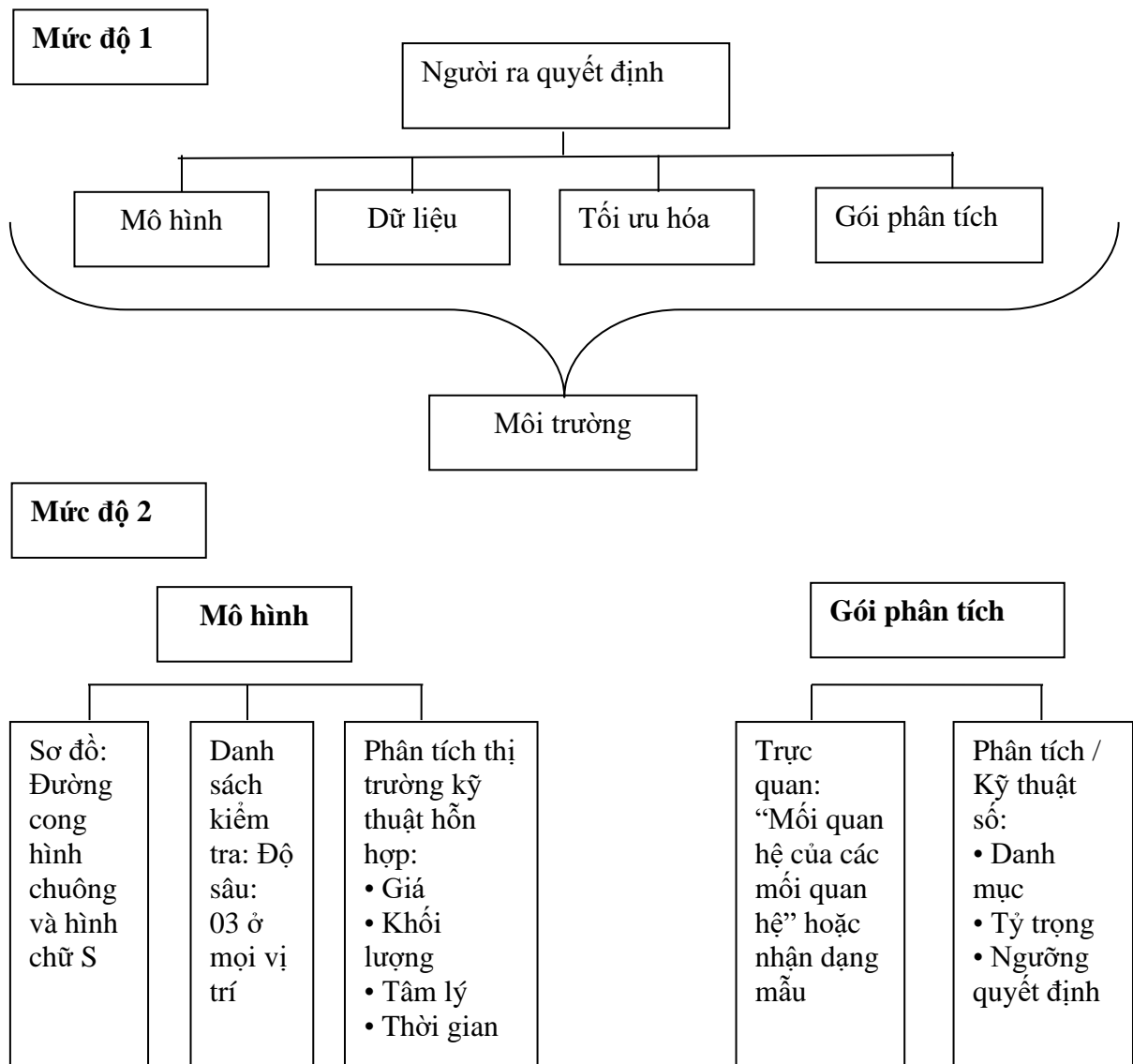
HÌNH 1.6 Xây dựng hệ thống cho nhà giao dịch kỹ thuật: Hệ thống giao dịch cơ khí, máy chiếu xu hướng chính

Trái ngược với sự đơn giản tương đối của hệ thống “Dự báo xu hướng chính”, Hình 1.7 minh họa sự phức tạp có thể có trong một hệ thống hỗ trợ quyết định toàn diện. Ở cấp độ một, người ra quyết định (nhà phân tích-giao dịch) sử dụng một mô hình (hiển thị cách thế giới hoạt động) để thu thập và tương quan dữ liệu từ môi trường thị trường. Các lựa chọn quyết định về thời gian cuối cùng được cung cấp cho người ra quyết định bằng các mô hình phân tích (đôi khi là các gói phân tích thống kê), và quá trình hành động có thể được người ra quyết định lựa chọn theo một quy tắc tối ưu hóa.

Cấp độ hai phức tạp hệ thống hỗ trợ quyết định dựa trên hành vi tài chính là chủ đề của Chương 3. Cấp độ này minh họa rằng các quyết định hiệu quả là kết quả của sự kết hợp của hoạt động trực quan (não phải) bằng cách sử dụng sơ đồ và phân tích / kỹ thuật số tương ứng (não trái) hoạt động sử dụng danh sách kiểm tra chuyên sâu của các chỉ số đo lường giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian. Vì các tham số này của hỗn hợp phân tích thị trường kỹ thuật là độc lập với nhau về mặt khái niệm, chúng có thể được định lượng và sau đó được cộng lại với nhau để tạo ra các tín hiệu mua hoặc bán mạnh mẽ và đáng tin cậy hơn.

Nhà phân tích-nhà giao dịch muốn thúc đẩy phương pháp tiếp cận mô hình hệ thống hỗ trợ quyết định theo hướng không tùy tiện của phổ sẽ được khuyến nên tham khảo sách giáo khoa của Charles D. Kirkpatrick và Julie R.

Dahlquist, Phân tích kỹ thuật: Nguồn lực tài chính hoàn chỉnh cho Kỹ thuật viên Thị trường, cụ thể là chương 22, “Thiết kế và kiểm tra hệ thống”. Ở đầu kia của phạm vi, các nhà phân tích-nhà đầu tư bị hấp dẫn bởi các lập luận ủng hộ sự cần thiết của các hệ thống tùy nghi và phụ thuộc nhiều vào kỹ năng và khả năng phán đoán được mời tham khảo Phụ lục B của chương này, nơi họ sẽ khám phá ra một luận thuyết về thị trường sự kiện và nghiên cứu thị trường. Khuyến khích trau dồi kỹ năng và khả năng phán đoán để đạt được lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ XXI tiếp tục trong Phần thứ hai, “Nhận dạng khuôn mẫu và giao dịch tùy ý”.



HÌNH 1.7 Hệ thống tài chính hành vi cho các nhà giao dịch kỹ thuật

Sơ đồ tích lũy của Wyckoff	+	Danh sách kiểm tra chín thử nghiệm mua của Wyckoff
Sơ đồ phân phối của Wyckoff	+	Danh sách kiểm tra chín thử nghiệm bán của Wyckoff
(Bán cầu não phải, hoạt động thị giác, theo <i>Daniel Pink, Một tư duy hoàn toàn mới</i>)		(Bán cầu não trái, hoạt động phân tích, theo <i>Daniel Pink, Một tư duy hoàn toàn mới</i>)

HÌNH 1.8 Hệ thống nhận dạng mẫu và giao dịch tùy ý cho nhà giao dịch kỹ thuật: Phương pháp Wyckoff

Toàn bộ bộ não

Hình 1.8 cho thấy phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff bao gồm sự kết hợp của các chức năng nhận dạng mẫu biểu đồ trực quan bên phải cùng với khả năng tính toán bên trái. Sự áp dụng toàn bộ trí não này cho phép các nhà giao dịch đưa ra các quyết định về thời gian thị trường đúng đắn hơn và nâng cao chúng với một lợi thế gần như không thể trùng lặp.

PHỤ LỤC A: XU HƯỚNG CHÍNH

Một trong những quy tắc đầu tiên của phân tích kỹ thuật là “Giao dịch theo xu hướng chính của thị trường”. Xu hướng chính là lực thủy triều, yếu tố dao động chính, yếu tố thiết lập các ranh giới kênh quan trọng, chuyển động quá mức mà trong đó tất cả các xu hướng thời gian khác đều xoay quanh. Bỏ qua hoặc phớt lờ thông điệp mà xu hướng chính đưa ra là một điều điên rồ.

Joe Granville thừa nhận sự điên rồ của việc thiếu nhân mạnh đến vấn đề xu hướng buồn tẻ trong cuốn sách của anh ấy, *Chiến lược mới của Granville về Thời gian thị trường chứng khoán hàng ngày để có lợi nhuận tối đa*:

Trong cuốn sách Chiến lược của mình, tôi đã để lại phần lớn cuộc thảo luận về các giai đoạn thị trường cho đến cuối cùng, gây quá nhiều căng thẳng cho hoạt động thị trường hàng ngày. Tất nhiên, điều quan trọng là phải có được cảm giác hàng ngày của thị trường, Nhưng đôi khi bị phoi xác trên chiến trường khi là thua cuộc, người ta ít nhất phải tôn trọng ưu thế tại mọi thời gian của bức tranh lớn - lực đẩy chính của thị trường - cái mà các nhà lý thuyết Dow gọi là xu hướng chính. Xu hướng đó đi qua cả ba giai đoạn của thị trường tăng giá. Đó là cơn thủy triều quét đem đến tài sản hoặc là tai họa. Phải bơi theo thủy triều, nếu không bạn sẽ chết đuối. Trò chơi được chơi càng lâu, người ta sẽ càng tôn trọng Lý thuyết Dow, lý thuyết mà mọi cách giữ mọi thứ theo quan điểm thích hợp của chúng, đặt xu hướng chính lên hàng đầu, xu hướng trung gian thứ hai và xu hướng ngày qua ngày cuối cùng. . Trong cuốn sách Chiến lược, tôi đã vô địch về nhà giao dịch hàng ngày, đặt ngôn ngữ của thị trường theo các thuật ngữ hàng ngày. Mặc dù chúng tôi đã có một số thành công rực rỡ, nhưng nó luôn là xu hướng trung gian vượt qua xu hướng hàng ngày về tầm quan trọng và là xu hướng chính gây ảnh hưởng trên tất cả. Bạn không thể đánh bại Thị trường. Bạn phải hòa hợp với xu hướng chính của thị trường nếu bạn từng hy vọng phá vỡ mê cung thị trường và tìm đường qua sảnh gương.

Đối với mục đích của giải trình này, tôi giả định rằng có ba xu hướng chính: thị trường tăng, thị trường giảm và thị trường giao động ngang tạo vùng giao dịch - TR. Ned Davis đã tranh luận về việc sử dụng đường trung bình động 200 ngày cho một " phán quyết lạnh lùng, vô tình của thị trường". Lý thuyết trung bình động cho Máy chiếu Xu hướng Cơ bản, được chỉnh sửa bởi các quy tắc của Tiến sĩ Harvey Krow, nói rằng một thị trường tăng giá có hiệu lực khi có ít nhất hai trong ba mức trung bình Dow (công nghiệp , giao thông, tiện ích) nằm trên đường trung bình tăng 200 ngày của chúng và ngược lại đối với thị trường gấu. Bất kỳ thứ gì ở giữa đều là tín hiệu phạm vi giao dịch. Các quy tắc này hiện cũng áp dụng cho NASDAQ, S&P 500 và Dow

Industrials.

Một xu hướng chính, được cập nhật

Theo Lý thuyết Dow cổ điển, một thị trường tăng giá sơ cấp được báo hiệu khi Đường trung bình công nghiệp Dow Jones đi lên, xác nhận một đường ngoằn ngoèo đi lên trong Đường trung bình vận tải Dow hoặc ngược lại. Thị trường tăng giá vẫn duy trì cho đến khi có bằng chứng rõ ràng về sự đảo chiều giảm giá xảy ra khi các cổ phiếu công nghiệp và cổ phiếu vận chuyển theo hướng ngoằn ngoèo đi xuống cùng nhau.

Những biến động giá ngoằn ngoèo này được cho là ở mức độ trung bình, hoặc các sóng tăng và giảm kéo dài từ ba tuần đến ba tháng. Đánh giá chính xác các sóng trung gian này là một trong những nhiệm vụ khó khăn hơn của một nhà lý thuyết Dow.

Một thách thức khác đối với nhà lý thuyết Dow là sử dụng các chỉ số phản ánh tình trạng thực của các vấn đề kinh tế. Một thế kỷ trước, các cổ phiếu công nghiệp không tính đến việc sản xuất hàng hóa trong khi các cổ phiếu đường sắt giảm giá vận chuyển những hàng hóa đó ra thị trường. Giờ đây, một thế kỷ sau, chúng ta có bằng chứng về cả một nền kinh tế toàn cầu mới chạy trên các dịch vụ thông tin thay vì đường ray, và một nền kinh tế cũ bao gồm mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và hậu cần để sản xuất và phân phối hàng hóa. Theo các nguyên lý cổ điển của Lý thuyết Dow, các nền kinh tế cũ và mới đều cần lẫn nhau và nên di chuyển cùng nhau để có được những dấu hiệu đáng tin cậy về xu hướng chính.

Chúng ta có thể cập nhật Lý thuyết Dow bằng cách thay thế hai chỉ số thị trường sẵn có và rộng rãi phản ánh nền kinh tế mới và nền kinh tế cũ: Chỉ số tổng hợp NASDAQ thay cho Chỉ số vận tải Dow và chỉ số S&P 500 thay cho chỉ số Dow Cổ phiếu trung bình công nghiệp Jones.

Để giải thích các tín hiệu xu hướng chính do NASDAQ và S&P 500 đưa ra, nhà giao dịch có thể dựa vào các nguyên lý của Lý thuyết Dow và cả lý thuyết trung bình động lực. Nếu chỉ số NASDAQ và chỉ số S&P 500 đang

di chuyển song song theo chiều hướng tăng, thì một thị trường tăng giá sẽ tồn tại. Hơn nữa, nếu cả hai chỉ số đều nằm trên đường trung bình động 200 ngày tăng tương ứng của chúng, điều đó cho thấy thêm xác nhận về thị trường tăng giá. Tóm lại, bằng cách sử dụng các chỉ số hiện tại, chúng ta có thể thấy nền kinh tế mới và nền kinh tế cũ đang phối hợp với nhau để đưa ra định nghĩa hợp lệ và đáng tin cậy về xu hướng chính của thị trường.

Quy tắc giao dịch hài hòa với xu hướng chính

Tất nhiên, *đầu tiên* và quan trọng nhất, hãy giao dịch theo xu hướng chính của thị trường. Trong một thị trường tăng giá, điều này có nghĩa là tập trung vào mua khi các điểm cắt trung bình đến thấp mang lại cơ hội, hoặc bán ở các đỉnh trung gian trong thị trường gấu sơ cấp, hoặc mua cả dài và ngắn tại các điểm quay đầu của phạm vi giao dịch kéo dài, đôi khi được đề cập đến như một *Đường lý thuyết Dow*.

Thứ hai, được phép giao dịch trái ngược với xu hướng chính của thị trường, Nhưng chỉ khi có cả hai chu kỳ trung gian rất mạnh và chu kỳ nhỏ mạnh cho thấy một sự điều chỉnh ngược xu hướng sắp xảy ra. Đây là các bản nâng cấp hoặc cập nhật thường có tốc độ nhanh, có thể truy xuất một phần ba đến hai phần ba chuyển động chính chưa được điều chỉnh trước đó.

Quy tắc thứ ba là đưa ra ít nhất *ba lựa chọn* bằng cách tạo ra tại ít nhất ba kịch bản tương lai của thị trường. Bài tập này cung cấp cho nhà phân tích một tiền đề chiến lược nắm bắt nhịp điệu tương lai có thể xảy ra của thị trường. Cụ thể, kịch bản đầu tiên nên dựa trên bằng chứng thuyết phục nhất về các chỉ báo xu hướng chính. Với một thị trường tăng giá vững chắc đang được triển khai, kịch bản khả dĩ nhất có thể là tạo ra một thị trường xu hướng tăng chứa các điều chỉnh nông. Nếu kịch bản này xảy ra nhanh chóng, thị trường sẽ biểu hiện một sự gia tốc theo đường parabol để đi lên. Một bước tiến nhàn nhã hơn có thể tạo ra một góc đi lên khiêm tốn với các hiệu chỉnh thường xuyên và có lẽ tương đối sâu hơn, Như là một phương án thứ hai. Như một kịch bản thứ ba, ít khả năng xảy ra hơn, nhà phân tích có thể đề xuất xu

hướng đảo ngược hoặc thị trường phạm vi giao dịch đi ngang thay cho hai lựa chọn tăng giá ở trên.

Đối với mỗi khả năng này, nhà phân tích nên ghi lại trước những sự kiện (sự vật, chỉ số, v.v.) sẽ phải xảy ra để nó xảy ra. Khi bằng chứng xuất hiện theo thời gian, thị trường sẽ tự loại bỏ khả năng xảy ra một và sau đó là một lựa chọn khác, để nhà giao dịch tự do tập trung và khai thác một khả năng nhất. Tuy nhiên, bằng cách giữ cho ba tùy chọn luôn mới mẻ và năng động, nhà giao dịch - kỹ thuật viên có tâm lý muốn sửa đổi, thậm chí đảo ngược vị trí của mình.

Đừng đánh giá thấp tầm quan trọng của một tiền đề chiến lược chính xác: một định hướng phù hợp với nhịp điệu cơ bản của thị trường, điều này sẽ nâng cao khả năng nhận biết và hành động của bạn đối với các cơ hội giao dịch. Để đánh giá cao tầm quan trọng của việc sở hữu tiền đề chiến lược thích hợp, người ta có thể xem xét bất kỳ tình huống nào từ lĩnh vực kinh nghiệm hàng năm. Đoạn văn sau đây mô tả cảm giác của Tướng Ulysses S. Grant đối với cuộc chiến đã dẫn đến thành công của ông trong trận chiến; một tiền đề chiến lược tương tự cũng có thể dẫn đến thành công trên thị trường. (Sự nhấn mạnh được thêm vào là của riêng tôi.)

Trên chiến trường như Donelson, và sau đó trong các chiến dịch rộng lớn, Grant đã có một cảm nhận đáng chú ý về toàn bộ sự kiện. Nó luôn thay đổi, không có gì ổn định cả. Nhận thức của anh ấy không phải là một cái chớp nhẹ của màn trập để cho ra một hình ảnh rõ ràng tuyệt vời về một trận chiến đã dừng lại một cách rõ ràng. Thay vào đó, những gì anh thấy luôn bao gồm chiều dài thời gian, nhận thức về chuyển động đang diễn ra, phát triển của cuộc sống chiến tranh. Anh biết rằng mỗi ngày và trận chiến sẽ dẫn đến trận chiến tiếp theo. Cách để giành chiến thắng cuối cùng là phát triển cảm giác nhịp điệu của cuộc chiến mạnh mẽ hơn so với nhịp điệu của kẻ thù. Miễn là Grant có thể cảm nhận được chuyển động của trận chiến, anh ta có thể ra lệnh rõ ràng và nhận được từ các sĩ quan của mình những gì tốt nhất của mình.

Bob Prechter đã tâm sự với tôi rằng có những gì về cơ bản là tiền đề chiến lược khiến chỉ số Dow ở trong một thị trường tăng giá mạnh mẽ có thể mang đến hơn 3.000 lần giữ cho anh ta bất nhịp với thị trường từ năm 1982 đến năm 1987. Nếu không có tiền đề đó, và không có niềm tin vào tiền đề đó, anh ta nghi ngờ rằng anh ta có thể ở lại đồng bộ với thị trường lâu Như vậy.

Tiêu chí máy chiếu xu hướng chính

Xác nhận thị trường tăng giá yêu cầu tín hiệu “mua” theo Lý thuyết Dow, được ghi nhận bởi cả Chỉ số S&P 500 và Chỉ số tổng hợp NASDAQ đang tăng dần lên, cộng với ít nhất hai trong ba mức trung bình tiêu chuẩn (ví dụ: Dow Industrials) vượt lên trên mức tăng tương ứng 200 -đường trung bình động ngày. (Xem Investor’s Business Daily, www.investors.com.)

Thị trường giá xuống được xác nhận bởi Lý thuyết Dow "bán", được báo hiệu bởi S&P 500 và NASDAQ cùng chạy ngoằn ngoèo xuống, cộng với ít nhất hai trong số ba đường trung bình (ví dụ: Ngành) đi xuống dưới đường trung bình động 200 ngày tương ứng của chúng.

Thị trường phạm vi giao dịch được xác định bởi các chỉ số hiển thị các tín hiệu hỗn hợp trên và dưới các đường trung bình động và các chỉ số đi ngang hoặc thậm chí đi ngược lại với xu hướng chính phổ biến trước đó.

Mẫu quyết định của máy chiếu xu hướng chính

Bằng chứng lý thuyết Dow

Tín hiệu cuối cùng của Lý thuyết Dow, so sánh Chỉ số S&P 500 với Chỉ số tổng hợp NASDAQ là gì? Khoanh tròn một.

Thị trường bò (tăng giá) hay Thị trường gấu (giảm giá)

Điều gì, nếu có, sự phân kỳ đã xuất hiện giữa S&P 500 và NASDAQ? Khoanh tròn tất cả những điều phù hợp.

(UNC= không xác nhận hướng lên; DNC = không xác nhận hướng xuống)

UNC công nghiệp bằng vận tải	DNC công nghiệp bằng vận tải
UNC vận tải bằng công nghiệp	DNC vận tải bằng công nghiệp

Bằng chứng lý thuyết trung bình động

Vị trí của các đường trung bình đối với mức trung bình động 200 ngày của chúng là gì? Chọn một hộp cho mỗi chỉ mục.

Chỉ số trên trung bình động				Chỉ số dưới trung bình động		
CHỈ SỐ	TĂNG	ĐI NGANG	GIẢM	TĂNG	ĐI NGANG	GIẢM
S&P500						
NASDAG						
DJIA						

Kết luận: Các bằng chứng ở trên cho thấy rằng xu hướng chính là.....

Mẫu quyết định

Sử dụng biểu mẫu quyết định Máy chiếu xu hướng chính trong hộp đi kèm để phân tích xem bạn đang ở trong thị trường tăng giá chính, thị trường giảm chính hay thị trường phạm vi giao dịch đi ngang. Để tiến hành phân tích của bạn, hãy sử dụng các biểu đồ có sẵn từ Investor's Business Daily (www.investors.com) hoặc một nguồn tương tự. Ở cuối biểu mẫu, hãy nhớ viết ra kết luận được đưa ra bởi các bằng chứng xác thực về thị trường. Sau đó, cuối cùng, hãy cam kết với bản thân để đánh đổi sự đồng cảm với các quy tắc của Máy chiếu Xu hướng chính.

PHỤ LỤC B: THỰC TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Để đưa ra các quyết định đúng đắn, nhà giao dịch hoặc người có định hướng kỹ thuật phải có quyền truy cập vào các dữ kiện đáng tin cậy về hành vi thị trường. Rõ ràng, anh ta càng đưa ra quyết định dựa trên sự thật chứ không phải phỏng đoán, anh ta càng ít có khả năng đưa ra quyết định thời

gian thị trường không chính xác. Tìm kiếm lại đúng cách, chẳng hạn như thu thập có hệ thống các dữ kiện về giá cả, khối lượng hoặc cảm xúc, giúp loại bỏ phỏng đoán khỏi việc đưa ra quyết định.

Thông tin thị trường

Đối với phương pháp Wyckoff, cũng như trong các khía cạnh khác của phân tích kỹ thuật, nhà phân tích - nhà đầu tư phải có những dữ kiện vững chắc trong tầm tay: thực tế về cung và cầu, về nỗ lực so với kết quả, và về nguyên nhân và kết quả. Anh ta phải có biểu đồ thanh đáng tin cậy và đầy đủ và biểu đồ điểm và hình dáng tin cậy và chính xác.

Trong những năm qua, nhiều công cụ khác nhau đã được phát triển để giúp các nhà phân tích và nhà đầu tư khám phá những sự thật chưa biết cho đến nay về thị trường. Các kỹ thuật thống kê dựa trên xu hướng trung tâm và phân tán đã được sử dụng thành công để kiểm tra lại dữ liệu giá thị trường. Các chỉ số như dao động và phong vũ biểu đã giúp đánh giá các cực của cảm xúc. Kinh nghiệm tích lũy trong việc đọc các thông tin về biểu đồ thị trường đã giúp rèn giũa các kỹ năng cần thiết để có được các câu trả lời trung thực và không thiên vị liên quan đến sự tiếp diễn và đảo chiều cũng như hướng đi có thể xảy ra trong tương lai của các xu hướng.

Ít ai không đồng ý rằng, trong chừng mực có liên quan đến việc thu thập các dữ kiện thị trường, nghiên cứu thị trường kỹ thuật ngày càng trở nên khoa học. Tuy nhiên, cần phải có một khoảng thời gian dài trí tưởng tượng mới có thể kết luận rằng phân tích thị trường kỹ thuật đã trở thành một môn khoa học. Không ai có thể phủ nhận rằng việc có các sự kiện là quan trọng, Nhưng kiến thức về các sự kiện không có nghĩa là thay thế cho khả năng phán đoán và kỹ năng xử lý các sự kiện đó để đưa ra các quyết định đúng thời gian thị trường.

Bạn, với tư cách là một nhà đầu tư kỹ thuật, phải thực hiện khả năng phán đoán và kỹ năng trong việc giải thích các sự kiện để tạo ra các biểu đồ và dữ kiện đi vào các chỉ số. Và bạn phải thực hiện khả năng phán đoán và kỹ

năng hơn nữa trong việc chuyển những phát hiện thực tế này thành các quyết định kỹ thuật-thị trường hiệu quả. Cho đến nay, không có kỹ thuật khoa học hoàn chỉnh và đáng tin cậy nào được phát triển để thay thế các yếu tố vô hình và về bản chất cá nhân như khả năng phán đoán và kỹ năng. Tất cả các sự kiện trên thế giới, nếu được xử lý kém và / hoặc phân bổ không phù hợp, chỉ có thể dẫn đến các quyết định kém.

Đối với nhà đầu tư, việc sử dụng các biểu đồ được ưu tiên. Ví dụ, với biểu đồ điểm và hình, bạn cần nhấn mạnh việc sử dụng chúng chứ không chỉ nhìn vào dữ liệu mà chúng chứa. Cuốn sách này chú ý đến cả hai mặt của đồng xu - không chỉ là các vấn đề thu thập dữ kiện tốt để tạo biểu đồ điểm và hình, mà còn, và quan trọng hơn, các vấn đề diễn giải khi biểu đồ điểm và hình có đã thu được. Các biểu đồ trong chương 5 sẽ giúp bạn làm quen với các loại công cụ và kỹ thuật có sẵn cho người sử dụng biểu đồ điểm và hình. Bằng cách liên tục tiến hành phân tích biểu đồ, đưa ra quyết định và thực hiện các hành động, tôi chắc chắn rằng bạn sẽ phát triển thành thạo trong việc sử dụng và giải thích các biểu đồ điểm và hình.

Nghiên cứu thị trường

Có một số khía cạnh của thuật ngữ nghiên cứu thị trường. Trước hết, nghiên cứu phân tích thị trường kỹ thuật tốt không liên quan đến việc xác định các dữ kiện thị trường một cách lộn xộn; thay vào đó, nó ngụ ý một cách tiếp cận có hệ thống để thu thập và hiển thị các dữ kiện thị trường. Hơn nữa, nó ngụ ý rằng các dữ kiện thu thập được có một số tiềm năng hữu ích trong việc đưa ra các quyết định theo thời gian thị trường. Tại thời gian này, phán đoán đi vào quá trình và các mô hình cho thấy mối quan hệ qua lại giữa các loại dữ kiện khác nhau về hành vi thị trường chứng minh tính hữu ích của chúng. Việc tích lũy nhiều dữ kiện mà chỉ có khả năng sử dụng từ xa là vừa tốn kém vừa lãng phí. Cuối cùng, vì việc kiểm tra lại các chỉ số về hành động thị trường ngụ ý việc thu thập các dữ kiện một cách có hệ thống và áp dụng các kiểm tra thống kê phù hợp với bản chất của hành vi cơ bản của thị trường,

nên các thuật ngữ nghiên cứu thị trường và kiểm tra lại rõ ràng áp dụng cho nhiều kỹ thuật, công cụ và phương pháp tiếp cận.

Rõ ràng, có thể có nghiên cứu thị trường được thiết kế và tiến hành tốt hoặc “tốt” và kiểm tra lại, cũng như nghiên cứu thị trường và kiểm tra lại được thiết kế và tiến hành kém hoặc “tồi”. Nghiên cứu phản ánh các động lực phi tuyến tính và tác động mở rộng quy mô của thị trường có thể tạo ra kết quả là mô tả chính xác về thị trường — hoặc, xử lý kém, việc tìm kiếm lại (bao gồm cả kiểm tra lại) có thể tạo ra kết quả không rõ ràng hoặc nguy hiểm. Việc dựa vào các kết luận được phát triển bởi nghiên cứu kém có thể nguy hiểm và sai lệch như việc thiếu dữ kiện và sử dụng phỏng đoán. Do đó, một khía cạnh quan trọng trong công việc của nhà giao dịch kỹ thuật là khả năng phân biệt giữa nghiên cứu thị trường tốt và xấu và kiểm tra lại.

Ngay cả những dữ kiện chính xác về thị trường, khi được xử lý kém hoặc hiểu sai, có thể dẫn đến những quyết định thời gian tai hại. Nhà phân tích thị trường kỹ thuật không chỉ phải có khả năng phân biệt nghiên cứu tốt với nghiên cứu xấu mà còn phải khéo léo trong việc xử lý các dữ kiện được phát triển bởi nghiên cứu thị trường hợp lý. Kiến thức về nhiều kỹ thuật nghiên cứu khác nhau (về xác suất và xu hướng trung tâm, định luật quyền lực, kiểu mẫu, phân tích đa dạng, v.v.) cho phép nhà phân tích thị trường kỹ thuật dễ dàng xác định việc thu thập và kiểm tra thực tế thị trường được thiết kế kém và tiến hành kém. . Ngoài ra, ý thức chung, khả năng phán đoán tốt và thực hành trong việc tiếp thu các kết quả nghiên cứu là những yếu tố cần thiết để có kỹ năng đưa ra các quyết định đúng thời gian trên thị trường.

Nghiên cứu đa phương pháp

Khi các nhà phân tích kỹ thuật cố gắng nâng cao kiến thức và chuyên môn của họ lên các tiêu chuẩn cao hơn, các quy tắc của phương pháp khoa học và thử nghiệm thực nghiệm ngày càng trở nên phổ biến hơn. Nhìn chung, có hai cách tiếp cận đối cực để tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong các lĩnh vực xã hội, do đó cũng có trong tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật.

Hai cực này có thể được mô tả Như là các kết quả nghiên cứu khảo sát trên một số lượng lớn các trường hợp để thiết lập giá trị thống kê và độ tin cậy ở một cực, và nghiên cứu điển hình riêng lẻ trên một cực khác. Nghiên cứu trường hợp cụ thể minh họa nhiều biến số và các trường hợp dự phòng cùng hoạt động trong một tình huống thực tế.

Sau đây là mô tả ngắn gọn về ba loại phương pháp tìm kiếm thị trường khác nhau mà tôi đã sử dụng: khảo sát, thử nghiệm và nghiên cứu điển hình.

Cuộc khảo sát Vào đầu những năm 1980, tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát sử dụng giá và khối lượng trong quá khứ trên các biểu đồ của chỉ số Wyckoff Wave cho giá cả và phong vũ biểu lạc quan / bi quan Wyckoff (một loại khối lượng cân bằng của chỉ báo). Dữ liệu được cung cấp cho tôi bởi Wyckoff Stock Market Institute. Mục đích của cuộc khảo sát là để kiểm tra đề xuất rằng khối lượng đi trước giá cả tại các điểm chuyển của thị trường. Một nghiên cứu về 82 bước ngoặt được theo sau bởi các biến động giá từ 5% trở lên đã mang lại nhiều kết quả khác nhau. Trong tập dữ liệu kéo dài 12 năm đó, đề xuất rằng khối lượng bán trước giá được cho là đáng tin cậy chỉ ở những vị trí cao nhất trên thị trường.

Thí nghiệm Sử dụng mô hình đỉnh từ lý thuyết thảm họa làm khuôn khổ, tôi diễn giải dữ liệu nghiên cứu từ một thí nghiệm của Caltech về sự phóng đại phi lý do đài truyền hình WGBH thực hiện và được chiếu trên PBS (The MacNeil / Lehrer NewsHour) vào năm 1997. Thí nghiệm Caltech cung cấp thông tin kinh nghiệm dữ liệu để kiểm tra đề xuất từ mô hình thảm họa đỉnh rằng thị trường sẽ bắt đầu tăng điểm trước khi nó sụp đổ. Tương tự Như vậy, thử nghiệm cũng tạo cơ hội để rút ra và làm nổi bật một số quy tắc hoặc chỉ báo danh nghĩa của phân tích kỹ thuật phù hợp với logic của mô hình đỉnh. Các chỉ báo phân tích kỹ thuật phù hợp sau đó cũng được áp dụng vào dữ liệu của thử nghiệm nhằm nỗ lực dự đoán và thu lợi nhuận từ sự sụt giảm thảm hại của giá sau khi bong bóng đầu cơ vỡ trong quá trình thử nghiệm.

Bản thân mô hình thảm họa đỉnh và việc áp dụng nó vào thử nghiệm

Cal-tech về sự phóng đại phi lý đã làm nổi bật hiệu quả của năm nguyên tắc phân tích kỹ thuật và giao dịch vốn nổi tiếng nhưng thường bị các kỹ thuật viên và nhà đầu tư bỏ qua hoặc đánh giá thấp:

1. Sự hãi và tham lam xếp cạnh nhau.
2. Các kênh phạm vi giao dịch dọc theo đỉnh và đáy.
3. Các đỉnh giá giảm dần.
4. Những cơn hoảng loạn thảm khốc gây ra chênh lệch giá.
5. Kỹ luật tinh thần cần thiết để giành chiến thắng trong trò chơi "kẻ ngu ngốc lớn hơn".

Năm nguyên tắc này có thể đóng vai trò phân tích cảnh báo cho một nhà giao dịch, một người tham gia thử nghiệm Caltech, khi nào nên từ bỏ trò chơi "kẻ ngu ngốc hơn". Các nguyên tắc phân tích kỹ thuật và giao dịch này là công cụ trong việc chẩn đoán và do đó tiên lượng sự sụt giảm. Báo cáo của tôi về nghiên cứu đã được xuất bản trên tạp chí Managerial Finance Journal số thứ năm năm 2005. Bài báo có tiêu đề "Lý thuyết Cata-strophe và Phân tích Kỹ thuật được áp dụng cho một Thử nghiệm Công nghệ Cal về Sự phóng đại Phi lý trí, đã được khen thưởng tại Giải thưởng Literati Network for Excellence năm 2006.

Nghiên cứu điển hình Nghiên cứu điển hình riêng lẻ minh họa nhiều biến thể và các trường hợp dự phòng cùng hoạt động trong một tình huống thực tế. Phần lớn các nghiên cứu phân tích kỹ thuật cho giao dịch dựa trên công nghệ khảo sát, phù hợp và tuyệt vời. Tuy nhiên, việc thực hiện các giao dịch vẫn là một hình thức nghệ thuật và sự phức tạp của các chỉ số và quyết định tương tác sẽ được bộc lộ rõ hơn qua câu chuyện của một nghiên cứu điển hình. Để biết ví dụ về việc trình bày một giao dịch dựa trên một nghiên cứu điển hình về đặc quyền của Wyckoff, hãy xem chương 7.

CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH HÀNH VI

Triết học, dù là suy nghĩ của Karl Popper hay của bất kỳ ai khác, đều không được coi là con đường kiếm tiền trong thế giới thực. Tuy nhiên, đối với George Soros, triết học chỉ phục vụ cho mục đích đó. Theo thời gian, anh ấy sẽ đi từ phân tích đến hành động; ông sẽ phát triển các lý thuyết về kiến thức, về cách thức và lý do tại sao mọi người nghĩ theo những cách nhất định, và từ những lý thuyết đó, ông sẽ đưa ra các lý thuyết mới về cách vận hành của thị trường tài chính.

—Robert Slater, *Soros: Tiểu sử trái phép — Bí mật cuộc đời, thời đại và giao dịch của nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới* (New York: McGraw-Hill, 1997)

Về bản chất, tài chính hành vi là nghiên cứu về cách mọi người thực sự có mặt trên thị trường, chứ không phải về mặt lý thuyết họ được cho là hành động theo giả thuyết bước đi ngẫu nhiên. Tâm lý học và các bộ môn khoa học xã hội của xã hội học và nhân học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách con người thực thực sự hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng các bộ môn này cho thấy các mô hình có thể dự đoán được đối với hành vi của con người.

Một nhà giao dịch có thể hy vọng thu được gì từ tài chính hành vi?

- Nhiều thông tin hơn và tốt hơn. Các mô hình hành vi thị trường dựa trên tài chính hành vi tiết kiệm số lượng các chỉ số được sử dụng và giúp thu thập thêm thông tin từ mỗi chỉ số và từ các mối quan hệ giữa các chỉ số.
- Cơ sở khoa học để xét nghiệm và chẩn đoán. Các mô hình tài chính hành vi cung cấp logic khoa học, hợp lý để hiểu cách thức và lý do các thị trường hoạt động, và do đó là hướng dẫn tốt cho việc lựa chọn, tích hợp và giải thích các chỉ số thị trường.
- Sáng tạo. Các mô hình tài chính hành vi giúp mở ra những cách mới để xem thị trường và có thể làm nổi bật các chỉ số và kỹ thuật bị bỏ qua có giá

trị lớn.

- Một lợi thế tự tin trong giao dịch. Cơ sở lý luận khoa học làm cơ sở cho một giao dịch có thể giúp nhà giao dịch tự tin hơn trong việc tham gia giao dịch, thoát khỏi giao dịch và theo dõi các xu hướng.

- Tự cải thiện. Tài chính hành vi là nền tảng vững chắc để xây dựng sự hiểu biết về tâm lý nhà đầu tư và khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần.

Tài chính hành vi có thể giúp các nhà giao dịch tránh những trở ngại nào?

- Quá nhiều chỉ báo kỹ thuật để lựa chọn. Người ta nói: “Không có gì thực tế hơn một lý thuyết hay”. Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp nhà giao dịch giảm bớt vô số các chỉ số có sẵn trên hầu hết các chương trình phần mềm thành một số lượng chỉ báo lý tưởng có thể quản lý được nếu không muốn nói là lý tưởng.

- Các hệ thống trông đẹp khi được kiểm tra lại nhưng bị lỗi khi được đưa vào thời gian thực, sử dụng tiền thật. Tài chính hành vi giúp các nhà giao dịch tạo ra các hệ thống giao dịch lâu dài và đáng tin cậy hơn dựa trên các mẫu hành vi con người đã được kiểm chứng.

- Khả năng vô hạn. Có vô số sự kết hợp có thể có của các chỉ số. Tài chính hành vi cung cấp các mô hình để giúp bạn xác định các kết hợp chính và cho thấy chúng có mối quan hệ với nhau Như thế nào.

Tài chính hành vi cũng có thể giúp làm sáng tỏ những tình huống khó xử đối với nhà giao dịch:

- Sự phức tạp so với việc giữ cho nó đơn giản.
- Thiết lập so với kích hoạt so với theo dõi.
- Máy móc và phán đoán.
- Tư duy hình ảnh lớn, não phải so với não trái, tư duy phân tích.
- Tâm lý cá nhân so với hành vi số đông.
- Mô hình hành vi theo vòng đời của đám đông so với khai thác dữ liệu.

- Vui vẻ so với kỷ luật.
- Các lệnh cắt lỗ chặt chẽ so với các lệnh dừng rộng.
- Giao dịch ngắn hạn so với giao dịch trung hạn.
- Phương pháp luận so với kỷ luật tinh thần / cảm xúc.

Chương này được thiết kế để phục vụ Như một nguồn tài liệu cho bạn, nhà giao dịch. Bạn có thể quay lại chương này để có những hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất và động cơ của các cá nhân và đám đông khi bạn tiến bộ qua Phần Một và Phần Ba của *Ba Kỹ năng Giao dịch hàng đầu*. Bạn nên tự làm quen với nội dung của nó ngay bây giờ vì chương này tiếp tục các chủ đề về Anthony Tabell và của Daniel Pink đã được giới thiệu trong chương 1.

Chương này được chia thành ba phần. Đầu tiên là tổng quan về lĩnh vực tài chính hành vi và cung cấp cho bạn một nguồn lực chung để xây dựng hệ thống. Phần thứ hai và thứ ba của chương này khám phá hai chủ đề chính của tài chính hành vi có tầm quan trọng đáng kể đối với nhà đầu tư và kỹ thuật viên: hành vi cá nhân và tâm lý số đông. Phần thứ hai của chương này, liên quan đến hành vi cá nhân, vừa là nguồn tài liệu chung về tài chính hành vi vừa là nguồn thông tin cụ thể cho Phần thứ ba của cuốn sách này, “Quản lý trạng thái tinh thần”. Cuối cùng, phần thứ ba của chương này cung cấp cho bạn cơ sở khoa học hành vi về tâm lý học đại chúng và hành vi đại chúng.

Trong chương 3, chủ đề vô định hình của tâm lý học đại chúng được chuyển thành một hệ thống và một bộ công cụ mà nhà đầu tư – nhà phân tích kỹ thuật có thể sử dụng. Chương 3 giới thiệu Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông, một mô hình một mặt hữu ích cho việc tích hợp các chỉ báo kỹ thuật để thiết lập giao dịch và mặt khác, cung cấp một phân tích khoa học hành vi hợp lý để củng cố chu kỳ tăng - giảm tích lũy, đánh dấu, phân phối và giảm giá trung tâm của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff, là chủ đề của Phần thứ hai của cuốn sách này.

TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH HÀNH VI

Năm 1969, Tiến sĩ Harvey Krow định nghĩa phân tích kỹ thuật là “hành vi ứng xử” trong cuốn sách *Hành vi của thị trường chứng khoán: Phương pháp tiếp cận kỹ thuật để hiểu phó Wall* (New York: Random House, 1969). Trong đó, ông đã xác định ba trường phái tư tưởng cạnh tranh: các nguyên tắc cơ bản, bước đi ngẫu nhiên và nhà hành vi.

Phân tích kỹ thuật thuộc trường phái hành vi hoặc hành vi, theo Krow. Do đó, có thể cho rằng, phân tích thị trường kỹ thuật đã trở thành giai đoạn trung tâm của tài chính hành vi từ rất lâu trước khi kinh tế học hành vi xuất hiện làm sáng tỏ việc ra quyết định và có những lỗi nhận thức trong tài chính — tất cả đều được biết đến trong những năm gần đây như *tài chính hành vi*.

Tài chính hành vi và phân tích thị trường kỹ thuật là hai mặt của cùng một vấn đề. Tài chính hành vi cung cấp nền tảng hợp lý, hợp lý các mô hình khoa học để tìm hiểu thị trường. Phân tích thị trường kỹ thuật cung cấp các chỉ số để phân tích và các quy tắc quyết định để thực hiện hành động. Do đó, lý thuyết cơ bản càng sâu sắc và đúng đắn về cách thị trường hoạt động, thì phân tích kỹ thuật càng trở nên đáng tin cậy hơn.

Tài chính hành vi sử dụng các lý thuyết từ tâm lý học, xã hội học và các khoa học hành vi khác để giải thích và dự đoán thị trường tài chính. Nó xem xét:

- Hành vi của nhà đầu tư và nhà quản lý tiền tệ.
- Thái độ đối với rủi ro.
- Lỗi nhận thức.
- Thiếu tự chủ.
- Hối tiếc trong việc ra quyết định.
- Hành vi đám đông.

Tài chính hành vi: Một số lịch sử gần đây

Về bản chất, tài chính hành vi là nghiên cứu về cách mọi người thực sự hành xử trên thị trường, chứ không phải cách họ được cho là hành động trên

lý thuyết. Tâm lý học, xã hội học và nhân chủng học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách những người thực hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng những nguyên tắc này cho thấy những khuôn mẫu có thể định trước trong hành vi của con người.

Đối với phần tốt hơn của 30 năm qua, kỷ luật tài chính đã nằm dưới sự cản trở của các giả thuyết về thị trường hiệu quả và bước đi ngẫu nhiên, Nhưng có đủ sự bất thường đã chong chóng trong những năm gần đây để phá vỡ quyền thống trị của chúng. Kết quả là, báo chí phổ biến đã đưa tin về sự xuất hiện của tư duy mới và các phương pháp khác nhau để giải thích hành vi thị trường. Các tiêu đề báo trước sự xuất hiện của một thứ thường được gọi là “tài chính hành vi”.

Dưới đây là một số tiêu đề đã xuất hiện trong những năm gần đây:

- “Có hiệu quả? Kỳ lạ? Tài chính mới là gì? Các nhà đầu tư hợp lý, phiên bản beta, CAPM — mọi thứ họ đã dạy bạn trong trường kinh doanh hiện đang được mở để tranh luận”. (*Tạp chí Kinh doanh Harvard*, tháng 3 – tháng 4 năm 1993)

- “Biên giới của Tài chính: Ý tưởng rằng một thị trường tài chính có thể được dự đoán trước không còn bị giới hạn trong các vòng quay”. (*The Economist*, ngày 9 tháng 10 năm 1993)

- “Quan tâm đến vấn đề: Tâm lý học có thể giúp giải thích hành vi lập dị của thị trường tài chính”. (*The Economist*, ngày 23 tháng 4 năm 1994)

- “Kẻ lừa đảo tài chính: Các nhà đầu tư làm những điều ngu ngốc nhất. Bây giờ khoa học mới chớm nở của tài chính hành vi đang tìm cách tìm ra lý do tại sao — và làm thế nào để thu lợi”. (*Institutional Investor*, tháng 1 năm 1995)

- “Khoa học lệch lạc Nắm lấy một chiếc ghế dài: Tâm lý học: Nếu các mô hình toán học cũ không hoạt động, bạn luôn có thể gọi là thu nhỏ”. (*Newsweek*, ngày 10 tháng 4 năm 1995)

Các tiêu đề khiêu khích xuất hiện trong *Tạp chí Kinh doanh Harvard*

của Nancy Nichols và những người khác có báo hiệu một mối đe dọa hoặc cơ hội đối với phân tích thị trường kỹ thuật không? Câu trả lời tùy thuộc vào quan điểm của bạn, nhưng trước khi chúng tôi có thể đưa ra bất kỳ kết luận nào, cần có một bản mô tả đầy đủ hơn bằng tài liệu về lĩnh vực tài chính hành vi. Các phần tiếp theo cung cấp một loại báo cáo báo chí về tài chính hành vi. Một đoạn thơ trong bài thơ của Rudyard Kipling ở cuối câu chuyện “Con voi” sẽ giúp tổ chức cuộc thảo luận này:

*Tôi giữ sáu người phục vụ trung thực
(Họ đã dạy tôi tất cả những gì tôi biết);
Tên của họ là Cái gì và Tại sao và Khi nào
Và Như thế nào và Ở đâu và Ai.*

Tài chính Hành vi là gì?

Một lĩnh vực nghiên cứu đang phát triển được gọi là tài chính hành vi, bắt nguồn từ kinh tế học hành vi, đang cố gắng xác định và học hỏi từ những sai sót cụ thể của con người vốn là đặc điểm của các thị trường tài chính. Tài chính hành vi cố gắng vượt ra khỏi trí tuệ dân gian để phát hiện các phương thức hành vi thị trường khác biệt. . . Các lý thuyết tài chính hành vi trải dài từ hiển nhiên đến kỳ lạ

—Debbie Galant, “Con lừa tài chính” Institutional Investor, tháng 1 năm 1995

Các mẫu lý thuyết được tìm thấy trong lĩnh vực tài chính hành vi mới bao gồm hóa chất thần kinh, để đánh giá xu hướng chấp nhận rủi ro của mọi người; giả thuyết về sự kiêu ngạo, nói rằng các CEO khởi xướng việc tiếp quản đang hành động vì sự kiêu căng và ngạo mạn quá mức; đóng cửa chuồng, có nghĩa là theo đuổi một xu hướng trong quá khứ; lý thuyết định đoạt, giải thích cách các giao dịch trở thành đầu tư sau khi chúng giảm xuống dưới chi phí; neo, có nghĩa là một khi nhà đầu tư đưa ra quyết định về triển vọng của cổ phiếu, quyết định đó sẽ áp dụng bất chấp bằng chứng mới cho điều ngược lại; và lý thuyết về con gián, nói rằng cũng như bạn không bao giờ

tìm thấy dù chỉ một con gián, bạn sẽ không bao giờ thấy bất ngờ về một khoản thu nhập. Sau đó, ở đó là những lý thuyết quen thuộc “lần sau sẽ khác” và những lý thuyết “ngu ngốc hơn”.

Như đã định nghĩa trước đây, tài chính hành vi có nguồn gốc từ kinh tế học hành vi. Trong bài báo trên Newsweek ngày 10 tháng 4 năm 1995, “Khoa học lệch lạc nắm lấy một chiếc ghế dài”, Marc Levinson báo cáo rằng kinh tế học đang chuyển sang tâm lý học để giúp giải thích hành vi phi lý. Kinh tế học hành vi chú ý đến những thứ như bản năng bầy đàn, nỗi sợ hãi phi lý và khả năng tự kiểm soát kém. Nhưng ông lưu ý rằng khi áp dụng, “Không một nhà kinh tế học hành vi nào có nhiều hơn một tác phẩm học tốt [và]. . . phép toán cao siêu cần thiết để thực hiện ngay cả công việc cơ bản trong tài chính nằm ngoài tầm hiểu biết của hầu hết các nhà tâm lý học. ”

Ai là người phát minh ra tài chính hành vi?

Daniel Kahneman của Princeton và Amos Tversky của Stanford được ghi nhận là người đã tạo ra kinh tế học hành vi cách đây ba thập kỷ. Richard Thaler tại Đại học Chicago là một nhà kinh tế học hành vi hàng đầu, cũng như Joseph Lakonishok của Đại học Illinois. Tiến sĩ Vernon Smith, người đã phát biểu trong hội nghị của Hiệp hội Kỹ thuật viên Thị trường năm 1993 ở San Antonio, đã thành lập Phòng thí nghiệm Khoa học Kinh tế của Đại học Arizona. Được thêm vào danh sách này những nhân vật ban đầu liên quan đến tài chính hành vi là những người nổi tiếng Như giáo sư Keith Brown của Đại học Texas; biên tập viên của Tạp chí Nhà phân tích Tài chính, Van Harlow; Richard Roll của UCLA; Dean LeBaron và Werner DeBondt của Đại học Wisconsin; và Howard Rachlin, giáo sư tâm lý học tại Đại học Bang New York ở Stony Brook.

Những người không thuộc giới học thuật có liên quan hoặc ít nhất là chuyên sâu về tài chính hành vi bao gồm nhà kinh tế học và quản lý đầu tư Henry Kaufman, nhà nghiên cứu đối lập David Dreman, và các nhà quản lý tiền tệ Russell Fuller và Arnold S. Wood. Mặc dù không được đặt ở trung tâm

của phong trào hành vi, Nhưng các học viên của lý thuyết hỗn loạn là những người có ảnh hưởng quan trọng. Các nhà lý thuyết quan trọng về hỗn loạn thì trường là Doyne Farmer, Norman Packard, và Brian Arthur ở Santa Fe, New Mexico; và tác giả Edgar Peters. Họ đã được tham gia gần đây hơn bởi Terrance Odean tại Đại học California, Andrew Lo tại MIT, và Hersh Shefrin tại Đại học Santa Clara.

Tài chính Hành vi hoạt động như thế nào?

Các nhà lý thuyết hỗn loạn sử dụng rộng rãi toán học phi tuyến tính và máy tính. Tiến sĩ Vernon Smith tại Arizona tiến hành các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm. Sự trùng lặp thường là những phỏng đoán dường như giải thích hợp lý hành vi của thị trường. Nhưng ít nhất họ đang hoạt động gần với thực tế hơn thế giới, vì nếu bạn không biết tâm lý học, họ tranh luận, xác định thành công những gì mọi người sẽ làm và do đó, thị trường sẽ hoạt động Như thế nào là điều khó khăn. Năm 2001, Tiến sĩ Vernon Smith đã chia sẻ giải Nobel Kinh tế với Giáo sư Daniel Kahneman.

Bạn có thể tìm hiểu về Tài chính hành vi ở đâu và khi nào?

Bạn có thể tìm hiểu xem các nhà hành vi đang làm gì bằng cách đọc các bài báo đã đề cập trước đây, bằng cách tham khảo Tạp chí Lập quyết định Hành vi, hoặc bằng cách tham dự một hội nghị dành cho chủ đề này. Ví dụ, vào tháng 6 năm 2007, Viện Phân tích Tài chính Chartered (CFA) sẽ tổ chức một hội nghị ở Boston, Massachusetts, với tiêu đề Thị trường Hiệu quả và Tài chính Hành vi, với sự tham gia của nhiều tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực tài chính hành vi. Khi sự quan tâm đến chủ đề này tăng lên, nhiều cuộc trao đổi, nghiên cứu và bài báo trở nên có sẵn. Ngoài ra, còn có các cuộc hội thảo phức tạp kéo dài hai ngày do Trường Chính phủ Kennedy thuộc Đại học Harvard và Đại học California tại Berkeley tổ chức.

Tại sao lại chuyển hướng sang Tài chính hành vi?

Sự sụp đổ của bước đi ngẫu nhiên và sự gia tăng của tài chính hành vi phản ánh một sự thay đổi mang tính cách mạng trong lĩnh vực tài chính: Điều

đường như không theo cách nào là một sự thay đổi mô hình. Những gì đang diễn ra trong tài chính rõ ràng là một trường hợp ứng dụng lý tưởng của mô hình dịch chuyển mô hình được công bố trong cuốn sách của Thomas S. Kuhn, *Cơ cấu của các cuộc cách mạng khoa học* (Chicago: Nhà xuất bản Đại học Chicago, 1962). Đối với phân tích thị trường kỹ thuật cũng như tài chính hành vi, thông điệp của cuốn sách của Kuhn là một điều thú vị. Về cơ bản, nó nói rằng khi lý thuyết thống trị của một kỷ luật bị bao vây bởi quá nhiều điều dị thường, thì một sự thay đổi xảy ra trong tư duy mà cuối cùng bao hàm một mô hình hoàn toàn khác để tạo ra thế giới. Những nhà cách mạng đẻ ra và nuôi dưỡng mô hình hoàn toàn khác thường đến từ những nền tảng bên ngoài kỷ luật đang thịnh hành.

Trái ngược với lý thuyết về bước đi ngẫu nhiên, tài chính hành vi dựa trên giả định thực tế hơn về con người hành vi hoặc con người tâm lý. Cũng giống Như kinh tế học hành vi có thể trở thành người kế thừa và được hưởng lợi từ việc nghiên cứu thị trường theo cách con người thực sự hành động chứ không phải cách họ phải hành động, thì phân tích thị trường kỹ thuật cũng Như tài chính hành vi ứng dụng chia sẻ trong nội dung và lợi ích.

Tài chính hành vi: Bạn hay kẻ thù?

Phân tích thị trường kỹ thuật đã tồn tại Như một thông lệ trong thị trường tài chính thế giới thực trong một thời gian dài. Nó cũng có nguồn gốc lý thuyết từ tâm lý học và xã hội học, Nhưng trọng tâm là ứng dụng thực tế của những người đàn ông và phụ nữ hành động trong thực tế. Nếu chúng ta hình dung một phổ lý thuyết-ứng dụng, chúng ta có thể thấy tài chính hành vi chiếm vị trí lý thuyết trong khi phân tích thị trường kỹ thuật chiếm phần cuối ứng dụng thực tế.

Quay trở lại câu hỏi liệu tài chính hành vi có phải là một mối đe dọa hay cơ hội cho phân tích thị trường kỹ thuật hay không, câu trả lời là đó là một cơ hội tốt nếu các nhà kỹ thuật hành động khôn ngoan và chỉ là mối đe dọa nếu chúng ta lơ là. Phân tích thị trường kỹ thuật và tài chính hành vi đều

bắt nguồn từ giả định rằng con người hành động vì những lý do hành vi mà theo các tiêu chuẩn của kinh tế học cổ điển, có vẻ không hợp lý. Cả hai đều tiếp cận nghiên cứu thị trường để tìm ra cơ hội thu lợi nhuận.

Một bài báo bom tấn thực sự của Matt Ridley xuất hiện trên tạp chí The Economist ngày 9 tháng 10 năm 1993 liên quan đến mối liên hệ giữa phân tích kỹ thuật và tài chính hành vi. Mục đích là để khám phá xem liệu sự kết hợp giữa mã lực máy tính và trí tuệ toán học có giúp tìm ra nguồn lợi nhuận mới trong việc dự báo thị trường tài chính hay không.

Điều mà các nhà toán học mới đang khai thác không phải là sự kém hiệu quả trong luồng thông tin mà là một thứ hoàn toàn khác. Họ đã tìm thấy thị trường mới trong thực tế quen thuộc rằng các nhà đầu tư là một nhóm đa dạng; bằng cách khai quật một số hiệu ứng chưa được công nhận trước đây của nó. Ý tưởng phổ biến nhất của anh ấy để giải thích nó liên quan đến đặc biệt là sự không đồng nhất của các nhà giao dịch, thực tế là mọi người lập luận khác nhau về thông tin họ nhận được, rằng họ có những khoảng thời gian khác nhau và họ có thái độ khác nhau đối với rủi ro. . . .

Lý thuyết thị trường hiệu quả là. . . đúng rằng hiệu quả sẽ xóa bỏ các cơ hội kinh doanh chênh lệch giá theo thời gian dựa trên những người không có thông tin, nhưng sai khi kết luận rằng do đó thị trường không thể bị đánh bại.

Giá có chứa những gợi ý về những gì họ sẽ làm tiếp theo. Máy vi tính đã hồi sinh giao dịch bằng đồ thị.

—Matt Ridley, “Khảo sát: Biên giới tài chính”, The Economist, ngày 9 tháng 10 năm 1993

Thông qua nỗ lực dự đoán bằng cách sử dụng máy tính để nghiên cứu hành vi phi tuyến, sự đánh giá cao của phân tích kỹ thuật đã phát triển. Các tín hiệu đột phá và thời gian di chuyển tạo ra lợi nhuận nhiều hơn là tình cờ. Tại sao? Bởi vì các kỹ thuật viên đang nghiên cứu hành vi của những người tạo ra thị trường chạy. Như bài báo trên tờ The Economist đã viết, “Các nhà

biểu đồ - những người thường được gọi là các nhà phân tích kỹ thuật - biện minh cho các kỹ thuật của họ bằng những lập luận khá xác đáng về hành vi của các nhà đầu tư. Họ không tuyên bố dự đoán hành vi của chỉ số nhiều Như hành vi của những người giao dịch trên thị trường. . . giá cả tăng cao là một cơn bão. "

HÀNH VI CÁ NHÂN

Để có quan điểm đúng đắn về hành vi của con người trên thị trường chứng khoán, chúng ta nên đeo kính hai tròng. Ở phía trước, chúng ta thấy hy vọng, nỗi sợ hãi, lòng tham, sự hợp lý hóa, v.v. của nhà đầu tư cá nhân ảnh hưởng đến cơ hội thành công của cô ấy như thế nào. Ở khoảng cách xa, chúng ta có thể quan sát cách khối lượng lớn các nhà đầu tư và nhà đầu cơ định hình tiến trình tổng thể của thị trường thông qua hành vi tập thể của họ. Hai quan điểm này liên kết chặt chẽ với nhau đến mức hầu như không thể xem xét một quan điểm này mà không tham chiếu đến quan điểm kia, Nhưng với mục đích làm rõ ban đầu trong chương này, chúng tôi sẽ tách cá nhân ra khỏi khối lượng.

Trong cuốn sách được đánh giá cao của mình, *Những hồi tưởng về một nhà điều hành chứng khoán*, Ed- win Lefèvre đã nhận xét:

Kẻ thù chính của nhà đầu cơ luôn nằm chán từ bên trong. Hy vọng và sợ hãi không thể tách rời khỏi bản chất con người. Trong suy đoán khi thị trường đi ngược lại bạn, bạn hy vọng rằng ngày nào cũng là ngày cuối cùng — và bạn mất nhiều hơn những gì đáng lẽ bạn không nên hy vọng — cho cùng một đồng minh có tiềm lực mang lại thành công cho để chế những người xây dựng và tiên phong, dù lớn hay nhỏ. Và khi thị trường đi theo hướng của bạn, bạn trở nên lo sợ rằng ngày hôm sau sẽ lấy đi lợi nhuận của bạn và bạn thoát ra ngoài quá sớm. Nỗi sợ hãi khiến bạn không thể kiếm được nhiều tiền Như bạn phải làm. Nhà giao dịch thành công phải chiến đấu với hai bản năng sâu sắc này. Anh ta phải đảo ngược những gì bạn có thể gọi là xung động tự nhiên của anh ta. Thay vì hy vọng anh ta phải sợ hãi; thay vì sợ hãi

anh ta phải hy vọng. Anh ta phải lo sợ rằng khoản lỗ của mình có thể phát triển thành một khoản lỗ lớn hơn nhiều, và hy vọng rằng lợi nhuận của anh ta có thể trở thành một khoản lãi lớn hơn. . . . Kẻ thù chết người của nhà đầu cơ là: Sự ngu dốt, lòng tham, sự sợ hãi và hy vọng.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng cách khuếch đại những thiếu sót của từng nhà giao dịch. Tất nhiên, chúng tôi đề cập đến những thái độ và hành động cản trở cô ấy đến lợi nhuận lớn hơn và ổn định hơn trên thị trường chứng khoán. Những thái độ và hành động này bắt nguồn từ trang điểm cơ bản của một người, tư cách của cô ấy và cách tiếp xúc của cô ấy với những người khác. Mặc dù không rõ ràng đối với cá nhân, những cảm bẫy cảm xúc này phần lớn có thể tránh được hoặc có thể kiểm soát được khi đã nhận ra.

Vượt qua sự ngu dốt

Ví dụ 1: Bước đi tiếp theo của Linda Raschke Linda nói, “Một số điều không bao giờ thay đổi trên thị trường, Nhưng một số điều thì có - và bạn cần biết chúng là gì để giữ lợi thế của mình. Tôi sẽ thử nghiệm một ý tưởng trên nhiều thị trường vì tôi muốn biết liệu đó là một nguyên tắc của hành vi giá cả. Động lực mua và bán của đám đông là như nhau ở tất cả các thị trường. Tôi chỉ phải làm cùng một sai lầm khoảng 100 lần trước khi tôi biết được (tức là bạn có thể quá tự tin, bắt đầu giao dịch quá lớn và mắc những sai lầm khác). Tôi đã không học được từ việc mắc những lỗi tương tự chỉ hai lần. Có thể phải đập đầu nhiều lần để có thứ gì đó chìm vào trong hộp sọ.”

—Mark Etzkorn, Tạp chí Active Trader, tháng 10 năm 2006, 46–50

Lefèvre coi sự ngu dốt là kẻ thù chết người số một. Những doanh nhân và phụ nữ sáng giá, có trình độ học vấn tốt và thành đạt về chuyên môn là những người thường xuyên thất bại thảm hại trên thị trường chứng khoán. Trớ trêu thay, chính những đặc điểm góp phần vào sự thành công trong tổ chức hoặc kinh doanh của họ lại chống lại họ trong giao dịch và đầu tư. Tham vọng, động lực, ý chí thành công, có thể chuyển thành sự ngoan cố trên thị trường chứng khoán. Trong thế giới doanh nghiệp, kiên trì là một đặc điểm

đáng ngưỡng mộ. Nhưng trong khi sự kiên trì có thể giúp một nhà quản lý vượt qua những trở ngại trong kinh doanh, thì sự kiên trì tương tự này có thể khiến một nhà đầu tư cố chấp từ chối thay đổi vị trí bất chấp xu hướng của thị trường. Từ bỏ tham vọng hoặc lái xe có vẻ phản trực giác, Nhưng nếu bạn bám vào những đặc điểm này, chúng sẽ tách bạn ra khỏi tiền bạc của bạn. Đạo đức là bạn, nhà đầu tư cá nhân, chỉ đơn thuần là một con tàu trên biển ý kiến. Để tồn tại trên thị trường, bạn phải áp dụng một lập trường có vẻ khôn ngoan hơn; nói cách khác, hãy linh hoạt.

Tuy nhiên, rất khó linh hoạt khi bạn đã thực hiện đầy đủ tài chính. Khi bạn đã đi dài hay đi ngắn, bạn không còn là một người quan sát không cần thiết nữa. Nếu bạn ở lâu, bạn có xu hướng xem các mục, biểu đồ và thống kê mới trong một xu hướng tăng; nếu bạn thấp, bạn có thể sẽ thấy cùng một dữ liệu trong một diễn biến giảm giá. Dù bằng cách nào, bạn đang khéo léo hợp lý hóa vị trí của mình cho phù hợp với nội dung của trái tim bạn (không phải sách bỏ túi của bạn). Trong suốt năm 2003–2006, tôi đã bị tấn công bởi những bức thư điện tử cho rằng thị trường nên suy giảm, Nhưng nó vẫn tiếp tục tăng. Linda Rascke, một nhà giao dịch - kỹ thuật viên giỏi, cho rằng một nhà giao dịch giỏi phải học và học lại các đặc điểm của thị trường, và đôi khi là con đường khó.

Ví dụ 2: Thương vụ tồi tệ nhất của John R. Carter

MỘT CÂU CHUYỆN CỦA THẾ HỆ?

Vào thời gian đó, tôi đã giao dịch bán thời gian được vài năm và đã xây dựng một tài khoản giao dịch chỉ hơn 150.000 đô la tùy chọn giao dịch. Kế hoạch của tôi là lấy 30.000 đô la trong tài khoản để dùng làm khoản trả trước cho căn nhà. . . .

Không thể cưỡng lại món hời này, tôi đã tiếp tục và mua thêm 100 lần đặt nữa, đặt toàn bộ tài khoản của mình vào một lần giao dịch này. Tôi đã tính toán rằng chỉ cần biến động hai điểm trong giá quyền chọn là tôi sẽ nhận được tiền nhà. Không cần phải nói, Einstein sẽ rất ấn tượng.

Ngày hôm sau, thị trường đã làm một điều kỳ lạ. Họ đã mở cao hơn. Điều bất thường hơn nữa, họ tiếp tục tăng cao hơn cho đến giữa buổi sáng và vào bữa trưa. Và kỳ lạ nhất là các thị trường đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Tôi hơi bối rối, nhưng đồng thời tôi tin tưởng rằng giao dịch sẽ thành công. Các thị trường tăng cao hơn trong bốn ngày giao dịch tiếp theo liên tiếp. Không thể chịu đựng thêm nữa, cuối cùng tôi đã gọi cho người môi giới của mình và cầu xin anh ta đóng cửa cho tôi. Tôi nhận được 75 xu không tưởng cho lần đặt của mình, để lại cho tôi 15.000 đô la. Chỉ trong bốn ngày, tôi đã khiến 135.000 đô la tan biến trong không khí loãng. . . Tôi vừa bị cháy tài khoản giao dịch của mình.

—John R. Carter, “Cuộc giao dịch tồi tệ nhất của tôi đã từng biến tôi thành như thế nào. . . Một nhà giao dịch tốt hơn,” *Stocks, Futures and Options Magazine*, tháng 10 năm 2006.

Những doanh nhân thành công trở thành con mồi cho những định kiến của họ vì một đặc điểm khác dẫn họ lên nấc thang thành công: lòng nhiệt tình. Một khi đã cam kết với một mục tiêu, sự nhiệt tình của bạn sẽ giúp bạn hoàn thành công việc và trên đường đi, nó truyền cho người khác sự thôi thúc tham gia cùng bạn trong việc hoàn thành. Nhưng trong thị trường chứng khoán, sự nhiệt tình có thể khiến bạn mù quáng trước những trở ngại và cạm bẫy mà bạn không thể vượt qua hoặc vượt qua. Một người ở trạng thái cảm xúc cao sẽ dễ bị gợi ý và thông tin giật gân, và có khả năng bất chước đám đông — bị ảnh hưởng bởi các tiêu đề, bị ảnh hưởng bởi trò chuyện của nhà giao dịch, v.v. Các phản ứng của cô ấy có thể trở nên rõ ràng hơn và ít náo hơn khi giá thị trường dịch chuyển càng xa khỏi điểm vào ban đầu của cô ấy. Thật khó để quay lưng lại với một cổ phiếu mà bạn đã rất hài lòng khi mua nó.

Sự thiếu hiểu biết bắt đầu bằng việc không hiểu được người ta bị ràng buộc về mặt cảm xúc với thị trường như thế nào và những yêu cầu về mặt cảm xúc của những người điều hành thị trường thành công là như thế nào. Tóm lại, nhà đầu tư cần phải đảo ngược sức mạnh lý luận của cô ấy để tồn tại

và sau đó thành công trên thị trường chứng khoán.

Một lý do đằng sau sự cần thiết phải đảo ngược tinh thần là sự nhầm lẫn giữa việc xác nhận hiện tại so với việc định hình tương lai trong quan điểm của thị trường chứng khoán. Nếu bạn dựa trên lý trí và phản ứng cảm xúc của mình dựa trên tin tức và vấn đề của ngày hôm nay, bạn đã lạc lõng với thị trường. Tính cạnh tranh của thị trường khiến những người tham gia tinh vi của nó phải liên tục điều chỉnh những phát triển trong tương lai. Những hình ảnh thô sơ đầu tiên về tương lai nhanh chóng được chuyển thành giá cổ phiếu hiện tại. Nếu các yếu tố quan trọng của thị trường là không chắc chắn, nhưng có khả năng đe dọa, kết quả có thể là một đợt bán tháo hoảng loạn trước hoặc lên đến đỉnh điểm là tin xấu cuối cùng xuất hiện. Phản ứng nội tạng của những người không có kinh nghiệm là bán theo tin xấu, điều này thường khiến người bán đó có sự phân biệt đáng ngờ đâu là người bán ở đáy, cũng như kịch bản xấu nhất có thể xảy ra trong tương lai là giảm giá. Chỉ những hành động của Đức Chúa Trời (những sự kiện không lường trước được) mới bị loại trừ khỏi chức năng chiết khấu của thị trường.

Ngay khi John R. Carter quyết định rằng thị trường nên cho anh ta khoản tiền đặt trước khi mua nhà, anh ta đã rơi vào con mồi của sự nhiệt tình khiến anh ta từ bỏ các nguyên tắc quản lý tiền tốt.

Ví dụ 3: Phát hiện của Nhân viên từ bên trong thế giới Quỹ Phòng hộ

Những nhà giao dịch này rất kiên định. Mặc dù họ thích nghe những gì mọi người đang nói và cảm nhận được tâm trạng và chủ đề, Nhưng rất hiếm khi bạn thấy mọi người sao chép lẫn nhau. Nhưng nó có thể khơi dậy một suy nghĩ - nếu điều gì đó thú vị, nó có thể dẫn họ đến một giao dịch hoàn toàn khác. Đối với mỗi người mua thì có một người bán và đối với mỗi người bán thì có một người mua — và một trong những người đó có thể ở phía bên kia giao dịch của bạn.

—*Phỏng vấn do nhân viên Active Trader thực hiện, Tạp chí Active Trader, tháng 8 năm 2006, 42–48*

Nếu thị trường giảm giá trong tương lai, thì nhà giao dịch nên phản ứng thế nào với làn sóng tâm lý của công chúng? Ở đây, nhà giao dịch phải đối mặt với một tình huống khó xử. Một mặt, cô ấy được hướng dẫn để đi cùng với xu hướng chính, không chống lại băng, và thực tế là phải tham gia vào đám đông. Mặt khác, cô ấy được khuyên nên đảo ngược suy nghĩ của mình, để có một vị trí trái ngược với tâm lý đa số hiện có trên thị trường. Rõ ràng, những câu châm ngôn này bị phản đối hoàn toàn, khiến nhà đầu tư rơi vào tình trạng suy sụp tinh thần nếu chúng được coi là mệnh giá. Mẹo đối với sức khỏe tâm thần là không tuân theo chúng mà là tuân theo tâm lý đang thịnh hành trong thời gian giữa của xu hướng, và đi ngược lại với nó ở đỉnh và đáy cực đoan. Tất nhiên, hoàn thành điều này đòi hỏi bạn phải biết điều gì tạo nên đỉnh và điều gì tạo nên đáy.

Thật không may, sự thiếu hiểu biết về cách chơi thị trường khiến nhà giao dịch có thể tiếp xúc với tất cả những lời đàm tiếu, tin đồn, chủ nghĩa giật gân, lừa đảo và sự thiếu hiểu biết tổng hợp về Phố Wall. Không biết thị trường hoạt động như thế nào, cô ấy đã phó mặc cho nỗi sợ hãi và hy vọng của mình không đúng lúc. Cô tham gia vào công chúng bán quá sớm, mua lại với giá cao hơn, mua nhiều hơn sau khi thị trường đi xuống và sau đó thanh lý khi nghỉ. Điều này có hại cho sự tự tin của nhà giao dịch cũng như túi tiền của cô ấy. Kết quả là, cô ấy có xu hướng gán khoản lỗ của mình cho một “họ” bí ẩn thao túng giá, cho bước đi ngẫu nhiên, cho Tổng thống, hoặc chỉ về bất cứ điều gì và tất cả mọi thứ ngoại trừ sự thiếu hiểu biết của chính cô ấy.

Những nhà giao dịch sống sót để trở thành chuyên gia của quỹ đầu cơ đã trau dồi khả năng lắng nghe, Nhưng vẫn chịu được, tiếng còi báo động của cuộc nói chuyện đầy cảm xúc xung quanh thị trường. Để thành công, họ phải trở thành những người có tài năng tương phản.

Hiểm họa của Hy vọng, Sợ hãi và Tham lam

Hy vọng, sợ hãi và tham lam là những kẻ thù tâm lý cần phải khuất phục nếu bạn muốn có cơ hội chiến đấu để thực hiện 7 trong số 10 giao dịch

có lợi nhuận mà kiến thức thị trường chứng khoán siêu việt nên mang lại cho bạn. Ngược lại, nếu sự ngu dốt, hy vọng, sợ hãi và tham lam chiếm lĩnh bạn, thì tỷ lệ cược có thể là 7 trên 10 mà bạn sẽ thua. Như Albert Haas Jr. và Don M. Jack- con trai MD đã viết trong Bulls, Bears và Tiến sĩ Freud (Cleveland, OH: World Publishing Co., 1967):

Tham lam có thể được định nghĩa một cách mỉa mai là sự thèm khát chiếm hữu những người— người khác — những người không thể kiểm soát ham muốn kiếm tiền lành mạnh. Sự sợ hãi chiếm lấy mặt khác của những kẻ tham lam, sợ hãi rằng những gì muốn nhất có thể bị mất hoặc bị từ chối; lòng tham và sự sợ hãi có thể kết hợp với nhau để làm cho các hoạt động trên thị trường chứng khoán trở thành một cục hình không có lợi nhuận. Lòng tham, Như một liều thuốc độc, làm mờ tâm trí, và nỗi sợ hãi khiến bàn tay không vững. Cả hai tâm lý cơ bản của con người đôi khi khó nhận ra và khó có thể tách rời. Một nạn nhân của lòng tham và sự sợ hãi thể hiện một mô hình gây tò mò, vì anh ta hy vọng quá nhiều và mong đợi quá ít.

Một lời chỉ trích về lòng tham trên thị trường chứng khoán không được đưa ra trên cơ sở đạo đức. Không nên coi lòng tham như một động lực của nhà đầu tư, vì mong muốn có được lợi nhuận là điều hoàn toàn tự nhiên — tốt nhất là lợi nhuận lớn — trên thị trường chứng khoán. Chỉ trích lòng tham được bảo đảm khi nó quá mức và khi nó trở thành động cơ chi phối vào thời gian sai lầm.

“Đừng chờ đợi đến phần tám cuối cùng của một điểm” và “Đừng quá kỳ hạn trong thị trường tăng giá khi bạn mua dài hoặc thị trường giá xuống khi bạn bán” là hai tiên đề của Phố Wall được thiết kế để bảo vệ chống lại sự tham lam thái quá . Khi bạn thấy một vị trí tăng 30% và sau đó nhận mạnh rằng nó phải tăng gấp đôi, bạn đang tham lam. Nhưng bạn có thể phản bác lại quan điểm này bằng một câu cách ngôn khác của Phố Wall có nội dung “**Cắt lỗ và để lợi nhuận của bạn chạy**” để biện minh cho việc duy trì sự an toàn đang tăng lên. Được, nhưng những gì bạn phải đề phòng là một sự thay đổi

thái độ không chính đáng khi một sự thăng tiến (suy giảm) đang diễn ra tốt đẹp. Nếu bạn bắt đầu trở nên tự mãn, tự mãn, thậm chí tự mãn khi lợi nhuận trên giấy của bạn tăng lên, bạn có trách nhiệm nâng mục tiêu lợi nhuận của mình lên mức phi thực tế. Việc nâng cao kỳ vọng này, nhấn mạnh vào "phần tám cuối cùng", có thể là vô tình và thiếu cân nhắc. Đó là cảm xúc của lòng tham giành quyền kiểm soát trí tuệ của bạn; đó là khát vọng của bạn mãi mãi vượt xa khả năng nắm bắt của bạn.

Trong ví dụ đó, lòng tham phát triển sau khi việc ứng trước đã xảy ra. Chúng ta trở nên táo bạo hơn thay vì rụt rè hơn khi chúng ta ngày càng di chuyển ra xa khỏi vùng hỗ trợ ban đầu và tiến gần hơn đến mức kháng cự, nơi chúng ta nên kỳ vọng một phản ứng một cách hợp lý. Chúng ta dường như đang trải qua một số loại quá trình học hỏi hoặc điều chỉnh, theo đó chúng ta mong đợi sự liên tục của xu hướng (tăng hoặc giảm), do đó tạo ra sự thông cảm cho mong muốn của trái tim chúng ta về nhiều điều tốt đẹp hơn. Loại điều kiện hoạt động tương tự này dường như cũng xảy ra theo chu kỳ thị trường; chúng tôi trở nên rất mạnh dạn và tự tin (tham lam) sau khi thị trường tăng trong nhiều tháng, trong khi chúng tôi thận trọng và sợ hãi khi bắt đầu tăng.

Trong những trường hợp xấu nhất, nỗi sợ hãi, lòng tham và hy vọng nuôi dưỡng lẫn nhau để tạo ra một chu kỳ bất lực vĩnh viễn và ra quyết định kém. Kết quả của nỗi sợ hãi và lòng tham đã được ghi nhận trong các nghiên cứu về danh mục đầu tư của khách hàng nhà môi giới. Một báo cáo cho thấy các kết quả kể chuyện sau đây:

- Giá trung bình mà mỗi cổ phiếu được mua cao hơn giá trung bình mà nó được bán.
- Phương pháp giao dịch của mỗi tài khoản đã trải qua một sự thay đổi rõ ràng và rõ ràng là không cố ý theo tiến trình tăng giá từ giai đoạn này sang giai đoạn khác.
- Cổ phiếu được mua ở đáy thị trường giá xuống đã được bán ngay sau

đó với mức lợi nhuận vừa phải, mặc dù trong vài tháng giá khởi điểm này trông rẻ một cách kỳ cục.

- Khi các cấp cao hơn được thiết lập, những cổ phiếu tương tự được mua lại với giá cao hơn đáng kể so với những cổ phiếu đã được bán trước đó.
- Ở giai đoạn này, lợi nhuận theo tỷ lệ phần trăm lớn hơn là nguyên tắc (bằng chứng cho thấy điều được coi là —lợi nhuận hợp lý đã được nâng lên).
- Mức cắt lỗ không được sử dụng phổ biến ở mức này, trái lại chúng được đặt tự do khi giá thấp hơn.
- Niềm tin có được của người mua dường như đã khiến họ mua nhiều vào phản ứng chính đầu tiên từ mức cực cao.
- Những thứ này sau đó đã được thanh lý với giá thấp hơn đáng kể.

—*Don Guyon*, *Túi một chiều*, Fraser Publishing Company, 1965

Nỗi sợ hãi nhường chỗ cho lòng tham và rồi quay trở lại. Hy vọng dẫn chúng ta đến một vùng đất của sự tôn kính, nơi chúng ta có thể xây dựng một thế giới tưởng tượng về danh vọng và tài sản. Hy vọng đưa chúng tôi đến cửa của Lady Luck, người mà chúng tôi cầu xin để lật ngược tình thế có lợi cho chúng tôi. Hy vọng sẽ giúp chúng ta bỏ qua những mất mát của mình trong khi chờ đợi một chuỗi sự kiện thuận lợi, hoặc thậm chí là một ngày nắng đẹp. Nếu chúng ta còn lâu, chúng ta hy vọng sẽ có một bước tiến xa hơn; nếu chúng tôi thiếu thị trường, chúng tôi hy vọng sẽ giảm thêm.

Hy vọng là một loại niềm mơ ước ban ngày làm mờ nhận thức của chúng ta và làm mờ lý trí của chúng ta. Những lo lắng của chúng ta nảy sinh vào ban đêm khiến chúng ta tỉnh táo. Chúng ta có thể chống lại hy vọng như kẻ thù thông qua việc sử dụng hợp lý các lệnh cắt lỗ, vì hy vọng vào lúc suy nhược nhất của nó khiến chúng ta bám chặt vào một vị trí ốm yếu cho đến khi nó trở nên nguy kịch đến mức chúng ta phải cắt cụt chi mà không có thuốc gây mê.

Hy vọng có hai người giúp việc: hợp lý hóa và phủ nhận. Đây là những biện pháp phòng thủ về mặt tinh thần mà chúng ta có thể đối phó với những

điều khó chịu mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống, bằng cách lý giải chúng đi hoặc bằng cách giả vờ rằng chúng ta không biết những gì chúng ta biết.

Sự hợp lý hóa có tác dụng đối với một nhà đầu tư khi cô ấy có thói quen hành động hoặc né tránh nó vì những lý do có vẻ hoàn toàn đúng đắn, khách quan và có thể chấp nhận được đối với cô ấy, mặc dù lý do thực sự hoàn toàn khác nhau. Khi một cổ phiếu mà cô ấy đã xác định là người chiến thắng tiềm năng bắt đầu tiến lên phía trước, cô ấy đưa ra nhiều lý do hợp lý để không hành động: tỷ lệ đặt / gọi; một số thống kê của Bộ Thương mại; báo cáo thu nhập hàng năm tiếp theo sẽ xác nhận sự mong muốn của cổ phiếu; và như thế. Khi cô ấy lao vào và cổ phiếu của cô ấy giảm giá, cô ấy bỏ qua một vài điểm đầu tiên và bỏ qua hai hoặc ba điểm tiếp theo vì thị trường chậm chạp. Nếu một báo cáo thu nhập kém bất ngờ được công bố và cổ phiếu tiếp tục giảm giá, cô ấy vui mừng vì tin xấu cuối cùng đã được đưa ra. Cô ấy thậm chí có thể cộng lỗi bằng cách tính trung bình xuống thông qua việc mua thêm cổ phiếu khi giá giảm, để thể hiện lòng can đảm của niềm tin của mình.

TÂM LÝ HỌC ĐÁM ĐÔNG

Ví dụ 4: Sự hiểu biết sâu sắc của Shiller về Động lực xã hội

Rất nhiều bằng chứng được trình bày ở đây cho thấy rằng các phong trào xã hội, thời trang hoặc một nhất thời có thể là nguyên nhân quan trọng hoặc thậm chí là nguyên nhân chủ đạo của biến động giá tài sản đầu cơ; nhưng không một bằng chứng nào là không thể tìm được.

Lý do quan trọng nhất để kỳ vọng rằng giá cổ phiếu bị ảnh hưởng nhiều bởi các động lực xã hội đến từ những quan sát của những người tham gia thị trường và bản chất con người như được trình bày trong tài liệu về tâm lý xã hội, xã hội học và tiếp thị. Một nghiên cứu về lịch sử thị trường chứng khoán Hoa Kỳ trong thời kỳ hậu chiến cho thấy rằng các phong trào xã hội khác nhau đang diễn ra trong thời kỳ này có thể có những ảnh hưởng lớn đến tổng cầu về cổ phiếu. Chúng ta có phải dựa vào những bằng chứng đó để đưa ra trường hợp chống lại hiệu quả thị trường không? Đúng; không có cách

nào thay thế cho sự phán xét của con người trong việc hiểu được hành vi của con người.

—*Robert J. Shiller, trong Richard H. Thaler, ed., Những tiến bộ trong Tài chính Hành vi (New York: Russell Sage Foundation, 1993), 206–207*

Có một xu hướng to lớn đối với sự hội tụ và phù hợp ở Phố Wall. Các đánh giá hiện tại về thị trường, ước tính của nền kinh tế, các nhóm công nghiệp ưa thích và các cổ phiếu chính của họ, tất cả đều phản ánh các động thái hướng tới sự đồng thuận. Đây là một sự phù hợp vô tâm khi đám đông thường phóng đại xu hướng và cuối cùng hoạt động kém hơn mức trung bình của thị trường. Là một nhà điều hành thị trường chứng khoán, bạn phải giữ lời khuyên của riêng mình. Điều quan trọng là bạn phải tránh bị cuốn theo cảm xúc của đám đông.

Vô tâm là một trong những đặc điểm nổi bật của tư duy đám đông. Đặc biệt, một nhóm các nhà đầu tư có thể là các doanh nhân lý trí, luật sư, bác sĩ và các giám đốc nội địa. Là một nhóm tìm kiếm lợi nhuận trên Phố Wall, họ sẽ là thành viên của một nhóm suy nghĩ thiếu ý thức, đôi khi phi lý trí. Họ chia sẻ những cảm xúc dâng trào và chìm đắm với cuốn băng; họ bị thu hút bởi những cổ phiếu giống nhau tại cùng một thời gian và có xu hướng bán chúng đồng loạt. Như Gustave Le Bon đã viết trong *Đám đông*:

Do đó, sự tụ tập đã trở thành thứ, trong trường hợp không có sự thúc đẩy tốt hơn, tôi sẽ gọi là một đám đông có tổ chức, hoặc, nếu thuật ngữ này được cho là thích hợp hơn, là một đám đông tâm lý. Nó tạo thành một bản thể duy nhất, và tuân theo quy luật thống nhất tinh thần của đám đông.

Sự thay thế hành động vô thức của đám đông bằng hoạt động có ý thức của các cá nhân là một trong những đặc tính cơ bản của thời đại hiện nay.

Do đó, chúng ta thấy rằng sự biến mất của tính cá nhân có ý thức, tính ưu thế của nhân cách vô thức, sự chuyển hướng của các gợi ý và lây lan các cảm giác và ý tưởng theo một hướng giống hệt nhau, xu hướng ngay lập tức biến các ý tưởng có sẵn thành hành vi; những điều này chúng ta thấy, là

những đặc điểm chính của cá nhân tạo thành một phần của đám đông. Anh ta không còn là chính mình nữa, mà đã trở thành một người máy tự động không còn được hướng dẫn bởi ý chí của mình.

Một đám đông không lý luận; nó được điều khiển bởi tâm lý của nó. Vậy thì có gì ngạc nhiên khi kẻ thù chết người của nhà đầu tư là sự ngu dốt, tham lam, sợ hãi và hy vọng!

Phần thảo luận sâu hơn về hiện tượng đám đông nằm ngoài phạm vi của chương này, Nhưng bạn có thể tìm thêm thông tin về các chủ đề hoảng sợ, cuồng nhiệt, bất chước, lo lắng và không chắc chắn, hình ảnh, khả năng lãnh đạo, tính bốc đồng, cường điệu, ảo tưởng và không khoan dung lệch lạc trong văn học xã hội học. Tâm lý học xã hội — bao gồm các bài viết về nhận thức có chọn lọc, so sánh xã hội, nhóm tham chiếu, chuyển mục tiêu, môi trường xung quanh, lo lắng, đánh giá sai tập thể, căng thẳng — cũng có thể giúp giải thích tại sao tâm lý số đông lại có sức hút vững chắc trên Phố Wall.

Ví dụ 5: Trí tuệ của Ngài Cassell

Khi tôi còn trẻ, mọi người gọi tôi là một con bạc. Khi quy mô hoạt động của tôi tăng lên, tôi được biết đến Như một nhà đầu cơ. Bây giờ tôi được gọi là nhân viên ngân hàng. Nhưng tôi đã làm điều tương tự trong suốt thời gian qua.

—Sir Ernest Cassell, chủ ngân hàng của Edward VII

Các nhà quản lý tiền tệ chuyên nghiệp, các nhà phân tích, nhà môi giới và các nhà kiến tạo quan điểm của Phố Wall không thể thoát khỏi hiện tượng đám đông - hoàn toàn ngược lại. Hiệu quả hoạt động của các quỹ tương hỗ, các bộ phận ủy thác ngân hàng và các cơ quan khác đã rất kém khi so sánh với thị trường. Họ đã đi rất lâu sau khi khái niệm biểu diễn cờ vấp vào năm 1967–1968, chỉ để chứng kiến nó sụp đổ vào năm 1969–1970; sau đó, họ ở trong cơn cuồng phong của “cổ phiếu một quyết định”, cơn sốt “hai tầng” của những năm 1970–1973, chỉ để xem các cổ phiếu bluechip của họ (Avon, Xerox, Disney, International Flavors and Fragrances, v.v.) bị phá hủy trong

các năm 1973–1974 và 1976–1977. Gần đây hơn, nhiều người đã bị hút vào bong bóng Internet vào cuối những năm 1990, chỉ phải hứng chịu khi nó xuất hiện vào đầu những năm 2000. Thay vì tỏ ra lạnh lùng, có đôi mắt cứng cõi, đầy sẹo, những cựu binh của Phố Wall, những người chịu đựng được những cơn hoảng loạn và cuồng nhiệt trước mắt của nó, chúng tôi thấy rằng những người ủng hộ thường dẫn đến việc dẫn đến thảm họa. Các khuyến nghị cổ phiếu yêu thích của họ tốt hơn thị trường chỉ trong thời gian ngắn hạn và ở một mức độ hạn chế. Trong dài hạn, những cổ phiếu mà họ tránh xa sẽ tốt hơn những cổ phiếu mà họ ưa chuộng!

Những người chuyên nghiệp dường như mắc phải phiên bản điên rồ của đám đông hay còn gọi là suy nghĩ nhóm. Dưới áp lực phải làm hài lòng sếp và khách hàng với hiệu suất hiện tại, xử lý dữ liệu hạn chế và khó xác định một cách khách quan, và đối mặt với sự không chắc chắn lớn trong tương lai, các nhà quản lý tiền chuyên nghiệp (một cách vô thức và có ý thức) chuyển sang người khác để làm rõ và các tiêu chuẩn dựa vào đó để đo lường ý kiến của riêng họ. Gặp gỡ và sau đó đánh bại chỉ số S&P 500 trở thành một con bò mộng. Thực tế cho những người thuận lợi trở thành thực tế xã hội. Những gì nhóm lớn hơn coi là thực tế phản ánh sự kết hợp của các tiêu chí khách quan và phụ.

Đạo lý của câu chuyện dành cho nhà giao dịch rất rõ ràng: Hãy cứng rắn để bạn có thể đảm nhận những vị trí trái ngược với quan điểm của đa số.

Điểm giống nhau trong chu kỳ thời trang

Hành động của thị trường chứng khoán không hơn không kém là một biểu hiện của tâm lý đám đông đang hoạt động.

—Edson Gould, *Chuyên gia thị trường của những năm 1960-1970*

Như tôi đã quan sát trước đó trong chương này, Matt Ridley lập luận rằng “giá tăng là một vòng xoay” và hiệu ứng vòng xoay này phần lớn là do “sự không đồng nhất của các nhà giao dịch”. Sau đó, tôi đề cập đến quan điểm của Shiller rằng “trong các phong trào xã hội, thời trang hoặc cơn sốt

nhất thời có thể là yếu tố quan trọng hoặc thậm chí là nguyên nhân chi phối của sự biến động giá tài sản đầu cơ”. Để hiểu được hành vi của con người và đám đông trên thị trường chứng khoán, điều quan trọng là nhà giao dịch phải nắm bắt sâu sắc và chắc chắn về chuyển động xã hội trong một chu kỳ ngẫu nhiên.

Vai trò của tâm lý số đông trong sự phát triển của một chu kỳ thị trường có thể được tiết lộ bằng cách xem xét một chu kỳ quen thuộc khác: chu kỳ đó của phụ nữ. Thế giới thời trang tuân theo một mô hình áp dụng đổi mới tương tự như thị trường chứng khoán — từ những người đổi mới đến những người chấp nhận sớm, đến thị trường đại chúng, đến những kẻ tụt hậu — và dẫn đến sự cạn kiệt không thể tránh khỏi của những người mua tiềm năng.

Một thời trang mới hiếm khi được mọi người ở khắp mọi nơi áp dụng cùng một lúc. Đúng hơn, nó đi theo một mô hình nhỏ giọt. Ví dụ, phong cách, chẳng hạn như đường viền thấp hơn, ban đầu có thể chỉ được chấp nhận bởi những người có địa vị cao, thời trang- phụ nữ có ý thức. Những người phụ nữ này có những đặc điểm của sự giàu có, giao tiếp quốc tế, có mối liên hệ trong giới thời trang, nhận thức về những gì các nhà thiết kế sáng tạo đang tạo ra, v.v. Một thời trang mới có thể không bao giờ vượt quá mức này, như trường hợp của váy midi vào những năm 1960, nếu không được một bộ phận dân cư rộng rãi áp dụng. Để thành công, thời trang phải nhỏ giọt đến số lượng lớn người mặc váy.

Quá trình nhỏ giọt là một quá trình lan tỏa và áp dụng, được hỗ trợ và tiếp tay bởi các nhà lãnh đạo quan điểm, quảng cáo, bán lẻ, truyền miệng, bắt chước, truyền bá, hội tụ và phù hợp. Chúng ta hãy khám phá từng yếu tố một. Diffusion trong ngữ cảnh này có nghĩa là sự lan rộng ra, mở rộng cách sử dụng. Khái niệm này ngụ ý rằng sự khuếch tán bắt đầu từ một trung tâm và hoạt động ra ngoài theo thời gian trong các vòng tròn đồng tâm, thu giữ những vòng tròn gần trung tâm nhất trước và chuyển đổi những vòng tròn xa

nhất sau cùng. Vì vậy, chúng tôi hy vọng đường viền mới sẽ được những phụ nữ có địa vị cao các thành phố lớn áp dụng trước tiên, sau đó là những phụ nữ trẻ tuổi có ý thức về thời trang và chỉ sau này những đường viền dài hơn sẽ xuất hiện ở những phụ nữ sống ở những vùng xa xôi hẻo lánh, những người lớn tuổi hơn, có địa vị thấp hơn, và ít ý thức về thời trang hơn.

Việc phổ biến thông tin là cần thiết để tạo ra hiệu ứng lan tỏa này. Các tạp chí thời trang hiển thị đường viền mới trong các bài báo nổi bật, các tạp chí dành cho phụ nữ thể hiện những cá tính chính ăn mặc theo phong cách mới nhất và các biên tập viên thời trang nổi tiếng dẫn dắt quan điểm bằng cách tư vấn những gì nên mặc. Đồng thời, các quảng cáo xuất hiện trên báo chí quốc gia trong khi các nhà bán lẻ đang chần chừ đặt hàng cho thiết kế mới. Trong khi đó, giữa những nhà đổi mới thời trang này và những người áp dụng sớm sẽ có cuộc thảo luận truyền miệng có thể cân nhắc về kiểu dáng, màu sắc, họa tiết, ký hiệu phù hợp, v.v., một mạng lưới giao tiếp có xu hướng củng cố sự hội tụ về một số ngoại hình được chấp nhận.

Bất chước và hỗ trợ cảm xúc và tiếp tay cho quá trình lan tỏa. Số lượng phụ nữ được nhìn thấy trong thời trang mới càng nhiều thì áp lực chuyển đổi càng lớn. Nếu không nói trực tiếp bất cứ điều gì với cô ấy, một người không nhận nuôi sẽ cảm thấy khó chịu về tâm lý - cô ấy cảm thấy khủng khiếp vì cô ấy nhận ra rằng cô ấy trông rất tệ. Ẩn chứa cảm xúc của cô ấy là những điều cơ bản như sợ hãi và phù phiếm. Cô ấy lo sợ rằng mình có thể trông cổ hủ, kém hấp dẫn và không được ưa chuộng. Hình ảnh bản thân của cô ấy, sự phù phiếm của cô ấy, cho cô ấy biết rằng cô ấy xứng đáng nhận được phần thưởng tốt hơn thế này. Nhưng cô phải phân vân giữa khả năng sử dụng của tủ quần áo cũ và chi phí của một chiếc tủ mới. Sau đó, một ngày ai đó thân thiết với cô ấy (bạn bè, kẻ thù, hàng xóm, họ hàng, v.v.) xuất hiện trong thời trang mới và / hoặc nói với cô ấy về những món hời mà Macy's hiện có trong các bộ quần áo dài. Điều đó làm được. Cô ấy tiếp tục mua sắm, tận dụng lợi thế của giá ưu đãi tuyệt vời.

Lần cuối cùng Suzy Q. Perkins ở Bonner's Ferry, Idaho, kinh doanh bộ quần áo dài của mình cho một chiếc váy dài có đường viền tại cửa hàng thời trang Good Value ở địa phương chu kỳ đã hoàn tất. Đối với tất cả các ý định và mục đích, không còn người mua nữa - thị trường đã trở nên bão hòa. Trong khi đó, những nhà cách tân thời trang ban đầu ở New York và Los Angeles đã từ bỏ phong cách này từ lâu. Cùng lúc mà Suzy Q. đang áp dụng nó, các nhà lãnh đạo đang vận động đến một thứ hoàn toàn bị phản đối, chẳng hạn Như một đường viền ngắn hơn. Nói cách khác, Suzy Q vừa mua những thứ không hợp thời. Và cứ thế, chu kỳ này đến chu kỳ khác.

Chu kỳ thị trường chứng khoán

Nhiều quá trình và động lực mà chúng tôi quan sát được trong chu kỳ thời trang được phản ánh trên thị trường chứng khoán. Hướng dẫn nhất là đọc lại ví dụ thời trang, chèn vào nơi thích hợp các nhân tố thị trường chứng khoán Như chuyên gia, nhà đầu tư, báo chí tài chính, dịch vụ tư vấn, công ty môi giới bán lẻ, nỗi sợ hãi và lòng tham, cổ phiếu hào nhoáng, hiệu ứng bầy đàn, hoảng loạn và cơn sốt, các nhóm nóng, những người đánh lô đề kỳ quặc, những câu chuyện phiếm trong phòng họp, sự tài trợ của tổ chức, nỗi sợ hãi và trầm cảm, lòng tham và sự hưng phấn, v.v.

Phân tích thị trường chứng khoán cho thấy hai quy trình cơ bản, một ở cấp độ cá nhân hoặc tâm lý, quá trình kia ở cấp độ nhóm hoặc cấp độ xã hội học. Hai quá trình này là:

1. Động cơ của sự sợ hãi và lòng tham (cấp độ cá nhân).
2. Chu trình lan truyền và tiếp nhận (cấp độ xã hội học).

Sợ hãi và Tham lam

Trong bối cảnh này, sợ hãi được định nghĩa là một cảm xúc khó chịu, thường mạnh mẽ gây ra bởi sự lưỡng lự hoặc nhận thức về nguy hiểm. Tham lam là một mong muốn quá mức đối với việc đòi hỏi hoặc có. Sợ hãi và tham lam không phải là những biến thể ở trạng thái đơn lẻ; đúng hơn, chúng nằm dọc theo các phổ ở mức độ lớn hơn hoặc thấp hơn. Dải phổ sợ hãi bao

gồm từ hưng phấn đến tự tin, hy vọng, lo lắng, hưng phấn, hoảng sợ; tóm lại là từ lạc quan đến bi quan. Dải phổ tham lam bao gồm từ sự thèm muốn kéo dài - dẫn đến mua quá nhiều và định giá quá cao đến tính tham lam quá mức, dẫn đến bán quá mức và định giá thấp.

Tại sao không sợ hãi và tham lam đơn giản loại bỏ lẫn nhau, để lại một chỉ số thị trường trung lập, trung lập? Đó là bởi vì sự tương tác giữa chúng là một trong những căng thẳng động. Tại các đáy của thị trường khi giá trị lớn, những người đầu tư nên lạc quan. Rốt cuộc, họ nên tham lam nhất và lạc quan nhất khi những món hời lớn nhất còn tồn tại; đây sẽ là phụ âm, đồng nhất, hợp lý. Nhưng những gì chúng tôi phát hiện ra ở các đáy thị trường thì ngược lại: Khi giá trị lớn, các nhà đầu tư sẽ bi quan. Đây là hành vi cực kỳ bất hòa, mâu thuẫn và phi lý. Ở các đỉnh thị trường, chúng tôi nhận thấy trạng thái lạc quan ngược lại nhưng không hợp lý như nhau so với giá thấp. Vậy thì có thắc mắc gì rằng khi nỗi sợ hãi giảm xuống trong khi lòng tham tăng lên ở các đáy thị trường, chúng ta thấy các động thái tăng bùng nổ, hay khi nỗi sợ hãi vượt qua lòng tham ở mức đỉnh, chúng ta thấy sự sụt giảm thảm khốc?

TÓM TẮT

Chương này được thiết kế để phục vụ như một nguồn ý tưởng và thủ tục để nghiên cứu các khía cạnh con người của nhà đầu tư. Vì tài chính hành vi là nghiên cứu và thực hành, trong thị trường tài chính, các khái niệm từ khoa học hành vi và tâm lý học, chúng được thảo luận dưới các tiêu đề “Hành vi cá nhân” và “Tâm lý học đại chúng”.

Chương tiếp theo chuyển khái niệm tâm lý học quần chúng thành hành động trở thành một khái niệm vô định hình. Đám đông được đưa vào một dấu hiệu có thể quản lý được vừa là bức tranh vừa là danh sách kiểm tra. Điều này được thực hiện thông qua việc áp dụng tài chính hành vi, cụ thể là “Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông”. Với mô hình này, nhà giao dịch sẽ có cơ hội tuyệt vời để thu hút toàn bộ bộ não của mình: bán cầu não trái để kiểm tra danh sách kiểm tra kỹ thuật số của các chỉ số và bán cầu não phải để hình

dung các yếu tố giá cả, khối lượng, thời gian và cảm xúc. kết hợp và có quan hệ với nhau ở các giai đoạn khác nhau của chu kỳ thị trường. Hai hình thức quan trọng này cùng nhau bổ sung và bổ sung cho nhau để cung cấp cho nhà giao dịch một lợi thế khái niệm.

CHƯƠNG 3: MÔ HÌNH VÒNG ĐỜI CỦA HÀNH VI ĐÁM ĐÔNG

Phần này của cuốn sách được thiết kế để cung cấp cho bạn một khuôn mẫu quy mô lớn để phù hợp với các chỉ báo chính khác nhau của phân tích kỹ thuật. Chương này được xây dựng xoay quanh chủ đề riêng biệt là hành động của thị trường chứng khoán tuân theo chu kỳ sống của các sinh vật sống khác và do đó, có sự phân biệt các mô hình và giai đoạn. Để chuyển tải điều này một cách rõ ràng, một mô hình áp dụng / phổ biến được vay mượn từ xã hội học và lý thuyết truyền thông như một khuôn khổ để tương tác và giải thích các chỉ số về hành vi thị trường. Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông này là sự điều chỉnh của mô hình vòng đời của sản phẩm thường được sử dụng trong kinh doanh, dự báo và lập kế hoạch. Trong hoạt động tiếp thị, mô hình vòng đời đã chứng minh sự hữu ích của nó hết lần này đến lần khác để hiểu và hướng dẫn các sản phẩm mới và những đổi mới khác.

Mô hình được phát triển trong chương này sẽ chỉ cho bạn cách tổ chức và tổng hợp phân tích thị trường kỹ thuật về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian thành một hệ thống có ý nghĩa và hiệu quả để phân tích thị trường. Để giúp bạn sắp xếp và tổng hợp các nhánh của phân tích kỹ thuật trong cuốn sách này, Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông có thể được sử dụng như một phần bổ sung và bổ sung cho các sách giáo khoa khác về chủ đề phân tích kỹ thuật. Tôi hy vọng rằng chương này, và thực sự là toàn bộ cuốn sách này, sẽ trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích và phục vụ tốt cho bạn.

Nhà giao dịch đạt được lợi thế hơn nữa bằng cách sử dụng Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông vì nó sử dụng cả hai bên não của anh ta. Phân tích danh sách kiểm tra kỹ thuật số về giá cả, khối lượng, thời gian và cảm xúc tham gia vào vùng não trái (tư duy theo hướng L); một sơ đồ hình ảnh, đồ họa cho thấy giá cả, khối lượng, thời gian và cảm xúc hoạt động đồng

thời và tất cả cùng nhau kích hoạt bán cầu não phải (tư duy hướng R). Tất nhiên, tư duy theo định hướng L cộng với tư duy định hướng R tạo ra sự kết hợp chiến thắng — một tư duy hoàn toàn mới.

Trong chương này, bạn sẽ tìm hiểu về các khuôn khổ phân tích của Mô hình Vòng đời, cụ thể là một đường cong hình chuông xác định các danh mục khác nhau của các nhà đầu tư và nhà giao dịch, và chỉ ra giai đoạn nào của thị trường mà bạn có thể mong đợi họ tham gia hoặc thoát khỏi thị trường. Tiếp theo, bạn sẽ nghiên cứu một đường cong hình chữ S thể hiện tác động đến giá khi nhiều loại nhà đầu tư và nhà đầu tư khác nhau tham gia vào một xu hướng tăng giá hoặc rời khỏi thị trường trong một xu hướng giảm giá.

Phần thứ hai của chương này có một ứng dụng của Mô hình Vòng đời của hai nhà đầu tư-kỹ thuật viên. Dựa trên kinh nghiệm của tôi và quan sát của tôi về các nhà giao dịch khác, tôi đã tạo ra hai nhân vật khuôn mẫu, Wright và Lefty, những người kể câu chuyện giao dịch của họ và tác động của Mô hình vòng đời.

Phần thứ ba và phần cuối cùng của chương này cung cấp một bài giảng nhỏ về các chi tiết của phân tích kỹ thuật, bao gồm các tham số về giá, khối lượng, tâm lý và thời gian khi chúng được tổ chức và tổng hợp bởi Mô hình Vòng đời.

Tích hợp các chỉ báo kỹ thuật

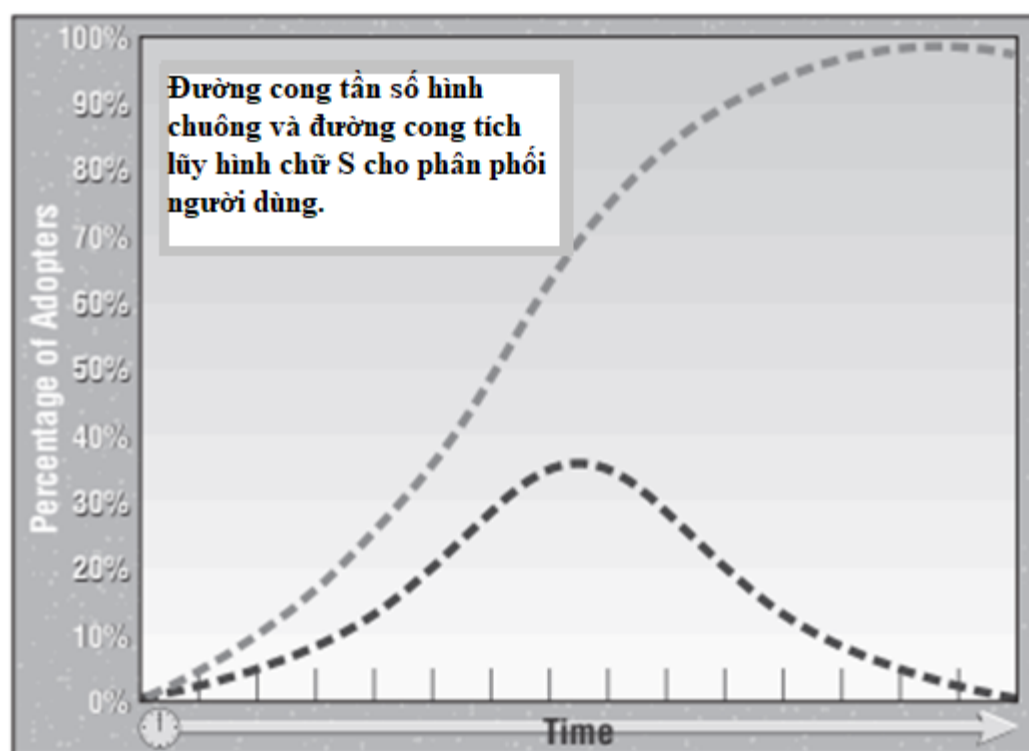
Các mô hình khái niệm bắt nguồn từ tài chính hành vi có thể giúp nhà phân tích-giao dịch xây dựng và thử nghiệm các hệ thống phân tích kỹ thuật. Hơn nữa, kỹ thuật viên có thể khai thác khả năng nắm bắt tâm lý đám đông một cách trực quan để ứng dụng vào thực tế thông qua việc sử dụng phiên bản sửa đổi của khuôn khổ vòng đời.

Khuôn khổ vòng đời mà tôi lưu ý là mô hình áp dụng / lan tỏa của hành vi đám đông, được minh họa trong Hình 3.1 và 3.2. Những con số này cho thấy cách một xã hội áp dụng sự đổi mới theo thời gian, giống như một nhóm người mua theo đuổi một cổ phiếu mong muốn. Biểu đồ có dạng đường cong

hình chuông khi đại diện cho số lượng người áp dụng sự đổi mới trong mỗi cơ sở và trông giống như một đường cong chữ S khi đại diện cho số lượng người trên cơ sở tích lũy.

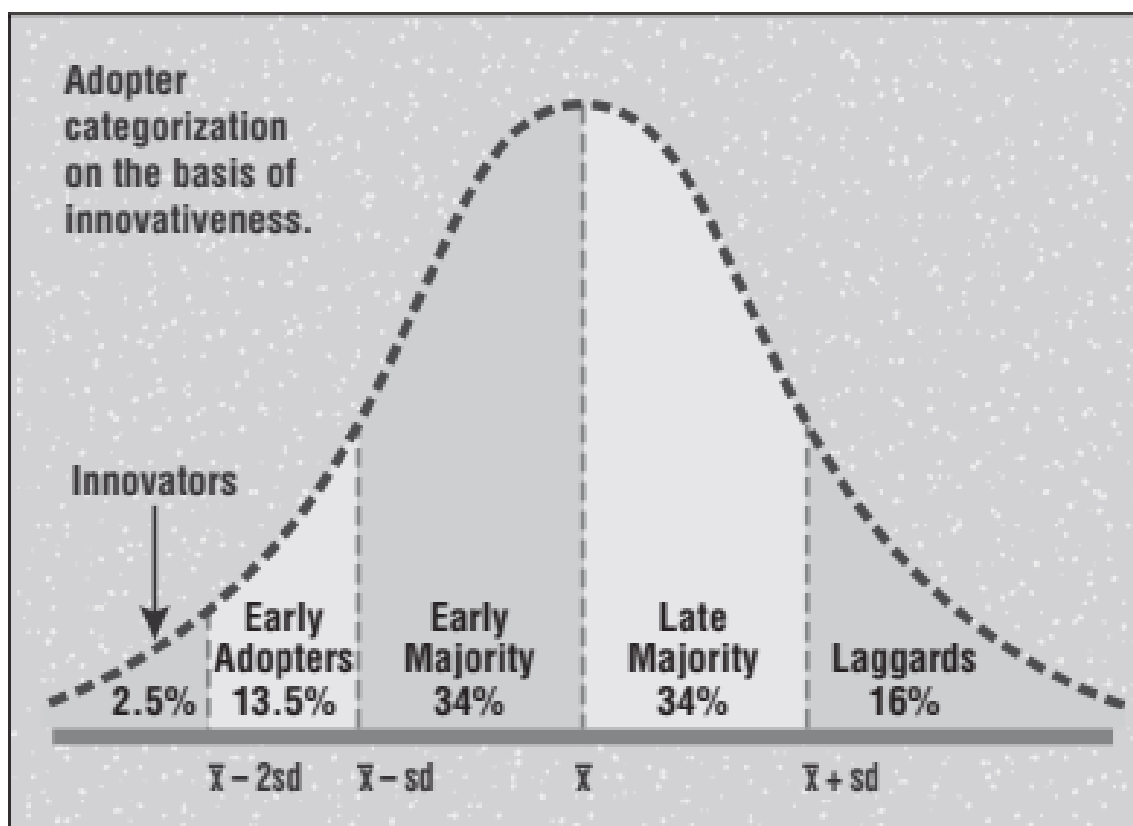
Để có những ví dụ ấn tượng về hành vi của đám đông trong hành động, chúng ta có thể xem xét những trường hợp kinh điển như hoa tulipomania, Bong bóng Biển Nam và Đề án Mississippi. Gần đây hơn, chúng ta đã thấy chủ nghĩa tư bản kamikaze và chủ nghĩa tư bản cao bồi, được Thủ tướng Edward vạch ra một cách chuyên nghiệp trong Devil Take the Hindmost. Bản năng bày đàn của thị trường tài chính được tìm thấy trong những trường hợp này có thể được giải thích và dự đoán bằng cách sử dụng mô hình áp dụng / lan tỏa. Hiện tượng đám đông giống như phong trào này cũng có thể quan sát được trong các thị trường có thời gian ngắn hơn nhiều và cường độ nhỏ hơn.

Đường cong hình chuông thể hiện số lượng người trong xã hội áp dụng đổi mới trong từng thời kỳ, trong khi đường cong hình chữ S thể hiện số người tích lũy theo thời gian.



HÌNH 3.1 Áp dụng một Đổi mới

Chiều hướng đổi mới, được đo bằng thời gian mà một cá nhân áp dụng một đổi mới, là liên tục. Tuy nhiên, biến này có thể được phân chia thành năm loại người chấp nhận bằng cách loại bỏ độ lệch chuẩn so với thời gian chấp nhận trung bình.



HÌNH 3.2 Phân loại người nhận con nuôi

Đường cong, hình chữ S và hình chuông

Bản chất tích lũy của bản năng bầy đàn được phản ánh trong đường cong hình chữ S của mô hình vòng đời (Hình 3.1), trong khi đường cong hình chuông đối ứng cho thấy vị trí của các nhóm người tham gia thị trường và mối quan hệ với nhau như thế nào, từ loại tiên thông minh ban đầu đến “những nhà đầu tư nhỏ lẻ”, những người tham gia thị trường sau cùng (Hình 3.2). Hai đường cong kết hợp với nhau tạo thành một mô hình chu kỳ sống là một bộ tích hợp mạnh mẽ của các chỉ số để đánh giá các điều kiện kỹ thuật của thị trường và để dự đoán hành vi của thị trường.

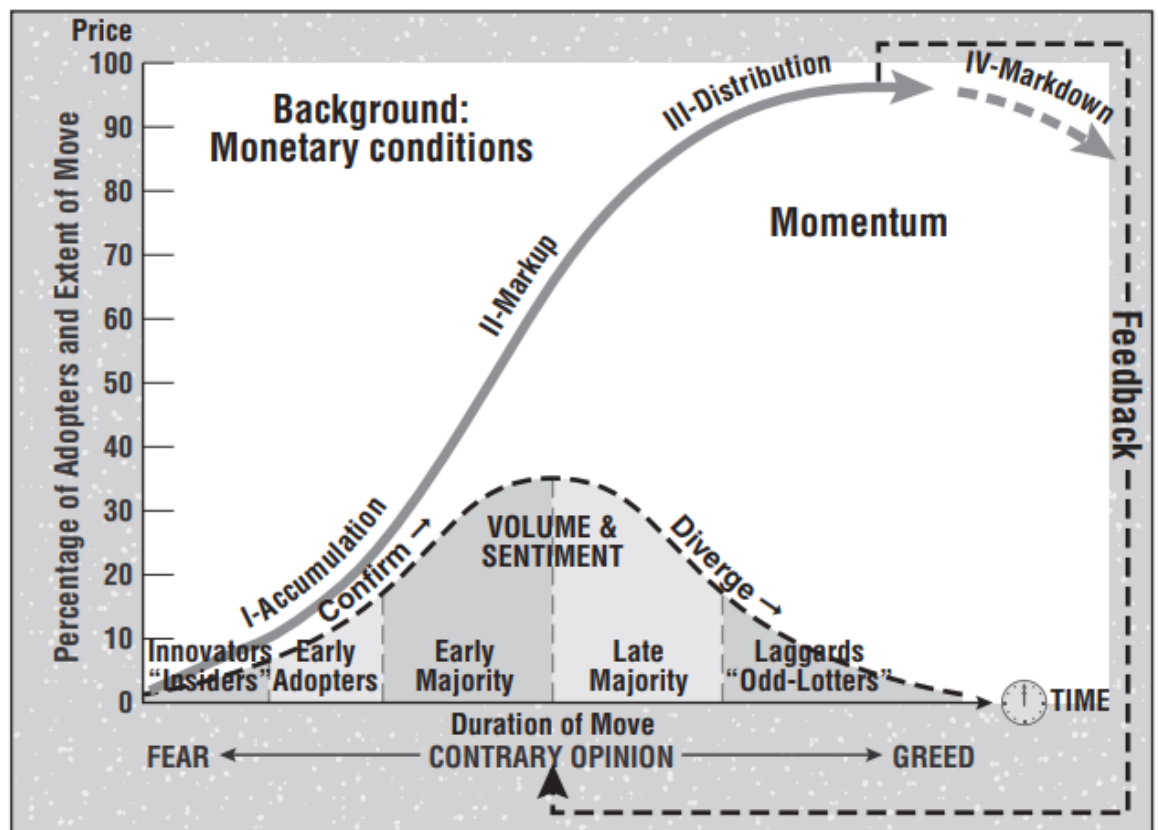
Trên thực tế, khái niệm vòng đời mạnh mẽ đến mức nhà lý thuyết kinh

tế Theodore Modis lập luận rằng các mô hình

Như vậy có thể dự báo sự tăng và giảm của hầu hết mọi thứ. , phù hợp với thị trường chứng khoán một cách dễ dàng. Sử dụng mô hình này, Hình 3.3 cho thấy bốn tham số chính của phân tích kỹ thuật - giá, khối lượng, thời gian và tâm lý - có quan hệ với nhau như thế nào.

Bốn yếu tố: Giá, Khối lượng, Tâm lý và Thời gian

Mô hình vòng đời tiếp nhận / lan tỏa được sửa đổi ở đây để phù hợp với thị trường chứng khoán. Ở đây, chúng ta thấy bốn thông số phân tích kỹ thuật được sử dụng trong quá trình ra quyết định - giá, khối lượng, cảm tính và thời gian.



HÌNH 3.3 Mô hình Pruden

Bốn thông số kỹ thuật chính của Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông là các khía cạnh khác biệt của tình trạng kỹ thuật của thị trường chứng khoán Hoa Kỳ. Vì dữ liệu cho mỗi tham số là độc lập với dữ liệu của những tham số khác, nên các chỉ số đại diện cho chúng có thể được kết hợp với

nhau. Đặc điểm bổ sung này về giá cả, thời gian, khối lượng và cảm tính là rất quan trọng; họ đưa ra một kết luận đầy đủ và ràng buộc hơn về vị trí hiện tại của thị trường và xu hướng có thể xảy ra trong tương lai.

Các chỉ số đại diện cho từng tham số có thể được sắp xếp để cung cấp sự hiểu biết sâu sắc và đáng tin cậy hơn về từng tham số, như được trình bày trong Hình 3.4. Hơn nữa, lưới này có thể được sử dụng như một trang tính để hỗ trợ việc phát triển và thử nghiệm mô hình. Như hình cho thấy, mỗi yếu tố được chia thành ba cấp độ phân tích. Nhà phân tích nhập dữ liệu vào cột "Chỉ báo" và "Trọng số" theo thị trường được phân tích và khung thời gian được chọn. (Xem phần cuối của CHƯƠNG này, "Bài thuyết trình ngắn" để trình bày sâu hơn về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian.)

Chỉ báo			
Độ sâu: mức ba ở mọi vị trí			
Bốn yếu tố: Giá, khối lượng, thời gian và tâm lý			
Ba cấp độ phân tích hoặc ba đơn vị phân tích cho mọi yếu tố			
Nhân tố	Đơn vị	Chỉ báo	Trọng số
			Tăng- giảm +4 +2 +1 -1 -2 -4
Giá	Quán tính Mức độ Hình thức		
Khối lượng	Tổng cộng Mặt tăng / mặt giảm Cân bằng		
Thời gian	Chu kỳ Khoảng thời gian Mùa		

Tâm lý TT	Tin tức Ý kiến Đầu cơ		
<p>Biểu mẫu này hiển thị từng yếu tố được chia nhỏ thành ba cấp độ hoặc đơn vị phân tích. Các mục trong "Chỉ báo" và "Tỷ trọng" phụ thuộc vào thị trường và khung thời gian được phân tích.</p> <p>* Các chỉ số do nhà phân tích lựa chọn. Tùy thuộc vào khung thời gian được sử dụng và thị trường được nghiên cứu, mỗi kỹ thuật viên có thể chọn một cách có hệ thống một loạt các chỉ số kỹ thuật cụ thể để đại diện cho từng yếu tố của chế độ</p>			

HÌNH 3.4 Độ sâu ba ở mọi vị trí

Khái niệm cây chỉ số có tác dụng trong quá trình xây dựng và thử nghiệm các mô hình phức tạp. Với khái niệm này, thay vì chỉ dựa vào xu hướng giá và tâm lý, nhà phân tích có thể thêm các chỉ báo như mô hình giá, số lượng sóng Elliott, tỷ lệ điểm và con số, số dư và tổng khối lượng và tỷ lệ đặt / gọi cho đầy đủ khai thác các khả năng thông tin kỹ thuật của mô hình. Bằng cách sử dụng mô hình tiếp nhận/lan truyền, những người tương tự có thể hiểu được các thông số khác nhau này gắn với nhau như thế nào.

Tùy thuộc vào khoảng thời gian của nhà giao dịch-nhà phân tích và mức độ tin cậy của anh ta với các chỉ báo nhất định, anh ta có thể lựa chọn một cách thận trọng, từ kho các chỉ báo kỹ thuật cụ thể. Ví dụ, nếu anh ta là một nhà giao dịch quyền chọn trung hạn hoặc hợp đồng tương lai, thì anh ta có thể muốn kiểm tra tham số giá bằng cách sử dụng ngẫu nhiên hoặc chỉ số sức mạnh tương đối (RSI) để nghiên cứu momen-tum, một biểu đồ Dow Jones hàng giờ để tính Elliott Sóng và biểu đồ điểm và hình của Chỉ số Trung bình Công nghiệp Dow Jones (DJIA) để xác định mức độ tiềm năng của các động thái. Các chỉ báo giá này có thể được định vị dọc theo đường cong hình chữ S.

Đối với khối lượng, nhà phân tích có thể bao gồm tổng khối lượng giao dịch hàng ngày của Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE), thước đo khối lượng tăng so với giảm và có lẽ cũng sẽ cải tiến thêm một nghiên cứu về khối lượng cân đối của 30 cổ phiếu trong DJIA. Khối lượng được xem một cách thích hợp trên đường cong hình chuông dưới đường cong hình chữ S của giá.

Tâm lý đo lường cả ý kiến và hành vi của những người tham gia thị trường khác nhau. Các chỉ số cảm tính về quan điểm được ghi lại bởi vòng phản hồi (xem Hình 3.3) và hành vi phù hợp với đường cong chấp nhận hình chuông. Ở đây, nhà phân tích có thể chọn đánh giá sự lựa chọn của thị trường bằng cách sử dụng tỷ lệ Trí tuệ nhà đầu tư của những con bò đực so với những con gấu (www.investorsintelligence.com). Hơn nữa, anh ta có thể đánh giá tình hình phổ biến của công chúng với các tiêu đề và các câu chuyện hàng đầu từ các tờ báo và tạp chí. Anh ta có thể đánh giá hành vi đầu cơ bằng cách tính toán tỷ lệ đặt / gọi quyền chọn, lãi suất mở và khối lượng.

Cuối cùng, nhà đầu tư trung hạn có thể sử dụng thông số chính thứ tư, thời gian. Điều này có thể đạt được bằng cách phân tích chu kỳ từ đáy đến đáy kéo dài từ 10 đến 13 tuần, thời gian trải qua một xu hướng tăng hoặc giảm nhất định và tầm quan trọng của các ảnh hưởng theo mùa.

Việc đóng khung các chỉ báo vào mô hình được hiển thị trong Hình 3.3 cho phép nhà giao dịch phán đoán tốt hơn khi nào tỷ lệ cược là tối ưu để mua một đợt phá tăng giá. Bức tranh tổng hợp của giá-khối lượng-tâm lý-thời gian xuất hiện ở góc phần tư phía dưới bên trái (tích lũy) của mô hình so với ở phía trên bên phải (phân phối). Người ta muốn mua mọi đợt phá tăng giá với khối lượng lớn trong trường hợp trước, nhưng không phải khi các trường hợp sau có vẻ ưu thế.

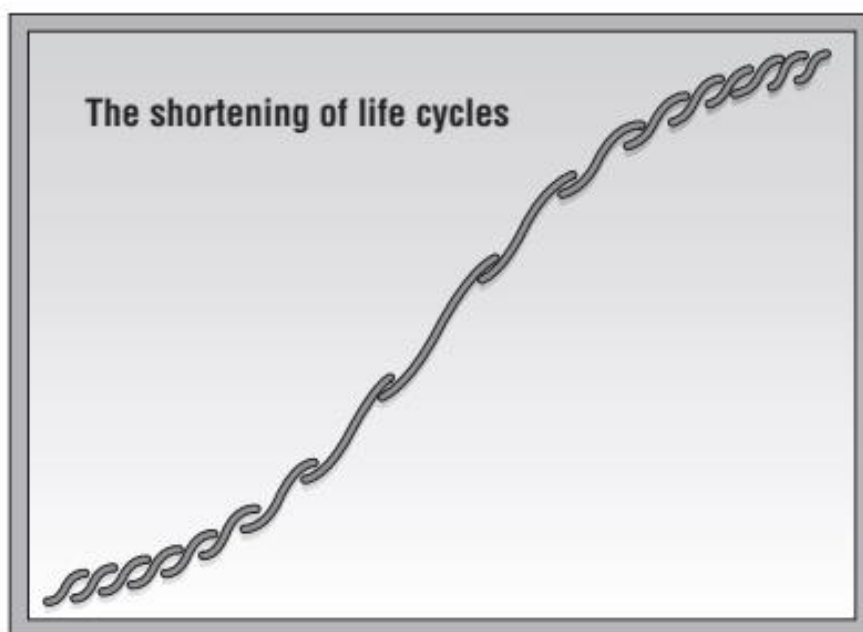
Mô hình này cũng cung cấp cho nhà giao dịch cơ sở để thiết lập các điểm chuẩn số cho các tín hiệu vào và ra. Các điểm chuẩn này có thể đến từ trải nghiệm thử nghiệm lại và thời gian thực. Các chỉ báo nhất định có thể có

nhều trọng lượng hơn và các mức ngưỡng giữa tăng, rất tăng, giảm và rất giảm sẽ phụ thuộc vào sự lựa chọn của nhà phân tích về chỉ báo, hiểu biết về thị trường và kinh nghiệm.

Mô hình vòng đời tiếp nhận / khuếch tán cho phép nhà đầu tư kỹ thuật sử dụng nhiều loại chỉ báo phong phú có sẵn trong các gói phần mềm, đồng thời tránh bị dữ liệu lấn át. Như trong Hình 3.5, các đường cong vòng đời hình chữ S nhỏ xây dựng thành các đường cong lớn hơn. Do đó, mô hình cung cấp một cách có hệ thống để xem và đan xen các xu hướng hàng ngày, ngắn hạn, trước mắt và dài hạn của thị trường.

Một nhận xét chung là lĩnh vực giao dịch kỹ thuật đã trở nên quá cạnh tranh đối với một nhà giao dịch chỉ dựa vào một hệ thống đơn giản gồm một hoặc hai chỉ báo. Giao dịch trên thị trường đang nhanh chóng tiếp cận mức độ cạnh tranh trong thể thao chuyên nghiệp. Do đó, bạn cần một thứ gì đó phức tạp hơn nhưng dễ hiểu hơn để giúp bạn có thêm lợi thế đó. Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp bạn định hình thông tin kỹ thuật của mình để đạt được lợi thế đó.

Một mẫu đường cong chữ S tổng thể có thể bao gồm một chuỗi dài các đường cong chữ S nhỏ hơn. Các chu kỳ sống được chỉ ra bởi các đường cong chữ S nhỏ hơn trở nên dài hơn ở giữa đường cong tổng thể, sau đó lại trở nên ngắn hơn. Một công nghệ thành công sẽ có vòng đời dài hơn trong đường cong tăng trưởng tự nhiên của một họ công nghệ. Khi kết thúc quá trình phát triển tự nhiên của gia đình đó, các sản phẩm mới sẽ nhanh chóng đến và đi. Các chu kỳ sống ngắn hơn kết hợp với nhau để tạo thành một chu kỳ lớn hơn.



HÌNH 3.5 Sự rút ngắn vòng đời

TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA HAI NHÀ ĐẦU TƯ: WRIGHT VÀ LEFTY

Vào khoảng năm 2005 tại một thành phố lớn của Hoa Kỳ, Wright gặp người bạn lâu năm Lefty của mình tại một quán cà phê gần tòa nhà sàn giao dịch chứng khoán. Wright sai bước với sự tự tin của một người vừa thắng một trận đấu quần vợt đầy thử thách. Anh ấy háo hức nói với Lefty về kết quả sinh lời từ giao dịch đầu tiên của anh ấy dựa trên logic khoa học và một kế hoạch tương lai. Wright hy vọng vận may của mình sẽ khuyến khích Lefty, người đã mua cổ phiếu phổ thông, tham gia các cuộc hội thảo giao dịch tập trung vào các hệ thống giao dịch kỹ thuật cơ khí, và thậm chí cài đặt một chương trình phần mềm hoàn chỉnh với nguồn cấp dữ liệu cuối ngày. Bất chấp tất cả thời gian, tài năng và kho báu mà anh ấy dành cho giao dịch, trải nghiệm của Lefty là một dấu vết thất bại và mất cơ hội.

Wright mô tả ba điều lớn đã giúp anh ta và anh ta nghĩ rằng cũng có thể giúp Lefty:

1. Một sự thay đổi trong thái độ, một sự thay đổi trong cách anh ấy nhìn thế giới: một cái nhìn thông minh, thấu cảm, của thế kỷ XXI.

2. Một logic khoa học thực sự để hướng dẫn cách giải thích của anh ta

về hoạt động của thị trường chứng khoán thông qua các biểu đồ và chỉ số, sử dụng các mô hình từ hành vi đám đông, tài chính hành vi và vòng đời.

3. Nghiên cứu cân bằng và tổng hợp về thị trường, trực quan và phân tích, thông qua việc sử dụng đồng thời các sơ đồ và danh sách kiểm tra để đánh giá dữ liệu thị trường.

“Trước khi bạn làm bất cứ điều gì khác”, Wright bắt đầu, “bạn cần phải hiểu rõ những yêu cầu mà thị trường và giao dịch đặt ra đối với nhà giao dịch kỹ thuật và phương pháp tiếp cận tinh thần mà bạn cần phát triển để đạt được và giữ lợi thế cạnh tranh, như kiểu tư duy mới được Daniel H. Pink mô tả trong *Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao não phải sẽ thống trị tương lai*. Về cơ bản, Pink nói rằng trong khi giao dịch dựa trên quy tắc vẫn quan trọng, nó không còn đủ nữa. Để thành công trong tương lai, chúng ta phải lật lại quá khứ xa xôi, từ thời của Richard D. Wyckoff và Jesse Livermore. Chúng ta cần lấy lại kỹ năng đọc biểu đồ, cảm nhận thị trường và có thể lắng nghe câu chuyện thị trường đang kể cho chúng ta. Những kỹ năng này nằm trong bán cầu não phải, cái mà Pink gọi là thuộc tính R hướng hoặc R-mode. Chúng cho phép chúng tôi ghép các mảnh ghép của thị trường lại với nhau, để phân biệt các mô hình, để thực sự có được cảm giác đối với một người, đối với mọi người và đối với đám đông.

“Cách tiếp cận theo hướng R này thu hút tôi ngay lập tức”, Wright giải thích. “Tôi luôn là người định hướng về thị giác. Khi ai đó đang trình diễn một khái niệm mới với tôi, tôi thích xem bức tranh lớn, xem nó được vạch ra để tôi có thể liên hệ các phần với nhau. Khi tôi đi du lịch một nơi nào đó mới, tôi muốn lấy bản đồ và chỉ đường bằng bản đồ. Điều đó hoạt động. Đối với tôi, cái này không có cái kia thì chưa bằng một nửa kế hoạch. Tôi có thể tin tưởng vào mô hình thị trường chu kỳ sống vì nó cho tôi một sơ đồ để xem xét và một danh sách kiểm tra để khớp các mảnh lại với nhau. Nhưng bạn cần bắt đầu với địa chỉ chính xác; nếu không sẽ không có số hoặc sự kết hợp của chỉ đường từng chặng và bản đồ chi tiết sẽ đưa bạn đến đích. Đó là vấn đề với

việc giao dịch "bản đồ" dựa trên giả thuyết thị trường hiệu quả — nó giống như giả thuyết rằng trái đất phẳng, không tròn.

“Thị trường hiệu quả, chắc chắn, là một bản đồ tồi về thị trường chứng khoán bởi vì nó được xây dựng dựa trên giả định sai lầm rằng những người đầu tư và giao dịch đều phù hợp với mô hình con người kinh tế (ghi chú: mô hình con người kinh tế cho rằng con người là hoàn toàn lí trí nên hành động nào đem lại lợi ích là họ sẽ thực hiện. Ngược lại, hành động gây thiệt hại sẽ không bao giờ thực hiện). Ngược lại, các mô hình thị trường từ tài chính hành vi bắt đầu với giả định rằng những người tham gia thị trường bị thúc đẩy bởi nỗi sợ hãi, lòng tham và các đặc điểm khác của hành vi con người được xác định trong tâm lý học, xã hội học và nhân chủng học. Bất cứ ai từng trải qua thời kỳ bùng nổ và phá sản của Internet vào những năm 1990 đều hiểu rõ rằng thị trường là cảm xúc và không hiệu quả.”

Wright tiếp tục giải thích lý do tại sao ông lại bị thu hút đặc biệt bởi Mô hình Hành vi Đám đông trong Vòng đời. Từ kinh nghiệm thực tế, thế giới thực, điều đó có ý nghĩa đối với anh ta; ông đã quan sát tác động của bốn mùa trong năm, và chu kỳ sinh trưởng - trưởng thành - thu hoạch của thực vật và mùa màng. Wright nhớ lại một lớp học lịch sử trung học, nơi anh biết rằng người Hy Lạp cổ đại đã sử dụng mô hình vòng đời từ tự nhiên để mô tả và thể hiện rõ sự trỗi dậy của các quốc gia, các thể chế nhân tạo khác và thậm chí là sự hoảng loạn của đám đông. Sau đó, khi anh ta đọc rằng chuyên gia thị trường Edson Gould đã mô tả hành vi của đám đông như một "hạt giống mở" để nghiên cứu thị trường, Wright đã bị thu hút.

Wright tiếp tục nói với người bạn Lefty của mình: “Hai mặt hoặc hai mặt của Mô hình vòng đời — hình ảnh và danh sách kiểm tra — đã cho tôi cả sự linh hoạt và kỷ luật để sắp xếp mọi thứ lại với nhau và đi đến một quyết định thuyết phục về tương lai hoặc giai đoạn tiếp theo của thị trường. Để kiểm tra, tôi đã thấy phần nền hình thành. Cơ sở cho tôi thấy rằng dòng tiền thông minh đang chuẩn bị cho một thị trường tăng giá mới. Tất nhiên, tôi không

phải là một nhà đầu tư có nhiều thông tin và hiểu biết sâu rộng như những nhà đổi mới tiền thông minh, Nhưng tôi có thể theo dõi họ thông qua phân tích kỹ thuật và theo dõi bước chân của họ.

“Tôi đến với tư cách là một người chấp nhận sớm. Tôi đã mua phá vỡ lên từ nền. Khối lượng mở rộng dần khi giá tăng xác nhận rằng người mua đang tham gia thị trường, tạo ra một dải thị trường tăng giá. Tôi không phải là chuyên gia về chu kỳ thời gian”, Wright tiếp tục, “nhưng có những thời gian khi chu kỳ kinh doanh lớn kéo dài 4 đến 4 năm rưỡi và chu kỳ tổng thống (ghi chú: ở Mỹ có chu kỳ tạo ra bởi ảnh hưởng của bầu cử Tổng thống. Khi đắc cử Tổng thống thường tăng thuế, giảm chi tiêu chính phủ để thu tiền cho Ngân sách. Gần đến bầu cử thì đem tiền đó ra dùng giảm thuế, tăng chi tiêu để thu hút cử tri bầu cho mình trong nhiệm kỳ tới) cho chúng ta biết rằng chúng ta đang ở gần một trên cùng hoặc một dưới cùng. Giống như vào cuối năm 2002, chu kỳ bốn năm đang hướng tới đáy. Biết rằng một mức tối thiểu quan trọng đã đạt đến đã giúp tôi tự tin hơn để tham gia thị trường với tư cách là xu hướng tăng giá diễn ra vào đầu năm 2003. Cũng trong khoảng thời gian đó, có những bản tin đáng sợ liên quan đến Iraq và nền kinh tế đi xuống, cộng với các thông tin thị trường đang giảm giá. Nhìn chung, giá và khối lượng hiện đã được kết hợp với thời gian và tâm lý để tạo ra một bộ tứ tăng giá.

“Với sự trợ giúp của Mô hình vòng đời, tôi đã ghép các phần tử của thời gian, giá cả, tâm lý và khối lượng vào một bức tranh khám trông giống như một con bò đực. Mô hình đã thu hút tôi, Nhưng vì tôi là một chàng trai thích đeo dây treo cũng như thắt lưng, tôi rất vui khi có một nửa danh sách kiểm tra phân tích của Mô hình vòng đời — cái mà Pink gọi là nửa hướng L — để so sánh nó để. Một điều tốt về danh sách kiểm tra là tôi có thể chọn các chỉ số của mình và sau đó cộng chúng lại. Tôi có thể hiểu rõ hơn về bức tranh mà tôi thấy về thị trường nếu các chỉ báo này cộng lại với cùng một kết luận tăng giá.

“Nếu các chỉ số được đưa ra từng lần một không tạo thành một sự kết

hợp tăng - nói cách khác, nếu chúng không đồng bộ với bức tranh - thì tôi trở nên nghi ngờ và quay lưng lại với thị trường. Mặt khác, đôi khi bức tranh rõ ràng và thuyết phục đến mức nó kéo một hoặc hai chỉ báo hơi thiếu một chút so với việc đọc toàn bộ xu hướng tăng giá qua vùng bước.

Đề xuất độ sâu ba ở mọi vị trí ‘được tích hợp trong danh sách kiểm tra trong bộ điều khiển giúp tăng tính hợp lệ và độ tin cậy cho chẩn đoán thị trường của tôi. Nó cũng rất tốt trong việc mang lại cho nhà giao dịch có định hướng kỹ thuật nhiều cơ hội lựa chọn các chỉ số của mình. Nó tất cả cho biết thêm; tất cả liên kết với nhau để tạo cơ sở khoa học hơn cho việc ra quyết định.

“Đồng thời, Mô hình Vòng đời đơn giản hóa thế giới của nhà giao dịch bằng cách đặt giới hạn 15 chỉ báo trên hệ thống cơ bản. Người ta có thể tự động lập các kết quả đọc này và tạo ra một ‘hộp đen’ hoặc hệ thống ra quyết định cơ học, nhưng việc thêm giao diện phù hợp cho mảng chỉ báo, như được mô tả trên Mô hình vòng đời, hoạt động như một bộ phận kiểm soát cực kỳ quan trọng. Việc nhấn mạnh vào cái nhìn tổng thể phù hợp có thể không phải là một hệ thống an toàn không thực sự, nhưng nó hoạt động giống như một hệ thống.

“Một trở ngại thực sự quan trọng để trở thành một nhà giao dịch hoàn chỉnh là học cách xác định và chấp nhận các giới hạn của chính bạn. Có những giới hạn về tần suất bạn nên giao dịch, số tiền bạn nên đặt vào rủi ro, bạn nên đầu tư bao nhiêu cổ phiếu hoặc hàng hóa khác nhau, bạn nên sử dụng bao nhiêu chỉ báo kỹ thuật, v.v. Mô hình Vòng đời là một trợ giúp tuyệt vời liên quan đến việc đặt giới hạn.

“Theo logic của biểu đồ Mô hình vòng đời và khái niệm ‘độ sâu ba ở mọi vị trí’, tôi phát hiện ra rằng tốt nhất là tôi nên hạn chế bản thân ở 15 chỉ số. Tôi thích giao dịch trong hai khung thời gian: chu kỳ trung gian, hoặc chu kỳ 13 tuần đến 26 tuần; và chu kỳ chính hoặc bốn năm. Tôi chọn 15 chỉ báo cho mỗi khung thời gian trong số hai khung thời gian khác nhau này và một

loạt các chỉ báo đủ khác biệt với nhau mà tôi có thể thêm chúng lại với nhau.

“Tôi từng tin rằng càng nhiều thì càng tốt. Tôi sẽ xây dựng các hệ thống giao dịch bao gồm stochastics, RSI, tỷ lệ thay đổi (ROC) và hội tụ / phân kỳ trung bình động (MACD) trong các khung thời gian khác nhau và nghĩ rằng tôi thực sự có điều gì đó quan trọng khi chúng xác nhận lẫn nhau. Nhưng một khi tôi đánh giá cao rằng bạn cần có sự độc lập giữa các mục trước khi thêm chúng lại với nhau, tôi nhận ra rằng tôi đang nhìn vào vàng của sự ngu ngốc. Cuối cùng tôi nhận ra rằng tất cả các chỉ báo đó đều là chỉ báo động lượng - chúng đều khai thác cùng một chiều cơ bản của hành vi thị trường và vì vậy tất nhiên chúng sẽ có tương quan cao. Vì họ không khai thác các thứ nguyên riêng biệt, độc lập của hành vi thị trường, nên các chỉ báo đơn vị bổ sung không bổ sung nhiều vào kết quả được cung cấp bởi một chỉ số đơn vị duy nhất!”

Wright kết luận, “Việc bẻ khóa các con số không cần trí óc để cố gắng xác định các yếu tố báo trước của hành vi thị trường là một trạng thái nguyên thủy, một kỹ nguyên thông tin mà tôi đơn giản là không thể quay trở lại.”

Học tập Lefty từ Giáo sư Hank

Vào cuối tháng 6 năm 2006, Lefty cảm thấy rằng cuối cùng anh ta đã nhận ra một bước đột phá quyết định trong giao dịch của mình. Tháng đó, Lefty đã tham dự một hội nghị kéo dài hai ngày ở San Francisco, California, do Giáo sư Hank Pruden thực hiện. phân tích và Mươi Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu. Lefty tận hưởng hương vị —tương phản của hội nghị và rất vui khi tham gia ghép các mảnh của trò chơi ghép hình kỹ thuật lại với nhau trong thời gian thực. Lefty cũng tin rằng anh ấy đã trải nghiệm và cuối cùng cảm thấy việc sử dụng cân bằng phương pháp tiếp cận não trái / não phải hoặc toàn bộ tâm trí của Pink trong phân tích và triển khai thị trường.

Cuối cùng, khi Lefty nhận ra tầm quan trọng tối cao của xu hướng cơ bản của thị trường, anh ta đã có được lực kéo vững chắc trong giao dịch của mình. Cơ bản của mọi thứ tại hội nghị là thực tế rằng thị trường Hoa Kỳ đang

ở trong một xu hướng tăng chính. Máy chiếu xu hướng chính (xem chương 1, Phụ lục A) chỉ ra rằng các đường trung bình thị trường chính vẫn hướng lên vào đầu tháng 6 năm 2006. Do đó, cho đến khi có một sự chuyển động giảm giá quyết định sẽ khiến đường trung bình động 200 ngày quay đầu. giảm và giá duy trì dưới mức trung bình động 200 ngày đang giảm, chu kỳ tăng sẽ vẫn có hiệu lực. Cho đến khi sự đảo ngược được xác nhận trong xu hướng chính, nhà giao dịch có thể mong đợi những do dự và phản ứng trên thị trường là các cơ hội điều chỉnh và mua vào. Theo suy nghĩ của Lefty, mọi thứ đang hình thành cơ hội mua hàng.

Thay vì sợ hãi trước sự sụt giảm mạnh của giá cổ phiếu trong tuần qua, Lefty giờ đây biết rằng các nhà giao dịch nên tập trung vào những cơ hội có thể kiếm tiền trong những tháng tới. Theo bài viết này, chúng tôi rất có thể gần đạt được một giao dịch mua nổi bật trong Chứng khoán Mỹ và có thể là điểm giao dịch tốt cuối cùng của thị trường tăng giá hiện tại. Chúng ta không nên bỏ lỡ cơ hội này. Chúng ta nên chuẩn bị cho mình để kiếm lợi nhuận từ đợt tăng tiếp theo của thị trường tăng giá này. Cơ hội sinh lời có thể rất lớn trong giai đoạn cuối của thị trường tăng giá, Nhưng rủi ro cũng tương đối cao. Chúng ta cần phải chơi thông minh và áp dụng các nguyên tắc tốt nhất mà chúng ta có thể học được về giao dịch.

Thiết lập, kích hoạt và theo dõi Lefty đã áp dụng một trong những nguyên tắc này khi anh ấy nhận ra rằng vào cuối tháng 6, tâm lý rất lạc quan vì tổng tỷ lệ đặt / gọi cao nhất trong lịch sử vào ngày 29 tháng 5 năm 2006.

Một cách tiếp cận cổ điển để giao dịch, được phổ biến bởi Jake Bernstein, là nghĩ về nó dưới góc độ thiết lập, kích hoạt và theo dõi. Các dấu hiệu thiết lập được đưa ra bởi Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông. Một trong bốn yếu tố lớn trong mô hình đó là tâm lý (được thể hiện trên cả biểu đồ và danh sách kiểm tra). Việc đọc tỷ lệ đặt / gọi hiện tại cho kết quả tăng +4. Chỉ số +4 về tâm lý xuất hiện ở mức thấp nhất của thị trường khi nỗi sợ hãi trở thành tâm trạng chi phối và các nhà đầu cơ có hạng nhất đang đặt cược

vào nhược điểm. Diễn biến thị trường kết thúc với sự kiệt quệ, và sự kiệt quệ một phần được bộc lộ khi những kẻ tụt hậu tham gia vào thị trường, mua vào muộn hơn trong xu hướng giảm giá (xem đường cong hình chuông). Mức độ mua thỏa thuận kỷ lục vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2006 cho thấy bằng chứng mạnh mẽ rằng những người bán lẻ đang tích cực tham gia vào nhóm đầu cơ giá xuống. Tỷ lệ đặt / gọi vốn cực đoan Như vậy thường xảy ra sau những đợt sụt giảm kéo dài và đáng sợ. Nhưng vào tháng 6 năm 2006, chúng tôi có bằng chứng về việc những kiểu người tụt hậu này đã tham gia vào vòng xoáy giảm giá và thể hiện mức độ sợ hãi không liên quan đến bằng chứng về giá và khối lượng của chỉ số thị trường.

Yếu tố Wyckoff về giá và khối lượng cung cấp cho chúng tôi yếu tố kích hoạt. Phương pháp Wyckoff đã đưa ra bằng chứng về sự gần nhau của một điểm thấp. Thông thường, các chỉ số về giá và khối lượng là đủ và không cần chứng thực mạnh mẽ từ các chỉ báo cảm tính. Tuy nhiên, trong trường hợp này, các chỉ số cảm tính là một xác nhận chéo mạnh mẽ của tín hiệu giá và khối lượng Wyckoff và lập luận thêm rằng mức thấp quan trọng đang ở trong tầm tay.

Bước thứ ba là tiếp theo. Đây là nơi mà hầu hết mọi người lỡ òa vì quá ngại mua. Họ muốn có thêm thông tin xác nhận để thuyết phục họ hành động. Sự khăng khăng của họ khi nhận được bằng chứng khuyến cáo này có xu hướng khiến họ tụt lại phía sau. Để vượt qua khuyết tật tâm lý này và thực hiện một cách thông minh, nhà phân tích-nhà giao dịch cần gọi ra Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu, được nêu trong CHƯƠNG 8.

Nhìn chung, các câu chuyện trên bìa tạp chí thuộc nhóm chỉ số tâm lý. Tại hội nghị, Lefty đã biết về điều đó, khi một con gấu xuất hiện trên trang bìa của tạp chí Economist ngày 27 tháng 5 - ngày 2 tháng 6. Các kỹ thuật viên giỏi nhận thức được hàm ý ý kiến trái ngược trong câu chuyện trang bìa của Economist và biết rằng tâm lý chắc chắn là lạc quan! Tuy nhiên, nhiều nhà giao dịch không hoàn toàn nắm bắt được ý kiến trái ngược liên quan đến câu

chuyện che đậy con gấu. Thay vào đó, họ có khả năng bị thuyết phục bán sau khi nhìn thấy một con gấu trên trang bìa của Economist, đó chỉ là những gì Wyckoff Nhà điều hành sau hậu trường mong muốn họ làm.

Con gấu trên trang bìa của Economist là một bài đọc +4 khác cho sự lựa chọn trong ma trận hỗ trợ quyết định Mô hình Vòng đời.

Giá và Khối lượng đưa ra Chỉ báo Tăng giá Ngoài việc đọc chỉ báo tăng giá của chỉ báo cơ bản, Lefty đã học được rằng hoạt động giá và khối lượng xác nhận xu hướng tăng giá. Vào ngày 8 tháng 6 năm 2006, sự gia tăng lớn về khối lượng so với những ngày trước đó, cùng với mức chênh lệch lớn trong phạm vi giá và giá đóng cửa gần đỉnh của phạm vi trong ngày, cho thấy một đỉnh bán có thể xảy ra. Như đã thảo luận trong Phần II của cuốn sách này, phương pháp Wyck-off phân loại đỉnh cao như là sự dừng tạm thời hoặc vĩnh viễn của xu hướng giảm giá trước đó từ mức cao gần đây là 11,680 đến mức thấp nhất của ngày 8 tháng 6 là 10,760.

Từ các số liệu tóm tắt về giá và khối lượng của cao trào bán, chúng ta có thể suy ra rằng những người mua (cầu) thông minh, có lực cầu mạnh đã áp đảo lực bán trên thị trường từ những người nhà đầu tư sợ hãi. Chỉ số khối lượng cân bằng đã không thể xác nhận mức giá thấp mới của Dow trong quá trình giảm. Các bài đọc về giá và khối lượng thiết lập sự phân kỳ dương và dự đoán xu hướng giá chuyển sang hướng tăng; tuy nhiên, việc xác nhận cuối cùng hoặc bác bỏ giả thuyết tăng giá này sẽ yêu cầu một bài kiểm tra diễn ra trong vòng vài ngày hoặc một tuần. Một thử nghiệm thành công của đỉnh bán sẽ là bán tháo giá theo sau đợt tăng tự động sẽ giữ ở hoặc gần mức thấp nhất của bán, tốt nhất là với khối lượng tương đối nhẹ. Vì thử nghiệm đó vẫn chưa hoàn thành, chúng tôi đưa ra đánh giá tăng giá tổng thể là +2 đối với giá và khối lượng.

Trong ngày thứ hai của hội nghị, Lefty đã nghe câu chuyện kể về kỹ thuật viên - nhà đầu tư thị trường cao cấp (xem hộp), điều này đã giúp anh ta ghép tất cả các mảnh lại với nhau. Lefty quyết tâm nghiên cứu và sử dụng các

thông số kỹ thuật về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian do nhà đầu tư-kỹ thuật viên thị trường cấp cao đưa ra.

Đạt được lợi thế: Kỹ thuật viên thị trường cấp cao / Nhà giao dịch kỹ thuật

Nhiệm vụ của nhà giao dịch cao cấp và kỹ thuật viên thị trường là thấy rằng tất cả các phần của phân tích kỹ thuật — giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý — được tổng hợp thành một tổng thể. Nhiệm vụ tích hợp thường khác biệt này phải được thực hiện bất kể loại thị trường đang nghiên cứu, mức độ phức tạp của các chỉ số được sử dụng, hoặc số lượng nguồn cấp dữ liệu đóng góp và liên quan có liên quan. Những tình huống phức tạp này yêu cầu nhà giao dịch kỹ thuật sử dụng một số khuôn khổ hoặc mô hình bao gồm và liên quan đến nhau của tất cả các yếu tố chính của phân tích thị trường kỹ thuật. Nhà đầu tư - kỹ thuật viên cần một kế hoạch, một hệ thống kết hợp tất cả các yếu tố lại với nhau thành một hỗn hợp ăn ý.

Có bốn yếu tố trong phân tích thị trường kỹ thuật hỗn hợp: giá, khối lượng, thời gian và tâm lý. Hầu hết các biểu đồ thanh chỉ hiển thị ba thành phần của hỗn hợp thị trường: giá trên trục tung, khối lượng trên trục tung bên dưới giá và thời gian dọc theo trục hoành. Tâm lý có thể được biểu thị bằng mối quan hệ giữa các loại người mua và người bán (ví dụ, tỷ lệ đặt / gọi, tỷ lệ khối lượng) hoặc bằng các biểu hiện bên ngoài của opin-ion. Các yếu tố khối xây dựng này thường được kết hợp để tạo thành các mẫu toàn diện hơn, chẳng hạn như các hình thành tiếp tục và đảo ngược trên biểu đồ. Thông qua việc nghiên cứu chi tiết các biểu đồ, mối quan hệ giữa các yếu tố chức năng chính của phân tích thị trường trở nên rõ ràng.

Phối hợp các yếu tố khác nhau của phân tích thị trường là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà nhà giao dịch kỹ thuật cấp cao sẽ phải đối mặt. Điều này đặc biệt có thể xảy ra trong các tổ chức thương mại lớn và phức tạp hoặc khi một số lượng lớn thị trường kích thích nhu cầu phân công lao động và chuyên môn hóa. Bạn có thể tưởng tượng tổ hợp các tài năng có

thể được tập hợp để phân tích kỹ thuật thị trường: không khi để phân tích tâm lý; kỹ năng phân tích trong lĩnh vực giá cả; tầm nhìn sáng tạo vào hành vi khối lượng; một cách tiếp cận sáng tạo để nghiên cứu thời gian; và cuối cùng, một cái nhìn tổng thể tuyệt vời.

Tầm quan trọng của sự phối hợp tổng thể của chuyên môn hóa đó trong môi trường toàn cầu hóa gắn kết thị trường dẫn đến việc gia tăng việc sử dụng các nhà đầu tư / kỹ thuật viên cao cấp, những người giám sát, điều phối và tích hợp các chuyên gia khác nhau.

Sự cần thiết phải tích hợp hỗn hợp phân tích thị trường kỹ thuật là điều hiển nhiên ở giai đoạn này trong quá trình giao dịch. Các chỉ báo và mô hình về giá, khối lượng và các yếu tố khác của tổ hợp phân tích thị trường chỉ là những công cụ khác nhau trong bộ công cụ của nhà giao dịch kỹ thuật cao cấp. Những công cụ này được sử dụng riêng lẻ và kết hợp để chẩn đoán và tiên lượng hành vi thị trường.

Thách thức của nhà giao dịch kỹ thuật cao cấp là kết hợp các yếu tố của hỗn hợp phân tích thị trường kỹ thuật để đạt được độ chính xác tối đa về thời gian. Một phần, đây là vấn đề lựa chọn các công cụ phù hợp từ các khuyến nghị thường xuyên của các chuyên ngành kỹ thuật khác nhau. Nó cũng là vấn đề của việc nhận ra các khuôn mẫu, suy nghĩ một cách rộng rãi và nhìn thấy toàn bộ hàm ý của một khuyến nghị nhất định. Về cơ bản, chìa khóa để điều phối hiệu quả là sự cân bằng: các yếu tố phù hợp được sử dụng trong một quốc gia sai, hoặc sự nhấn mạnh tương đối sai về xu hướng thị trường sơ cấp, trung gian so với phụ, có thể dẫn đến kết quả thảm hại. Tích hợp hiệu quả và hiệu quả hỗn hợp phân tích kỹ thuật để hỗ trợ giao dịch là một nhiệm vụ đầy thách thức.

Lefty đã dành cả buổi tối sau hội nghị để xem lại tất cả các mục được đề cập trong các tài liệu phát trong hai ngày. Ông nhận thấy bản ghi từ bài giảng nhỏ về phân tích kỹ thuật là một nguồn đặc biệt hữu ích (xem phần tiếp theo). Với sự trợ giúp của đường cong hình chữ S của mô hình thị trường

(Hình 3.3) và danh sách kiểm tra phân tích của các chỉ số (Hình 3.4), ông đã xác định được trọng số của các chỉ số giá, khối lượng, thời gian và tâm lý. Lefty đi ngủ vào đêm hôm đó với cảm giác thoải mái rằng giờ anh đã biết cách xây dựng một trường hợp bằng chứng kỹ thuật thuyết phục để thiết lập khả năng kích hoạt dựa trên nguyên tắc Wyckoff.

MỘT TÌNH HƯỚNG VỀ GIÁ, KHỐI LƯỢNG, TÂM LÝ VÀ THỜI GIAN

Bài thuyết trình ngắn này về chủ đề các tham số phân tích kỹ thuật sẽ được xem như là một phần bổ sung kiến thức cơ bản về phân tích kỹ thuật cho một số độc giả và như một phần giới thiệu ngắn gọn về các yếu tố giá, khối lượng, tâm lý và thời gian cho những người khác. Mọi người nên học kỹ bài giảng này để nắm bắt đầy đủ cách các chỉ số kỹ thuật được tích hợp bởi Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông.

Giá

Khi bạn nhìn vào bề mặt của thị trường, bạn thấy gì? Giá bán!

Lãi và lỗ được ghi nhận bằng cách so sánh giá mua với giá bán. Cảm giác hạnh phúc hay cảm giác thất vọng của chúng ta thường phản ánh trực tiếp việc giá cả đang tăng hay giảm theo cam kết hiện tại và kỳ vọng trong tương lai của chúng ta. Không có gì ngạc nhiên khi giá cả là thông số thị trường quan trọng nhất đối với hầu hết các nhà đầu tư.

Tương tự như vậy, Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông cũng đưa ra một vị trí phân tích về sự nổi bật của giá cả. Trong mô hình đó, giá là biến phụ thuộc hoặc biến phản ứng phản ánh cuộc đấu tranh cơ bản giữa cung và cầu. Nhưng giá cả không phải là một tác nhân thụ động đơn thuần; nó không phải là một đóm màu nổi lên hoặc xuống theo thủy triều lên xuống của các lực lượng thị trường. Đúng hơn, giá cả vừa là kết quả phản ứng giữa cung và cầu, vừa là kích thích của cung và cầu.

Chúng ta có thể hình dung giá như một đường cong hình chữ S ghi lại những áp lực tích lũy của cung và cầu phát sinh từ đường cong hình chuông

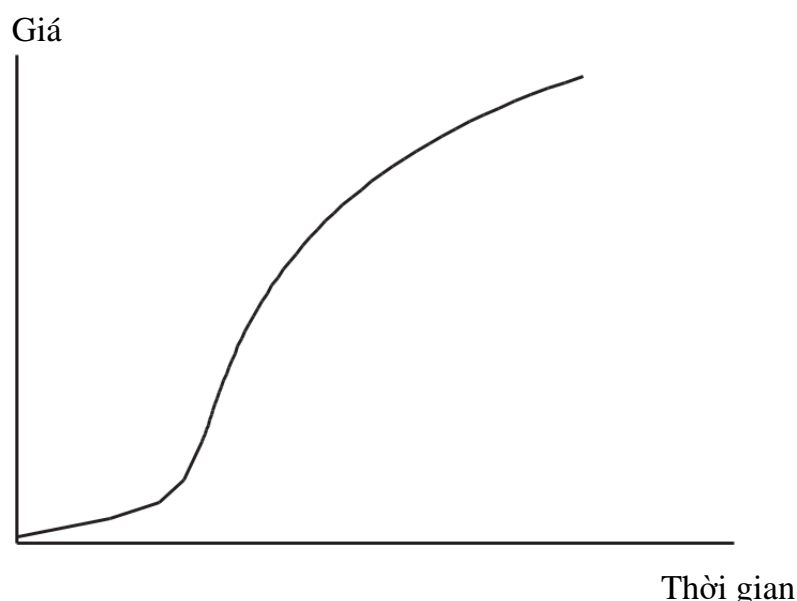
của việc áp dụng. Chúng ta cũng có thể hình dung một “vòng phản hồi” từ giá đến các biến kiểm soát cơ bản của khối lượng và tâm lý. Xét cho cùng, sự thay đổi về giá là tin tức được truyền đạt thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tác động đến thái độ và hành động của các nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng. Chúng tôi phân loại bản chất phản hồi này của giá dưới tham số cảm tính (tham khảo Hình 3.3).

Trong phần này của bài giảng, chúng ta sẽ quan tâm đến sự phân biệt của biến động giá, biên độ tăng và giảm của giá, tốc độ di chuyển của nó, và cấu trúc hoặc hình thức của giá qua các giai đoạn mở rộng và thu hẹp khác nhau. Những khái niệm này sẽ được gọi là chỉ thị, mức độ, động lượng và hình thức. Các công cụ chúng tôi sẽ sử dụng để kiểm tra bốn khía cạnh này của hành vi giá là phân tích xu hướng; đo đạc; lực đẩy, đường xu hướng và bộ dao động; và nguyên lý Sóng Elliott. Về mặt lý thuyết, các khái niệm và công cụ phân tích này có thể áp dụng cho cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, hợp đồng tương lai, v.v. (xem Hình 3.4).

Nhà đầu tư nên cố gắng tập hợp các bộ phận của hành vi giá thành một hệ thống thông tin củng cố lẫn nhau. Ví dụ, khi xu hướng giảm nhưng hiện đang ở gần các mức hỗ trợ, mất đà giảm và trong một sóng giảm thứ ba, bạn nên kết luận rằng bạn đang tiến đến một mức đáy nào đó của thị trường. Sau đó, khi bạn quan sát thấy giá đi lên theo đường ngoằn ngoèo, trước đó là số lượng cơ sở cho giá tiềm năng cao hơn, thu thập động lượng tăng và xung lực Sóng Elliott mới, bạn nên kết luận rằng một giai đoạn đánh dấu mới có thể đã bắt đầu.

Chuyển động giá Logic theo quan điểm Sự dịch chuyển giá giải quyết “cái gì” của thị trường chứng khoán. Giá đang làm gì? Đi lên? Đi xuống? Còn lại không thay đổi? Một giả định quan trọng là giá cả đã và sẽ tiếp tục làm. Nếu giá có xu hướng tăng, nó sẽ tiếp tục tăng; nếu giá giảm, nó sẽ tiếp tục giảm. Nói cách khác, giá di chuyển theo xu hướng. Xu hướng này của giá tiếp tục duy trì theo cùng một hướng thường được gọi là xu hướng thị

trường tăng hoặc xu hướng thị trường gấu.



HÌNH 3.6 Logic biến động giá

Do đó, giá cả tăng lên, đi xuống hoặc đi ngang theo xu hướng. Nguyên tắc ứng xử chung cho các nhà giao dịch và nhà đầu tư là đầu tư phù hợp với một xu hướng đã xác lập. Khi xu hướng của thị trường chung tăng, hãy là người mua và gắn bó với vị thế lâu dài của bạn. Khi xu hướng chung là giảm, hãy là người bán và gắn bó với vị thế bán của bạn. Chúng tôi xác định xu hướng chung bằng Máy chiếu xu hướng chính của chúng tôi (xem Phụ lục A, CHƯƠNG 1). Gắn bó với một vị trí, tuân theo một xu hướng có thể là một đề xuất khó khăn vì giá không di chuyển theo đường thẳng lên, xuống hoặc đi ngang. Đúng hơn, giá di chuyển theo mô hình ngoằn ngoèo. Sự chuyển động giá xảy ra trong các làn sóng mua và bán xen kẽ nhau. Sóng thể hiện sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Khi cầu vượt quá cung, giá cả sẽ tăng lên; khi cung vượt cầu, giá cả sẽ đi xuống.

Trong xu hướng đi lên của giá cả, sóng mua dài hơn và mạnh hơn sóng bán và ngược lại đối với xu hướng giảm. Khi cung và cầu ở trạng thái cân bằng, sẽ có một đường di chuyển giá theo chiều ngoằn ngoèo đi ngang hoặc vùng giao dịch nằm ngang.

Các làn sóng mua và bán có nhiều kích cỡ (biên độ) và độ tuổi (khoảng

thời gian) khác nhau và chúng xảy ra theo thứ bậc trong đó các sóng lên và xuống nhỏ là cơ sở xây dựng của các sóng lên và xuống lớn hơn, là một phần của tĩn sóng lớn hơn. Sóng dao động từ dao động trong ngày di chuyển một vài điểm hoặc phần nhỏ của một điểm, đến những con sóng khổng lồ kéo dài hàng năm và di chuyển hàng trăm trong tổng số điểm. Các nhà lý thuyết Dow đã hệ thống hóa các chuyển động của sóng thành ba loại: xu hướng chính, xu hướng trung gian và xu hướng ngắn hạn.

Xu hướng chính là biến động giá quan trọng nhất. Các phản ứng giảm đối với xu hướng chính đang tăng và các cuộc biểu tình đi lên chống lại xu hướng chính giảm giá được cho là sẽ trở lại theo hướng có lợi cho xu hướng chính đang thịnh hành trước đó. Xu hướng chính là lực thủy triều cơ bản; nó xác định dòng có ít điện trở nhất. Vì tất cả các biến động giá (sơ cấp, trung gian và ngắn hạn), phát triển theo mô hình tích lũy, tăng giá, phân phối và giảm giá theo chu kỳ, nên không thể tránh khỏi các xu hướng — tăng, giảm hoặc đi ngang — phải đến kết thúc.

Các điểm thay đổi trong xu hướng chuyển động giá là hiện tượng quan trọng nhất mà nhà giao dịch kỹ thuật phải đối mặt. Khi đến lượt biến động giá, các nhà giao dịch và nhà đầu tư phải thay đổi kỳ vọng, chiến lược và chiến thuật của họ. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi nhiều công cụ kỹ thuật và quy định được thiết kế để xác định các bước ngoặt trên thị trường (ví dụ, sự phá vỡ đường xu hướng, sự cắt nhau của các đường trung bình động, Lý thuyết Dow không xác nhận giữa công nghiệp và vận tải, sự đột phá về giá trên a mức độ kháng chính, v.v.).

Một số điều giới hạn có thể xảy ra đối với chuyển động giá hoặc đường cong giá hình chữ S. Các thông số này của giá và các đặc điểm của chúng, được mô tả trong Bảng 3.1, có thể giúp bạn tổ chức suy nghĩ của mình về biến động giá để chẩn đoán bước ngoặt có thể được thực hiện một cách tổng thể và đầy đủ. Sử dụng tất cả các thông số cùng nhau trong việc chẩn đoán và tiên lượng. Đừng quá phụ thuộc vào bất kỳ một yếu tố nào - đó là trọng lượng

tổng thể của bảng chứng quan trọng nhất.

Nhịp điệu của thị trường bao gồm các làn sóng mua và bán xen kẽ nhau. Sự xen kẽ ngắn gọn của trạng thái cân bằng giữa cung và thị trường bắt buộc (thị trường đi ngang hoặc đi ngang) thường đánh dấu bước ngoặt giữa sóng tăng và sóng giảm hoặc giữa sóng giảm và sóng tăng. Xu hướng cơ bản của thị trường là đường kháng cự ít nhất. Bất chấp những lời nói dối hoặc phản ứng khi đưa ra quyết định ngược lại, hãy giả định rằng xu hướng sẽ tự khẳng định lại chính nó.

Xu hướng dài hạn là quan trọng nhất. Các đường ngoằn ngoèo trong các xu hướng nhỏ sẽ có xu hướng được giải quyết theo hướng của xu hướng trung gian (cơ bản), trong khi các đường ngoằn ngoèo đại diện cho các sóng mua và bán trong xu hướng xen kẽ sẽ có xu hướng được giải quyết theo hướng của xu hướng chính. Việc vi phạm một xu hướng tăng hoặc giảm chính có trọng lượng lớn hơn nhiều so với vi phạm các xu hướng nhỏ hoặc trung gian.

Các vi phạm xu hướng báo hiệu rằng sự đảo ngược xu hướng có thể đang diễn ra. Trước tiên, một sự vi phạm xu hướng có thể được xác định chắc chắn bằng việc đường xu hướng bị phá vỡ. Tiềm năng tăng giá được ghi nhận khi đường xu hướng giảm nối với các đỉnh giảm phân tích bị phạm bởi chỉ số giá di chuyển qua nó lên phía trên. Tiềm năng giảm giá được ghi nhận khi đường xu hướng tăng kết nối đáy tăng dần bị xuyên thủng bởi giá hiện tại. Các hành vi phạm đường xu hướng càng có nhiều quyền hạn (1) đường xu hướng tồn tại càng lâu và (2) càng nhiều điểm ngoặt mà nó kết nối. Hai điều kiện này càng mạnh thì khả năng đường xu hướng đóng vai trò là điểm hỗ trợ hoặc kháng cự trong tương lai càng lớn.

Bảng 3.1. Các thông số về biến động giá

Thông số	Các khái niệm kỹ thuật	Ví dụ về các công cụ kỹ thuật để chẩn đoán
Phương hướng	Xu hướng lên, xuống hoặc đi ngang.	Lý thuyết Dow, đường xu hướng, kênh và đường trung bình động.
Mức độ	Đo lường mức độ biến động của giá có thể xảy ra từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới, thời gian trôi qua kể từ bước ngoặt có thể so sánh cuối cùng, từ đỉnh đến đỉnh hoặc từ đáy đến đáy.	Số lượng biểu đồ hình điềm và hình ngang và dọc. Dự báo giá dọc và / hoặc thoái lui bằng cách sử dụng các mẫu biểu đồ, chuyển động đo lường hoặc tỷ lệ
Quán tính	Động lượng hoặc tốc độ thay đổi mà giá đang di chuyển, chẳng hạn như tăng hoặc giảm tốc	Các chu kỳ tỷ lệ thay đổi 5 tuần, 13 tuần và hàng năm. Các chỉ số mua quá mức và quá bán trên bộ dao động của các cổ phiếu trên hoặc dưới đường trung bình động 10 tuần của chúng.
Hình thức	Các giai đoạn hoặc giai đoạn sinh ra, lớn lên, trưởng thành và suy giảm theo chu kỳ; đường cong hình chữ S của chuyển động giá.	Nguyên tắc của sóng Elliott về ba chân đi lên trong di chuyển của con bò đực và hai chân đi xuống trong di chuyển của con gấu điều chỉnh.

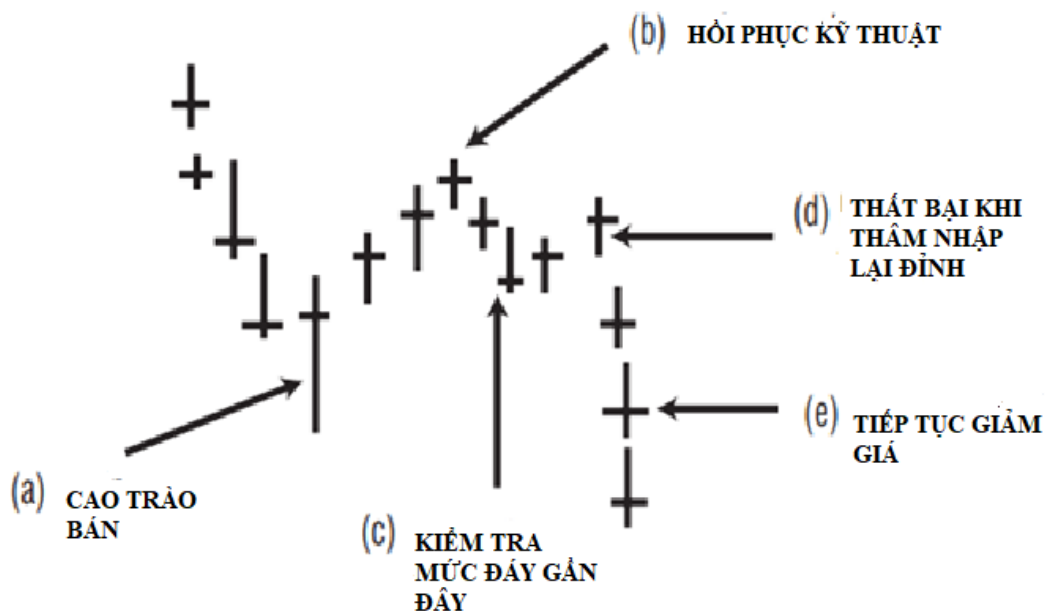
Vi phạm các điểm nổi là các chỉ báo chính của sự đảo ngược xu hướng. Việc không tạo được mức cao mới sau một thời kỳ giá tăng, tiếp theo là sự xâm nhập giảm của mức đáy gần đây nhất, xác định sự đảo chiều giảm giá.

Tương tự như vậy, việc không tạo được mức thấp mới sau một thời gian giảm giá, tiếp theo là sự xâm nhập tăng của đỉnh tăng gần đây nhất, xác định một sự đảo chiều. Các tín hiệu đảo chiều không theo sau (nghĩa là chúng sẽ sớm bị hủy bỏ bởi một sự đảo chiều theo hướng ban đầu) được xác định là dấu ngoặc kép.

Phân tích khối lượng có thể hỗ trợ trong việc xác định tính hợp lệ và độ tin cậy của đường xu hướng và sự xâm nhập điểm giao nhau. Nhìn chung, khối lượng đi cùng với xu hướng, đặc biệt là trong các thị trường tăng giá, hãy tìm xác nhận về sự vi phạm xu hướng (đảo chiều) trong việc mở rộng khối lượng tương đối. Các chỉ số giá khác cũng đưa ra xác nhận về xu hướng. Sự thâm nhập chung của các đường xu hướng và / hoặc đường cắt của Dow Industrials, Transports, Utilities, S&P và NASDAQ về cơ bản có thẩm quyền lớn hơn đáng kể so với chuyển động của chỉ số tội lỗi. Hơn nữa, sự không xác nhận của một chỉ số bởi các chỉ số khác thường là một tín hiệu cảnh báo sớm về sự đảo ngược xu hướng có thể xảy ra. Các nhà lý thuyết Dow đánh giá cao sự tín nhiệm đặc biệt đối với sự thâm nhập chung của các điểm hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng của cả Dow Industrials và Dow Transports.

Việc một chỉ số này không tham gia cùng chỉ số kia trong việc thâm nhập vào mức giá cao hoặc giá thấp tương ứng là một sự không xác nhận và là một dấu hiệu cảnh báo sớm về sự đảo chiều có thể xảy ra trong xu hướng giá. Ngoài ra, đỉnh mua và đỉnh bán là những tín hiệu cảnh báo sớm về sự đảo ngược xu hướng sắp xảy ra. Cao trào biểu thị sự chấm dứt của một làn sóng mua hoặc bán dữ dội gần đây. Khi kết thúc, khối lượng tương đối mở rộng, nhưng chỉ số giá không tăng (giảm) tương xứng, cho thấy rằng các lợi ích tăng hoặc giảm trái ngược đang tham gia vào thị trường. Các đỉnh mua thường gắn với các điều kiện quá mua, trong khi các đỉnh bán thường gắn với các điều kiện quá bán. Các điều kiện quá mua / quá bán này luôn theo sau bởi một đợt tăng giá hoặc phục hồi, thường được gọi là một đợt phục hồi kỹ thuật hoặc phản ứng kỹ thuật (xem Hình 3.7).

Một cao trào bán (a) sau đó là một cuộc hồi phục kỹ thuật (b) hoặc thường là phản ứng đối kháng 50%, sau đó là một thử nghiệm của điểm chạm đỉnh (c), tiếp theo là một sự đảo ngược (d) hoặc tiếp tục xu hướng (e) là kịch bản thường xuyên theo sau thị trường.



HÌNH 3.7 Hành động và Phản ứng của Thị trường

Chẩn đoán và tiên lượng từ các thông số, khái niệm và công cụ ở trên, cùng với biểu đồ giá thể hiện trong Hình 3.8, nhà giao dịch kỹ thuật có thể đưa ra chẩn đoán (tiên lượng) về một bước ngoặt sắp xảy ra từ một động thái tăng giá thành động thái giảm giá. Chiều hướng xu hướng đã tăng lên, bằng chứng là giá đi lên. Cuối cùng thì chuyển động giá này bắt đầu đảo chiều (mất đà). Việc mất giá trị có ý nghĩa quan trọng khi nó xảy ra ở vùng lân cận của mục tiêu giá dự kiến trước. Cuối cùng, nếu biểu mẫu cho thấy một đường ngoằn ngoèo đi lên ở bước cuối cùng của giai đoạn III, thì nhà phân tích có thể kết luận rằng xu hướng tăng sắp kết thúc và một động thái đi xuống quan trọng có thể xảy ra.

Tôi thường thấy rằng cấu trúc Sóng Elliott của một thị trường trên quy mô thời gian nhỏ hơn là một manh mối tốt về sức khỏe hiện tại và xu hướng

đảm bảo có thể xảy ra của thị trường. Ví dụ: nếu một cuộc biểu tình xảy ra trong một đợt suy giảm kéo dài bao gồm năm làn sóng phụ, thì có thể an toàn khi giả định rằng sẽ có nhiều nỗ lực biểu tình hơn nữa sắp tới.

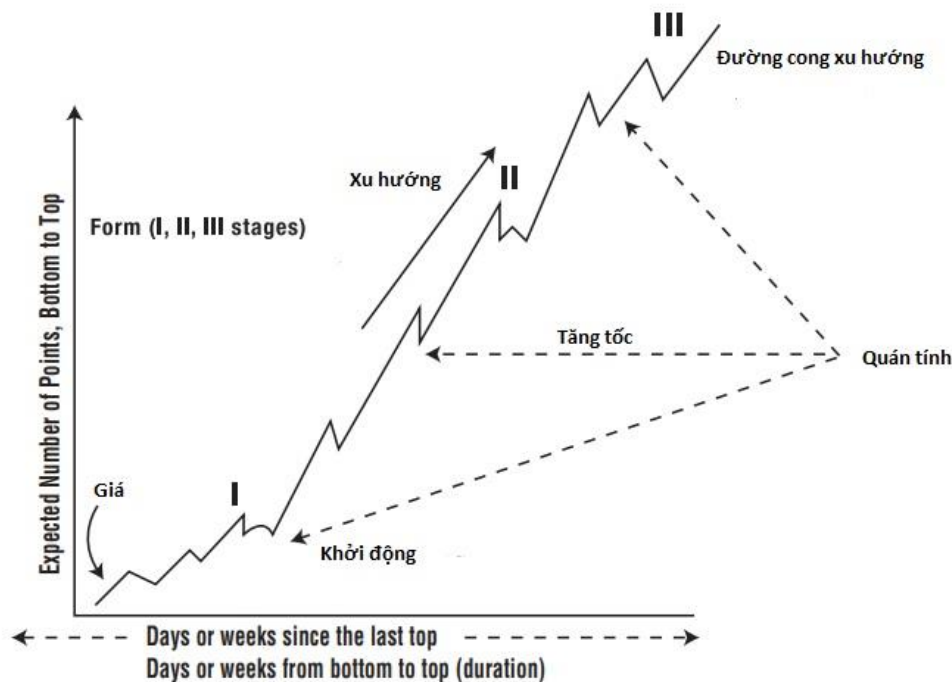


FIGURE 3.8 Sơ đồ ý tưởng về các tham số biến động giá

Khối lượng

Có phải khối lượng là nguyên nhân gây ra thay đổi giá cả, hay thay đổi giá gây ra khối lượng — gà mái hoặc trứng, cái nào có trước?

—H. M. Gartley, Lợi nhuận trên thị trường chứng khoán

Mối quan hệ giữa đường cong hình chữ S và đường cong hình chuông đưa ra câu trả lời cho câu hỏi nào trước tiên bằng cách chỉ ra rằng khối lượng là cả nguyên nhân và kết quả. Sự mất cân bằng giữa cung và cầu được tạo ra bởi khối lượng đặt hàng của bên bán hoặc bên mua tạo ra phản ứng mạnh mẽ về mức giá khi thị trường tìm kiếm sự cân bằng giữa số lượng cổ phiếu được mua và bán. Khối lượng giao dịch đến lượt nó lại bị ảnh hưởng bởi chỉ số giá.

Chỉ số giá của Dow-Jones Industrials là một mục thông tin được phổ biến rộng rãi và lặp đi lặp lại. Chỉ số Dow tăng nhanh sẽ thu hút mọi người vào thị trường chứng khoán, gây ra sự gia tăng khối lượng giao dịch. Vòng xoáy tăng cường tương hỗ này giữa khối lượng mở rộng và giá cả tăng sẽ vẫn

tồn tại, hoặc duy trì đà tăng, miễn là đà tăng có thể tiếp tục thu hút được sự theo dõi của người mua. Khi sự phục hồi không còn có thể thu hút được nữa, chúng ta có thể kết luận rằng nhu cầu hoặc nguồn cung của những người chấp nhận xu hướng tăng giá tiềm năng đã trở nên cạn kiệt.

Làm thế nào chúng ta có thể hòa giải mâu thuẫn rõ ràng giữa những gì đã nói trước đó về ảnh hưởng chéo của giá và khối lượng và sự khẳng định rằng nguyên nhân và kết quả chạy từ khối lượng sang giá? Chúng ta có thể chuyển sang mô hình áp dụng / lan truyền để biết manh mối để khắc phục tình trạng khó xử này. Lưu ý rằng đường cong chấp nhận hình chuông, mà chúng tôi đo lường theo khối lượng, đạt đến đỉnh trước khi đường cong hình chữ S của giá (khối lượng) chạm đến đỉnh của nó. Vì vậy, thực sự mô hình cho thấy rằng khối lượng đi trước hoặc dẫn dắt giá. Mọi quan hệ dẫn dắt có độ trễ này gắn liền với khái niệm về động lượng.

Để sử dụng một phép tương tự đơn giản, khối lượng là chuyển động giá của cổ phiếu như xăng đối với ô tô. Nếu bạn đạp ga ô tô, cho mô tơ nhiều ga hơn, ô tô sẽ bắt đầu đi nhanh hơn. Bạn cho nó ăn càng nhiều khí thì động lượng của nó càng lớn. Bây giờ, khi xe của bạn đã có được động lượng đáng kể, nếu bạn ném ly hợp ra ngoài và di chuyển, xe của bạn sẽ đi được một quãng đường đáng kể trên động lượng có được.

—*Học viện thị trường chứng khoán*

Do đó, nếu chúng ta ví khối lượng với xăng và giá với ô tô, khái niệm động lượng giải thích cách thức và lý do tại sao khối lượng đi trước giá. Trên thị trường chứng khoán, lịch sử cho thấy rằng khối lượng có xu hướng đi trước giá trong phần lớn các trường hợp. Do đó, thị trường đã cung cấp cho chúng ta một công cụ rất mạnh để chẩn đoán, thậm chí dự đoán các bước ngoặt trên thị trường chứng khoán. Về cơ bản, khối lượng phải đạt đỉnh cùng với giá, phản ứng, và sau đó giá di chuyển lên mức cao hơn chưa được xác nhận bởi khối lượng. Miễn là giá và khối lượng cùng tạo ra mức cao mới, sẽ có rất nhiều xăng, lực đẩy hoặc động lực để giữ giá tăng. Do đó, chúng ta nên

kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi giá tăng lên mức cao hơn với khối lượng ít hơn trước khi kết luận rằng xu hướng giảm sẽ xảy ra. Chắc chắn là có những ngoại lệ đối với khối lượng trước giá, chẳng hạn như khi giá và khối lượng kết thúc trong một cao trào giảm mạnh.

Một cách tiếp cận phân tích đối với các chỉ số khối lượng là phân loại chúng theo thứ bậc từ mức tổng hợp nhất đến mức tinh chỉnh hơn: từ tổng khối lượng, đến khối lượng tăng so với khối lượng giảm, đến các sàng lọc chẳng hạn như khối lượng cân đối.

Mối quan hệ Khối lượng/Giá Khối lượng là số lượng cổ phiếu được giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như một giờ, một ngày, một tuần, v.v. Số liệu về khối lượng được chuyển đổi lại đại diện cho một phương trình giữa số lượng cổ phiếu đã mua và số lượng cổ phiếu đã bán — các lệnh bán phải luôn khớp với lệnh mua. Nếu có sự mất cân bằng của nhu cầu mua cổ phiếu so với lệnh bán bất kỳ lúc nào, trạng thái cân bằng được khôi phục bằng cách tăng giá đến mức mà đủ người bán được thu hút để khôi phục trạng thái cân bằng. Nếu có sự mất cân bằng giữa các lệnh bán (cung) so với lệnh mua (cầu) tại bất kỳ thời gian nào, giá sẽ giảm xuống mức thu hút đủ người mua tương đương với số lượng cổ phiếu được bán.

Xu hướng giá cả tăng hay giảm đều có xu hướng tự tăng, vì giá tăng thu hút nhiều người mua hơn và giá giảm thu hút nhiều người bán hơn. Nói cách khác, sóng mua và sóng bán có xu hướng quả bóng tuyết hoặc theo hiệu ứng đoàn tàu (bandwagon effect). Hiệu ứng đoàn tàu xảy ra bởi vì thị trường chứng khoán là biểu hiện của tâm lý số đông / đám đông đang hoạt động. Hành vi đám đông phản ánh rõ ràng về khả năng lây lan, bắt chước, gợi ý, hội tụ và mối quan hệ mạnh mẽ giữa người lãnh đạo và những người theo dõi.

Một nhóm hành vi đám đông có xu hướng tạo thành một đường cong hình chuông. Một động thái bắt đầu với một vài người mua hoặc người bán tạo ra, theo sau là một loạt những người mua hoặc người bán khác tham gia vào động thái này, sau đó hoạt động này giảm dần do những kẻ tụt hậu được

bổ sung từ một số lượng nhỏ người mua hoặc người bán tiềm năng còn lại. Nói một cách khái quát, mô hình tâm lý số đông / đám đông đang hoạt động là một đường cong thể tích hình chuông. Sự bắt đầu của một nước đi được thể hiện bằng phần đuôi bên trái của đường cong, phần phình ra của hoạt động xảy ra xung quanh phần giữa, trong khi phần kết thúc của nước đi xảy ra ở khối lượng tương đối nhẹ hơn được biểu thị bằng phần đuôi bên phải của đường cong.

Các mối quan hệ chính về giá / khối lượng có thể quan sát được bằng cách tích hợp đường cong khối lượng hình chuông với đường cong giá hình chữ S, tại ba điểm: (1) Khi ra đời các pha tăng hoặc giảm, việc mở rộng khối lượng xác nhận chuyển động của giá ; (2) đường cong hình chuông cho thấy đỉnh khối lượng dẫn đỉnh giá trên đường cong hình chữ S; (3) khối lượng phân kỳ so với giá khi giá tăng lên hoặc giảm xuống khi động thái kết thúc. Tóm lại, đường cong hình chuông tiết lộ ba khái quát hữu ích về khối lượng và chuyển động giá:

1. Khối lượng tăng cùng với chênh lệch giá tăng theo chiều hướng tăng có nghĩa là giá sẽ tăng theo.

2. Khối lượng tăng với chênh lệch giá giảm cho thấy một sự so sánh giá sắp xảy ra.

3. Lực đẩy giảm ban đầu với mức chênh lệch giá rộng và khối lượng lớn cho thấy giá sẽ giảm trong tương lai.

Khối lượng lớn với giá không tiếp tục tăng sau một đợt giảm dự kiến cho thấy rằng đợt giảm gần như đã hoàn tất - mức bán đã đạt mức tối đa; tích lũy có lẽ đang bắt đầu. Khối lượng leo thang sau một đợt tăng giá dài cho thấy rằng sự kết thúc của đợt tăng giá đang đến gần, đặc biệt nếu khối lượng lớn không đi kèm với sự tăng của giá cả; do đó, giai đoạn phân phối đang bắt đầu. Một sự đột phá từ phạm vi giao dịch theo cả hai hướng khi đi kèm với khối lượng lớn và chênh lệch giá rộng cho thấy tính hợp lệ của sự đột phá. Chuyển động tiếp theo có khả năng diễn ra theo hướng đột phá: xác nhận đánh dấu

hoặc giảm giá.

Nói chung, khối lượng tương đối lớn đi kèm với ga cuối của một bước di chuyển. Mức tăng giá nhỏ với khối lượng tương đối lớn là bằng chứng cho thấy tiền thông minh đang đi ngược lại xu hướng — các lệnh bán hoặc lệnh mua của họ đang áp đảo những người tham gia công khai ít hiểu biết hơn. Sự chuyển hướng xảy ra khi có sự thay đổi đáng kể về khối lượng và sự thay đổi về giá tương đối nhỏ. Ngoài ra, khi khối lượng nhỏ xảy ra ở dưới cùng (trên cùng) của sự sụt giảm có thể đạt được (tiến lên), hoặc ở dưới cùng của một phản ứng hoặc trượt nhỏ (trên cùng của một cuộc biểu tình nhỏ), nó thường cho thấy sự thiếu áp lực (sức mạnh) — Là áp lực bán hoặc sức mua đang cạn kiệt. Tuy nhiên, giá giảm với khối lượng nhỏ thường là xu hướng giảm. Trong khi các động thái giảm giá kết thúc trong các động thái giá hẹp đi kèm với khối lượng giao dịch thấp và yếu ớt, động thái tăng giá kết thúc với các biến động giá tương đối rộng được thực hiện bởi khối lượng lớn và hoạt động giao dịch ít nhiều gây sốt, mặc dù khối lượng có thể ít hơn vào cuối giai đoạn trước của thị trường tăng giá. Đó là sự thay đổi từ buồn tẻ sang hoạt động, hoặc ngược lại, là điều quan trọng - có lẽ quan trọng hơn mức khối lượng tuyệt đối.

Một số nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán cho rằng khối lượng đóng một vai trò quan trọng hơn nhiều so với việc chỉ đơn giản là chứng thực cho sự chuyển động của giá. Họ cho rằng khối lượng được ưu tiên hơn giá vì nó dẫn đầu giá. Số mũ quan trọng của triết lý này là những người tuân theo hệ thống khối lượng cân bằng (OBV) để dự đoán giá cả. Triết lý này cho rằng khối lượng hoạt động như một biến động lượng chuyển sang chuyển động giá tiếp theo. Hãy nhớ lại sự tương tự trước đó rằng khối lượng là chuyển động giá của cổ phiếu cũng như xăng đối với ô tô. Hãy nhớ rằng việc tăng hoặc giảm khối lượng đều có ý nghĩa. Sự gia tăng dần dần hoặc đột ngột hoặc giảm dần về khối lượng sẽ hỗ trợ bạn phát hiện các điểm ngoặt, xác định xu hướng, thời gian mở hoặc đóng giao dịch và khi nào cần thay đổi điểm dừng và xác

định khi nào một động thái có thể là cực điểm hoặc sắp xảy ra cực điểm. Trong khi giá cả liên quan đến “cái gì” của thị trường chứng khoán, khối lượng giao dịch với “như thế nào”. Giá cả đang di chuyển như thế nào? Chúng có di chuyển lên trên với khối lượng tương đối nhẹ không? Có phải chúng đang đi xuống với khối lượng lớn không? Họ sẽ không đi đến đâu với khối lượng lớn?

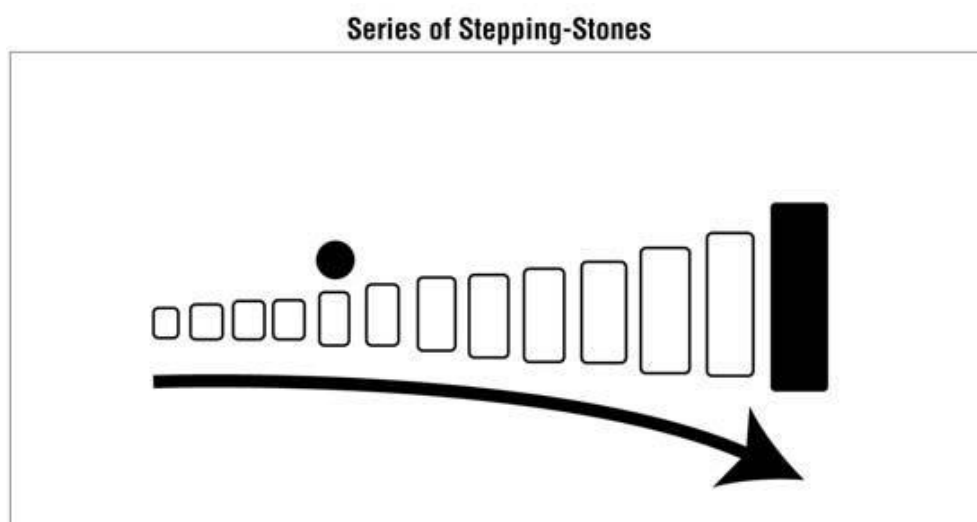
Hãy nhớ rằng những thay đổi trên thị trường bắt đầu từ nội bộ và hoạt động bên ngoài; hành vi khối lượng nội bộ có trước hành vi giá bên ngoài. Đổi lại, khối lượng và giá trước các nguyên tắc cơ bản và tin tức bên ngoài. Trong giao dịch của riêng mình, tôi nhận thấy thông tin về khối lượng cân bằng này có giá trị để có được dấu hiệu chắc chắn về vị trí hiện tại và xu hướng có thể xảy ra trong tương lai của thị trường.

Thời gian

Người La Mã cổ đại hình dung thời gian với sự trợ giúp của một loạt các viên đá được trải dài để biểu thị ngày tháng trong tương lai. Trọng tâm của sự nhấn mạnh, được biểu thị bằng kích thước lớn, được dành cho những ngày quan trọng trong tương lai mà người La Mã cảm thấy họ đang di chuyển. Khi thời gian hiện tại khác xa so với một niên đại quan trọng, thì thời đại ngày nay ít được nhập khẩu và vì vậy không có gì đáng giá hơn một viên đá nhỏ (xem Hình 3.9). Trong nền văn hóa của chúng tôi, chúng tôi dường như đảo ngược những gì người La Mã đã làm; chúng tôi đề cao hiện tại, đồng thời liên tục thu hẹp tầm quan trọng của những ngày ngày càng xa hơn trong tương lai. Thói quen này đã ăn sâu đến mức phương pháp tính thời gian của chúng ta dường như tự nhiên, hợp lý và không thể thay đổi được. Nhưng khi nói đến Phố Wall, tôi nghĩ chúng ta có thể khôn ngoan khi làm như người La Mã đã làm!

Đầu cơ là nghệ thuật chiết khấu tương lai có lãi. Điều quan trọng trong tương lai là những ngày không thường xuyên kỷ niệm những bước ngoặt trên cùng hoặc dưới cùng, cả lớn và nhỏ. Việc phân tích và định hướng của chúng

tôi đối với dữ liệu hiện tại nên được hướng dẫn bởi các điểm tham chiếu trong tương lai. Với sự tập trung đúng mức vào những khó khăn trong tương lai, chúng ta có thể dễ dàng dập tắt hai trong số những cạm bẫy lớn của nhà giao dịch Phố Wall: thiếu kiên nhẫn và thiếu quan điểm.



Hình 3.9 Kể thời gian theo cách La Mã

Có một số ý tưởng về nơi mà các bước ngoặt trong tương lai có thể xảy ra- là điều kiện tiên quyết cần thiết để thực hiện sự thay đổi này trong định hướng của chúng ta cho tương lai. Các kỹ thuật được cho là có giá trị và đáng tin cậy để báo trước tương lai, mặc dù mong muốn, vẫn còn nhiều nghi vấn.

Ba công cụ bổ sung để cố gắng xác định các bước ngoặt trong tương lai là *chu kỳ*, *thời lượng* và *tính thời vụ*. Phân tích theo chu kỳ hứa hẹn nhiều nhất về tính toàn diện, và các chu trình mang lại độ tin cậy và hiệu lực hợp lý. Người ta có thể tranh luận rằng thời lượng thực sự không hơn một tập hợp con của phân tích chu kỳ. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng độ chính xác của dự đoán và sự tự tin của chúng tôi vào các dự đoán của chúng tôi được nâng cao thông qua sự chú ý riêng biệt đến khoảng thời gian tăng hoặc giảm dự kiến. Cuối cùng, có một mô hình rất ấn tượng về sức mạnh và điểm yếu theo mùa trong thời gian một năm. Tính thời vụ nói rằng những ngày hoặc tuần mạnh hay yếu của giá thị trường có xu hướng lặp lại từ năm này qua năm khác với tỷ lệ tốt

hơn nhiều so với tỷ lệ cược may rủi. Đối với các dấu hiệu theo mùa, chúng ta không cần đi đâu xa hơn Stock Trader's Almanac nổi bật của Yale Hirsch (New York: Wiley, 2006).

Thời gian là điều cốt yếu trong phân tích thị trường chứng khoán. Mua hàng nên được thực hiện khi giá thấp, dự đoán rằng vào một ngày sau đó sẽ bán hàng khi giá cao hơn và ngược lại. Sự biến động của thị trường diễn ra theo thời gian. Đó là lý do tại sao việc kiểm soát rủi ro thị trường được gọi là thời gian thị trường. Thời gian có thể là tĩnh hoặc động.

Thời gian tĩnh Thời gian tĩnh là khoảng thời gian định kỳ (tương đối) cố định đã được phát hiện bằng cách lọc qua dữ liệu giá lịch sử. Một vài các giai đoạn chính được phát hiện là chu kỳ 4 năm, chu kỳ 18 tháng và chu kỳ hàng quý hoặc tuần. Chu kỳ thời gian cố định đáng tin cậy hơn khi được đo từ dưới lên; các chu kỳ từ đầu đến đầu có độ biến thiên lớn hơn. Khi đo một chu kỳ thời gian cố định, nhà phân tích phải tính đến thời gian từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới cũng như các khoảng thời gian từ đầu đến cuối hoặc từ trên lên trên. Các thước đo này thường là các phương tiện và độ lệch của chúng, nhưng các phương tiện và phương thức cũng có thể chấp nhận được.

Đường trung bình động là một kỹ thuật lọc chu kỳ thời gian quan trọng. Đường trung bình động loại bỏ (lọc ra) tất cả các biến động có thời lượng bằng hoặc ngắn hơn khoảng thời gian của đường trung bình động. Vì đường trung bình động chỉ chứa các sóng dài hơn khoảng thời gian của chính mức trung bình động, bằng cách lựa chọn hợp lý hai đường trung bình động và trừ đi một phần của một đường trung bình khác, chúng ta có thể kết thúc với một sóng cô lập duy nhất. Sau đó, sóng này có thể được nghiên cứu chi tiết với các sóng dài hơn cũng không ngắn hơn can thiệp vào độ rõ nét. Hướng của sóng dài hơn hướng đang được nghiên cứu thiết lập xu hướng. Khi xu hướng tăng, các đỉnh chu kỳ đến muộn; khi xu hướng giảm, các đỉnh chu kỳ đến sớm. Các độ tuổi di chuyển phải được vẽ lại một nửa khoảng thời gian của chúng từ dữ liệu trung tâm nhất của ngày.

Ví dụ: trung bình, điểm giữa hoặc nửa khoảng của đường trung bình động 200 ngày của Ngành công nghiệp Down Jones là 100 ngày. Do đó, điểm cuối cùng được ghi lại của đường trung bình động 200 ngày nên được đặt trở lại 100 ngày trên biểu đồ! Đường trung bình di chuyển làm tụt hậu thị trường; Về mặt lý thuyết, vị trí của họ trong thời gian cho thuê trên hầu hết các biểu đồ chứng khoán là sai. Đường trung bình động trên biểu đồ chứng khoán là dự báo xu hướng trong tương lai; chúng phải được giải thích theo cách tương tự như của các đường xu hướng đơn giản.

Thời gian động Các chu kỳ thị trường sơ cấp điển hình kéo dài 50 tháng, cộng hoặc trừ 6 tháng, từ đáy đến đáy. Lý tưởng nhất là chúng bao gồm ba chu kỳ tức thì. Chu kỳ thị trường trung gian điển hình kéo dài 17 tháng, cộng hoặc trừ 3 tháng. Lý tưởng nhất là chúng bao gồm sáu chu kỳ tiểu trung gian hoặc mười hai tuần. Chu kỳ thị trường cận kỳ điển hình kéo dài 12 tuần, cộng hoặc trừ 3 tuần. Đổi lại, chu kỳ trung gian bao gồm bốn chu kỳ ba tuần, nhưng chúng rất dễ bay hơi. Vì các chu kỳ được kỳ vọng sẽ lặp lại trong các khung thời gian của tiền lệ trước đây, nên nhà giao dịch kỹ thuật có thể đưa ra các dự đoán mạo hiểm về thời gian xuất hiện các đỉnh trong tương lai và các đáy trong tương lai.

Dự đoán các ngày bước ngoặt trong tương lai là một thao tác thời gian tĩnh. Đó là một dự đoán tương lai cố định dựa trên các lần lặp lại lịch sử. Các chu kỳ thực tế có thể thay đổi tùy theo tốc độ thay đổi của chúng. Một thị trường tăng nhanh có thể đạt được điểm đến dự kiến của nó trong một khoảng thời gian ngắn hơn một thị trường tăng chậm. Đây là thứ nguyên động của chu kỳ thời gian. Nguyên lý Sóng Elliott có thể giúp phân tích chiều động của thời gian.

Chu kỳ sóng Có sự tương ứng giữa dạng tĩnh và sóng động của thời gian giúp mô tả cấu trúc của sóng thời gian trên thị trường chứng khoán, giống như chúng ta mô tả cấu trúc của thời gian trong một số khoa học vật lý và sinh học. Hình thức hoặc hình dạng của thị trường chứng khoán là sự tăng

trường theo chu kỳ sống. Một chu kỳ sống có thể chia thành các giai đoạn sinh ra, lớn lên, phát triển, suy tàn và chết. Vòng đời có thể phản ánh bất kỳ hàm tăng trưởng nào trong số các hàm tăng trưởng, bao gồm các đường cong tăng trưởng theo cấp số nhân, logistic và logarit. Nguyên lý Sóng Elliott dựa trên chuỗi toán học Fibonacci về sự tăng trưởng và phân rã động. Chuỗi Fibonacci là cơ sở cho ba chân tăng và hai chân giảm dần trong các chu kỳ thị trường được mô tả bởi nguyên lý Sóng Elliott. Nó cũng là cơ sở cho các đường cong tăng trưởng logarit. Nhà phân tích thị trường chứng khoán có thể theo dõi sự xuất hiện của biểu đồ giá theo thời gian động bằng cách (1) đếm Sóng Elliott và (2) ghi nhớ viễn cảnh của các đường cong tăng trưởng (logarit). Sóng Elliott được sắp xếp theo hệ thống phân cấp thời gian, từ đếm Dow Jones hàng giờ đến sóng kéo dài hàng thập kỷ.

Về mặt lý thuyết, tất cả các sóng diễn ra theo cùng một nguyên tắc và do đó có thể giải thích theo cách song song. Nguyên tắc Elliott Wave của phân tích chu kỳ động cung cấp một bài kiểm tra mức độ phù hợp cho các dự báo thời gian giá tĩnh. Nếu thị trường đã tăng ba bước vào một khung thời gian mà bạn đã mong đợi một đỉnh trung gian, bạn có thể kết luận rằng bạn đã xác thực được dự đoán ban đầu của mình. Sóng Elliott được chia nhỏ có thể giúp xác định vị trí, trong phép chiếu khung thời gian tĩnh, điểm rẽ thực sự có thể xảy ra. Hệ quy chiếu tĩnh cũng hỗ trợ trong việc giải thích Sóng Elliott.

Cảm xúc (Sentiment)

Cảm xúc là một trong những lĩnh vực hấp dẫn nhất của phân tích kỹ thuật. Nói chung, cảm tính (ham muốn, sợ hãi, hành vi đám đông, cảm xúc, v.v.) có thể cho chúng ta biết tại sao thị trường chứng khoán lại hoạt động Như ngày hôm nay và quan trọng hơn là nó sẽ hoạt động Như thế nào vào ngày mai. Lĩnh vực nghiên cứu phong phú, hấp dẫn này cũng rất khó nắm bắt, khó khăn và mâu thuẫn.

Mặc dù dữ liệu tâm lý có thể giúp nhà giao dịch kỹ thuật tách mô hình tiếp tục của giá khỏi mô hình đảo chiều, Nhưng nó cũng có thể khiến anh ta

hiểu nhầm vì tâm lý là một chỉ báo đàn hồi. Hành vi tâm lý bình thường là gì trong một số hoàn cảnh có thể nhanh chóng bị biến đổi thành một thứ gì đó tuyệt vời và có vẻ phi lý. Để biết về hành vi cổ điển của đám đông cực đoan trong thị trường đầu cơ tăng giá, hãy xem phần về hoa tulipomania trong cuốn sách Những ảo tưởng nổi tiếng phi thường và sự điên rồ của đám đông của Charles Mackay. Tại sao và làm thế nào một hiện tượng Như tulipomania phát triển có thể là do tâm lý xã hội của hành vi đám đông. Để phân tích hành vi đám đông, các học viên phân tích kỹ thuật từ lâu đã tìm đến Đám đông của Gustave Le Bon. Viết vào năm 1896, Le Bon nhận xét rằng khi đám đông cuối cùng bao gồm các cá nhân, và các cá nhân được thúc đẩy bởi tâm lý của họ, đám đông được thúc đẩy bởi tâm lý. Nhiều lần bạn sẽ nghe nói đến nỗi sợ hãi, lòng tham, hy vọng, phản ứng với tin tức (kích thích), và kỳ vọng như những yếu tố thúc đẩy hoặc hạn chế hành vi của người đó.

Những ý tưởng từ tâm lý học và khoa học xã hội có thể giúp nhà giao dịch củng cố tâm lý trên thị trường chứng khoán. Ở đây một lần nữa chúng ta gặp lại so sánh cũ của chúng ta, mô hình áp dụng / phổ biến. Cuối cùng, chúng ta đi đến một trong những lĩnh vực phân tích thị trường có giá trị nhất, được sử dụng rộng rãi nhất và bị lạm dụng nhiều nhất, được phổ biến bởi Humphrey B. Neill: ý kiến trái ngược.

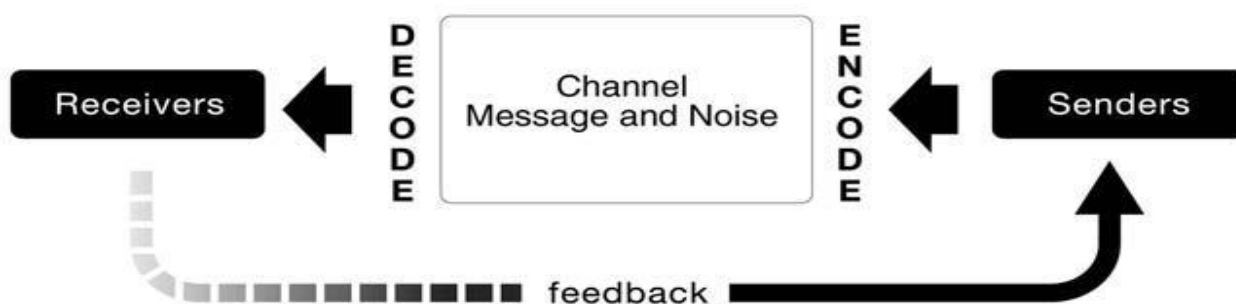
Các yếu tố của Phân tích Cảm xúc Phân tích thị trường chứng khoán có thể được chia thành phân tích xu hướng và phân tích cảm xúc. Các chủ đề của phân tích xu hướng là giá cả, khối lượng, thời gian và tương tác của chúng. Khi kết hợp với nhau, các thành phần xu hướng này tuân theo các giai đoạn chu kỳ sống thành công là tích lũy, đánh dấu, phân phối và suy giảm. Chu kỳ này lặp lại theo cách tương tự như một chu kỳ thời trang. Đường cong chu kỳ sống này là đường cong tích lũy hình chữ S cho phân phối của người sử dụng, được mô tả trong Hình 3.1.

Trong phân tích thị trường chứng khoán, cảm xúc một mặt đề cập đến kỳ vọng, thái độ, ý kiến và mặt khác là hành vi chấp nhận. Ví dụ, một cá nhân

trải qua một loạt các bước tinh thần để đưa ra quyết định mua hoặc bán. Đây là một quá trình nhận thức, quan tâm, tin tưởng, thích và hành động của từng cá nhân. Quá trình lựa chọn của cá nhân bị ảnh hưởng bởi thái độ và hành vi trước đây của người đó; một nhà đầu tư “gấu” luôn bán trên thị trường sẽ có một dự đoán khác với một nhà đầu tư “bò” luôn mua trên thị trường.

Việc truyền đạt thông tin thị trường chứng khoán có liên quan có thể được tương tự với sự hỗ trợ của mô hình truyền thông (xem Hình 3.10). Luồng giao tiếp có thể là một bước hoặc hai bước. Thông tin một bước đi trực tiếp từ các phương tiện thông tin đại chúng đến người nhận cá nhân. Trong giao tiếp hai bước, dữ liệu khối lượng đầu tiên được mã hóa bởi một người lãnh đạo ý kiến, người này sau đó sẽ gửi các thông điệp đến người nhận riêng lẻ. Thị trường chứng khoán của chúng tôi tương đương với các nhà lãnh đạo quan điểm là các dịch vụ cố vấn, nhà bình luận tin tức và nhà phân tích thể chế.

Sự lạc quan hay bi quan của công chúng bị ảnh hưởng nặng nề bởi phản hồi từ bảng thị trường - Dow Industrials. Chỉ số Công nghiệp Dow được theo dõi chặt chẽ và phổ biến rộng rãi. Nếu nó đang có xu hướng tăng, mọi người hãy chấp nhận nó như một bằng chứng, một điềm báo, về một tương lai tươi sáng. Các diễn giải và tiên lượng thuận lợi của các nhà bình luận càng kích thích dư luận tích cực, và cuối cùng xu hướng giá tích cực sẽ thu hút tất cả các đối tượng người mua.



HÌNH 3.10 Mô hình truyền thông

Những người có cùng hoàn cảnh và khuynh hướng tiếp xúc với cùng

một thông tin, bao gồm cả cuốn băng, có trách nhiệm tập trung vào các hành động mua hoặc bán cùng một lúc. Mua và / hoặc bán có thể được coi là sự chấp nhận (của một sự đổi mới). Những người tham gia thị trường chứng khoán có thể được nhóm lại thành các loại người chấp nhận theo thời gian mà họ chấp nhận (xem Hình 3.2).

Các nhà phân tích thị trường tìm cách xác định ai là người tạo nên các danh mục người chấp nhận và hành vi mua hoặc bán của họ trở nên quan trọng ở cấp độ nào. Vì những người đổi mới và những kẻ tụt hậu đang ở cực điểm, các nhà phân tích có xu hướng thể hiện hành vi của nhóm này hay nhóm kia. Những người đổi mới rất quan trọng vì họ tính đến mức độ tích lũy hoặc phân phối ban đầu và hành vi của họ ảnh hưởng đến những người chấp nhận sau này. Trên thị trường chứng khoán, những người đổi mới là những người trong cuộc, được tiêu biểu bởi các chuyên gia NYSE, những người trong công ty và các tổ chức đầu tư lớn.

Theo truyền thống, các chuyên gia NYSE là những nhà cải tiến quan trọng một cách bất thường, do vai trò đại lý, nhà đầu tư và nhà đầu tư được chính thức công nhận của họ, có đầy đủ thông tin đặc quyền trong sổ sách của họ và sức mạnh duy nhất của việc bán khống. Một chuyên gia có động cơ của một người bán hàng; anh ta tích lũy hàng tồn kho với giá hời khi tin xấu và các nhà đầu tư khác bi quan, sau đó đánh dấu giá, phân phối hàng tồn kho của mình khi có tin tốt và các nhà đầu tư khác lựa chọn. Khi chuyên gia có hàng tồn kho âm (vị thế bán rỗng), anh ta đã chuẩn bị để xử lý việc giảm giá cổ phiếu.

Thị trường “bò” tăng giá và thị trường “gấu” giảm giá bắt đầu với sự mất cân bằng giữa những người trong cuộc và các vị thế cổ phiếu của các tổ chức và vị thế tiền mặt. Các dịch vụ tư vấn được thực hiện một cách tập thể là đầu mối tuyệt vời cho việc hình thành các ý kiến trái chiều. Về mặt lịch sử, chúng cực kỳ lạc quan ngay trước khi thị trường giảm điểm; sau đó chúng trở nên cực kỳ giảm giá ngay trước khi thị trường tăng điểm. Công chúng cũng là

một đầu mỗi tốt cho sự hình thành các ion trái dấu. Khi tỷ lệ bán khống công khai cao và tỷ lệ đặt bán cao, nhà giao dịch nên tăng giá. Ngược lại, khi các tỷ lệ này thấp, nhà giao dịch nên giảm giá. Trong lịch sử, nhà đầu tư nhỏ lẻ bán khống là một tiêu điểm tốt cho ý kiến trái ngược. Anh ta thực hiện hầu hết các giao dịch bán khống của mình ở mức thấp nhất thị trường. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông đại chúng di chuyển cùng với đám đông: Tin tức tích cực và tăng giá ở đỉnh giá, trong khi tiêu cực và giảm giá ở đáy giá.

Trong những năm gần đây, vai trò của chuyên gia và nhà tạo lập thị trường đã trở nên phổ biến ra bên ngoài các sàn giao dịch chứng khoán. Ví dụ, các công ty thương mại thể chế lớn như Goldman Sachs hiện đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các thị trường rộng lớn cho khách hàng. Sự tăng trưởng của thị trường phái sinh đã giúp hóa giải rủi ro do hoạt động mua bán khống khối lượng lớn cổ phiếu phổ thông.

Các tổ chức lớn đã chiếm lĩnh thị trường chứng khoán; tuy nhiên, giai đoạn cuối cùng quan trọng nhất của biến động thị trường, trung gian và chính, cho thấy sự xuất hiện của các nhà đầu cơ công khai ít tinh vi hơn. Sự tham gia của công chúng mua lẻ trở nên phản ánh sự mất cân bằng trong các chỉ báo tâm lý truyền thống, chẳng hạn như tỷ lệ đặt mua so với mua.

Nhà phân tích-giao dịch được khuyến khích tự làm quen với các dịch vụ quảng cáo cung cấp thông tin tâm lý. Một số nguồn dữ liệu tâm lý hữu ích là Hiệp hội các nhà đầu tư cá nhân Hoa Kỳ (<http://www.aaii.com>), Consensus, Inc. (<http://www.consensus-inc.com>) và Market Vane (<http://www.marketvane.net>). Ngoài ra, dữ liệu gửi hữu ích được xuất bản hàng tuần trên tạp chí Barron's.

Để chống lại sự lôi kéo của đám đông, nhà phân tích-giao dịch phải trau dồi quan điểm chính xác. Nói chung, bản thân nhà giao dịch phải bắt kịp với dòng tiền thông minh (Wyckoff's Composite Man).

PHẦN II: NHẬN DẠNG MẪU VÀ GIAO DỊCH TÙY Ý

CHƯƠNG 4: WYCKOFF: CON NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP VÀ SỰ HUYỀN BÍ

Bất kỳ ai mua hoặc bán cổ phiếu, trái phiếu hoặc hàng hóa để thu lợi đều đang đầu cơ nếu anh ta sử dụng tầm nhìn xa thông minh. Nếu không, anh ta đang đánh bạc.

— Richard D. Wyckoff

Tạp chí Stocks and Commodities số ra tháng 10 năm 2002 đã đăng một bài báo trong đó cây viết nhân viên David Penn đã “đi dạo một cách không ngẫu nhiên về lịch sử lập biểu đồ thị trường”. Chuyến đi xuyên lịch sử này đã khiến Penn xác định năm nhân vật lịch sử là “những người khổng lồ của phân tích công nghệ”. Ông bao gồm Charles Henry Dow, Ralph Nelson Elliott, William Delbert Gann, Arthur A. Merrill và Richard D. Wyckoff. Về Wyckoff, ông viết, “Những nguyên lý cơ bản của Wyckoff đã trở thành tiêu chuẩn thực tế của phân tích kỹ thuật: Các khái niệm về tích lũy / phân phối và tính ưu việt của giá và khối lượng trong việc xác định giá cổ phiếu chuyển động là những ví dụ.”

Richard Wyckoff đã trở thành một cái tên nổi tiếng trên Phố Wall trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX, thời kỳ mà nhiều nhà quan sát tin rằng thực sự là thời kỳ hoàng kim cho người đọc băng, người vẽ biểu đồ và đầu cơ. Wyckoff kiếm được tài sản từ Tạp chí Phố Wall của mình, cùng với các ấn phẩm và dịch vụ tư vấn khác. Độ chính xác và sức mạnh của các phân tích và dự đoán của anh ấy đã giúp anh ấy trở thành người khổng lồ trong mắt 200.000 người đăng ký của anh ấy — một lượng người theo dõi cực kỳ lớn ngay cả theo tiêu chuẩn ngày nay.

Sau khi nghỉ việc từ các dịch vụ cổ vấn của mình vào năm 1928 vì sức khỏe không tốt, Wyckoff cảm thấy buộc phải cung cấp những hiểu biết mà ông thu thập được trong suốt 40 năm kinh nghiệm ở Phố Wall cho công chúng nghiêm túc, những người sẵn sàng nghiên cứu và học hỏi. Khoảng năm 1930 Wyckoff thông báo rằng ông muốn tiết lộ sự thật về những gì nó được hoặc mất ở Phố Wall. Ông biết rằng các báo cáo ngành, thu nhập và những thứ tương tự không phải là bí quyết thành công mà nhiều người tin là Như vậy; thay vào đó, anh ấy muốn đưa ra một tập hợp các nguyên tắc và thủ tục, “các quy tắc thực sự của trò chơi”. Những quy tắc này được gọi là phương pháp Wyckoff trong phân tích kỹ thuật và đầu cơ cổ phiếu.

BÀI HỌC LỊCH SỬ: WYCKOFF, NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Wyckoff bắt đầu làm nhân viên môi giới chứng khoán ở tuổi 15, trở thành kiểm toán viên của công ty môi giới vài năm sau đó, và ở tuổi 25 đã mở công ty môi giới của riêng mình. Phương pháp mà ông phát triển về phân tích kỹ thuật và đầu cơ xuất hiện từ khả năng quan sát và kỹ năng giao tiếp sắc bén của một người đàn ông có tài năng bất thường, người đã trải qua một thời gian dài và tham gia nhiều hoạt động tại Phố Wall trong kỷ nguyên vàng khi phần lớn cơ sở là phân tích kỹ thuật lần đầu tiên được xây dựng. Từ cuốn tự truyện của anh ấy, *Những cuộc mạo hiểm và phiêu lưu trên Phố Wall suốt 40 năm*, chúng ta có cái nhìn thoáng qua về sự tham gia của Wyckoff trên Phố Wall và chúng ta đánh giá cao khả năng quan sát của anh ấy khi anh ấy thu thập “các quy tắc thực sự của trò chơi”. Mẫu sau đây là nội dung ông đã viết về thông tin nội bộ, vào khoảng năm 1901:

Trong những ngày đó, tôi thường đi rất nhiều thời gian để tìm hiểu xem những người quan trọng đang làm gì. Không có nhiều mối quan hệ tốt, Nhưng tận dụng tôi đã những mối quan hệ mà tôi có, tôi có thể gây ngạc nhiên cho một số nhà đầu tư lớn bằng cách tạo ra các bản ghi nhớ về những gì họ đã làm trên thị trường trong ngày. Ví dụ, Charles M. Schwab là một người mua rất nhiều cổ phiếu của Công ty Đường sắt Pennsylvania thông qua

một ngôi nhà ở một trong những tầng dưới của Tòa nhà Empire. Tôi từng nhận được báo cáo hàng ngày về số lượng cổ phiếu mà anh ấy mua theo số dư và các khách hàng của tôi đã ở Pennsylvania từ lâu. Tôi đã xem Schwab mua nó đến những năm 160 và sau đó đột ngột dừng lại. Tôi chưa bao giờ biết liệu đây có phải là một động thái thị trường chứng khoán thay mặt cho ông Carnegie hay liệu ông Schwab có bị các lợi ích khác lợi dụng để thực hiện việc mua hay không và xem liệu do đó có thể giành được quyền kiểm soát hay không.

Từ nhiều quan sát của mình về các thao tác hậu trường của các nhà khai thác lớn, Wyckoff đã khám phá hết lần này đến lần khác trên băng ghi âm và từ các biểu đồ rằng chỉ báo tốt nhất về giá tương lai của chứng khoán là mối quan hệ giữa cung và cầu. Năm 1910 dưới bút danh “Rollo Tape”, ông viết Nghiên cứu về đọc băng (Fraser, 1995; Cosimo, 2005). Trong cuốn sách kinh điển hiện nay về cách đọc thị trường và cách tiến hành các hoạt động đầu cơ, Wyckoff đã đề cập đến những điều cơ bản Như điểm dừng, chỉ báo khối lượng, thị trường buồn tẻ và cơ hội của chúng, và vô số kỹ thuật thị trường khác mà một ngày nào đó sẽ được kết hợp vào phương pháp Wyckoff của mình, lần đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 1931.

Wyckoff đặt tầm quan trọng hàng đầu vào khả năng của nhà phân tích trong việc đánh giá sức mạnh tương đối của các làn sóng mua và bán và do đó đánh giá ý định của các lực lượng chi phối đằng sau một động thái thị trường. Về bản chất, cách tiếp cận nhận dạng mô hình này có trước cái mà Daniel Pink gắn nhãn là “thời đại thông tin” và tài năng mà Wyckoff cho là quan trọng để chẩn đoán và tiên lượng thị trường chứng khoán hiệu quả báo trước những gì Pink khẳng định sẽ trở thành bộ óc thống trị trong thế kỷ XXI, "tuổi quan niệm". Wyckoff, người đàn ông, đã từng là một nét cổ điển tinh túy và hoàn toàn hiện đại.

WYCKOFF - PHƯƠNG PHÁP

Trong những năm sau năm 1930, Wyckoff và các cộng sự của ông đã

xây dựng một bộ luật, bài kiểm tra và sơ đồ có thể định giá được (xem chương 6). Các yếu tố cơ bản của biểu đồ, đặc biệt là biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình, được sử dụng trong phương pháp Wyckoff xuất hiện trong chương 5.

Phương pháp Wyckoff là một phương pháp phân tích thị trường gồm năm bước. Phương pháp này là trọng tâm của Phần thứ hai của cuốn sách này, và chúng tôi đi sâu hơn vào các yếu tố cụ thể của phương pháp này trong chương 7. Trong khi đó, đây là bản tóm tắt năm bước của phương pháp Wyckoff:

1. *Xác định vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường.* Sau đó, quyết định cách bạn sẽ chơi trò chơi. Sử dụng biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình của chỉ số thị trường.

2. *Lựa chọn cổ phiếu hài hòa với xu hướng.* Nếu bạn đang chơi trò chơi lâu dài, hãy chọn những cổ phiếu mà bạn tin là mạnh hơn thị trường. Nếu bạn không chắc chắn về một vấn đề riêng lẻ, hãy bỏ nó. Sử dụng biểu đồ thanh của các cổ phiếu riêng lẻ.

3. *Chọn cổ phiếu có nguyên nhân bằng hoặc vượt quá mục tiêu tối thiểu.* Chọn cổ phiếu đang được tích lũy hoặc tích lũy lại. Sử dụng biểu đồ điểm và hình của các cổ phiếu riêng lẻ.

4. *Xác định mức độ sẵn sàng di chuyển của cổ phiếu.* Xếp hạng cổ phiếu theo thứ tự sở thích của bạn. Sử dụng biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình của các cổ phiếu riêng lẻ; áp dụng chín bài kiểm tra mua hoặc bán được nêu trong chương 6 và 7.

5. *Thời gian cam kết của bạn với một lần lướt trong chỉ số thị trường chứng khoán.* Đặt điểm dừng lỗ của bạn tại chỗ và thư giãn. Sau đó, theo dõi cho đến khi bạn đóng vị thế thị trường. Sử dụng biểu đồ thanh.

Phương pháp Wyckoff đã đứng trước thử thách của thời gian. Hơn 100 năm phát triển và sử dụng liên tục đã chứng minh giá trị của phương pháp Wyckoff để sử dụng với cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ và hàng hóa trên toàn

cầu. Thành tựu này sẽ không có gì ngạc nhiên vì, như đã giải thích trong phần trước, phương pháp Wyckoff tiết lộ “các quy tắc thực sự của trò chơi”.

Trước khi bạn có thể nắm vững phương pháp Wyckoff, bạn phải chắc chắn rằng nó là một phương pháp phán đoán. Để có được kỹ năng đưa ra phán đoán, nhà giao dịch cần có kinh nghiệm trong nhiều tình huống trường hợp khác nhau được chỉ đạo bởi các hướng dẫn chính xác và thông minh. Hãy nhớ rằng, thị trường mang tính hữu cơ hơn là cơ học, và tính nghệ thuật được áp dụng bởi nhà giao dịch kỹ thuật là quan trọng. Tuy nhiên, quy trình năm bước này có thể giúp nhà giao dịch kỹ thuật định hướng tư duy và tổ chức việc học của mình.

WYCKOFF – SỰ HUYỀN BÍ

Họ nói rằng không thể xác định được sự huyền bí của một cá nhân. Tuy nhiên, trong nỗ lực tìm hiểu yếu tố quan trọng này của ông Wyckoff, tôi đã tham khảo từ điển Ngôi nhà Ngẫu nhiên để có một số thông tin chi tiết. Tôi đã bao gồm các định nghĩa mà tôi tìm thấy bên dưới, cùng với một vài kết luận của tôi, được đặt trong ngoặc đơn.

Sự huyền bí— (1) một khung hướng dẫn, ý tưởng, niềm tin, hoặc những thứ tương tự, được xây dựng xung quanh một người hoặc vật thể với giá trị nâng cao hoặc ý nghĩa tìm thấy: Sự huyền bí của Poe [hoặc sự huyền bí của Wyckoff]; (2) vầng hào quang của bí ẩn hoặc sức mạnh thần bí xung quanh một sự huyền bí hoặc theo đuổi cụ thể: bí ẩn của khoa học hạt nhân [hoặc bí ẩn của giao dịch kỹ thuật theo Phương pháp Wyckoff].

Sự bí ẩn của Wyckoff được bao bọc bởi (1) địa vị nổi tiếng của anh ta như được tiết lộ trước đó bởi Penn, người đã tuyên bố Wyckoff là một gã không lò về phân tích kỹ thuật; (2) phương pháp Wyckoff mã hóa các phương pháp hay nhất được sử dụng bởi các nhà đầu tư-kỹ thuật viên thời xưa, nhiều ví dụ về chúng được tìm thấy trong cuốn sách nổi tiếng của Edwin Lefèvre, *Hồi ký nhà đầu tư chứng khoán*; và bởi (3) khái niệm Wyckoff về Người tổng hợp, mà chúng tôi hiện đang đưa ra.

WYCKOFF NHÀ ĐIỀU HÀNH SAU HẬU TRƯỜNG

Khái niệm Wyckoff về Nhà điều hành sau hậu trường hình dung một nhà giao dịch như một nhà giao dịch siêu huyền thoại và đôi khi bí ẩn nhất. Như Wyckoff và các đệ tử của ông đã nói:

Khi nghiên cứu, hiểu và giải thích hành động thị trường, chúng tôi coi tất cả hành động thị trường là một hoạt động được sản xuất trong đó việc mua và / hoặc bán được tập trung đầy đủ và xuất phát từ lợi ích được thông báo tốt hơn so với nhà đầu tư / nhà đầu cơ cá nhân chưa được đào tạo. Nhiều lợi ích lớn có ảnh hưởng trên thị trường (công ty ủy thác, ngân hàng, quỹ tương hỗ, quỹ ủy thác đầu tư, công ty đầu tư, quỹ đầu cơ, chuyên gia, nhà môi giới vị thế, v.v.) được coi là Nhà điều hành sau hậu trường. Nhà điều hành sau hậu trường này khiến thị trường hành động và phản ứng. Hoặc, những gì thực sự xảy ra là thị trường phản ứng với quy luật cung và cầu tự nhiên, vô tận. Con người tổng hợp và tác động của quy luật cung cầu thực sự đồng nghĩa với nhau. Nó là kết quả của động cơ, mục tiêu, hy vọng và nỗi sợ hãi của tất cả người mua và người bán mà hành động của họ tạo ra hiệu ứng ròn trên thị trường.

Các thuật ngữ khác có thể được cho là đồng nghĩa với Nhà điều hành sau hậu trường sẽ là “thị trường”, “nhà tài trợ”, “nhà điều hành” hoặc “họ”. Các thuật ngữ này được sử dụng thay thế cho nhau... Việc lựa chọn các thuật ngữ được xác định bởi những gì có ý nghĩa nhất đối với người học. Mục tiêu của bạn là nghĩ về Nhà điều hành sau hậu trường là lực lượng chính trên thị trường. Suy nghĩ về anh ấy dưới góc độ này sẽ nâng cao phân tích của bạn về hành động do các nhóm chi phối hoạt động trong từng cổ phiếu riêng lẻ và tổng tác động của chúng trong thị trường chung.

Wyckoff dựa trên Nhà điều hành sau hậu trường, và triết lý giao dịch của riêng mình, dựa trên sự quan sát và hiểu biết sâu sắc của ông về những chuyên gia lâu đời nổi tiếng của đầu thế kỷ 20 Như James R. Keene, Russell Sage, Edward H. Harriman và Jesse Livermore. Thật vậy, *Edwin Lefèvre's*

Hồi ức nhà đầu tư chứng khoán, được dành riêng cho Jesse Livermore, là một hình mẫu tuyệt vời về Nhà điều hành sau hậu trường.

Wyckoff khuyên các nhà giao dịch theo bước chân của Nhà điều hành sau hậu trường, suy nghĩ giống như anh ta. Wyckoff lập luận rằng “tất cả các biến động trên thị trường và trong tất cả các cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của hoạt động của một người. Chúng ta hãy gọi anh ta là Nhà điều hành sau hậu trường, người, về mặt lý thuyết, ngồi sau hậu trường và chơi cổ phiếu để có lợi cho anh ta.” Anh ta tiếp tục khuyên nhà giao dịch hiểu và chơi trò chơi thị trường như Nhà điều hành sau hậu trường đã chơi trò chơi. Trên thực tế, anh ấy nói rằng việc di chuyển đó là giả tạo cũng không thành vấn đề. Nói chung, triết lý Wyckoff chấp nhận rằng:

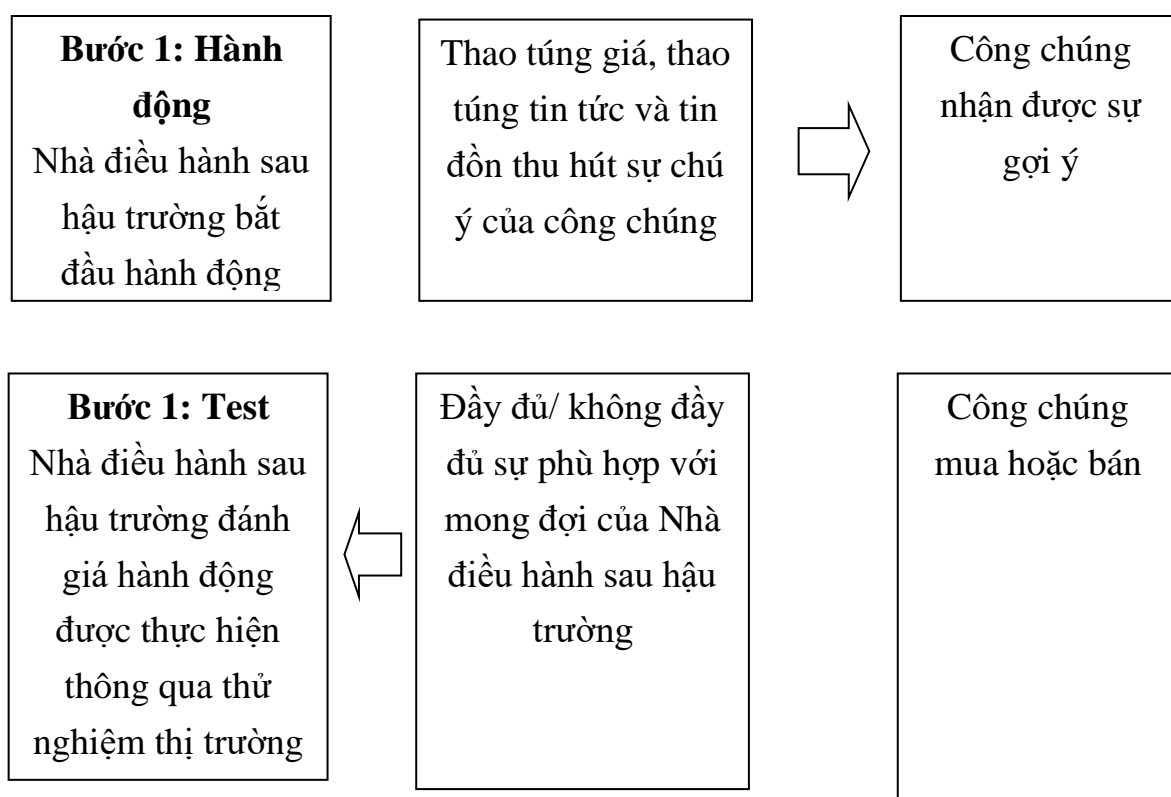
- Nhà điều hành sau hậu trường lên kế hoạch, thực hiện và kết thúc các chiến dịch của mình một cách cẩn thận.
- Nhà điều hành sau hậu trường tạo ra một “thị trường rộng lớn” bằng cách quảng cáo cổ phiếu của mình trên băng quảng cáo.
- Người ta phải nghiên cứu các biểu đồ với mục đích đánh giá hành vi của cổ phiếu và động cơ của những người chi phối nó.
- Người ta phải tìm kiếm động cơ đằng sau hành động mà biểu đồ mô tả. Wyckoff và các cộng sự của ông tin rằng thị trường hoạt động tự nhiên theo cách này. Nếu bạn học cách hiểu hành vi thị trường này của một người được gọi là Nhà điều hành sau hậu trường, bạn có thể học cách đưa ra phán đoán, sau đó đưa ra kết luận, điều đó sẽ có tác động tích cực trong hoạt động thị trường chứng khoán của bạn.

Để đạt được quan điểm của Nhà điều hành sau hậu trường, chúng ta nên tự hỏi bản thân mình những câu hỏi cơ bản như "Động cơ của Nhà điều hành sau hậu trường là gì?" và "Tôi sẽ làm gì nếu tôi là Nhà điều hành sau hậu trường?" Ngoài hai truy vấn cơ bản này, chúng ta có thể thêm các câu hỏi bổ sung như "Nhà điều hành sau hậu trường đang cố gắng chuẩn bị hoặc thực hiện hoặc kết luận điều gì?" và "Nhà điều hành sau hậu trường đang cố gắng

làm gì với công chúng và vì mục đích gì?" Bạn sẽ có cơ hội để tạo ra các câu hỏi của riêng mình khi bạn hiểu rõ hơn.

Sự trao đổi

Quan niệm của Nhà điều hành sau hậu trường cho rằng thị trường mãi mãi là nơi trao đổi giữa người mua và người bán. Hơn nữa, ai đó luôn có quyền sở hữu một chứng khoán. Vì thị trường lên xuống thất thường, nên một bên của mọi giao dịch phải có triển vọng thu được lợi nhuận, trong khi bên kia của sàn giao dịch có triển vọng thua lỗ (thực tế hoặc cơ hội).



HÌNH 4.1 Trao đổi hai bước giữa Nhà điều hành sau hậu trường và Công chúng

Về cơ bản, các thao tác (hành động) của Nhà điều hành sau hậu trường là có thể xảy ra bởi vì những người tham gia thị trường được thúc đẩy bởi chính nội tâm của họ về nỗi sợ hãi hoặc lòng tham trong một môi trường đầy rủi ro và không chắc chắn.

Hãy nhớ rằng có người mua thì phải có người bán. Thị trường chúng

khoán còn được gọi là sở giao dịch chứng khoán. Một cuộc trao đổi có thể xảy ra nếu công chúng có thể được thúc đẩy để mua số dư hoặc bán số dư. Xu hướng giá sẽ tồn tại miễn là có thể thu hút được công chúng. Và công chúng có thể bị thu hút miễn là tồn tại một lượng người mua hoặc người bán công khai. Vì vậy, một xu hướng sẽ tồn tại cho đến khi cạn kiệt hoạt động mua hoặc bán của công chúng.

Các yếu tố của sự trao đổi Chúng ta có thể nắm bắt các yếu tố của hiện tượng ngoại hối với những câu hỏi quen thuộc là ai, cái gì, khi nào, ở đâu và tại sao.

Những người của sàn giao dịch bao gồm Nhà điều hành sau hậu trường với tư cách là người đổi mới, các nhà giao dịch trên sàn và các nhà đầu cơ chuyên nghiệp khác là những người chấp nhận sớm, công chúng là đa số và những người đi sau. (Xem chương 3.)

Sự trao đổi chứng khoán lấy đô la là gì, và ngược lại, giữa Nhà điều hành sau hậu trường (“tiền thông minh”) và công chúng ít hiểu biết hơn và kém khéo léo hơn. Ở đâu? Nó có thể diễn ra trên bất kỳ sàn giao dịch hợp pháp nào để lấy chứng khoán (trái phiếu, cổ phiếu, hàng hóa, quyền chọn, tài sản, v.v.), có thể là Sở giao dịch chứng khoán New York hoặc thị trường được thực hiện điện tử ở Châu Âu. Khi nào? Trong bất kỳ khung thời gian nào phù hợp với mong muốn và khả năng tiến hành chiến dịch của Nhà điều hành sau hậu trường tại địa điểm. Trong cổ điển lý tưởng, khung thời gian này được hình dung là bốn đến sáu cơ hội mua và bán tốt trong một năm dương lịch. Nhưng giới hạn thời gian lý tưởng đó có thể được nới lỏng để bao gồm các khung thời gian trong ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc các khung thời gian khác.

Một cách khác để trả lời câu hỏi “khi nào” là xem hiện tượng hối đoái là sự kiệt quệ của người mua hoặc người bán. Nhà điều hành sau hậu trường cố gắng thu hút lượng người theo dõi ở phe tăng hoặc phe giảm của thị trường. Anh ta sẽ tiếp tục thu hút sự theo dõi đó thông qua các kích thích

được đề xuất cho đến khi người mua hoặc người bán chậm hơn đã cam kết và do đó đã hết xu hướng. (Xem phần thảo luận về Những hồi tưởng của Edwin Lefèvre về một Người điều hành chứng khoán ở cuối chương này.)

Thế nào? Nhà điều hành sau hậu trường thực hiện các chiến dịch của mình thông qua việc mô phỏng băng ghi âm và truyền bá tin tức. Ví dụ, để khiến công chúng hoảng sợ bán chứng khoán của mình, Nhà điều hành sau hậu trường thực hiện chiến dịch của mình theo phe gấu bằng cách ép giá xuống và lan truyền tin tức giảm giá. Nói tóm lại, Nhà điều hành sau hậu trường bắt đầu khai thác các biểu tượng của lòng tham và sự sợ hãi thông qua hành động thị trường và tin tức. Do đó, anh ta sẽ bắt đầu một hành động và sau đó kiểm tra xem liệu hành động mà anh ta khởi xướng có mang lại những động thái của công chúng mà anh ta mong muốn hay không. Nếu anh ta thành công trong việc thu hút công chúng theo dõi, thì anh ta có thể tiến hành chiến dịch tăng giá (hoặc giảm giá) của mình để tích lũy và tăng giá, hoặc phân phối và đánh dấu giá giảm. Nếu không thu hút được người theo dõi, anh ta có thể buộc phải đảo ngược các mặt hoặc hoãn hành động của mình cho đến khi hành vi công khai cần thiết tạo ra một cơ hội khác.

Tại sao? Nhà điều hành sau hậu trường thực hiện các chiến dịch thị trường theo phe tăng và phe giảm vì lợi nhuận của riêng mình và anh ta thực hiện các chiến dịch này bằng cách thu hút công chúng theo dõi.

Ví dụ minh họa về động cơ và phương pháp của con người tổng hợp

Mô hình phân tích hai bước trao đổi giữa Nhà điều hành sau hậu trường và công chúng trở nên có ý nghĩa hơn khi những người cụ thể và ngành nghề của họ được sử dụng để xác định những điều trừu tượng trong phân tích của mô hình. Theo kinh nghiệm của tôi, những nội dung mô tả sau đây, được lấy từ cùng thời đại và từ cùng những người được Wyckoff nghiên cứu, bổ sung rất nhiều vào cảm giác của nhà giao dịch về năng lực và sự tự tin trong việc xử lý phương pháp Wyckoff. Hơn nữa, các tập này là bài đọc cơ bản tuyệt vời

cho nhà giao dịch muốn đạt được lợi ích đầy đủ từ các luật, bài kiểm tra và toán học Wyckoff được trình bày trong chương 6 và 7. Tất cả các nghiên cứu dưới đây có thể được tìm thấy trong Edwin Lefèvre's, *Hồi ức nhà đầu tư chứng khoán*. Tôi khuyên bạn nên tìm kiếm chúng.

- Nghiên cứu tình huống 1: James R. Keene và việc phân phối Cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn Thép Hoa Kỳ hoặc Cách một công ty sản xuất tổng hợp thu hút sự theo dõi của công chúng (trang 240–250).

- Nghiên cứu điển hình 2: Nhà điều hành tổng hợp mua hoặc bán trên số dư trong khi thao túng công chúng bằng “Ticker Tape” và “The News” (trang 246–258).

- Nghiên cứu điển hình 3: “Thổ Nhĩ Kỳ cũ” phù hợp với vị trí của anh ta hoặc cách một nhà điều hành tiền thông minh áp dụng kỹ luật tinh thần (trang 65–71).

Các tập trong Hoạt động của Con người Tổng hợp trong một Phạm vi giao dịch

Theo tôi, Richard D. Wyckoff xứng đáng được mệnh danh là bậc thầy về phạm vi giao dịch. Phương pháp Wyckoff tận dụng lợi thế khác biệt của phạm vi giao dịch để chẩn đoán các vị trí vào lệnh cao hơn và để tiên lượng mức độ có thể xảy ra của xu hướng giá trong tương lai. Một lần nữa, tôi đã tham khảo ấn bản Wiley về *Hồi ức nhà đầu tư chứng khoán* cho các bộ trưởng có thể giúp nhà giao dịch / nhà phân tích định hướng suy nghĩ của mình về phạm vi giao dịch và cung cấp cho anh ta cái nhìn sâu sắc về cách Wyckoff tổ chức suy nghĩ của riêng mình về phạm vi giao dịch. Những tập phim này bổ sung phần thịt có giá trị vào các cấu trúc xương của sự tích tụ và phân phối được trình bày trong Chương 6 và 7.

Hãy nhớ rằng, các giai đoạn sau đề cập đến các giai đoạn của Lược đồ Wyckoff về Tích lũy hoặc Phân phối, trong khi số trang hướng đến các đoạn tương ứng trong Lefèvre's *Hồi ức nhà đầu tư chứng khoán*.

Giai đoạn (A) của Phạm vi giao dịch, “Dừng xu hướng” (trang 112–

118).

- Giai đoạn (B), “Xây dựng Nguyên nhân” (trang 121–124).
- Giai đoạn (C), “Thử nghiệm” (trang 85–89).
- Giai đoạn (D), “Xác định xu hướng” (trang 121–124 và 262–263).

CHƯƠNG 5: CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA BIỂU ĐỒ CHO PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

Mục đích của chương này là cung cấp cho nhà giao dịch-kỹ thuật viên một bộ công cụ để tiến hành phân tích thị trường kỹ thuật theo cách Wyckoff.

XU HƯỚNG VÀ CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ

Các công cụ cơ bản của nhà đầu tư theo trường phái Wyckoff là biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình. Trong lịch sử, các học viên của phương pháp Wyckoff đã yêu thích hai loại biểu đồ này là biểu đồ đường thẳng đứng và biểu đồ hình. Ngoài ra, học viên của phương pháp Wyckoff sử dụng một loại biểu đồ thứ ba, biểu đồ đường.

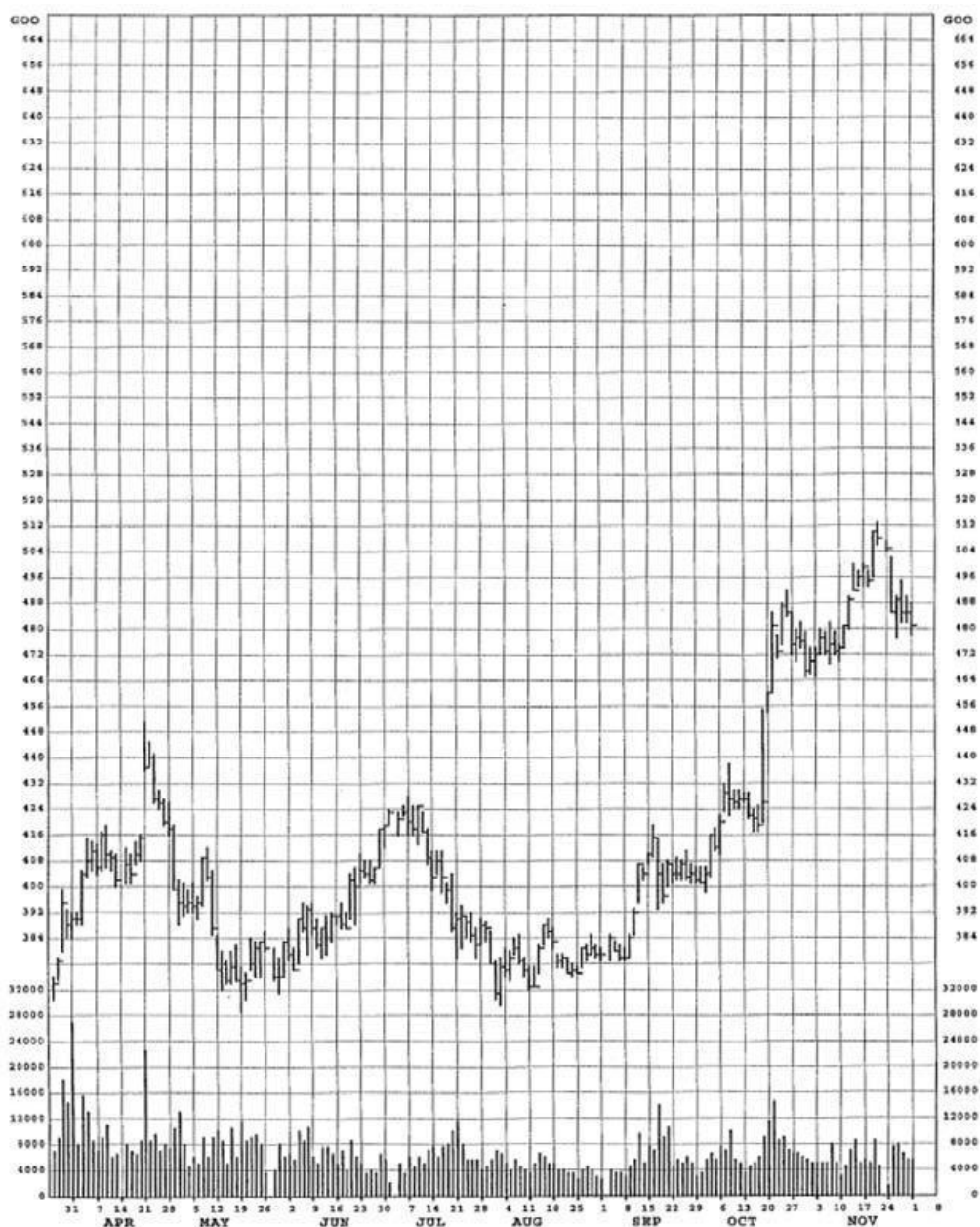
Chương này khám phá cách xây dựng, giá trị và ứng dụng của các biểu đồ khác nhau này khi chúng được sử dụng trong phương pháp Wyckoff. Trong suốt chương này, tôi kết hợp nhiều ví dụ thực tế.

Ngoài việc được giới thiệu về các biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình cơ bản, nhà phân tích-nhà giao dịch sẽ xem các biểu đồ hàng ngày và hàng tuần hình thành xu hướng như thế nào và cách các đường xu hướng và kênh xu hướng có thể giúp nhà giao dịch hình dung sự tiếp tục xu hướng và đảo ngược xu hướng. Chương này cũng nghiên cứu ảnh hưởng của chênh lệch giá và khối lượng, hỗ trợ và kháng cự, phân kỳ cũng như cách xây dựng và sử dụng biểu đồ điểm và hình độc đáo của Wyckoff.

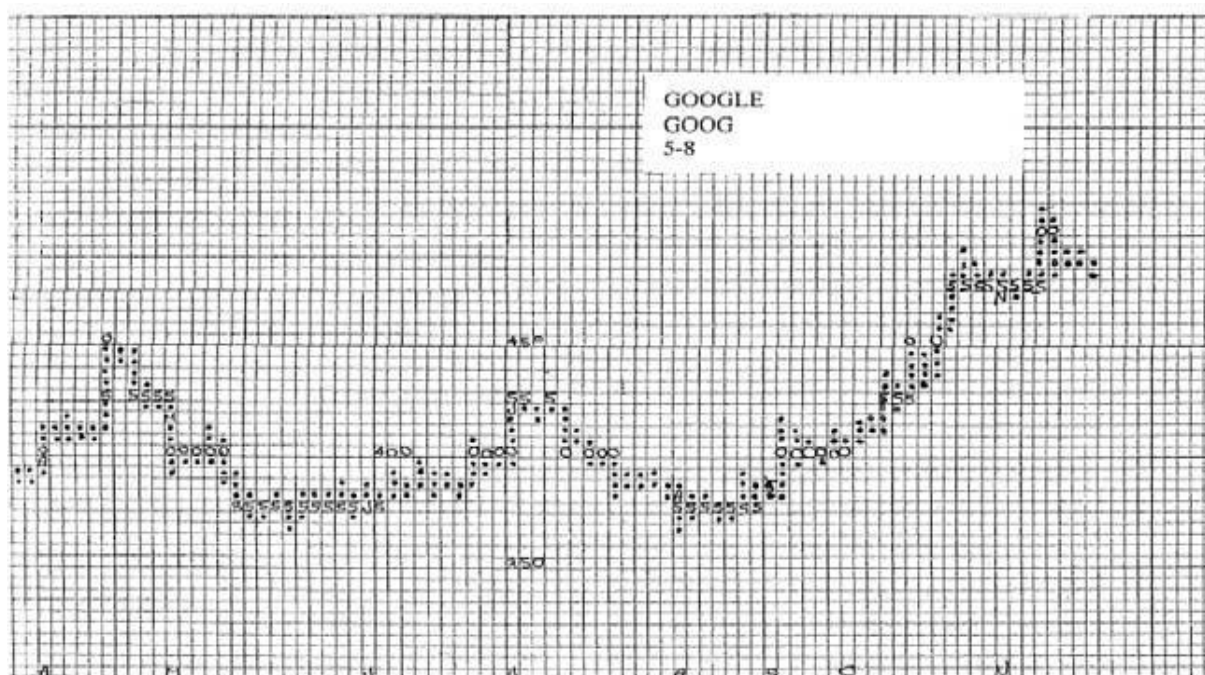
Biểu đồ cột

Biểu đồ thanh trình bày bằng đồ họa về giá và khối lượng trên các thanh dọc, thanh này ở trên thanh kia, làm cho nó trở thành công cụ toàn diện nhất hiện có cho nhà phân tích-nhà đầu tư theo định hướng Wyckoff. Biểu đồ thanh xuất hiện thường xuyên trên Wall Street Journal và Investor's Business Daily và được sử dụng rộng rãi trong các chương trình phân mềm và các ấn phẩm phân tích kỹ thuật.

Hình 5.1 cho thấy một đường thẳng đứng hoặc biểu đồ thanh với giá cao, giá thấp và giá đóng cửa trên trục tung và tổng khối lượng xuất hiện dưới dạng một thanh riêng biệt ngay bên dưới thanh giá. Thời gian (tính theo ngày tháng) xuất hiện dọc theo trục hoành ở cuối biểu đồ.



Hình 5.1 Biểu đồ thanh hoặc vạch dọc



Hình 5.2 Đồ thị điểm và hình

Biểu đồ điểm và hình

Hình 5.2 cho thấy một biểu đồ hình, hoặc biểu đồ điểm và hình. Các quy trình chính xác phải được tuân thủ để xây dựng đúng loại biểu đồ này theo phương pháp Wyckoff. Biểu đồ hình rất hữu ích, mặc dù được coi là ít phổ biến hơn so với đường thẳng đứng hoặc biểu đồ thanh.

CHU KỲ THỊ TRƯỜNG WYCKOFF

Hình 5.3 cho thấy hai đại diện được lý tưởng hóa của một cổ phiếu hoặc chuyển động thị trường qua bốn giai đoạn tích lũy, tăng giá, phân phối và giảm giá. Biểu đồ trên cho thấy hành động của một cổ phiếu hoặc thị trường dao động xung quanh một xu hướng tăng trưởng chính, trong trường hợp này là xu hướng tăng trưởng chính.

Biểu đồ dưới là một biểu đồ đường nhân tạo theo dõi sự hình dung rộng rãi của chuyển động giá trong các xu hướng và phạm vi giao dịch. Để phân tích các xu hướng thực tế, phạm vi giao dịch và các bước ngoặt, nhà phân tích-nhà giao dịch có thể xây dựng biểu đồ hoặc lấy biểu đồ từ bất kỳ nguồn cấp dữ liệu nào có sẵn, chẳng hạn như Đồ họa Báo giá Hàng hóa

(www.cqg.com), StockCharts.com, và [Worden Brothers \(www.worden.com\)](http://WordenBrothers.com).

Các chuyển động từ một giai đoạn trong xu hướng tăng trong chu kỳ thị trường sang giai đoạn tiếp theo của chu kỳ thị trường có thể được ví như việc kết nối các điểm từ điểm A đến điểm B trong Hình 5.4. Tương tự như vậy, kết nối A với C phản ánh chuyển động đi ngang và kết nối các điểm từ A đến D là một xu hướng giảm. Những kết nối này có thể được thực hiện bằng cách vẽ một đường thẳng đơn giản từ A đến B, A đến C hoặc A đến D. Ngoài ra, những kết nối này có thể được thực hiện bằng cách vẽ một đường ngoằn ngoèo phức tạp hơn, biểu đồ thanh hoặc các kiểu biểu đồ khác

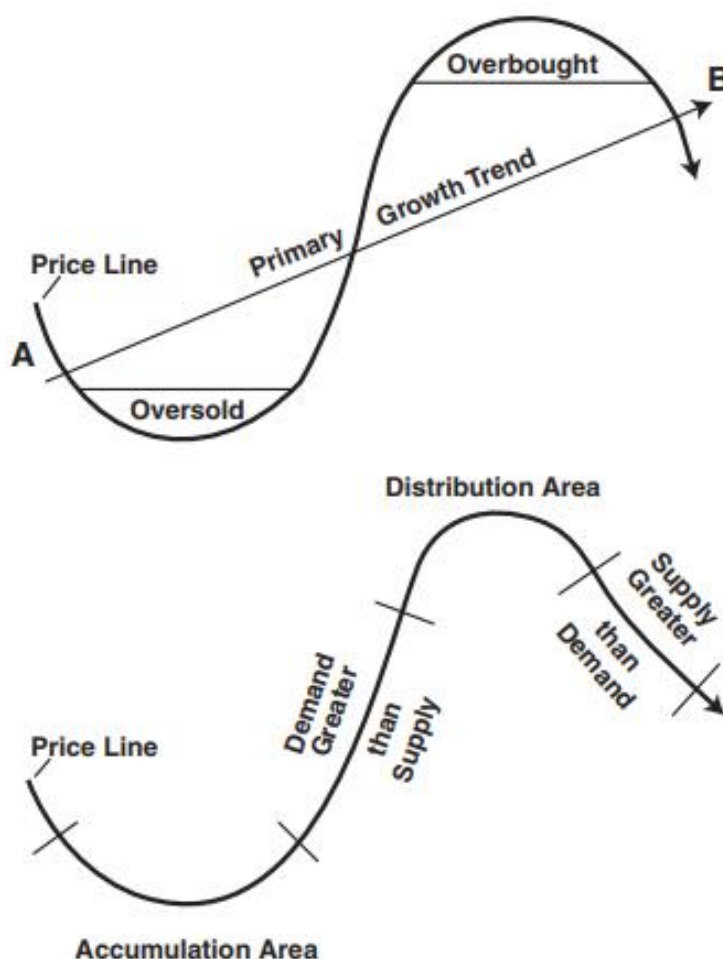


FIGURE 5.3 Idealized Four Phases of a Market Cycle
Source: SMI.

HÌNH 5.4 Kết nối các điểm



HÌNH 5.5 Biểu đồ thanh trong ngày *Source: Copyright 2006 Yahoo! Inc.*

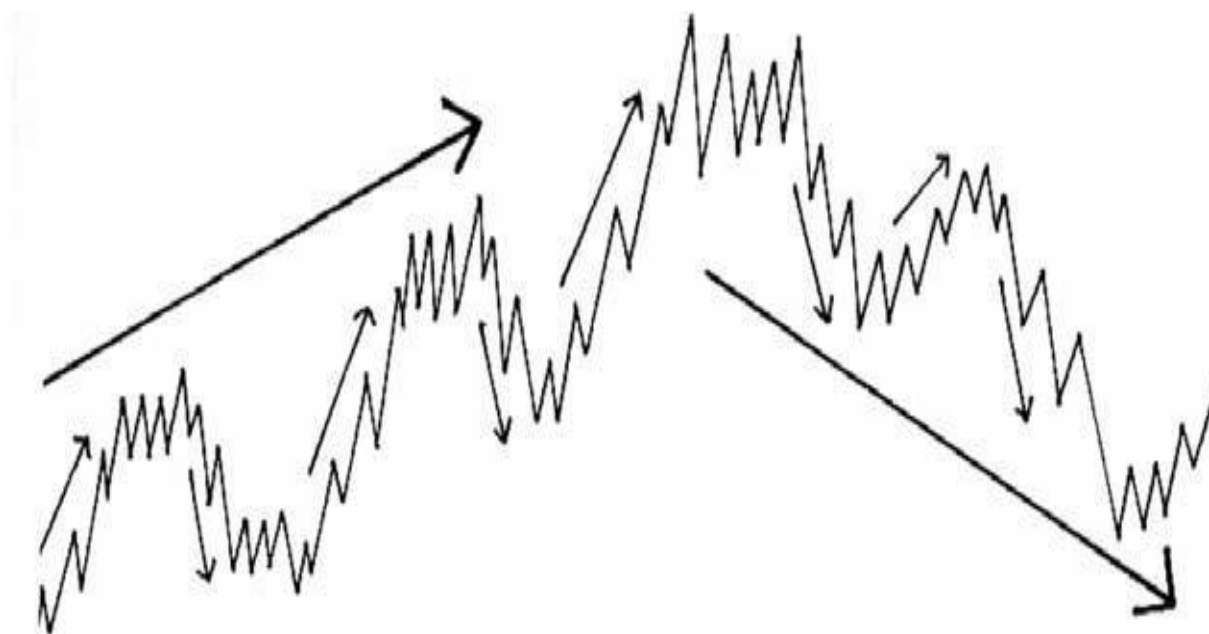
Hình 5.5 cho thấy rằng một biểu đồ thanh phức tạp hơn có thể kết nối các điểm tại điểm A và B. Đường ngoằn ngoèo dốc lên này xác định một kênh thị trường tăng, xu hướng tăng. Như bạn có thể thấy, phương pháp biểu đồ này có thể áp dụng như nhau cho các khoảng thời gian dài hạn và ngắn hạn.

Biểu đồ đường thậm chí còn phức tạp hơn để kết nối các điểm xuất hiện trong Hình 5.6. Mũi tên lớn ở bên trái của biểu đồ chỉ dọc theo một xu hướng tăng tạm thời có thể được sử dụng để kết nối các điểm A và B. Ở mức độ thấp hơn, mức độ chi tiết hơn, chúng ta thấy rằng dao động lớn hơn bao gồm- kỳ hạn lên, xuống và xu hướng đi ngang. Cuối cùng, mũi tên lên lớn hơn trong Hình 5.6 xác định một cú swing mà bây giờ có thể nối điểm A với điểm D trong Hình 5.4.

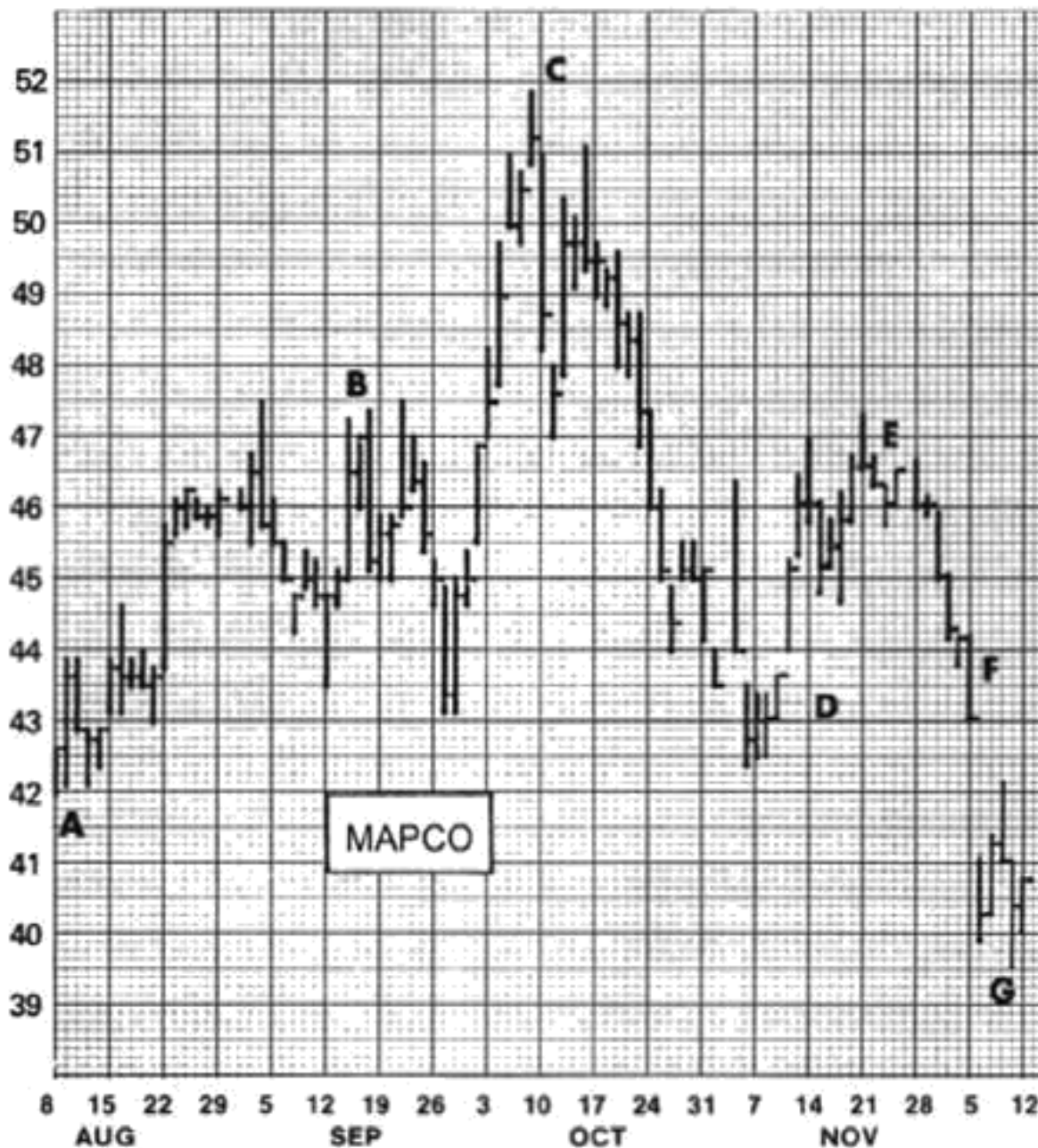
Một bộ giao động phức tạp tương tự như trong Hình 5.6 được trình bày trong Hình 5.7. Sự khác biệt là Hình 5.7 là biểu đồ hàng ngày hoặc hàng ngày. Thanh dọc vững chắc hiển thị phạm vi giá được ghi lại trong ngày đó (thấp đến cao) và thanh ngang nhỏ được nối với phạm vi giá của ngày đó cho biết giá đóng cửa trong ngày. Chuyển động giá từ A đến B đến C trên biểu đồ

xác định xu hướng tăng trong khi chuyển động C-F-G xác định xu hướng giảm. Lưu ý rằng chuyển động giữa các điểm D và E biểu thị một sự đi lên ngắn trong xu hướng giảm lớn hơn từ C đến G trên Hình 5.7.

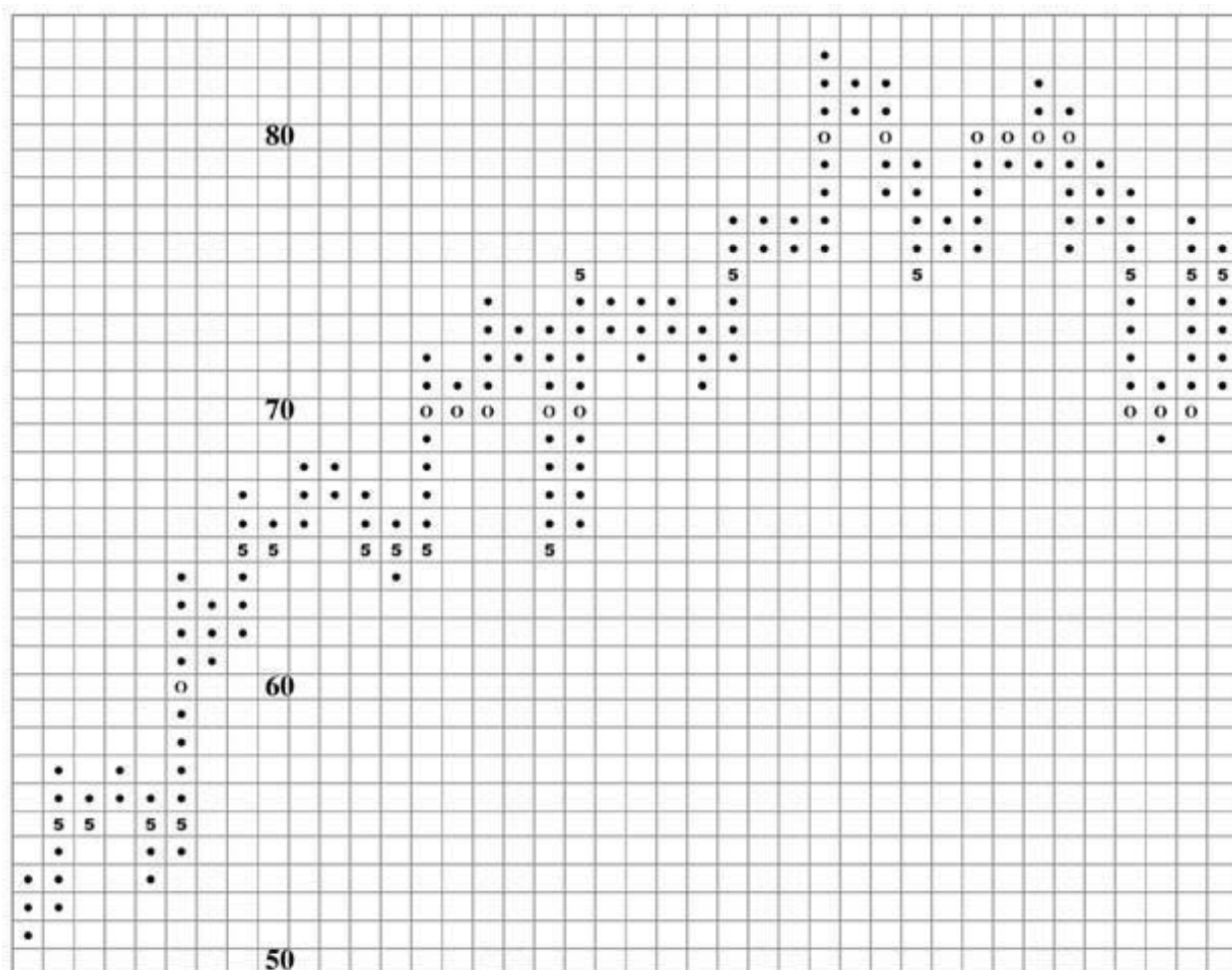
Loại biểu đồ thứ ba thường được sử dụng trong Phương pháp Wyckoff là biểu đồ hình hoặc biểu đồ điểm và hình. Một ví dụ về biểu đồ hình được đưa ra trong Hình 5.8. Từ góc dưới bên trái của biểu đồ xung quanh mức 50 đến góc trên bên phải xung quanh mức 85, giá được nhìn thấy sẽ tăng lên theo kiểu ngoằn ngoèo. Biểu đồ hình này có thể được sử dụng để kết nối các điểm giữa các điểm A và B trên Hình 5.4.



HÌNH 5.6 Xây dựng biểu đồ dạng đường



Hình 5.7 Biểu đồ thanh với giao động ngang phức tạp



Hình 5.8 Biểu đồ hình với giao động ngang phức tạp

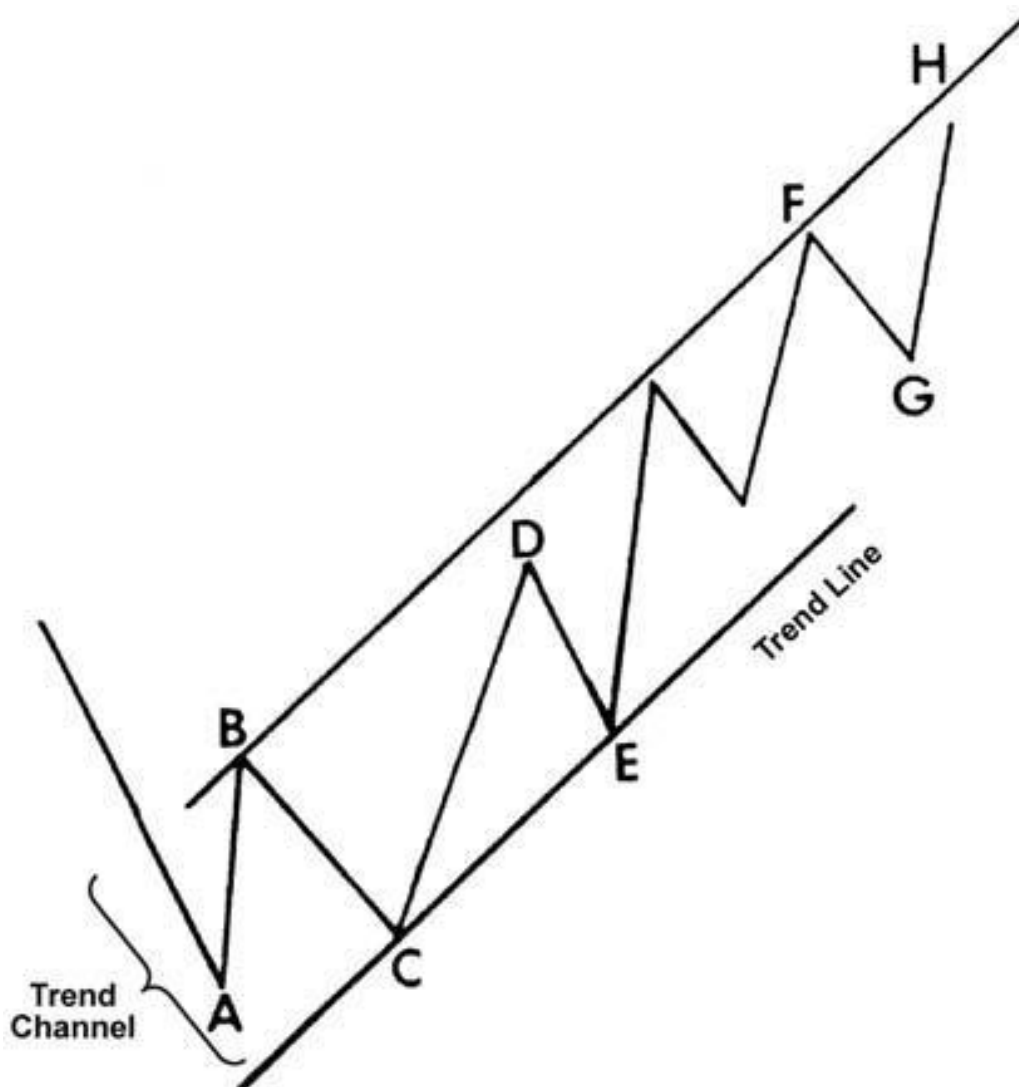
ĐƯỜNG XU HƯỚNG

Bây giờ chúng tôi đã quan sát việc sử dụng các biểu đồ đường, thanh và hình trong việc xác định xu hướng. Chúng tôi cũng quan sát thấy có sự chuyển đổi từ xu hướng tăng sang xu hướng đi ngang sang xu hướng giảm và ngược lại. Đường xu hướng là một công cụ rất hữu ích để xác định xu hướng và nắm bắt các bước ngoặt.

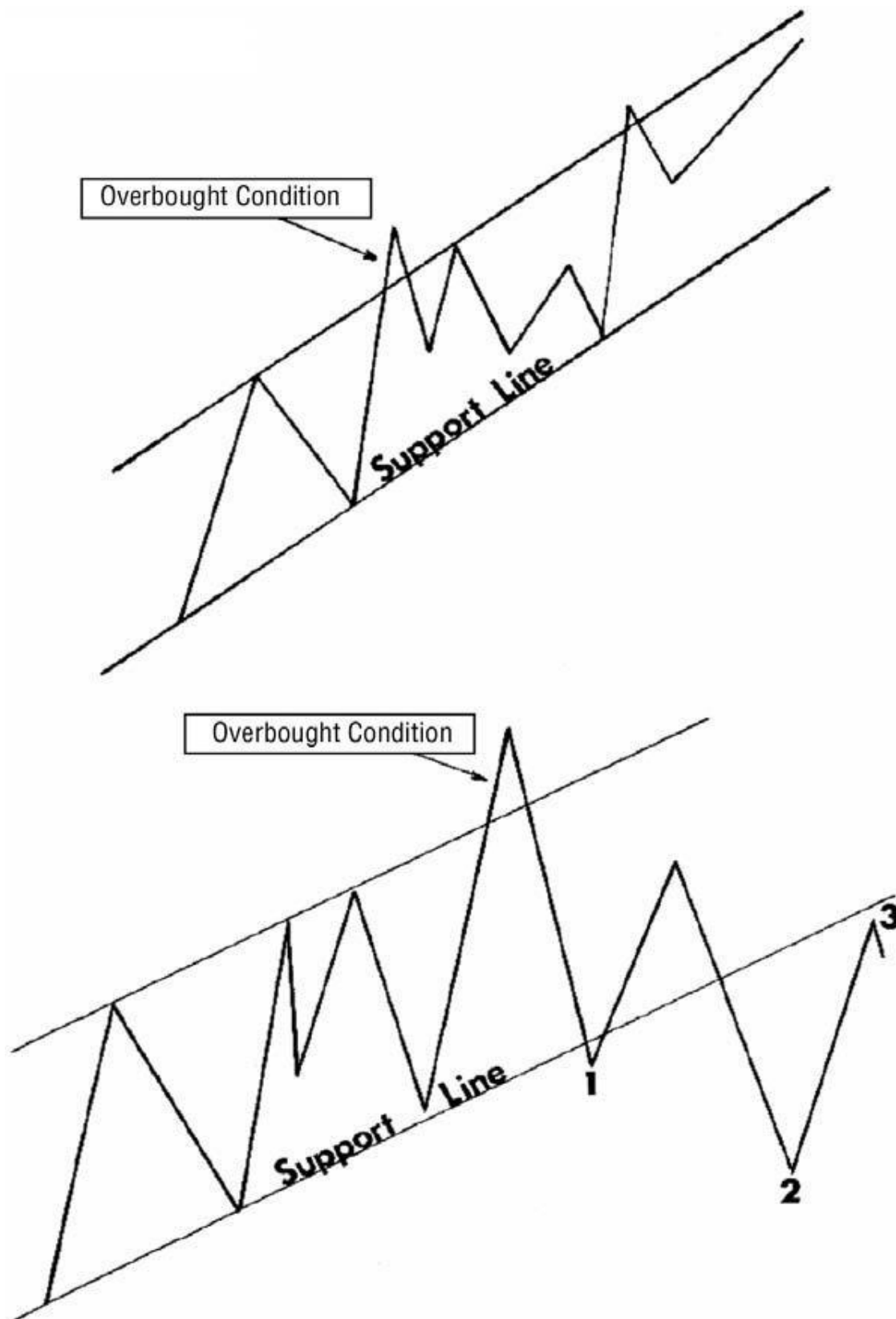
Đường xu hướng là một đường nhân tạo được vẽ trên biểu đồ bởi nhà phân tích-giao dịch. Trong Hình 5.9, xu hướng tăng giữa điểm A và H được mô tả chính xác hơn bằng các đường xu hướng. Xu hướng tăng được xác định bằng đường xu hướng được vẽ dọc theo các đỉnh dưới của đường ngoằn ngoèo, tại C và E.

Phán đoán tốt được sử dụng trong việc lựa chọn các điểm C và E. Tóm lại, khả năng phán đoán kém sẽ được sử dụng trong việc lựa chọn các điểm sẽ tạo ra một đường xu hướng quá dốc và sẽ sớm bị phá vỡ, phá hủy tính hiệu quả của nó. định nghĩa về xu hướng tương lai của hành động giá.

Đường tăng C-E xác định một đường thẳng đẹp của các điểm hỗ trợ tăng dần. Đường xu hướng cơ bản hoặc đường cầu, C-E, kết nối các mức thấp nhất tăng dần tại Hình 5.9. Đường thẳng B-F-H được vẽ song song với đường thẳng ban đầu C-E. Đường song song thứ hai này được gọi là đường quá mua. Họ cùng nhau xác định một kênh xu hướng.



HÌNH 5.9 Đường xu hướng và kênh xu hướng



HÌNH 5.10 Đường hỗ trợ, Điều kiện mua quá mức và Đảo chiều xu hướng

Hình 5.10 làm nổi bật đường hỗ trợ và tình trạng quá mua. Đặc biệt, nhà phân tích-nhà giao dịch nên biết các điều kiện mua quá mức được xác định bằng các mũi tên. Các học viên của phương pháp Wyckoff xác định đây là những điều kiện ném qua, là những điều kiện mua quá mức và không thể bác bỏ. Những điều này được tạo ra bằng cách mua quá mức và dẫn đến hành động điều chỉnh đưa giá trở lại mức mà người mua sẵn sàng chào mua cổ phiếu để bán — nói cách khác, là đường hỗ trợ.

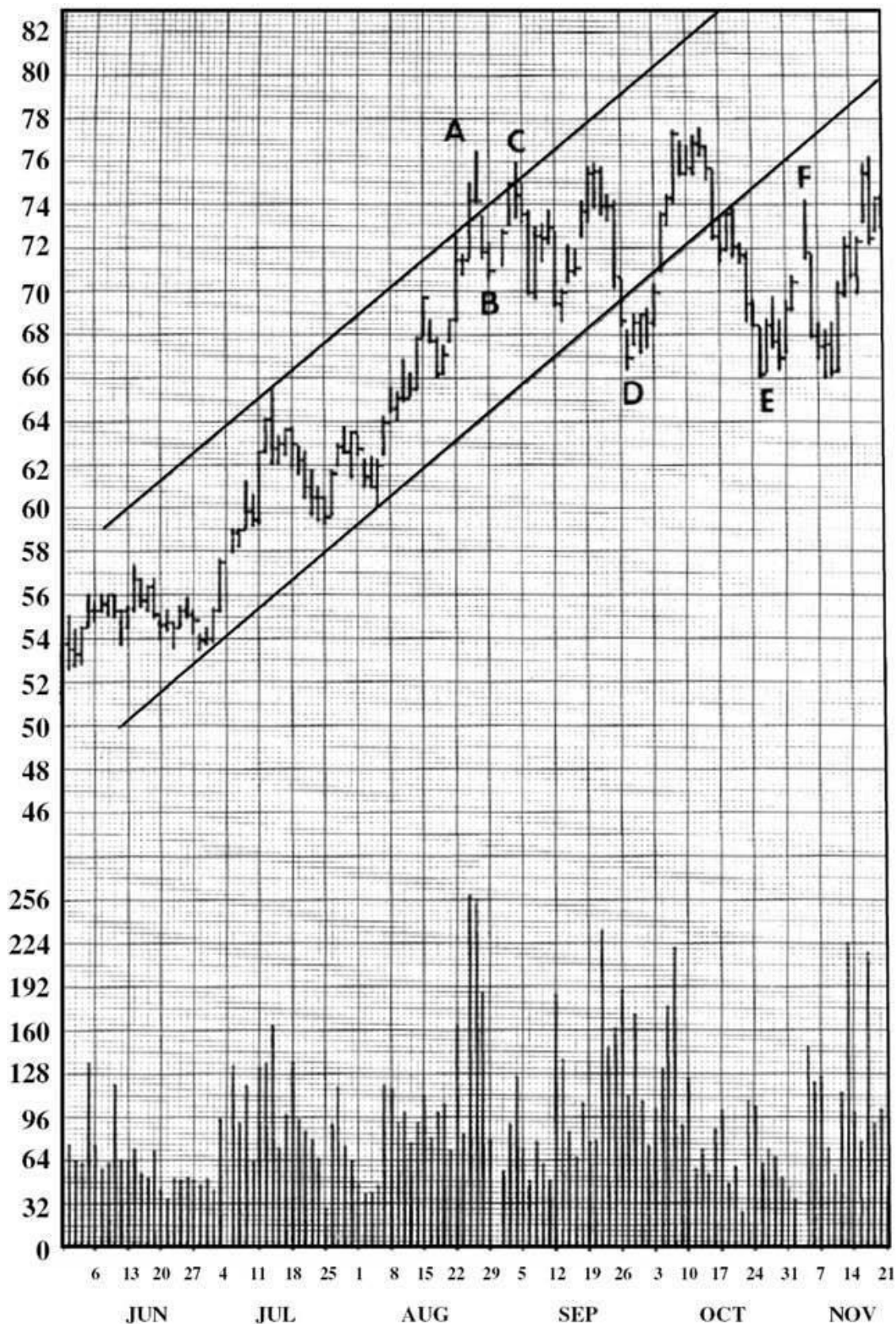
Các điểm 1-2-3 ở phần dưới cùng của Hình 5.10 cho thấy sự đảo chiều trong xu hướng từ lên xuống, với các đỉnh giá thấp hơn. Điểm 1 và 3 là các đỉnh giá thấp hơn theo sau giá đỉnh cao nhất đến điểm 2. Một điểm phục hồi khác là tại điểm 2 và sự đảo ngược đó được sử dụng để xác định đường hỗ trợ song song. Đường hỗ trợ đó, một khi bị xuyên thủng, sẽ đảo ngược vai trò của nó và trở thành đường kháng cự mà theo đó, các đợt tăng giá đã cố gắng sẽ bị chuyển xuống. Hình 5.11 là một ví dụ khác về các điểm tương đồng có thể quan sát được giữa biểu đồ đường và biểu đồ thanh. Một kênh xu hướng tăng được vẽ ra và tình trạng mua quá mức xuất hiện tại điểm A và C. Tiếp theo là sự suy yếu của xu hướng tại D và sau đó là sự phá vỡ dứt điểm của xu hướng tăng khi giảm đến E.

Hình 5.11 minh họa hai nguyên tắc Wyckoff bổ sung mà nhà phân tích-giao dịch nên trở nên nhạy cảm. Một là hiện tượng thử nghiệm hành động. Điểm A dường như là đỉnh cao của sự biến động giá tăng mạnh từ mức giá 60 lên mức giá 76. Nhà phân tích-giao dịch sẽ đánh dấu đây là mức mua tạm thời tối đa cần được chứng minh hoặc bác bỏ trong thử nghiệm thứ cấp tiếp theo. Điểm C là một bài kiểm tra cấp hai thành công. Lưu ý rằng mức chênh lệch giá và khối lượng hàng ngày trong đợt phục hồi từ mức phản ứng thấp 71 trở lại 76 được coi là hẹp hơn và nhẹ hơn so với mức tăng trước đó từ 60 lên 78. Chúng ta có thể kết luận bằng hành động từ B đến C rằng sức mua, nhu cầu, đã được sử dụng hết trong quá trình thúc đẩy mạnh lên đến điểm A. Sự so sánh —sóng|| này để xác định sức mạnh người mua hoặc người bán đang tăng

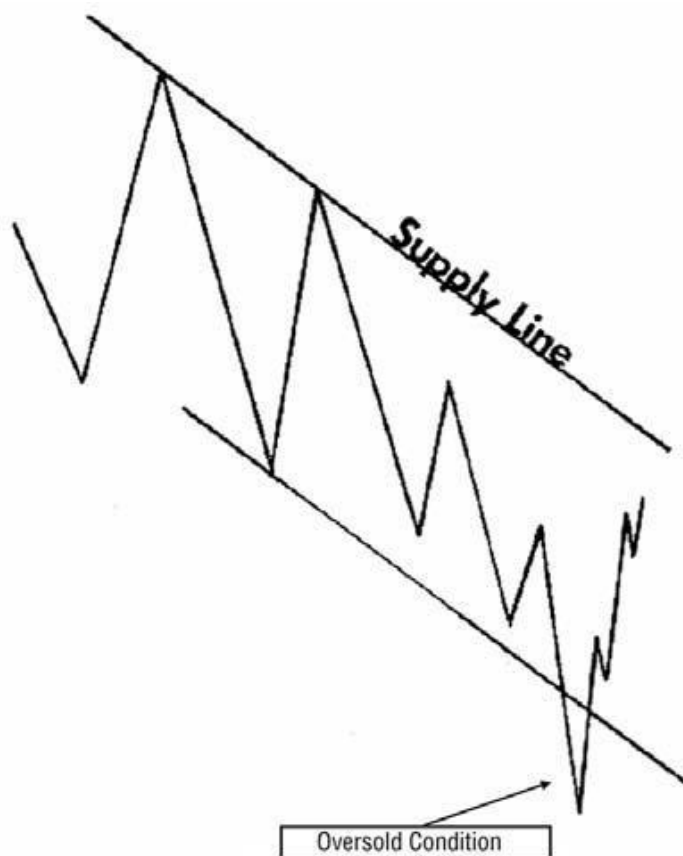
hay giảm là một dấu hiệu của phương pháp Wyckoff.

Hiện tượng Wyckoff thứ hai xuất hiện trong Hình 5.11 là hành động giá đi ngang từ điểm A đến điểm F và xa hơn. Sau đó, sau khi nghiên cứu Hình 5.14 ở phía trước, tôi khuyến khích bạn quay lại Hình 5.11 và tiến hành phân tích chuyển động đi ngang hình thành sau điểm A.

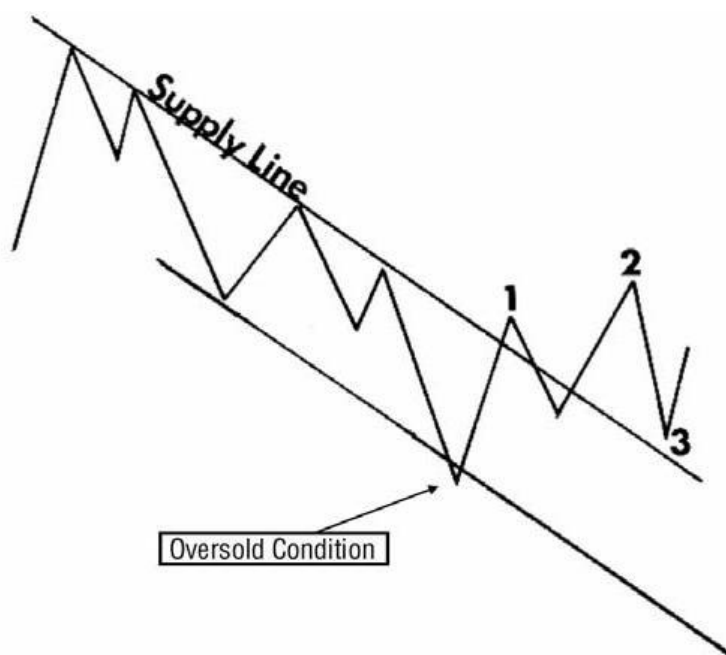
Hình 5.12 và 5.13 là sự tương hỗ của các biểu đồ trước đó đã xác định hành động xu hướng tăng trên biểu đồ đường. Trong những hình này, đường cung, đường xác định, nối các đỉnh giá giảm dần. Đường xu hướng song song xác định các điều kiện bán quá mức. Ném biên cũng xuất hiện khi vi phạm xu hướng giảm.



HÌNH 5.11 Biểu đồ thanh phá vỡ kênh xu hướng



HÌNH 5.12 Đường cung và tình trạng quá bán

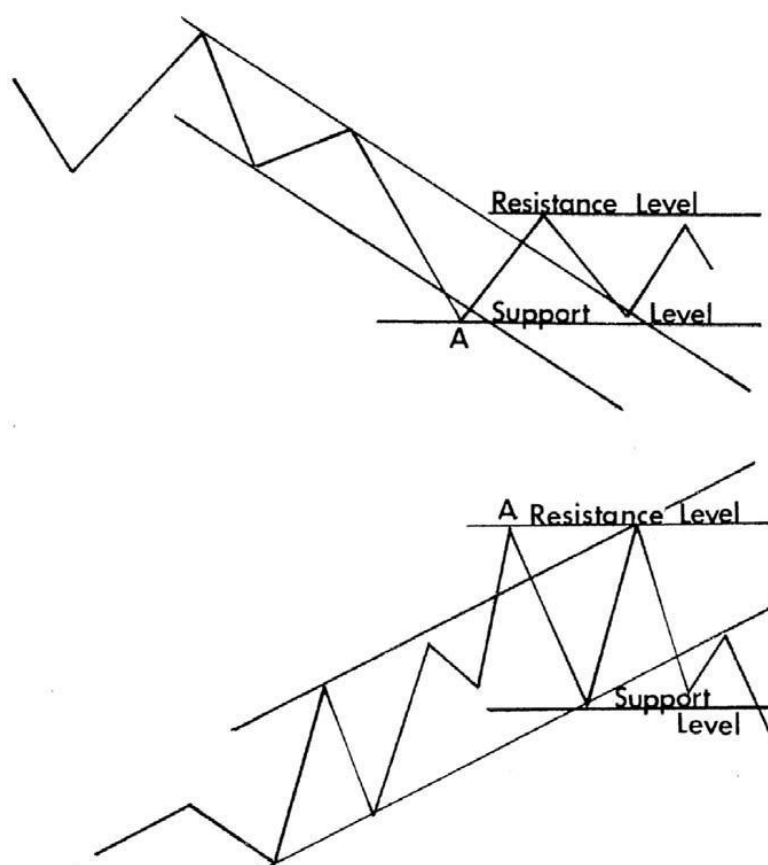


HÌNH 5.13 Đường Cung, Tình trạng quá bán và Xu hướng Đảo chiều

Tuy nhiên, một cái gì đó mới xuất hiện trong Hình 5.14. Ở đây chúng ta

khám phá ứng dụng của hỗ trợ và kháng cự đối với hành động giá đi ngang. Kháng cự là mức giá mà người bán áp đảo người mua liên tục và đẩy giá xuống. Mặt khác, hỗ trợ là mức mà người mua tham gia thị trường để hấp thụ các dịch vụ, áp đảo người bán và đẩy giá lên.

Điểm A trên mỗi biểu đồ trong Hình 5.14 đánh dấu điểm mà một xu hướng thịnh hành bị dừng lại và xu hướng đi ngang hoặc phạm vi giao dịch xuất hiện. Nói chung, nhà phân tích-giao dịch có thể giả định rằng một xu hướng, một khi có hiệu lực, sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi có các dấu hiệu xác định rằng xu hướng đang kết thúc. Đôi khi những điểm kết thúc này trở thành điểm đảo chiều. Thông thường hơn, các điểm giao nhau như điểm A là điểm khởi hành cho sự xuất hiện của phạm vi giao dịch đi ngang. Và phạm vi giao dịch đó sau đó sẽ được xác định bằng cách nối lại xu hướng trước đó hoặc đảo ngược thành xu hướng theo hướng ngược lại.



HÌNH 5.14 Các mức kháng cự và hỗ trợ

Cuộc thảo luận ở trên về hướng xu hướng và việc sử dụng biểu đồ thanh phản ánh quy luật cung và cầu Wyckoff. Nếu cầu vượt quá cung, giá sẽ tăng; nếu cung vượt cầu, giá sẽ giảm.

BIỂU ĐỒ CARO HOẶC BIỂU ĐỒ ĐIỂM VÀ SỐ (POINT-AND-FIGURE CHARTS - PF)

Tôi ví việc sử dụng biểu đồ hình với việc truyền sang số: dễ dàng, gần như vô thức đối với người đã học tốt, nhưng là một trải nghiệm tồi tệ, chói tai, đáng kinh ngạc trong quá trình học. Các Phụ lục ở cuối CHƯƠNG này phác thảo triết lý Wyckoff độc đáo và các thủ tục để xây dựng biểu đồ hình. Trình tự đóng hộp bên dưới đưa nhà giao dịch - phân tích từng bước qua việc tạo biểu đồ đảo chiều một điểm, sau đó chỉ ra cách chuyển biểu đồ hình một điểm thành biểu đồ so sánh ba điểm.

Xây dựng biểu đồ điểm và hình đảo ngược một điểm (kích thước hộp = 1 điểm, ba chu kỳ dữ liệu, ví dụ: trong ngày hoặc hàng ngày).

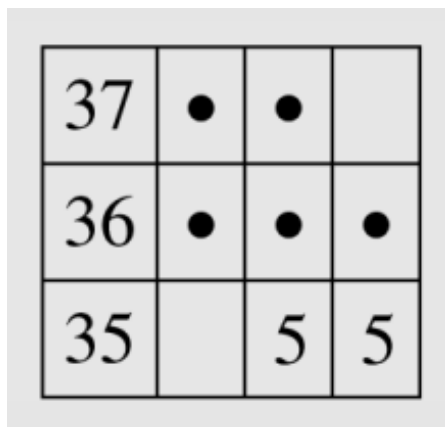
Giả sử 37 là lần đóng điểm và hình cuối cùng. Dữ liệu để đưa lên biểu đồ hình là:

Giai đoạn Một: 36-37-35-36-35

Giai đoạn Hai: 34-40-35-36

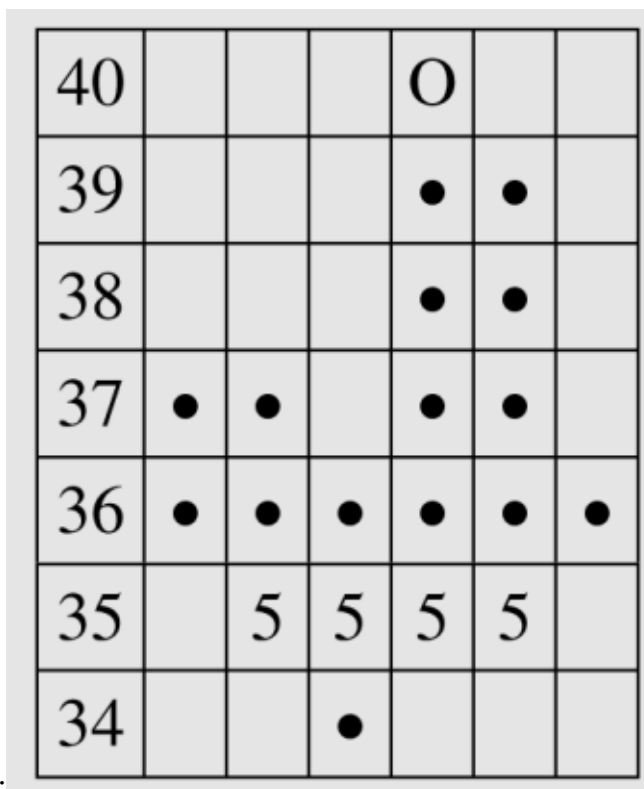
Giai đoạn Ba: 35-36-35-36-35-40

Giai đoạn một: Cổ phiếu giảm xuống 36, sau đó đảo ngược về 37. Sau đó, nó dao động trong khoảng 35 đến 36. Lưu ý rằng “5” được đặt ở mức 35 và “0” ở mức 40 để dễ dàng xác định vị trí hơn các mức giá.



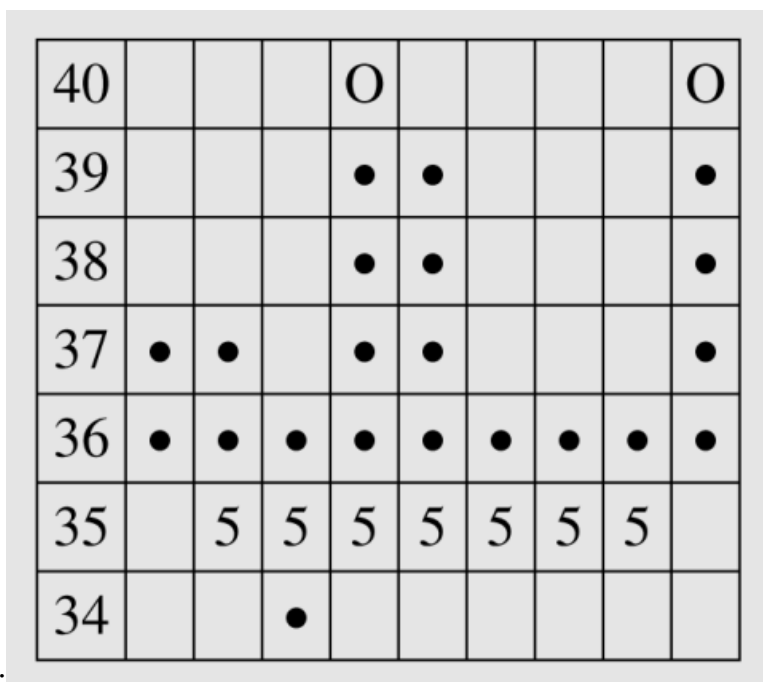
Biểu đồ Hình Đẳng:

Giai đoạn hai: Cổ phiếu giảm xuống 34, tăng lên 40, và sau đó giảm xuống 35, tiếp theo là tăng lên 36.



Biểu đồ Hình Đăng:

Giai đoạn 3: Giá dao động trong khoảng 35 đến 36 trước khi tăng lên 40.

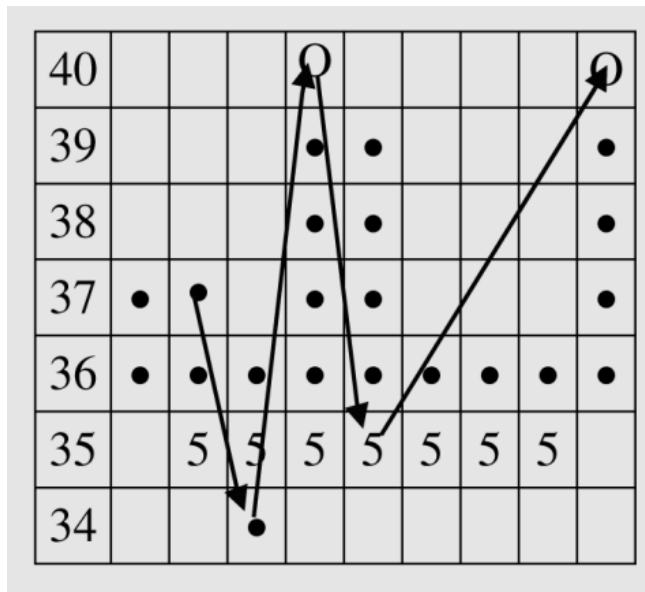


Biểu đồ Hình Đăng:

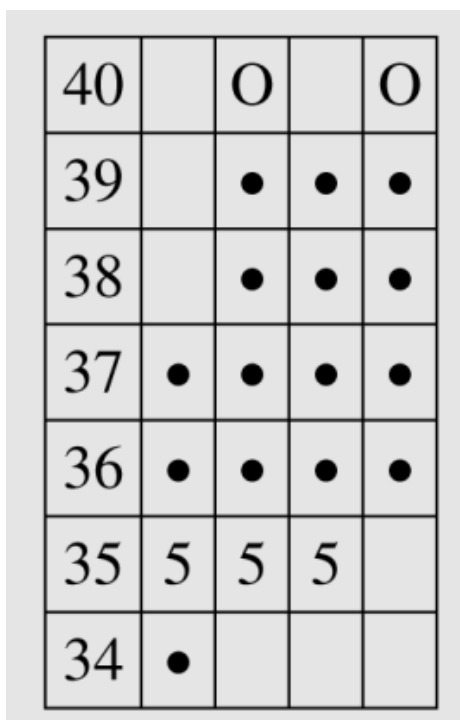
Lưu ý: Bạn sẽ nhận thấy rằng không có cột nào có ít hơn hai mục nhập. Điều này là do phương pháp Wyckoff yêu cầu một cột phải có ít nhất hai lần thử trước khi người phân tích chuyển sang cột tiếp theo bên phải.

Chuyển đổi biểu đồ điểm và hình đảo ngược một điểm thành biểu đồ đảo chiều ba điểm.

Bước một: Sử dụng các đường thẳng, đánh dấu các điểm đảo chiều ba điểm (hoặc lớn hơn) trên biểu đồ đảo chiều một điểm:



Bước hai: Đặt các số liệu lên biểu đồ đảo chiều ba điểm:



Biểu đồ hình thường được gọi là biểu đồ nhân quả. Các hình dạng nằm ngang được tạo ra trên biểu đồ hình đo lường nguyên nhân hoặc tiềm năng tăng hoặc giảm được xây dựng trong phạm vi giao dịch. Hiệu ứng là xu hướng nổi bật ra khỏi phạm vi giao dịch. Có một sự tương ứng 1- 1 giữa nguyên nhân và kết quả. Nói một cách khác, mọi tác động đều có nguyên nhân. Các mối quan hệ của biểu đồ hình này được gói gọn trong luật nhân quả Wyckoff.

Kể từ đây, biểu đồ hình rất quan trọng và nhà phân tích-giao dịch phải giải quyết để hiểu rõ hơn về biểu đồ hình và ứng dụng của nó.

Một luật Wyckoff khác là luật nỗ lực so với kết quả. Định luật này giải thích sự hòa hợp hay bất hòa giữa giá cả (kết quả) và khối lượng (nỗ lực). Khi hai chỉ báo không ăn khớp với nhau, nhà phân tích-giao dịch nên cảnh giác về khả năng đảo ngược hướng xu hướng.

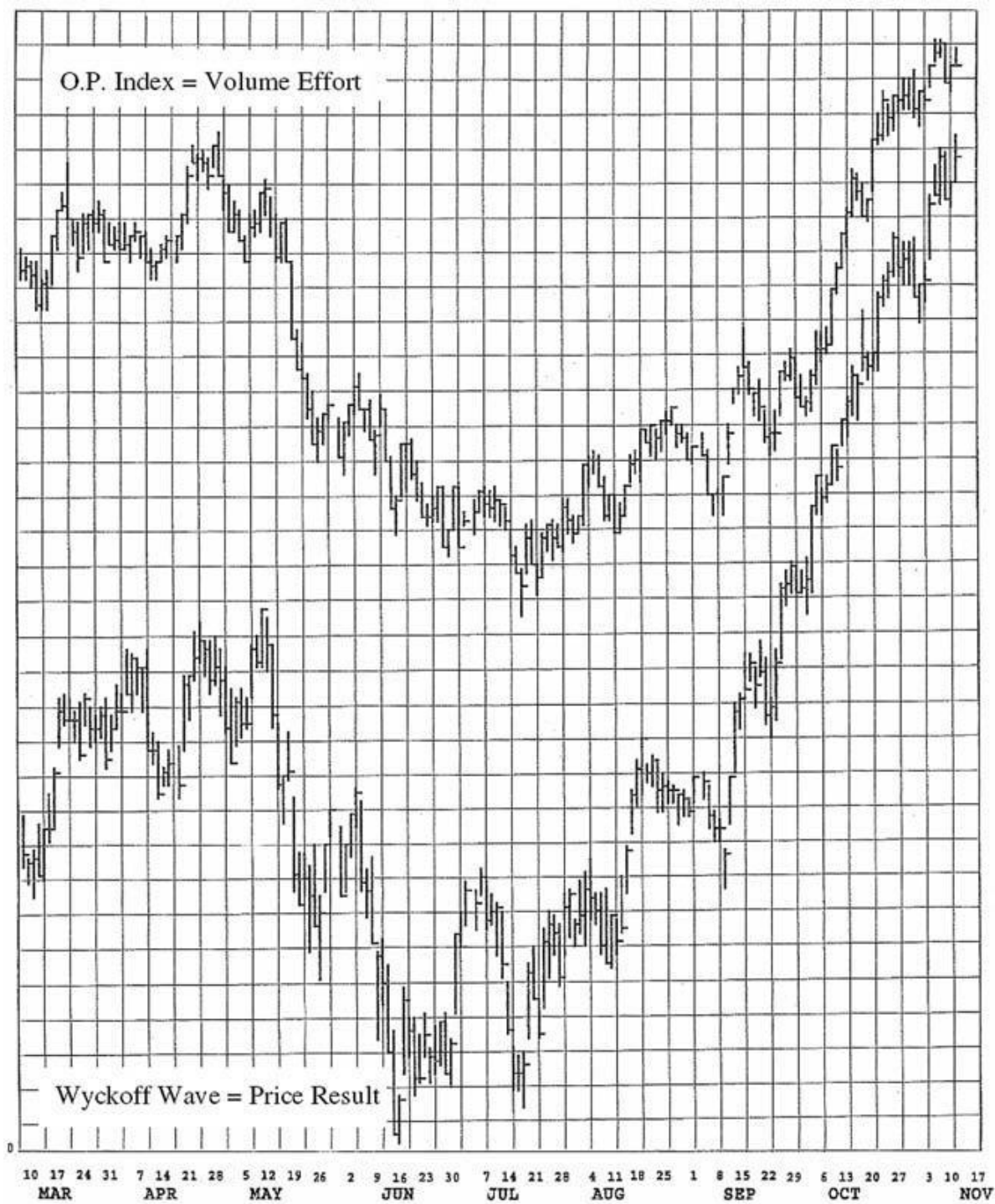
Hình 5.15 minh họa mối quan hệ hài hòa giữa khối lượng và giá cả. Chỉ số Lạc quan / Bi quan (OP) là một chỉ số do Wyckoff / SMI tạo ra gắn tương đương với biểu đồ về khối lượng trên số dư hoặc chỉ số tích lũy / phân phối. Hình 5.15 cho thấy một trường hợp mà nỗ lực giảm khối lượng đáng kể trong tháng 6 và tháng 7 đã không dẫn đến mức độ suy yếu giá giảm tương xứng. Hành động phân kỳ này sẽ đặt nhà phân tích-nhà giao dịch vào cảnh báo về sự đảo ngược xu hướng giá có thể xảy ra (có thể xảy ra) sang hướng tăng. Sự đảo ngược của chỉ số giá sóng Wyckoff đã xảy ra trong tháng 8 và tháng 9 năm 2006.

Hình 5.16 a và b minh họa một quy trình trọng tâm của phương pháp Wyckoff: sự phối hợp của biểu đồ thanh và biểu đồ hình. Về tổng thể, thủ tục trước tiên là xác định sự hoàn thành của một mô hình tích lũy hoặc phân bố theo chiều ngang trên biểu đồ thanh. Bước đầu tiên này được thực hiện dễ dàng bằng cách xác định —hành động và thử nghiệm—. Hành động được thể hiện là sự bứt phá trên phạm vi giao dịch gần đây ở mức \$ 77 xung quanh August 15; thử nghiệm được thể hiện bằng pullback đến điểm đột phá ở mức 72

đô la. Điểm kết thúc pullback này ở mức 72 đô la được Wyckoff gọi là điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS). LPS là điểm xuất phát để đo lường nguyên nhân trên biểu đồ hình chữ N như để tham gia vào một vị thế trong dài hạn của thị trường.

Trong biểu đồ thanh Merrill Lynch (Hình 5.16a), phạm vi giao dịch xảy ra giữa \$ 65 và \$ 72 sau xu hướng tăng giá hoặc tăng từ \$ 54 đến \$ 81 là vùng tích lũy lại vì sự bứt phá và thử nghiệm đã chứng minh rằng xu hướng tăng đang được tiếp tục. . Việc đếm dọc theo đường 72 đô la trong biểu đồ hình (5.16b) đã tạo ra dự báo giá tăng (hiệu ứng tiềm năng) là 27 điểm (biểu đồ đảo chiều một điểm) cho mục tiêu tăng từ 92 đến 99 đô la. Hành động theo xu hướng tăng sau khi LPS ở mức 72 đô la - các công ty mà nhà đầu tư-phân tích nên ngồi chặt chẽ để dự đoán đạt được mục tiêu giá đó.

Biểu đồ Engelhard Minerals & Chemicals trong Hình 5.17 là một nghiên cứu điển hình về sự phân bố và suy giảm. Xu hướng tăng đầu tiên bị dừng lại quanh mức 57 đô la và sau đó dứt khoát dừng lại ở mức 62 đô la, từ đó đường kháng cự nằm ngang được vẽ. Sau khi dừng ở mức 62 đô la, Engelhard tìm thấy hỗ trợ ở mức 49 đô la, từ đó đường hỗ trợ nằm ngang được vẽ.

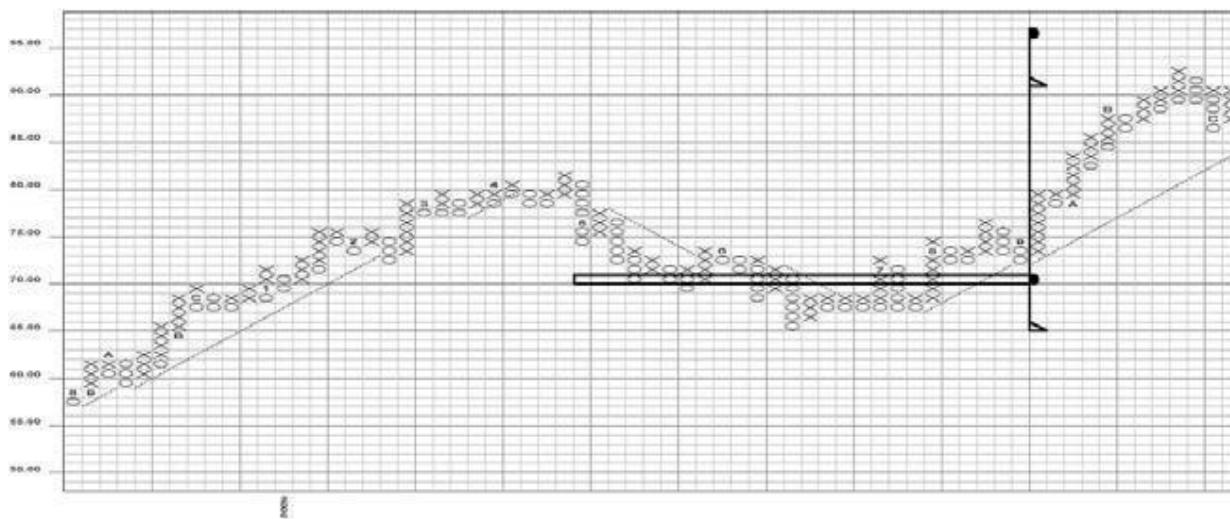


HÌNH 5.15 Sự bất đồng / Sự khác biệt giữa Giá và Khối lượng



HÌNH 5.16a Phối hợp giữa biểu đồ thanh và biểu đồ hình

Merrill Lynch & Co (MER)



Latest Price: 07-Dec-06 High: \$90.0000 Low: \$69.4300 Close: \$69.5400
Last Box Size: \$1.0000 Value: \$90.0000
Grid Paper: (Default: Chartcraft), Reversal Boxes Wyckoff

Copyright 2001-2004 Archer Analysis Pty Ltd
www.archeranalysis.com

HÌNH 5.16b Phối hợp giữa biểu đồ thanh và biểu đồ hình



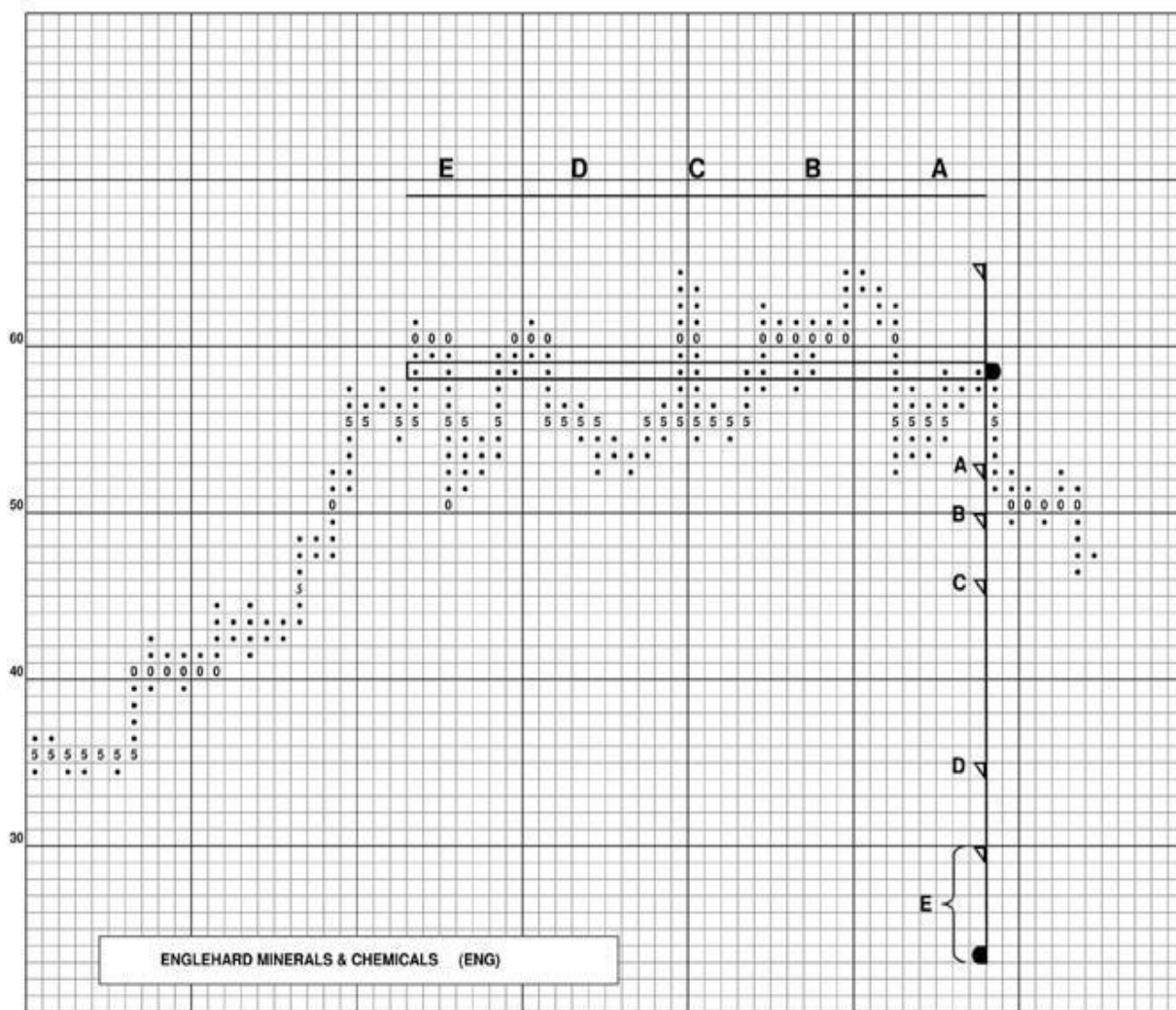
HÌNH 5.17 Phân phối và suy giảm

Có một nỗ lực khác để thiết lập lại xu hướng tăng từ 49 đô la lên 64 đô la, nhưng điều này được thực hiện bởi sự phân tích giá mạnh khi mở rộng khối lượng tương đối từ 64 đô la xuống còn 52 đô la. Hành động giảm giá này

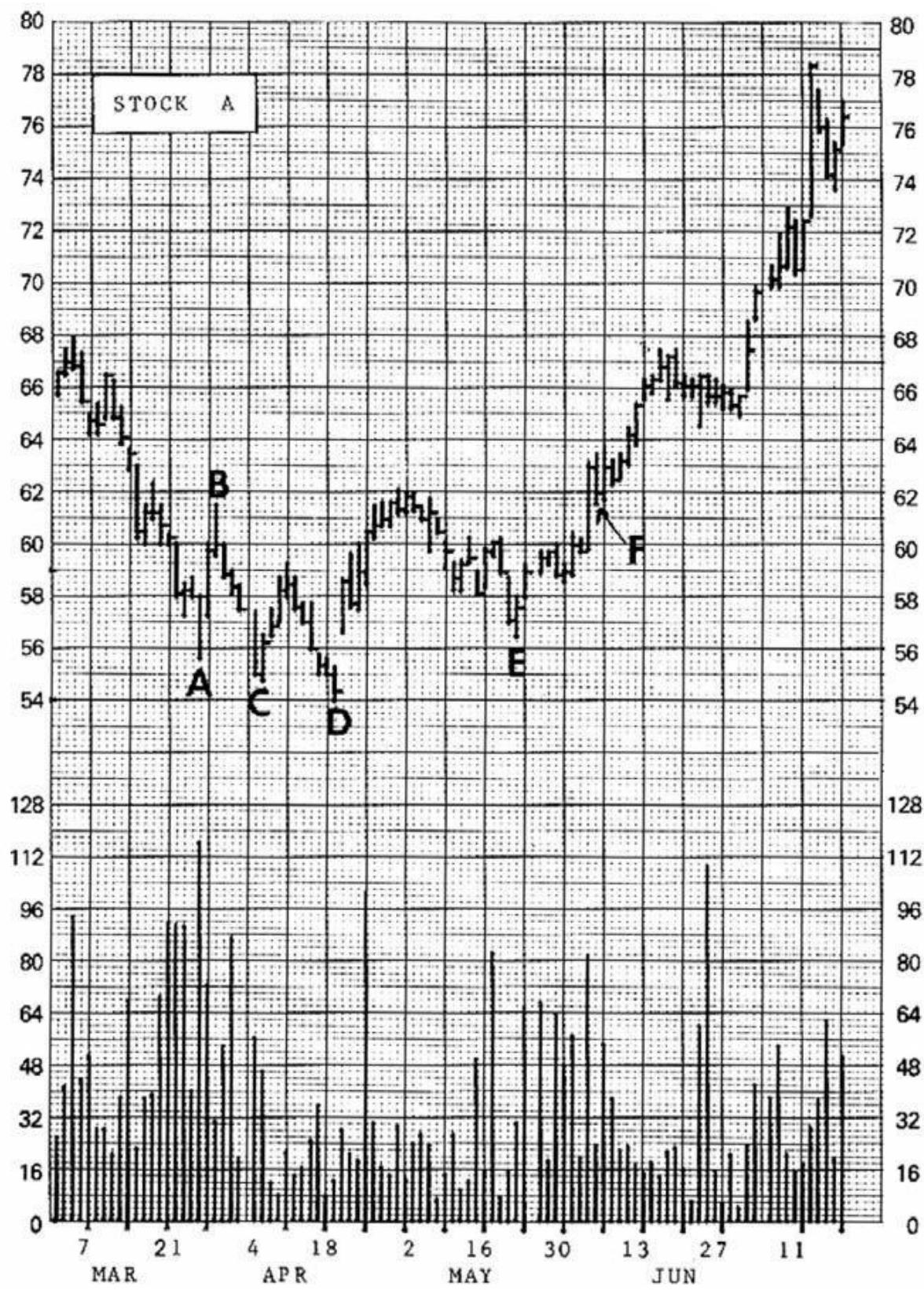
trong đó nguồn cung được kiểm soát rõ ràng được gắn nhãn là —Dấu hiệu của sự yếu kém. Sự phục hồi tiếp theo do giá giảm và khối lượng thu hẹp tạo thành bài kiểm tra, phần cuối của nó là LPS. Một cuộc mua bán hoặc bán không có thể được thực hiện vào thời gian đó. Ngoài ra, số lượng biểu đồ hình có thể được lấy từ điểm đó.

Hình 5.18 cho thấy tiềm năng giảm giá (hiệu ứng) được tạo ra trong phạm vi giao dịch phân phối. Hiệu ứng này phản ánh nguyên nhân được đo dọc theo mức \$ 59 trên biểu đồ hình. Các điểm A, B, C, D và E được gắn cờ ở mặt dưới là các mức tín hiệu để nhà phân tích-giao dịch dừng lại, xem xét và lắng nghe các hành động giá có thể dừng ở mặt giảm điểm khi Engel-hard đạt được các mục tiêu đó. Lưu ý rằng ở đây cũng vậy, trong trường hợp nghiên cứu của Engelhard, chúng ta chứng kiến tầm quan trọng của việc phối hợp hành động biểu đồ thanh và biểu đồ hình.

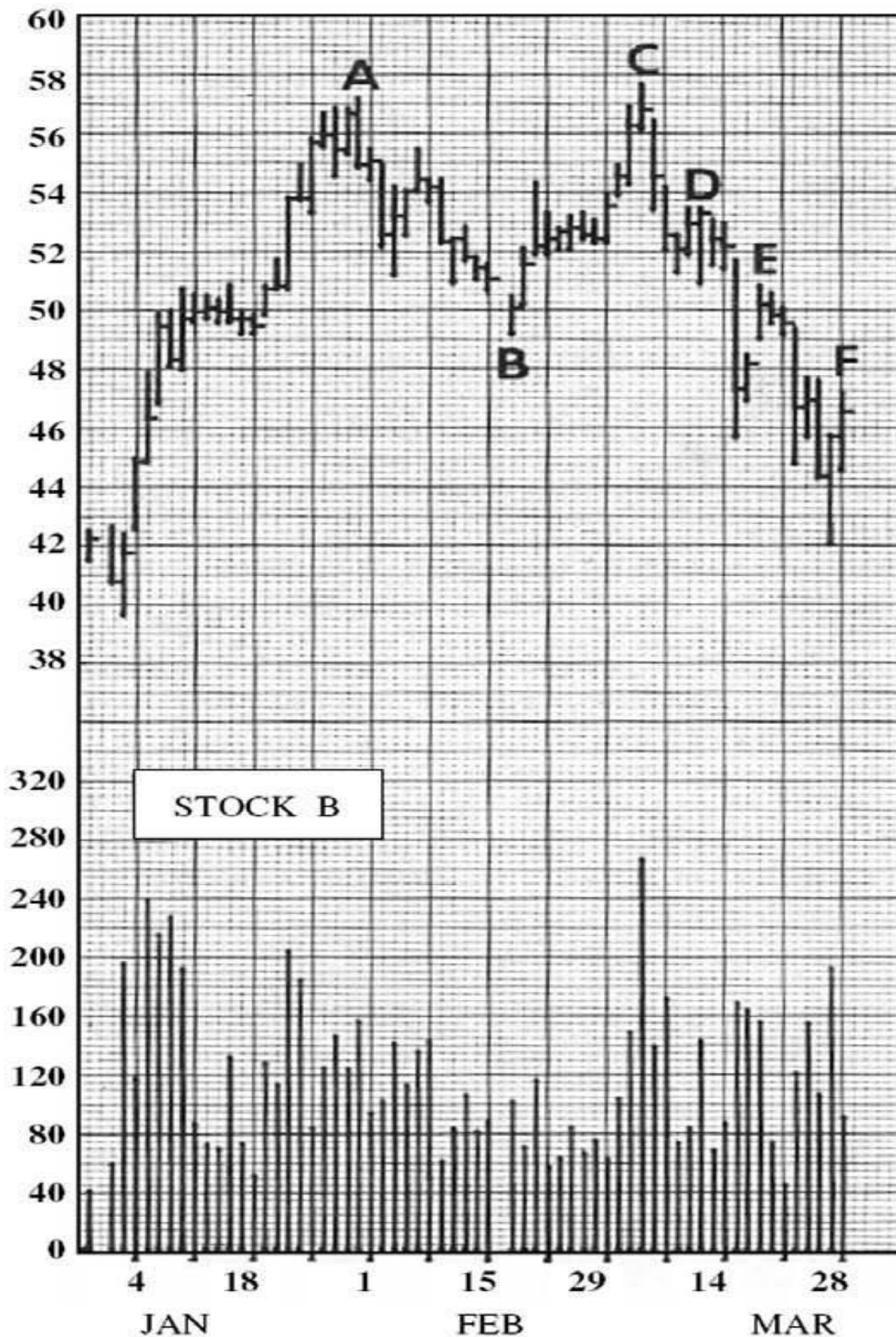
Cổ phiếu A và B trong Hình 5.19 và 5.20 tạo điều kiện cho nhà phân tích-nhà đầu tư có cơ hội áp dụng các yếu tố biểu đồ cơ bản của Wyckoff.



HÌNH 5.18 Tiềm năng suy giảm được tạo ra bởi sự phân phối



HÌNH 5.19 Các phân tử biểu đồ của phương pháp Wyckoff cơ bản, Cổ phiếu A



HÌNH 5.20 Các phân tử biểu đồ phương pháp Wyckoff cơ bản,
Cổ phiếu B

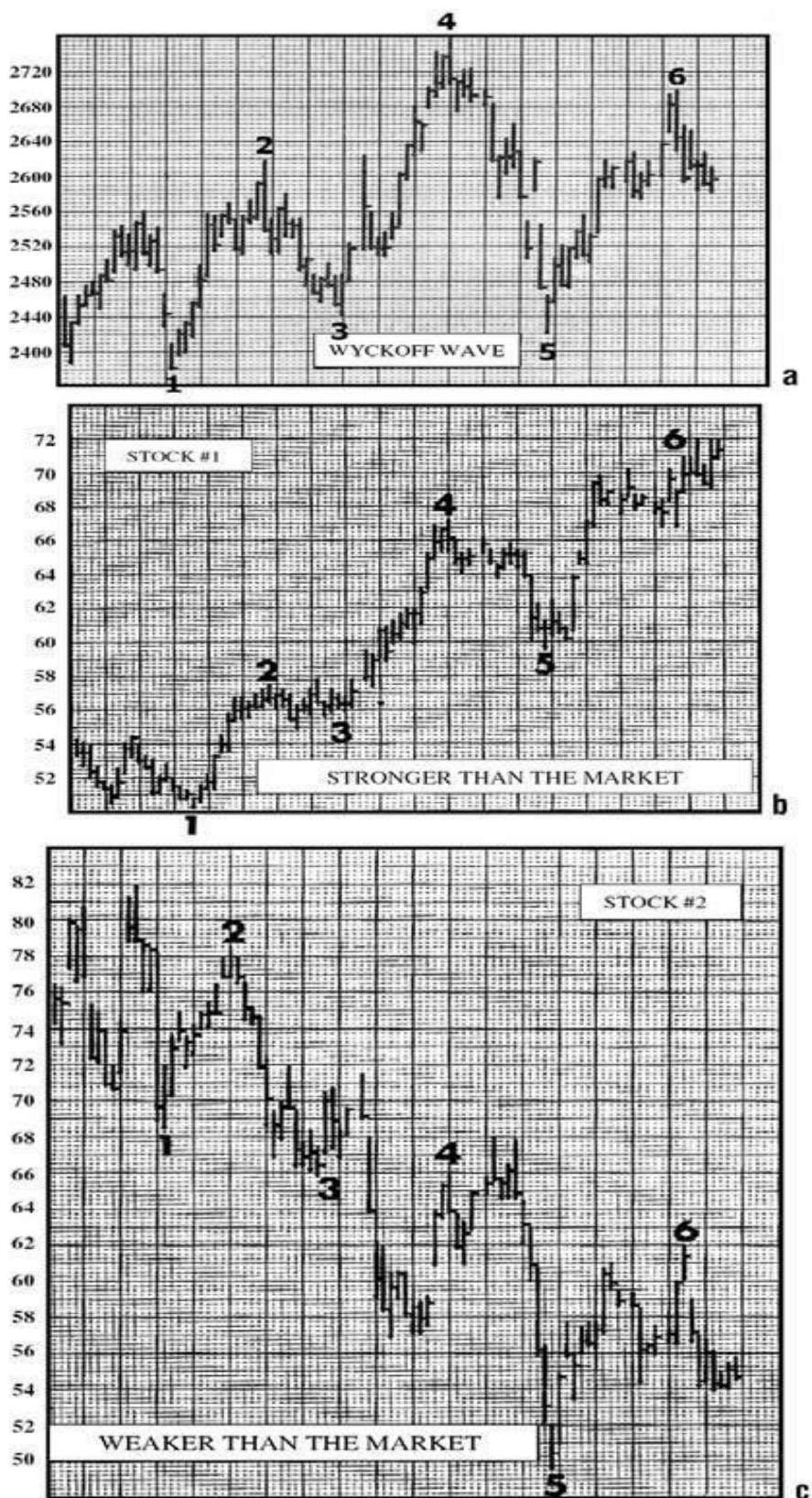
Nhà phân tích - giao dịch nên vẽ các đường cung và đường bán quá mức, hỗ trợ ngang và đường kháng cự, sau đó phối hợp các hành động của biểu đồ thanh và biểu đồ hình. Cổ phiếu A và B là cơ hội tốt để thực hành phân tích tất cả bốn giai đoạn của chu kỳ Wyckoff.

Hai cổ phiếu khác xuất hiện trong Hình 5.21 a, b và c. Nhưng ở đây nhà phân tích-nhà giao dịch đáp ứng một nguyên tắc Wyckoff hoàn toàn khác: những hình ảnh này được dành cho nguyên tắc sức mạnh hoặc điểm yếu so sánh. Nguyên tắc nêu rõ rằng nhà đầu tư-phân tích nên mua những cổ phiếu mạnh hơn thị trường và tránh những cổ phiếu yếu hơn thị trường.

Thị trường trong Hình 5.21a được xác định bởi Sóng Wyckoff (một tập hợp tám cổ phiếu). Bằng cách so sánh từng cổ phiếu phổ thông với chỉ số Wyckoff Wave, có thể thấy rõ cổ phiếu nào mạnh hơn thị trường. Nhà phân tích-giao dịch sẽ muốn mua một cổ phiếu Như cổ phiếu 1 cho danh mục đầu tư của mình.

Biểu đồ của Công nghệ Micron (Hình 5.22 a và b) minh họa phạm vi giao dịch và phân tích xu hướng. Trong hai trường hợp này, sự chú ý của nhà phân tích-giao dịch nên tập trung vào các chiến lược thoát lệnh. Trong Hình 5.22, giá không đạt được mức giá mục tiêu 28-32 trước khi dừng lại và đảo chiều. Nhà phân tích-nhà giao dịch Wyckoff sẽ là khôn ngoan khi thoát ra do mức chênh lệch giá nhẹ và mức chênh lệch giá hẹp trong nỗ lực tăng thứ hai lên 18 đô la sau khi đường xu hướng tăng bị phá vỡ. Ngược lại, Hình 5.23 minh họa một trường hợp giá thực tế vượt quá các mục tiêu giá về mặt giảm. Thay vì thoát ra ở điểm mục tiêu "dừng-nhìn và lắng nghe" là 38 đô la, nhà phân tích-nhà giao dịch có thể vẫn tiếp tục bán không cổ phiếu này vì giá và khối lượng phục hồi ở mức 38 đô la rất yếu - đã có không có dấu hiệu dừng lại của xu hướng giảm cũng như không có cao trào bán tại điểm B. Sau đó và thấp hơn 8 đô la, tại điểm C, nhà giao dịch-nhà phân tích có đủ thông tin cần thiết để thoát khỏi bán không.

Chương 5 đã giới thiệu cho nhà phân tích-giao dịch viên một bộ công cụ để thực hiện phân tích kỹ thuật theo cách Wyckoff. Các công cụ cơ bản được đề cập là biểu đồ thanh, biểu đồ điểm và hình và biểu đồ đường. Theo cách nói của Wyckoff, biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình còn được gọi là biểu đồ đường thẳng đứng và biểu đồ hình. Các biểu đồ này đã được sử dụng để minh họa việc xây dựng hỗ trợ và kháng cự, xác định các đường xu hướng và kênh xu hướng, sự đảo ngược của hướng xu hướng, sự bất hòa / phân kỳ giữa giá và khối lượng, sức mạnh tương đối và sự phối hợp của biểu đồ thanh với biểu đồ hình. Các phụ lục của chương này trình bày cách nhà phân tích-giao dịch có thể giải thích các biểu đồ điểm và hình, và cách sử dụng chúng để đưa ra các dự báo về giá. Tổng hợp lại, chương này cung cấp các nền tảng cơ bản cho phương pháp Wyckoff.



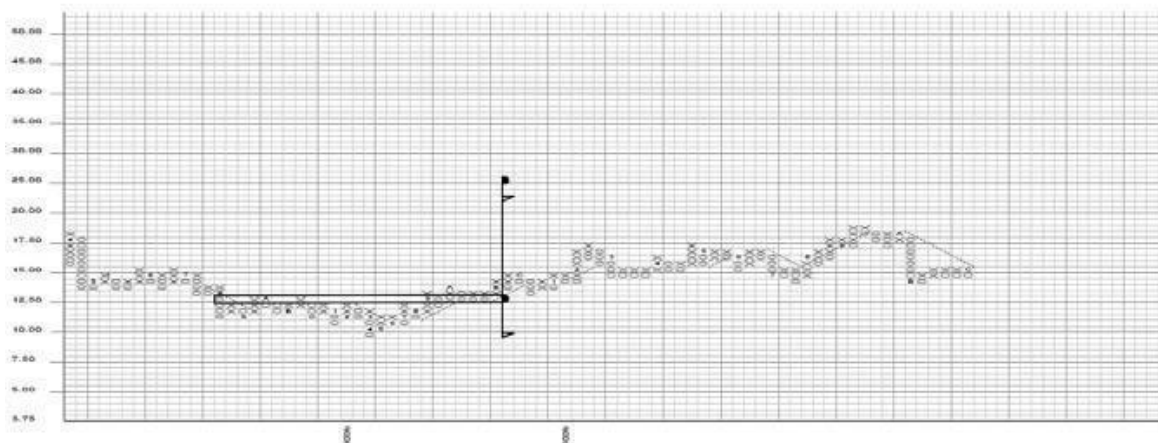
HÌNH 5.21 (a) Chỉ số sóng Wyckoff cho điểm mạnh và điểm yếu so sánh;
 (b) Cổ phiếu Mạnh hơn Thị trường; (c) Cổ phiếu Yếu hơn Thị trường.

Source: SMI.

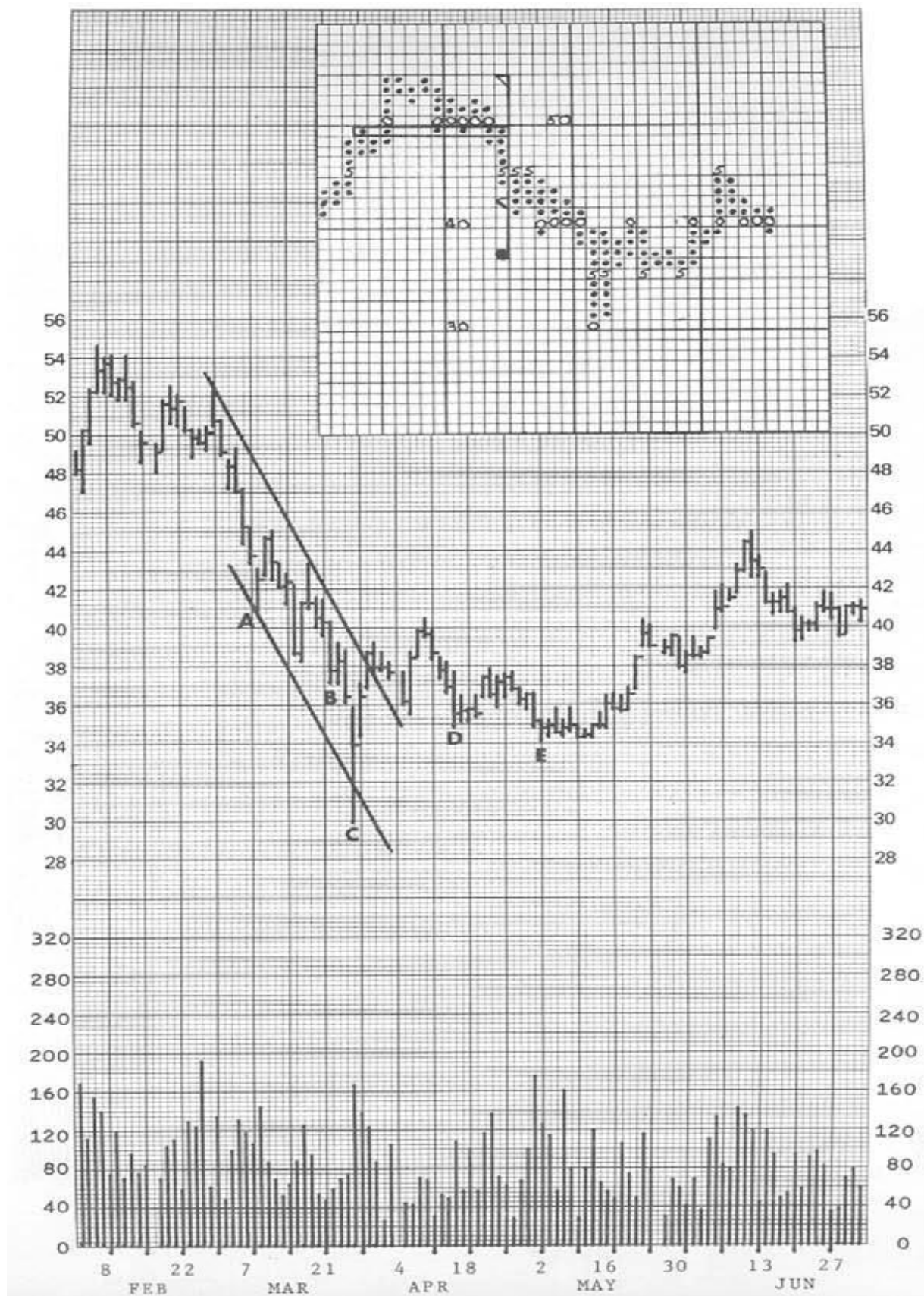


HÌNH 5.22a Phân tích xu hướng và phạm vi giao dịch, Biểu đồ thanh

Micron Technology Inc (MU)



HÌNH 5.22b Phân tích xu hướng và phạm vi giao dịch, Biểu đồ điểm và hình



HÌNH 5.23 Phân tích xu hướng: Mục tiêu giá vượt mức

PHỤ LỤC A: CÁCH TRÌNH BÀY PHÍA ĐIỂM VÀ HÌNH CỦA WYCKOFF

Các quy trình giải thích biểu đồ điểm và hình theo định hướng Wyckoff được liệt kê dưới đây, được trình bày dưới dạng sáu bước.

Bắt đầu với biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình (P&F) bao gồm các mẫu và thời gian giống nhau. Wyckoff thích biểu đồ đảo chiều một điểm — ví dụ: DJIA bị chặn trong các hộp 100 điểm mỗi hộp. Nhưng Wyckoff nhấn mạnh rằng ít nhất hai mục nhập phải xuất hiện trong mỗi và mọi cột. Điều đó dẫn đến việc đôi khi kết hợp giữa X và O hoặc biến động giá lên và xuống để đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu là hai mục trên mỗi cột.

Kích thước hộp là quan trọng. Đối với DJIA, Wyckoff / Stock Market In-tute sử dụng 50 và 100 điểm. Xin lưu ý rằng chúng được tạo ra bởi các bản in băng thực tế trong vòng một ngày. Do đó, một ngày rất biến động có thể tạo ra nhiều thăng trầm.

1. Sử dụng biểu đồ thanh để xác định một, hoặc thường là hai hoặc ba, các mẫu so sánh tiềm năng — ví dụ: đáy "đầu và vai" (H&S) nghịch đảo theo sau là "cốc và tay cầm" trên cùng một biểu đồ.

2. Số điểm và con số sẽ được lấy từ vai bên phải hoặc từ tay cầm được xác định trên biểu đồ thanh — nói cách khác, từ lần kéo lùi cuối cùng trước giai đoạn tăng giá hoặc tăng giá.

3. Trên biểu đồ P&F, hãy đếm số ô trên toàn bộ hình thành tích lũy (ví dụ: đầu và vai nghịch đảo, từ vai này sang vai khác).

4. Đếm số hộp (cột) và nhân số đó với giá trị tìm được trong mỗi hộp (ví dụ: 50 điểm). Lưu ý rằng mặc dù một số cột có thể chỉ có hai hộp, nối tiếp nhau và các cột khác chứa nhiều hộp, các ứng dụng giá trị trên mỗi hộp giống nhau. Trong trường hợp của chúng tôi, đáy 2002–2003 có ô (cột) mỗi ô trị giá 100 điểm, tổng cộng là 7.200 điểm.

5. Thêm tổng số vào giá thấp nhất trên chính biểu đồ P&F và vào chính đường đếm. Do đó, trong ví dụ 2002–2003, 7.200 điểm đã được thêm vào giá

thấp (—phần đầu của đầu và vai nghịch đảo là 7.200) cho một dự báo tăng là 14.400.

6. Bảo thủ là tôn chỉ. Dự báo giá tối thiểu trước; sử dụng dự đoán tối thiểu để ước tính tỷ lệ phần thưởng trên rủi ro.

PHỤ LỤC B: CÁCH LÀM DỰ ÁN GIÁ SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ HÌNH

Tôi nghi ngờ là một con chó săn cổ phiếu bình thường — hoặc, như người ta thường gọi cậu ta là săn dây — tôi nghi ngờ là do chuyên môn hóa quá mức cũng như bất cứ thứ gì khác. Nó có nghĩa là một hệ số không co giãn rất đắt. Rốt cuộc, trò chơi suy đoán không phải là tất cả toán học hay đặt ra các quy tắc, cho dù các quy luật chính có thể cứng nhắc. Ngay cả trong việc đọc băng của tôi, một thứ gì đó còn hơn cả số học đơn thuần.—Edwin Lefèvre, Reminiscences of a Stock Operator

- **Nhân quả**

- Theo luật nhân quả Wyckoff, nhà phân tích nhà đầu tư sẽ xác định mức độ của nguyên nhân được xây dựng trong một phạm vi giao dịch trên biểu đồ P&F và sau đó dự đoán mục tiêu giá đại diện cho tác động tiềm tàng của nguyên nhân đó. Mọi quan hệ giữa nguyên nhân và hậu quả tiếp theo là 1-1, có nghĩa là mọi đơn vị nguyên nhân được đo lường theo chiều ngang trong một phạm vi giao dịch đều chuyển thành một đơn vị hiệu ứng hàng loạt được mong đợi.

- Đối với những độc giả nhớ lại các bài học vật lý thời trung học của họ, luật nhân quả có thể được ví như định luật co giãn của Hooke. Luật của Hooke tuyên bố rằng sự kích động lên xuống sẽ tích tụ năng lượng; nguyên nhân (ví dụ, kích động móc treo áo khoác kim loại qua lại) và hậu quả là (làm cong móc áo ra khỏi hình dạng) tiêu hao năng lượng theo tỷ lệ chính xác 1-1 so với năng lượng tích lũy trước đó.

- Trong giao dịch, nguyên nhân được tạo ra trong các đợt sóng mua và bán lên xuống xảy ra trong một phạm vi giao dịch. Nguyên nhân được đo lường và dự đoán trên biểu đồ hình theo

Hướng dẫn đếm Wyckoff, xuất hiện bên dưới (do Viện Thị trường Chứng khoán Wyckoff cung cấp).

Hướng dẫn đếm Wyckoff

- Hướng dẫn đếm Wyckoff chỉ cho nhà giao dịch cách tính toán nguyên nhân được tạo ra trong một phạm vi giao dịch. Điều này giúp nhà giao dịch đưa ra dự đoán về các mục tiêu giá trong tương lai. Quá trình này bao gồm các yếu tố sau:

- Sau khi xác định được một dấu hiệu của sức mạnh (SOS) trên biểu đồ đường thẳng đứng, hãy xác định điểm cuối cùng mà hỗ trợ được đáp ứng trên một phản ứng— điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS). Xác định vị trí điểm này trên biểu đồ hình của bạn cũng và đếm từ phải sang trái, lấy số đếm thận trọng nhất của bạn trước và di chuyển xa hơn sang trái khi tiến trình di chuyển.

- Khi di chuyển sang bên trái, hãy chuyển sang biểu đồ đường thẳng đứng của bạn và chia khu vực tích lũy thành các giai đoạn, thêm một giai đoạn hoàn chỉnh tại một thời gian. Không bao giờ chỉ thêm một phần của giai đoạn vào số đếm của bạn. Hành động khối lượng thường sẽ hiển thị nơi bắt đầu và kết thúc giai đoạn.

- Khi di chuyển tiến triển, bạn thường sẽ thấy một di chuyển bên hình thành ở cấp độ cao hơn. Thông thường, một động thái như vậy sẽ trở thành “bước đệm xác nhận số lượng” của số lượng ban đầu. Do đó, như các hình thức cấp độ như vậy, bạn thường có thể nhận được chỉ báo thời gian bằng cách xem hoạt động của cổ phiếu khi số lượng tiềm năng bắt đầu xác nhận số lượng ban đầu. Việc xác định lại xu hướng tăng hoặc giảm có thể bắt đầu tại thời gian như vậy.

- Đối với các số đếm dài hạn, bạn nên thêm số đếm của mình đến mức thấp chính xác, hoặc tại một điểm nằm khoảng nửa giữa mức thấp và vạch đếm. Do đó, bạn sẽ chắc chắn rằng số lượng thận trọng nhất đang được sử dụng.

- Số đếm chỉ là những điểm “dừng lại, nhìn và lắng nghe” và không

bao giờ được coi là điểm dừng và rõ chính xác. Sử dụng chúng Như các điểm dự kiến có thể xảy ra rõ và sử dụng biểu đồ đường thẳng đứng để hiển thị hành động khi các điểm này được tiếp cận.

- Trong trường hợp đếm dài hạn, thường LPS xuất hiện ở mức ban đầu của cao trào, và mức này nên được xem xét trước tiên khi nghiên cứu số lượng dài hạn. Cao trào tự nó chỉ ra một sự đảo ngược. Hành động tiếp theo tạo thành nguyên nhân cho tác động tiếp theo. Đối với LPS đạt đến mức cao trào Như vậy thường làm cho nó trở thành một số lượng hợp lệ hơn. Hỗ trợ sơ bộ và LPS thường xảy ra ở cùng một mức giá.

- Cú Bật (Spring) số ba, hoặc thử nghiệm thứ cấp của Cú Bật (Spring) số hai, khá thường xuyên tạo thành SOS và LPS trong cùng một hành động đạt được tại cùng một điểm và cùng một thời gian. Thông thường, một Cú Bật (Spring) sẽ được theo sau bởi một SOS quan trọng hơn và phản ứng theo sau SOS đó cũng là một LPS hợp lệ.

- Thông thường, các số đếm dài hạn trên biểu đồ ba điểm và năm điểm được xác nhận bởi các số đếm nhỏ tiếp theo trên biểu đồ một điểm khi quá trình di chuyển diễn ra. Hãy theo dõi xác nhận này rất cẩn thận vì nó thường cho biết khi nào một động thái sẽ tiếp tục.

- Trong trường hợp biểu đồ ba điểm hoặc năm điểm, nên sử dụng cùng một đường đếm như đối với biểu đồ một điểm.

Các nhà phân tích muốn sử dụng Hướng dẫn đếm Wyckoff phải đánh giá cao và hiểu một số triết lý và quy trình nhất định chỉ có trong biểu đồ hình Wyckoff. Ba yếu tố chính của phân tích biểu đồ hình Wyckoff là chức năng, thủ tục và phối cảnh.

Chức năng Biểu đồ hình đóng một vai trò bổ sung và bổ sung đặc biệt trong phương pháp Wyckoff. Quy luật quan trọng của cung và cầu dựa vào biểu đồ dọc để chẩn đoán vị trí hiện tại và xu hướng tương lai của thị trường. Biểu đồ hình không được sử dụng để xác định xu hướng của thị trường, vì thông tin về khối lượng được cung cấp bởi biểu đồ dọc làm cho nó trở thành

một công cụ ưu việt để xác định xu hướng. Về mặt triết học, các nhà phân tích của Wyckoff tin rằng biểu đồ dọc nên được sử dụng để phân tích xu hướng; tuy nhiên, việc xác định mức độ tiềm ẩn của sự di chuyển là tính đặc biệt của biểu đồ hình, đôi khi được gọi là biểu đồ nguyên nhân và kết quả.

Quy trình Các khối xây dựng của biểu đồ hình là kích thước hộp, dữ liệu trong ngày, số điểm đảo chiều và giao nhau toàn đơn vị. Hầu hết kích thước hộp là một điểm. Do đó, hành động giá trong ngày phải đáp ứng hoặc vượt quá mức giá đầy đủ để kích hoạt mục nhập biểu đồ hình. Điểm đảo chiều thường là một điểm hoặc ba điểm.

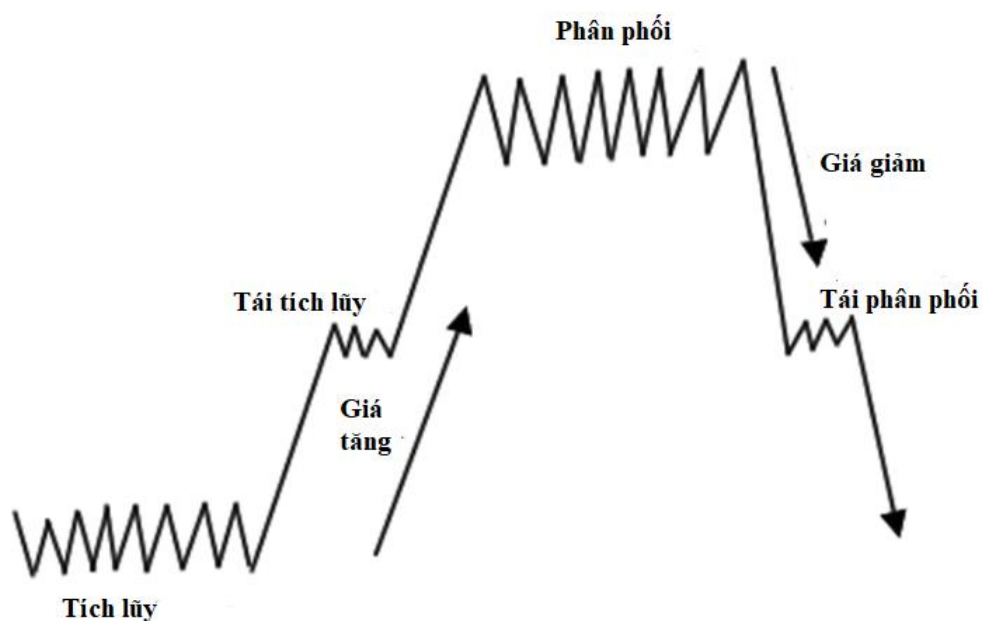
Đối với biểu đồ hình một điểm, một lưu ý rất đặc biệt cần ghi nhớ theo quy trình biểu đồ hình Wyckoff là cần có ít nhất hai mục nhập trong bất kỳ cột nào. Nhiều chương trình phần mềm thay đổi cột khi giá thay đổi hướng, ngay cả khi chỉ tồn tại một mục duy nhất trong một cột. Để bù đắp cho điều này, nhà phân tích phải thay đổi giá để tạo một cột có ít nhất hai mục nhập trước khi giá có thể chuyển sang cột tiếp theo. Do đó, giảm nhanh, lên, xuống của một điểm, mỗi điểm sẽ vẫn nằm trong một cột duy nhất. Đối với các động thái lớn hơn, nhà phân tích có tùy chọn dựa vào sự đảo chiều ba điểm hoặc tăng kích thước hộp.

Phối cảnh Nhà phân tích có thể hình dung các số đếm theo chiều ngang phù hợp với đáy hình đĩa và đỉnh hình vòm. Dòng đếm đầu tiên nên thận trọng, gần mức thấp nhất và được coi là mức tối thiểu có thể. Dòng đếm tiếp theo thường sẽ nằm trong phạm vi giao dịch, rộng hơn và được coi là mục tiêu có thể xảy ra. Cuối cùng, pullback sau bước nhảy lên hoặc đột phá hợp lệ tạo ra số lượng lớn nhất và số lượng tăng cao nhất, và do đó là phép đo ít thận trọng nhất; đây là LPS tuân theo một SOS quan trọng hơn.

CHƯƠNG 6: PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ ĐẦU CƠ WYCKOFF

Phương pháp Wyckoff — một phương pháp nhận dạng biểu đồ thanh và biểu đồ dạng điểm và hình thực tế, đơn giản - đã đứng vững trước thử thách của thời gian. Mô tả của Wyckoff về các giai đoạn thị trường sơ cấp xuất hiện trong Hình 6.1. Phương pháp Wyckoff là một trường phái tư tưởng trong phân tích thị trường kỹ thuật đòi hỏi khả năng phán đoán. Mặc dù bản thân phương pháp Wyckoff không phải là một hệ thống cơ học, tuy nhiên, các cơ hội có phần thưởng cao, rủi ro thấp có thể được xác định một cách thường xuyên và có hệ thống bằng cách sử dụng ba khái niệm của phương pháp Wyckoff:

1. Ba định quy cơ bản.
2. Chín thử nghiệm mua cổ điển và chín thử nghiệm bán cổ điển.
3. Các giản đồ của Wyckoff về tích lũy và phân phối.



Activa

HÌNH 6.1 Quan niệm của Wyckoff về các giai đoạn thị trường sơ cấp

NỀN TẢNG: BA QUY LUẬT CƠ BẢN

1. *Quy luật cung cầu* quyết định chiều hướng của giá cả. Khi cầu lớn hơn cung, giá sẽ tăng, và khi cung lớn hơn cầu, giá sẽ giảm. Sử dụng biểu đồ thanh, nhà phân tích-giao dịch có thể nghiên cứu mối quan hệ giữa cung và cầu bằng cách theo dõi giá và khối lượng theo thời gian.

2. *Quy luật nhân quả* cung cấp một cái nhìn sâu sắc về mức độ di chuyển lên hoặc xuống của giá sắp tới. Để có một ảnh hưởng, trước hết bạn phải có một nguyên nhân; kết quả sẽ tương ứng với nguyên nhân. Việc áp dụng luật này có thể được coi là lực tích lũy hoặc phân phối trong phạm vi giao dịch — và cách lực này tự hoạt động trong một xu hướng tiếp theo hoặc chuyển động ra khỏi phạm vi giao dịch đó. Số lượng biểu đồ điểm và hình được sử dụng để đo lường một nguyên nhân và dự đoán mức độ ảnh hưởng của nó.

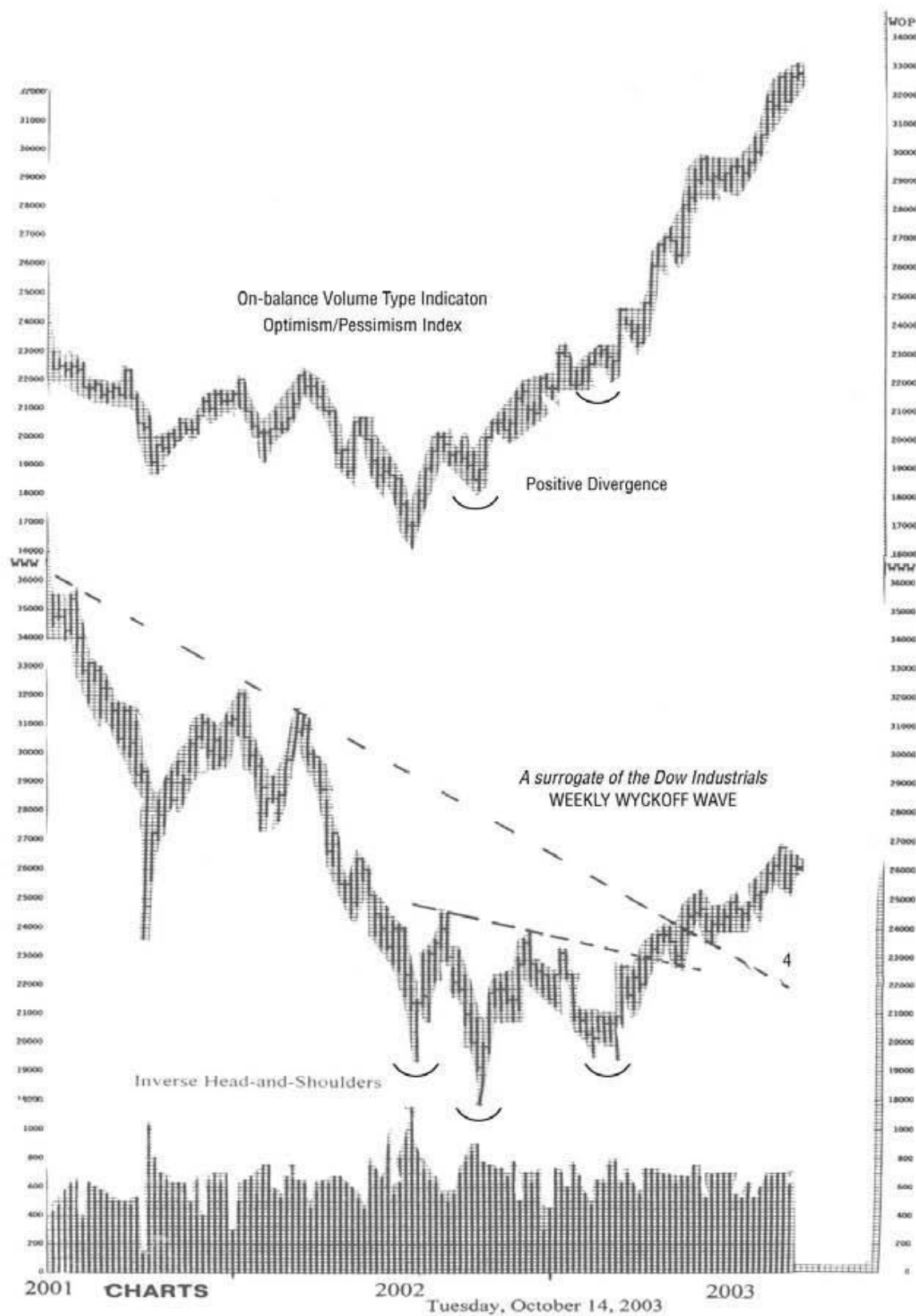
3. *Quy luật nỗ lực so với kết quả* cung cấp một dấu hiệu cảnh báo sớm về một xu hướng có thể thay đổi sắp tới. Sự bất đồng và khác biệt giữa khối lượng và giá cả thường báo hiệu sự thay đổi theo hướng của xu hướng giá. Chỉ số Lạc quan / Bi quan Wyckoff là một loại chỉ báo về khối lượng cân bằng hữu ích để xác định tích lũy so với phân phối, từ đó đánh giá nỗ lực.

Kết hợp với nhau, ba định luật Wyckoff này làm sáng tỏ ý định của đồng tiền thông minh, Nhà điều hành sau hậu trường. Luật nhân quả cho thấy mức độ chuẩn bị của chiến dịch tiếp theo do Nhà điều hành sau hậu trường tiến hành, trong khi việc mất nguồn cung cho thấy ý định của Nhà điều hành sau hậu trường để thực hiện chiến dịch lúc này là thuận lợi hay khó khăn. Dự đoán về hướng của chuyển động ra khỏi khu vực chuẩn bị nghiêng thường được báo trước bởi sự phân kỳ hoặc không rõ ràng xác định quy luật nỗ lực so với kết quả. Quyền lực có thể có đối với nhà giao dịch mà kết quả của ba luật này hoạt động đồng thời được trình bày trong phần tiếp theo.

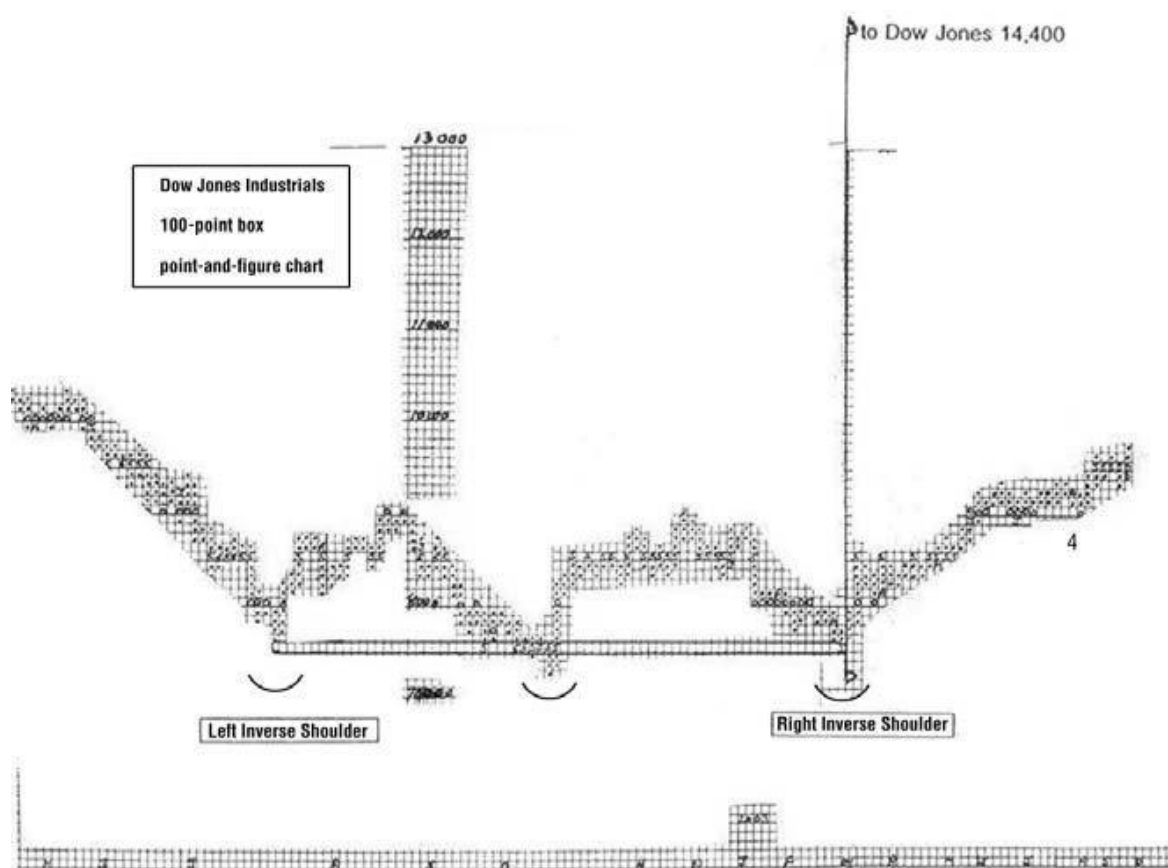
Áp dụng Luật Wyckoff cho Thị trường chứng khoán Hoa Kỳ

Hình 6.2 và 6.3 trình bày cách một nhà giao dịch có thể áp dụng ba luật

Wyckoff để cô lập cơ hội mua có phần thưởng cao, rủi ro thấp.



HÌNH 6.2 Luật Wyckoff của Nỗ lực so với Kết quả và Quy luật Cung và Cầu



HÌNH 6.3 Luật Nhân quả

Minh chứng trong các số liệu này liên quan đến luật chứng khoán Hoa Kỳ trong giai đoạn 2002 và 2003. Hình 6.2, một biểu đồ thanh, bắt đầu với sự sụt giảm giá trong giai đoạn 2001-2002. Sau đó, một cơ sở đầu và vai nghịch đảo, có thể nhìn thấy ở đây khi được hình thành trong giai đoạn 2002-2003, xác định phạm vi của thị trường tăng giá mới bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2003. Sự đảo ngược xu hướng tăng khởi cơ sở tích lũy đó được xác định bởi quy luật cung và cầu, Như được trình bày ở phần dưới của biểu đồ. Sự đảo chiều đi lên đó được báo trước bởi sự phân kỳ dương từ chỉ số giá, được báo hiệu bởi Chỉ số Lạc quan / Pes-mô phỏng (khối lượng trên số dư). Các biểu thức của phân kỳ dương vào cuối năm 2002 và đầu năm 2003 chứng minh quy luật nỗ lực (khối lượng) so với kết quả (giá cả) trong hoạt động. Sự phân kỳ này cho thấy nguồn cung cạn kiệt và nhu cầu ngày càng chiếm ưu thế. Xu hướng tăng giá trong năm 2003 được xác nhận bởi chỉ số OBV tăng mạnh. Do đó, tích lũy trong phạm vi giao dịch tiếp tục đi lên khi giá tăng

trong năm 2003. Cùng với nhau, quy luật cung cầu và quy luật nỗ lực so với kết quả đã tạo ra một trường hợp thuyết phục rằng một thị trường tăng giá mạnh mẽ đang hoạt động trong năm 2003. Nhà giao dịch tại điểm giao cắt quan trọng này có thể đã mua một mặt cắt rộng của thị trường kết thúc và sau đó chuyển sang chế độ theo dõi cho đến khi dự báo giá đạt mục tiêu của nó.

Thị trường tăng giá này có thể tăng bao xa? Wyckoff đã sử dụng luật nhân quả và biểu đồ điểm và hình để trả lời câu hỏi "bao xa?" Sử dụng hình dạng đầu và vai nghịch đảo làm cơ sở để đo lường nguyên nhân được xây dựng trong giai đoạn tích lũy, biểu đồ điểm và hình (Hình 6.3) chỉ ra ô giữa vai nghịch đảo bên phải và vai nghịch trái. Mỗi ô có giá trị là 100 điểm Dow. Do đó, biểu đồ điểm và hình tạo cơ sở tích lũy cho mức tăng tiềm năng lên 7.200 điểm.

Khi được thêm vào mức thấp nhất là 7.200, giá dự án sẽ tăng lên 14.400. Do đó, kỳ vọng chỉ số Dow Industrials sẽ tiếp tục tăng lên 14.400 trước khi bắt đầu phân phối và bắt đầu thị trường gấu tiếp theo.

Tóm lại, việc sử dụng ba định luật của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff làm hệ thống dự báo trong năm 2003 dẫn đến kết luận rằng chúng khoán Hoa Kỳ đang ở trong thị trường tăng giá và có khả năng tăng lên mức 14.400 của Dow Jones.

9 BÀI KIỂM TRA BÁN VÀ 9 BÀI KIỂM TRA MUA CỔ ĐIỂN

Trong khi ba định luật Wyckoff đưa ra cách tiếp cận rộng hơn, toàn cảnh hơn đối với nghiên cứu biểu đồ của phương pháp Wyckoff, thì chín kiểm định là một tập hợp các quy tắc hẹp hơn và cụ thể hơn trong các ứng dụng của chúng. Các bài kiểm tra Wyckoff tuân theo một cách hợp lý Như là bước tiếp theo của các luật Wyckoff. Ví dụ, trong Hình 6.2 và 6.3, điểm 4 chỉ ra điểm mấu chốt nơi chín phép thử mua được vượt qua. Bảng 6.1 xác định từng phép thử trong số chín phép thử này và cách đo chúng; Bảng 6.2 xác định chín thử nghiệm bán hàng.

Chín bài kiểm tra rất quan trọng để xác định khi nào một phạm vi giao

dịch sắp đi đến kết luận và một xu hướng tăng mới (markup) hoặc xu hướng giảm (markdown) đang bắt đầu. Nói cách khác, chín bài kiểm tra xác định đường kháng cự ít nhất trên thị trường. Biểu đồ của hai công ty Malaysia trong Bảng 6.3 và 6.4 minh họa việc áp dụng chín thử nghiệm mua và chín thử nghiệm bán. Hai ví dụ này từ Malaysia minh chứng cho khả năng áp dụng quốc tế của phương pháp phân tích công nghệ Wyckoff.

Bộ chín bài kiểm tra mua và chín bài kiểm tra bán cổ điển được thiết kế để chẩn đoán sự đảo chiều đáng kể. Chín bài kiểm tra mua cổ điển trong Bảng 6.1 xác định sự xuất hiện của một xu hướng tăng mới từ một cơ sở hình thành sau một đợt giảm giá đáng kể. Chín bài kiểm tra bán ra giúp xác định sự khởi đầu của xu hướng giảm từ hình thành đỉnh sau một bước tiến đáng kể (xem Bảng 6.2).

BẢNG 6.1 Thử nghiệm mua Wyckoff: Chín phép thử cổ điển của tích lũy

<i>Dấu hiệu</i>	<i>Được xác định từ</i>
1. Đã hoàn thành mục tiêu giảm giá	Biểu đồ hình
2. Điểm hỗ trợ ban đầu, cao trào bán, điểm kiểm tra thứ hai	Thăng đứng và hình
3. Hoạt động tăng giá (khối lượng tăng khi giá tăng và giảm trong điều chỉnh)	Thăng đứng
4. Sải chân đi xuống bị phá vỡ (nghĩa là đường cung bị thâm nhập)	Thăng đứng và hình
5. Đáy cao hơn	Thăng đứng và hình
6. Đỉnh cao hơn	Thăng đứng và hình
7. Cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là cổ phiếu tăng nhanh hơn với các đợt tăng và chống lại các điều chỉnh giảm tốt hơn so với chỉ số thị trường)	Biểu đồ dọc

8. Tạo nền (đường giá đi ngang)	Biểu đồ hình
9. Tiềm năng lợi nhuận tăng ước tính bằng ít nhất ba lần mức lỗ nếu chạm vào điểm dừng bảo vệ	Biểu đồ hình cho mục tiêu lợi nhuận

* Áp dụng cho giá trị trung bình hoặc cổ phiếu sau khi giảm giá.
 Phỏng theo các trích dẫn sửa đổi từ Jack K. Huston, biên tập, Biểu đồ thị trường: Phương pháp Wyckoff (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

Chín bài kiểm tra kinh điển này của Wyckoff là logic, kiểm tra thời gian và đáng tin cậy. Mỗi bài kiểm tra đại diện cho một nguyên tắc của phương pháp Wyckoff.

Khi tiếp cận trường hợp chín thử nghiệm mua cổ điển này, bạn nên ghi nhớ những lời khuyên sau đây từ *Lefèvre's - Hồi ký nhà đầu tư chứng khoán*:

Kinh nghiệm này là kinh nghiệm của rất nhiều nhà giao dịch nên tôi có thể đưa ra quy tắc này: Trong một thị trường hẹp, khi giá không thể nói đến Nhưng di chuyển trong một phạm vi hẹp, không có ý nghĩa gì khi cố gắng dự đoán điều gì phong trào lớn tiếp theo sẽ là — tăng hoặc giảm. Việc cần làm là theo dõi thị trường, đọc băng ghi âm để xác định giới hạn của mức giá vô tận, và quyết tâm rằng bạn sẽ không quan tâm cho đến khi giá vượt qua giới hạn theo một trong hai hướng. Một nhà đầu cơ phải xác nhận bản thân với việc kiếm tiền từ thị trường chứ không phải khẳng định rằng băng phải đồng ý với anh ta.

Do đó, điều cần xác định là đường đầu cơ kháng cự ít nhất tại thời gian giao dịch; và những gì anh ta nên chờ đợi là thời gian mà dòng đó xác định chính nó, bởi vì đó là tín hiệu của anh ta để trở nên bận rộn.

BẢNG 6.2 Thử nghiệm bán Wyckoff: Chín phép thử cổ điển của phân phối

<i>Dấu hiệu</i>	<i>Được xác định từ</i>
1. Hoàn thành mục tiêu ngược lại	Biểu đồ hình
2. Hoạt động giảm giá (khối lượng giảm khi tăng và tăng khi điều chỉnh)	Thăng đứng và hình
3. Nguồn cung sơ bộ, cao trào mua	Thăng đứng và hình
4. Trung bình hoặc cổ phiếu yếu hơn thị trường (nghĩa là, giảm nhanh hơn với các điều chỉnh giảm và tăng chậm trong các đợt tăng)	Biểu đồ dọc
5. Sải chân đi lên bị phá vỡ (nghĩa là đường hỗ trợ bị xuyên thủng)	Thăng đứng và hình
6. Đáy thấp hơn	Thăng đứng và hình
7. Đỉnh thấp hơn	Thăng đứng và hình
8. Tạo hình vương miện (chuyển động bên)	Biểu đồ hình
9. Tiềm năng lợi nhuận tăng ước tính ít nhất gấp ba lần rủi ro được chỉ định	Biểu đồ hình cho mục tiêu lợi nhuận, biểu đồ dọc để đặt lệnh dừng

* Áp dụng cho giá trị trung bình hoặc cổ phiếu sau khi tăng giá.

Phỏng theo các trích dẫn sửa đổi từ Jack K. Huston, biên tập, Biểu đồ thị trường: Phương pháp Wyckoff (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

Việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra Wyckoff xác định đường đầu cơ ít kháng cự nhất đối với xu hướng tăng hoặc giảm.

Commerz: Ví dụ về Chín Thử nghiệm Mua

Hình 6.4 và 6.5 lần lượt sử dụng dữ liệu của Ngân hàng Commerz và Asia Pacific Land (AP Land) để chứng minh việc áp dụng chín thử nghiệm

mua và bán. Điểm 3 trên biểu đồ Commerz và AP Land xác định thời gian mà tất cả chín thử nghiệm mua Wyckoff và tất cả chín thử nghiệm bán Wyckoff đều vượt qua. Việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra xác nhận rằng giai đoạn xu hướng tăng (hoặc tăng giá) hoặc giai đoạn giảm (hoặc giảm giá) đã bắt đầu. Bảng 6.3 và 6.4 tóm tắt các phát hiện của danh sách kiểm tra phân tích bên trái về các nguyên tắc Wyckoff để tích lũy và phân phối. Bảng 6.3 cho thấy tất cả chín bài kiểm tra mua đã được thông qua; Bảng 6.4 cho thấy rằng tất cả chín thử nghiệm bán hàng đã được thông qua. Trong mỗi trường hợp, việc thông qua danh sách kiểm tra tạo tiền đề cho sự chứng thực hoặc xác nhận bằng quan sát hình ảnh bên phải về sự tích lũy và phân phối được hiển thị bởi các sơ đồ.



HÌNH 6.4 Ngân hàng Commerz, Biểu đồ Tuần: Tích lũy Wyckoff minh họa



FIGURE 6.5 Distribution: Nine Selling Tests Passed by AP Land

**BẢNG 6.3 Áp dụng Chín Thử nghiệm Mua Wyckoff: Ngân hàng
Commerz (Malaysia), 1997–1999**

Thử nghiệm mua Wyckoff Bình luận

- | | |
|---|--|
| 1. Giảm mục tiêu giá đã hoàn thành? | Đúng. Đỉnh phân phối được hình thành trong năm 1997 tạo ra số lượng biểu đồ điểm và hình (ngang) đưa ra các dự báo giá giảm đã được đáp ứng trong vùng lân cận của mức thấp nhất của thị trường 1997–1998. |
| 2. Điểm hỗ trợ ban đầu, cao trào bán, điểm kiểm tra thứ hai | Đúng. Chuỗi hành động giá và khối lượng này báo hiệu rằng xu hướng giảm từ năm 1997 đã dừng lại. Lưu ý đến khối lượng lớn do những “tiền lớn” mua sớm trong |

<p>thời gian từ giữa đến cuối năm 1997. Giá tăng mạnh do khối lượng mở rộng trong thời gian đầu năm 1998 cho thấy nhu cầu lớn vượt qua sự suy yếu của nguồn cung. Hành động tăng giá này được xác nhận bởi đợt kiểm tra thứ cấp sau đó từ cuối năm 1998. Mặc dù giá đã giảm xuống dưới mức của đỉnh bán thấp trước đó, nhưng khối lượng đã ít hơn một cách rõ ràng. Sau đó, vào cuối năm 1998, giá tăng xuống đáy khi khối lượng tăng tương đối — một dấu hiệu tăng giá!</p>	
<p>3. Hoạt động tăng giá (khối lượng tăng khi giá tăng và giảm trong điều chỉnh)</p>	<p>Đúng. Lưu ý sự gia tăng về khối lượng trong cuối năm 1998 và vào năm 1999 so với mức khối lượng thấp hơn trước đó trong khi giá cả giảm vào năm 1998.</p>
<p>4. Sải chân đi xuống bị phá vỡ (nghĩa là đường cung bị thâm nhập)</p>	<p>Đúng. Đường cung dốc xuống SS đã bị xuyên thủng vào đầu năm 1998 (lưu ý cách đường cung cũ S-S chuyển từ hoạt động như kháng cự sang trở thành hỗ trợ khi giá giảm xuống trong năm 1998).</p>
<p>5. Đáy cao hơn</p>	<p>Đúng. Một loạt các đáy cao dần trong cuối năm 1998 và đầu năm 1999.</p>
<p>6. Đỉnh cao hơn</p>	<p>Đúng. Một loạt các đỉnh giá tăng dần được ghi nhận vào cuối năm 1998 và đầu năm 1999.</p>
<p>7. Cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là cổ phiếu</p>	<p>Có, so với nhóm mà Commerz đại diện.</p>

tăng nhanh hơn với các đợt
tăng và chống lại các điều
chỉnh giảm tốt hơn so với
chỉ số thị trường)

8. Tạo nền (đường giá đi ngang)
Đúng. Có thể thấy rõ sự hình thành đảo chiều tăng giá nghịch đảo đầu và vai nghịch đảo dưới đường kháng cự giá ngang đứt nét (MM).

9. Tiềm năng lợi nhuận tăng ước tính bằng ít nhất ba lần mức lỗ nếu chạm vào điểm dừng bảo vệ
Đúng. Nếu việc mua được thực hiện trên đường lui tới đường viền cổ của điểm dừng là mô hình vai đầu vai nghịch đảo sau đợt tăng khối lượng lớn trong quý 2 năm 1999, thì giá dừng dưới hỗ trợ sẽ là 1 và tỷ lệ mục tiêu / rủi ro giá bằng 3/1.

BẢNG 6.4 Áp dụng Chín Thử nghiệm Bán hàng Wyckoff: Ap Land Weekly, 1999–2000, Thị trường Malaysia

<i>Thử nghiệm bán Wyckoff</i>	<i>Bình luận</i>
1. Hoàn thành mục tiêu ngược lại	Đúng. Mục tiêu giá cả được tạo ra trong quá trình tích lũy trước đó đã đạt được khoảng mức giá cao nhất của năm 2000.
2. Hoạt động giảm giá (khối lượng giảm khi tăng và tăng khi điều chỉnh)	Đúng. Sự thống trị của khối lượng bên bán so với bên mua thể hiện rõ ràng trong quý 3 năm 1999 và quý 1 năm 2000.
3. Nguồn cung sơ bộ, cao trào mua	Đúng. Sự dừng lại với khối lượng lớn của xu hướng tăng (giá đảo ngược) được ghi nhận vào năm 1999. Cao trào mua ở đỉnh giá đặc biệt rõ rệt.

4. Trung bình hoặc cổ phiếu yếu hơn thị trường (nghĩa là, giảm nhanh hơn với các điều chỉnh giảm và tăng chậm trong các đợt tăng)	Có, yếu hơn nhóm có liên quan
5. Sải chân đi lên bị phá vỡ (nghĩa là đường hỗ trợ bị xuyên thủng)	Đúng. Đường cầu DD chắc chắn bị thâm nhập trong quý cuối cùng của năm 1999
6. Đáy thấp hơn	Đúng vậy, một loạt các đỉnh giá giảm dần ba lần từ đỉnh cao đến đỉnh của đợt phục hồi trong quý 3 năm 2000.
7. Đỉnh thấp hơn	Đúng. Hỗ trợ thấp hơn đăng ký ngay sau khi cao trào mua và khi đường hỗ trợ ngang MM bị phá vỡ.
8. Tạo hình vương miện (chuyển động bên)	Đúng. Một mô hình phân phối lớn, cổ điển được đặc trưng bởi các đỉnh giá giảm dần diễn ra trong gần 4 quý trong giai đoạn 1999–2000 giữa mức giá 2,0 và giá 1,2.
9. Tiềm năng lợi nhuận tăng ước tính ít nhất gấp ba lần rủi ro được chỉ định	Đúng. Với việc bán khống ở mức pullback 1,2 và tiềm năng sinh lời 1,1 và lệnh cắt lỗ được đặt ở mức 1,5, tỷ lệ phần thưởng / rủi ro là 3,67 thoải mái

GIẢN ĐỒ WYCKOFF VỀ PHÂN PHỐI VÀ TÍCH LŨY

Wyckoff trao quyền cho nhà phân tích-giao dịch với khả năng tiếp cận cân bằng, toàn trí để ra quyết định phân tích kỹ thuật. Các sơ đồ Wyckoff cung cấp các sơ đồ hình ảnh như một công cụ bên phải để bổ sung cho danh sách kiểm tra phân tích bên trái được cung cấp bởi ba luật Wyckoff và chín bài kiểm tra.

Phần này giải thích và thảo luận về các ứng dụng của ba sơ đồ được sử dụng trong phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff. Đối với mỗi trong ba sơ đồ — một cho tích lũy và hai cho phân phối — có một biểu diễn lý tưởng hóa của nguyên lý Wyckoff. Với mỗi sơ đồ sẽ xuất hiện các chú thích bằng chữ cái và số xác định các chú thích của Wyckoff về các giai đoạn và đoạn chính được tìm thấy trong quá trình tích lũy hoặc phân phối. Nhiều ký hiệu trong số này phản ánh công việc của ông Robert G. Evans, người đã tiếp tục việc giảng dạy phương pháp Wyckoff sau cái chết của ông Wyckoff vào năm 1934. Ông Evans là một giáo viên sáng tạo đã là một bậc thầy trong việc giải thích Wyckoff - tất thông qua phép loại suy.

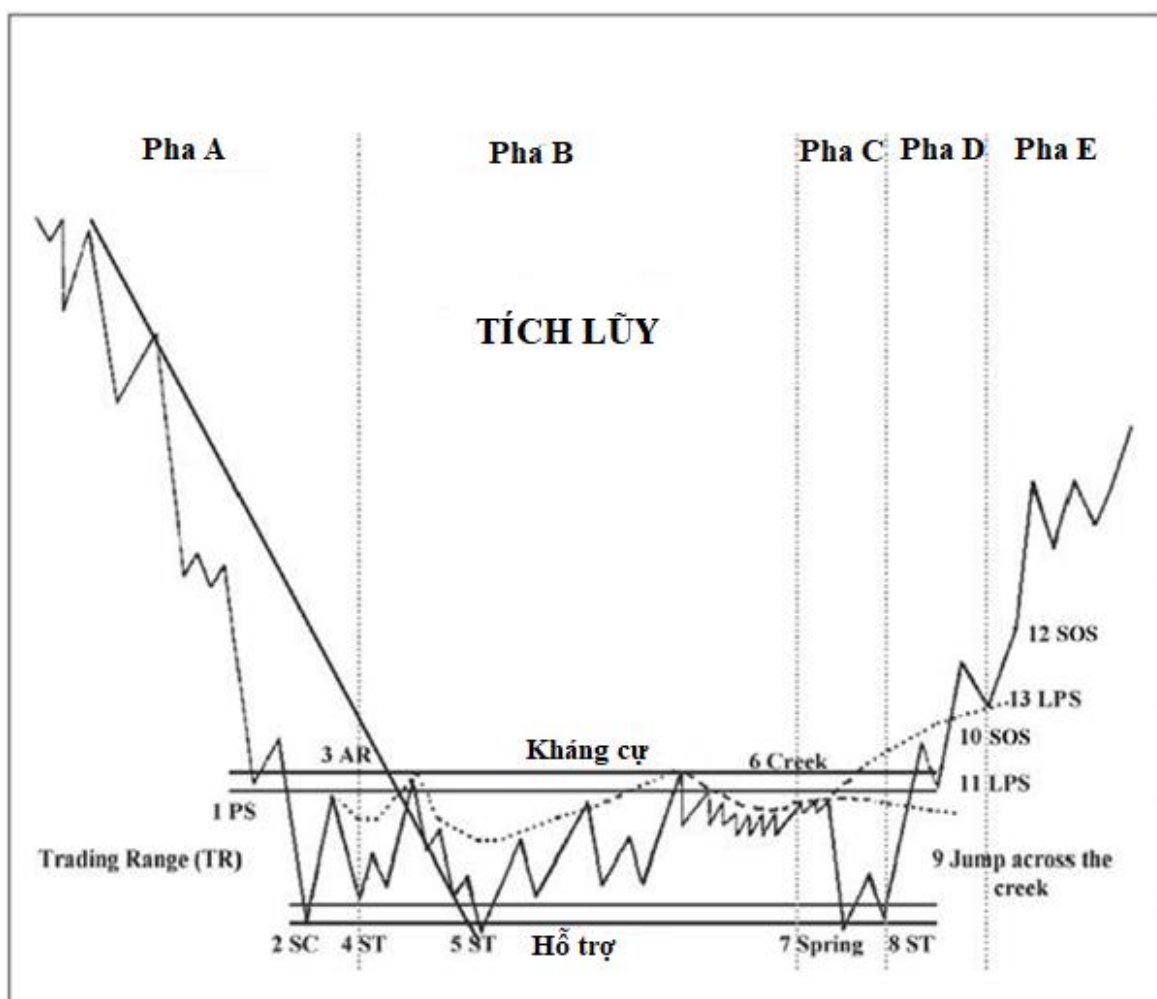
Một mục tiêu của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff là xác định thời gian thị trường khi thiết lập một vị thế đầu cơ trước một động thái sắp tới, nơi tồn tại tỷ lệ phần thưởng / rủi ro thuận lợi để chứng minh cho việc thực hiện vị thế đó. Phạm vi giao dịch (TR- trading range) là những nơi mà động thái trước đó đã bị dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa cung và cầu. Ở đây trong TR mà các chiến dịch tích lũy hoặc phân phối phát triển để chuẩn bị cho xu hướng tăng hoặc giảm sắp tới. Chính lực lượng tích tụ hoặc phân phối này có thể được cho là tạo nên một nguyên nhân xuất hiện trong động thái tiếp theo. Việc xây dựng lực lượng cần thiết cần có thời gian và bởi vì trong giai đoạn này, hành động giá đã được xác định rõ ràng, TR đưa ra các cơ hội giao dịch ngắn hạn thuận lợi với các tham số phần thưởng / rủi ro tiềm ẩn rất thuận lợi. Tuy nhiên, phần thưởng lớn đi kèm với việc tham gia vào xu hướng xuất hiện từ TR.

Tuy nhiên, để thành công, bạn phải có khả năng dự đoán và phán đoán trực tiếp hướng và độ lớn của việc di chuyển ra khỏi TR. Thật may mắn, Wyckoff cung cấp các hướng dẫn độc đáo mà theo đó nhà phân tích-giao dịch viên có thể kiểm tra các giai đoạn trong TR.

Tích lũy

Sơ đồ 1 cung cấp một mô tả trực quan về bốn giai đoạn của hành động

thị trường Wyckoff thường được tìm thấy trong TR tích lũy (xem Hình 6.6). Mặc dù mô hình Wyckoff cơ bản về tích lũy này không phải là một giản đồ cho tất cả các biến thể có thể có trong giải phẫu của TR, Nhưng nó cung cấp một đại diện của các đặc điểm quan trọng của Wyckoff thường hiển nhiên trong một lĩnh vực tích tụ, và nó cũng phản ánh gợi ý về các giai đoạn có thể xác định được sử dụng để hướng dẫn phân tích của chúng tôi thông qua TR hướng tới việc chúng tôi thực hiện vị thế đầu cơ.



HÌNH 6.6: Giản đồ 1 — Tích lũy

Các giai đoạn từ A đến E là các giai đoạn mà phạm vi giao dịch đi qua được khái niệm hóa bằng phương pháp Wyckoff và được giải thích trong văn bản. Đường A và B xác định mức hỗ trợ của phạm vi giao dịch, trong khi đường C và D xác định mức kháng cự. Các từ viết tắt được sử dụng như sau:

PS - hỗ trợ sơ bộ, trong đó lực mua đáng kể bắt đầu tạo ra hỗ trợ rõ rệt sau một đợt giảm giá kéo dài. Khối lượng và mức chênh lệch mở rộng và cung cấp tín hiệu rằng xu hướng giảm có thể sắp kết thúc.

SC - cao trào bán, thời gian mà mức chênh lệch mở rộng và áp lực bán thường lên đến đỉnh điểm và hoạt động bán nặng nề hoặc hoảng loạn của công ty đang được thu hút bởi các lợi ích chuyên nghiệp lớn hơn ở mức giá gần đáy.

AR – đợt tăng tự động, nơi áp lực bán đã giảm đi khá nhiều. Một làn sóng mua hiện có thể dễ dàng đẩy giá lên, điều này càng được thúc đẩy bởi sự che phủ ngắn hạn. Mức cao của cuộc biểu tình này sẽ giúp xác định đỉnh của phạm vi giao dịch.

ST - thử nghiệm thứ cấp, xem xét lại khu vực cao điểm bán để kiểm tra sự cân bằng cung / cầu tại các mức giá này. Nếu đáy được tạo lập, nguồn cung đáng kể sẽ không xuất hiện trở lại, khối lượng và chênh lệch giá sẽ giảm đáng kể khi thị trường tiếp cận vùng hỗ trợ trong khu vực SC.

Creek - Con lạch, đề cập đến sự tương tự được mô tả ở những nơi khác trong CHƯƠNG 6, là một đường kháng cự gọn sóng được vẽ lỏng lẻo qua các đỉnh phục hồi trong phạm vi giao dịch. Tất nhiên, có những đường kháng cự nhỏ và những đường kháng cự quan trọng hơn sẽ phải được vượt qua trước khi hành trình của thị trường có thể tiếp tục đi lên và đi lên.

“Bước nhảy- Jump” - tiếp tục sự tương tự con lạch, điểm mà giá nhảy qua đường kháng cự; một dấu hiệu tốt nếu được thực hiện khi tăng mức chênh lệch và khối lượng.

SOS - dấu hiệu của sức mạnh, một sự tiến bộ khi tăng chênh lệch và khối lượng.

LPS - điểm hỗ trợ cuối cùng, điểm kết thúc của một phản ứng hoặc pullback mà tại đó hỗ trợ được đáp ứng. Sao lưu vào LPS có nghĩa là một đợt pullback để hỗ trợ mà trước đây là kháng cự, khi mức chênh lệch và khối lượng giảm dần sau một SOS. Đây là một nơi tốt để bắt đầu các vị thế mua

hoặc thêm vào các vị thế có lợi nhuận.

Các đợt rung lắc hoặc rung lắc thường xảy ra muộn trong phạm vi giao dịch và cho phép thị trường và những người chơi thống trị của nó thực hiện một thử nghiệm dứt điểm về nguồn cung sẵn có trước khi một chiến dịch đánh dấu sẽ diễn ra. Nếu lượng cung xuất hiện khi phá vỡ hỗ trợ là rất nhẹ (khối lượng thấp), thì đó sẽ là một dấu hiệu cho thấy con đường rõ ràng cho một quảng cáo bền vững. Nguồn cung lớn ở đây thường có nghĩa là một sự sụt giảm mới. Khối lượng hiện đại hơn ở đây có thể có nghĩa là thử nghiệm nhiều hơn về hỗ trợ và thời gian để tiến hành một cách thận trọng. Mùa xuân hoặc đợt rung chuyển cũng nhằm mục đích mang lại lợi ích chi phối với nguồn cung bổ sung từ những người nắm giữ yếu ở mức giá thấp.

Lưu ý: Một loạt SOS và LPS cung cấp bằng chứng tốt cho thấy mức đáy đã được đặt ra và quá trình đánh dấu giá đã bắt đầu.

Giai đoạn A Trong giai đoạn A, nguồn cung đã chiếm ưu thế và có vẻ như sự cạn kiệt nguồn cung gần như đang trở nên rõ ràng. Sự cạn kiệt nguồn cung hoặc lượng bán đang đến gần được chứng minh ở mức hỗ trợ sơ bộ (PS) và cao trào bán (SC), nơi mà mức chênh lệch mở rộng thường lên đến đỉnh điểm và nơi khối lượng lớn hoặc lực bán hoảng loạn của công chúng đang bị thu hút bởi các lợi ích chuyên nghiệp lớn hơn. Một khi những áp lực bán ra dữ dội này đã được thể hiện, một cuộc phục hồi kỹ thuật (AR) sẽ diễn ra sau đỉnh điểm bán. Một thử nghiệm thứ cấp thành công về mặt giảm cho thấy lượng bán ít hơn so với SC và với sự thu hẹp chênh lệch và khối lượng giảm. Thử nghiệm thứ hai (ST) thành công sẽ dừng lại ở cùng mức giá với mức giá bán tối đa. Mức thấp của SC và ST và mức cao của AR thiết lập ranh giới của TR. Các đường ngang có thể được vẽ để giúp tập trung vào hành vi thị trường.

Có thể giai đoạn A sẽ không bao gồm sự mở rộng đáng kể về mức chênh lệch và khối lượng. Tuy nhiên, sẽ tốt hơn nếu làm vậy, bởi vì việc bán ra nhiều hơn sẽ thu hút được nhiều người bán hơn và mở đường cho sự tăng

giá rõ rệt hơn và bền vững hơn.

Trong trường hợp TR đại diện cho một sự tích tụ lại (một TR trong một động thái tiếp tục đi lên), bạn sẽ không có bằng chứng về PS, SC và ST như được minh họa trong pha A của Hình 6.6. Thay vào đó, pha A sẽ giống như pha của giản đồ phân phối Wyckoff cơ bản (được mô tả trong phần sau). Tuy nhiên, pha A vẫn đại diện cho khu vực mà sự dừng lại của xu hướng trước đó xảy ra. Phạm vi giao dịch từ B đến E thường diễn ra theo cách tương tự như trong vùng tích lũy cơ bản ban đầu.

Giai đoạn B Chức năng của giai đoạn B là xây dựng nguyên nhân để chuẩn bị cho tác động tiếp theo. Trong giai đoạn B, cung và cầu phần lớn ở trạng thái cân bằng và không có xu hướng quyết định. Mặc dù manh mối về diễn biến tương lai của thị trường thường hỗn hợp và khó nắm bắt hơn, nhưng có thể đưa ra một số khái quát hữu ích.

Trong giai đoạn đầu của giai đoạn B, biến động giá có xu hướng khá rộng và khối lượng thường lớn hơn và thất thường hơn. Khi TR xuất hiện, nguồn cung trở nên yếu hơn và nhu cầu mạnh hơn do các chuyên gia đang hấp thụ nguồn cung. Bạn càng về cuối hoặc rời khỏi TR, khối lượng càng có xu hướng giảm. Các đường hỗ trợ và kháng cự (được hiển thị dưới dạng các đường nằm ngang trong Hình 6.6) thường chứa hành động giá trong giai đoạn B và sẽ giúp xác định quá trình thử nghiệm sẽ xảy ra trong giai đoạn C. Sự thâm nhập hoặc thiếu sự thâm nhập của TR cho phép chúng ta phán đoán số lượng và chất lượng của cung và cầu.

Giai đoạn C Trong giai đoạn C, cổ phiếu được thử nghiệm. Trong giai đoạn thử nghiệm này, các nhà khai thác tiền thông minh chắc chắn rằng liệu cổ phiếu đã sẵn sàng để bước vào giai đoạn tăng giá hay chưa. Cổ phiếu có thể bắt đầu thoát ra khỏi TR theo hướng tăng giá với đỉnh và đáy cao hơn hoặc nó có thể trải qua một mùa xuân hoặc rung lắc đi xuống bằng cách phá vỡ các hỗ trợ trước đó trước khi bắt đầu tăng giá. Thử nghiệm thứ hai này được các nhà giao dịch ưa thích hơn vì nó thực hiện tốt hơn công việc dọn

đẹp phần còn lại của những người nắm giữ yếu và tạo ra ấn tượng sai về hướng của nước đi cuối cùng. Giai đoạn C trong Hình 6.6 cho thấy một ví dụ về phương án thay thế này.

Cú Bật (Spring) là mức giá di chuyển dưới mức hỗ trợ của phạm vi giao dịch, nhanh chóng đảo chiều và di chuyển trở lại phạm vi. Đây là một ví dụ về bẫy gấu vì sự sụt giảm bên dưới hỗ trợ xuất hiện để báo hiệu xu hướng giảm tiếp tục. Tuy nhiên, trên thực tế, sự sụt giảm này đánh dấu sự kết thúc của xu hướng giảm, do đó bẫy những người bán muộn hoặc những người đầu cơ giá xuống. Mức độ cung cấp hoặc sức mạnh của người bán có thể được đánh giá bằng độ sâu của việc di chuyển giá xuống mức thấp mới và mức độ tương đối của khối lượng trong sự thâm nhập đó.

Cho đến khi quá trình thử nghiệm này, bạn không thể chắc chắn TR đang tích lũy và do đó bạn phải đợi để có một vị trí cho đến khi có đủ thông tin cho thấy việc đánh dấu sắp bắt đầu. Nếu chúng ta đã chờ đợi và theo dõi chặt chẽ TR đang diễn ra, chúng ta đã đến thời gian mà chúng ta có thể khá tự tin về động thái đi lên có thể xảy ra. Với nguồn cung dường như đã cạn kiệt và điểm nguy hiểm của chúng tôi đã được xác định chính xác, khả năng thành công của chúng tôi là tốt và tỷ lệ phần thưởng / rủi ro của chúng tôi thuận lợi.

Sự rung chuyển tại điểm 7 trong Hình 6.6 đại diện cho vị trí được chỉ định đầu tiên của chúng tôi để bắt đầu một vị thế mua. Thử nghiệm thứ cấp tại điểm 8 là một điểm thậm chí tốt hơn để mua, vì khối lượng pullback thấp và điểm dừng hoặc điểm nguy hiểm có rủi ro thấp cụ thể tại điểm 7 cho chúng ta bằng chứng lớn hơn và có nhiều ý kiến hơn để hành động. Một dấu hiệu của sức mạnh (SOS) / nhảy qua lạch (điểm 9) chuyển phạm vi giao dịch sang giai đoạn D.

Giai đoạn D Nếu chúng ta phân tích chính xác và chọn đúng thời gian, điều cần tuân theo bây giờ là sự thống trị nhất quán của cầu so với cung, được chứng minh bằng một mô hình tiến bộ (SOS) về việc mở rộng chênh lệch giá và tăng khối lượng, và phản ứng (LPS) trên mức chênh lệch nhỏ hơn và khối

lượng giảm dần. Nếu mô hình này không xảy ra, thì chúng tôi khuyên bạn không nên thêm vào vị trí của mình mà nên tìm cách đóng vị trí ban đầu của chúng tôi và quay lại bên lề cho đến khi chúng tôi có thêm bằng chứng thuyết phục rằng việc đánh dấu đang bắt đầu. Nếu việc đánh dấu cổ phiếu của bạn tiến triển Như được ghi chép cho đến thời gian này, thì bạn sẽ có thêm cơ hội để bổ sung vào vị trí của mình.

Mục đích của bạn ở đây phải là bắt đầu một vị trí hoặc thêm vào vị trí của bạn khi cổ phiếu hoặc hàng hóa sắp rời khỏi TR. Tại thời gian này, lực lượng của tích lũy đã tạo ra một tiềm năng tốt được đo bằng phương pháp điểm và hình Wyckoff.

Vì vậy, bạn đã đợi cho đến thời gian này để bắt đầu hoặc thêm vào vị trí của mình và bằng cách làm như vậy, bạn đã nâng cao khả năng thành công và tối đa hóa việc sử dụng vốn giao dịch của mình. Trong giản đồ 1, cơ hội này đến ở điểm 11 trên “kéo ngược về hỗ trợ” sau “vượt kháng cự” (theo thuật ngữ của Wyckoff, điều này được gọi là “quay lại mép của con lạch” sau khi “nhảy qua con lạch”). Một cơ hội tương tự khác đến tại điểm 13, một điểm hỗ trợ cuối cùng quan trọng hơn (LPS).

Trong giai đoạn D, giai đoạn đánh dấu nở rộ khi các chuyên gia bắt đầu chuyển sang chứng khoán. Đây là cơ hội tốt nhất của chúng tôi để bổ sung vào vị thế của chúng tôi tồn tại, giống như cổ phiếu rời khỏi TR.

PHÂN TÍCH NHẢY QUA CON LẠCH - JUMP ACROSS THE CREEK

Thuật ngữ nhảy vọt lần đầu tiên được Robert G. Evans, người đã điều hành doanh nghiệp giáo dục Wyck-off Associates sử dụng trong nhiều năm sau cái chết của Richard D. Wyckoff. Một trong những phép loại suy hấp dẫn hơn của ông là câu chuyện “nhảy qua con lạch” (JAC) mà ông sử dụng để giải thích cách một thị trường sẽ thoát ra khỏi phạm vi giao dịch. Trong câu chuyện, thị trường được tượng trưng bởi một Hướng đạo sinh và phạm vi giao dịch bằng một con lạch uốn khúc, với “đường kháng cự trên” của nó

được xác định bởi các đỉnh của cuộc biểu tình trong phạm vi. Sau khi thăm dò rìa của con lạch và phát hiện ra rằng nguồn cung cấp bắt đầu cạn kiệt, Hướng đạo sinh sẽ rút lui để bắt đầu chạy “nhảy qua con lạch”. Sức mạnh của phong trào của Hướng đạo sinh sẽ được đo lường bằng chênh lệch giá và khối lượng.

Xác định bước nhảy

Một bước nhảy là một động thái chênh lệch giá tương đối rộng hơn được thực hiện trên khối lượng tương đối cao hơn xuyên qua ngưỡng kháng cự bên ngoài. Dự phòng là một thử nghiệm ngay sau bước nhảy — một phản ứng chênh lệch giá tương đối hẹp trong các thử nghiệm khối lượng tương đối nhẹ hơn — và xác định tính hợp pháp của hành động nhảy trước đó.

Phương pháp Wyckoff hướng dẫn bạn mua sau một khoản dự phòng sau khi tăng lên (một dấu hiệu của sức mạnh) hoặc bán không sau một khoản dự phòng sau một bước nhảy xuống (một dấu hiệu của sự yếu kém). Cũng theo Wyckoff, bạn không nên mua breakout vì điều đó sẽ khiến bạn dễ bị di chuyển nhanh theo hướng ngược lại nếu breakout là sai. Do đó, ngay từ cái nhìn đầu tiên, phương pháp Wyckoff dường như nói với bạn rằng hãy mua vào điểm yếu và bán cho sức mạnh. Sau khi kiểm tra kỹ, quy tắc là mua thử nghiệm pullback sau khi có dấu hiệu của sức mạnh.

Giai đoạn E Trong giai đoạn E, cổ phiếu rời khỏi TR và nhu cầu được kiểm soát. Sự thất bại không được báo trước và tồn tại trong thời gian ngắn. Sau khi đảm nhận các vị trí của mình, công việc của bạn là theo dõi tiến trình của cổ phiếu khi nó hoạt động hiệu quả. Tại mỗi điểm 7, 8, 11 và 13, bạn có thể tham gia giao dịch, đặt các vị thế dài hạn và sử dụng các phép tính điểm và con số từ các điểm này để tính toán các dự đoán giá sẽ giúp bạn xác định phần thưởng / rủi ro của mình trước khi thiết lập vị trí đầu cơ của bạn. Những dự báo này cũng sẽ hữu ích sau này trong việc giúp nhắm mục tiêu các khu vực để đóng hoặc xác định vị trí của bạn.

Hãy nhớ rằng giản đồ 1 chỉ cho chúng ta thấy một mô hình lý tưởng

hóa hoặc giải phễu của TR bao gồm quá trình tích lũy. Có nhiều biến thể của giải phễu tích tụ này. Sự hiện diện của nguyên tắc Wyckoff như cao điểm bán (SC) không xác nhận rằng sự tích lũy đang xảy ra trong TR, Nhưng nó cũng có trường hợp cho nó. Tuy nhiên, nó có thể là tích lũy, phân phối lại, hoặc không có gì. Việc sử dụng các nguyên tắc và giai đoạn của Wyckoff xác định và xác định một số cân nhắc chính để đánh giá hầu hết các phạm vi giao dịch và giúp chúng tôi xác định liệu cung hay cầu đang chiếm ưu thế và khi nào cổ phiếu xuất hiện sẵn sàng rời khỏi phạm vi giao dịch.

Phân phối

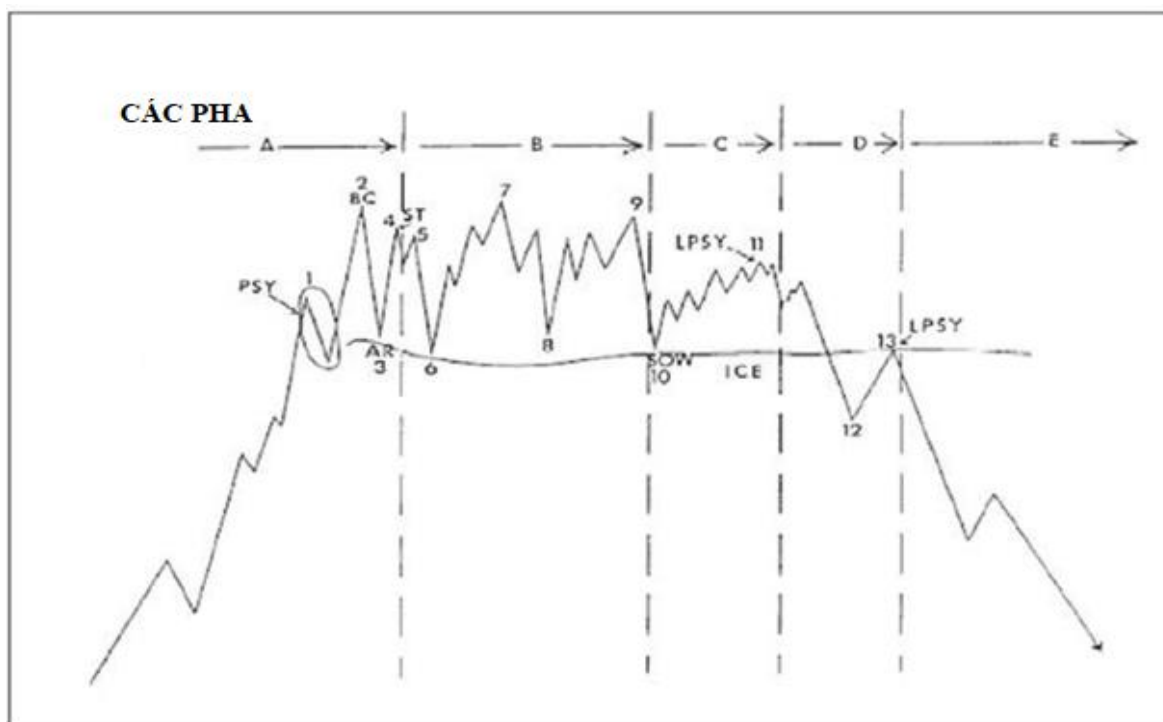
Sơ đồ 2 và 3, được vẽ trong Hình 6.7 và 6.8, phác thảo hai biến thể của mô hình Wyckoff để phân phối. Mặc dù các mô hình này chỉ đại diện cho hai biến thể trong số nhiều biến thể có thể có trong các mẫu của phân phối TR, Nhưng chúng cung cấp cho chúng ta các nguyên tắc Wyckoff quan trọng thường thấy rõ trong lĩnh vực phân phối và các giai đoạn của TR có thể dẫn chúng ta đến việc đầu cơ Chức vụ.

Phần lớn các phân tích về các nguyên tắc và giai đoạn của phân phối TR trước là nghịch đảo của TR tích lũy; chỉ có vai trò của hỗ trợ và nhu cầu bị đảo ngược.

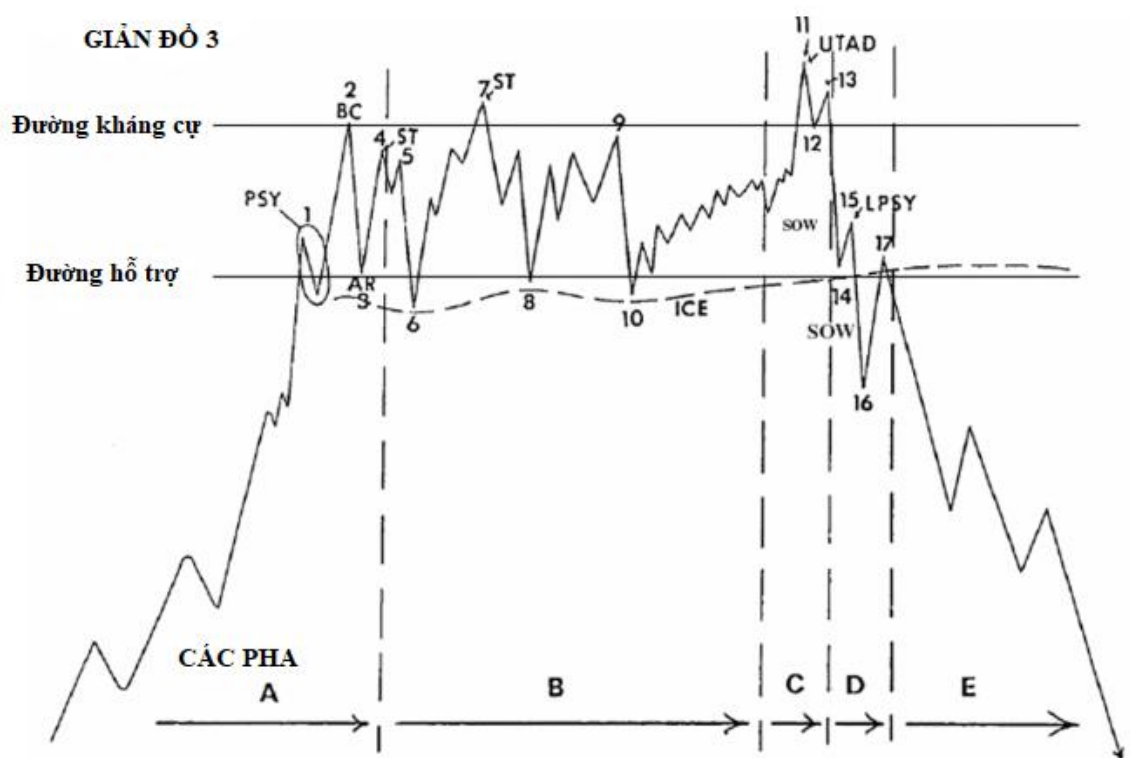
Lực “nhảy qua con lạch” (lực cản) được thay thế bằng lực “roi xuyên qua lớp băng” (hỗ trợ). Điều hữu ích là hãy nhớ rằng phân phối thường được hoàn thành trong một khoảng thời gian ngắn hơn tích lũy.

Các chữ viết tắt được sử dụng trong Hình 6.7 và 6.8 như sau:

PSY - nguồn cung sơ bộ, nơi lượng bán đáng kể bắt đầu tạo ra sự kháng cự rõ rệt sau một đợt tăng giá. Khối lượng và mức chênh lệch mở rộng và cung cấp tín hiệu rằng xu hướng tăng có thể sắp kết thúc.



HÌNH 6.7 Giản đồ 2 — Phân phối



HÌNH 6.8: Giản đồ 3 với sự gia tăng sau khi phân phối

BC - cao trào mua, thời gian mà mức độ lan rộng mở rộng và lực mua đạt đến đỉnh điểm, và việc mua nặng hoặc khẩn cấp của công chúng đang

được lấp đầy bởi những người có lợi ích nghề nghiệp lớn hơn ở mức giá gần cao nhất.

AR - phản ứng tự động. Với việc mua khá nhiều cạn kiệt và nguồn cung lớn vẫn tiếp tục, AR tiếp tục ra đời trước Công nguyên. Mức thấp của đợt bán tháo này sẽ giúp xác định đáy của TR.

ST - thử nghiệm thứ cấp, xem xét lại khu vực của cao trào mua để kiểm tra sự cân bằng cung / cầu tại các mức giá này. Nếu đỉnh được xác nhận, cung sẽ lớn hơn cầu và khối lượng và mức chênh lệch sẽ giảm dần khi thị trường tiếp cận vùng kháng cự của BC.

SOW - dấu hiệu suy yếu, thường sẽ xảy ra khi mức chênh lệch và khối lượng tăng lên (điểm 10 trong Hình 6.7 và 6.8, so với đợt phục hồi trước đó (đến điểm 9). Nguồn cung đang thể hiện sự thống trị. Đầu tiên của chúng tôi “roi trên băng” giữ vững và chúng tôi đứng dậy cố gắng vươn lên phía trước.

“Băng- Ice” - dựa trên sự tương tự được mô tả ở nơi khác trong CHƯƠNG 6, một đường hỗ trợ gọn sóng được vẽ lỏng lẻo dưới mức thấp phản ứng của TR. Việc phá vỡ lớp băng có thể sẽ được theo sau bởi nỗ lực quay trở lại phía trên nó. Việc không lấy lại được phía trên hỗ trợ vững chắc có thể đồng nghĩa với việc thị trường “chết chìm”.

LPSY - điểm cung cấp cuối cùng. Sau khi kiểm tra mức băng (hỗ trợ) trên một SOW, một nỗ lực phục hồi yếu ớt trên mức chênh lệch hẹp cho chúng ta thấy khó khăn mà thị trường đang gặp phải trong việc tăng thêm. Khối lượng có thể nhẹ hoặc nặng, cho thấy nhu cầu yếu hoặc nguồn cung đáng kể. Tại LPSYs, các đợt phân phối cuối cùng đang được dỡ bỏ trước khi bắt đầu đánh dấu. LP- SY là những nơi tốt để bắt đầu một vị thế bán hoặc thêm vào những vị thế đã sinh lời.

UTAD - độ tin cậy sau khi phân phối. (Xem Hình 6.8, điểm 11.) Tương tự như sự rung lắc của Cú Bật (Spring) và thiết bị đầu cuối trong phạm vi đo chính xác của giao dịch, UTAD có thể xảy ra trong TR phân phối. Đây là một thử nghiệm chắc chắn hơn về nhu cầu mới sau khi bút phá trên đường kháng

cự của TR và thường xảy ra trong giai đoạn sau của TR. Nếu sự đột phá này xảy ra với khối lượng nhẹ mà không có theo dõi hoặc trên khối lượng lớn với sự cố trở lại trung tâm của phạm vi giao dịch, thì đây là bằng chứng nhiều hơn cho thấy TR là phân phối, không phải tích lũy. UTAD này thường dẫn đến việc những người nắm giữ vị thế bán yếu kém khiến họ có lợi ích chi phối hơn và cũng phân phối nhiều hơn cho những người mua mới, ít hiểu biết hơn trước khi sự sụt giảm đáng kể xảy ra.

Giai đoạn A Trong giai đoạn A, nhu cầu đã chiếm ưu thế và bằng chứng đáng kể đầu tiên về việc nhu cầu trở nên cạn kiệt xuất hiện ở điểm 1 ở mức cung sơ khai (PSY) và điểm 2 ở đỉnh mua (BC). Nó thường xảy ra ở mức chênh lệch giá rộng và ở mức cao nhất. Điều này thường được xác định bằng hồi phục kỹ thuật (AR) và sau đó là xét nghiệm thứ cấp (ST) của BC, thường là khi thể tích giảm dần. Đây về cơ bản là nghịch đảo của pha A trong tích lũy. Như với tích lũy, giai đoạn A trong giá phân phối cũng có thể kết thúc mà không có hành động cao trào; bằng chứng duy nhất về sự cạn kiệt nhu cầu là mức chênh lệch và khối lượng giảm dần.

Trong trường hợp có liên quan đến việc phân phối lại (TR trong một động thái tiếp tục đi xuống lớn hơn), bạn sẽ thấy việc dùng một động thái đi xuống có hoặc không có hành động cao trào trong giai đoạn A. Tuy nhiên, trong phần còn lại của TR cho phân bổ lại, hướng dẫn các nguyên tắc và phân tích trong các giai đoạn từ B đến E sẽ giống như trong TR của đỉnh thị trường phân phối.

Giai đoạn B Việc xây dựng nguyên nhân diễn ra trong giai đoạn B. Các điểm cần thực hiện ở đây về giai đoạn B giống với những điểm được thực hiện cho giai đoạn B trong quá trình tích lũy, ngoại trừ các manh mối có thể bắt đầu xuất hiện ở đây về sự cân bằng cung / cầu di chuyển về phía cung thay vì nhu cầu.

Giai đoạn C Một trong những cách mà giai đoạn C tự bộc lộ sau khi bế tắc ở giai đoạn B là dấu hiệu của sự yếu kém (SOW), được thể hiện ở điểm

10. SOW thường đi kèm với sự lan truyền và mức tăng đáng kể đối với nhược điểm dường như phá vỡ ngưỡng cản trong giai đoạn B. SOW có thể có hoặc không "roi qua băng", Nhưng đợt phục hồi tiếp theo trở lại điểm 11, "điểm cung cuối cùng" (LPSY), thường không phù hợp với trường hợp tăng giá và có khả năng đi kèm với ít chênh lệch và / hoặc khối lượng.

Điểm 11 mang lại cho bạn cơ hội cuối cùng để thoát khỏi bất kỳ lệnh mua nào còn lại và cơ hội mời đầu tiên của bạn để tham gia một vị trí bán khống. Một nơi tốt hơn nữa sẽ là cuộc biểu tình kiểm tra điểm 11, bởi vì nó có thể cung cấp nhiều bằng chứng hơn (mức chênh lệch và khối lượng giảm dần) và / hoặc một điểm nguy hiểm được xác định chặt chẽ hơn.

Cú Trời (Upthrust) là khái niệm ngược chiều với Cú Bật (Spring). Đây là mức giá di chuyển trên mức kháng cự của phạm vi giao dịch và nhanh chóng tự đảo chiều và quay trở lại phạm vi giao dịch. Niềm tin tăng là một cái bẫy tăng giá — nó có vẻ là dấu hiệu bắt đầu một xu hướng tăng nhưng trên thực tế lại đánh dấu sự kết thúc của xu hướng tăng. Độ lớn của lực đẩy tăng có thể được xác định bởi giá dịch chuyển lên mức cao mới và mức độ tương đối của khối lượng trong chuyển động đó.

Như đã thấy trong giản đồ 3, pha C cũng có thể tự bộc lộ bằng một chuyển động theo hướng lên trên, phá vỡ các mức cao nhất của TR. Điều này được thể hiện ở điểm 11 như là một sự gia tăng sau khi phân phối (UTAD). Giống như cú shakeout được thảo luận trước đó trong sơ đồ tích lũy, điều này tạo ấn tượng sai về hướng của thị trường và cho phép phân phối nhiệt độ cao ở mức giá cao cho những người mua mới. Nó cũng dẫn đến việc những người nắm giữ vị trí ngắn yếu phải nhường vị trí của họ cho những người chơi mạnh hơn ngay trước khi động thái giảm giá bắt đầu. Nếu việc di chuyển lên vùng cao mới do khối lượng gia tăng và mức chênh lệch thu hẹp tương đối, và giá quay trở lại mức đóng cửa trung bình của TR, điều này sẽ cho thấy thiếu nhu cầu vững chắc và xác nhận rằng việc bứt phá lên phía trên không cho thấy TR của tích lũy, mà là sự hình thành của phân phối.

Việc hiểu và phân tích thành công một TR cho phép các nhà giao dịch xác định các cơ hội giao dịch đặc biệt với các thông số rủi ro / rủi ro tiềm ẩn rất thuận lợi. Khi phân tích TR, trước tiên chúng ta đang tìm cách khám phá những gì quy luật cung và cầu đang tiết lộ cho chúng ta. Tuy nhiên, khi các phong trào, cuộc biểu tình hoặc phản ứng riêng lẻ không tiết lộ về cung và cầu, thì điều quan trọng là phải nhớ quy luật ef-fort so với kết quả. Bằng cách so sánh các cuộc biểu tình và phản ứng trong TR với nhau về mức chênh lệch giá, khối lượng và thời gian, bạn có thể phát hiện ra các manh mối bổ sung về sức mạnh, vị trí của cổ phiếu và quá trình chắc chắn có thể xảy ra.

Nó cũng sẽ hữu ích khi sử dụng luật nhân quả. Trong động lực của TR, lực tích lũy hoặc phân phối cho chúng ta nguyên nhân và cơ hội tiềm năng cho lợi nhuận giao dịch đáng kể. TR cũng sẽ cung cấp cho chúng tôi khả năng, với việc sử dụng các biểu đồ điểm và hình, để dự đoán mức độ cuối cùng của việc di chuyển ra khỏi TR và sẽ giúp chúng tôi xác định nếu các cơ hội giao dịch đó đáp ứng thuận lợi hoặc vượt quá tham số phần thưởng / rủi ro.

Giai đoạn D Giai đoạn D đến và tự bộc lộ sau khi các bài kiểm tra ở giai đoạn C cho chúng ta thấy những nhịp thở gấp gấp cuối cùng hoặc sự bùng nổ nhu cầu cuối cùng. Trong giai đoạn D, mức độ cung cấp trở nên chiếm ưu thế tăng lên khi phá vỡ băng hoặc khi SOW tiếp tục vào TR sau khi tăng. Trong Hình 6.7, tại điểm 13, sau khi phá vỡ lớp băng, nỗ lực biểu tình bị cản trở ở bề mặt băng (hiện là kháng cự). Sự phục hồi gặp phải làn sóng cuối cùng của nguồn cung trước khi đánh dấu sự sụt giảm xảy ra sau đó.

Trong giai đoạn D, bạn cũng được cung cấp thêm bằng chứng về xu hướng có thể xảy ra của thị trường và cơ hội để thực hiện các vị thế bán đầu tiên hoặc bổ sung của bạn. Cơ hội tốt nhất của bạn là ở điểm 13, 15 và 17 trong Hình 6.7 và 6.8. Các cuộc biểu tình này đại diện cho LPSY trước một chu kỳ giảm giá bắt đầu. Việc bạn tham gia vào tập hợp các vị trí được thực hiện trong giai đoạn C và D Như vừa mô tả thể hiện một cách tiếp cận được

tính toán để bảo vệ vốn và tối đa hóa lợi nhuận. Điều quan trọng là các vị thế bán bỏ sung chỉ được thêm vào hoặc xếp theo hình tháp nếu các vị trí ban đầu của bạn có lãi.

CÂU CHUYỆN VỀ BĂNG – HỖ TRỢ

Trong phép tương tự câu chuyện về băng của Robert Evans, chúng ta tưởng tượng thị trường trong hình ảnh một Hương đạo sinh đang đi qua một con sông đóng băng vào giữa mùa đông. Nếu sự hỗ trợ (băng) mạnh, dòng sông được bao phủ bởi băng không có khó khăn gì trong việc hỗ trợ trọng lượng của Hương đạo sinh. Hỗ trợ đó được xem như một đường đứt khúc ngoằn ngoèo kết nối các mức thấp, các mức hỗ trợ, trong TR.

Việc Hương đạo sinh không đạt được mức kháng cự trên của TR sẽ là một cảnh báo về điểm yếu tiềm ẩn. Sự suy yếu của băng sẽ được báo hiệu bởi Hương đạo sinh phá vỡ hỗ trợ, hoặc rơi qua băng. Hương đạo sinh có hai cơ hội để trở lại trên băng (nghĩa là tạo ra một tình huống "mùa xuân" tăng giá). Trong cuộc biểu tình đi lên đầu tiên, Hương đạo sinh có thể không lấy lại được chỗ đứng trên băng. Nếu vậy, anh ta sẽ chìm xuống sông thấp hơn để tập hợp sức mạnh để cố gắng tập hợp lại một lần nữa và phá vỡ lớp băng. Nếu trong lần thử thứ hai này, Hương đạo sinh lại không xuyên qua được lớp băng, rất có thể anh ta sẽ chìm xuống và chết

Giai đoạn E Giai đoạn E mô tả sự xuất hiện của xu hướng giảm; cổ phiếu hoặc hàng hóa rời khỏi TR và nguồn cung được kiểm soát. Các cuộc biểu tình thường yếu ớt. Sau khi đảm nhận các vị trí của mình, công việc của bạn ở đây là theo dõi tiến trình của cổ phiếu khi nó phát triển lực lượng phân phối. Đây là giai đoạn đánh dấu của chu kỳ. Bạn nên thoát khỏi các vị thế mua vào giai đoạn này của chu kỳ và các nhà giao dịch tích cực nên thực hiện các vị thế bán không.

Sơ đồ Wyckoff được áp dụng cho các biểu đồ của Nokia

Các biểu đồ hàng tuần của Nokia hiển thị tiến trình theo chu kỳ tổng thể của Nokia từ đánh dấu đến phân phối, suy giảm, tích lũy và cuối cùng là

bắt đầu giai đoạn đánh dấu. Các biểu đồ hàng tuần cung cấp một bối cảnh lớn cho các ứng dụng chi tiết của các sơ đồ để phân bổ và sau đó tích lũy. Phép tương tự "nhảy qua con lạch" và "băng" (xem hộp) được sử dụng để giúp giải thích các vết nứt quan trọng phân phối và tích lũy được minh họa trên bảng xếp hạng hàng ngày của Nokia.

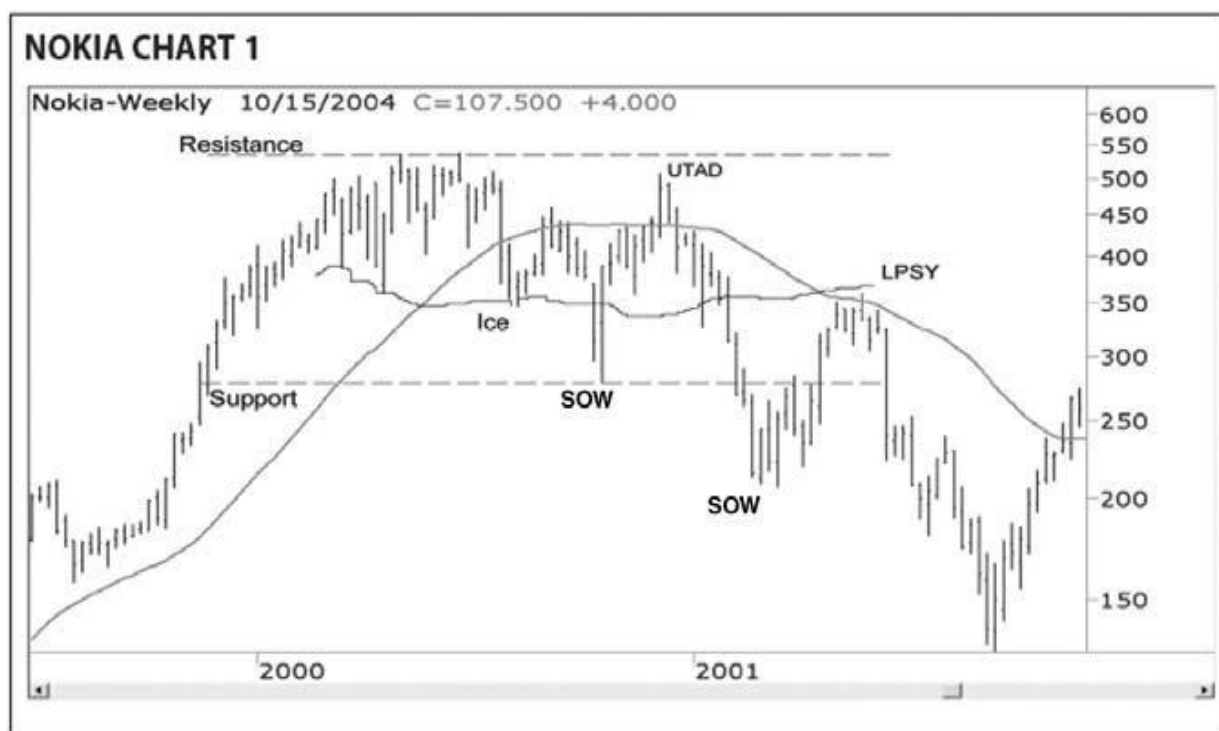
Bước tiến trong thị trường tăng giá của Nokia đã bị chặn lại trong năm 2000 ở khoảng mức 500 do sự gia nhập thị trường của một lực lượng cung ứng chi phối. Lực cung này xuất hiện lần đầu tiên vào khoảng tháng 3 năm 2000, nơi nó tạo ra một đợt bán tháo mạnh xuống vùng lân cận 350 trên biểu đồ Nokia, Như thể hiện trong Hình 6.9. Nhu cầu xuất hiện trên thị trường để ngăn chặn đợt bán tháo này đánh dấu thời gian mà —câu chuyện băng giá bắt đầu. Chúng ta có thể thấy rằng hỗ trợ xuất hiện tại các điểm 1, 2, 3 và 4 trong Hình 6.10. Các cuộc biểu tình từ các mức hỗ trợ này ngày càng trở nên yếu ớt khi được chứng kiến bởi sự giảm dần về khối lượng cùng với sự dừng lại của các đợt tăng giá ở mức kháng cự gần 540. Sau đó, từ điểm 4 đã có một cuộc biểu tình không đạt được mức kháng cự ngang hàng. Ở đây khối lượng giảm đáng kể. Hơn nữa, mức giá đã dừng lại trong tháng Bảy gần mức 500 giống như mức cung sơ chế trước đó (PSY) trong tháng Ba-tháng Tư. Do đó, điểm nói này được chú thích là điểm cung cấp cuối cùng để có thể hoàn thành một đường phân phối quan trọng.

Việc không đạt được mức kháng cự trên là một cảnh báo về điểm yếu tiềm ẩn. Thật vậy, một dấu hiệu của sự suy yếu đã xảy ra sau đợt bán tháo tiếp theo. Tại đây, chúng ta chứng kiến mức hỗ trợ phá vỡ quanh mức 425 vào tháng 8 năm 2000. Lưu ý rằng mức chênh lệch giá cực kỳ rộng và sự gia tăng đáng kể về khối lượng khi Nokia lao qua đường hỗ trợ uốn khúc được vẽ trên các mức thấp trước đó.

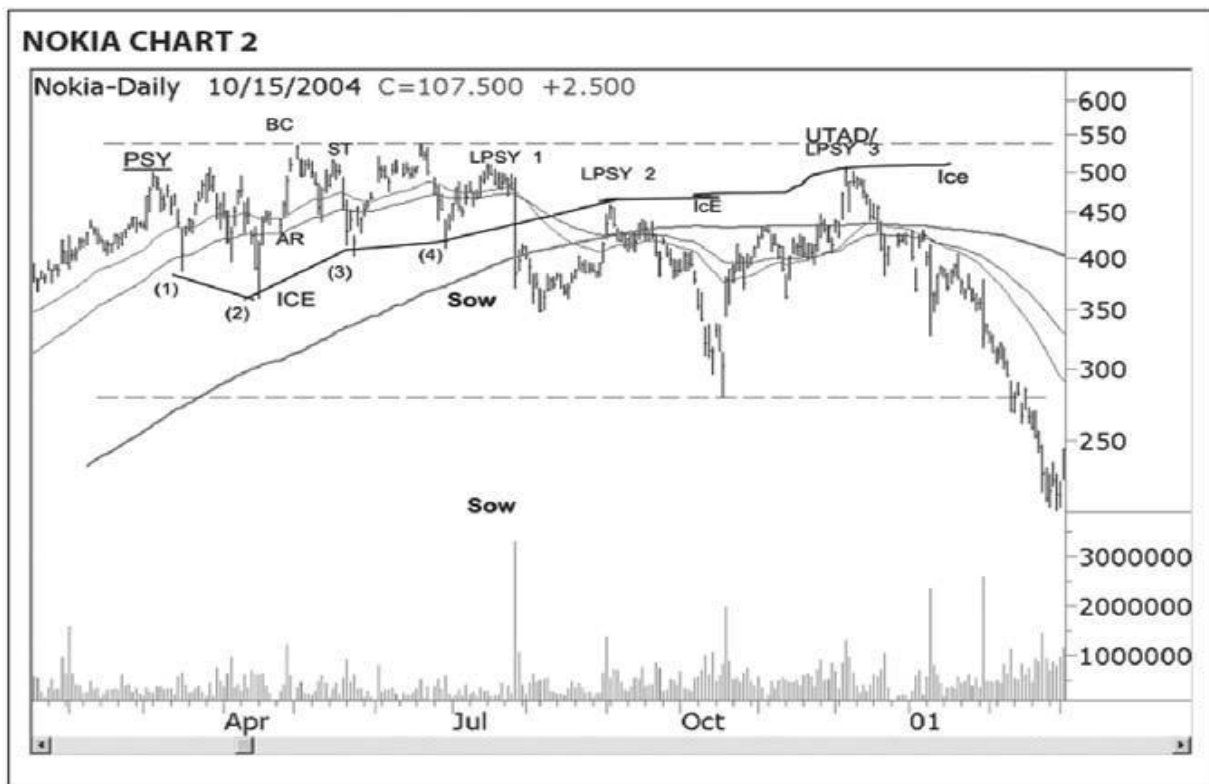
Tầm quan trọng của việc giá phá vỡ dưới mức hỗ trợ của TR này ở Nokia được xác nhận bởi các thử nghiệm tiếp theo. Trong trường hợp tương tự trên băng, Hướng đạo sinh có hai cơ hội để trở lại trên lớp băng (nghĩa là,

tạo ra một tình huống “Cú Bật -Spring” tăng giá). Có thể thấy trong biểu đồ Nokia thứ hai (Hình 6.10), có hai cuộc biểu tình như vậy. Lần thử đầu tiên dừng lại ở LPSY 2 trong khi lần thử thứ hai bị dừng ở LPSY 3 ở cùng mức với PSY và LPSY 1. Cũng có thể thấy rằng băng, đã cung cấp hỗ trợ, bây giờ đã đảo ngược vai trò của nó và bắt đầu hoạt động như sức đề kháng chống lại sự cám dỗ tăng cao hơn. Các LPSY 2 và 3 sau này cũng mở rộng phạm vi có thể có của mô hình phân phối (cung), do đó tạo ra tiềm năng giảm giá nhiều hơn. Cuối cùng, Nokia đã giảm xuống dưới 100 vào năm 2004 (xem Hình 6.11).

Sự sụt giảm của Nokia đã bị chặn đứng bởi cao trào bán hàng (SC), cuộc phục hồi kỹ thuật (AR) và thử nghiệm thứ cấp (ST) trong suốt tháng 7 và tháng 8 năm 2004. Hành động ngừng hoạt động này đã giúp hình thành một cơ sở tích lũy nhỏ, từ đó giúp đẩy Nokia lên đến mức kháng cự xung quanh 110. Sau một thời gian dài ủng hộ và điền vào biểu đồ. Lực lượng giảm vẫn nằm trong tầm kiểm soát, như được nhìn thấy bởi đường cung trôi nổi xung quanh mức 110 trong Hình 6.11. Một nhánh khác nhỏ hơn của con lạch



HÌNH 6.9 Biểu đồ Nokia (1) — Hàng tuần, 2000 và 2001



HÌNH 6.10 Biểu đồ Nokia (2) — Hàng ngày, 2000 đến đầu năm 2001



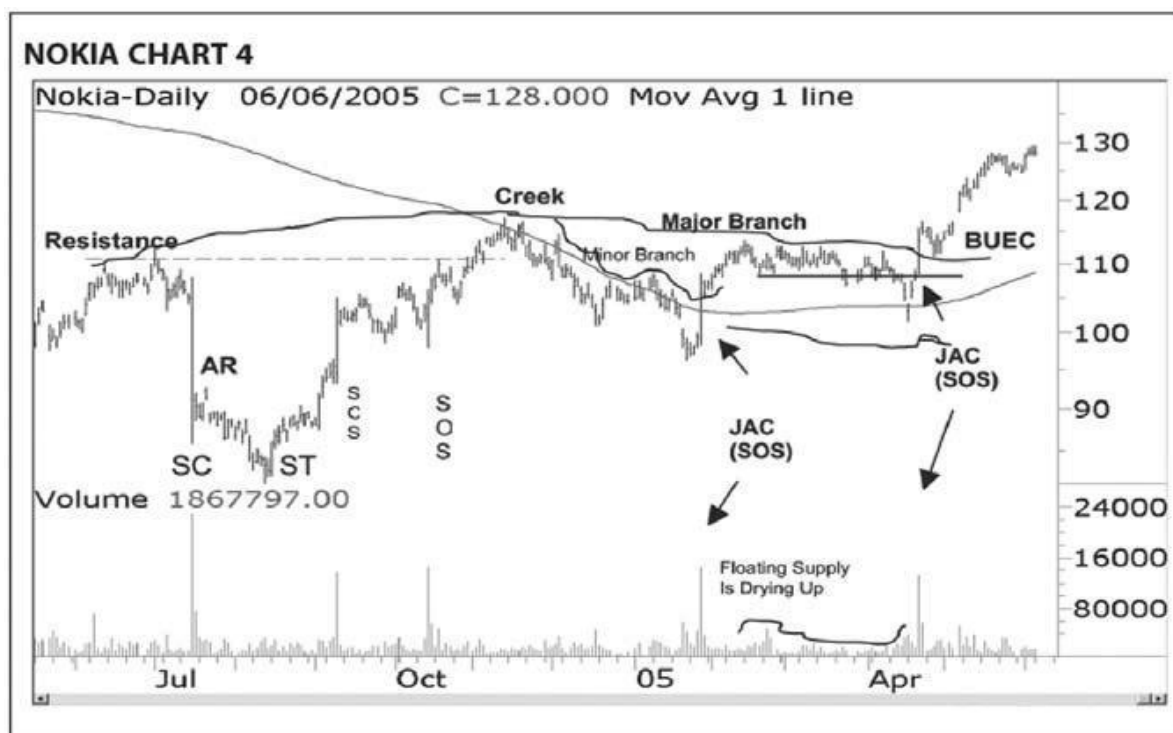
Hình 6.11 Biểu đồ Nokia (3) - theo tuần, 2002– 2005

Tuy nhiên, được hình thành bởi sự chi phối của cung so với cầu trong kênh giảm trung gian xảy ra vào cuối năm 2004 khi giá cổ phiếu của Nokia giảm từ khoảng 115 xuống dưới 100 vào đầu năm 2005. (Xem Hình 6.12.)

Nam Hướng đạo sinh đã nhận thức được những phát triển này, vì anh ta

sẽ theo dõi dọc theo rìa của con lạch quanh mức 110 để đánh giá tốt nhất sức mạnh tương đối của cung và cầu. Trước đó anh ta đã đi theo con lạch nhỏ khi nó chảy xuống làm giảm trọng lượng của nguồn cung từ 115 xuống dưới 100. Sau đó, gần cuối năm 2004 và đầu năm 2005, Hướng đạo sinh đã cảm nhận được rằng nguồn cung đang trôi nổi đang khô cạn. Anh ta sẽ nhận thấy phạm vi giá thu hẹp, khối lượng giảm dần và không có sự tiến triển của giá nguyên vật liệu về mặt giảm. Tại thời gian này, anh ta sẽ tự nói với chính mình, "Bây giờ nếu tôi quay trở lại để chạy tốt cho nó, tôi cá là tôi có thể nhảy qua con lạch." Trong quá trình sao lưu, anh ta sẽ khiến giá giảm xuống dưới mức hỗ trợ nhỏ. Trong quá trình này, những con gấu còn lại (nguồn cung thả nổi) sẽ bị đẩy ra khỏi thị trường, bằng chứng là khoảng cách giá đi xuống đã làm cạn kiệt nguồn cung. Do đó, một Cú Bật (Spring) đã xảy ra.

Lưu ý rằng mức chênh lệch giá rộng khoảng 10 điểm khi Nokia vượt lên khoảng 98 đến 108. Đáng chú ý hơn, hãy lưu ý sự mở rộng đáng kể về khối lượng đi kèm với việc giá tăng lên 10 điểm.



HÌNH 6.12 Biểu đồ Nokia (4) — Hàng ngày, Cuối năm 2004 đến Đầu năm 2005

Ngày khối lượng lớn là nơi xảy ra “bước nhảy”. Vì vậy, chúng ta cũng biết đây là nơi có mép của con lạch uốn khúc (nhỏ). Nói cách khác, JAC thành công này cũng là một dấu hiệu của sức mạnh (SOS). Một vị trí dài có thể đã được bắt đầu trong quá trình kiểm tra pullback sau bước nhảy, ở khoảng 104, với lệnh cắt lỗ bảo vệ được nhập dưới mức hỗ trợ, khoảng 95. Trong thực tế, một mức dài như vậy thường không được nhập bởi một học viên của Phương pháp Wyckoff, bởi vì rõ ràng là nhánh chính của con lạch vẫn còn ở phía trước.

Sau khi nhảy qua nhánh thấp hơn và nhỏ hơn của con lạch, Nam Hường đạo sinh tiếp tục đi lên vùng lân cận khoảng 115, nơi trước đó anh ta nhận thấy dòng chảy quá nhanh và quá sâu để nhảy qua. Một lần nữa, vào đầu năm 2005, xung quanh mức giá 115, con lạch tạo ra một đường kháng cự nguyệt ngoặc, dọc theo mức giá đỉnh của đợt phục hồi, hoặc cao hơn một chút so với mức giá 110 của Nokia. Tuy nhiên, lần này mọi thứ đã khác. Hường đạo sinh nhận thấy rằng khối lượng đang thu hẹp và mức giá thu hẹp. Ông là người chứng kiến sự cạn kiệt của nguồn cung cấp trôi nổi tạo ra rìa của con lạch lớn / mức kháng cự chính ngay trên 110.

Như trong trường hợp chuẩn bị trước đó của anh ấy để nhảy qua con lạch nhỏ, Hường đạo sinh một lần nữa tạo ra một "mùa xuân" khi anh ấy lùi về cấp độ 100. Sự gia tăng tương đối trong chênh lệch giá đi lên cùng với sự mở rộng không cần bàn về mức khối lượng nơi mà Hường đạo sinh đã nhảy qua con lạch lớn. Nhưng, vào thời gian lực đẩy của cú nhảy biến mất, Nam Hường đạo sinh sẽ tạm thời cảm thấy mệt mỏi vì gắng sức của mình khi nhảy qua con lạch. Do đó, bạn sẽ đoán trước một cách hợp lý rằng anh ta sẽ nghỉ ngơi và củng cố sức mạnh của mình. Anh ta làm như vậy bằng cách lùi vào mép của con lạch (BUEC). Tại thời gian này, chúng tôi nhận định thêm rằng nguồn cung đã cạn kiệt và cầu đang được kiểm soát. Sự sụt giảm này xảy ra với mức chênh lệch giá tương đối nhỏ hơn và khối lượng thu hẹp, do đó cho thấy nguồn cung không thể lấy lại quyền kiểm soát. Do đó, bây giờ an toàn cho nhà giao dịch hoặc nhà đầu tư khi tham gia một vị thế mua trong vùng lân

cận từ 110 đến 115 và đặt lệnh dừng bán ngay dưới mức 100.

KẾT LUẬN

CHƯƠNG 6 đóng một vai trò quan trọng trong việc chính tả cho nhà phân tích-nhà đầu tư ba nền tảng khái niệm của phương pháp Wyckoff: quy luật Wyckoff, bài kiểm tra Wyckoff và sơ đồ Wyckoff. Phương pháp Wyckoff được xây dựng dựa trên ba thành phần này. Chính thông qua việc áp dụng các luật, bài kiểm tra và sơ đồ này mà nhà đầu tư-nhà phân tích xây dựng các kỹ năng và phán đoán của mình. Hơn nữa, ba thành phần này là công cụ mạnh mẽ duy nhất để phân tích và hành động: Việc áp dụng ba quy luật Wyckoff thú vị và chín bài kiểm tra Wyckoff cổ điển kết hợp một cách có hệ thống bán cầu não trái, phân tích, trong khi các sơ đồ Wyckoff để tích lũy và phân phối bán cầu não phải, bán cầu não phải. Chương này đã chỉ ra rằng phương pháp Wyckoff cung cấp cho nhà giao dịch cơ hội để hỗ trợ về mặt phân tích những gì anh ta đang thấy hoặc những gì anh ta nghĩ rằng anh ta đang nhìn thấy với bằng chứng cứng rắn về các quan điểm của Wyckoff rằng anh ta có thể cộng lại theo ba luật Wyckoff và chín bài kiểm tra Wyckoff.

Trong chương này, nhà phân tích-nhà giao dịch đã được thực hiện từng bước một cách đặc biệt qua các giai đoạn từ A đến E của phạm vi giao dịch tích lũy và phân phối được hiển thị trên sơ đồ. Sau đó, chúng được áp dụng cho các biểu đồ của Ngân hàng Commerz và AP Land từ Châu Á và các biểu đồ của Nokia từ Eu-wire. Hơn nữa, biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình cho DJIA tái tạo thị trường tăng giá với dự báo giá tăng trên Dow Jones là 14.400. Các chi tiết và thông tin chi tiết bổ sung để đưa ra một vị trí khi các phạm vi giao dịch này đi đến kết luận và đối với đường kháng cự ít nhất đã được cung cấp bởi chín bài kiểm tra hoạt động đồng cảm với các sơ đồ và với các kết luận thuyết phục hơn nữa từ việc sử dụng hai phép loại suy, "Nhảy qua con lạch" và "Câu chuyện về băng" Các luật, bài kiểm tra và sơ đồ của CHƯƠNG 6 đã tạo tiền đề cho việc áp dụng kỹ lưỡng hơn phương pháp Wyckoff trong chương 7 và việc khai thác khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần được thảo luận trong Phần Ba của cuốn sách này.

CHƯƠNG 7: PHÂN TÍCH GIAO DỊCH

Các quy luật Wyckoff, kiểm tra và giản đồ được giới thiệu trong chương 6 đã tạo tiền đề cho việc áp dụng kỹ lưỡng hơn trong chương này. Ở đây, tôi đề cập đến việc phân tích phạm vi giao dịch và sau đó là phân tích giao dịch trong một thị trường có xu hướng, sử dụng các điều khoản và nguyên tắc do Richard Wyckoff phát triển. Mục đích của chương này là cung cấp cho nhà giao dịch những minh họa cụ thể, toàn diện về phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff và nghệ thuật đầu cơ Wyckoff. Ngoài ra, tôi giới thiệu chín thử nghiệm mua mới để nhà giao dịch áp dụng khi gặp phạm vi giao dịch hợp nhất hoặc tích lũy lại.

Đó là kinh nghiệm của tôi khi học hỏi và sau đó là khi dạy nhà đầu tư-kỹ thuật viên phương pháp Wyckoff rằng sự lặp lại là quan trọng. Việc lặp lại các luật, bài kiểm tra và sơ đồ của Wyckoff trong các hoàn cảnh khác nhau giúp tích lũy kiến thức sâu sắc, sự thoải mái và năng lực với phương pháp Wyckoff. Việc áp dụng lặp đi lặp lại các luật, quy tắc và sơ đồ này cho nhiều trường hợp cụ thể giúp trau dồi cho nhà đầu tư-kỹ thuật viên một mức độ thành thạo với phương pháp Wyckoff mà tôi thích gọi là “năng lực vô thức” - gần như tự động, theo bản năng sử dụng phương pháp Wyckoff. Do đó, theo thiết kế, các khái niệm và nguyên tắc trong chương 6 được lặp lại ở Phương pháp Wyckoff phân tích thị trường kỹ thuật đòi hỏi sự suy xét. Nhà phân tích-nhà giao dịch có được khả năng phán đoán thông qua kinh nghiệm và các minh họa được hướng dẫn rõ ràng về các nguyên tắc cơ bản. Mặc dù phương pháp Wyckoff không phải là một hệ thống cơ học, nhưng các điểm đầu vào có phần thưởng cao, rủi ro thấp có thể được đánh giá thường xuyên và có hệ thống với sự hỗ trợ của danh sách kiểm tra gồm chín bài kiểm tra. Mỗi bài kiểm tra trong danh sách đại diện cho một nguyên tắc Wyckoff.

Trong chương này, tôi sử dụng một nghiên cứu điển hình về cổ phiếu để chứng minh chín các bài kiểm tra mua cổ điển của phương pháp Wyckoff

tại nơi làm việc và để mô tả các hành động của nhà giao dịch từ khi mở đến khi kết thúc giao dịch. Mặc dù tên trường hợp được ngụ ý là Công ty San Francisco (SF), Nhưng nó gửi đến một công ty thực sự trong lĩnh vực năng lượng và một giao dịch thực tế được thực hiện bởi một chuyên gia Wyckoff. Vì lợi ích kinh tế, các hình minh họa mô tả mặt tăng của thị trường, Nhưng chúng có thể được đảo ngược để minh họa mặt giảm của thị trường.

Như đã nêu trong chương 6, bộ chín bài kiểm tra mua cổ điển (và chín bài kiểm tra bán) được thiết kế để chẩn đoán sự hình thành đảo chiều đáng kể. Chín bài kiểm tra mua xác định sự xuất hiện của một xu hướng tăng mới (xem Bảng 7.1); một xu hướng tăng giá mới xuất hiện khỏi cơ sở phạm vi giao dịch hình thành sau một đợt giảm giá đáng kể. (Chín bài kiểm tra bán ra giúp xác định sự bắt đầu của xu hướng giảm từ một hình thành hàng đầu sau một bước tiến đáng kể.) Chín bài kiểm tra kinh điển của Wyckoff là logic, được kiểm tra theo thời gian và đáng tin cậy. Tuy nhiên, bộ chín bài kiểm tra ban đầu không được thiết kế để bao gồm tất cả các giai đoạn hợp nhất rất quan trọng xảy ra trong cả thị trường tăng và giảm.

BẢNG 7.1 Thử nghiệm mua Wyckoff: Chín phép thử cổ điển của tích lũy

<i>Dấu hiệu</i>	<i>Được xác định từ</i>
1. Đã hoàn thành mục tiêu giảm giá	Biểu đồ hình
2. Điểm hỗ trợ ban đầu, cao trào bán, điểm kiểm tra thứ hai	Thăng đứng và hình
3. Hoạt động tăng giá (khối lượng tăng khi giá tăng và giảm trong điều chỉnh)	Thăng đứng
4. Sải chân đi xuống bị phá vỡ (nghĩa là đường cung bị thâm nhập)	Thăng đứng và hình
5. Đáy cao hơn	Thăng đứng và hình

6. Đỉnh cao hơn	Thăng đứng và hình
7. Cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là cổ phiếu tăng nhanh hơn với các đợt tăng và chống lại các điều chỉnh giảm tốt hơn so với chỉ số thị trường)	Biểu đồ dọc
8. Tạo nền (đường ngang giá)	Biểu đồ hình
9. Tiềm năng lợi nhuận tăng ước tính bằng ít nhất ba lần mức lỗ nếu chạm vào điểm dừng bảo vệ	Biểu đồ hình cho mục tiêu lợi nhuận

* Áp dụng cho giá trị trung bình hoặc cổ phiếu sau khi giảm giá.
 Phỏng theo các trích dẫn sửa đổi từ Jack K. Huston, biên tập, Biểu đồ thị trường: Phương pháp Wyckoff (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

BẢNG 7.2 Các thử nghiệm mua Wyckoff mới được sửa đổi cho tái tích lũy

Đường kháng cự bị phá vỡ (đường ngang trên đầu phạm vi giao dịch)
Hoạt động tăng giá (ví dụ: khối lượng mở rộng khi tăng, thu hẹp khi giảm)
Mức thấp cao hơn (giá)
Mức cao hơn (giá)
Sức mạnh tương đối thuận lợi (bằng hoặc mạnh hơn thị trường)
Sức mạnh tương đối thuận lợi (bằng hoặc mạnh hơn thị trường)
Đã hoàn thành việc điều chỉnh về giá và / hoặc thời gian (ví dụ: thoái lui một nửa, đã đạt đến đường hỗ trợ)
Mô hình hợp nhất được hình thành (ví dụ: hình tam giác)
Tỷ lệ phân thưởng trên rủi ro 3: 1

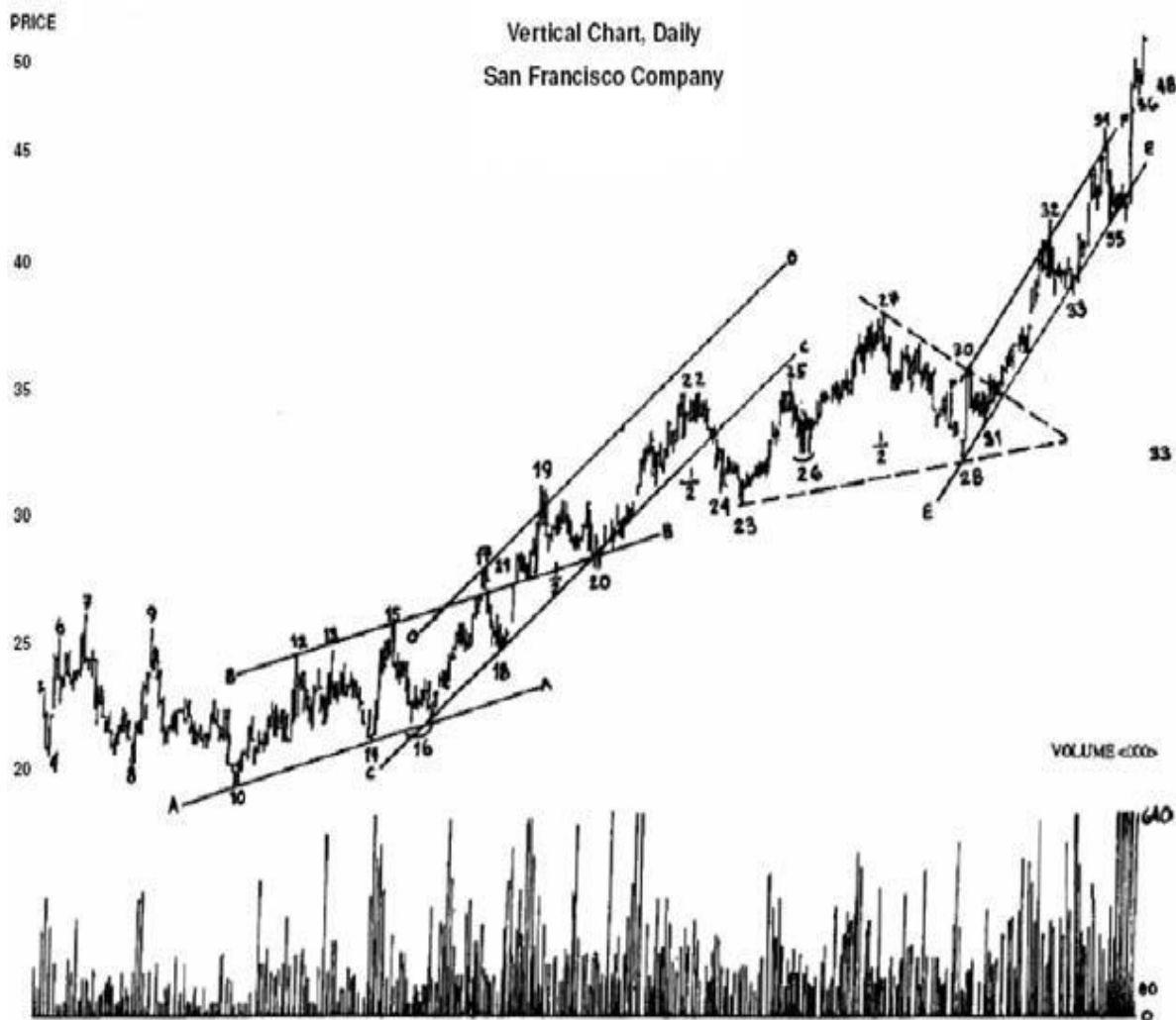
Những người theo phương pháp Wyckoff gọi sự hợp nhất là sự tích hợp lại hoặc phân phối lại. Tuy nhiên, có một khoảng trống trong phương pháp Wyckoff đối với các bài kiểm tra để xác định các xu hướng xuất hiện từ các hình thành liên kết. Chương này cố gắng lấp đầy khoảng trống này bằng cách giới thiệu một bộ chín thử nghiệm mua mới để tích lũy lại (xem Bảng 7.2). Nghiên cứu điển hình sau đây của SF được sử dụng để minh họa bộ chín thử nghiệm mua mới này để tích lũy lại.

Như đã đề cập trước đây, nghiên cứu điển hình này phản ánh một giao dịch thực tế được thực hiện bởi một chuyên gia trong phương pháp Wyckoff. Chuyên gia này đã sử dụng các quyền chọn cổ phiếu niêm yết trên SF làm phương tiện giao dịch của mình. Chúng tôi sử dụng cả một đường thẳng đứng, hoặc thanh, biểu đồ (Hình 7.1) và biểu đồ điểm và hình (Hình 7.2) của SF để minh họa cả hai bộ thử nghiệm mua để tích lũy và tích lũy lại.

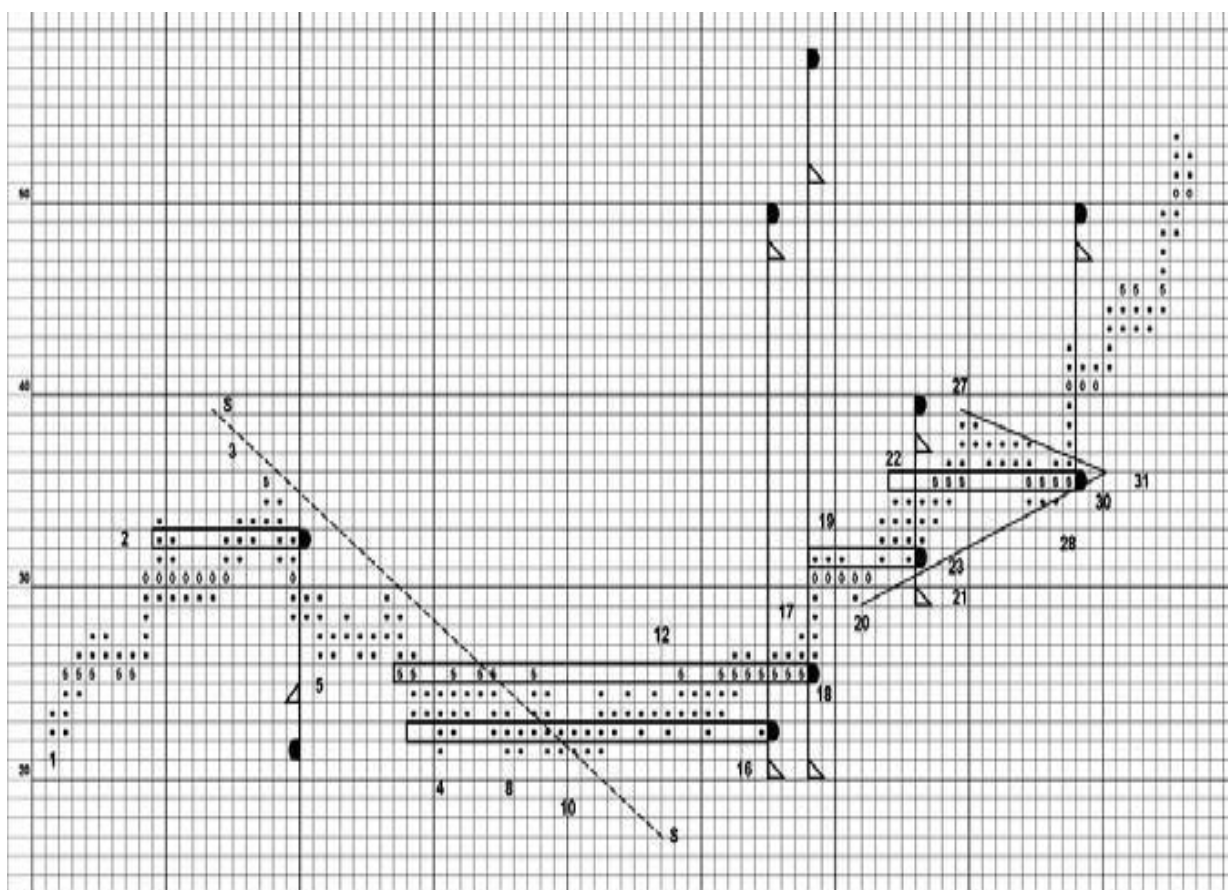
Khi tiếp cận trường hợp chín bài kiểm tra mua cổ điển này, người đọc nên ghi nhớ những lời khuyên sau đây từ Hồi tưởng của Người điều hành chứng khoán:

Chó săn cổ phiếu trung bình – hoặc như người ta thường gọi cậu ta là con sâu nghiện bảng giá - tôi nghi ngờ là do chuyên môn hóa quá mức cũng như bất cứ thứ gì khác. Nó có nghĩa là một hệ số không co giãn rất đắt. Rốt cuộc, trò chơi suy đoán không phải là tất cả toán học hay đặt ra các quy tắc, các luật chính có thể cứng nhắc đến mức nào. Ngay cả trong cuốn băng của tôi, việc đọc một số thứ còn hơn cả số học. Có những gì tôi gọi là hành vi của một cổ phiếu, những hành động cho phép bạn đánh giá liệu nó có được tiến hành theo những tiền đề mà quan sát của bạn đã ghi nhận hay không. Nếu cổ phiếu không hoạt động đúng đừng chạm vào nó; bởi vì, không thể nói chính xác điều gì là sai, bạn không thể biết nó đang diễn ra theo hướng nào. Không chẩn đoán, không tiên lượng. Không có tiên lượng, không có lợi nhuận. Kinh nghiệm này là kinh nghiệm của rất nhiều nhà giao dịch nên tôi có thể đưa ra quy tắc này: Trong một thị trường hẹp, khi giá cả không thể nói đến nhưng di

chuyển trong một phạm vi hẹp, không có ý nghĩa gì khi cố gắng dự đoán chuyển động lớn tiếp theo sẽ như thế nào — tăng hoặc giảm. Việc cần làm là theo dõi thị trường, đọc băng ghi âm để xác định giới hạn của giá vô tận, và quyết tâm rằng bạn sẽ không quan tâm cho đến khi giá vượt qua giới hạn theo một trong hai hướng. Một nhà đầu cơ phải quan tâm đến việc kiếm tiền từ thị trường chứ không phải với việc khẳng khẳng rằng cuốn băng phải đồng ý với anh ta. Do đó, điều cần xác định là đường đầu cơ ít kháng cự nhất [nhấn mạnh thêm] tại thời gian giao dịch; và những gì anh ta nên chờ đợi là thời gian mà dòng đó xác định chính nó, bởi vì đó là tín hiệu của anh ta để trở nên bận rộn.



HÌNH 7.1 Biểu đồ thanh cho Công ty San Francisco



HÌNH 7.2 Biểu đồ điểm và hình cho Công ty San Francisco Chín thử nghiệm mua cổ điển của phương pháp Wyckoff

Về bản chất, việc vượt qua tất cả chín phép thử mua cổ điển của phương pháp Wyckoff xác định đường kháng cự ít nhất.

Nghiên cứu điển hình mà chúng tôi đang sử dụng theo chân một nhà giao dịch theo định hướng Wyckoff khi anh ta xác định và tận dụng các cơ hội giao dịch tại SF. Trong khi chỉ số thị trường chung không được hiển thị ở đây, Công ty SF thể hiện sức mạnh tương đối tốt so với chỉ số thị trường chung. Chín bài kiểm tra mua cổ điển, được liệt kê trong Bảng 7.1, được thông qua khi kết thúc giai đoạn xây dựng cơ sở và nhà giao dịch sẽ chọn mua quyền chọn mua trên SF và nhập lệnh cắt lỗ ngay dưới hỗ trợ trước đó trong phạm vi giao dịch. Sau đó, khi các nguy cơ hợp nhất dừng lại, nhà giao dịch chuyển các tùy chọn của mình sang một tháng sau và đến một mức giá thực tế cao hơn. Vào cuối trường hợp SF, nhà giao dịch quyền chọn có thể kết thúc chiến dịch của mình, thu lợi nhuận của mình và về nhà.

Thử nghiệm 1 Thử nghiệm mua Wyckoff đầu tiên được thông qua là giá giảm. Đã hoàn thành mục tiêu. Thử nghiệm này đã được thông qua tại điểm 4 trên Hình 7.2, là mức \$ 21 cho SF. Đỉnh trước ở SF xung quanh điểm 3 đã tạo ra nguyên nhân cho sự sụt giảm và ở mức 21 đô la, tác động tối đa của nguyên nhân đó đã được nhận ra.

Thử nghiệm 2 Thử nghiệm mua Wyckoff thứ hai đã được vượt qua ở điểm 8 trên biểu đồ thanh, đây là thử nghiệm thứ cấp xảy ra với khối lượng tương đối nhẹ và chuyển động giá xuống thu hẹp so với đỉnh bán tại điểm 4. Tại điểm 4, khối lượng tăng tương đối và giá đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày báo hiệu cho nhà giao dịch của chúng tôi rằng có thể sắp đạt đến đỉnh bán ra tạm thời. Tại thời gian 4, nhu cầu tham gia thị trường để hấp thụ nguồn cung cổ phiếu được chào bán ở vùng lân cận của mục tiêu giá giảm (mua thử nghiệm một). Tại thời gian này, nhà giao dịch lẽ ra phải bao gồm bất kỳ đợt bán không nào còn tồn đọng trên SF vào thời gian mở cửa của ngày hôm sau.

Bài kiểm tra thứ cấp thành công tại điểm 8 cho thấy nguồn cung đã cạn kiệt trong thời gian hiện tại và do đó xu hướng giảm đã bị chặn lại, ít nhất là tạm thời. Công việc của nhà giao dịch bây giờ là kiên nhẫn ngồi bên lề cho đến khi hình thành cơ sở tích lũy.

Thử nghiệm 3 và 4 Thử nghiệm mua ba yêu cầu đánh giá khối lượng trên các sóng giá tăng và giảm trong phạm vi giao dịch. Một cuộc kiểm tra trực quan cho thấy rằng vào thời gian 16 trên biểu đồ SF, khối lượng đã tăng lên khi tăng và thu hẹp lại khi giảm. Vào thời gian đạt được 16 trên biểu đồ dọc, SF đã vượt qua bài kiểm tra: hoạt động tăng giá. Quay lại một lần nữa biểu đồ hình cho thấy rằng trong vùng lân cận của điểm 10, đường cung dốc xuống (đường đứt nét SS) đã bị đứt. Vì vậy, khoảng điểm 10, mua thử nghiệm bốn đã được thông qua. Bốn thử nghiệm nói trên, mặc dù cần thiết, không phải là bằng chứng tích lũy đầy đủ, vì vậy nhà giao dịch phải kiên nhẫn cho đến khi tất cả các thử nghiệm mua tiết lộ rõ ràng rằng một cơ sở đã được hình thành và bằng chứng đã được tích lũy để chứng minh rằng đường kháng cự ít

nhất đã được quyết định hướng lên.

Thử nghiệm 5 và 6 Hai thử nghiệm Wyckoff tiếp theo là rất quan trọng đối với việc xác định đường đi lên có ít kháng cự nhất. Mua thử nghiệm năm là mức thấp cao hơn (hỗ trợ cao hơn) và thử nghiệm sáu là mức cao hơn (đỉnh cao hơn). Đường thẳng đứng hoặc biểu đồ thanh của SF cho thấy các mức giá thấp hơn cao hơn dọc theo gradient của các điểm 14, 16 và 18. Theo cách song song, một loạt các đỉnh giá tăng lên đạt đỉnh tại các điểm 12, 13, 15 và 17. Tại điểm 17 và 18, nhà phân tích-giao dịch có thể tuyên bố rõ ràng rằng các mức cao hơn và mức thấp hơn đã đạt đến, và do đó, các thử nghiệm mua Wyckoff năm và sáu đã được vượt qua.

Kiểm tra 8 điểm 15 và 16, sau đó một lần nữa 17 và 18 trên biểu đồ, cũng có thể được xem là “bước nhảy và kiểm tra lại”, do đó, những điểm nhảy hợp pháp để vào một vị trí dài. Tại điểm 16 trên biểu đồ, và thậm chí chắc chắn hơn ở điểm 18, nhà giao dịch trong trường hợp SF đã kết luận rằng một cơ sở đã được hình thành, một nguyên nhân đã được xây dựng và tỷ lệ phần thưởng trên rủi ro thuận lợi đã có mặt. Số lượng được thực hiện dọc theo đường 22 đô la của biểu đồ hình từ điểm 16 trở lại điểm 4 đã tạo ra 27 điểm cho dự báo tăng từ 47 đô la lên 49 đô la, khi số đó được thêm vào mức thấp nhất của phạm vi giao dịch ở mức 20 đô la và đếm dòng chính nó ở mức \$ 22.

Hơn nữa, con số dọc theo mức 25 đô la tại điểm 18 dự đoán giá bị xử phạt cao tới 57 đô la. Kết quả của những phân tích này, nhà giao dịch đã chính đáng khi kết luận rằng bài kiểm tra thứ tám đã được thông qua. (Xem Phụ lục B ở cuối chương 5 để biết hướng dẫn lập dự báo giá bằng biểu đồ hình.)

Thử nghiệm 7 và 9 Việc nhập một vị thế mua ở SF ở mức 25 đô la (điểm 18) và đặt lệnh cắt lỗ bảo vệ ngay dưới hỗ trợ ở mức 19 đô la sẽ tạo ra rủi ro là 6 đô la. Số lượng biểu đồ hình dọc theo đường 25 tương đương với 31 điểm của tiềm năng tăng giá. Do đó, tiềm năng lợi nhuận ước tính đã vượt quá rủi ro được chỉ ra hơn ba lần, vì vậy việc mua thử nghiệm chín cũng đã

được thông qua. So sánh biểu đồ SF với chỉ số thị trường liên quan của nó (không được hiển thị) sẽ cho thấy SF tương đối mạnh hơn thị trường. Do đó, SF được ưu tiên là một ứng cử viên có triển vọng tăng vượt trội (thử nghiệm mua bầy đã được thông qua).

Vào thời gian SF đạt đến điểm 18, tất cả chín bài kiểm tra mua cổ điển đã được thông qua. Tại điểm 18, đường kháng cự nhỏ nhất đã tự xác định là xu hướng tăng và nhà giao dịch có thể đã tham gia các trạng thái quyền chọn mua với các tham số thương-rủi ro thuận lợi. Ở giai đoạn này, nhà giao dịch đã mua các quyền chọn mua SF có giá trị bằng tiền.

Chín thử nghiệm mua mới cho tái tích lũy

Trong nhiệm vụ tìm kiếm sự thống nhất và nền kinh tế, nhiều nguyên tắc của phương pháp Wyckoff đã được chất lọc thành chín thử nghiệm mua cổ điển và chín thử nghiệm bán. Như đã giải thích trước đó, chín phép thử mua ban đầu được thiết kế để xác định các xu hướng ổn định xuất phát từ các khu vực tích lũy chính theo sau những đợt giảm giá đáng kể. Ngoài những hình thành đảo ngược chính này ở đáy và đỉnh, cũng có nhiều mô hình tiếp diễn quan trọng được các học viên của Wyckoff gọi là tích lũy lại và phân phối lại. Tuy nhiên, các mô hình hợp nhất quan trọng này thiếu một bộ chín bài kiểm tra thích hợp để xác định sự tiếp tục của xu hướng tăng hoặc xu hướng giảm. Các khu vực tích lũy lại và phân phối lại chỉ đơn giản là thiếu một tập hợp các thử nghiệm mua hoặc bán tương đương với chín thử nghiệm cổ điển về tích lũy lớn hoặc phân phối lớn.

Thật không may, tập hợp các bài kiểm tra Wyckoff ban đầu được sử dụng để xác định các điểm khởi hành từ đáy hoặc đỉnh không thể được chuyển dễ dàng cũng Như không được áp dụng cho các vùng tích tụ lại hoặc phân phối lại. Một số thử nghiệm, chẳng hạn như thử nghiệm thứ hai, "hỗ trợ sơ bộ, bán cao trào và thử nghiệm thứ cấp," không áp dụng. Đỉnh bán là tốt để báo hiệu sự bắt đầu của bot sau khi thị trường giảm điểm, Nhưng các vùng tích lũy lại bắt đầu sau khi giá tăng, và do đó thường bắt đầu với cao trào

mua. Một sửa đổi đơn giản của quy tắc đỉnh cao này để phù hợp với các lần tích lũy phản ứng được thực hiện đồng đều mơ hồ hơn bởi thực tế là phân phối sau khi thị trường tăng giá cũng có thể bắt đầu với nguồn cung sơ bộ và cao trào mua.

Các giới hạn tương tự áp dụng cho các thử nghiệm khác được tìm thấy trong danh sách ban đầu gồm chín. Ví dụ: cả bài kiểm tra một, “mục tiêu giá giảm (tăng) đã hoàn thành” hay bài kiểm tra bốn, “sải chân đi xuống (đi lên) bị phá vỡ”, đặc biệt phù hợp để phân tích sự tích tụ lại (phân phối lại). Để thay thế cho họ, tôi thay thế các quy tắc Wyckoff khác để cho chúng tôi biết rõ ràng hơn rằng một thủ tục đã được hoàn thành đúng thời gian và giá cả. Ví dụ, các biện pháp thay thế này là sự đánh chặn bằng giá của đường cầu dốc lên và / hoặc đạt đến mức thoái lui một nửa.

Thay cho “mục tiêu giá giảm đã hoàn thành”, thử nghiệm mua liên quan để tích lũy lại trở thành việc phá vỡ đường kháng cự ngang dọc theo đầu của phạm vi giao dịch. Đường kháng cự ngang đó giới hạn kênh xu hướng đi ngang giống như cách các đường cung nghiêng của xu hướng giảm giới hạn kênh xu hướng giảm. Hơn nữa, khi một hình nêm hoặc hình tam giác xuất hiện, tài liệu Wyckoff khuyên nhà giao dịch nên tham gia khi giá và khối lượng phá vỡ đáng kể của đường kháng cự (hỗ trợ).

“Số lượng xác nhận bước đệm” (tám thử nghiệm mới) đo lường tiềm năng được tạo ra trong một phạm vi giao dịch tích lũy lại. Số xác nhận này đáng được xem xét đặc biệt Như một bài kiểm tra phản ứng tích tụ vì nó sở hữu một nguyên tắc định thời Wyckoff quan trọng. Do đó, nhà giao dịch nên cảnh giác với khả năng có thể tiếp tục xu hướng tăng khi biểu đồ hình đã tạo ra đủ tiềm năng tích lũy lại, hay còn gọi là “số lượng” để xác nhận mục tiêu từ cơ sở ban đầu.

Trong trường hợp SF, điều này có nghĩa là nhà giao dịch nên sẵn sàng cho việc khôi phục lại xu hướng tăng khi số lượng được tạo ra trong quá trình hợp nhất tăng đủ lớn để đáp ứng các mục tiêu giá bằng với các mục tiêu được

tạo ra trong cơ sở tích lũy ban đầu. Ví dụ: nếu dọc theo mức \$ 35, các sóng giá lên và xuống trong thời kỳ đi ngang cũng cố đạt đến điểm mà số lượng biểu đồ hình đo được 14 điểm, do đó dự báo đến \$ 49, thì nhà giao dịch nên hết sức cảnh giác về khả năng có thể xảy ra. nói lại xu hướng tăng. Hãy nhớ rằng số tiền cơ sở ban đầu dọc theo mức \$ 22 (điểm 16) được dự đoán là tối đa \$ 49. Nếu một dự án hợp nhất có cùng mục tiêu, thì chúng tôi nói rằng nó quy định số lượng ban đầu được tính theo cơ sở.

Các bài kiểm tra không thành công

Để minh họa danh sách các bài kiểm tra Wyckoff mới được sửa đổi cho tái tích lũy, chúng ta hãy quay lại nghiên cứu điển hình của Công ty SF. Sau khi cơ sở được hoàn thành, nhà giao dịch theo định hướng Wyckoff đã vào một vị trí quyền chọn mua ở điểm 18 trên biểu đồ SF. Sau đó, cổ phiếu SF đã tăng mạnh từ điểm 18 lên điểm 19, nơi nó gặp đủ nguồn cung để ngăn đà tăng của mình, và vì vậy SF bước vào giai đoạn do dự và đi ngang. sự di chuyển bắt đầu ở mức 19. Khoảng thời gian do dự này bắt đầu với đỉnh mua quanh điểm 19, điều này cũng sẽ cảnh báo cho nhà giao dịch về khả năng bắt đầu tích lũy lại trước khi tiếp tục xu hướng tăng hoặc thậm chí có thể phân phối dẫn đến đảo ngược xu hướng. Nhà giao dịch, người thực sự đang hoạt động tại SF vào thời gian nghiên cứu điển hình này, đã tính lại mục tiêu biểu đồ hình tăng của mình là 49 đô la và chọn chờ đợi sự gián đoạn này trong xu hướng.

Tại thời gian 20, nhà giao dịch đã quan sát thấy một tình huống "mùa xuân", vì vậy có lẽ anh ta có thể mạo hiểm một vị thế mua quanh mức 29 đô la. Tại thời gian này, anh ta có thể đã tham khảo danh sách kiểm tra các xét nghiệm tái tích tụ và kết luận rằng xét nghiệm mua tích lũy hai và ba đã được thông qua. Tại thời gian 20, khối lượng giao dịch đã cạn kiệt đáng kể và diễn biến giá giảm ở mức tối thiểu, điều này cho thấy sự thiếu hụt nguồn cung đang bị thúc ép trên thị trường. Hơn nữa, việc chặn đường hỗ trợ tăng CC chỉ ra rằng sự điều chỉnh đủ về thời gian và giá đã diễn ra (thử nghiệm sáu)

Tuy nhiên, phải đến khi vượt qua ngưỡng kháng cự 31 đô la khi di chuyển đến điểm 22, với biến động giá tăng và khối lượng mở rộng, SF mới đáp ứng được một số bài kiểm tra tái tích lũy khác, chẳng hạn như bài kiểm tra một, “đường kháng cự bị phá vỡ” và thử nghiệm bốn, “Cao hơn (giá).” Sau đó, tại điểm 23, một đợt pullback đến “mức thấp cao hơn” được thực hiện (thử nghiệm 3) và số lượng biểu đồ hình dọc theo mức 31 sẽ dự báo lên trong phạm vi từ \$ 37 đến \$ 39. Tuy nhiên, số lượng này không đủ để xác nhận các dự đoán giá mục tiêu trước đó là 47 đô la đến 49 đô la được thực hiện cùng với mức 22 đô la. Do đó, thử nghiệm tích lũy phản ứng tám đã không được thông qua. Hơn nữa, một giao dịch được thực hiện ở mức 31 cũng sẽ không đạt được mức tối thiểu 3: 1 từ phần thưởng đến rủi ro bởi vì điểm dừng cần phải được đặt cách 3 điểm ở mức 28 và số điểm tích lũy chỉ là 8 điểm. Vì vậy, thử nghiệm chín cũng không thành công. Có lẽ, một nhà phân tích mẫu có thể đã gắn nhãn hợp nhất từ điểm 19 đến điểm 20 là cờ hiệu (thử nghiệm bảy).

Thử nghiệm tích lũy đã vượt qua Với hai thử nghiệm đã thất bại, nhà giao dịch của chúng tôi đã chọn bỏ qua việc bổ sung vào vị trí của mình tại điểm giao nhau thứ 23 trên biểu đồ. Ngay sau đó, cổ phiếu SF đã tăng từ điểm 23 lên điểm 27 và trải qua một đợt điều chỉnh kéo dài hơn. Sự điều chỉnh phức tạp này sẽ là một thách thức đối với kỹ năng nhận dạng mẫu của hầu hết các nhà phân tích Wyckoff. Tuy nhiên, chuyên gia Wyckoff đang điều hành cổ phiếu đã xác định nó là một cái nêm hoặc đỉnh lớn, đáp ứng thử nghiệm tái tích lũy thứ bảy. Anh ta đã đếm qua mức \$ 35 trở lại vùng xung quanh điểm 22. Con số đó cho thấy một sự tích lũy lại đủ lớn để đạt được mục tiêu \$ 47 đến \$ 49 lần đầu tiên được thiết lập ở điểm 16 và trong quá trình đó, nó lóe lên một “bước- đá xác nhận số lượng “(tín hiệu mua tái tích lũy số bảy).

Khi giá thoát ra khỏi sự hình thành nêm này, nó vượt qua đường kháng cự (đốc xuống) nối các điểm 27 và 30, kích hoạt một quá trình kiểm tra tích lũy lần một. Về mặt cân bằng, khối lượng có xu hướng mở rộng trong các đợt tăng và thu hẹp lại trong khi giảm trong khi cổ phiếu SF nằm trong phạm vi

giao dịch tam giác (vượt qua bài kiểm tra tích lũy lần hai). Giá ghi nhận một loạt các mức thấp cao hơn từ điểm 23 đến điểm 28 đến điểm 31 (đã vượt qua bài kiểm tra tích lũy ba). Chuỗi mức thấp hơn cao hơn này của SF đã liên kết mạnh với chuỗi mức thấp hơn thấp hơn đang xảy ra trong chỉ số thị trường chung tại thời gian đó (thông qua kiểm tra tái tích lũy năm). Hơn nữa, tại các điểm 28 và 31, giá đã gặp hỗ trợ gần mức thoái lui một nửa của việc di chuyển từ điểm 20 đến điểm 27 (điểm $-1/2$ trên Hình 7.1), do đó hoàn thành bài kiểm tra tích lũy sáu. Tại điểm 28 hoặc điểm 31, nhà giao dịch sẽ có tỷ lệ phần thưởng trên rủi ro tốt hơn 3:1 (14 điểm so với 3 đến 4 điểm rủi ro) khi vượt qua thử nghiệm tái tích lũy chín.

Nhà giao dịch trong các trường hợp tích lũy lại nói trên nên và đã làm, chuyển hợp đồng quyền chọn của mình về phía sau hết hạn và giá thực hiện cao hơn. Anh ta đồng thời tăng kích thước đường dây của mình. Việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra tích lũy lại đã tạo ra một trường hợp đủ thuyết phục để anh ta chuyển các hợp đồng quyền chọn của mình về phía trước với mức đình công 35 đô la và thêm vào vị trí của mình.

Phần kết luận

Khi SF đạt đến mức 49 đô la, nhà giao dịch đã thoát khỏi vị trí quyền chọn SF của mình. Ông đánh giá rằng khối lượng tương đối cao xảy ra trong vùng mục tiêu giá quanh 49 đô la là đủ lý do để thoát ra. Khiến trường hợp thoát ra càng trở nên hấp dẫn hơn, chỉ số thị trường chung đã bắt đầu suy yếu và khác xa với mức giá cao hơn do SF đặt khoảng 49 đô la.

Còn có những mục tiêu cao hơn ở mức 51 đô la đến 57 đô la, nhưng nhà giao dịch Wyckoff này đã chọn chốt lợi nhuận của mình ở mức 49 đô la vì đó là tác động lớn nhất của nguyên nhân được xây dựng trong quá trình đếm bước tích lũy lại dọc theo đường 35 đô la (điểm 22 đến điểm 31). Anh ta nghĩ rằng anh ta sẽ phải vượt qua một xu hướng đi ngang khác để điều chỉnh / củng cố xuống để chuẩn bị thêm cho bước tiến cuối cùng. Nhà giao dịch cũng tính toán thêm rằng rủi ro không biện minh cho việc chờ đợi để chiếm được

tám điểm cuối cùng có sẵn là \$ 49. Tất nhiên, như chúng ta có thể thấy hồi tố, anh ta đã thoát sớm vì SF đã nhanh chóng tăng lên 54 đô la. (Sau khi phản ánh thêm, nhà giao dịch Wyckoff này nói rằng anh ta sẽ làm điều tương tự một lần nữa vì “bò đực kiếm tiền, gấu kiếm tiền và lợn bị giết thịt.”)

Nghiên cứu điển hình của Công ty San Francisco đã chứng minh cách thức, với sự trợ giúp của chín thử nghiệm mua cổ điển của Wyckoff, một nhà giao dịch quyền chọn có thể đã tham gia các vị thế mua bán có rủi ro thuận lợi giống như khi đường kháng cự ít nhất được xác định khi vượt qua chín cổ điển kiểm tra tích lũy và khi cổ phiếu rời khỏi cơ sở hình thành. Nghiên cứu điển hình này cũng đã chứng minh cách mà một nhà giao dịch quyền chọn sau này có thể sử dụng bộ chín bài kiểm tra tích lũy mới để thúc đẩy các giao dịch của anh ta về phía trước và để thêm vào vị trí của anh ta. Việc hoàn thành bản chất "bước đệm xác nhận" của việc hợp nhất tái tích lũy này đã cho nhà giao dịch thêm lý do để giữ các vị trí của mình cho đến khi các mục tiêu cơ bản dài hạn của anh ta đạt được ở mức 49 đô la. Hơn nữa, số lượng xác nhận bước đệm đã cung cấp thêm lý do thuyết phục để anh ta thoát khỏi các lựa chọn dài của mình khi sức mạnh bùng nổ khi SF đạt mức 49 đô la.

Chín bài kiểm tra mua cổ điển của Wyckoff và bộ chín bài kiểm tra mới để tích lũy lại cho phép nhà giao dịch trong Công ty SF thực hiện một chiến dịch tốt và nhận ra sự gia tăng đáng kể trong vốn chủ sở hữu của mình. Cùng với khả năng phán đoán và kinh nghiệm tốt, các công cụ được nêu trong chương này sẽ giúp bạn trong công cuộc kiểm soát rủi ro, vượt qua người chiến thắng và thu về lợi nhuận tối đa.

PHỤ LỤC A: CHIẾN LƯỢC THOÁT RA

Như với hầu hết các phương pháp phân tích kỹ thuật khác đối với Phố Wall, phương pháp Wyckoff dành phần lớn sự chú ý của mình vào những cách mà người ta có thể xác định các điểm vào có rủi ro tương đối thấp, có phân thưởng cao. Mặt khác, tài liệu Wyckoff chỉ đề cập đến các chiến lược rút lui một cách ngẫu nhiên. Thực tế, khi các lệnh thoát Wyckoff được đưa ra,

hầu hết sự chú ý được dành để đưa ra các chiến lược rút lui giảm thiểu thua lỗ hơn là các chiến lược rút lui để tối đa hóa lợi nhuận. Trong nỗ lực thu hút sự chú ý nhiều hơn đến Wyckoff vì lợi nhuận, phần này tập hợp các nhận xét ngẫu nhiên của Wyckoff về các chiến lược rút lui và mở rộng chúng thành một khung công việc hữu ích hơn. Kết quả nghiên cứu và suy nghĩ của tôi tiết lộ rằng chiến lược Wyckoff cho các lối ra có thể được phân loại hữu ích đơn giản là một, hai, ba.

Ba chiến lược rút lui theo định hướng Wyckoff, được xếp hạng theo mức độ mong muốn của chúng, như sau:

1. Chốt lãi, loại bỏ vị thế và thoát khỏi thị trường khi có hành động cao trào trong vùng mục tiêu giá.

2. Thoát khỏi thị trường khi có nhiều bằng chứng cho thấy xu hướng hiện tại sẽ không tiếp tục, và thực sự có thể đảo ngược.

3. Tự động thoát ra khỏi thị trường khi thực hiện lệnh dừng (lỗ) theo sau.

Tại sao chiến lược 1 không được chuyển thành chiến lược thoát tự động bằng cách nhập lệnh bán hoặc mua ở đâu đó trong vùng mục tiêu giá, nói ở giữa của khu vực? Câu trả lời là chiến lược thoát lệnh 1 cũng yêu cầu hành động cao trào ngăn chặn sự chuyển động của giá.

Chiến lược thoát 2 yêu cầu bạn theo dõi thị trường, nhóm hoặc cổ phiếu để biết các manh mối về giá và khối lượng cảnh báo bạn về xu hướng cạn kiệt. Việc chẩn đoán tình trạng của một xu hướng đòi hỏi bạn phải áp dụng tất cả những hiểu biết về Wyckoff của mình để đưa ra kết luận đúng đắn. Hãy lưu ý rằng quy định tùy ý của chiến lược rút lui này có thể thách thức khả năng tinh thần và cảm xúc của bạn để hành động.

“Chiến lược dừng lại” hay còn gọi là chiến lược thoát 3, là cách tiếp cận dự phòng, mặc định, tiêu dùng. Và đối với những người thiếu kỹ năng và kiến thức để thoát khỏi chiến lược 1 hoặc 2, cách tiếp cận lệnh dừng của chiến lược thoát 3 là cách dự phòng cuối cùng để thoát khỏi thị trường. Hơn nữa,

việc bố trí các điểm dừng phía dưới (bên trên) trước các điểm ngoặt quan trọng là điều cần thiết đối với phương pháp kiểm soát rủi ro Wyckoff.

Bạn được khuyến khích thực hành cả ba chiến lược rút lui cho đến khi chúng trở thành bản năng của bạn.

PHẦN III: QUẢN LÝ TRẠNG THÁI TINH THẦN

CHƯƠNG 8: TÂM LÝ TRADER VÀ KỸ LUẬT TINH THẦN

Richard D. Wyckoff đã quan sát nhiều năm trước rằng sự thành thạo của một phương pháp phân tích kỹ thuật đúng đắn chỉ là một nửa của trò chơi đầu cơ trên thị trường chứng khoán và hàng hóa. Nửa còn lại của trò chơi là kiểm soát cảm xúc của chính một người và làm chủ một số phẩm chất tinh thần hoặc kỹ luật tinh thần. Wyckoff lập luận rằng “sự tự chủ cứng nhắc là một nửa của trận chiến. . . . Bạn phải hoạt động mà không có bất kỳ cảm xúc nào. . . cho đến khi bạn có thể học cách giao dịch và đầu tư mà không có hy vọng hoặc lo sợ rằng bạn sẽ không gặp được tất cả những thành công mà bạn nên có.

Wyckoff tiếp tục trích dẫn những lời chỉ dẫn của một nhà đầu cơ bông nổi tiếng ở thế kỷ 19, Dickson G. Watts, người đã nói rằng “những phẩm chất cần thiết của một nhà đầu cơ là óc phán đoán, tính tự lập, lòng dũng cảm, sự khôn ngoan và tính mềm dẻo. Đối với những điều này có thể được thêm vào một phẩm chất khác, sự kiên nhẫn. ”

Wyckoff kết luận: “Nếu bạn không có lòng can đảm, tính tự lập, sự thận trọng, tính cẩn trọng và tính mềm dẻo, hãy trau dồi những phẩm chất đó. Bạn phải rèn luyện chính bạn . . . thực hiện một phân tích tìm kiếm về quá trình tinh thần của chính bạn.”

Mặc dù nhu cầu về kỹ luật tinh thần này ở các nhà giao dịch đã được công nhận hơn 100 năm trước, nghiên cứu nghiêm túc về tâm lý nhà đầu tư, các khái niệm và kỹ thuật để hiểu và nâng cao trí tuệ của nhà đầu tư đã không trở nên phổ biến cho đến cuối thế kỷ XX. Trong bài báo “Mind Games” vào tháng 6 năm 1994 trên tạp chí Futures, David Nusbaum đã viết: “Nhiều nhà

giao dịch đang chuyển sang các huấn luyện viên ‘tâm lý, mong muốn tìm ra lợi thế về điều chưa biết mà họ có thể kiểm soát — hành vi của chính họ.’ Anh ấy tiếp tục nhắc lại rằng:

Xu hướng này - tất nhiên - bắt đầu ở California. Nghiên cứu về tâm lý giao dịch bắt đầu vào năm 1988 cho nhóm của Zim, một tổ chức không chính thức tập hợp các nhà quản lý tiền tệ, các nhà môi giới bán lẻ và tổ chức và các nhà giao dịch độc lập được đặt tên cho một chuỗi bánh hamburger nhỏ ở San Francisco, nơi họ tổ chức các cuộc họp lần đầu tiên.

Tâm lý học là trọng tâm, Hank Pruden, thành viên của Zim, cũng là biên tập viên của Tạp chí Hiệp hội Kỹ thuật viên Thị trường, cho biết, bởi vì theo một hệ thống giao dịch theo quy luật chặt chẽ là phù hợp cho người mới bắt đầu, —Nhưng không phải nếu bạn muốn trở thành nhà vô địch thế giới. Có các yếu tố khác liên quan, bao gồm khả năng tin tưởng vào trực giác của bạn để nhận thức mọi thứ một cách khác biệt. " Nói cách khác, sử dụng cái đầu của bạn.

Bài báo của Nusbaum đã mô tả một số ‘huấn luyện viên của nhà giao dịch’ phổ biến và các kỹ thuật của họ. Đáng chú ý trong số đó là Mark Douglas, tác giả của *The Disciplined Trader: Phát triển Thái độ Chiến thắng* (Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall Press, 1990); Charles Faulkner của *Mental Edge Trading Associates*, Chicago; và Tiến sĩ Van Tharp của Viện Van Tharp ở Raleigh, Bắc Carolina, người đã viết năm cuốn sách về tâm lý giao dịch tại thời gian xuất bản.

Bắt đầu từ năm 1988, tôi hợp tác với Tharp trong một nghiên cứu về tâm lý người giao dịch và kỹ thuật tinh thần. Sự hợp tác của chúng tôi lên đến đỉnh điểm với việc sáng tạo ra “Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu”, dẫn đến một bài báo cuối cùng được xuất bản trên MTA (Hiệp hội Kỹ thuật viên Thị trường) *Journal*, Winter 1992– 1993.

Tôi được truyền cảm hứng để tạo ra Bảy nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu sau khi đọc bài báo của John Sweeny có tựa đề “Van K. Tharp, Ph.D:

Nhà tâm lý học của giới đầu tư” trên tạp chí Phân tích Kỹ thuật Hàng hóa & Cổ phiếu (TASC) số tháng 4 năm 1987. Trong bài báo, Tharp được trích dẫn nói rằng, dựa trên quá trình đào tạo, kinh nghiệm và sáu năm nghiên cứu và thử nghiệm của mình, ông tin rằng —Mọi thứ đều là tâm lý khi đầu tư. Vì vậy, nó thực sự hiểu những biến số tâm lý quan trọng nhất để thắng và thua. Ví dụ: mỗi hệ thống thường có số lượng các bước giao dịch rời rạc mà người ta phải tuân theo và mỗi bước tương đồng với một số trạng thái tâm lý riêng biệt. Nếu bạn làm theo các bước nhưng bạn không có trạng thái tâm lý phù hợp với nó, bạn sẽ gặp rắc rối. Cuộc phỏng vấn ở TASC đó đã khiến tôi bắt đầu suy nghĩ về các bước nhiệm vụ có thể thực hiện và các trạng thái tinh thần tương ứng. Tôi đã nghĩ ra một mô hình bao gồm bảy nhiệm vụ khác nhau và trạng thái tinh thần thích hợp cho từng nhiệm vụ. Bảng 8.1 là mô hình ban đầu mà tôi tạo ra để chia sẻ với Tharp và các thành viên của nhóm Zim’s.

Tôi gọi mô hình này là “Biết cách của Hobbes.” *Biết cách: Những hướng dẫn có hướng dẫn để phát minh ra tương lai tốt nhất cho riêng bạn* (San Rafael, CA: FuturePace, Inc., 1986), của Leslie Cameron-Bander, David Gordon và Michael Lebeau, là một cuốn sách Lập trình ngôn ngữ thần kinh và Hobbes là Con hổ trong truyện tranh của "Calvin và Hobbes." Cả Tharp và Tony Robbins (*Sức mạnh vô hạn*, New York: Free Press, 1997) đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng tư thế vật lý để gọi lên trạng thái tinh thần mong muốn; mô hình ban đầu của tôi bao gồm các phim hoạt hình tương ứng của Hobbes với các biểu hiện trên khuôn mặt và tư thế thể chất phù hợp cho từng nhiệm vụ / trạng thái tinh thần. Ý tưởng là những biểu hiện trên khuôn mặt bên ngoài kết hợp với trạng thái tinh thần có thể kích hoạt trạng thái tinh thần đó bên trong và dẫn đến tự nói và cảm xúc bên trong.

Bảng 8.1: Bảy nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu	
Bước	Trạng thái tinh thần
1. Ra ngoài (khỏi thị trường, không có giao dịch trên)	Thờ ơ, bình tĩnh, tách biệt, bằng lòng, đánh giá cao
2. Phân tích (về cơ hội thị trường bằng cách sử dụng biểu đồ và chỉ báo)	Tò mò, tỉnh táo, khách quan, có hệ thống, kỹ lưỡng, chuyên nghiệp
3. Hành động I (“Rình thị trường” như mèo rình mồi)	Kiên nhẫn, cảnh giác, kiểm soát, thận trọng
4. Hành động II (ra quyết định, ra lệnh, thực hiện giao dịch)	Nhanh chóng, can đảm, hung hăng, bị bỏ rơi
5. Hủy bỏ (thoát ra, thoát khỏi thị trường, hòa vốn hoặc thua lỗ)	Lo lắng, sợ hãi, bối rối, bảo vệ, khẩn cấp, thất vọng, chấp nhận
6. Giám sát (để lợi nhuận chạy, đi theo xu hướng)	Kiên nhẫn, bình tĩnh, tách rời, quyết tâm, ngoan cường, cảnh giác, mềm dẻo
7. Chốt lãi (bắt đầu chiến lược rút lui)	Có động lực, hài lòng, khuyến khích

Như chúng ta sẽ thấy trong chương 9, nhiệm vụ “Hủy bỏ” trong Bảng 8.1 phản ánh một chiến lược tinh thần mạnh mẽ và hiệu quả: thị giác, thính giác và động lực học (hãy xem đó là một giao dịch tồi, tự nhủ rằng đó là một giao dịch tồi, và cảm nhận sợ hãi để thực hiện hành động). Bạn sẽ đánh giá cao khả năng đánh giá cảm xúc “sợ hãi” của bạn trong hoàn cảnh “giao dịch tồi tệ” là tốt như thế nào vì nỗi sợ hãi sẽ giúp bảo vệ bạn! Cũng lưu ý tầm quan trọng của việc sắp xếp lại. Bạn, nhà giao dịch, cần đặt khung “xấu” xung quanh giao dịch đang xấu đi của bạn; nếu không, bạn có thể tự ru ngủ mình tin rằng nó vẫn là một giao dịch “tốt”, khiến bạn hy vọng, trì hoãn, cho nó

một cơ hội khác và thậm chí có thể kéo lệnh cắt lỗ của bạn.

Tôi đã tạo mô hình ban đầu cho chính mình và ngay sau đó tôi chia sẻ nó với nhóm Zim được đề cập trong bài báo của Nusbaum và với Tharp. Ngay sau đó - sau khi tôi và Tharp bắt đầu làm việc cùng nhau vào năm 1988 để hoàn thiện mô hình và, sau vài tháng thảo luận, làm lại và kiểm tra “Biết cách của Hobbes” với các nhà giao dịch chuyên nghiệp xuất sắc, mô hình cuối cùng và hoàn chỉnh đã trở thành Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu.

Khi nhìn thấy mô hình cuối cùng, phù thủy thị trường Ed Seykota đã nói với Tharp rằng, theo ý kiến của ông, Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu là một yếu tố quan trọng đối với kỷ luật giao dịch. Chúng tôi nhanh chóng phát hiện ra rằng nhiều nhà giao dịch khác nhận thấy rằng mười nhiệm vụ này giúp họ dễ dàng đạt được kỷ luật tinh thần mà họ cần để tuân theo các giao dịch của họ.

Là một nhà giáo dục, tôi thực sự cảm thấy rằng Mười Nhiệm vụ nên được xuất bản và cung cấp cho các nhà giao dịch khác sử dụng. Tharp đồng ý với tôi, và như tôi đã đề cập trước đó, “Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu” đã xuất hiện trong số Mùa đông 1992–1993 của Tạp chí MTA. Tôi thực sự tin tưởng rằng Mười Nhiệm vụ sẽ là vô giá trong việc giúp bạn đánh giá cao và đạt được sự kiểm soát trạng thái tinh thần cần thiết cho giao dịch hàng đầu của riêng bạn. Với nhiệm vụ của biên tập viên Tạp chí MTA, tôi đã sao chép lại bài báo gốc tại đây để bạn tiện theo dõi.

Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu - Van K. Tharp, Ph.D. và Henry O. Pruden, Ph.D.

Mục đích của chúng tôi . . . là mô hình hóa hoặc nhân bản giao dịch thành công Đầu tiên và khía cạnh quan trọng nhất của mô hình hóa là phân tách nhiệm vụ để xác định các nhiệm vụ khác nhau liên quan đến hành vi mà bạn muốn mô hình hóa. Thật không may, hầu hết các nhà giao dịch, ngay cả những người giỏi nhất, không biết những nhiệm vụ đó là gì. Khi bạn hỏi họ, bạn sẽ nhận được những câu trả lời như:

“Tôi thực sự không biết. Tôi giao dịch khi cảm thấy phù hợp. Đó chủ yếu là cảm giác ruột. ”

“Chà, tôi thức dậy vào buổi sáng và làm những việc khác cho đến khi thị trường đóng cửa, sau đó tôi bật máy tính của mình và dữ liệu được đưa vào qua modem, máy tính đưa ra một phân tích, các lệnh được chuyển đến mạng lưới môi giới, và sau đó tôi làm những việc khác. Đó là hiệu quả những gì tôi làm, được chia nhỏ thành các nhiệm vụ.”

“Công thức cho những gì tôi làm là tìm kiếm X, Y và Z. Khi tôi thấy khách hàng đó và thị trường chạm điểm vào của tôi, tôi tham gia.”

Những phản hồi này chỉ bắt đầu trình bày chi tiết các nhiệm vụ liên quan đến giao dịch Mô hình này là cơ sở khởi đầu để hiểu thành công- giao dịch đầy đủ.

Mười nhiệm vụ

Mười giai đoạn trong mô hình được minh họa trong Hình 8.1. Mười nhiệm vụ này phù hợp với phép ẩn dụ về một thợ săn, một kẻ săn mồi hoặc một chiến binh. Ví dụ, trong cuốn sách Nghệ thuật chiến tranh của mình, Tôn Tử chỉ ra rằng các trận chiến phải thắng trước khi bắt đầu. Suy nghĩ về hàm ý của câu nói đó. Trong trường hợp giao dịch, điều đó có nghĩa là trạng thái tinh thần và sự chuẩn bị của bạn hầu như xác định liệu bạn sẽ thắng hay thua trong một giao dịch nhất định trước khi bạn mở cuộc thi. Có lẽ câu nói đó hơi mạnh mẽ, nhưng tôi tin rằng trạng thái tinh thần và sự chuẩn bị của bạn sẽ quyết định liệu bạn có giành được chiến thắng hay không. Tuyên bố cũng chỉ ra tầm quan trọng của giai đoạn đầu tiên của giao dịch thành công, một nhiệm vụ được gọi là tự phân tích.

1. Tự phân tích hàng ngày

Giao dịch thành công là kiểm soát rủi ro 40% và kiểm soát bản thân 60%. Đổi lại, phần kiểm soát rủi ro là một nửa quản lý tiền và một nửa phân tích thị trường. Như vậy, phân tích thị trường chỉ khoảng 20% giao dịch thành công. Tuy nhiên, hầu hết các nhà giao dịch nhấn mạnh vào phân tích thị

trường đồng thời tránh kiểm soát bản thân và không nhấn mạnh kiểm soát rủi ro. Để trở nên thành công, các nhà giao dịch cần đảo ngược các ưu tiên của họ.

Giao dịch liên quan đến hoạt động của con người và hiệu suất đó có thể được đo lường một cách khách quan về lợi nhuận và thua lỗ. Bạn không thể che giấu hồ sơ hiệu suất của mình. Hiệu suất của bạn có lãi, hòa vốn hoặc thua lỗ. Vì bạn là nhân tố quan trọng nhất trong hiệu suất của mình, nên việc dành thời gian phân tích bản thân có hợp lý không? Các nhà giao dịch giỏi nhất làm điều đó trong tiềm thức. Bạn có thể sẽ đi trước họ một bước nếu bạn nỗ lực có ý thức để bắt đầu mỗi ngày với việc tự phân tích bản thân.

Các yếu tố gây căng thẳng, hoặc bất cứ điều gì làm giảm hiệu suất của bạn chẳng hạn như cảm lạnh hoặc bệnh tật, sẽ ảnh hưởng đến giao dịch của bạn. Điều gì sẽ xảy ra nếu hiệu suất công việc của bạn hòa vốn và bạn bị cảm lạnh khiến hiệu suất của bạn giảm 10%? Đột nhiên, bạn bắt đầu mất tiền. Ngay cả khi hiệu suất thông thường của bạn mang lại lợi nhuận, nếu một số tác nhân gây căng thẳng làm giảm nó đi 10%, thì bạn có thể thấy mình hòa vốn hoặc thua lỗ. Nói cách khác, tốt hơn hết bạn nên tránh xa giao dịch cho đến khi bạn loại bỏ được căng thẳng trong cuộc sống. Nếu bạn không dành thời gian phân tích bản thân trước khi giao dịch, thì bạn có thể giao dịch theo thói quen. Và nếu bạn giao dịch trong những trường hợp này, thì bạn sẽ tự hỏi tại sao bạn đột nhiên bắt đầu thua lỗ.

Nhiều người thấy rằng giao dịch tốt nhất của họ là giao dịch khó thực hiện nhất. Bạn thường đi ngược lại đám đông trong các giao dịch tốt nhất. Kết quả là, khi hầu hết mọi người tin rằng bạn đã sai với đủ niềm tin để tham gia vào thị trường và xung quanh bạn có rất nhiều người trong số họ, rất khó để chống lại họ. Kết quả là, những người giao dịch trong một đám đông coi giao dịch tốt của họ là —giao dịch khó. Hãy giả sử rằng đối với bạn, những giao dịch khó là những người chiến thắng lớn. Làm thế nào để bạn biết liệu giao dịch có khó khăn hay đơn giản là bạn không có tâm trạng để giao dịch? Bạn

không. Tự phân tích cho phép bạn phân biệt giữa giao dịch —khó khăn và những thời gian bạn thực hiện giao dịch có vẻ khó khăn.

Bạn có thể tự phân tích theo một số cách. Phương pháp dễ nhất là phát triển thang đánh giá từ 1 đến 8, với 1 là kém và 8 là tốt. Một thang đánh giá mẫu được minh họa [trong Hình 8.2].

Vào đầu mỗi ngày, hãy dành khoảng 30 giây để thiền. Hãy đi vào bên trong bản thân và xác định xem bạn đang cảm thấy Như thế nào vào ngày cụ thể đó. Đánh giá bản thân trên thang điểm, với 1 là tệ nhất của bạn, 8 là tốt nhất của bạn và 4 đến 5 là trung bình. Trong một tháng hoặc lâu hơn, hãy so sánh thành tích giao dịch của bạn với xếp hạng buổi sáng của bạn. Bạn sẽ thấy rằng giao dịch có thể không đáng giá trừ khi xếp hạng của bạn trên một mức cụ thể. Khi bạn tiết lộ mức xếp hạng đó là gì, hãy đưa ra quy tắc không giao dịch trừ khi mức tự đánh giá của bạn cao hơn mức đó.

HÔM NAY TÔI CẢM THẤY THẾ NÀO?							
1	2	3	4	5	6	7	8
XÁU							TỐT

Hình 8.2 Thang đánh giá mẫu

Một cách hiệu quả hơn nữa để tiến hành tự phân tích là phân tích các bộ phận. Về bản chất, tôi thấy niềm tin rằng chúng ta bao gồm các bộ phận, hầu hết trong số đó nằm trong tâm trí vô thức của bạn, là hữu ích. Bạn có thể coi các bộ phận của mình như những vai trò khác nhau trong cuộc sống, mặc dù chúng có thể bao quát hơn thế. Mỗi bộ phận được hình thành để thực hiện một số nội dung tích cực. Ví dụ: bạn có thể thiết lập một bộ phận để bảo vệ bạn hoặc để tăng cường an ninh cho bạn, giúp bạn kiếm tiền, để giải trí, mang tình yêu vào cuộc sống của bạn, mang lại sự phấn khích trong cuộc sống của bạn, v.v. Vì hầu hết những bộ phận này là vô thức, bạn không nhận thức được chúng. Trên thực tế, bạn có thể không chú ý đến bất kỳ thứ gì trong số chúng.

Kết quả là, mỗi bộ phận chỉ đơn giản là tìm ra các hành vi để thực hiện ý định của mình. Những hành vi đó không nhất thiết vì lợi ích chung của bạn, vì những hành vi của một bộ phận thường sẽ xung đột với những hành vi của bộ phận khác. Ví dụ: nếu một bộ phận muốn bạn chú ý, nó sẽ tạo ra một số tín hiệu để thu hút sự chú ý đó. Nếu bạn bỏ qua tín hiệu mà nó cung cấp cho bạn, nó sẽ tạo ra một tín hiệu ấn tượng hơn. Quá trình này tiếp tục cho đến khi nó thu hút được sự chú ý của bạn. Thật không may, nhiều nhà giao dịch không phản hồi lại những tín hiệu này cho đến khi chúng trở nên rất kịch tính, chẳng hạn như lo lắng tột độ hoặc thua lỗ lớn.

Mọi người có thể học cách xác định bộ phận nào đang hoạt động và làm thế nào để kết nối với những bộ phận đó một cách dễ dàng. Điều xảy ra là một khi các bộ phận biết rằng bạn sẵn sàng chú ý đến họ, họ không cần phải tạo ra những tín hiệu ấn tượng để thu hút sự chú ý của bạn. Tự phân tích, sử dụng mô hình các bộ phận, giống như một cuộc đối thoại ngắn với các bộ phận của bạn vào buổi sáng. Nó có thể tương tự như tự hỏi bản thân, "Có ai (tức là bất kỳ bộ phận nào của bạn) cần bất cứ thứ gì không?" trong khi bạn chú ý đến bất kỳ tín hiệu nào bạn nhận được. Hãy nhạy cảm với một loạt các dấu hiệu bên trong. Các bộ phận của bạn có thể giao tiếp bằng giọng nói, hình ảnh trực quan hoặc cảm giác nào đó. Hãy cởi mở với những dấu hiệu như vậy suốt cả ngày.

Khi bạn thực hiện quá trình này vào mỗi buổi sáng, bạn chỉ mất 15 giây đến một phút để hoàn thành. Hơn nữa, phương pháp tự phân tích các bộ phận có ưu điểm hơn so với phương pháp tự đánh giá ở chỗ nếu bạn có vấn đề, bạn có thể giải quyết ngay lập tức bằng cách tìm ra cách thích hợp để đáp ứng nhu cầu của bộ phận trong phiên muộn. Ngược lại, nếu bạn chỉ cho mình một đánh giá kém mà không cần biết nguồn gốc của vấn đề, thì tất cả những gì bạn có thể làm là dừng đánh đổi.

Tự phân tích, khi được thực hành thường xuyên, có thể tạo ra sự khác biệt to lớn trong giao dịch của bạn. Nếu bạn làm điều đó, chúng tôi nghĩ rằng

bạn sẽ ngạc nhiên về sự thể hiện trong kết quả giao dịch của mình.

2. Diễn tập tinh thần hàng ngày

Một trong những hoạt động quan trọng nhất để cải thiện hầu hết mọi hình thức hoạt động của con người là diễn tập tinh thần. Giao dịch cũng không ngoại lệ. Hãy nhớ rằng buổi tập luyện tinh thần quan trọng như thế nào đối với những xạ thủ hàng đầu. Game thủ bắn súng hàng đầu thế giới đã luyện tập từng phát bắn có thể cần thiết trong một trận đấu bắn súng. Người bắn súng giỏi thứ hai nói dối rằng buổi tập rất quan trọng, Nhưng anh ấy đã không tập lại toàn bộ trận đấu.

Ngược lại, hầu hết những người bắn súng thậm chí còn không luyện tập tinh thần. Tương tự, hầu hết các nhà giao dịch đều thất bại trong việc luyện tập tinh thần. Còn bạn thì sao?

Các vận động viên hàng đầu — từ chuyên nghiệp đến vận động viên Olympic — luyện tập tinh thần cho màn trình diễn của họ trước khi hành động. Ví dụ, Billy Casper, một trong những người chơi gôn giỏi nhất PGA Senior Tour, hầu như không bao giờ đánh ba quả một điểm xanh. Casper tuyên bố rằng anh ấy đã học cách putt (ghi chú: đây là thuật ngữ trong golf. putt là đánh một quả bóng gôn nhẹ nhàng qua một khu vực cỏ ngắn và đều vào lỗ) trong bóng tối gần như hoàn toàn và sự xuất sắc đó đã dạy anh ấy thực sự tập trung vào hình ảnh bên trong của cú putt mà anh ấy đang cố gắng thực hiện. Sự tập trung cao độ vào hình ảnh tinh thần bên trong của anh ấy là điều khiến anh ấy trở thành một trong những người đánh bóng giỏi nhất thế giới.

Nhiệm vụ diễn tập cho phép bạn lập kế hoạch trước cách bạn sẽ thực hiện bất kỳ nhiệm vụ giao dịch nào để nhiệm vụ thực tế là tự động. Nó cho phép bạn dự đoán các vấn đề và phát triển các giải pháp thích hợp cho chúng. Và quan trọng nhất, sự tập dượt về mặt tinh thần giúp bạn tránh được những sai lầm. Tuy nhiên, có những cách thích hợp và không thích hợp để thực hiện buổi diễn tập.

Một trong những khách hàng của tôi sử dụng nhật ký lập kế hoạch cho

ngày giao dịch tiếp theo của anh ấy. Một vi-thử anh ấy cho tôi xem một cái gì đó như thế này:

Ngày mai sẽ là địa ngục. Tôi sẽ bị cám dỗ để giao dịch - có thể là từ cả hai phía của thị trường và có thể là vài lần. Ngoài ra, thị trường sẽ có một biến động lớn vào ngày mai và họ sẽ cố gắng nắm bắt các điểm dừng của tôi. Đó sẽ là một bài kiểm tra thực sự về khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần của tôi.

Kế hoạch của anh ta dự đoán các vấn đề, nhưng từ khuôn khổ sai. Anh ấy thực sự đang tự lập trình cho một ngày “địa ngục”. Thông thường, bạn nhận được những gì bạn tự lập trình để có được. Thay vào đó, anh ta có thể nói như sau:

Ngày mai sẽ có một số thử thách thú vị. Thị trường có thể đến gần điểm dừng của tôi. Đó là một phần của trò chơi giao dịch. Tôi sẽ tuân thủ các quy tắc của mình và thực hành kiểm soát trạng thái tinh thần trong suốt cả ngày.

Trong hình thức luyện tập tinh thần thứ hai này, anh ta đang dự đoán những sự kiện tương tự. Tuy nhiên, các sự kiện là thách thức, không phải là “địa ngục”. Quan trọng hơn, anh ấy đang tập dượt thực hiện kế hoạch của mình và tuân theo các quy tắc của mình, bất chấp những thách thức tiềm tàng. Nhờ vậy, buổi tập của cậu ấy sẽ rất hiệu quả.

Một khách hàng trong Chương trình Super-Trader của tôi thực hiện buổi tập luyện tinh thần của mình bằng cách nghe một đoạn băng dài 60 phút mỗi ngày. Anh ấy đã thực hiện các cuốn băng bao gồm hầu hết các nhiệm vụ quan trọng trong mô hình này. Mỗi băng bao gồm một mô tả về nhiệm vụ và trạng thái tinh thần thích hợp, cũng như âm nhạc và thơ ca để giúp anh ta đạt được khuôn khổ tinh thần chính xác cho nhiệm vụ.

3. Phát triển ý tưởng ít rủi ro

Kẻ săn mồi phải biết vị trí của con mồi, các hố nước mà con mồi sử dụng và thói quen của con mồi. Một khi biết được thông tin đó, kẻ săn mồi có

thể thư giãn cho đến khi con mồi xuất hiện. Kết quả là, giai đoạn tiếp theo của mô hình liên quan đến việc phát triển một ý tưởng có rủi ro thấp.

Ban đầu tôi gọi nhiệm vụ này là —phân tích thị trường. Tuy nhiên, một trong những nhà giao dịch giỏi nhất trên thế giới đã nói với tôi rằng đối với hầu hết các nhà giao dịch, việc phân tích thị trường của họ tương đương với việc xây dựng một ngôi nhà rơm. Họ thu thập dữ liệu về thị trường; họ xem xét các mẫu biểu đồ khác nhau và các phân tích thị trường cụ thể; và họ thậm chí còn đưa ra những dự đoán về hướng đi trong tương lai của thị trường và sau đó tập trung vào việc cố gắng giúp những dự đoán đó trở thành hiện thực. Tuy nhiên, họ không xem xét xác suất thắng và thua hoặc số tiền có thể thắng hoặc thua. Nói cách khác, những gì hầu hết các nhà giao dịch làm về mặt phân tích thị trường không liên quan gì đến việc thực hiện các giao dịch rủi ro thấp. Những người thợ săn thích xây nhà bằng rơm, Nhưng hoạt động đó không liên quan gì đến việc bắt mồi. Nó tương đương với việc dành thời gian và thực hiện những gì bạn cho là quan trọng, trong khi bạn tránh những vấn đề thực sự quan trọng. Xây dựng một ngôi nhà rơm có liên quan nhiều hơn đến việc mang lại cho bạn cảm giác an toàn giả tạo. Ngôi nhà rơm của bạn có thể chỉ ra nơi bạn sống và xác định ranh giới lãnh thổ của bạn. Theo nghĩa đó, có một ngôi nhà rơm là quan trọng.

Một nguyên tắc cơ bản của mô hình hóa là những yếu tố đó điều quan trọng đối với một kỹ năng sẽ hiện diện ở tất cả những người thực hiện kỹ năng đó ở cấp độ cao nhất. Ngược lại, các yếu tố hiện diện ở một người ở trên cùng của lĩnh vực có kỹ năng, Nhưng không có ở người khác, có lẽ là những đặc điểm riêng. Vì các nhà giao dịch thành công phân tích thị trường theo nhiều cách khác nhau, nên kiểu phân tích nào không quan trọng miễn là nó giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra. Ngoài ra, vì có vô số ví dụ về các nhà giao dịch thành công đào tạo người khác về phương pháp của họ Nhưng không thể chuyển giao thành công của họ, nên phương pháp luận chắc hẳn không phải là một khía cạnh quan trọng của sự thành công đó. Mặt khác, điều mà tất cả các

nhà giao dịch hàng đầu làm là phát triển một ý tưởng rủi ro thấp. Nếu phân tích thị trường của bạn tập trung vào việc phát triển một ý tưởng có rủi ro thấp, thì bạn đang thực hiện một nhiệm vụ hữu ích về mặt kiếm tiền với tư cách là một nhà giao dịch.

Hầu hết các nhà giao dịch phân tích thị trường để dự đoán giá cả. Dự đoán giá không liên quan nhiều đến giao dịch thành công. Điều quan trọng là xác định khai thác khi rủi ro có lợi cho bạn và sau đó kiểm soát rủi ro đó (tức là thông qua năm nhiệm vụ tiếp theo trong mô hình). Bạn đã biết rằng việc phát triển một kế hoạch trò chơi bằng văn bản để tạo ra các ý tưởng rủi ro thấp là một nhiệm vụ quan trọng trong việc chuẩn bị để trở thành một nhà giao dịch hàng đầu.

Có một số nhiệm vụ phụ để phát triển một ý tưởng ít rủi ro. Nhiệm vụ phụ đầu tiên liên quan đến việc thu thập dữ liệu (tức là ghi lại giá cao, thấp, mở cửa và đóng cửa; khối lượng; tỷ lệ tăng / giảm trong thị trường chứng khoán; các chỉ báo tâm lý; v.v.). Nó liên quan đến việc chuyển thông tin vào biểu đồ, máy tính hoặc bảng của bạn. Các nhiệm vụ phụ khác liên quan đến động não sáng tạo và xác định rủi ro đằng sau những ý tưởng đó.

Hầu hết các nhà giao dịch thu thập dữ liệu và đi đến kết luận cùng một lúc. Ví dụ: nếu bạn có xu hướng giảm giá, thì hầu hết các giao dịch của bạn sẽ có xu hướng ngắn hạn — ngay cả trong một thị trường tăng giá lớn. Khi bạn giải thích dữ liệu, bạn bắt đầu hình thành một ý kiến sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến bất kỳ hoạt động phụ nào mà bạn thực hiện. Hãy khách quan và không công tâm trong khi bạn đang thực hiện phân tích. Hoàn thành toàn bộ giai đoạn thu thập dữ liệu của phân tích thị trường trước khi bạn động não. Khi bạn đã tạo ra một số ý tưởng, hãy xác định rủi ro đằng sau mỗi ý tưởng. Đừng vội đi đến kết luận cho đến khi toàn bộ trình tự hoàn tất.

Tránh ý kiến của người khác trong khi bạn đang phát triển ý tưởng rủi ro thấp của mình. Suy nghĩ của những người khác có thể dễ dàng dẫn đến việc bạn nhảy vào một cuộc tranh luận trước khi hoàn thành phân tích của riêng

bạn. Ngoài ra, người khác thường sai khiến bạn không muốn chấp nhận tâm lý của đám đông. Ngoại lệ duy nhất cho quy tắc này là nếu bạn biết ai đó báo hiệu chính xác thị trường quay đầu bằng sự phấn khích của anh ta về việc thị trường tiếp tục di chuyển. Nếu bạn biết một người Như vậy, thì hãy cân nhắc sử dụng phản ứng của người đó Như một trong những chỉ báo tâm lý của bạn.

Ghi lại sự phát triển các ý tưởng của bạn. Tài liệu này sẽ cung cấp cho bạn thông tin có giá trị về một số công việc sau này mà bạn sẽ cần thực hiện, chẳng hạn Như phỏng vấn hàng ngày và đánh giá định kỳ của bạn.

Một khi bạn có một ý tưởng rủi ro thấp về cách giao dịch, bạn phải đưa ý tưởng đó ra thị trường. Vì vậy, nhiệm vụ tiếp theo trong mô hình là —rình rập ý tưởng của bạn trên thị trường.

4. Rình rập

Hãy tưởng tượng tình huống sau: Bạn đã phát triển một ý tưởng mà bạn cho rằng có rất ít rủi ro và bạn muốn mở một vị thế. Bạn có hai sự lựa chọn. Bạn chỉ có thể tham gia thị trường hoặc bạn có thể cố gắng tìm mức giá tốt nhất có thể bằng cách trở thành một nhà giao dịch trong ngày. Bản chất của việc “rình rập” là tìm ra mức giá tốt nhất có thể để tham gia. Như vậy, rình rập là một hình thức kiểm soát rủi ro khác.

Suy nghĩ về kẻ săn mồi sau khi con mồi của nó. Bạn đã bao giờ xem một con mèo mới lớn đuổi một con chim? Nó nhìn thấy con chim và sau đó chạy theo nó. Con mèo này đưa ra nhiều cảnh báo cho con chim, vì vậy nó rất ít có cơ hội bắt được con chim trừ khi con chim bay ngay vào đó. Tương phản con mèo mới lớn với con mèo trưởng thành. Con mèo trưởng thành rình con chim. Nó đợi cho đến khi con chim đến đủ gần để việc tóm gọn con mồi gần như chắc chắn. Ngay lúc đó nó vồ tới, con mèo trưởng thành sẽ tiêu hao rất ít năng lượng trừ khi nó biết rằng có cơ hội thành công tốt.

Các nhà giao dịch hàng đầu thích phép ẩn dụ săn bắn để mô tả những gì họ làm. Ví dụ, một trong số họ tuyên bố anh ta giống như một con báo gêpa. Báo đốm có thể chạy nhanh hơn bất kỳ loài động vật nào, Nhưng nó

vẫn rình rập con mồi. Nó sẽ không tấn công cho đến khi nó ở ngay trên đầu con mồi của nó. Ngoài ra, báo gêpa thường đợi một con vật yếu hoặc què tới gần. Một nhà giao dịch hàng đầu khác nói với tôi rằng anh ta giao dịch như một con sư tử. Anh ta theo dõi bầy đàn trong nhiều tuần cho đến khi có thứ gì đó khác với sự hiện diện của anh ta khiến cả đàn hoảng sợ. Khi cả đàn hoảng loạn, anh ta đuổi theo một con vật yếu ớt hoặc què có vẻ bối rối nhất. Sự khác biệt giữa một thợ săn bình thường và một loài động vật thực sự có tay nghề cao như báo đốm hay sư tử tinh ranh là người thợ săn lành nghề đợi cho đến khi tỷ lệ cược có lợi cho mình.

Rình rập có nghĩa là đảm bảo tỷ lệ cược thậm chí còn có lợi cho bạn bằng cách chú ý đến khung thời gian nhỏ nhất có thể cho bạn. Điều này có nghĩa là bạn phải thu hẹp sự tập trung của mình để tìm ra mức giá vào lệnh tốt nhất có thể trong ngày (ví dụ: bằng cách bán một cuộc biểu tình trong ngày hoặc mua vào một đợt giảm giá trong ngày). Steidlmayer's Market Profile® được thiết kế cho mục đích này, nhưng các tín hiệu kỹ thuật khác sẽ cung cấp cho bạn thông tin tương tự.

Việc rình rập rất khó đối với hầu hết mọi người vì nó đòi hỏi một trạng thái tinh thần hoàn toàn khác với trạng thái tinh thần cần có trong nhiệm vụ tiếp theo, giai đoạn hành động của huấn luyện. Trạng thái tinh thần để theo dõi ý tưởng của bạn bao gồm sự tập trung rộng rãi, khung thời gian di chuyển chậm và cường độ mạnh. Những phẩm chất này là một sự tương phản rõ rệt với những đặc điểm tinh thần mà hầu hết mọi người có khi họ phát triển một ý tưởng rủi ro thấp về thị trường. Hầu hết các nhà giao dịch, sau khi phân tích thị trường, đều tràn đầy sinh lực và sẵn sàng hành động. Làm như vậy, họ không bỏ lỡ cơ hội, Nhưng cũng tăng rủi ro vì họ đang tập dượt hành động hơn là phản ứng với các điều kiện thị trường thực tế.

Khi bạn đang rình rập, bạn cần phải hòa vào dòng chảy của thị trường. Hãy nhạy cảm với một loạt các dấu hiệu! Thị trường đang gửi cho bạn nhiều tín hiệu nếu bạn chú ý đến chúng. Học cách đọc và giải thích những tín hiệu

đó. Một trong những khách hàng của tôi, một nhà giao dịch khung thời gian dài, người chỉ thực hiện các giao dịch cá nhân, bắt đầu nhiệm vụ rình rập bằng cách giao dịch trên giấy một vị trí theo hướng ngược lại với vị trí mà anh ta đang lên kế hoạch. Điều này giúp anh ta phát triển cảm giác “đầu ngón tay” đối với thị trường. Đồng thời, anh ta biết rằng thời gian tốt nhất để thoát ra khỏi giao dịch giấy tờ của mình cũng là thời gian tốt nhất để mở vị trí dự kiến của mình.

5. Hành động

Giai đoạn hành động chỉ diễn ra trong tích tắc. Nhưng để thực hiện nó một cách trực tiếp, bạn phải năng nổ, mạnh dạn và can đảm. Bạn chỉ cần làm điều đó. Nhà giao dịch phải có sự nhanh nhạy, chính xác và tập trung chú ý - tập trung vào việc thực hiện giao dịch một cách chính xác và nhanh chóng. Anh ta phải nhanh chóng nếu không sẽ bỏ lỡ cơ hội. Và anh ta phải chính xác, nếu không anh ta có thể tìm thấy mình với thứ gì đó khác với con mồi của mình.

Giai đoạn hành động của giao dịch phải mạnh mẽ và dứt khoát. Một nhà tài trợ yếu kém sẽ không hoàn thành công việc, bởi vì họ thiếu sự cam kết cần thiết. Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu sư tử hoặc hổ không dốc hết sức khi nó tóm gọn con mồi. Câu trả lời là hiển nhiên. Nó sẽ đi.

Hành động liên quan đến cam kết gia nhập thị trường. Nếu nhà giao dịch đã hoàn thành ba nhiệm vụ đầu tiên, thì anh ta biết hậu quả của cam kết này. Anh ấy biết mình đã sẵn sàng. Anh ta biết mức lỗ tối đa mà anh ta sẵn sàng chịu đựng và lợi nhuận tiềm năng. Anh ta biết rằng rủi ro đang có lợi cho anh ta quá nhiều, và kết quả là, cam kết rất dễ thực hiện.

Khi hành động là thích hợp, thì việc suy nghĩ, phỏng đoán lần thứ hai và sự chậm trễ là không phù hợp. Bạn nên suy nghĩ về hậu quả của việc giao dịch của bạn trong các nhiệm vụ trước khi thực hiện giai đoạn hành động. Khi một nhà giao dịch nghĩ về hậu quả tại thời gian hành động, anh ta không thể hành động với thái độ từ bỏ. Giai đoạn hành động là thời gian để hành động

nhanh chóng, can đảm.

Tương tự, giai đoạn hành động cần phải rất chính xác. Cả bạn và con mồi của bạn đều đang di chuyển nhanh chóng. Nếu bạn không cực kỳ chính xác, thì bạn có khả năng bỏ lỡ. Bạn thậm chí có thể bị thương. Tuy nhiên, độ chính xác không phải là một thử thách, nếu nó được thực hành cẩn thận và diễn tập trước. Để có nhiều hơn, hãy ghi lại đơn đặt hàng của bạn trước thời hạn. Hãy đọc nó cho người môi giới của bạn bằng một giọng chắc chắn rõ ràng. Yêu cầu người môi giới của bạn đọc lại cho bạn sau khi bạn hoàn thành và tại thời gian xác nhận.

Sự tương phản giữa các yêu cầu đối với nhiệm vụ rình rập và nhiệm vụ “hành động” quá gay gắt đến mức nhiều nhà giao dịch không thể thực hiện sự thay đổi đột ngột. Họ hoặc đang tràn đầy sinh lực và chuẩn bị hành động hoặc họ thận trọng và cảnh giác trước bất kỳ hành động nào. Kết quả là, họ thực hiện giao dịch ngay lập tức và làm tăng rủi ro của tình huống, hoặc họ tập trung vào việc giao dịch tốt nhất có thể và cuối cùng chẳng nhận được gì.

6. Giám sát

Một khi nhà giao dịch có một vị thế trên thị trường, anh ta phải giám sát vị trí đó. Theo một nghĩa nào đó, phép ẩn dụ săn bắn được chia nhỏ để theo dõi. Hãy tưởng tượng một con hổ đang tấn công một con trâu. Việc giám sát sẽ diễn ra trong tích tắc khi hổ đáp xuống lưng trâu. Con hổ phải ngay lập tức quyết định giết hoặc từ bỏ vì con trâu to và khỏe hơn. May mắn thay, các nhà giao dịch có khung thời gian dài hơn để đưa ra quyết định tương tự về thị trường.

Bản chất của nhiệm vụ giám sát phụ thuộc vào khung thời gian của nhà giao dịch để giữ vị trí của mình. Đối với một nhà giao dịch hàng ngày hàng đầu, các giai đoạn theo dõi, theo dõi, chốt lãi và hủy bỏ là hơi vòng vo. Các nhà giao dịch hàng ngày có thể đảm nhận một số vị trí mỗi ngày và có thể thực hiện tất cả các nhiệm vụ này để thu được lợi nhuận. Nhu cầu liên tục thay đổi trạng thái tinh thần giữa các nhiệm vụ là một lý do khiến rất nhiều

người mất tiền giao dịch trong ngày.

Ngược lại, một nhà giao dịch vị thế hàng đầu sẽ chờ đợi những cơ hội đặc biệt và sau đó cho phép chúng mở ra. Kết quả là, quá trình giám sát là thoải mái hơn cho các nhà giao dịch vị thế. Tuy nhiên, sự tự mãn có thể làm mất lòng cả những nhà giao dịch lâu năm nhất.

Việc giám sát có thể bao gồm hai nhiệm vụ phụ, đặc biệt là đối với nhà giao dịch có khung thời gian dài hơn. Nhiệm vụ phụ đầu tiên, giám sát chi tiết, tương tự như rình rập. Nó liên quan đến việc chú ý chi tiết đến nhịp đập của thị trường trong khi sẵn sàng hành động bằng cách thêm vào vị trí của bạn, bằng cách hủy bỏ hoặc bằng cách chốt lãi. Mặt khác, khi thị trường đang chuyển động có lợi cho bạn trong một khung thời gian dài hạn, nhà giao dịch có thể lùi lại thị trường để chuyển sang vị trí —tổng quan hơn. Do đó, nhiệm vụ phụ thứ hai có thể được gọi là giám sát tổng quan.

Giám sát chi tiết Giám sát chi tiết bắt đầu ngay sau khi một người mở một vị thế, sau đó thị trường sẽ có lợi cho bạn ngay sau khi bạn mở nó. Nếu không, thì có lẽ bạn không thuộc vị thế đó. Nói cách khác, một nhà giao dịch cần phải chú ý đến các chi tiết nhỏ của thị trường. Anh ta nên cảnh giác, cảnh giác và nghi ngờ.

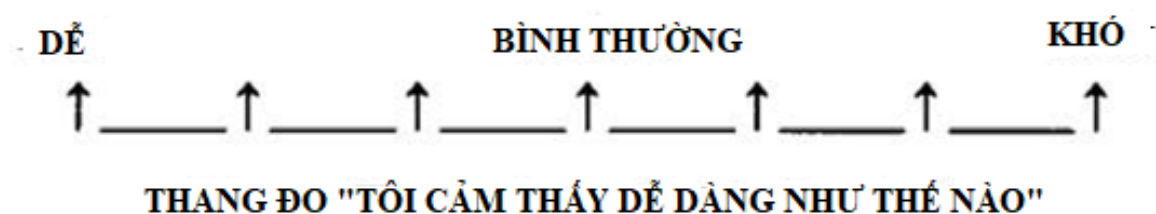
Tôi thường khuyên các khách hàng có khung thời gian dài hơn của tôi đánh giá trạng thái của họ ba lần một ngày trong ba ngày đầu tiên theo —cảm giác dễ dàng như thế nào. Một thang đo điểm hình có thể giống Như được minh họa [trong Hình 8.3].

Sử dụng thang điểm tương tự như thang điểm này vào đầu, giữa và cuối mỗi trong ba ngày giao dịch đầu tiên. Nếu vị thế không cảm thấy —dễ dàng vào cuối khoảng thời gian ba ngày, thì có lẽ bạn đang nắm giữ là một giao dịch tồi. Mặt khác, nếu nó dễ cầm, thì bạn có thể chuyển sang theo dõi tổng quan. Nếu bạn giao dịch xung quanh các nhà giao dịch khác và bị ảnh hưởng bởi ý kiến của họ, thì một giao dịch tốt có thể cảm thấy —khó khăn bởi vì bạn đang chống lại đám đông. Nếu đúng như vậy, hãy đảo ngược các

quy tắc đã cho ở trên.

Chỉ chuyển trở lại chế độ giám sát chi tiết khi hành động nào đó có thể sớm cần thiết hoặc để kiểm tra định kỳ vị trí của bạn. Bạn có thể, tùy thuộc vào khung thời gian của mình cho giao dịch, chuyển trở lại chế độ theo dõi chi tiết một lần mỗi ngày hoặc ba ngày một lần.

Giám sát tổng quan Trong quá trình giám sát tổng quan, nhà giao dịch mở rộng trọng tâm của mình và lùi lại thị trường. Anh ấy đang nhìn vào rừng thay vì các chi tiết của cây cối. Khi một nhà giao dịch đang trong giai đoạn giám sát tổng quan, anh ta sẽ tách biệt và khách quan hơn. Anh ấy kiên nhẫn và bình tĩnh hơn. Trọng tâm của anh ấy rộng hơn nhiều và khung thời gian của anh ấy chậm hơn.



Hình 8.3 —Thang đo “ Tôi cảm giác dễ dàng như thế nào”

Sai lầm tồi tệ nhất mà người ta có thể mắc phải trong giai đoạn giám sát là hợp lý hóa và bóp méo dữ liệu theo mong đợi. Mục đích của việc theo dõi thị trường là chú ý đến các tín hiệu của thị trường. Nhà giao dịch giải thích các tín hiệu theo kỳ vọng của mình đang không thực hiện nhiệm vụ này một cách đầy đủ.

Trong quá trình giám sát tổng quan, nhà giao dịch chỉ đơn giản là khảo sát các điều kiện. Anh ấy đang so sánh các sự kiện thị trường khi chúng diễn ra với kế hoạch của anh ấy và kiến thức của anh ấy về ý nghĩa của các sự kiện thị trường khác nhau. Nếu mọi thứ diễn ra theo đúng kế hoạch của anh ta, thì việc giám sát có thể vẫn là một quá trình tách rời và thoải mái. Một số nhà giao dịch cho đi những khoản lợi nhuận lớn chỉ đơn giản là nhận một đô la lợi nhuận. Mặt khác, nếu các sự kiện không diễn ra theo kế hoạch, thì nhà giao dịch cần tập trung vào các chi tiết của giao dịch (tức là chuyển sang theo dõi

chi tiết).

Giai đoạn giám sát là một hình thức kiểm soát rủi ro. Nếu một giao dịch tốt, thì giao dịch đó sẽ dễ dàng nắm giữ vì nó đang có lợi cho một người. Khi thị trường di chuyển hỗ trợ vị trí của bạn, nhà giao dịch có thể thay đổi mức dừng của mình để giảm rủi ro hoặc thậm chí chốt lãi. Mặt khác, nếu không có gì xảy ra, nếu thị trường hoạt động bất ngờ hoặc nếu nhà giao dịch không chắc chắn, thì anh ta nên thoát ra hoặc tối thiểu, giảm khả năng bị thua lỗ bằng cách giảm quy mô vị thế của mình.

7. Hủy bỏ

Hai giai đoạn xảy ra sau khi giám sát là các giai đoạn giống như hành động giống như nhiệm vụ mở vị thế. Các giai đoạn này là “bỏ dở” hoặc “chốt lãi”. Người ta có thể tranh luận rằng những giai đoạn này liên quan đến việc “tìm kiếm cơ hội thích hợp để hành động” và “hành động”. Mặt khác, vì nhiều nhà giao dịch tìm kiếm cơ hội phù hợp trong giai đoạn giám sát chi tiết, chúng tôi chỉ đơn giản gọi đây là các giai đoạn “hành động”.

Phát triển một ý tưởng rủi ro thấp và tiếp thị ý tưởng của bạn cho phép bạn lập kế hoạch kiểm soát rủi ro. Lập kế hoạch rủi ro gần như không quan trọng bằng việc thực hiện các giao dịch của bạn theo cách mà bạn thực sự có thể kiểm soát rủi ro của mình. Trong thực hiện các giao dịch, quy tắc vàng của giao dịch, "Cắt lỗ ngắn và để lợi nhuận của bạn chạy", có tác dụng kiểm soát rủi ro liên quan đến việc hủy bỏ và chốt lãi trong các điều kiện thích hợp.

Hầu hết các nhà giao dịch thành công có một hoặc nhiều trong ba điều kiện sau về việc hủy bỏ một vị thế:

Niềm tin 1 Nếu thị trường đi ngược lại bạn, thì đó là thời gian quan trọng nhất để thoát ra. Bạn không thể để mất lớn. Một số nhà giao dịch vào một vị trí với một điểm dừng và thoát ra khi điểm dừng được kích hoạt. Tuy nhiên, các nhà giao dịch khác khiến thị trường đi theo hướng có lợi cho họ ngay sau khi họ mở vị thế. Nếu không, thì họ sẽ ra ngoài. Vấn đề khi nào nên thoát khỏi phụ thuộc vào số lượng tổn thất tối đa mà bạn sẵn sàng chịu đựng.

Tuy nhiên, nếu các giao dịch tốt nhất của bạn ngay lập tức đi theo hướng của bạn, thì khi bạn mở một lệnh và thị trường bắt đầu đi ngược lại với bạn, đừng đợi điểm dừng của bạn bị chạm. Nếu nó đi ngược lại bạn, thì đó không phải là dành cho bạn. Thoát ra! Hạn chế rủi ro của bạn.

Niềm tin 2 Khi lý do ban đầu cho một giao dịch không còn tồn tại, hãy rời khỏi thị trường. Và khi bạn không chắc chắn, hãy thoát ra.

Ví dụ, một trong những khách hàng của tôi đã gặp vấn đề về sự không chắc chắn. Anh ấy nói “Tôi không biết phải làm gì khi sự không chắc chắn xuất hiện. Bạn đã không ghi lại sự không chắc chắn trong sách của mình và tôi không biết làm thế nào để xử lý nó.”

Tôi trả lời, “Bao nhiêu phần trăm giao dịch của bạn kiếm tiền?” Khoảng 40 phần trăm, anh ấy nói.

Sau đó, tôi hỏi, "Khi bạn không chắc chắn, bao nhiêu phần trăm trong số các giao dịch đó kiếm tiền?" Anh ấy không thể nhớ mình đã từng kiếm tiền bao giờ khi anh ấy không chắc chắn, vì vậy tôi nói, "Nếu bạn không chắc chắn, chỉ cần thoát ra." Thay vì cố gắng kiểm soát sự không chắc chắn của bạn, hãy coi nó như một tín hiệu có giá trị về những gì bạn nên làm.

Niềm tin 3 Khi thời gian chống lại bạn, có lẽ bạn nên ở trong tình trạng tốt hơn, vì vậy hãy ra ngoài. Nhiều người trong số những người đọc bài này là các nhà đầu cơ, giống như các nhà giao dịch sàn hoặc nhà giao dịch thương mại. Lợi thế chính của bạn để giao dịch là vào bất kỳ thời gian cụ thể nào bạn không cần phải tham gia thị trường. Sử dụng lợi thế đó! Chỉ vào và giữ nguyên một vị trí khi bạn hoàn toàn có lợi khi làm như vậy.

Hủy bỏ liên quan đến một trạng thái tinh thần nhanh chóng, chính xác và rất tập trung. Một khi bạn xác định, thông qua quá trình giám sát, rằng việc đưa ra khỏi thị trường là phù hợp, thì bạn phải chuyển ngay trạng thái tinh thần để hủy bỏ đúng cách. Nếu kẻ săn mồi quyết định rằng con mồi mà anh ta chọn là không phù hợp (tức là nó quá to và khỏe đối với anh ta), thì anh ta sẽ nhanh chóng rút lui. Rút lui nhanh chóng cho phép anh ta sống sót để đi săn

lại vào một ngày khác.

Một tiền vệ có thể cảm nhận được liệu lối chơi có diễn ra ngay sau khi anh ta nhận được bóng hay không. Nếu anh ta cảm thấy rằng anh ta đang trong một trò chơi "bị phá hủy", thì anh ta cần phải làm bất cứ điều gì cần thiết để giữ cho không bị mất điểm. Anh ấy có thể ném bóng ra ngoài biên chỉ để đảm bảo rằng anh ấy không thua.

Nếu bạn gặp khó khăn khi hủy bỏ một vị trí, thì hãy xem xét các kịch bản "chuyên nghiệp" và "lừa dối" cùng nhau. Cho phép các bằng chứng chống lại vị trí của bạn được mở ra và sau đó cho phép bằng chứng cho vị trí của bạn được mở ra và so sánh hai bức tranh với nhau trong tâm trí của bạn. Nếu bằng chứng chống lại quan điểm của bạn, họ chỉ đơn giản gọi đó là một giao dịch tồi và loại bỏ.

8. Chốt lãi Nhiều nhà giao dịch cho rằng kế hoạch trò chơi của họ nhấn mạnh vào việc nhập giao dịch nhưng không phải là thoát khỏi giao dịch. Do đó, họ cho rằng họ không kiếm đủ lợi nhuận trên mỗi giao dịch. Nếu bạn chưa nghĩ đến việc thoát lệnh trước khi mở một vị trí, thì bạn có vấn đề với kế hoạch trò chơi của mình vì bạn chưa tính toán đầy đủ rủi ro liên quan đến vị trí đó. Nếu bạn đã tính toán rủi ro đúng cách, thì bạn nên biết trước hai yếu tố: (1) cơ hội thành công trong giao dịch đó và (2) quy mô lợi nhuận tiềm năng so với khả năng thua lỗ. Nếu bạn không có thông tin đó (ít nhất là nói chung), thì bạn vẫn cần phải làm việc với kế hoạch trò chơi của mình. làm như vậy khi thị trường đạt được mục tiêu của bạn. Hãy kiên nhẫn và cho phép thị trường di chuyển đến mục tiêu. Nếu bạn đặt mục tiêu của mình ở các mức cao nhất, thì bạn chắc chắn sẽ không từ bỏ nhiều bằng cách thu lợi nhuận của mình ở các mức đó. Trong hầu hết các trường hợp, các điều kiện thị trường có thể sẽ thay đổi trước khi đạt được mục tiêu của bạn, vì vậy bạn có thể thoát ra đơn giản bằng cách hành động khi những điều đó xảy ra. Tuy nhiên, nếu thị trường đạt được mục tiêu của bạn, tôi khuyên bạn nên chốt lãi bằng cách tiếp tục di chuyển điểm dừng của mình gần hơn với giá thị trường khi đã đạt được

mục tiêu. Chờ chợ đưa bạn đi chơi. Nếu thị trường tiếp tục chuyển động nhanh chóng theo hướng có lợi cho vị trí của bạn, thì bạn không có lý do gì để chốt lãi.

Một kế hoạch trò chơi rủi ro thấp được thiết kế phù hợp sẽ mang lại cho bạn mức lợi nhuận tối ưu trong mức bạn thoải mái khi giao dịch. Vì vậy, nhiệm vụ tối đa hóa lợi nhuận của bạn chỉ nên thực hiện theo kế hoạch của bạn. Ví dụ: nếu bạn có một kế hoạch mang lại cho bạn lợi nhuận 50% mỗi năm và bạn thu được mức lợi nhuận đó năm này qua năm khác, cộng gộp lợi nhuận của mình, thì bạn sẽ là một trong những nhà giao dịch giỏi nhất trên thế giới. Một số khách hàng của tôi đã hủy ký các kế hoạch mang lại cho họ mức lợi nhuận ba chữ số mỗi năm. Do đó, tất cả những gì cần thiết để bất kỳ ai trong số họ trở thành một trong những người giỏi nhất là tránh tự hủy hoại bản thân bằng cách trở nên quá tham lam hoặc quá sợ hãi. Nếu bạn tập trung vào bất cứ điều gì khác ngoài việc duy trì sự nhất quán, thì tôi tin rằng sự tập trung của bạn đã đặt nhầm chỗ.

Các nhà giao dịch hàng đầu có bốn niềm tin chính về việc chốt lãi. Thu lợi nhuận tương đương với kỹ năng của kẻ săn mồi. Khi kẻ săn mồi hành động, anh ta phải nhanh chóng và quyết đoán.

Niềm tin đầu tiên là nếu điều kiện thị trường thay đổi khiến lý do giao dịch của bạn không còn được áp dụng nữa, thì hãy chốt lãi và thu lợi nhuận của bạn về. Tránh tham lam. Chỉ nên phản ứng với các tín hiệu được cung cấp bởi thị trường.

Niềm tin thứ hai về chốt lãi là làm như vậy khi thị trường đạt được mục tiêu của bạn. Hãy kiên nhẫn và cho phép thị trường di chuyển đến mục tiêu. Nếu bạn đặt mục tiêu của mình ở mức cao nhất, thì bạn chắc chắn sẽ không từ bỏ nhiều bằng cách thu lợi nhuận của mình ở các mức đó. Trong hầu hết các trường hợp, các điều kiện thị trường có thể sẽ thay đổi trước khi đạt được mục tiêu của bạn, vì vậy bạn có thể thoát ra đơn giản bằng cách hành động khi những điều đó xảy ra. Tuy nhiên, nếu thị trường đạt được mục tiêu

của bạn, tôi khuyên bạn nên chốt lãi bằng cách tiếp tục di chuyển điểm dừng của mình gần hơn với giá thị trường khi đã đạt được mục tiêu. Chờ chờ đưa bạn đi chơi. Nếu thị trường tiếp tục chuyển động nhanh chóng theo hướng có lợi cho vị trí của bạn, thì bạn không có lý do gì để chốt lãi.

Niềm tin thứ ba về chốt lãi là người ta nên làm như vậy nếu sự biến động của thị trường thay đổi đáng kể, do đó làm thay đổi các thông số rủi ro của giao dịch. Sự biến động thường tăng lên khi một thị trường trở nên phổ biến và tồn tại sự cuồng loạn hàng loạt. Mặc dù rất nhiều tiềm năng lợi nhuận có thể tồn tại trong thị trường đó, Nhưng rủi ro lớn hơn nhiều so với lợi nhuận tiềm năng. Do đó, sự biến động gia tăng sau khi bạn tham gia thị trường có thể là một lý do chính đáng để chốt lãi.

Các động thái thị trường giá xuống thường rất mạnh và phần cao trào của động thái đó có thể đi qua khu vực mục tiêu của bạn. Tuy nhiên, nếu bạn đợi để thấy rõ bước di chuyển kết thúc, bạn có thể bị đánh bật theo hướng đối diện ngay sau khi bước đi kết thúc. Do đó, *niềm tin thứ tư* là khi một động thái như vậy xảy ra, bạn nên chốt lãi ngay lập tức.

9. Cuộc phỏng vấn hàng ngày Nhiệm vụ thứ chín trong mô hình là cuộc phỏng vấn hàng ngày. Hầu hết các nhà giao dịch giỏi đều làm điều đó, dù chính thức hoặc không chính thức. Tôi nghĩ rằng một cuộc họp báo hàng ngày là điều cần thiết để đạt được hiệu suất cao nhất và nhất quán. Nó cung cấp một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng giữa giao dịch và ra khỏi thị trường.

Ý tưởng đằng sau cuộc phỏng vấn hàng ngày là để xác định xem bạn có mắc lỗi trong ngày hay không. Tuy nhiên, một sai lầm không liên quan gì đến tổn thất. Sai lầm trong giao dịch có nghĩa là không tuân theo các quy tắc giao dịch và kế hoạch hành động của một người. Trên thực tế, các nhà giao dịch nên đặc biệt chú ý đến những sai lầm mắc phải trong khi kiếm tiền. Chỉ vì một kẻ săn mồi đuổi theo con mồi của nó qua một khu vực đầy cát lún hoặc hắc ín mà không bị mắc kẹt, không có nghĩa là có thể an toàn để làm như vậy một lần nữa. Hồ La Brea Tar ở Los An-gel chứa xương của nhiều kẻ săn mồi

hơn con mồi vì những kẻ săn mồi khủng khiếp đã mắc sai lầm khi đuổi theo những con vật khác bị mắc trong đám nhựa đường.

Xem xét các quy tắc giao dịch bằng văn bản của bạn và các ghi chú bằng văn bản bạn đã thực hiện khi phát triển ý tưởng rủi ro thấp của mình. Bạn có thể làm gì nếu bạn mắc lỗi do không tuân theo các quy tắc của mình?

- Đầu tiên, tránh tự kiểm điểm bản thân “tự nói với bản thân rằng bạn” lẽ ra phải làm điều này hoặc bạn “có thể đã” làm điều đó. Thay vào đó, hãy quyết tâm không lặp lại sai lầm đó một lần nữa.

- Thứ hai, diễn lại giao dịch trong tâm trí bạn. Trước khi mắc phải sai lầm đó, bạn đã đạt đến một điểm lựa chọn. Tại thời gian lựa chọn đó, bạn có một số tùy chọn có sẵn cho mình.

- Thứ ba, hãy quay ngược thời gian trở lại điểm lựa chọn đó và xem lại các lựa chọn của bạn.

- Thứ tư, đối với mỗi lựa chọn khả thi, hãy xác định kết quả sẽ như thế nào nếu bạn đã thực hiện nó. Hãy chắc chắn rằng bạn đưa ra cho mình ít nhất ba lựa chọn tốt và luyện tập tinh thần cho chúng. Một số vị tướng được biết đến vì đã chiến đấu theo các chiến lược của cuộc chiến vừa qua. Những người thường thua trận. Luôn đưa ra cho mình nhiều lựa chọn nhất có thể, để bạn không bị mắc kẹt với những lựa chọn hạn chế hoặc phải lựa chọn bất buộc.

- Thứ năm, một khi bạn đã tìm thấy ít nhất ba lựa chọn có kết quả thuận lợi, hãy tập dượt tinh thần để thực hiện chúng trong tương lai khi bạn gặp những tình huống tương tự. Một khi bạn đã thực hành chúng trong đầu, bạn sẽ thấy rằng việc lựa chọn một trong số chúng thật dễ dàng khi bạn đề cập đến một tình huống tương tự trong tương lai.

Khi bạn tuân thủ các quy tắc của mình, hãy tự vỗ về mình khi kết thúc cuộc phỏng vấn. Nếu bạn đã tuân theo các quy tắc của mình và bị mất tiền, thì hãy tự vỗ lưng mình hai lần. Bạn có thể đã mất tiền lần này, Nhưng về lâu dài việc tuân theo các quy tắc của bạn sẽ giúp bạn kiếm được tiền. Mặt khác, sai lầm sẽ không mang lại lợi nhuận lâu dài và nhất quán.

Khi bạn đã phân tích giao dịch trong ngày của mình, hãy tóm tắt nó bằng văn bản. Viết ra những sai lầm của bạn và những lựa chọn mới của bạn cho tình huống đó. Thông tin bằng văn bản này sẽ rất quan trọng khi bạn bắt đầu nhiệm vụ tiếp theo là đánh giá định kỳ về bản thân và kế hoạch giao dịch trò chơi của bạn.

Cuộc phỏng vấn hàng ngày không được kéo dài quá 5 hoặc 10 phút; trước đó, hãy làm một việc mỗi ngày. Đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của mô hình mười phần. Vượt qua nó. Sau đó, hãy đặt ngày giao dịch sau bạn, vì ngày mai là một ngày giao dịch mới.

10. Đánh giá định kỳ Nhiệm vụ thứ mười trong mô hình là đánh giá định kỳ những gì bạn đang làm. Thị trường thay đổi và bạn cũng thay đổi. Do đó, bạn cần đảm bảo rằng các quy tắc của bạn vẫn phù hợp với cả bạn và thị trường. Ngoài ra, một khi bạn phát triển một kế hoạch kinh doanh hợp lý, tôi không khuyến khích bạn thay đổi các quy tắc của mình chỉ vì nóng vội hoặc không có sự xem xét kỹ lưỡng. Ngày bạn thực hiện đánh giá định kỳ của mình là thời gian để thay đổi quy tắc. Đây cũng là thời gian để rời xa thị trường. Bạn không thể xem xét lại bản thân và các quy tắc của mình một cách khách quan trong khi bạn đang tích cực tham gia vào thị trường.

Tần suất bạn cần đánh giá định kỳ tùy thuộc vào khung thời gian giao dịch của bạn. Nếu bạn thực hiện một số giao dịch (hoặc nhiều hơn) mỗi ngày, thì bạn cần phải xem lại các quy tắc của mình từ ba đến bốn tuần một lần. Nếu bạn giao dịch ba hoặc bốn lần mỗi tuần, thì việc đánh giá định kỳ là cần thiết sau mỗi ba đến bốn tháng. Nếu bạn giao dịch nhiều lần mỗi tháng, thì đánh giá nửa năm một lần là phù hợp. Cuối cùng, nếu bạn giao dịch ít hơn một lần một tháng, thì một cuộc đánh giá hàng năm có lẽ là đủ.

Khi bạn thực hiện đánh giá định kỳ của mình, trước tiên bạn cần xem xét các báo cáo phỏng vấn bằng văn bản của mình. Khi thông tin đó luôn mới trong tâm trí bạn, hãy xem xét toàn bộ kế hoạch kinh doanh của bạn từng bước. Bạn cần xem lại nhật ký giao dịch và xác định điểm mạnh và điểm yếu

của mình. Hãy dành cho mình cả ngày để đánh giá định kỳ. Nó là một phần quan trọng của việc duy trì tính nhất quán.

Những nhà giao dịch hàng đầu – người cân bằng cuộc sống tốt

Để hiểu tầm quan trọng của cách bạn sống cuộc sống của mình khi bạn đứng ngoài thị trường, hãy xem xét mô hình các bộ phận đã thảo luận trước đó trong phần luyện tập tinh thần hàng ngày. Bạn đã tạo ra một số bộ phận với nhiều nhu cầu khác nhau. Tất cả các bộ phận của bạn đều có ý định tốt. Nếu bạn không chăm sóc nhu cầu của mình khi bạn vắng mặt trên thị trường, thì các bộ phận của bạn sẽ hành động để đáp ứng những nhu cầu đó trong khi bạn ở trong thị trường. Ví dụ: nếu bạn không chơi hoặc thêm hứng thú với cuộc sống ngoài thị trường và một phần trong bạn mong muốn những khía cạnh đó của cuộc sống, thì bạn sẽ được đáp ứng những nhu cầu đó khi tham gia thị trường. Đáp ứng những nhu cầu đó khi bạn đang tham gia thị trường sẽ không giúp bạn kiếm tiền về lâu dài. Tôi đảm bảo điều đó. Nói cách khác, bạn phải giải quyết nhu cầu của các bộ phận của mình khi bạn ở ngoài thị trường.

Bạn có thể lập luận rằng đứng ngoài thị trường không phải là một nhiệm vụ giao dịch. Tuy nhiên, đó là nhiệm vụ quan trọng nhất để giao dịch thành công. Nếu bạn bỏ qua những khía cạnh quan trọng của cuộc sống khi bạn ở ngoài thị trường, bạn sẽ gặp khó khăn khi bỏ qua những khía cạnh đó trong khi bạn đang ở trong thị trường.

Nhiều người muốn tham gia thị trường để tránh các vấn đề cá nhân. Bạn không thể thoát khỏi các vấn đề cá nhân bằng cách giao dịch trên thị trường. Điều không may xảy ra là thị trường phóng đại những vấn đề đó lên. Một người nghiện cờ bạc có lẽ là ví dụ tốt nhất về việc thất bại trong việc giải quyết các vấn đề cá nhân có thể dẫn đến thảm họa thị trường.

Một trong những khách hàng của tôi đã gọi cho tôi, nói rằng anh ta không thể làm theo những gợi ý của tôi. Anh ấy không thể tự giao dịch trong hầu hết thời gian. Khi anh ấy giao dịch, anh ấy đã làm ngược lại những gì anh ấy thực sự muốn làm. Anh ấy cũng nói với tôi rằng tài liệu dường như không

giúp anh ấy giải quyết các vấn đề cá nhân của mình. Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, anh ấy cũng nói với tôi rằng anh ấy chỉ có 5.000 đô la để giao dịch hàng hóa và anh ấy đã giao dịch hơn 9 năm mà không có trứng làm tổ và không bao giờ có quá 5.000 đô la trong tài khoản giao dịch của mình.

Tôi đã đề nghị anh ấy ngay lập tức tạm ngừng giao dịch và tìm kiếm sự giúp đỡ trong việc giải quyết các vấn đề cá nhân của anh ấy, điều mà tôi tin là nghiêm trọng. Các nhà giao dịch có vấn đề cá nhân nghiêm trọng không thể giao dịch thành công vì họ sẽ mang những vấn đề cá nhân đó ra thị trường. Tôi cũng khuyến nghị rằng khi anh ấy đã giải quyết được những vấn đề đó, anh ấy nên tiếp tục tránh xa thị trường cho đến khi anh ấy có đủ vốn để giao dịch — trong trường hợp của anh ấy, khoảng 50.000 đô la. Khi anh ấy đã giải quyết được các vấn đề cá nhân của mình và huy động đủ tiền để giao dịch hiệu quả, anh ấy có cơ hội trở thành một nhà giao dịch giỏi. Mặc dù lời khuyên của tôi đã giúp anh ấy tiết kiệm hàng nghìn đô la và sẽ cho anh ấy cơ hội để trở thành một nhà giao dịch thành công, Nhưng tôi nghi ngờ liệu anh ấy có xem tôi nghiêm túc hay không.

Các nhà giao dịch hàng đầu, nhất quán giữ cuộc sống của họ cân bằng và điều đó làm cho việc giao dịch trở nên thú vị. Ngoài ra, họ dường như cũng nhận ra mục đích chung của họ trong cuộc sống. Những kẻ săn mồi rất hữu ích cho toàn bộ hệ thống. Chúng loại bỏ những thành viên yếu ớt của con mồi và làm như vậy sẽ củng cố đàn. Kết quả là, chúng phục vụ một mục đích rất hữu ích. Tương tự như vậy, các nhà giao dịch mạnh mẽ đóng vai trò là người định trước cho các nhà giao dịch yếu hơn và loại họ ra khỏi thị trường. Kết quả là, họ củng cố thị trường bằng sự hiện diện của mình. Miễn là bạn luôn ghi nhớ điều đó, thì bạn có thể tiếp tục đạt được thành công. Những nhà giao dịch có nhiều thành công ban đầu có xu hướng đánh mất viễn cảnh đó. Họ đột nhiên tin rằng họ mạnh hơn thị trường. Kết quả là, thị trường dạy họ tính khiêm tốn bằng cách xóa sạch hầu hết, nếu không phải là tất cả, vốn của họ.

Nhiều nhà giao dịch sẽ kiếm được rất nhiều tiền vào một thời gian nào

đó trong cuộc đời giao dịch của họ và sau đó trả lại vì họ không lưu ý đến hệ sinh thái tổng thể của hệ thống. Họ sử dụng thị trường để chứng minh điều gì đó với bản thân mà không liên quan gì đến giao dịch. Chuyện gì đã xảy ra với họ? Chúng không phải là mục đích tổng thể của chúng. Họ tăng giao dịch một cách đáng kể hoặc, nếu đủ lớn, họ cố gắng làm lũng đoạn thị trường (Như những người thợ săn đã cố gắng làm với bạc) và thất bại thảm hại. Kết quả là, họ mất tất cả và buộc phải rời khỏi thị trường.

Ra khỏi thị trường có nghĩa là đứng ngoài thị trường. Điều quan trọng là phải tập thể dục, đi nghỉ và thậm chí nghỉ ngơi trong ngày. Và khi bạn làm những điều đó, đừng mang theo thị phi với bạn. Khi bạn bắt đầu lo lắng về các giao dịch mà bạn có thể đã bỏ lỡ và hàng ngàn khả năng khác, bạn giống như một con rối trên một sợi dây và thị trường đang giật dây của bạn. Nếu bạn tham gia thị trường với bạn, thì những phần của bạn muốn đi nghỉ hoặc nghỉ giải lao sẽ làm gián đoạn hoạt động của bạn trong những thời gian mà bạn cần phải tập trung toàn bộ vào thị trường. Nhớ lại:

Bạn không cần phải nắm bắt mọi chuyển động! Luôn có một cơ hội khác!

ÁP DỤNG CÁC NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÔNG TY SAN FRANCISCO

Chương 7 kết thúc với phần giải phẫu giao dịch bằng cách sử dụng nghiên cứu điển hình của Công ty San Francisco để chứng minh các quyết định của một nhà đầu tư theo định hướng Wyckoff tiên tiến. Bây giờ, bạn có thể áp dụng Mười nhiệm vụ hàng đầu

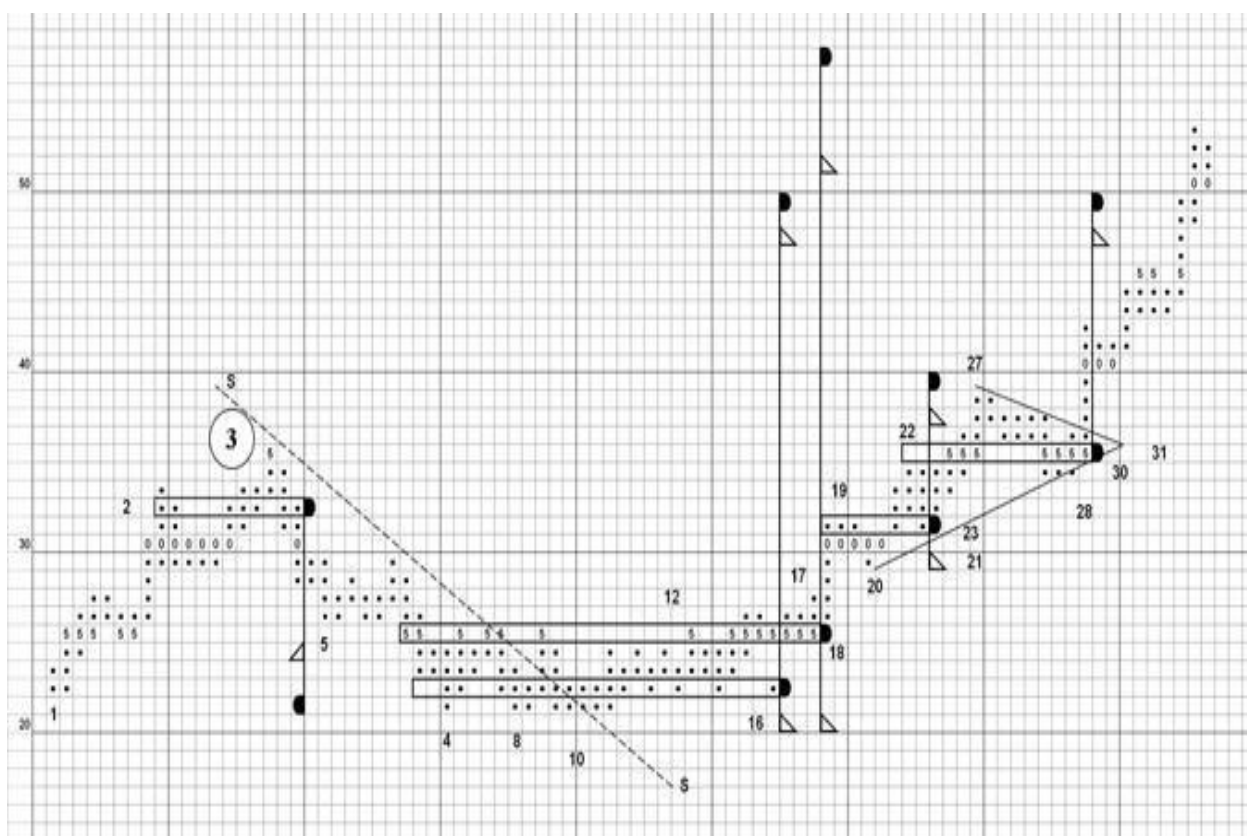
Giao dịch với cùng một nghiên cứu điển hình. Bạn có thể khớp những hình ảnh quan trọng mà bạn nhận được với trạng thái tinh thần thích hợp từ Mười Nhiệm vụ.

Biểu đồ của Công ty San Francisco được tái hiện trong Hình 8.4 và 8.5 để bạn tiện theo dõi. Như trong trường hợp Công ty San Francisco ban đầu, có các điểm nổi được đánh số từ 1 đến 34 trên biểu đồ. Nhưng trong các biểu đồ này, một số vết nứt được khoanh tròn. Những hình ảnh trong vòng này là

những hình ảnh mà bạn chọn trạng thái tinh thần phù hợp từ Mười Nhiệm vụ.

Bài tập

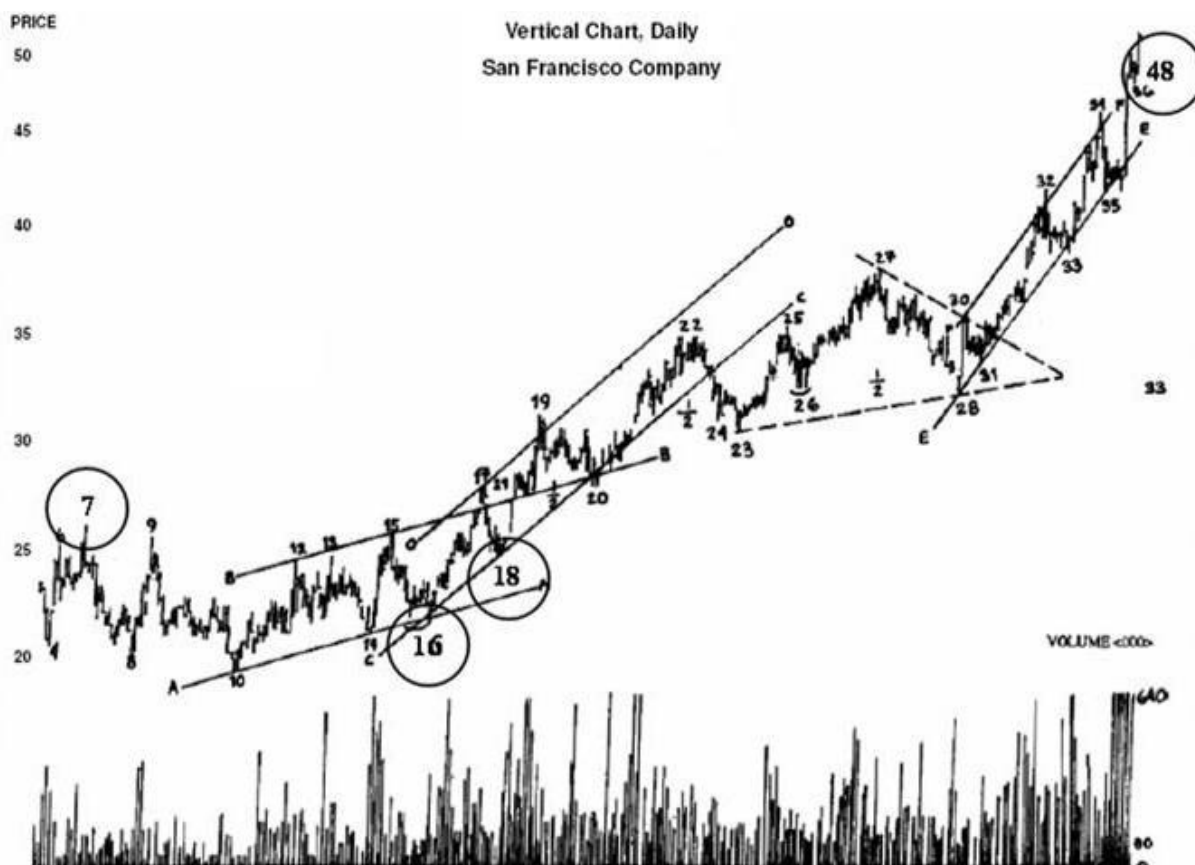
Trước khi tiếp tục phân bình luận về Mười nhiệm vụ áp dụng cho Công ty SF, tôi mong bạn cố gắng kết hợp nhiệm vụ và trạng thái tinh thần thích hợp với từng ô khoanh tròn trên biểu đồ Công ty SF. Ngoài ra, nếu bạn cũng muốn cố gắng tiếp cận trạng thái tinh thần thích hợp bên trong mình thông qua hình dung, tự nói và cảm nhận, bạn nên làm Như vậy. Một buổi diễn tập Như vậy là một cách tốt để bạn bắt đầu thấm nhuần Mười Nhiệm vụ vào bản thân. Tôi khuyên bạn nên gắn nhãn cho từng nhiệm vụ trong số Mười Nhiệm vụ từ i đến x bằng chữ số La Mã, sau đó đặt chữ số La Mã thích hợp bên cạnh nhiệm vụ hoặc thử thách tương ứng được đặt ra tại mỗi điểm trên biểu đồ.



Hình 8.4 San Francisco Company - Biểu đồ điểm và hình để phân công trạng thái tinh thần

Khi bạn đã hoàn thành bài tập này, vui lòng lật đến cuối chương và tham khảo biểu đồ với các câu trả lời đúng hoặc lý tưởng. So sánh câu trả lời

của bạn với câu trả lời lý tưởng và khi bạn phát hiện ra rằng mình đã mắc lỗi, hãy thay đổi câu trả lời đó thành câu trả lời đúng / lý tưởng và phát lại câu trả lời đúng phiên bản trong tâm trí của bạn cho đến khi bạn tự tin rằng bạn đã nắm chắc nó. Bạn có thể sử dụng nhiều các bình luận sau để giúp bạn hoàn thành việc phát lại bài tập này.



Hình 8.5 Biểu đồ thanh, San Francisco Company

Bình luận

Biểu đồ 3 Từ điểm giao nhau từ biểu đồ 2 đến 3, bốn nhiệm vụ đầu tiên trong Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu có thể được áp dụng.

Mục tiêu giá ngược có thể hết ở điểm 3 và khối lượng có thể không xác nhận mức giá cao mới ở mức \$ 35 / cổ phiếu (biểu đồ thanh không được hiển thị). Giả sử đó là trường hợp, nhà giao dịch chuyển từ một người quan sát thụ động thành một kẻ bám đuôi tham gia. Anh ấy rất cảnh giác và sẵn sàng hành động, Nhưng lại tự tin, thận trọng và kiên nhẫn, nhưng vẫn chuẩn bị sẵn sàng. Thực hiện nhiệm vụ rình rập có thể giúp nhà giao dịch giảm thiểu rủi ro từ

những đòn roi; hơn nữa, giai đoạn rình rập sẽ tạo tiền đề cho nhà giao dịch hành động.

Ở mức giá \$32, sau khi lao trở lại phạm vi giao dịch từ mức cao \$35, nhà giao dịch chuyển ra khỏi trạng thái tinh thần rình rập và chuyển sang trạng thái tinh thần tích cực, năng nổ, hoàn toàn cam kết, không đoán trước giây phút nào.

Trạng thái của hành động! Nhà giao dịch thực hiện một vị thế bán quanh mức 32 đô la với mức cắt lỗ ở mức 36 đô la hoặc chỉ trên 35 đô la. Biểu đồ điểm và hình đếm dọc theo Mức \$ 32 của 11 điểm hầu Như không đủ để đáp ứng yêu cầu rủi ro phần thưởng 3: 1 của các nguyên tắc quản lý tiền Wyckoff.

Khi vị trí nhập hoàn tất, nhà giao dịch được khuyên nên lùi lại, tách khỏi giao dịch và chuyển sang trạng thái theo dõi bệnh nhân, trong khi vẫn quyết tâm và kiên trì theo đuổi các mục tiêu giá giảm được gán cờ từ 24 đô la đến 21 đô la cho mỗi cổ phiếu.

Biểu đồ 4 Sự gia tăng tương đối về khối lượng khi giá thăm dò

Phạm vi 20 đô la chỉ để đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày ở mức 22 đô la cảnh báo cho nhà giao dịch rằng một nhiệm vụ mới đang ở trong tầm tay: thoát khỏi thị trường hoặc chốt lãi. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi mạnh mẽ của trạng thái tinh thần: từ thụ động, tách biệt, khung thời gian dài hơn và theo dõi bệnh nhân sang khung thời gian tích cực, liên quan, ngay lập tức và đóng vị trí khẩn cấp. Do đó, nhà giao dịch đã chuẩn bị tinh thần để chốt lãi gần ngày cao điểm bán hoặc đầu ngày hôm sau.

Phần tiếp theo của việc chốt lãi là bắt đầu lại giao dịch, giai đoạn phỏng vấn. Đây là một phản ánh tỉ mỉ hơn về hiệu quả và hiệu quả của giao dịch và nhà giao dịch hơn là những gì diễn ra trong các cuộc phỏng vấn hàng ngày diễn ra vào cuối mỗi ngày trong giai đoạn giám sát. Nhà giao dịch sẽ làm tốt việc ghi nhật ký và ghi lại các chi tiết của giao dịch / chiến dịch trước đó, với ghi chú đặc biệt về lợi nhuận so với thua lỗ và các chi tiết cẩn thận về trạng

thái tinh thần của nhà giao dịch hoặc sự thiếu sót trong chiến dịch giao dịch.

Biểu đồ 7 Tách khỏi thị trường là điều khó khăn

Nhưng rất cần thiết để đạt được hiệu quả lâu dài và tồn tại trong môi trường giao dịch đầy căng thẳng. Hãy nhớ rằng sau một chiến dịch giao dịch thành công, Larry Livingston, nhân vật anh hùng trong cuốn sách của Edwin Lefèvre, Những gợi nhớ về một nhà điều hành chứng khoán, sẽ đi một kỳ nghỉ kéo dài, thường là một chuyến đi câu cá. Điều này sẽ đưa anh ta ra khỏi thành phố New York và rời xa thị trường đến một nơi mà anh ta có thể thờ ơ với thị trường và đánh giá cao một số thành quả lao động của mình trong điều kiện bình tĩnh và mãn nguyện.

Biểu đồ 16 Động thái tăng từ điểm 14 đến điểm 16 cảnh báo nhà giao dịch rằng Nhà điều hành sau hậu trường có thể đang thử nghiệm thị trường. Một phạm vi giao dịch đã phát triển từ điểm 7 đến điểm 15 và Nhà điều hành sau hậu trường thực hiện thử nghiệm của mình ở các ranh giới của phạm vi giao dịch.

Xung quanh biểu đồ 16, nhà giao dịch có thể đặt giới hạn cho nhà phân tích kỹ thuật / tư duy của mình. Anh ta có thể thức dậy trong trạng thái tâm trí tò mò, thắc mắc. Sau đó, với sự hỗ trợ của chín thử nghiệm mua Wyckoff, nhà giao dịch có thể một cách khách quan, có hệ thống, kỹ lưỡng và từ tốn tìm cách phát triển ý tưởng rủi ro thấp. (Lưu ý: Để chắc chắn gấp đôi rằng bạn đang đánh giá bằng chứng biểu đồ với một trạng thái khách quan và thái độ của tâm trí, đó là một chiến thuật tốt để đảo ngược biểu đồ và làm cho thị trường tăng giá có vẻ giảm hoặc ngược lại. Để tìm hiểu quy trình thực hiện sự đảo ngược này, vui lòng tham khảo phần có tiêu đề —Đọc biểu đồ ở chế độ R, nằm trong chương 9.) Khi chín bài kiểm tra của Wyckoff dường như sắp hoàn thành, nhà giao dịch có thể tự tin chuyển đổi một lần nữa vào khung tâm trí đang rình rập xung quanh các vết cắt của biểu đồ 16, 17 và 18.

Biểu đồ 18 Với việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra mua Wyckoff ở điểm 18, nhà giao dịch có nghĩa vụ thực hiện hành động và mua Công ty SF.

Việc sao lưu đến điểm đột phá trong vùng lân cận ngày 18, cùng với hành động giá và khối lượng im lặng trong vài ngày quanh mức 25 đô la cho mỗi cổ phiếu, khiến cho hành động mua tương đối dễ thực hiện. Việc mua nhanh chóng và nhanh chóng chắc chắn được gọi là khi giá chênh lệch tăng lên ngay sau thời gian 18 và trạng thái tinh thần được xác định trong nhiệm vụ, hành động, chuẩn bị cho nhà giao dịch mua nhanh chóng và dứt khoát.

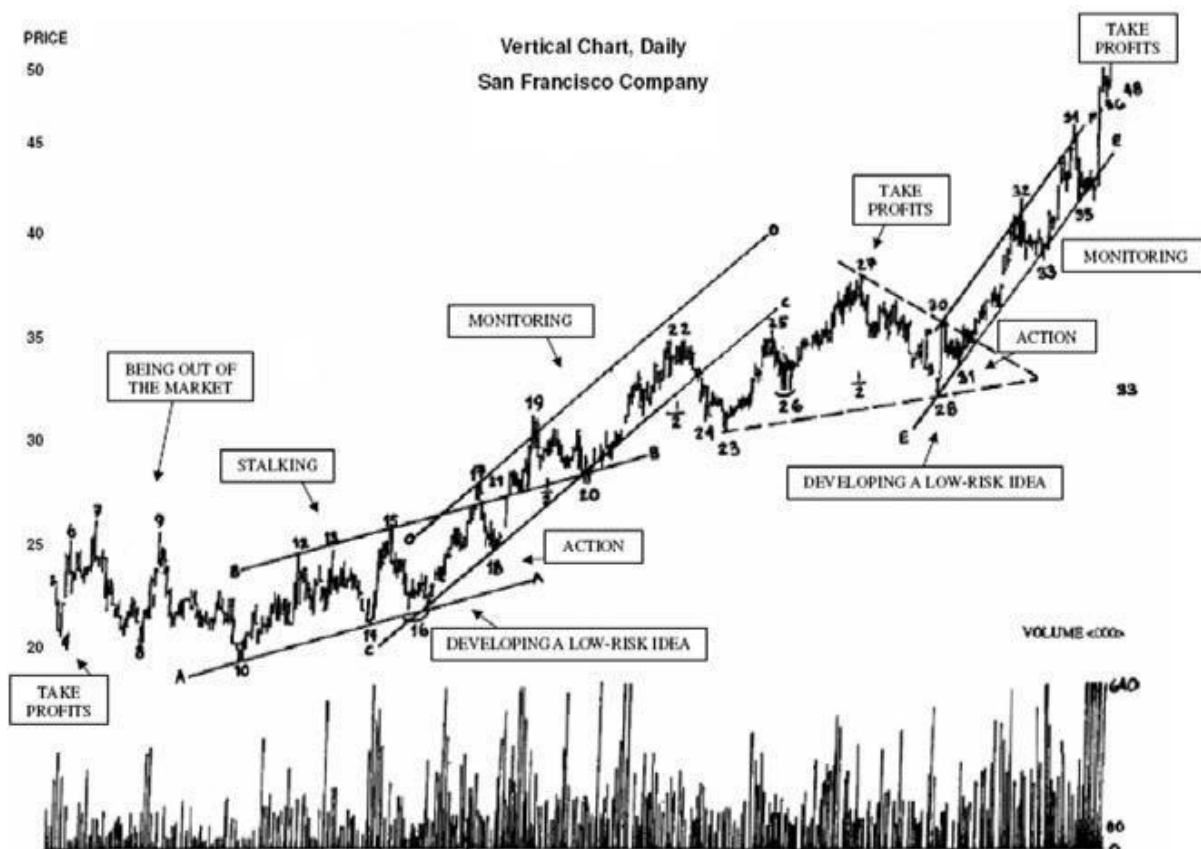
Biểu đồ hình ảnh từ 18 đến 27 như nhân vật "Thỏ Nhĩ Kỳ già" sẽ nói trong Hồi tưởng của một Nhà điều hành chứng khoán, chính "tư thế" đã tạo ra tiền cho anh ta, "ngồi chặt".

Nhưng Reminiscences cũng chỉ ra rằng hai tài năng “đứng” và “ngồi đúng chỗ” là một sự kết hợp hiếm có và hiếm khi được tìm thấy cùng nhau ở một nhà giao dịch Phố Wall.

Sự cần thiết phải ngồi chặt chẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của vùng mục tiêu tăng xung quanh \$ 49 hoạt động Như điểm neo của nhà giao dịch, điểm chuẩn của anh ta, điểm tham chiếu của anh ta. Thật vậy, việc hình dung mục tiêu giá đó, được thực hiện dễ dàng hơn bởi các mục tiêu giá được gắn cờ trên biểu đồ điểm và hình của Công ty SF, giúp biến mức 49 đô la trở thành một tương lai hấp dẫn! Lưu ý rằng điều này có mối quan hệ hấp dẫn trong tương lai với nhiệm vụ luyện tập tinh thần như thế nào. (như đã trình bày trong chương tiếp theo, lịch sử giá được ghi lại trên biểu đồ có thể trở thành một điểm chết suy Nhược khó vượt qua.) Các đoạn biểu đồ 27, 28, 30 và 31 là cơ hội tuyệt vời để áp dụng các nhiệm vụ / các trạng thái tinh thần mà bạn đã xác định khi bắt đầu bài tập này là vii, iii, iv, và v, tương ứng. Nhưng tôi sẽ để đó trong tay của bạn.

Biểu đồ 48 Wyckoff chiến lược 1 có thể được nhìn thấy ở đây khi khối lượng của Công ty SF trở nên cực kỳ lớn khi cổ phiếu tiếp cận vùng giá mục tiêu 49 đô la. Ngoài ra, mức giá tăng mạnh từ 43 đô la lên 49 đô la trên biểu đồ thanh khiến nhà giao dịch nhạy cảm với nhu cầu chốt lãi đang đến gần. Nhà giao dịch nên bắt đầu chuẩn bị để bắt đầu thoát khỏi Công ty San

Francisco khi đối mặt với sự biến động giá ngày càng nhanh, và do đó anh ta nên luyện tập chiến lược rút lui trong quá trình phỏng vấn hàng ngày và diễn tập tinh thần hàng ngày.



Hình 8.6 San Francisco Company – Biểu đồ thành với trạng thái tinh thần

Hai nhiệm vụ này sẽ giúp anh ta đi vào khuôn khổ tinh thần chính xác để thu lợi nhuận. Cuộc phỏng vấn diễn ra sau khi kết thúc giao dịch sẽ mang lại sự hài lòng. Vui lòng xem lại nghiên cứu điển hình của Công ty SF và đọc lại bài tự thuật của nhà giao dịch khi anh ta chuẩn bị tâm lý để chấp nhận chốt lãi quanh mức 49 đô la của Công ty SF.

Tôi muốn bạn diễn lại một cách cẩn thận và hoàn toàn kịch bản thoát lệnh này trong Công ty SF, bao gồm cả việc hủy các lệnh cắt lỗ sau đó của bạn, đóng lại giao dịch và ghi lại trong nhật ký của bạn. Để chuẩn bị hoàn thành nhiệm vụ phỏng vấn, hãy quyết tâm truy cập vào trạng thái tinh thần thích hợp. Sau đó, sau một ngày hoặc lâu hơn, hãy theo dõi điều này với một

đánh giá định kỳ. Để hỗ trợ bạn thực hiện đánh giá này, tôi mong bạn tham khảo các phần có tên ‘Một căn phòng kín’ và ‘Chỉ một khách hàng’, nằm trong chương 10.

TÓM LƯỢC

Chương này tập trung vào tầm quan trọng của quản lý trạng thái tinh thần để chuẩn bị và theo dõi các ngành nghề. Trong Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu, bạn đã thấy cách đạt được và giữ trạng thái tinh thần thích hợp cho nhiều người khác nhau tình huống giao dịch bạn sẽ gặp phải. Ngoài ra, Mười Nhiệm vụ đã chia nhỏ công việc giao dịch thành 10 nhiệm vụ giao dịch rời rạc, mỗi nhiệm vụ đều kêu gọi nhà giao dịch sử dụng lòng can đảm, sự kiên nhẫn, sợ hãi, v.v. theo yêu cầu của nhiệm vụ. Cuối cùng, bạn đã có cơ hội chỉ định trạng thái tinh thần cho một nghiên cứu điển hình và trực tiếp tìm hiểu cách một nhà giao dịch sử dụng trạng thái tinh thần để mở, theo dõi và đóng các vị trí quyền chọn.

Điều quan trọng là bạn, với tư cách là một nhà đầu tư, phải có khả năng tiếp cận và điều chỉnh các trạng thái tinh thần thích hợp. Chương tiếp theo nghiên cứu các phương pháp tiếp cận khác nhau có sẵn để giúp bạn tiếp cận và duy trì sự kiểm soát trạng thái tinh thần cũng như trao quyền cho giao dịch của bạn.

CHƯƠNG 9 NHÀ ĐIỀU HÀNH SAU HẬU TRƯỜNG

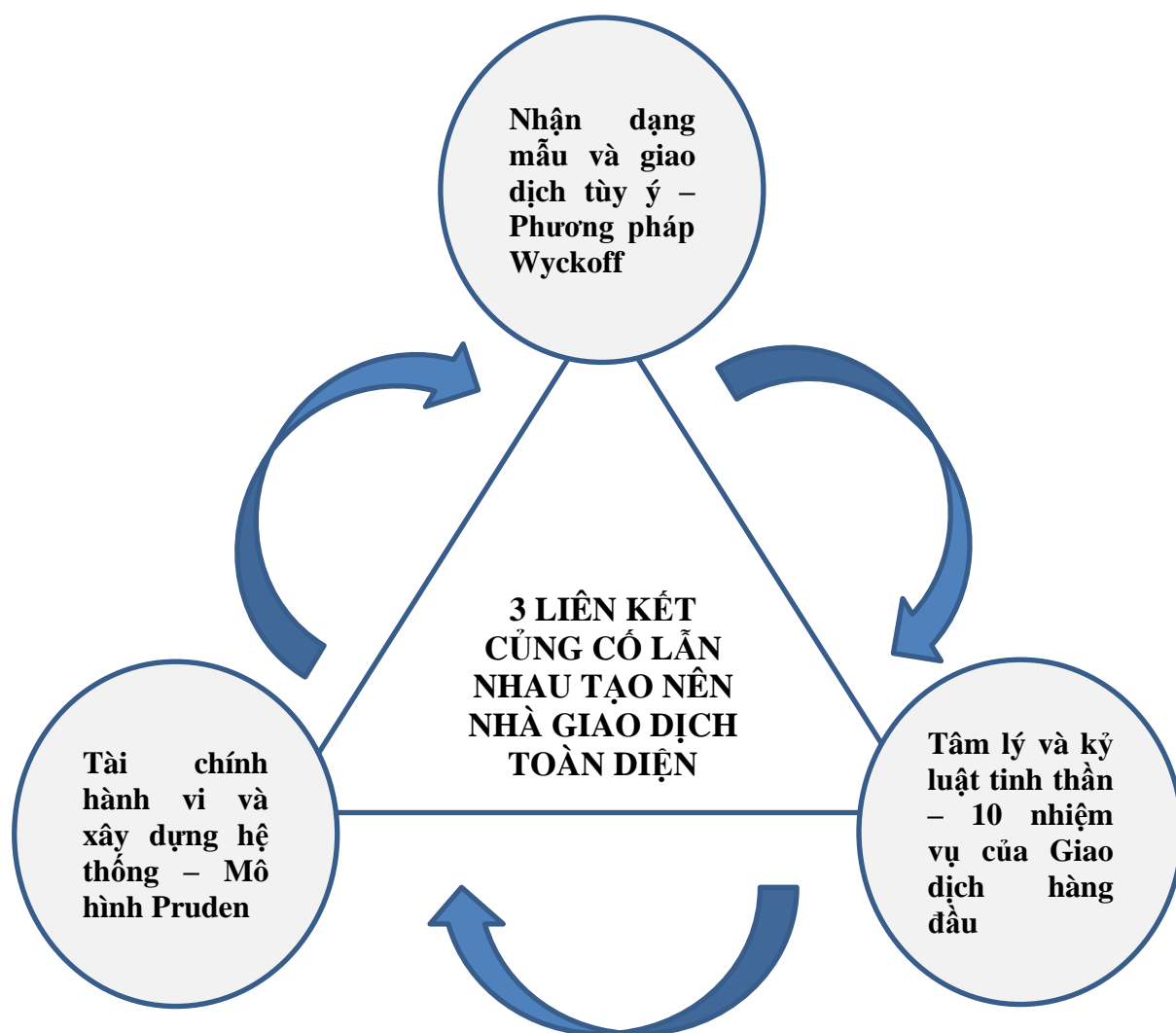
Trong chương này, bạn trở thành trung tâm của sự chú ý! Tiêu điểm chuyển sang phần giữa của mô hình ba trong một được giới thiệu trong chương 1, nơi đại diện cho trung tâm của Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu là bạn bởi hồ sơ của người đàn ông nằm trong tam giác liên kết ba kỹ năng với nhau (xem Hình 9.1).

Giờ đây, bạn sẽ có cơ hội duy nhất để gắn kết với nhau, hòa nhập và thấm nhuần những kỹ năng này trong bản thân. Chương này trình bày sáu phương pháp để bạn sử dụng để sửa đổi trạng thái tinh thần của mình, mang lại cho bạn khả năng đạt được và duy trì thói quen chiến thắng.

PHƯƠNG PHÁP KỸ LUẬT TINH THẦN

Sáu phương pháp sau đây sẽ giúp bạn kiểm soát trạng thái tinh thần của mình và tăng khả năng thành công trong việc theo dõi các giao dịch của bạn.

1. Trình bày lại thế giới bên ngoài cho chính bạn.
2. Thay đổi thể chất của bạn.
3. Kêu gọi các nguồn lực của riêng bạn.
4. Ảo tưởng.
5. Phân tích và tích hợp các phần của bản thân.
6. Làm mẫu cho bản thân sau những người khác.



Hình 9.1 Kết nối ba kỹ năng: Chính bạn

TRÌNH BÀY LẠI THẾ GIỚI BÊN NGOÀI CHO CHÍNH MÌNH

Chúng ta nhận thức thế giới bên ngoài thông qua các giác quan của hệ thần kinh: nhìn, nghe, cảm nhận và ngửi. Chúng tôi hiếm khi sử dụng ý nghĩa cuối cùng trong phân tích thị trường và giao dịch ngoại trừ một cách ẩn dụ, như trong “thị trường bốc mùi” hoặc “nó có hơi thở có mùi”. Mặt khác, các quyết định của chúng tôi về những hành động mà chúng tôi nên thực hiện trên thị trường thường bắt đầu bằng hình ảnh, chẳng hạn như đọc biểu đồ khối lượng và giá hàng ngày. Thính giác hoặc thính giác của chúng ta nằm ở bán cầu não trái và cảm giác của chúng ta ở bán cầu phải. Vấn đề xảy ra khi những gì chúng ta thuyết phục bản thân nhìn thấy trên biểu đồ là những gì

chúng ta tự nhủ rằng chúng ta nên tìm ra bởi vì chúng ta đã lấp đầy đầu của chúng ta bằng những lời nói sai lầm. Nói cách khác, chúng ta thấy những gì chúng ta muốn.

Theo kinh nghiệm giao dịch của riêng tôi, tôi biết rằng tôi đã có xu hướng giảm giá. Do đó, tôi luôn chú ý tìm kiếm hàng đầu và cơ hội bán không. Mặt khác, tôi cảm thấy rất khó để đi dài và khi tôi đã đi dài, tôi khó có thể ở lại vị trí lâu dài của mình. Để vượt qua thói quen tiêu cực này, tôi cần phải điều chỉnh lại các quan sát của mình và tái hiện thế giới cho chính mình; do đó, tôi đã kết thúc việc tạo “Đọc biểu đồ ở Chế độ R”.

Tôi khuyên bạn nên có thói quen sắp xếp lại hoặc trình bày lại các quan sát biểu đồ của bạn cho chính mình. Bạn có thể nắm vững điều này bằng cách sử dụng các kỹ thuật trong phần phụ tiếp theo, “Đọc biểu đồ ở chế độ R”. Bằng cách làm yên lặng bán cầu não trái ồn ào và tọc mạch, bạn có được khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần cao hơn.

Rất quan trọng, “Đọc biểu đồ ở chế độ R” sẽ giúp bạn loại bỏ những thành kiến về nhận thức. Bạn đã biết rằng bạn cần phải kiểm soát cảm xúc của mình; những sai lệch và lệch lạc về nhận thức cũng rất quan trọng. Tôi mong bạn đọc Phán quyết trong việc ra quyết định quản lý của Max Bazerman (New York: John Wiley & Sons, 2005) để thảo luận đầy đủ về những sai lầm trong nhận thức của những người ra quyết định kinh doanh và cách để vượt qua những sai lầm này. Trong khi đó, thực hiện theo các kỹ thuật được tìm thấy trong “Đọc biểu đồ ở chế độ R” sẽ mang lại cho bạn một động lực lớn để làm chủ phân nhận thức của kiểm soát trạng thái tinh thần.

Đọc biểu đồ ở chế độ R

“Tắt” chế độ phân loại bằng lời nói chủ đạo của bạn và “bật” phần xử lý chế độ R trong não của bạn, để bạn có thể nhìn thấy cách một nghệ sĩ nhìn.

- Dr. Betty Edwards

"Đôi mắt có nó!" tuyên bố Bennett W. Goodspeed trong cuốn sách nhỏ thú vị của mình, *The Tao Jones A Average* (New York: Penguin, 1984). Một

tuyên bố như vậy không nên làm các nhà giao dịch kỹ thuật ngạc nhiên vì chúng ta là một thế giới trực quan, một thế giới đọc biểu đồ bằng mắt của chúng ta. Vậy tại sao phải bận tâm đến thực tế đáng ghét là chúng ta dành cả đời để đọc các biểu đồ?

Thật đáng bận tâm vì bạn và tôi gặp rắc rối khi nhìn thấy những gì chúng ta tin hơn là tin vào những gì chúng ta thấy, trong khi tiến hành các công việc giao dịch của chúng ta. Nhà giao dịch rất dễ bị rơi vào cái bẫy khi nhìn thấy những gì chúng ta tin tưởng bởi vì hầu hết các nhà giao dịch đã được học để phụ thuộc quá nhiều vào bán cầu não trái, với lý luận tuần tự, bằng lời nói, logic và hợp lý. Chúng ta có thể tuyên bố rằng một bức tranh đáng giá bằng một lời nói cát-xê, nhưng bằng cách nào đó, hàng nghìn từ đã cản trở chúng ta và cuối cùng chúng ta sẽ bóp méo bức tranh.

Bạn phải đề phòng việc đọc nội dung nào đó thành một mẫu biểu đồ không thực sự ở đó. Hãy cẩn thận rằng bạn không nuôi dưỡng xu hướng giảm giá được xây dựng dựa trên niềm tin rằng thị trường đã tăng quá xa và quá lâu, đến mức bạn cảm thấy nó có quyền được điều chỉnh. Với tư duy đó, mỗi khi bạn nhìn thấy mô hình đi ngang đầu tiên trên biểu đồ thị trường, nó sẽ trở thành một mô hình đảo chiều trong tâm trí bạn. Sau đó, nó trở thành một mô hình tiếp tục.

Hoặc có lẽ bạn đã nghe thấy lập luận chặt chẽ của một kỹ thuật viên được kính trọng, người đã tuyên bố rằng sự sụt giảm mạnh đã làm sạch không khí. Sau khi quan sát, bạn càng nhìn vào mô hình củng cố trước mắt mình, bạn càng nhận thấy rõ đường nét của mô hình đảo chiều tăng giá. Chỉ sau đó khi xu hướng giảm rõ ràng đã trở lại, bạn mới thừa nhận rằng xét cho cùng thì đó chỉ là một đợt phục hồi của thị trường con gấu.

Hãy cảnh giác rằng bạn không mắc phải cái bẫy chết người nhất, khi một số chỉ báo (đã được kiểm nghiệm) của bạn không còn đáng tin cậy nữa mà bạn chưa biết. Do đó, các chỉ báo của bạn, cho dù động lượng, tâm lý hay bất cứ điều gì, đều nói rằng thị trường đang quá mua hoặc quá bán. Vì vậy,

khi bạn nhìn vào biểu đồ của mình, bạn sẽ lọc ra khỏi trường trực quan bất kỳ dữ liệu đồ họa nào xung đột với nhãn bằng lời nói của bạn là quá mua hoặc quá bán.

Dưới đây là cách Goodspeed tóm tắt vấn đề: “Để tránh chơi trò chơi của kẻ thua cuộc, điều cần thiết là sử dụng bộ não ‘phải’ để kịp thời nhìn thấy thực tế để tránh bị kịch”. Bán cầu não trái logic của chúng ta chỉ đơn giản là không thành thạo trong việc xử lý thông tin không đầy đủ hoặc một phần; thực sự, khối bên trái can thiệp bằng cách gắn dữ liệu mới vào các danh mục đã được thiết lập sẵn, và nếu dữ liệu không phù hợp, thì chế độ bên trái, chế độ thống trị của chúng ta, có xu hướng bỏ qua chúng. Hơn nữa, bán cầu não trái của chúng ta, được giáo dục như trong văn hóa phương Tây của chúng ta, có xu hướng không thách thức các giả định

Chế độ R Một phương pháp khắc phục chứng bệnh tâm thần không nhìn thấy chính xác những gì trước mắt chúng ta yêu cầu rằng khi chúng ta phân tích biểu đồ lần đầu tiên, chúng ta phải tắt bán cầu não trái hợp lý và bật bán cầu phải toàn diện, nghệ thuật, nếu không được biết đến. Như chế độ R. Lệnh này về cơ bản là luận điểm của cuốn sách bất thường của Tiến sĩ Betty Edwards đề cập đến giáo dục đạo đức, Vẽ về phía bên phải của não (Tarcher, 1979). Là kỹ thuật viên và người đọc biểu đồ, chúng ta cần phải điều chỉnh lại quá trình suy nghĩ của mình thành cái mà Tiến sĩ Edwards gọi là chế độ R:

Ngược lại với chế độ L, nửa bên phải của não (đối với hầu hết các cá nhân) hoạt động không lời, chuyên về thông tin thị giác, không gian và tri giác. Phong cách xử lý của nó là không liên quan và không liên quan, thay vào đó dựa vào quá trình xử lý đồng thời thông tin đến — nhìn vào toàn bộ sự việc, tất cả cùng một lúc. Nó có xu hướng tìm kiếm mối quan hệ giữa các bộ phận và tìm kiếm các cách mà các bộ phận phù hợp với nhau để tạo thành giá trị. Sở thích của nó là nhận thức thông tin, tìm kiếm các mẫu hoặc mối quan hệ đáp ứng các yêu cầu về sự phù hợp trực quan và tìm kiếm trật tự không gian và sự gắn kết. Nó dường như không bị khuất phục bởi sự mơ hồ, phức

tạp hoặc nghịch lý, có lẽ bởi vì nó thiếu "kính giảm" của chế độ L, chế độ này lựa chọn các quy tắc chung và chống lại việc thừa nhận sự mơ hồ và nghịch lý. Bởi vì tính chất nhanh chóng, phức tạp và không có lời nói, tư duy R-mode hầu như theo định nghĩa rất khó diễn đạt thành lời.

Theo Giáo sư Edwards, mẹo cần thiết là tắt chế độ L để cho phép chế độ R trở nên bão hòa với hình ảnh hiển thị trước mắt bạn. Nói cách khác, nó yêu cầu bạn đạt được trạng thái ý thức thay thế để quan sát chính xác hơn những gì trước mắt bạn.

Đây là cách cô ấy gợi ý rằng bạn có thể trải qua một cách chủ quan trạng thái ý thức chế độ R:

Chúng ta hãy xem xét các đặc điểm của chế độ R một lần nữa. Đầu tiên, dường như có sự đình trệ về thời gian. Bạn không nhận thức được thời gian theo nghĩa đánh dấu thời gian. Thứ hai, bạn không chú ý đến lời nói. Bạn có thể nghe thấy âm thanh của lời nói, Nhưng bạn không giải mã âm thanh đó thành những từ có nghĩa. Nếu ai đó nói chuyện với bạn, có vẻ như bạn sẽ phải nỗ lực rất nhiều để quay lại, suy nghĩ lại thành lời và trả lời. Hơn nữa, bất cứ điều gì bạn đang làm đều có vẻ vô cùng thú vị. Bạn đang chú ý và tập trung và cảm thấy "đồng nhất" với điều bạn đang tập trung. Bạn cảm thấy tràn đầy sinh lực Nhưng bình tĩnh, năng động mà không lo lắng. Bạn cảm thấy tự tin và có khả năng thực hiện nhiệm vụ trong tầm tay. Suy nghĩ của bạn không phải bằng lời nói mà là trong thời đại và đặc biệt là trong khi vẽ, suy nghĩ của bạn bị "khóa chặt" vào đối tượng mà bạn đang tri giác. Trạng thái rất dễ chịu. Khi rời khỏi nó, bạn không cảm thấy mệt mỏi, nhưng sáng khoái.

Công việc của chúng tôi bây giờ là đưa trạng thái này trở nên tập trung rõ ràng hơn và dưới sự kiểm soát có ý thức hơn, để tận dụng khả năng xử lý thông tin thị giác vượt trội của bán cầu não phải và tăng khả năng chuyển đổi nhận thức sang Chế độ R theo ý muốn.

Các giai đoạn trong quá trình tiếp cận Đọc biểu đồ ở Chế độ R Điều mà

tôi đề xuất trình bày bây giờ là một quy trình cần tuân theo, một tập hợp các kỹ thuật để bạn hợp tác trong nỗ lực đưa Chế độ R trở thành trọng tâm rõ ràng hơn và nằm trong tầm kiểm soát của bạn. rằng việc đọc biểu đồ của bạn có thể được hưởng lợi từ khả năng xử lý thông tin trực quan của chế độ R. Giai đoạn đầu tiên yêu cầu chuẩn bị thông tin biểu đồ của bạn ở một biểu mẫu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đọc nó ở chế độ R. Bước thứ hai điều chỉnh một số quy trình từ nghệ thuật vẽ sang nghệ thuật đọc biểu đồ ở chế độ R. Giai đoạn thứ ba và cuối cùng yêu cầu chuyển trở lại chế độ L để kết hợp những hiểu biết sâu sắc về hành vi của bạn với các quy trình bằng lời nói và định lượng của bạn.

I. *Giai đoạn chuẩn bị: TEC MAN © hoặc Biểu đồ 3-D*

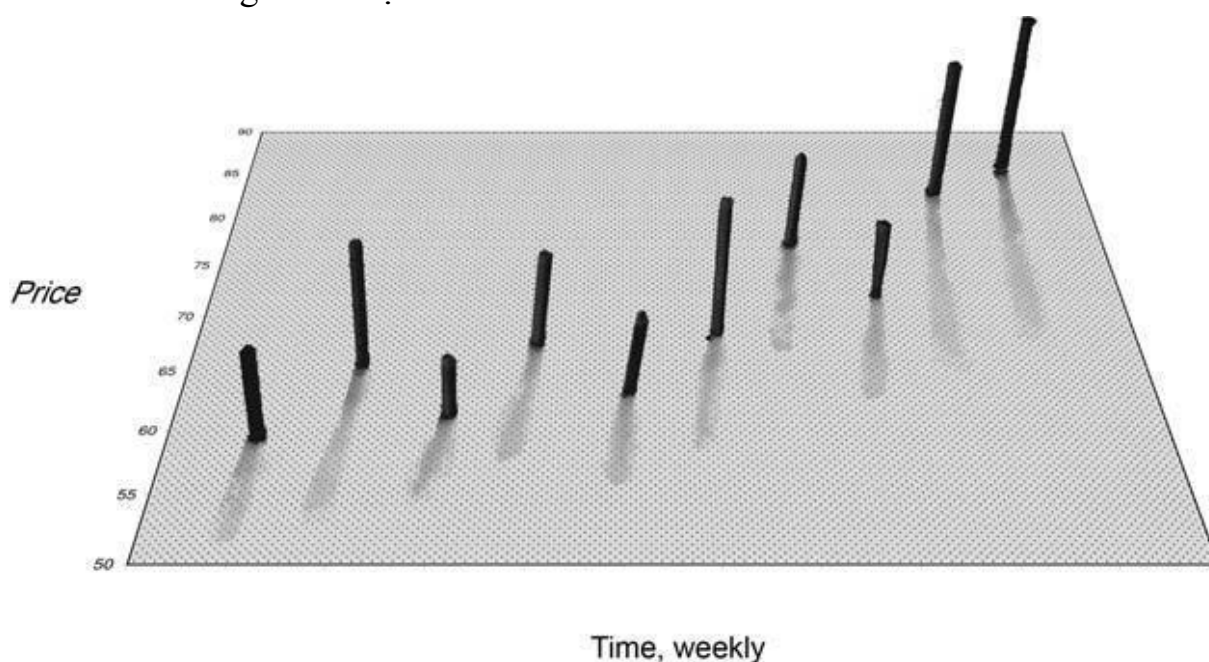
TEC MAN là viết tắt của Máy phân tích kỹ thuật và / hoặc Thao tác kỹ thuật. TEC MAN là một hệ thống mà tôi đã phát triển để trình bày dữ liệu kỹ thuật nhằm kết hợp nhiều giác quan hơn (thị giác, xúc giác, âm thanh và khứu giác) trong việc diễn giải dữ liệu thị trường. Những phát hiện của tôi bằng cách sử dụng mô hình ba chiều này đã được xuất bản vào mùa hè năm 1990 trên Tạp chí MTA Như một phần của bài báo của tôi, “Đọc biểu đồ trong chế độ R”.

Theo truyền thống, hành vi của thị trường được thể hiện trong một mặt phẳng hai chiều, cho dù trong sách biểu đồ hay trên màn hình máy tính. Ba biến thể thường được trình bày là giá, thời gian và khối lượng. Bước tiên tiến đầu tiên của TEC MAN là thể hiện giá cả, thời gian và khối lượng theo ba chiều thay vì hai. (Xem Hình 9.2.) Khối lượng được trình bày dưới dạng thứ ba, chiều dọc trên lưới hai chiều giá và thời gian. Thị giác của con người là lập thể — chúng ta nhìn thế giới tự nhiên trong không gian ba chiều. Hơn nữa, biểu diễn ba chiều cho phép nhiều mức độ tự do hơn để điều khiển biến số trong não của chúng ta, để sử dụng cái mà Edward de Bono gọi là tư duy đa chiều.

Bước đổi mới thứ hai là cảm giác xúc giác được tạo ra bởi cấu trúc ba

chiều của TEC MAN. Một thứ gọi là xúc giác hoặc cảm giác cũng tạo ra ấn tượng thị giác. Richard M.

Restak, M.D. đã nói về điều này trong cuốn sách Bộ não của ông (New York: Bantam Books, 1984): —Bộ não có thể sử dụng các cảm giác khác nhau để xây dựng một thực tế mạch lạc. Nó thực hiện điều này bằng cách kết hợp các đầu vào từ các giác quan khác nhau, đôi khi điều chỉnh sự biến dạng hình ảnh bằng cách chạm và thao tác.



Hình 9.2 TEC MAN, Biểu đồ trong không gian 3 chiều

Bước đổi mới thứ ba của TEC MAN đã dẫn đến sự hồi sinh đầu tiên trong TEC MAN. Dữ liệu tâm lý ban đầu được thể hiện bằng cách tô màu các cột khối lượng dọc là màu xanh lam cho tăng giá và màu đỏ cho giảm giá. Mức độ tăng giá so với giảm giá được nhận biết trong một loạt các chỉ số cảm tính sẽ xác định mức độ màu xanh lam và / hoặc mức độ màu đỏ sẽ xuất hiện trên một chốt khối lượng nhất định trong một ngày nhất định. Hóa ra, thực hành này đã dẫn đến sự nhầm lẫn và các mục đích chéo bởi vì; thay vì tái tạo niềm tin của nhà phân tích vào việc đi theo một xu hướng mạnh, sự xuất hiện ngày càng nhiều màu “trái ngược” (ví dụ: nhiều màu xanh hơn trong thị trường giảm) đã gửi tín hiệu trái ngược. Thật vậy, quá chú trọng vào cảm tính

có thể khuyến khích bán không vào xu hướng tăng hoặc mua vào xu hướng giảm. Phiên bản TEC MAN sửa đổi đã đơn giản hóa việc thể hiện cảm xúc bằng cách giới hạn các chỉ số vào cuối ngày đóng cửa và màu sắc ở mỗi cột, với bất kỳ ngày giảm giá nào trên cơ sở đóng cửa được sơn màu đỏ và bất kỳ ngày nào có màu xanh lam.

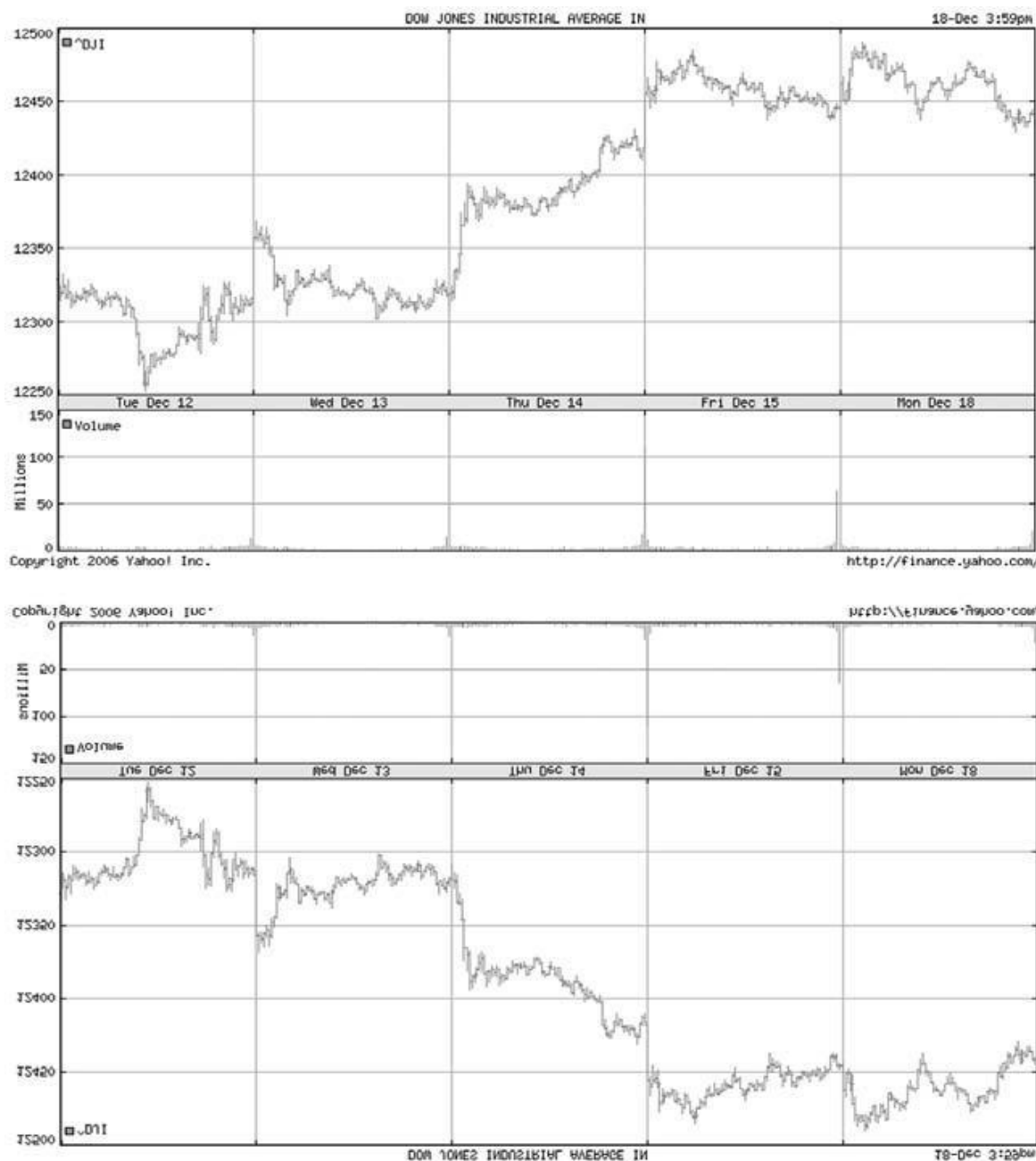
II. Quy trình Đọc biểu đồ trong Chế độ R

Đối với quy trình đầu tiên, bạn có thể sử dụng một thiết bị đơn giản hoạt động dễ dàng trên biểu đồ hai chiều Như một thiết bị được hiển thị trong 3-D. Đơn giản chỉ cần lật ngược biểu đồ của bạn và nhìn chăm chăm vào nó. Bạn thực sự thấy gì? Nhìn vào các thành phần con vui nhộn, sau đó mờ mắt một chút và nhìn vào biểu đồ một cách tổng thể. Không kết luận nó là gì và do đó ghi nhãn nó. Nhưng nếu bạn thấy mình bị cuốn vào một kết luận —chớp nhoáng không thể tránh khỏi, thì hãy buộc bản thân phải đi đến câu trả lời đầu tiên và rõ ràng nhất cho ít nhất câu trả lời thứ hai và thứ ba, và ghi nhãn những câu trả lời này trong tâm trí của bạn. Sau đó, để nó một lúc và ngủ trên hình ảnh của bạn trong khi tâm trí vô thức có thời gian để nghiên cứu ngầm thông tin đầu vào này. Thì đấy! Câu trả lời bạn nhận được có thể không phù hợp với giả định ban đầu của bạn. Rất có thể câu trả lời sẽ chính xác, ngay cả khi bạn buộc phải diễn giải lại các chỉ số của mình.

Quy trình thứ hai là quy trình tất cả chúng tôi đã thực hiện vào nhiều thời gian khác nhau; quy trình này hoạt động tốt với biểu đồ hai chiều. Một lần nữa, hãy lật ngược biểu đồ của bạn, Nhưng lần này hãy xoay ngược lại và ấn nó vào cửa sổ hoặc kính có ánh sáng để bạn đang xem biểu đồ từ phía bên kia của trang. Thủ tục này có hiệu quả biến thị trường giá xuống thành thị trường tăng giá. (Xem Hình 9.3.)

Tuy nhiên, cốt lõi thực sự là những gì nó làm được ngoài điều đó. Đột nhiên, bạn sẽ phát hiện ra mình thu nhận nhiều dữ liệu hơn và khác so với trước đây. Thường thì bạn sẽ thấy một số chuyển động sớm hơn trong xu hướng mà bạn đã chặn, hoặc một số mức hỗ trợ hoặc kháng cự ở đây trước

khi được xem xét kỹ lưỡng. Trước đó, bạn nghĩ rằng bạn biết đó là thị trường gấu (tăng giá) và do đó, chế độ L tiết kiệm các nỗ lực tinh thần của bạn bằng cách tắt nhiều thông tin có vẻ không liên quan. Bằng cách xoay chuyển tình thế và phá bỏ định kiến, bạn cho phép chế độ R xem thêm những gì thực sự ở đó.



Hình 9.3 Quy trình 2, Hiệu ứng Cửa sổ

Kết quả có thể là củng cố ý kiến ban đầu của bạn; kết quả cũng có thể là để sửa đổi ý kiến của bạn!

Thứ ba, khi bạn vượt xa những kỹ thuật đơn giản này, bạn sẽ được hỗ trợ đáng kể bởi biểu đồ ba chiều (xem Hình 9.2). Có chế độ xem "tầng trật". Bạn đặt mắt xuống ở mức bề mặt để quan sát biên dạng được tạo ra bởi các độ cao khác nhau của hành động khối lượng. Từ góc độ này, rất khó để tâm trí của bạn bỏ qua việc tẩy lông hoặc sức mua hoặc sức bán suy yếu. Nó đặc biệt hữu ích khi quét vài tuần trước, sau đó quét trực quan đường chân trời trở lại trong những tháng qua.

Một cách tiếp cận khác sử dụng biểu đồ 3-D mà tôi gọi là "bốn chỉ thị cơ bản". Đối với quy trình này, tôi đã phát hiện ra rằng việc sử dụng một tấm gương để nhìn lại dữ liệu, tức là để dữ liệu được phản ánh lại cho bạn từ phía bên kia, sẽ mở ra một số lượng lớn các mẫu và kết hợp mới. Trên thực tế, thường có rất nhiều và chúng khó hiểu đến mức có xu hướng làm rối trí của bạn, tất nhiên đó chính xác là những gì bạn muốn xảy ra khi tắt chế độ L và bật chế độ R! Một biến thể của kỹ thuật này trong hoạt động sẽ là đặt biểu đồ của bạn dựa vào tường để bạn buộc phải đọc biểu đồ theo chiều dọc từ dưới lên hoặc ngược lại. Hơn nữa, nếu muốn, bạn có thể đặt các biểu đồ 3-D của mình trên sàn, sau đó đứng trên bàn để nhìn xuống chúng. Như thể bạn là một con chim trên một khu rừng. Và đối với những con cú đêm, bạn có thể quay trở lại văn phòng của mình sau nhiều giờ với đèn pin để chiêm ngưỡng những bóng tối do biểu đồ 3-D của bạn tạo ra.

Thứ tư, các phương pháp thao túng hơn nữa được đề xuất trong cuốn *Vẽ bên phải não* của Tiến sĩ Edwards. Ví dụ: bạn có thể tập trung vào khoảng trống âm hoặc khoảng đen giữa các bản ghi biểu đồ của bạn; hoặc bạn có thể mở rộng hoặc thu hẹp khung xung quanh biểu đồ của mình; hoặc bạn thậm chí có thể theo dõi biểu đồ của mình thông qua một mảnh giấy cuộn lại hoặc một công cụ tìm chế độ xem. Tựu chung lại, bạn sẽ khám phá ra rằng việc có cuốn sách của cô ấy như một tài liệu tham khảo sẵn sàng sẽ giúp bạn trở thành một nhà quyền rũ sáng tạo hơn.

III. Giai đoạn vượt qua

Lý tưởng nhất, bạn sẽ hấp thụ tất cả các hình ảnh biểu đồ của mình và sau đó rời khỏi hiện trường trong một khoảng thời gian để cho phép phát triển.

Cá nhân tôi đã phát hiện ra rằng ngủ trên đó để ủ qua đêm mang lại kết quả tốt. Tuy nhiên, thường xuyên hơn, tôi thấy mình “vượt qua” để kiểm tra thông tin chi tiết về chế độ R với một số kỹ thuật chế độ L. Tại thời gian này, phương pháp L-mode yêu thích của tôi là nguyên lý Sóng Elliot.

Nguyên tắc Elliott Wave có một sức hấp dẫn đối với tôi là kỹ thuật chế độ L khởi đầu cho điều mà tôi tin rằng đó là một lý do rất đúng đắn: đối xứng động. Như nhà thơ Keats đã từng viết, “Vẻ đẹp là sự thật, vẻ đẹp của sự thật,” với Elliott cũng vậy, bởi vì nó dựa trên “tỷ lệ thần thánh” 3: 5 mà mắt người nhìn thấy rất hấp dẫn. Vì vậy, khi chế độ R xuất hiện với một kỹ thuật tạo ra, kích thích, một "aha!" phản hồi, bạn thường sẽ thấy rằng mô hình này rất phù hợp với một số nguyên tắc của Elliot.

Khi bạn đã nắm được bản chất của mẫu biểu đồ toàn diện với chế độ R, bạn có thể tự tin tiến hành thông qua danh sách kiểm tra phân tích các chỉ số kỹ thuật. Bạn sẽ thấy mình lặp đi lặp lại nhiều lần giữa chế độ R và chế độ L.

Cuối cùng bạn thoát khỏi thủ tục ba giai đoạn này khi bạn sở hữu thứ mà Tiến sĩ Edwards gọi là “aha!” cảm giác. Điều này có thể xảy ra ngay từ cái nhìn đầu tiên, hoặc nó có thể đến với bạn vài giờ, vài ngày hoặc đôi khi thậm chí vài tuần sau đó. Các "aha!" hiệu quả có thể đến với bạn bằng những từ như “Thật là đỉnh!” hoặc một hình ảnh trong tâm trí bạn cho thấy xu hướng tăng rõ ràng và rõ ràng, hoặc một số kết hợp của cảm giác thính giác, thị giác và động lực học. Để giúp bạn nắm vững quá trình sáng tạo này, hãy tham khảo những văn bản hay như *Kỹ thuật đánh chặn khái niệm* của James Adams (Perseus Books Group, 2001), *Tư duy song phương: Sáng tạo từng bước* của Edward de Bono (Harper Pa-perbacks, 1973) và *Bản vẽ* của Betty Edwards trên Artist Within (Fireside, 1987).

Tóm tắt và hàm ý

Trong “The Tao Jones A Average”, Bennett Goodspeed đã làm cho chúng ta chú ý đến nhu cầu sử dụng toàn bộ bộ não của mình, cả bán cầu não trái chiếm ưu thế với tài năng logic và lời nói và bán cầu phải ít ưu thế hơn, sắc sảo hơn về mặt thị giác. Với việc sử dụng hợp lý bán cầu não phải của chúng ta, chúng ta có đủ năng lực để xem các biểu đồ của mình chính xác hơn với tính nhất quán hơn.

Tiến sĩ Betty Edwards, trong cuốn “Vẽ về phía bên phải của não”, cung cấp cho chúng ta cái nhìn sâu sắc, cơ sở lý luận và các kỹ thuật để sử dụng tốt hơn bán cầu não phải hoặc chế độ R thông minh hơn về mặt thị giác của chúng ta. Sự hiểu biết sâu sắc là bằng cách đánh lừa chế độ L của chúng tôi để nhầm lẫn hoặc không quan tâm, chúng tôi cho phép chế độ R của chúng tôi xuất hiện, cho phép chúng tôi xem biểu đồ của mình một cách kỹ lưỡng và chính xác hơn. Cơ sở lý luận của Tiến sĩ Edwards dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học về hiện tượng “não tràn” hoặc hai bán cầu cộng với kinh nghiệm dày dặn của bản thân trong việc giúp đỡ và phục vụ các học viên nghệ thuật của chính mình khiến khả năng vẽ của họ có vẻ ấn tượng và nhanh chóng. Theo suy luận, các kỹ thuật viên của bạn phải có thể đạt được mức độ tiến bộ song song về khả năng đọc biểu đồ một cách chính xác.

Để có được các kỹ thuật nâng cao sự nhạy bén trong việc đọc biểu đồ của bạn, tôi khuyên bạn nên tiến hành quy trình ba giai đoạn. Trong giai đoạn đầu tiên, bạn chuẩn bị dữ liệu biểu đồ của mình. Lý tưởng nhất là bạn có thể phân tích nhiều thông tin nhất từ biểu đồ khi nó được đặt thành ba biểu đồ, tương tự Như TEC MAN ©. Giai đoạn thứ hai một lần nữa yêu cầu Tiến sĩ Edwards 'Vẽ về phía bên phải của não bộ để biết các kỹ thuật về cách diễn giải trực quan trong chế độ R. Sau đó, trong giai đoạn thứ ba, bạn có thể tự do chuyển qua một lần nữa bộ công cụ phân tích của mình để tích hợp chế độ R với chế độ L của bạn.

Để đảm bảo cam kết của bạn khi đọc biểu đồ của bạn ở chế độ R, tôi

muốn nhấn mạnh rằng việc nhìn thấy là mấu chốt của việc đưa ra quyết định tốt chiến lược. Dựa trên nghiên cứu sâu rộng của mình với các nhà giao dịch, Tiến sĩ tâm lý thị trường Van K. Tharp kết luận rằng các chiến lược quyết định của các nhà giao dịch thành công bắt đầu bằng thông tin trực quan. Vì vậy, bạn sẽ muốn có một cái nhìn mới mẻ, không bị nhiễm từ ngữ, để đọc chính xác các biểu đồ của bạn trước khi tiếp tục phân tích kỹ thuật chính thức hơn của bạn. Bằng cách thực hiện theo quy trình hành động này, bạn thực sự có thể tạo ra một bức tranh có giá trị hơn một nghìn từ.

THAY ĐỔI THỂ CHẤT CỦA BẠN

Tất cả chúng ta đều tồn tại một mối liên hệ mạnh mẽ, giữa thể xác và tinh thần. Nếu bạn bị xệ vai và chùng xuống với đôi mắt u ám, bạn sẽ khó có được trạng thái tinh thần tự tin và hiểu chiến mà bạn cần phải đánh đổi. Nhưng nếu bạn thay đổi tư thế, làm săn chắc cơ mặt và nâng mắt lên, trạng thái tinh thần mong muốn để thực hiện giao dịch sẽ dễ dàng hơn.

Quản lý tư thế cơ thể hoặc nét mặt là một cách nhanh chóng, đơn giản và đáng tin cậy để bạn kiểm soát trạng thái tinh thần của mình; không nghi ngờ gì nữa, bạn đã có thể hình dung mình trông Như thế nào nếu bạn trở nên sợ hãi, kiên nhẫn, thiếu kiên nhẫn, cảnh giác, thoải mái, hung hăng, v.v. Là một công cụ hỗ trợ trí nhớ và kích hoạt hình ảnh, bạn phải tạo một loạt các biểu tượng cho chính mình. Hãy để tôi chia sẻ một ví dụ về một loạt các biểu tượng hoạt động tốt cho tôi. Trong CHƯƠNG 8, tôi đã kể cho bạn nghe câu chuyện “Hobbes” về cách tôi tạo ra Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu với sự trợ giúp của bộ truyện tranh “Calvin và Hobbes”. Người vẽ tranh biếm họa đã thực hiện một công việc đáng kinh ngạc khi đặt con hổ, Hobbes, trong tư thế cơ thể và tạo cho nó những biểu hiện trên khuôn mặt mà tượng trưng cho trạng thái tinh thần bên trong của nó. Tôi đã sử dụng Hobbes như một cách để kết hợp bản chất của Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu.

Rất có thể bạn đã quen thuộc với —Calvin và Hobbes‖ và do đó tôi tin tưởng rằng bạn sẽ có thể tạo ra những hình ảnh tinh thần của riêng mình về

Hobbes và các trạng thái tinh thần của anh ta khi tôi xem qua bản tóm tắt Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu (Bảng 9.1) . Hãy nhớ rằng tôi đang sử dụng Hobbes để chứng minh sức mạnh của tư thế cơ thể để nắm bắt và truyền đạt khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần hiệu quả.

Tóm lại, để thực hiện mỗi trong Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu, bạn cần phải có tư thế vật lý phù hợp để có khung tâm trí chính xác. Bạn sẽ thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách dễ dàng. Sai lầm và mất mát thường là kết quả của sự sai lệch giữa nhiệm vụ và trạng thái tinh thần. Ví dụ: đừng giữ bình tĩnh khi đến lúc hủy giao dịch và đừng sợ hãi khi đến lúc bắt đầu giao dịch.

Bảng 9.1: Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu	
<i>Mô tả nhiệm vụ</i>	<i>Mô tả trạng thái tâm thần</i>
1. Ra khỏi thị trường	Hobbes nằm dài ra, ngủ, với sự bình tĩnh, vẻ mặt mãn nguyện. Anh ta sống tách biệt, thờ ơ với thị trường.
2. Tự phân tích	Hobbes tỉnh táo, tỉnh táo và tò mò khi nhìn mình trong gương.
3. Phát triển ý tưởng rủi ro thấp	Hobbes, với một mắt mở và một mắt nhắm, được rút lui trong một tư thế sáng suốt; điều này cho phép anh ta tò mò, khách quan, có hệ thống, thấu đáo và không chuyên tâm.
4. Rình rập	Hobbes ở tư thế nhấp nháy với đuôi vẫy, tai cụp ra sau và ở tư thế cúi người sẵn sàng vồ. Điều này gắn liền với sự cảnh giác và thận trọng nhưng cũng phải thận trọng.
5. Hành động	Hobbes đang tấn công trên không với móng vuốt mở ra và chân trước duỗi thẳng trong tư thế nắm lấy. Điều này tái tạo các trạng thái tinh thần của sự hung hăng, bỏ rơi, can đảm, nhanh chóng và quyết tâm

6. Giám sát	Hobbes đang ngả lưng và kiên nhẫn xoay ngón tay cái khi thế giới trôi qua. Vì vậy, trạng thái tinh thần của anh ta lại tạo ra sự tách rời bình tĩnh.
7. Huỷ bỏ	Hobbes ngoảnh mặt và gặp phải tình huống nguy hiểm. Trạng thái tinh thần của anh ta bị chi phối bởi sự sợ hãi và khẩn cấp.
8. Chốt lãi	Hobbes chủ động vươn tay bằng cả hai bàn chân để gấp miếng thịt khỏi bàn. Anh ấy tinh táo, tập trung, năng nổ và thiếu kiên nhẫn
9. Tiến hành gỡ rối hàng ngày	Hobbes đang ngồi với lòng bàn tay hướng lên trên tư thế tiếp nhận với một biểu hiện của câu hỏi trên khuôn mặt của mình. Cái nhìn này gợi lại trạng thái tinh thần tò mò, nội tâm và đánh giá cao.
10. Thực hiện đánh giá định kỳ	Hobbes nằm dài trên sàn và nghiên ngẫm các bảng xếp hạng của anh ấy. Về ngoài của anh ấy cho thấy anh ấy là người tò mò và sáng tạo trong khi phân tích và tổng hợp.

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CỦA RIÊNG BẠN

Ngay cả sau khi chuẩn bị kỹ lưỡng và thực hành rộng rãi, các nhà giao dịch có thể thấy mình trong những tình huống mà các nguồn lực mà họ cần và thường có đột nhiên không có sẵn. Sau đó trong phần này, tôi sẽ trình bày một trình tự các bước mà bạn có thể tự thực hiện để đảm bảo rằng bạn sẽ có thể tránh cảm thấy quá tải theo cách đó một lần nữa. Trình tự được gọi là “chiến lược tài nguyên”.

Chiến lược nguồn lực cung cấp một phương pháp hữu ích để đối phó với những tình huống mà bạn bị mắc kẹt trong những cảm xúc Như lo lắng, tức giận, quấy rối hoặc sợ hãi không đúng chỗ và bạn không thể đáp ứng một cách thích hợp và tháo vát. Chiến lược này cho phép bạn thoát khỏi những

cảm giác hủy hoại đó, bước ra ngoài những trạng thái không hiệu quả đó, như thể bạn là một người quan sát đang xem một bộ phim. Ở vị trí của một người quan sát, bạn có thể khách quan hơn về tình huống và tháo vát hơn trong việc lựa chọn các phản ứng phù hợp. Một khi bạn có được những tài trợ thích hợp để lựa chọn, bạn có thể quay trở lại tình huống với bất kỳ một trong những phản ứng mới đó, cảm thấy kiểm soát nhiều hơn và trải nghiệm những cảm xúc hữu ích hơn như cảm thấy có khả năng, tự tin hoặc thậm chí tò mò.

Kinh nghiệm của liên kết và phân ly

Ý nghĩa và hiệu quả của chiến lược dựa trên sự khác biệt giữa liên kết và phân tách đối với tình huống đang gây ra rắc rối cho bạn. Được liên kết là ở bên trong bản thân bạn, nhìn, nghe và cảm nhận tình huống khi nó diễn ra. Tách biệt là để các giác quan của bạn được tách ra khỏi và bên ngoài bản thân bạn; bạn đang quan sát bản thân từ bên ngoài khi bạn tương tác trong tình huống.

Tạo hình ảnh của bạn trên tàu lượn siêu tốc như thể bạn đang xem một bộ phim của chính mình. Nhìn thấy chính mình ở ghế trước đi lên ngọn đồi lớn đầu tiên đó và nhìn chiếc xe đang từ từ leo lên ngọn đồi. Hãy quan sát khi chiếc xe lao qua khúc cua và bạn thấy mình đang giảm tốc độ trên đường đua, mái tóc của bạn bị thổi bay và nghe thấy tiếng hét mà bạn có thể thấy từ miệng mình.

Bây giờ, khi chiếc xe lượn siêu tốc lặn lên từ cuối đường chạy và khởi động lại, hãy nhập vào cơ thể của chính bạn để bạn có thể cảm thấy như mình đang ngồi trên chiếc ghế đó. Bạn nhìn lên và thấy sợi xích dính dầu mỡ đang kéo bạn về phía đỉnh, nghe thấy tiếng lách cách của sợi xích đó và cảm thấy chiếc xe đang kéo bạn ngày càng cao về phía đỉnh đó. Khi bạn lên đến đỉnh, bạn có thể nhìn thấy tất cả các con đường xuống, và khi chiếc xe đột ngột lao xuống đồi, gió thổi vào bạn đối mặt, bạn cảm thấy bụng căng lên khi cơ thể hạ xuống, và bạn nghe thấy tiếng hét của chính mình khi bạn chạy đua về phía đáy.

Rõ ràng, có một sự khác biệt lớn giữa hai trải nghiệm. Sự khác biệt đó là rất quan trọng. Khi bạn đang quan sát chính mình, cũng Như trên màn hình chiếu phim, bạn nhìn thấy chính mình trong bức tranh; bạn đang ở trong trạng thái phân ly. Như vậy, bạn không trực tiếp trải nghiệm cảm giác, âm thanh và cảnh quan vốn là một phần không thể thiếu của tình huống. Điều này trái ngược với những gì chúng tôi đã làm khi chúng tôi thả neo; sau đó kết quả là liên kết với trải nghiệm, trải nghiệm lại tất cả các kích thích giác quan có trong tình huống trước đó Như thể chúng ta đã ở đó một lần nữa.

Chiến lược nguồn lực dựa trên sự phân ly. Nó được thiết kế để tách bạn khỏi tất cả các kích thích giác quan đang hoạt động trong tình huống quá kích — những kích thích lôi kéo bạn — để bạn có thời gian và không gian để suy nghĩ rõ ràng và truy cập các nguồn sẽ giúp bạn đối phó tình huống. Bằng cách này, phản ứng của bạn có thể trở thành vấn đề lựa chọn thay vì phản ứng đầu gối.

Các bước chiến lược tài nguyên

Tám bước sau đây là hướng dẫn để thực hiện chiến lược tài nguyên.

1. *Thiết lập bối cảnh ngăn cản bạn phản hồi phù hợp (ví dụ: bị bắt trong một giao dịch thua lỗ). Xác định các yếu tố (từ ngữ, giọng điệu, tương tự, v.v.) cho trạng thái không hiệu quả (hối hận, tức giận, tự nói xấu). Xác định một ví dụ cụ thể về một tình huống (có lẽ là giao dịch tồi tệ cuối cùng).*

2. *Liên kết với tình huống tại thời gian bạn lần đầu tiên nhận ra rằng bạn đang có phản ứng không mong muốn (ví dụ: xem dấu tích cổ phiếu hướng xuống trên màn hình máy tính của bạn).*

3. *Tách khỏi tình huống (nghĩa đen là lùi lại khỏi màn hình).*

4. *Tách khỏi tình huống (nghĩa đen là lùi lại khỏi màn hình).*

4. *Xác định (các) phản hồi thích hợp nhất cho “bạn khác ở đó” (ví dụ: điều chỉnh giao dịch từ tốt thành xấu; trở nên lo sợ về việc nó trở nên tồi tệ hơn).*

5. *Liên kết trở lại tình huống, mang theo với bạn những nhà tài trợ mới.*

6. *Tốc độ tương lai (nhìn thấy bản thân trong tương lai thoát khỏi những vị trí xấu).*

7. *Thử nghiệm bằng cách sử dụng một tình huống khác nhưng tương tự với tình huống đã thử nghiệm trước đó.*

8. *Xác định (các) phản ứng thích hợp nhất.*

Ở bước 8, bạn có thể đảm nhận vai trò của Người điều hành tổng hợp và / hoặc bạn có thể hỏi những câu hỏi như:

- *Bây giờ tôi đã ở đây, Người điều hành tổng hợp sẽ làm gì?*
- *Người điều hành hỗn hợp sẽ làm gì trong tình huống tương tự như tình huống này?*
- *Những lựa chọn nào có sẵn cho Nhà điều hành tổng hợp? Anh ấy sẽ thích lựa chọn nào hơn?*

Nếu bạn thấy mình lại rơi vào trạng thái phản ứng tiêu cực, thì bạn cần phải thực hiện từng bước chiến lược cho đến khi nó trở thành một phản ứng tự động đối với tình huống. Nếu, khi kiểm tra, bạn thấy mình đang trải qua các giai đoạn của chiến lược, bạn sẽ biết rằng bạn đã sẵn sàng đối mặt với loại tình huống đó trong thế giới thực một lần nữa.

Chiến lược này lặp lại đủ số lần để nó trở thành một phản ứng tự động trong danh mục phản hồi của bạn. Nó cung cấp nhiều hơn chỉ là sự linh hoạt hơn của phản ứng. Không gian thở và mục tiêu của chiến lược tài nguyên cung cấp cho bạn cơ hội để phát huy hết khả năng của mình!

ẢNH HƯỞNG

Tham gia vào việc tạo ra những con người, địa điểm, công cụ tưởng tượng, v.v. có thể đào sâu kho tài nguyên cá nhân của bạn. Việc tạo ra một “căn phòng hạnh phúc” hư cấu và “căn phòng kín” của riêng bạn, được thảo luận trong CHƯƠNG 10, là những ví dụ về những tưởng tượng tháo vát. Bạn có thể thêm một linh vật hoặc biểu tượng để bảo vệ bạn trong giao dịch. Chiến tranh, như một phép ẩn dụ cho cuộc sống giao dịch của bạn, rất phổ biến đối với các nhà giao dịch, nhưng nó có thể nguy hiểm. Một phép ẩn dụ

khác như trông trọt, tăng trưởng và thu hoạch, hoặc thị trường là đối tác khiêu vũ của bạn, có thể tốt hơn cho bạn. Một bài tập giả tưởng đặc biệt hấp dẫn xuất phát từ việc sử dụng các hư cấu về tổ chức được tạo ra để hỗ trợ người ra quyết định trong một thế giới đầy rủi ro và không chắc chắn. Robert Dubin đã kiểm tra cách hư cấu cho phép những người ra quyết định đối phó đầy đủ hơn với những điều chưa biết. Việc tạo ra hư cấu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hành động. Liên quan đến các hư cấu trong các tổ chức chính thức, Dubin đã viết:

Tiểu thuyết được định nghĩa là "hành động giả mạo hoặc tưởng tượng không tồn tại hoặc không có thật." Tiểu thuyết về tổ chức là những hư cấu cần thiết để hành động trong phạm vi tổ chức chính thức có thể tiến hành.

Hơn nữa, các hệ thống này rất năng động. Họ trải qua quá trình cải tiến nhờ những thay đổi trong tổ chức mà họ là một phần không thể thiếu. Về bản chất, các hệ thống tiêu chuẩn hành vi này không bao giờ có thể được quy định hoàn toàn. Tuy nhiên, mỗi cá nhân thành viên của tổ chức phải có khả năng hoạt động như thể hành vi của anh ta thực sự hướng đến một khối các tiêu chuẩn cố định. Khi các khoảng trống tồn tại trong các tiêu chuẩn, vì chúng chắc chắn phải có trong một tổ chức chính thức năng động, sẽ có một sự căng thẳng trong việc tạo ra các hướng dẫn cho hành vi sẽ lấp đầy các khoảng trống. Những sáng tạo này là hư cấu của tổ chức.

Bạn có thể trao quyền cho bản thân thông qua việc tạo ra một siêu nhà giao dịch thị trường dựa trên một nhân vật hư cấu bao gồm những đặc điểm tốt nhất của những nhà giao dịch khác mà bạn biết hoặc đã nghe nói về. Hãy tưởng tượng cách mà nhà giao dịch đó sẽ xử lý một giao dịch đang làm phiền bạn. Hãy tưởng tượng nhà giao dịch đó sẽ nhìn thấy, nghe thấy và cảm thấy gì về tình huống đó. Nhà giao dịch đó nên ở trạng thái nào để đối phó với tình huống giao dịch làm bạn trầm trọng hơn? Khi bạn đã có câu trả lời cho những câu hỏi đó, hãy đóng lại vai trò của nhà giao dịch hư cấu đó giải quyết vấn đề của bạn.

PHÂN TÍCH VÀ TÍCH HỢP CÁC BỘ PHẬN CỦA CHÍNH BẠN

Vào một thời gian nào đó hay lúc khác, hầu hết các nhà giao dịch đều phàn nàn về việc bị “tự phá hoại” hoặc bị bao vây bởi “xung đột nội bộ”. Đây là những vấn đề thực tế và bạn nên có bí quyết để đối phó với chúng. Phương pháp chia để trị là một cách hiệu quả để dập tắt những hành động tự phá hoại và phụ thuộc vào những mâu thuẫn nội bộ của bạn.

Đầu tiên, hãy chia bản thân thành nhiều phần. Sự phân chia này có thể nằm dọc theo đường của các chức năng hoặc vai trò mà bạn đóng. Trong mọi trường hợp, đó là một hư cấu trao quyền để bạn cho rằng bạn bao gồm các bộ phận. Một mô hình hữu ích bao gồm ba phần: nhà phân tích, nhà giao dịch và kế toán.

Tiếp theo, giả sử rằng mỗi vai trò hoặc nhân vật này đều hành động với mục đích tốt nhất. Nhà phân tích muốn bạn đúng trong các cuộc gọi thị trường của mình, nhà giao dịch muốn bạn tham gia tích cực và kế toán muốn thấy sự tăng trưởng vốn chủ sở hữu lớn và các khoản giải ngân nhỏ. Mọi thứ trở nên tồi tệ hơn khi một trong những vai trò này trở nên quá thống trị, hoặc khi có xung đột giữa hai trong số các phần. Bạn có thể tự tranh cãi với chính mình về việc giao dịch quá mức nhưng không kiếm đủ lợi nhuận từ bất kỳ giao dịch nào bởi vì bạn trở nên lo sợ về rủi ro khi thực hiện một vị thế mở trong một thời gian dài hơn. Mọi bộ phận đều có ý định tốt nhưng xung đột nội bộ của chúng có thể trở nên căng thẳng với bạn và làm giảm hiệu suất giao dịch của bạn.

Bây giờ thương lượng! Theo nghĩa đen, bạn có thể thành lập một hội đồng quản trị, được tạo thành từ ba bộ phận này, trong chính bạn. Hãy yêu cầu từng bộ phận trong số ba (hoặc nhiều hơn) này của bạn để nó được phép đưa vào cuộc đối thoại nội bộ giữa các bộ phận của bạn. Phản hồi bạn nhận được có thể là giọng nói hoặc cảm xúc hoặc hình dung nhanh. Nếu câu trả lời là do dự hoặc không, thì một cuộc thương lượng trực tiếp với phần đó có thể là cần thiết trước khi bạn gọi một cuộc họp của hội đồng quản trị. Cuối cùng,

bạn sẽ mong muốn các vấn đề được xác định, sự đánh đổi được thực hiện, các ưu tiên được đặt ra và một thỏa thuận để từng bộ phận thực hiện chức năng của mình nhằm hỗ trợ nỗ lực tổng thể của nhóm nội bộ.

Hãy biến việc giao tiếp này với và giữa các bộ phận nội bộ của bạn trở thành một thói quen hàng ngày. Tham khảo ý kiến các bộ phận của bạn vào buổi sáng hoặc trước khi giao dịch quan trọng. Nhạy cảm với những giọng nói, cảm xúc tiêu cực hoặc những hình ảnh được tạo ra từ bên trong. Những manh mối tiêu cực này có lẽ là cảnh báo. Một lần nữa, vào cuối ngày, hãy tham khảo ý kiến các bộ phận của bạn trong quá trình thảo luận. Hãy ghi chú vào sổ nhật ký hoặc nhật ký của nhà giao dịch của bạn về bất cứ điều gì bạn tin là có ý nghĩa quan trọng được tiết lộ cho bạn qua phân tích của các bộ phận của bạn.

Đảm bảo thực hiện đánh giá định kỳ giao dịch của bạn. Tham khảo nhật ký của bạn để biết các mẫu tương ứng tiêu cực hoặc tích cực với hiệu suất giao dịch của bạn. Sử dụng các mẫu này để giúp bạn sửa đổi kế hoạch giao dịch của mình. Nếu và khi có thể, hãy sử dụng nó để giúp bạn nâng cấp giao dịch của mình lên một mức độ chuyên nghiệp cao hơn.

MÔ HÌNH HÓA CHÍNH BẠN

Ba kỹ năng mà cuốn sách này thảo luận là các phần riêng biệt của nhà giao dịch tổng hợp hoặc hoàn chỉnh. (Hình 1.1 từ chương đầu tiên được tái hiện ở đầu chương này để bạn tiện theo dõi — xem Hình 9.1.) Mỗi kỹ năng trong số ba kỹ năng có thể được hấp thụ độc lập vào tính cách của một nhà giao dịch thông qua học tập và thực hành; tuy nhiên, chúng được thiết kế để xây dựng lẫn nhau theo một chu trình ngày càng phong phú, củng cố lẫn nhau để tạo ra nhà giao dịch hợp tác. Ở đây trong Phần ba, vòng tròn xây dựng kỹ năng và nhận dạng mẫu đã hoàn thành với việc bổ sung kỷ luật tinh thần. Vòng kết nối cuối cùng được thống nhất bởi bạn, nhà giao dịch-nhà phân tích. Bạn có thể kết hợp ba kỹ năng lại với nhau khi bạn thực hiện một bước tiến lớn và áp dụng hoặc đóng vai Nhà điều hành sau hậu trường. Xin lưu ý rằng

người đàn ông nằm ở trung tâm của sơ đồ trong Hình 9.1.

Bây giờ bạn sẽ học cách đóng vai Nhà điều hành sau hậu trường. Để đạt được và giữ lợi thế chiến thắng trong kỷ nguyên mới, mang tính cảm ứng cao của thế kỷ XXI, nhà phân tích - nhà đầu tư phải đi trước cuộc cạnh tranh và nhảy vào đôi giày bầy giải đấu của Nhà điều hành sau hậu trường. Xem biểu đồ của bạn từ vị trí thuận lợi của Nhà điều hành sau hậu trường sẽ tự động mang lại cho bạn lợi thế về thời gian. Nhà điều hành sau hậu trường luôn đồng bộ với thị trường bởi vì theo nghĩa rất thực, anh ta là thị trường. Như bạn sẽ khám phá, Nhà điều hành sau hậu trường đóng nhiều vai trò khác nhau

Vai trò của Người bán hàng của Nhà điều hành sau hậu trường

Vai trò mà tôi muốn khám phá sâu hơn là của Nhà điều hành sau hậu trường với tư cách là người bán hàng. Người bán hàng tích lũy một dòng hàng dự trữ, hay còn gọi là bánh mì; tiếp theo, anh ta dẫn đầu mức tăng giá, sau đó phân phối dòng sản phẩm thử nghiệm của mình ở trên cùng và tiếp tục thanh lý hàng tồn kho trong giai đoạn giảm giá của chu kỳ bán hàng. Để thực hiện chu trình thương mại bốn giai đoạn này, Nhà điều hành sau hậu trường cũng áp dụng vai trò của một người thao túng sử dụng băng ghi âm, lời khuyên, câu chuyện phiếm và tin tức để thu hút sự theo dõi công khai của cả người mua hoặc người bán tham gia cùng anh ta. di chuyển giá chứng khoán lên hoặc xuống.

Để thực hiện thao tác của mình, Nhà điều hành sau hậu trường phải luôn hành động như một nhà giao dịch bậc thầy, một người theo chủ nghĩa hiện thực đối với các nguồn cung và cầu thực và tiềm ẩn. Những đoạn trong Hồi tưởng về một người quản lý chứng khoán minh họa Nhà điều hành sau hậu trường đang làm việc trong vai trò người bán hàng cũng như trong vai trò hỗ trợ của người thao túng và nhà đầu tư.

Thị trường bao gồm một dàn nhân vật khác, những người cung cấp bối cảnh rộng lớn hơn trong đó trò chơi Nhà điều hành sau hậu trường được dàn

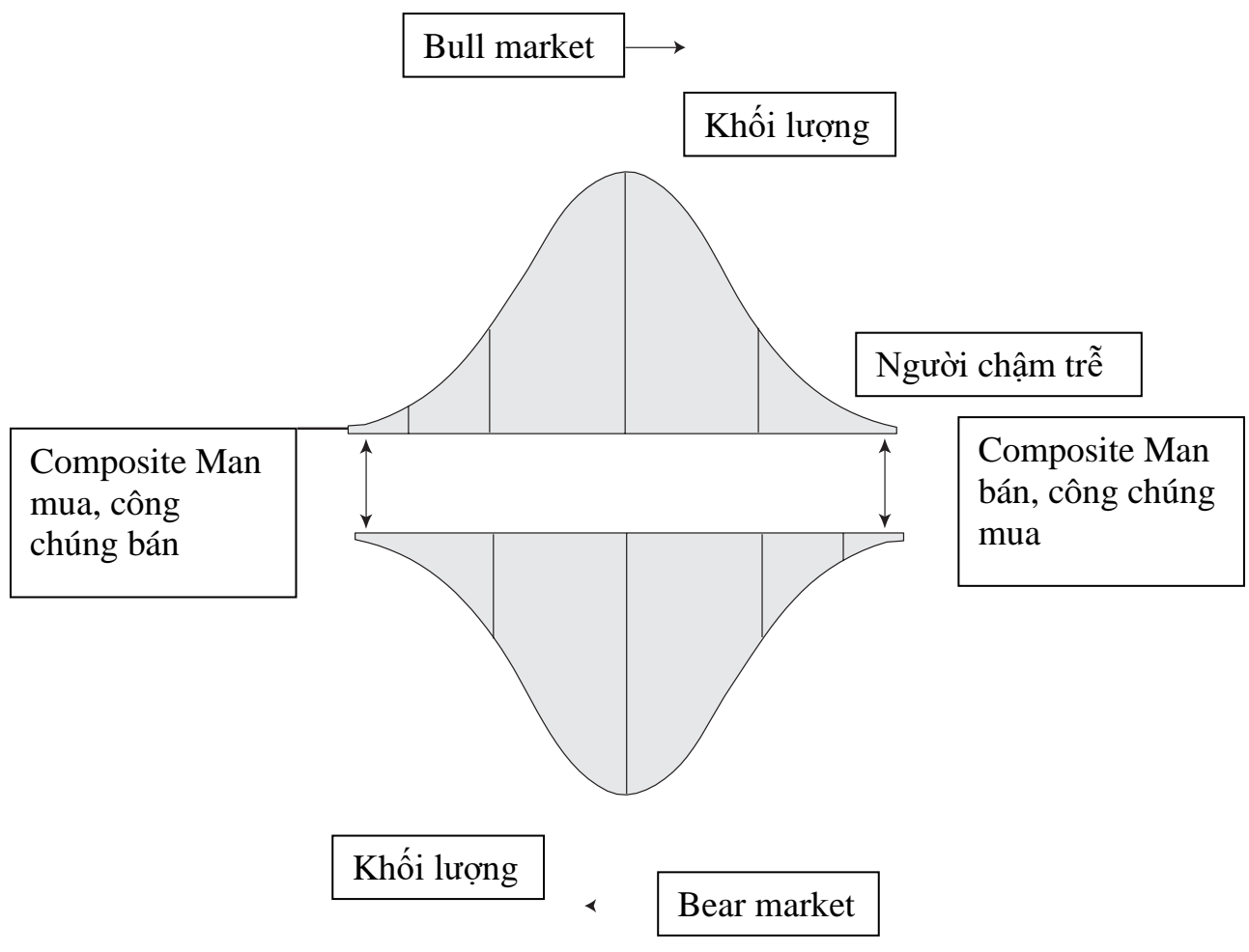
dụng. Trong Phần thứ nhất, chương 3, chúng tôi đã phân loại các nhà đầu tư theo thời gian họ tham gia thị trường. Các danh mục hoặc nhân vật thay đổi từ người đổi mới, đến người áp dụng sớm, đến phần lớn ở giai đoạn đầu và cuối ở giữa, và cuối cùng, vào cuối chu kỳ áp dụng, cho đến những người đi sau. Trong danh mục nhà sáng tạo, bạn có thể phục vụ những đồng tiền thông minh, những người mạnh mẽ, những nhà giao dịch có khả năng và hiểu biết tốt hơn. Đây trong số những người sắc sảo nhất và có khả năng tài chính nhất mà chúng ta có thể hình dung ra Nhà điều hành sau hậu trường, lập kế hoạch và chuẩn bị các chiến dịch của mình. Trong trường hợp thứ hai, những người chấp nhận đầu tiên, chúng ta thấy các nhà giao dịch sàn của thời đại đã qua hoặc nhà giao dịch sắc sảo của thời hiện tại. Cùng với nhau, nhà cải tiến và các danh mục người áp dụng sớm được tạo thành từ những người chơi sở hữu bí quyết và kỹ thuật tâm lý để đưa họ vào vòng kết nối của những người chiến thắng, hết chiến dịch này đến chiến dịch thị trường khác.

Phần lớn số đông ở giữa bị chi phối bởi các tổ chức khổng lồ. Chúng cũng được sắp xếp theo một phổ từ sớm đến muộn. Trong suốt chu kỳ tăng giá dài, họ có các danh mục đầu tư với sự pha trộn giữa mua sớm với chi phí thấp và mua lại muộn với chi phí cao.

Cuối cùng, ở phần cuối của chuỗi thức ăn, phần cuối cùng thua cuộc định kỳ của chu kỳ thị trường, chúng ta tìm thấy người tụt hậu, người bán lẻ. Đây là Johnny- gần đây, người bị thu hút bởi một xu hướng thị trường trong giai đoạn cuối của nó. Các nhà đầu tư lạc hậu bị lôi kéo vào thị trường bởi sự chứng minh lặp đi lặp lại của giá tăng và bởi những tin tức tốt lành và các sự kiện cơ bản thuận lợi. Ở giai đoạn cuối cùng, mang tính đầu cơ của xu hướng thị trường khi những kẻ tụt hậu tham gia thị trường, chúng tôi nhận thấy Nhà điều hành sau hậu trường đang chuyển từ trạng thái mua sang bán. Do đó, thị trường đảo ngược hướng, với việc bán hàng phân phối bao gồm các vấn đề riêng lẻ và thị trường nói chung.

Tương tác của Người thắng và Người thua

Hình 9.4 tập hợp Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông được phát triển trong Phần một với khái niệm về Con người tổng hợp được phát triển trong Phần hai. Khung này cho thấy các tương tác giữa Người tổng hợp và công chúng theo thời gian, đối với cả chu kỳ tăng và giảm. Trò chơi của thị trường diễn ra theo chu kỳ tăng / giảm. Để chơi trò chơi này, bạn phải đảm nhận lớp áo của Nhà điều hành sau hậu trường. Bạn đang hình dung mình đang mua ở mức thấp (từ những kẻ tụt hậu, những người hoảng sợ ở phía dưới của thị trường) khi bắt đầu chu kỳ sống trên và sau đó thấy mình đang bán cho những kẻ tụt hậu (Như “dòng tiền thông minh” / Nhà điều hành sau hậu trường) ở bên phải của mô hình vòng đời trong Hình 9.4. Kịch bản thứ hai xảy ra khi công chúng tăng giá đến muộn hão hức mua từ bạn.



HÌNH 9.4 Tương tác của Người tổng hợp và Công chúng

Tất cả điều này trông giống như một thủ thuật đơn giản để thành công — vui vẻ và có lợi nhuận. Và đối với những nhà giao dịch-nhà phân tích, những người đã thành thạo trò chơi và bí quyết để tránh những phiền nhiễu do thị trường ném vào họ, chơi trò chơi này với thành công trở thành bản chất thứ hai. Bạn có thể sử dụng đầy đủ Ba kỹ năng của Giao dịch hàng đầu để điều khiển thành công bản thân trong chu kỳ thị trường.

Phần 1 Sử dụng Mô hình Vòng đời từ Phần Một để thiết lập các cơ hội mua rủi ro thấp và cơ hội bán không rủi ro thấp. Góc phần tư phía dưới bên trái của Mô hình vòng đời xác định hỗn hợp lý tưởng của các thông số giá, khối lượng, thời gian và tâm lý để thiết lập cơ hội mua rủi ro thấp. Nhà giao dịch-nhà phân tích cá nhân có quyền lựa chọn kết hợp các chỉ báo thích hợp phù hợp với khung thời gian của cô ấy, đáp ứng nhu cầu của cô ấy về độ tin cậy và cảm thấy thoải mái với nó.

Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông có thể được coi là nền tảng cho chu trình Wyckoff tích lũy, đánh dấu, phân phối và giảm giá. Trên thực tế, đường cong hình chữ S của Mô hình Vòng đời nằm gọn gàng dưới đường cong hình chữ S của đánh dấu tích lũy và phân phối Wyckoff. Bạn nên giả định rằng các chỉ số được sử dụng trong Mô hình Vòng đời là bằng chứng thêm về Con người Tổng hợp tại nơi làm việc. Vì phương pháp Wyckoff khẳng định rằng: “Nhà điều hành sau hậu trường lập kế hoạch, giải thích và kết thúc các chiến dịch của mình một cách cẩn thận”, bạn nên tin tưởng vào hình ảnh được cung cấp bởi giản đồ Wyckoff và danh sách kiểm tra phân tích được đưa ra bởi các luật và thử nghiệm Wyckoff để cung cấp cho bạn quan điểm và cái nhìn sâu sắc khi bạn thiết lập giao dịch.

Phần 2 Dựa vào phương pháp Wyckoff làm hướng dẫn để kích hoạt các giao dịch của bạn. Phương pháp Wyckoff cung cấp cho bạn một loạt các trình kích hoạt phong phú. Ở phía mua, bạn có các Cú Bật (Spring) dọc theo đáy của phạm vi giao dịch chính xác, và các bước nhảy và sao lưu (breakout và pullback) dọc theo đầu của phạm vi giao dịch. Tương tự, ở phía bán,

Wyckoff cung cấp cho bạn nguyên tắc tăng giá để tham gia một đợt bán không gần đầu phạm vi phân phối giao dịch. Sau đó, một lần nữa, ở phạm vi thấp hơn của một mô hình phân phối, bạn có sự phân tích và thử nghiệm của nó và vượt qua chín thử nghiệm bán như một điểm bán không khác của Wyckoff.

Nhà điều hành sau hậu trường dựa vào phán đoán của bản thân khi quyết định mua hoặc bán. Anh ta trở nên thành thạo, có năng lực một cách vô thức, đến nỗi anh ta thực hiện các giao dịch của mình mà không cần tính toán rõ ràng. Bạn có thể cố gắng trở nên có năng lực một cách vô thức như Nhà điều hành sau hậu trường, nhưng hiện tại, bạn có thể dựa vào tổ hợp luật, bài kiểm tra và sơ đồ Wyckoff để neo quyết định, với sự tự tin rằng những công cụ này phản ánh hành động của Con người tổng hợp.

Các quyết định giao dịch và đầu tư sử dụng toàn bộ tâm trí là một dấu ấn đặc trưng của Con người tổng hợp. Anh ấy thỏa mãn bán cầu não trái của mình với một danh sách kiểm tra các chỉ số góp phần tạo nên một câu chuyện lạc quan. Sau đó, anh ta quay sang bán cầu phải của mình để xem tất cả các thông số thị trường cùng hoạt động. Hai bên của Con người tổng hợp, làm việc cùng nhau, tạo ra một trường hợp hợp lý để hành động.

Nhưng Nhà điều hành sau hậu trường ở thế kỷ XXI đang đề phòng việc bị cản trở bởi bán cầu não chi phối bằng lời nói của mình — thậm chí anh ta có thể tự nói hoặc bị nói về việc nhìn thấy thứ gì đó trong biểu đồ mà không thực sự có ở đó. Để có một liều thuốc giải độc cho việc nhìn thấy những gì bạn muốn tin hơn là tin vào những gì bạn thấy, Nhà điều hành sau hậu trường đảo ngược biểu đồ của mình và dựa vào một loạt các thủ thuật điều chỉnh tương tự Như những thủ thuật được tìm thấy trong phần có tiêu đề “Đọc biểu đồ trong Chế độ R” trước đó trong chương này. Những kỹ thuật này có thể giúp bạn khi bạn đang thực hiện nhiệm vụ xác định một ý tưởng rủi ro thấp trong Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu.

Bây giờ quay trở lại Hình 9.4 và tưởng tượng đi qua tòa nhà cơ sở với

Nhà điều hành sau hậu trường. Hãy nhớ rằng anh ta liên tục so sánh các làn sóng mua và bán để đánh giá liệu phe bò hay phe gấu đang chiếm thế thượng phong. Một dấu vết mạnh mẽ bằng chứng xuất hiện khi giá tiết lộ mô hình đáy tăng hoặc đỉnh giảm dần trong phạm vi giao dịch ngang. Sự xuất hiện của các mô hình Như vậy trong một phạm vi giao dịch cung cấp bằng chứng thuyết phục rằng sự can thiệp của Nhà điều hành sau hậu trường trong tích lũy hoặc phân phối đang trở nên thành công.

Phần 3 Thực hiện theo các giao dịch của bạn với Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu. Để theo đuổi các vị trí của mình, bạn phải áp dụng kỷ luật của nhà giao dịch để có thể chịu được nhiều cám dỗ để hủy bỏ giao dịch sớm. Những người không dễ dàng áp dụng các kỹ năng và tiêu chuẩn của Nhà điều hành sau hậu trường phải tuân theo một chế độ kỷ luật tinh thần nghiêm ngặt. Chế độ của nhà giao dịch theo định hướng Wyckoff sẽ bao gồm Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu.

Ở giai đoạn này của trò chơi, bạn sẽ có lợi khi vừa thêm vào vừa dễ dàng truy cập vào kho tài nguyên của mình. Chiến lược tài nguyên được nêu ra trước đó được thiết kế để giúp bạn xây dựng năng lực để đóng vai trò Nhà điều hành sau hậu trường, ngay khi bạn có thể cần anh ta nhất — khi bạn đang gặp khó khăn trong việc mua bán!

Khi bạn đã thiết lập vị thế của mình trong vùng mua và cổ phiếu hoặc thị trường rời khỏi cơ sở, bạn có thể yên tâm chèo lái của mình bên cạnh những người đứng đầu Composite. Bạn có thể tự tin khi biết rằng sự tiến bộ của thị trường sẽ tiếp tục khi các nhóm mới mang lại sức mua cho thị trường và đẩy giá của số lượng hàng tồn kho có hạn. Cái nhìn sâu sắc này, dựa trên kinh nghiệm của tôi và được hỗ trợ bởi Cuộc sống

Mô hình chu kỳ và mô hình Wyckoff, giúp bạn thư giãn và đi theo dòng chảy của thị trường dễ dàng hơn. Tại đây bạn có thể yên tâm thực hiện nhiệm vụ giám sát tinh thần, lấy từ Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu.

Kết luận Chiến lược Thoát khỏi Chiến dịch của bạn và quản lý tiền

thường bị bỏ qua hoặc không được chú trọng trong việc đào tạo các nhà giao dịch kỹ thuật. Nhưng, lối thoát hiệu quả có nghĩa là "ngày trả lương" cho Nhà điều hành sau hậu trường. Vui lòng xem lại mô tả về ba loại chiến lược rút lui của Wyckoff trong CHƯƠNG 7 và nhớ lại triết lý Wyckoff về quản lý tiền chủ động và có trách nhiệm. Việc quản lý Như vậy bao gồm chiến lược rút lui 1, đạt được mục tiêu giá và chiến lược rút lui 2, từ bỏ tình trạng đang suy yếu. Ở đây một lần nữa, sự cần thiết tạo ra một trường hợp thuyết phục cho bạn và cho Nhà điều hành sau hậu trường để điều chỉnh giao dịch mở của bạn từ giao dịch "tốt" thành giao dịch "xấu". Điều chỉnh từ "tốt" thành "xấu" sẽ làm nên điều kỳ diệu để bạn có động lực hủy bỏ giao dịch của mình và thoát ra khỏi thị trường!

Kết thúc một chiến dịch tự nhiên dẫn đến việc chuẩn bị thị trường hoặc cổ phiếu cho chiến dịch tiếp theo. Qua con mắt của Nhà điều hành sau hậu trường, chúng ta thấy nhu cầu đọc tâm trạng và trang điểm của những người tham gia thị trường. Nếu các dấu hiệu của hành vi thị trường cho thấy giai đoạn chín muồi, thì chúng ta lại thấy Con người tổng hợp tham gia vào các thao tác làm cạn kiệt nhu cầu còn lại.

Hình 9.4 cho thấy Nhà điều hành sau hậu trường phân phối hàng dài cổ phiếu của mình cho những kẻ tụt hậu đang khao khát có được nó khỏi tay anh ta. Nhưng anh ta thực hiện phần lớn hoạt động bán của mình trên đường đi xuống, trong giai đoạn giảm giá, bởi vì những người đến muộn hiện đang tăng giá đo lường những món hời mà họ cảm nhận được bằng cách cổ phiếu đã giảm bao nhiêu điểm so với mức giá đỉnh gần đây của nó. Ở giai đoạn này, tin tức bề mặt và tin đồn rất lạc quan đến nỗi nhà giao dịch phải đề phòng việc bị chệch hướng khỏi việc nhìn thấy bức tranh thực sự của thị trường theo cách mà Wyckoff Composite Man sẽ nhìn thấy - giảm giá.

Đóng vai nhà điều hành sau hậu trường

Bạn có thể học cách đóng vai Nhà điều hành sau hậu trường và từ đó đạt được lợi thế giao dịch cho bản thân bằng cách hiểu trước và sau đó thực

hành Phương pháp Wyckoff. Bộ sưu tập Wyckoff gồm ba định luật, chín bài kiểm tra và sơ đồ được thiết kế để giúp bạn đi theo bước chân của Con người hiện đại. Nhập vai vừa có thể nâng cao kỹ năng và khả năng phán đoán của bạn; một trong những cách tốt nhất để học thông qua nhập vai là đắm mình hoàn toàn vào mô phỏng giao dịch. Tôi đã phát triển phương pháp Học tập tích cực theo Hành động vì mục đích đó.

Là một nhà giáo dục, một nhà đầu tư và một nhà phân tích, tôi khuyến khích bạn sử dụng phương pháp Chuỗi hành động để rèn luyện bản thân để có được thói quen chiến thắng bằng cách áp dụng phương pháp Wyckoff và theo bước của Nhà điều hành sau hậu trường. Bạn có thể hiểu rõ về phương pháp Trình tự hành động bằng cách xem qua bài tập thực hành trong Phụ lục của chương này.

PHỤ LỤC A: PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC HÀNH ĐỘNG

Trong hơn một phần tư thế kỷ qua, tôi đã dạy phân tích kỹ thuật cho các nhà giao dịch và nhà phân tích ở cấp đại học. Tôi tự hào đã giành được nhiều giải thưởng “giáo viên tốt nhất” và “học giả tốt nhất” dựa trên khả năng của tôi trong việc dạy những người mới bắt đầu có động lực trong lĩnh vực tài chính và thách thức các nhà đầu tư và nhà giao dịch chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Các phản hồi từ các chuyên gia đầu tư trong thời gian đó đã mang lại những cải tiến liên tục trong việc áp dụng các nguyên tắc và thủ tục tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật. Tôi nhận thấy thách thức giáo dục lớn nhất của mình là giúp mọi người tiến bộ từ mức độ hiểu biết của hướng dẫn đến việc áp dụng lý thuyết.

Trong những năm qua, tôi đã sử dụng kinh nghiệm của chính mình, cùng với nghiên cứu thực tế, để phát triển một hệ thống giáo dục sáng tạo, khả thi, phương pháp Chuỗi hành động, để xây dựng kỹ năng và kiến thức cho những người học ngay lập tức về phân tích kỹ thuật. Mặc dù Trình tự hành động có thể rất được coi là giao dịch trên giấy, Nhưng phương pháp này bao gồm phản hồi sâu sắc và phát lại trình tự ban đầu, kết hợp các bài học rút ra từ

kinh nghiệm trước đó. Phần chơi lại của mô hình là rất quan trọng; theo cách này, học viên-nhà đầu tư đang được đào tạo để phản ứng phù hợp với các hoàn cảnh thị trường trong tương lai.

Khung phân tích

Trình tự hành động trong phân tích thị trường kỹ thuật là một sửa đổi của phương pháp hướng dẫn nghiên cứu điển hình. Tại Trường Kinh doanh Harvard, học viên tích cực học hỏi kinh nghiệm bằng cách sử dụng phương pháp tình huống. Có những điểm tương đồng mạnh mẽ giữa Trình tự hành động và phương pháp trường hợp:

- Phân tích các vấn đề thực tế rút ra từ các tình huống thực tế.
- Học sinh tự đặt mình vào vị trí của các nhà quản lý.
- Định hướng ra quyết định.
- Học bằng cách làm hoặc phương pháp tiếp cận theo kinh nghiệm.
- Phát triển sự hiểu biết, phán đoán và giao tiếp của học sinh dẫn đến hành động hiệu quả.
- Xây dựng tính tự lập đáng tin cậy trong học sinh.

Ngoài ra, Trình tự hành động nhấn mạnh việc áp dụng các nguyên tắc Wyckoff đã được kiểm nghiệm theo thời gian về hành vi thị trường vào lịch sử trường hợp cụ thể của hành động thị trường. Học viên có được kiến thức cũng Như kỹ năng và khả năng phán đoán thông qua việc áp dụng thực tế các tài liệu cơ bản của phương pháp Wyck-off phân tích thị trường chứng khoán.

Có lẽ giá trị thiết yếu của kỹ thuật giáo dục năng động này nằm ở khả năng kích thích sự quan tâm của nhà đầu tư-phân tích. Nhà giao dịch sẽ trở thành một người tham gia tích cực vào quá trình giáo dục thay vì vẫn là một người thụ động. Thông thường, việc chúng ta tham gia vào nền giáo dục thụ vị, đầy thử thách và phù hợp sẽ làm xáo trộn cảm giác thỏa đáng của chúng ta và khiến chúng ta tìm cách tự cải thiện. Nếu kinh nghiệm giáo dục tạo cơ hội cho nhà giao dịch gặp phải sự dò dẫm, tự khám phá và phát hiện ra những điểm mù, thì sự thay đổi thực sự trong hành vi có thể dẫn đến việc nó được

tính đến - trở lại bàn giao dịch.

Một bài tập với một bảng hành động và phản hồi sau đó; Tôi khuyến khích bạn thực hành giao dịch bằng phương pháp Trình tự hành động.

Bảng hành động và bài tập phản hồi

Trong bài thực hành này, bạn sẽ tiến hành phân tích kỹ thuật biểu đồ đường thẳng đứng hàng ngày của một cổ phiếu và vào hoặc thoát các vị thế giao dịch. Khoảng thời gian này là tháng 12 của năm đầu tiên cho đến tháng 11 của năm tiếp theo. Trong giai đoạn này, bạn sẽ tìm thấy các dao động trung gian cho việc bao phủ và đi dài gần các đáy và bán ra và bán không gần các đỉnh. Sử dụng các điểm dừng bảo vệ trên tất cả các giao dịch. Đôi khi nên áp dụng kim tự tháp theo xu hướng.

Sử dụng tất cả các nguyên tắc và kỹ thuật Wyckoff thích hợp theo yêu cầu của bạn. Đây là một bài tập “sách mở”; khi bạn xem qua Trình tự hành động, vui lòng tham khảo các phần khác của Ba kỹ năng hoặc bất kỳ ghi chú nào bạn đã thực hiện.

Với bài tập này, bạn sẽ tìm thấy “Biểu mẫu hành động” kèm theo biểu đồ với một phần dữ liệu của năm. Bạn phải tự tay mình xây dựng lại giá và khối lượng biểu đồ trên giấy theo dõi, sau đó diễn giải vị trí hiện tại và xu hướng có thể xảy ra trong tương lai của cổ phiếu, đánh giá mối quan hệ giữa cung và cầu. Tiếp theo, đánh giá động cơ cơ bản của Nhà điều hành sau hậu trường và thực hiện hành động dứt khoát: mua, bán hoặc giữ vị trí trung lập.

Sau mỗi bảng hành động, bạn sẽ tìm thấy phần "Phản hồi". Feedback bao gồm hai phần. Phần đầu tiên bao gồm các phản hồi từ chính thị trường. Loại phản hồi “những gì đã thực sự xảy ra” là phản hồi mạnh mẽ nhất trong tất cả. Phần thứ hai của phản hồi là lời chia sẻ của một số người có kỹ năng diễn giải phương pháp Wyckoff, Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông và Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu. Trong trường hợp trình tự biểu đồ chứng khoán được sử dụng trong bài tập này, tôi sẽ đóng vai người bình luận đưa ra ý kiến chuyên gia.

Bạn có thể phát lại hành động trước đó nếu bạn không đồng bộ với hành động đó. Sau phản hồi và phát lại, hãy chuyển sang trang hành động tiếp theo trong chuỗi và cứ tiếp tục Như vậy cho đến khi chuỗi hoàn tất. Ở phần cuối của loạt Hành động, hãy lưu ý những nguyên tắc Wyckoff nào đặc biệt hữu ích cho bạn để chúng sẽ có trong kho vũ khí của bạn vào lần tiếp theo khi bạn có cơ hội giao dịch.

Trong tương lai, khi bạn tự chủ, tôi khuyến khích bạn áp dụng cùng một loại logic có trong bài tập Trình tự hành động này cho giao dịch của riêng bạn. Bạn sẽ phát hiện ra cách tiếp cận này đặc biệt hữu ích trong thời gian bạn đang kiểm tra lại hoặc giao dịch trên giấy tờ chứng khoán, hàng hóa, tương lai hoặc bất kỳ công cụ nào khác mà bạn muốn thêm vào kho hàng của mình. Ngoài ra, logic và quy trình được trình bày trong bài tập này có thể hỗ trợ bạn rất nhiều trong việc thực hiện các nhiệm vụ phỏng vấn và đánh giá định kỳ của Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu.

Vì Trình tự hành động được bao hàm bằng triết lý giáo dục vừa học vừa làm, bạn bắt buộc phải tham gia đầy đủ vào việc thực hiện bằng cách điền cẩn thận và đầy đủ từng thành phần bạn thấy trên Hành động Dạng trình tự. Vui lòng không chỉ bỏ qua một số mục hoặc bỏ qua việc viết ra suy nghĩ của bạn. Suy nghĩ và viết sẽ giúp ích rất nhiều trong việc xây dựng các kỹ năng và hình thành thói quen chính xác cho một phương pháp phán đoán. Nghiên cứu phản hồi từ thị trường và từ các bài bình luận là điều cần thiết để xây dựng kỹ năng, kiến thức và khả năng phán đoán của bạn.

Chuỗi hành động 1 Diễn giải cung và cầu: Sử dụng Hình 9.5, hoàn thành toàn bộ chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo; đừng nhìn về phía trước!

1. Tự tay bạn vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt để có cảm nhận về hành động giá và khối lượng. (Tự nói với bản thân, theo các thuật ngữ và nguyên tắc Wyck-off, những quan sát của bạn.)

2. Giải thích mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng

tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

3. Động cơ của Người điều hành tổng hợp là gì?

4. Chọn một trong các tùy chọn sau. Điền vào chỗ trống.

a. Mua hoặc tham gia dài hạn tại _____ với điểm dừng tại _____.

b. Bán hoặc bán khống ở _____ với điểm dừng ở _____.

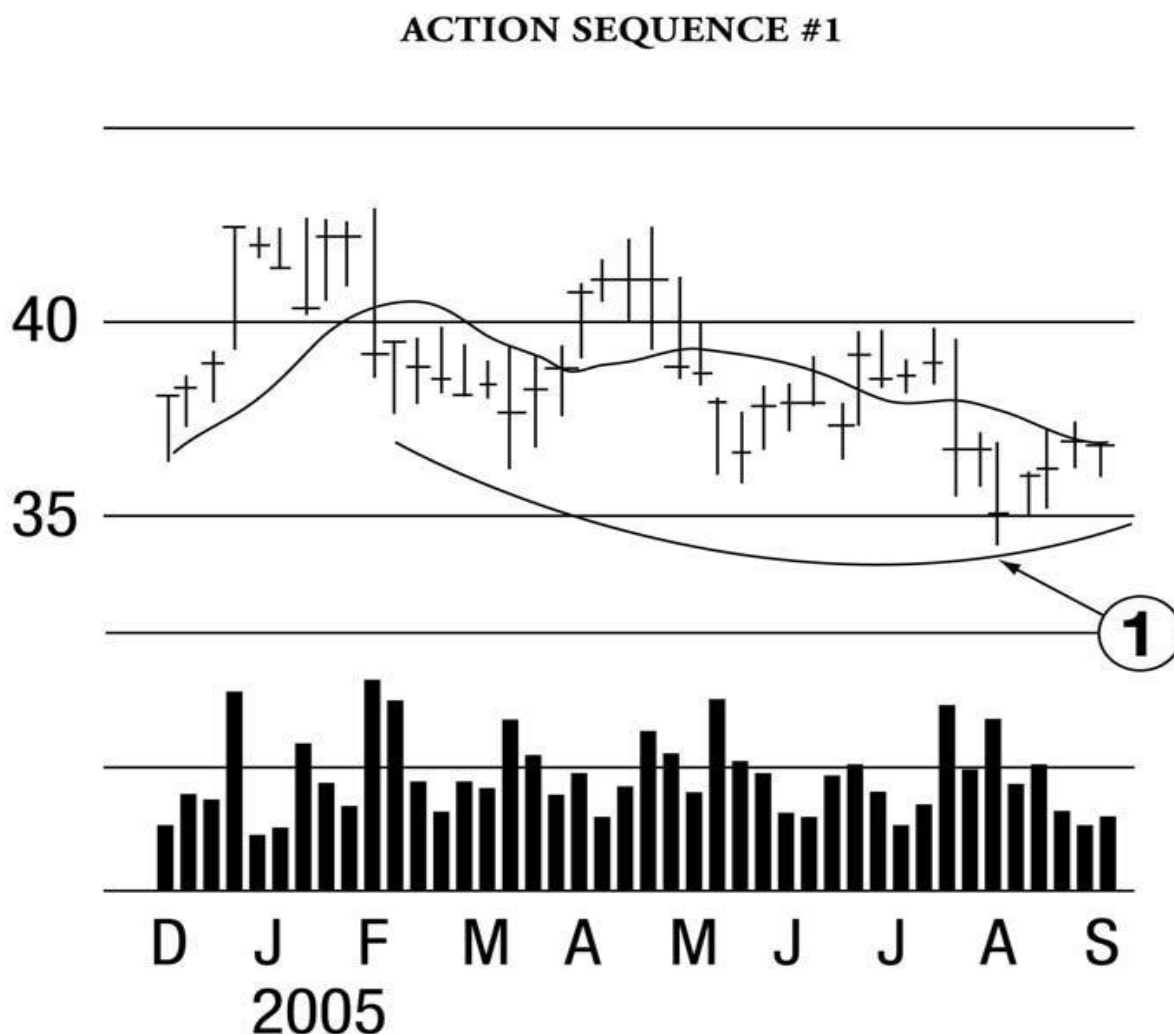
c. Đóng một vị trí hiện có tại _____.

d. Di chuyển điểm dừng lỗ ở vị trí hiện có đến _____.

e. Không làm gì cả; chờ đợi những phát triển tiếp theo.

5. Bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào trong số Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu để đạt được trạng thái tinh thần thích hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng có liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

_____ là nhiệm vụ thích hợp cho trí óc quản lý nhà nước cần thiết trong chuỗi hành động này.



Hình 9.5 Chuỗi hành động 1

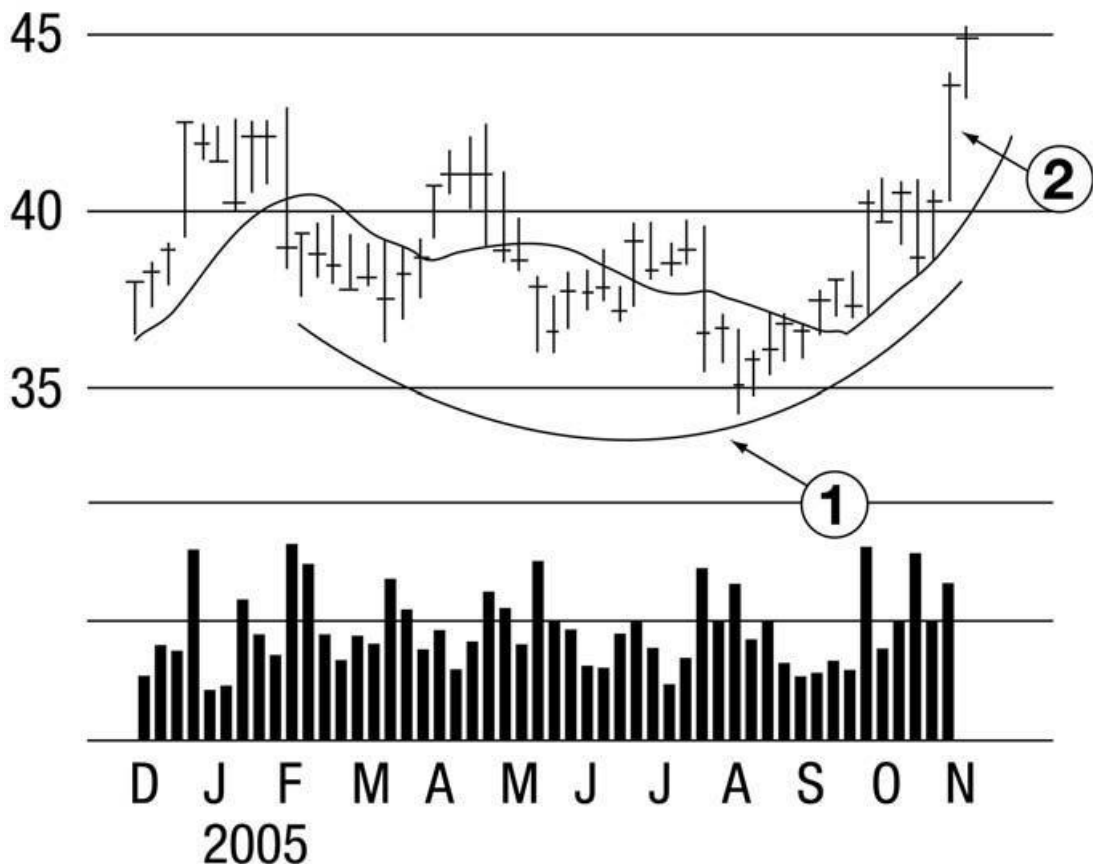
Phản hồi về Trình tự hành động 1 Thị trường tự nó đưa ra bài học phản hồi quan trọng. Nếu bạn nhìn về phía trước biểu đồ cho chuỗi hành động 2 (Hình 9.6), bạn sẽ thấy rằng từ điểm 1 đến điểm 2, thị trường tăng mạnh khi mở rộng khối lượng. Đây là một hành động tăng giá. Hơn nữa, giá theo dõi mô hình của mức thấp hơn và mức cao hơn trong kênh xu hướng kết nối điểm 1 và điểm 2. Đó cũng là hành động tăng giá. Nhưng phản hồi và bình luận này có lợi cho 20/20.

Phân tích tầm nhìn xa được yêu cầu trong chuỗi hành động 1 đã không được thực hiện dễ dàng Như vậy. Tuy nhiên, bằng cách xem xét cẩn thận giá và khối lượng từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 8 năm 2005, nhà phân tích-nhà đầu tư có thể nhận ra manh mối rằng hành động giá đi xuống có thể là tích lũy

chứ không phải phân phối. Khối lượng lớn gia nhập thị trường tại các thời gian thị trường thấp nhất của tháng 3 và tháng 5 - tháng 6 năm 2005 cũng cho thấy sự tích lũy. Các điểm ổn định cho thấy Con người tổng hợp và lực lượng của nhu cầu sẵn sàng hấp thụ các dịch vụ được ép trên thị trường.

Điểm 1 đã được Nhà điều hành sau hậu trường sử dụng để kiểm tra mức độ sẵn sàng tăng trưởng của thị trường. Nó cho thấy sự thâm nhập dưới mức hỗ trợ trước đây mà Người sáng tác đã tạo ra trong nỗ lực thu hút lượng người bán công khai theo dõi. Khối lượng tương đối nặng trong những tuần cuối cùng của tháng 7 và tuần đầu tiên của tháng 8 năm 2005 cho thấy một nỗ lực đáng kể và theo sau của những con gấu. Nhưng sự tiếp tục của đà giảm giá này đã không thành hiện thực và trên thực tế đã bị đảo ngược bởi đợt phục hồi vào cuối tháng 8.

ACTION SEQUENCE #2



Hình 9.6 Chuỗi hành động 2

Mọi thứ bây giờ phụ thuộc vào sức mạnh của đợt suy giảm tiếp theo. Hành động giảm giá rất nông vào giữa tháng 9 cùng với sự sụt giảm về khối lượng cho thấy phe gấu đã kiệt sức và / hoặc mất quyền kiểm soát và phe bò đang chiếm thế thượng phong. Thủ thuật Wyckoff của một mùa xuân dường như đang hoạt động, với một hành động dưới mức hỗ trợ trong phạm vi giao dịch, và sau đó thử nghiệm thành công của nó đối với mức chênh lệch giá nhỏ hơn và khối lượng thấp hơn. Một nhà giao dịch có thể đã chọn mua một phần ba vị thế vốn đầu tiên của mình ở vùng lân cận với mức giá thấp nhất vào giữa tháng 9 năm 2005.

Nhà giao dịch phải nhập một lệnh dừng bán bảo vệ thấp hơn một vài điểm so với mức giá thấp tại điểm 1.

Một nhà giao dịch sẽ cần phải thực hiện sự kiên nhẫn trong suốt các tuần của tháng 1 đến tháng 8 năm 2005 khi thị trường tự điều chỉnh trong phạm vi giao dịch cho cả xu hướng tăng hoặc giảm. Sau đó, khi thị trường tăng vọt từ mức thấp tại điểm 1, nhà giao dịch sẽ khôn ngoan thực hiện các nhiệm vụ tinh thần là xây dựng một ý tưởng rủi ro thấp, theo dõi giao dịch và sau đó hành động.

Lưu ý cho nhà giao dịch

Nhà phân tích-giao dịch nhạy bén đang thực hiện bài tập 1 sẽ quan sát thấy rằng một nhịp điệu định kỳ dao động quanh mức thấp đến thấp của chu kỳ 10 đến 13 tuần xuất hiện từ tháng 12 năm 2004 trở đi. Có những cơ hội giao dịch cả dài hạn và ngắn hạn đối với nhà giao dịch chứng khoán này trong những đợt dao động đó. Bạn có thể áp dụng cùng một loại nguyên tắc đang được trình bày trong chuỗi hành động này để cải thiện chúng. Tất nhiên, bạn sẽ cần phải sử dụng các biểu đồ hàng ngày cho khung thời gian ngắn hơn so với các biểu đồ hàng tuần được sử dụng trong bài tập này, nhưng các nguyên tắc đều giống nhau. Những gì bạn học được trong chuỗi hành động này cũng sẽ trang bị cho bạn để giao dịch trong các khung thời gian ngắn hơn.

Chuỗi hành động 2 Diễn giải cung và cầu: Sử dụng Hình 9.6, hãy

hoàn thành toàn bộ chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo, đừng nhìn về phía trước!

1. Tự tay bạn vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt để có cảm nhận về hành động giá và khối lượng. (Tự nói với bản thân, theo các thuật ngữ và nguyên tắc Wyck-off, những quan sát của bạn.)

2. Giải thích mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

3. Động cơ của Người điều hành tổng hợp là gì?

4. Chọn một trong các tùy chọn sau. Điền vào chỗ trống.

a. Mua hoặc tham gia dài hạn tại _____ với điểm dừng tại _____.

b. Bán hoặc bán không ở _____ với điểm dừng ở _____.

c. Đóng một vị trí hiện có tại _____.

d. Di chuyển điểm dừng ở vị trí hiện có đến _____.

e. Không làm gì cả; chờ đợi những phát triển tiếp theo.

5. Bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào trong số Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu để đạt được trạng thái tinh thần thích hợp để thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng có liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

_____ là nhiệm vụ thích hợp cho trí óc quản lý nhà nước cần thiết trong chuỗi hành động này.

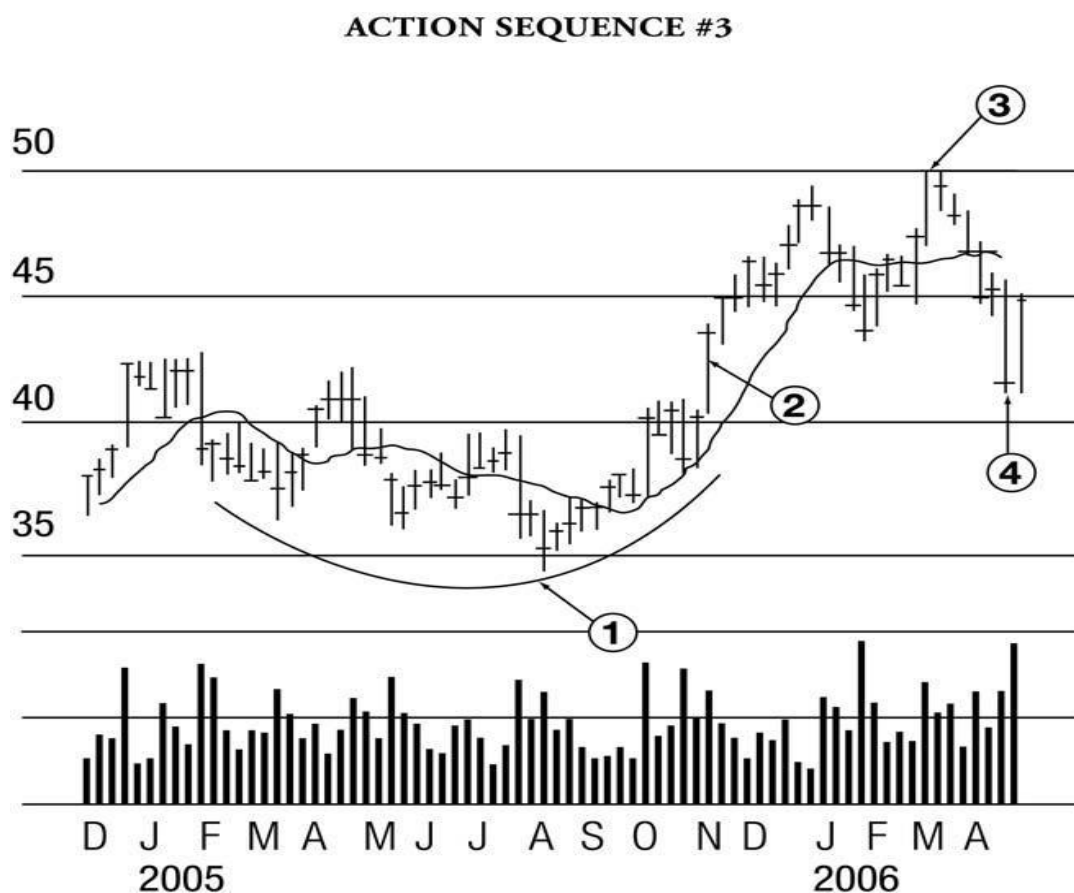
Phản hồi về Trình tự hành động 2 Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường và các nguyên tắc Wyckoff liên quan là gì? Như bạn có thể thấy trên biểu đồ của chuỗi hành động 2, thị trường đang được nghiên cứu đã vượt qua tất cả các điểm kháng cự được nhìn thấy trên biểu đồ và đã bước vào giai đoạn đánh dấu. Có một dấu hiệu sức mạnh trong tuần với mức chênh lệch giá rộng và khối lượng lớn vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10 đã củng cố hành động mua mà một nhà giao dịch sẽ thực hiện trong chuỗi hành động 1. Trong thử nghiệm pullback hoặc bất kỳ kỳ ngày nào sau đó, nhà giao dịch có thể mua lần thứ hai. Có vẻ như ý định của Nhà điều hành sau hậu trường là thu hút tất cả nguồn cung cổ phiếu được cung cấp trên thị trường và

tạo ra sự phấn khích với sự tăng giá nhanh chóng trên tất cả các mức cao trước đó nhằm nỗ lực thu hút công chúng theo dõi.

Một phạm vi giao dịch tích lũy lại -loại Wyckoff- đã được hoàn thành với cơ sở kéo dài từ tháng 10 trở lại đây đến tháng 2 - tháng 3. Các lệnh cắt lỗ ở cả lần mua đầu tiên và thứ hai bây giờ sẽ được nâng lên ngay dưới mức giá hỗ trợ trước đó. Nhà giao dịch nên thư giãn vào trạng thái tinh thần theo dõi và để lợi nhuận của mình chạy!

Chuỗi hành động 3 Diễn giải cung và cầu: Sử dụng Hình 9.7, hãy hoàn thành toàn bộ chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo, đừng nhìn về phía trước.

1. Tự tay bạn vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt để có cảm nhận về hành động giá và khối lượng. (Tự nói với chính mình, trong Wyckoffterms và các nguyên tắc, những quan sát của bạn.)



Hình 9.7 Chuỗi hành động 3

2. Giải thích mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

3. Động cơ của Người điều hành tổng hợp là gì?

4. Chọn một trong các tùy chọn sau. Điền vào chỗ trống.

a. Mua hoặc tham gia dài hạn tại _____ với điểm dừng tại _____.

b. Bán hoặc bán không ở _____ với điểm dừng ở _____.

c. Đóng một vị trí hiện có tại _____.

d. Di chuyển điểm dừng ở vị trí hiện có đến _____.

e. Không làm gì cả; chờ đợi những phát triển tiếp theo.

5. Bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào trong số Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu để đạt được trạng thái tinh thần thích hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng có liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

_____ là nhiệm vụ thích hợp cho trí óc quản lý nhà nước cần thiết trong chuỗi hành động này.

Phản hồi về Trình tự hành động 3 Biểu đồ cho thấy sự đảo ngược của vận may. Cuộc biểu tình đầy hứa hẹn bắt đầu ở điểm 2 tiếp tục từ \$42 lên đến khoảng \$49. Có một sự hợp nhất nhỏ xung quanh \$45, mà nhà giao dịch có thể sử dụng làm điểm chuẩn cho các lệnh cắt lỗ mới trên cả hai vị trí trước đó của mình. Do đó, anh ta có thể tăng điểm dừng của mình lên 43 đô la để chốt lợi nhuận trong khi cho phép xu hướng mở ra. Đợt bán tháo mạnh vào cuối tháng 1 năm 2005 đã khiến các nhà giao dịch dừng lại. Tại thời gian đó, anh ta có thể đã tính toán lợi nhuận của mình và lui về bên lề để tận hưởng nhiệm vụ đứng ngoài thị trường.

Đôi khi bạn có thể thoát khỏi mức \$ 46 đến \$ 48. Bạn đã có nhiều manh mối vì khối lượng giảm dần trong đợt phục hồi và lực đẩy giá đi lên trong thời gian ngắn. Hành động của bạn sau đó có thể được kích hoạt bởi sự thâm nhập của đường xu hướng dốc có thể được vẽ dọc theo mức thấp nhất của kênh bắt đầu hai tuần trước điểm 2 và tiếp tục tăng mạnh cho đến cuối tháng 12 hoặc

đầu tháng 1. Không có nguyên tắc Wyckoff nào khác để hành động ngoài chiến lược rút lui số 2.

Một cơ hội bán không hứa hẹn hơn nhiều đã đến ở điểm 3. Ở đây, Nhà điều hành sau hậu trường có thể đã dỡ bỏ các vị trí dài của mình bởi vì mức tăng giá rỗng nhỏ so với mức cao trước đó cùng với tổng khối lượng thấp hơn tại điểm 3 cho thấy xu hướng tăng giá sau đang dần cạn kiệt. Hơn nữa, một nguyên nhân cho sự sụt giảm sẽ hình thành từ điểm 3 trở lại mức cao trước đó, khoảng 48 đô la. Do đó, ngay sau khi cổ phiếu giảm trở lại khoảng 48 đô la với mức giá vẫn tương đối cao, bạn, nhà giao dịch, có thể thực hiện vị thế bán không với mức dừng ngay trên mức 50 đô la.

Về mặt cân bằng, đây sẽ là một giao dịch trung gian tốt đẹp. Đỉnh cao bán ra với khối lượng lớn ngay sau điểm 4 cho thấy Nhà điều hành sau hậu trường đang che đậy doanh số bán hàng ngắn hạn và bán hàng dài hạn của mình. Không chỉ có đầu mối khối lượng lớn mà cổ phiếu đã điều chỉnh 50% mức tăng từ mức thấp \$34 lên \$50. Hơn nữa, ở mức 42 đô la, ngưỡng kháng cự cũ cùng với mức cao của giao dịch trước đó hiện đóng vai trò là hỗ trợ.

Chính ở điểm thứ 4 mà nhà giao dịch đánh giá cao tầm quan trọng của hành động trong Mười Nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu là cung cấp cho cô ấy sự kiên định cần thiết để mua ở đâu đó từ \$42 đến \$45 và đặt lệnh cắt lỗ bảo vệ xung quanh \$ 40.

Khi vị thế đã được bật, nhà giao dịch nên sử dụng giai đoạn giám sát để lùi lại thị trường và ngăn chặn nỗi sợ hãi khiến anh ta rời khỏi giao dịch của mình. Xu hướng lớn hơn vẫn là đi lên và có một cơ sở đáng kể của việc tích lũy lại đằng sau giao dịch. Để dự phòng thêm, nhà giao dịch có thể tham khảo danh sách kiểm tra các chỉ số được tìm thấy trong bộ công cụ Hành vi Đám đông Mô hình Vòng đời của Mô hình Vòng đời.

Chuỗi hành động 4 Diễn giải cung và cầu: Sử dụng Hình 9.8, hoàn thành toàn bộ chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo; đừng nhìn về phía trước!

1. Tự tay bạn vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt để có cảm nhận về hành động giá và khối lượng. (Tự nói với bản thân, theo các thuật ngữ và nguyên tắc Wyck-off, những quan sát của bạn.)

2. Giải thích mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

3. Động cơ của Người điều hành tổng hợp là gì?

4. Chọn một trong các tùy chọn sau. Điền vào chỗ trống.

a. Mua hoặc tham gia dài hạn tại _____ với điểm dừng tại _____.

b. Bán hoặc bán không ở _____ với điểm dừng ở _____.

c. Đóng một vị trí hiện có tại _____.

d. Di chuyển điểm dừng ở vị trí hiện có đến _____.

e. Không làm gì cả; chờ đợi những phát triển tiếp theo.

5. Bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào trong số Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu để đạt được trạng thái tinh thần thích hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng có liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

_____ là nhiệm vụ thích hợp cho trí óc quản lý nhà nước cần thiết trong chuỗi hành động này.

ACTION SEQUENCE #4



Hình 9.8 Chuỗi hành động 4

Phản hồi về Chuỗi hành động 4 Mặc dù nó không được tiết lộ cho bạn trong Chuỗi hành động 3, Nhưng vẫn có cơ hội mua thứ hai xung quanh mức \$45. Bạn có thể thấy từ việc kiểm tra biểu đồ rằng mô hình Wyckoff cổ điển đã được thiết lập quanh mức 45 đô la sau đợt tăng cao điểm bán từ 42 đô la lên chỉ trên 50 đô la với khối lượng tương đối lớn. Nhịp điệu hành động của Wyckoff, sau đó là thử nghiệm, là hiển nhiên. Sau hành động cao trào bán ra với khối lượng lớn và mức chênh lệch giá rộng, đã có những thử nghiệm thứ cấp thành công về việc thu hẹp chênh lệch giá và giảm khối lượng khi pullback xuống chỉ dưới 50 đô la. Cũng lưu ý rằng mức thấp hàng tuần trong

vùng lân cận này tiếp tục tăng, một dấu hiệu khác cho thấy Nhà điều hành sau hậu trường đang hấp thụ các dịch vụ và do đó hỗ trợ thị trường. Những trường hợp ủng hộ Như vậy là niềm an ủi đối với công chúng và do đó tạo tiền đề cho những người theo dõi công chúng đi theo con đường do Con người tổng hợp vạch ra.

Nhà giao dịch nên thực hiện giao dịch mua thứ hai của mình ở đâu đó khoảng \$ 50. Điểm dừng phải được đặt ngay dưới điểm 4. Trong quá trình này, nhà giao dịch có thể kêu gọi Mười Nhiệm vụ để giúp anh ta thực hiện các giao dịch của mình. Hữu ích nhất sẽ là phân tích một ý tưởng rủi ro thấp, theo dõi, tiếp cận và giám sát cùng với các cuộc phỏng vấn hàng ngày, tự phân tích hàng ngày và diễn tập giao dịch.

Biểu đồ XYZ trong Chuỗi hành động 4 cho thấy phần thưởng phong phú mà nhà giao dịch đạt được khi sử dụng cái đầu và kiểm soát trái tim của anh ta. Sự phục hồi lên khoảng 58 đô la mỗi cổ phiếu một lần nữa cho thấy những dấu hiệu đáng kể về khả năng cạn kiệt của công chúng theo dõi và kỹ thuật của một dấu gạch ngang parabol cao từ 54 đô la đến 58 đô la (điểm 6). Nhưng sự gia tăng theo đường parabol đó với khối lượng giảm dần so với điểm 6 và nó cho thấy sự siết chặt của những người bán không sớm, những người có thể đã nghĩ đến khi XYZ do dự quanh mức 55 đô la / cổ phiếu. Tóm lại, đây rõ ràng là một thị trường quá mua và là thời gian thích hợp để nhà giao dịch thoát ra khỏi khung giám sát thông minh và chuyển sang chế độ chốt lãi tích cực. Ngoài ra, hãy nhớ hủy các lệnh cắt lỗ theo sau bảo vệ của bạn!

Khi kết thúc chiến dịch giao dịch này, bạn nên diễn tập lại nhiệm vụ xem xét trước khi thực hiện bằng cách xem lại chuỗi hành động này. Điều này sẽ giúp tâm trí và cơ thể bạn suy nghĩ rõ ràng và cảm giác mạnh mẽ khi chơi giao dịch này. Nếu bạn đã mắc phải bất kỳ sai lầm nào trong quá trình thực hiện, đây sẽ là lúc để thực hiện lại chúng theo cách Nhà điều hành sau hậu trường để thu lợi nhuận.

CHƯƠNG 10: KẾT HỢP TẤT CẢ LẠI VỚI NHAU – MƯỜI NGUYÊN TẮC MÀ MỘT NHÀ GIAO DỊCH PHẢI TUÂN THỦ

Chương này giới thiệu hoặc tóm tắt lại mười nguyên tắc để một nhà giao dịch sống theo. Cuộc thảo luận về chín nguyên tắc đầu tiên được tích hợp và minh họa bởi nguyên tắc thứ mười bằng cách sử dụng một nghiên cứu điển hình của một nhà đầu tư ngoại hối thành công, Weylin Canada, tốt nghiệp năm 2004 của chương trình chứng chỉ sau đại học Golden Gate Uni-versity về phân tích thị trường kỹ thuật. Nghiên cứu điển hình, Canada của Esoteric Investments, San Francisco, California, cung cấp một minh chứng cụ thể về Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu bao gồm các biểu đồ và bảng thống kê các giao dịch thực tế của Canada.

Mười nguyên tắc

- 1. Làm ông chủ của chính bạn: Tạo một “căn phòng kín” cho chính bạn và cam kết với “chỉ một khách hàng”.*
- 2. Đi trước đối thủ cạnh tranh của bạn: Đạt được lợi thế chiến thắng bằng cách có được những tài năng có kiến thức cao và cảm ứng cao trong thế kỷ XXI.*
- 3. Tìm hiểu phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff và nắm vững nghệ thuật đầu cơ của Wyckoff.*
- 4. Trở thành nhà giao dịch hoàn chỉnh: Đóng vai Nhà điều hành sau hậu trường.*
- 5. Luôn giữ kỷ luật: Thực hiện theo các giao dịch của bạn với Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu.*
- 6. Xây dựng hệ thống giao dịch của bạn dựa trên nền tảng vững chắc, khoa học về hành vi.*
- 7. Sử dụng hệ thống hỗ trợ quyết định để giúp thiết lập thời gian thị*

trường của bạn.

8. Kiểm tra hệ thống giao dịch của bạn và đào tạo bản thân để sử dụng nó thông qua phương pháp hành động để học tập tích cực.

9. Thông qua quy trình lập kế hoạch và kiểm soát.

10. Tích hợp Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu và biến chúng thành một phần không thể tách rời của bạn.

NGUYÊN TẮC 1: HÃY LÀM ÔNG CHỦ CỦA CHÍNH BẠN

Nguyên tắc đầu tiên này đặt nền tảng cho sự thành công của bạn với tư cách là một nhà đầu tư. Sự nghiêm túc là cần thiết để giao dịch có lãi, và kỷ luật là điều cần thiết để tuân theo những lời khuyên được đưa ra trong nguyên tắc này.

Phòng kín

Đây là nơi mà một nhà giao dịch làm việc tốt nhất của mình. Để hiểu được nguồn gốc của khái niệm này, chúng ta phải đi đến khu vực Boston và quay ngược thời gian về đầu những năm 1950 để quan sát John Magee đang ngồi trong “căn phòng kín” nổi tiếng của mình, được thiết kế để ngăn chặn anh ta khỏi mọi thông tin bên ngoài để anh ta có thể đưa ra quyết định về thời gian và hướng thị trường chỉ dựa trên phân tích biểu đồ của mình. John Brooks, tác giả của *The Seven Fat Years: Chronicles of Wall Street* (New York: Doubleday, 1961), đã tìm thấy Magee ở đó. Từ ngòi bút của Brooks, sự thật, truyện ngụ ngôn và huyền thoại về “căn phòng kín” đã trở thành biểu tượng của một kỹ thuật viên thuần túy làm việc trong một thế giới kỹ thuật thuần túy. Đây là cách Brooks kể câu chuyện về cuộc gặp đầu tiên của anh với John Magee:

Treo trên bức tường gần đó là một bảng thông báo, trên đó có dán một số thông báo, được viết bằng những ký hiệu quá bí truyền đối với tôi, và một phương châm, không quá bí truyền, có nội dung, “TÂM TRÍ CỦA TÔI ĐÃ ĐƯỢC LÀM LÊN, ĐỪNG LÀM TÔI BÓI RỐI VỚI THỰC TẾ...”

Magee liếc nhìn tôi và chỉ vào khẩu hiệu trên bảng thông báo. “Vì vậy,

bạn thấy đấy, theo một nghĩa nào đó, có nhiều sự thật trong đó”, anh nói: “Tất nhiên, dấu hiệu chỉ là một trò bịt miệng và có xu hướng quở trách những người biết-tất cả, Nhưng đối với kỹ thuật viên, phần cuối cùng của nó có một ý nghĩa đặc biệt và theo một cách đặc biệt có nghĩa là nó nói lên điều gì — “đừng làm tôi bối rối với sự thật.” Sự thật được sử dụng ở đây, là sự tuôn ra hàng ngày của các câu chuyện trên báo và bản tin đài liên quan đến các thông báo về việc sáp nhập, báo cáo về thu nhập, quyết định trong các trường hợp thuế - tất cả những thứ đó - để không nói gì về rất nhiều ý kiến và dự đoán và chỉ đơn giản là ngồi lê đôi mách. Ngay cả khi bạn có thể tách phần cốt lõi cứng của thực tế ra khỏi lớp vỏ bọc, bạn sẽ thấy rằng phần lớn thông tin đó là thông tin không liên quan, tầm thường hoặc thường xuyên hơn, đã được ghi nhận, đánh giá và hành động, và do đó đã được phản ánh bởi thị trường, ngày, vài tuần, hoặc thậm chí vài tháng trước khi nó đến tay bạn. “Giảm giá trong quảng cáo”, như Phó Wall nói. Nó chỉ đơn giản là rất khó hiểu đối với kỹ thuật viên, người do đó sẽ cố gắng hết sức để tránh nó.

“Hãy để tôi cho bạn một ví dụ”, Magee nói: “Trước khi đến làm việc ở đây, tôi đã tự lập bảng xếp hạng và điều hành thị trường tại một văn phòng tại 360 Worthington Street, cách đây vài dãy nhà, nơi tôi không có gì ngoài một cái bàn, một cái ghế, một chiếc điện thoại, một mã và một máy điều hòa nhiệt độ. Tôi bịt kín các cửa sổ bằng ván và bột trét, vì vậy sẽ không có cảnh tượng và âm thanh bên ngoài nào làm tôi phân tâm. Tôi không có thông tin cơ bản nào theo ý mình, điều đó khiến tôi tự do quyết định chỉ dựa trên các biểu đồ của mình”. Magee tiếp tục, “Tôi vẫn còn hợp đồng thuê Văn phòng Phó Worthington — giữ rất nhiều hồ sơ cá nhân của tôi ở đó. Tôi luôn gắn bó với nó như một nơi mà thỉnh thoảng tôi có thể đến và nghĩ rằng — một loại van an toàn, bạn có thể nói...”

Giống Như Wyckoff, Như Richard Schabacker, và giống Như Humphrey Neill trước anh ta, Magee đã chạy một cờ hiệu lên cột cờ với dòng chữ “Bảng giá nói lên tất cả!” Thành thật mà nói, tất cả những gì Magee cần

để giải thích thông điệp thực sự của thị trường là giá cả, khối lượng và thời gian giao dịch — tất cả đều có sẵn từ bảng giá. Với giá cả, khối lượng và thời gian, Magee có thể tạo biểu đồ hàng ngày và biểu đồ hàng tuần, sau đó tiếp tục vẽ các đường xu hướng, đánh dấu mức hỗ trợ hoặc kháng cự, và cuối cùng, nâng tất cả thành một kiểu hình học tuyệt vời: hình nêm, hình tam giác, đầu và vai, đĩa, vân vân và vân vân.

Nhưng tại sao ả dụ về căn phòng bị phong ấn lại tồn tại quá lâu? Tại sao từ ngữ căn phòng kín gợi lên sự thân thuộc và ám áp. Như vậy đối với một số kỹ thuật viên và hình ảnh tinh thần sống động ở những người khác?

Tôi tin rằng câu trả lời cho những câu hỏi này nằm ở những điều kiện ngụ ngôn của câu chuyện về căn phòng bị niêm phong. Một câu chuyện ngụ ngôn là một câu chuyện trong đó các nhân vật và hành động là biểu tượng của sự thật chung. Nó là một phương pháp phản ánh gián tiếp các tương tự như là chân lý. Bản chất của câu chuyện về căn phòng kín là bạn cần không gian riêng tư của riêng mình, “căn phòng kín” của riêng bạn, không có tiếng ồn, sự cản trở, cạnh tranh và kỳ vọng của thế giới bên ngoài, để bạn có thể thực hiện tư duy kỹ thuật tốt nhất của mình và giao dịch. Bạn có thể tự tổ chức tốt nhất để ra quyết định hiệu quả bằng cách đầu tiên tạo ra trong tâm trí bạn phiên bản phòng kín của riêng bạn.

Rút lui về tiền thưởng trong căn phòng niêm phong của riêng bạn là điều quan trọng. Nó hứa hẹn cho bạn một cơ hội để chuyển trạng thái tâm trí của bạn sang khu vực đó nơi mà hiệu suất giao dịch vượt trội được thúc đẩy một cách tự nhiên. Trong bài báo của anh ấy về “Tìm kiếm Khu vực”, Lawrence Shainberg kể lại cách Denise Parker, một cung thủ nhỏ bé tầm cỡ thế giới, đã tìm thấy căn phòng kín của cô ấy cho khu vực biểu diễn đỉnh cao của cô ấy. Theo huấn luyện viên của cô, Keith Henschen, một nhà tâm lý học thể thao ứng dụng,

“ . . . những vận động viên giỏi nhất là những người vào khu vực dễ dàng nhất ”.

Huấn luyện viên của cô đã yêu cầu cô tạo cho mình cái mà anh ta gọi là “phòng hạnh phúc”, một nơi mà cô có thể rút lui trong trí tưởng tượng của mình để hình dung một cuộc gặp sắp tới. Trong tất cả các bài tập, đây là bài mà Denise hăng hái nhất. Căn phòng mà cô ấy tạo ra chủ yếu là một bản sao của phòng ngủ của cô ấy, nhưng nó có kích thước kỳ diệu của nó, và nó là bất cứ thứ gì ngoại trừ khắc khổ. —Có cầu thang dẫn lên đó và những cánh cửa lớn này bạn sẽ đi qua,|| cô nói. —Nó có thảm từ tường đến tường màu nâu, giường nước cỡ King, dàn âm thanh nổi, TV màn hình lớn và VCR, các áp phích của Tom Cruise và Kirk Cameron trên tường và lò sưởi luôn rực sáng. Đó là nơi tôi đến khi một cuộc họp sắp diễn ra. Tôi lái đến chỗ đó bằng chiếc Porsche, vào trong, nằm xuống nệm nước và xem đoạn băng ghi lại cảnh mình đang bắn những mũi tên hoàn hảo. Sau này, khi tôi đến với giải đấu, mọi thứ dường như quen thuộc. Ngay cả tại Thế vận hội, tôi vẫn bình tĩnh ngay khi bắt đầu sút”.

Giống như Denise’s, căn phòng kín của bạn có thể là căn phòng hạnh phúc của bạn; như Denise, bạn có thể tạo ra căn phòng kín trong tâm trí mình. Giống như Denise, bạn có thể trang bị cho căn phòng kín của mình với tất cả các thiết bị và thuật sĩ hiện đại mà bạn muốn. Giống như cô ấy, bạn có thể lui về phòng kín của mình bất cứ lúc nào, nhưng đặc biệt là trước các sự kiện giao dịch lớn; bạn có thể chạy các bộ phim của chính mình theo các cuộc gọi thị trường hoàn hảo hết lần này đến lần khác, hoặc, nếu bạn thích, bạn có thể chạy các bộ phim về tinh thần của những thời gian trước đây khi bạn thực hiện giao dịch tốt nhất, bạn đã làm công việc kỹ thuật tốt nhất của mình, và bạn cảm thấy mình đồng bộ với thị trường.

Chỉ một khách hàng

Trong tâm trí của bạn, bạn nên có một tầm nhìn về việc bạn đạt được mục đích không bị phạt. Một tầm nhìn như vậy có từ tính; nó có sức mạnh để kéo bạn đến với sự hoàn thành của nó. Từ tính nhất, một tầm nhìn như vậy sẽ mô tả bạn đang hoàn thành mong muốn của trái tim mình - ví dụ, hãy tưởng

tượng bạn đang nhận được giải thưởng cho giao dịch xuất sắc, cảm nhận được những cái bắt tay chúc mừng từ những ông lớn mà bạn ngưỡng mộ và trao đổi thông điệp về sự tin tưởng, tôn trọng, và sự ngưỡng mộ lẫn nhau với họ. Hành động như vậy tạo ra cam kết, nâng cao tiêu chuẩn và làm sôi động một cuộc tìm kiếm sáng tạo để tìm ra các giải pháp tốt hơn cho các vấn đề, dù là giao dịch, cá nhân hay tiền tệ. Tầm nhìn như vậy tạo ra sự căng thẳng sáng tạo mà bạn cần gọi nỗ lực hết mình để thúc đẩy giới hạn giao dịch và phân tích kỹ thuật của bạn, để tạo ra những khách hàng giàu có và hạnh phúc, để tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho chính bạn và những người xung quanh bạn. Như chuyên gia quản lý, Tiến sĩ Peter Senge liên quan,

Robert Fritz nói, “Đó không phải là tầm nhìn; đó là những gì tầm nhìn thực hiện”. Những người thực sự sáng tạo sử dụng khoảng cách giữa tầm nhìn và thực tế hiện tại để tạo ra năng lượng cho sự thay đổi. . . .

Nhưng tầm nhìn khác với mục đích. Mục đích tương tự như một tiêu đề, một tiêu đề chung. Tầm nhìn là một đích đến cụ thể, một hình ảnh của một tương lai mong muốn. Mục đích là trừu tượng. Tầm nhìn là cụ thể. Mục đích là "nâng cao khả năng khám phá thiên đường của con người." Tầm nhìn là "một người đàn ông trên mặt trăng vào cuối những năm 1960." Mục đích là "trở thành điều tốt nhất tôi có thể trở thành", "xuất sắc." Tầm nhìn là phá vỡ bốn phút trong một dặm.

Có thể thực sự nói rằng không có gì xảy ra cho đến khi có tầm nhìn. Nhưng cũng đúng như vậy, một tầm nhìn không có ý nghĩa cơ bản về mục đích, không có tiếng gọi, chỉ là một ý tưởng hay — tất cả là “âm thanh và cuồng nộ, không biểu thị gì cả!”

Hãy để chúng tôi tìm hiểu sâu hơn về mục đích của bạn và các khách hàng giao dịch của bạn. Ở phía dưới, có thể có một mối quan hệ yêu ghét tò mò giữa bạn và khách hàng của bạn. Bạn là chuyên gia, họ là người mới, hoặc do đó, bạn là người mới bắt đầu, nếu không, tại sao họ phải chấp nhận lời khuyên của bạn? Kiến thức tiềm ẩn của bạn có lẽ mang lại cho bạn sức mạnh,

nhưng triết lý tiếp thị hiện đại khẳng định rằng người tiêu dùng, khách hàng của bạn, là vua! Bạn muốn trở nên lý trí; khách hàng của bạn quá thường xuyên là cảm xúc! Bạn muốn tập trung và tập trung năng lượng của mình, nhưng quá nhiều khách hàng đa dạng luôn làm phân tán sự chú ý và nỗ lực của bạn. Bạn có thể có một thành tích vững chắc và một phương pháp để tạo ra kết quả hợp lý, nhất quán, nhưng khách hàng tiềm năng tránh bạn và khách hàng hiện tại bỏ mặc bạn để vây quanh chuyên gia với bàn tay nóng bỏng mới nhất và mảnh lối buôn bán quyến rũ. Bạn phụ thuộc vào khách hàng của mình, nhưng bạn có thể thích liên kết với các đồng nghiệp của mình; bạn có thể muốn đứng cao trong xếp hạng thời gian thị trường.

Bây giờ chúng ta hãy bước vào một hiệu sách và mua một bản sao của một văn bản quản lý tư duy tiến bộ, Kỷ luật thứ năm: Nghệ thuật và Thực hành của Tổ chức Học tập, của Peter M. Senge (Currency Doubleday, 1990, 1994, 2006). Giữa các bìa của nó, bạn có thể tìm thấy những hạt của sự khôn ngoan. Lấy mục đích, chẳng hạn. Tác giả cầu xin bạn mở rộng giới hạn của bản ngã và các chức năng của công việc kinh doanh của bạn, và trong quá trình này, hãy mở rộng vòng tròn từ bi của bạn. Bằng cách mở rộng lòng trắc ẩn, bạn sẽ thấy rõ ràng hơn cách bạn và khách hàng của bạn có cùng mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau như thế nào. Từ lòng nhân ái mở rộng này cũng nảy nở một cam kết cho toàn bộ, điều này sẽ làm cho ý thức về mục đích của bạn trở thành một động lực thúc đẩy chung. Như Senge tiếp tục nói, — “Cam kết chân thành”, theo Bill O’Brien, — luôn hướng tới một thứ gì đó lớn hơn chính chúng ta. “. . . Cảm giác kết nối và lòng trắc ẩn là đặc điểm của những cá nhân có năng lực làm chủ cá nhân cao tự nhiên dẫn đến tầm nhìn rộng hơn các cá nhân cam kết với một tầm nhìn xa hơn lợi ích của họ nhận thấy rằng họ không có sẵn năng lượng khi theo đuổi các mục tiêu hẹp hơn”.

Xem các nỗ lực giao dịch kỹ thuật của bạn từ quan điểm của khách hàng là một cam kết đối với sự thật. Nó có nghĩa là sự sẵn sàng không ngừng để tìm ra tận gốc những cách thức mà chúng ta hạn chế hoặc đánh lừa bản

thân khởi việc nhìn thấy những gì đang có và liên tục thách thức các lý thuyết của chúng ta về lý do tại sao mọi thứ lại như vậy. Nó đang mở rộng nhận thức của chúng ta; nó đang mở rộng ranh giới của chúng ta; nó đang quan sát công việc của chúng tôi từ bên ngoài nhìn vào.

Nhưng làm thế nào để chúng ta dung hòa giữa những gì là - văn hóa của mối quan hệ khách hàng ở Phố Wall - với những gì nên là: ý thức sâu sắc hơn, rộng hơn về mục đích kết hợp khách hàng của bạn như một đối tác trong quá trình phát triển của bạn? Tôi đề xuất rằng bạn nên đơn giản hóa cuộc sống của mình xuống “chỉ một khách hàng”. Sau đó, hãy đưa một khách hàng đó vào tầm nhìn cá nhân của bạn về thành tích, và vào tuyên bố về mục đích của bạn.

“Bạn là khách hàng, bạn là công ty”, Paul Hawken thốt lên trong tiêu đề của một CHƯƠNG trong cuốn sách Phát triển kinh doanh (New York: Simon & Schuster, 1988) của ông. Hawken tiếp tục đưa ra những nhận xét sau:

Để phát triển một ý tưởng kinh doanh tốt và nhận được sự cho phép của thị trường, bạn phải là thị trường. Bạn nên mua sắm tại cửa hàng bạn điều hành, để nhận được các dịch vụ mà bạn cung cấp. Mọi biểu hiện của doanh nghiệp, quảng cáo, trang trí, dịch vụ, đóng gói, định giá và kỹ thuật bán hàng của doanh nghiệp phải đáng tin cậy, đáng kính trọng và được bạn chấp nhận 100%.

Và xa hơn nữa, Hawken nói:

Trong khi bạn "ước lượng" khách hàng, bạn chỉ có thể biết chính mình. Vì vậy, hãy ở gần người bạn hiểu và tiếp thị sản phẩm cho chính bạn. Điều này giúp bạn đoán được nó ra khỏi nó.

Hawken kêu gọi sự chú ý của chúng tôi đến thực tế rằng chúng tôi cũng là khách hàng của các sản phẩm thương mại và kỹ thuật của chính chúng tôi và chúng tôi cũng nên mua sắm tích cực tại cửa sổ của các doanh nghiệp thương mại và kỹ thuật của chúng tôi. Chúng ta nên liên tục tự hỏi mình, “Tôi

có mua cái đó không? Nó có đáp ứng các tiêu chuẩn của tôi với tư cách là một khách hàng không?”. Nếu nó không, sau đó thay đổi nó.

Bản thân bạn là một khách hàng. Bản thân bạn hoặc ít nhất là khách hàng - khách hàng của bạn, là người đại diện cho tất cả các khách hàng khác của bạn. Đó là một sự tái bảo trợ. Luôn phục vụ rất tốt một khách hàng đó trong thời gian dài và bạn sẽ phục vụ tất cả các khách hàng khác của mình.

Nghĩ theo cách này. Nếu bạn là chính mình, giao dịch cho chính tài khoản của bạn, thì trong phân tích cuối cùng, bạn đang làm điều đó cho một số mục đích lớn hơn. Mục đích lớn hơn đó là đáp ứng nhu cầu về mặt tiêu dùng của doanh nghiệp bạn, khách hàng. Mục đích lớn hơn của bạn gắn bó chặt chẽ với việc đáp ứng các nhu cầu rộng lớn hơn của khách hàng, cho dù họ có nhu cầu an toàn bằng tiền trong ngân hàng, nhu cầu liên kết được đáp ứng bằng cách chăm sóc những người thân yêu của bạn, hoặc thậm chí nhu cầu từ thiện được đáp ứng thông qua các khoản quyên góp từ thiện. Cắt một góc, lừa dối nhân viên của bạn, và bạn tự lừa dối chính mình.

Nhưng tầm nhìn của bạn về bản thân bạn Như một khách hàng tốt nhất và xứng đáng nhất sẽ chỉ nâng cao khả năng ra quyết định của bạn nếu nó trở thành một phần nội tại của bạn. Viết ra, —Tôi là khách hàng, tôi là công ty làm phương châm, sau đó đặt lời khẳng định đó ở khắp mọi nơi trên con đường hàng ngày của bạn, không phải là một ý tưởng tồi. Nhưng ý tưởng thực sự tốt, ý tưởng sẽ mang lại một số cú hích cho phương châm đó, là hãy cài đặt nó vào tâm trí bạn, trong một hoặc nhiều giác quan chính của bạn là nhìn, nghe và cảm nhận.

Hãy làm một bài tập đơn giản để giải quyết vấn đề này. Vào thời gian này, bạn đã tạo ra một bức tranh tinh thần về một khách hàng lý tưởng trong mắt bạn. Tập trung vào đầu và vai. Bây giờ hãy căn giữa bức tranh này về khách hàng lý tưởng của bạn Như thể nó đang xuất hiện trên hóa đơn 1 triệu đô la. Bạn có thể làm cho khách hàng trông giống bạn hơn một chút không? Bạn có thể đặt hình ảnh khách hàng lý tưởng đó trong trường thị giác phía

trên cùng với hình ảnh của chính bạn không?

Nếu bạn thực hiện bài tập này, bạn đang tạo ra một biểu diễn trực quan bên trong. Mặt khác, nếu bạn không thể tạo hình ảnh tinh thần hoặc nếu bạn không hài lòng với quá trình tạo hình ảnh này, thì hãy thử từ ngữ hoặc cảm xúc. Phát triển một số từ để đại diện cho khách hàng của bạn (chính bạn), chẳng hạn như, "Anh ấy là một người bạn tốt vui vẻ." Những lời đó, giống như lương tâm của bạn đang nói, sẽ nhắc nhở bạn về mục đích, tầm nhìn của bạn. Hoặc có thể bạn sẽ được nhắc nhở về tầm nhìn của mình qua cảm giác của bạn, bởi cảm giác ngứa ran trong cánh tay hoặc cảm giác hồi hộp qua đám rối thần kinh mặt trời của bạn. Hơn hết, hãy phát triển tất cả ba đại diện nội bộ về "một khách hàng duy nhất" của bạn — nhìn, nghe và cảm nhận.

Khía cạnh tiếp theo trong tầm nhìn của bạn luôn đòi hỏi liên tục, liên tục tạo ra một hình ảnh sống động về khách hàng hoặc chính khách hàng đang phát triển, thịnh vượng của bạn. Dấu hiệu nhận biết những người ra quyết định hiệu quả và những người thành công là khả năng duy trì tầm nhìn của họ, để có thể sử dụng nó. Như một tài liệu tham khảo hữu ích để kiểm tra các quyết định của họ. Tầm nhìn của họ là cả hiện tại trong hiện tại và ngoài kia trong tương lai; nó tập trung vào mục đích và kết quả hơn là cách thức và phương tiện.

Một người ra quyết định hiệu quả bị ràng buộc phải hoàn thành sứ mệnh lớn hơn của mình nên cô ấy sẽ thực hiện những điều chỉnh cần thiết về cách thức và phương tiện. Ví dụ, nếu cần đảo ngược ý kiến thị trường để thực hiện tầm nhìn của cô ấy về một khách hàng thịnh vượng, cô ấy sẽ sửa đổi ý kiến của mình; nếu từ bỏ phương pháp tiếp cận kỹ thuật vật nuôi là bắt buộc để đạt được tầm nhìn trong tương lai, thì hãy cứ. Như vậy; nếu các khung thời gian hoặc phong cách giao dịch khác nhau hoặc thậm chí xu hướng tăng giá phải được đầu hàng để thực hiện hành vi, thay đổi thích hợp sẽ được thực hiện. Và người đưa ra quyết định hiệu quả, có tầm nhìn xa sẽ nhận ra những điều này và vô số cái gọi là sai lầm khác trong bước tiến; cô ấy sẽ chấp nhận

chúng Như những cơ hội học tập trên con đường hoàn thành tương lai hấp dẫn của mình.

Bất kỳ quyết định quan trọng nào bạn đưa ra đều nên được kiểm tra dựa trên tầm nhìn đó. Nếu hành động bạn đang dự tính dẫn đến việc thực hiện hành động đó, thì đó là một quyết định hiệu quả; nếu hành động dẫn đến việc hoàn thành tầm nhìn đó, thì đó là một quyết định không hiệu quả.

Tầm nhìn của bạn về bạn và khách hàng của bạn khi đối mặt với hóa đơn 1 triệu đô la có thể đóng vai trò là yếu tố kích hoạt khiến bạn tạo ra nhiều lựa chọn về tài liệu. Tầm nhìn của bạn có thể là tiêu chuẩn để bạn đo lường những lựa chọn đó, và tầm nhìn của bạn có thể là động lực thúc đẩy bạn hành động. Hình ảnh về chính khách hàng duy nhất của bạn càng mạnh mẽ và phong phú, càng bám rễ sâu, càng thuần khiết và mục đích của bạn càng duy nhất, thì càng có nhiều khả năng toàn bộ quá trình ra quyết định này sẽ trở nên tự động đối với bạn. Duy trì hình ảnh của một khách hàng duy nhất sẽ có tác dụng khai thác sức mạnh to lớn từ tâm trí vô thức của bạn để mang lại cho bạn lợi thế giao dịch đích thực và lâu dài.

Suy nghĩ lại về những ý tưởng này sẽ mang lại một số hiểu biết đáng để bạn xem xét. Có thể có một số sự thật đối với khái niệm đẹp như tranh vẽ về việc tạo thói quen trốn vào món nợ đặc biệt của riêng bạn, căn phòng kín của riêng bạn. Từ đó, bạn có thể sắp xếp với các lực lượng kỹ thuật hàng đầu mà bạn có thể tập hợp. Và hướng bạn chọn được xác định bởi tầm nhìn trong mắt bạn, cụ thể là “chỉ một khách hàng”. Tầm nhìn mà tôi thấy bạn là kỹ thuật viên, nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư giỏi nhất mà bạn khao khát trở thành. Tôi thấy bạn làm điều này bằng cách phục vụ, với khả năng tối đa của bạn, khách hàng của bạn hoặc cả hai bạn cùng nhau.

Nếu bạn thấy xứng đáng hoặc thậm chí hy vọng vào ý niệm về một căn phòng kín và chỉ có một khách hàng, thì bạn có thể muốn xem xét hai gợi ý hữu ích:

1. Xác định một nơi dành riêng cho bản thân mà bạn có thể gọi là

phòng kín của mình. Địa điểm này có thể nằm cách màn hình máy tính của bạn vài feet hoặc cách thành phố của bạn vài trăm dặm, hoặc cả hai. Hãy nhớ có một thái độ tinh thần tích cực; hãy nhớ thưởng thức việc tạo ra căn phòng kín của bạn.

2. Chỉ tập trung sự chú ý của bạn vào một khách hàng. Hãy tưởng tượng khách hàng này ngày càng giàu có và phát đạt. Hãy cam kết với việc nâng cao phúc lợi của khách hàng này. Xây dựng hình ảnh của bạn với tư cách là khách hàng lý tưởng này hoặc ở bên khách hàng đó. Hẹn gặp lại bạn hoặc cả hai bạn đang trên con đường phát triển và phát triển không ngừng. Sử dụng hình ảnh này làm tiêu chuẩn cho những lựa chọn bạn đưa ra. Mỗi ngày hãy đổi mới tầm nhìn này cho đến khi nó luôn ở đó và tự động.

NGUYÊN TẮC 2: ĐI TRƯỚC ĐỐI THỦ CỦA BẠN

Thế giới phân tích kỹ thuật dành cho các nhà giao dịch đã trở nên quá đông đúc với việc phân tích số lượng mà không được hỗ trợ bởi các sơ đồ khái niệm phù hợp với bản chất thực sự của thị trường. Quá thường xuyên, điều này dẫn đến một hệ thống giao dịch máy móc cơ bắp. Nhưng không có đầu óc. Dựa vào con đường —thời đại thông tin này sẽ đưa công việc của nhà giao dịch đến một thanh niên 20 tuổi am hiểu máy tính ở Sri Lanka.

Đi trước đối thủ cạnh tranh của bạn và nắm bắt lợi thế người đi đầu bằng cách đạt được lợi thế về khái niệm bằng cách giao dịch bằng cả trí óc, như được khám phá trong cuốn sách đột phá của Daniel Pink - *Một tư duy hoàn toàn mới: Tại sao đúng- Những người sáng tạo sẽ thống trị tương lai* (New York: Riverhead Trade, Năm 2006). Tom Peters, tác giả của *Tìm kiếm sự xuất sắc* (New York: Collins, 2004) tuyên bố rằng “Cuốn sách của [Daniel H. Pink’s] là một điều kỳ diệu. Hoàn toàn nguyên bản và sâu sắc”. Theo Pink, chúng ta đang ở đỉnh cao của Kỷ nguyên khái niệm, thời đại vô địch về “khái niệm cao” và “cảm ứng cao”. Thành công trong thời đại mới này sẽ phụ thuộc vào “khả năng phát hiện các mẫu và cơ hội của bạn, tạo ra vẻ đẹp nghệ thuật và cảm xúc, tạo ra câu chuyện hài lòng và kết hợp những ý tưởng dường như

không liên quan thành một cái gì đó mới”. Cảm ứng cao cho phép bạn cảm nhận thị trường.

Trong khi giao dịch cho tài khoản của mình, tôi đã sử dụng các công nghệ cao, mang tính khái niệm cao từ rất lâu trước khi chúng được gắn nhãn như vậy bởi Pink. Sau đó, tôi đã viết các tác phẩm về những khái niệm này, tập hợp một cuốn sách và thiết kế một khóa học để dạy những người khác cách áp dụng những kỹ thuật này vào thị trường. Trong tất cả những điều đó, công việc của tôi lặp lại và kết hợp các khái niệm và kinh nghiệm mà Pink tuyên bố là nền tảng cho sự thành công trong thế kỷ XXI. Những viên đá quý mang tính khái niệm cao và cảm ứng cao này có sẵn cho nhà giao dịch nghiên cứu Ba kỹ năng của giao dịch hàng đầu.

Bạn sẽ tìm thấy các nhiệm vụ tổng hợp và nhận dạng mẫu khái niệm cao và các kỹ năng để thực hiện chúng trong suốt cuốn sách này. Phần thứ nhất tạo ra khái niệm cao cho nhà giao dịch với mô hình tài chính hành vi, Vòng đời của Hành vi Đám đông. Sau đó Phần hai tiếp tục phát triển năng khiếu khái niệm cao của bạn với giao dịch tùy ý và nhận dạng mẫu bằng cách sử dụng phương pháp phân tích thị trường kỹ thuật Wyckoff. Cuối cùng, Phần thứ ba cung cấp cơ hội để bạn hiểu sâu hơn về khả năng tiếp xúc cao và phát triển năng khiếu của bạn với sự trợ giúp của Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu và các khái niệm về “phòng kín” và “chỉ một khách hàng”. Với logic hợp lý của tài chính hành vi hiện đại và các kỹ năng nhận dạng mô hình cổ điển của phân tích kỹ thuật, nhà giao dịch và nhà phân tích thị trường sẽ tìm ra con đường dẫn đến thành công trong giao dịch trong thế kỷ XXI.

NGUYÊN TẮC 3: TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

Phương pháp Wyckoff là một hệ thống nhận dạng mẫu cổ điển. Wyckoff dựa vào biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình để đánh giá mối quan hệ của chênh lệch giá và khối lượng giữa các làn sóng mua và bán so sánh.

Từ nhiều quan sát của mình về các thao túng hậu trường của các nhà

điều hành lớn ở Phố Wall, Richard D. Wyckoff đã khám phá ra nhiều lần bằng cách đọc băng ghi chú thị trường chứng khoán và biểu đồ của các cổ phiếu là chỉ báo tốt nhất về giá tương lai của chứng khoán. là mối quan hệ giữa cung và cầu. Năm 1910, với bút danh “Rollo Tape”, ông viết cuốn sách tiên phong Nghiên cứu cách đọc băng, trong đó ông tiết lộ cách đọc thị trường và thực hiện các hoạt động đầu cơ. Trong tác phẩm kinh điển này, Wyckoff đề cập đến những điều cơ bản Như lệnh dừng, chỉ báo khối lượng, thị trường buồn tẻ và cơ hội của chúng, và các kỹ thuật thị trường khác mà một ngày nào đó sẽ được đưa vào phương pháp của ông, lần đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 1931.

Wyckoff đặt tầm quan trọng hàng đầu vào khả năng của nhà phân tích trong việc đánh giá sức mạnh tương đối của các làn sóng mua và bán, và do đó hiểu được các lực lượng chi phối đằng sau một động thái thị trường. Về bản chất, phương pháp tiếp cận mô hình này có trước cái mà Pink gắn nhãn là —thời đại thông tin. Trên thực tế, những tài năng mà Wyckoff cho là quan trọng đối với việc chẩn đoán, tiên lượng và giao dịch thị trường chứng khoán hiệu quả đã báo trước “thời đại khái niệm” đang nổi lên hiện nay mà Pink khẳng định sẽ sớm trở thành lõi suy nghĩ thống trị trong thế kỷ XXI. Vì vậy, Wyckoff vừa mang nét cổ điển tinh túy vừa hoàn toàn hiện đại.

Trong nhiều năm kể từ năm 1930, Wyckoff, theo sau là các cộng sự của mình, đã xây dựng một bộ quy tắc có giá trị cho các nhà giao dịch kỹ thuật tuân theo. Các quy tắc này xuất hiện trong chương 6 dưới dạng luật Wyckoff, kiểm tra Wyckoff và giản đồ Wyckoff. Các yếu tố cơ bản của biểu đồ, đặc biệt là biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình, xuất hiện trong chương 5.

Bản chất của chương 5 và 6 được tóm tắt bằng phương pháp phân tích thị trường năm bước, thường được gọi là phương pháp Wyckoff. Năm bước của phương pháp Wyckoff được trình bày trong chương 4. Phương pháp Wyckoff đã đứng trước thử thách của thời gian. Hơn một trăm năm phát triển và sử dụng liên tục trên toàn cầu đã chứng minh tính phù hợp của phương

pháp Wyckoff để sử dụng với cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ và hàng hóa.

Phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff cung cấp cho bạn một bộ luật và nguyên tắc lý tưởng nhất mà bạn có thể sử dụng làm đường hướng dẫn chung để giải thích các mẫu biểu đồ và thực hiện hành động. Tuy nhiên, trước khi bạn có thể thành thạo phương pháp Wyckoff, bạn phải nắm chắc thực tế rằng bạn cần phải thực hiện khả năng phán đoán. Kinh nghiệm trong nhiều tình huống trường hợp khác nhau được hướng dẫn bởi các nguyên tắc chính xác và thông minh là điều cần thiết.

NGUYÊN TẮC 4: TRỞ THÀNH NHÀ GIAO DỊCH HOÀN HẢO

Theo Richard D. Wyckoff:

Thị trường được tạo ra bởi tâm trí của con người, và tất cả những biến động trên thị trường và trong tất cả các cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của hoạt động của một người. Chúng ta hãy gọi anh ấy là Người sáng tác, về lý thuyết, người ngồi sau hậu trường và chơi một cổ phiếu có lợi cho anh ấy. Đó là bất lợi của bạn nếu bạn không hiểu trò chơi khi anh ta chơi nó và có lợi cho bạn nếu bạn hiểu nó. Không phải tất cả các bước di chuyển của Nhà điều hành sau hậu trường đều có thể được phát hiện. Không phải tất cả các bước di chuyển đều được thực hiện bởi Nhà điều hành sau hậu trường. Trên thực tế, nó không quan trọng đối với máy đọc băng hoặc máy đọc biểu đồ liệu các động thái là thật hay giả, đó là kết quả của việc mua hoặc bán thực tế của công ty và các nhà đầu tư dài hạn hoặc bằng cách mua và bằng cách bán nhà đầu tư. Hầu hết các giao dịch quan trọng trên thị trường đều được chuẩn bị, thực hiện và kết thúc. Công việc kinh doanh của chúng tôi là chỉ cho bạn cách một số lượng lớn các cơ hội kinh doanh và đầu tư này có thể được phát hiện kịp thời để tận dụng chúng.

Wyckoff hướng dẫn chúng ta sử dụng biểu đồ để nghiên cứu mối quan hệ giá cả và khối lượng giao hàng theo thời gian nhằm mục đích xác định động cơ của Người tổng hợp, hoặc Người điều hành tổng hợp. Nhà điều hành sau hậu trường là quyền lực được cho là đằng sau hậu trường và do đó đằng

sau các chuyển động trên thị trường. Nhà điều hành tổng hợp thực hiện các chiến dịch thị trường theo phe tăng và phe giảm vì lợi nhuận của riêng mình, và anh ta thực hiện các chiến dịch này bằng cách thu hút lượng người theo dõi công khai.

Chúng ta có thể hiểu rõ hơn, cảm nhận thực tế về thị trường, bằng cách tưởng tượng mình ở vị trí của Người điều hành tổng hợp. Các thao tác (hành động) của Nhà điều hành sau hậu trường có thể thực hiện được bởi vì những người tham gia thị trường được thúc đẩy bởi sự sợ hãi hoặc lòng tham bên trong của chính họ trong một môi trường đầy rủi ro và không chắc chắn.

Nhà điều hành tổng hợp là lý tưởng của Nhà giao dịch hoàn chỉnh. Anh ta chuẩn bị một cổ phiếu để tăng giá bằng cách đầu tiên ép buộc những người nắm giữ yếu kém bằng cách thúc đẩy bán tháo hoảng loạn, và sau đó giữ giá cổ phiếu ở mức thấp trong khi anh ta tích lũy dây chuyền của mình, hàng tồn kho của mình, bằng cách mua từ công chúng mệt mỏi và sợ hãi trong thời gian giai đoạn tích lũy. Sau đó, anh ta dẫn đầu khoản phí tạo ra đột phá về giá tăng với khối lượng tốt khi anh ta bắt đầu giai đoạn đánh dấu.

Bằng cách đóng vai Nhà điều hành tổng hợp, bạn sẽ hiểu cách thực hiện giai đoạn đánh dấu tăng giá bằng cách thu hút sự theo dõi công khai của người mua từ bên lề vào thị trường và vào cổ phiếu, sau đó thận trọng cung cấp hỗ trợ dọc theo con đường tiến lên để theo kịp sự lạc quan. Sau đó, ngay khi khoản tiền tạm ứng chín muồi, với tư cách là Nhà điều hành tổng hợp, bạn sẽ đổi mặt và kết thúc chiến dịch của mình bằng cách bán lượng hàng tồn kho của bạn cho một công chúng tham lam và không có hiểu biết, những người đã trở nên yêu thích và hy vọng về một bước tiến xa hơn trong giá cổ phiếu. Bằng cách đặt mình vào vai trò của Người điều hành tổng hợp, bạn có được cái nhìn chỉ huy về hành vi thị trường, được nhìn thấy trên biểu đồ và có được một công cụ có giá trị để tự kỷ luật.

NGUYÊN TẮC 5: LUÔN GIỮ KỶ LUẬT

Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu trình bày tâm lý nhà giao dịch và hệ thống kỷ luật tinh thần có nguồn gốc từ tài chính hành vi. Thông qua nghiên cứu hợp tác của chúng tôi, Tiến sĩ Van K. Tharp và tôi đã phát triển loạt bối cảnh rời rạc này để lựa chọn trạng thái tinh thần thích hợp và cung cấp một chuỗi nhiệm vụ hợp lý và toàn diện cho nhà giao dịch thành công. Cả hai chúng tôi đều đã làm việc với các nhà giao dịch đã sử dụng mô hình của chúng tôi với kết quả tốt. Thuật sĩ thị trường Ed Seykota đã gán nhãn Mười nhiệm vụ của mô hình Giao dịch hàng đầu là “một đóng góp đáng kể cho nghệ thuật và khoa học giao dịch”.

Thực hiện Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu giúp nhà giao dịch áp dụng thái độ, niềm tin và cảm xúc phù hợp nhất cho từng nhiệm vụ chính để thiết lập giao dịch, kích hoạt giao dịch và theo dõi. Thật vậy, Mười Nhiệm vụ tiết lộ rằng những thách thức của việc tuân thủ thông qua giao dịch thương mại trong trái tim và tâm trí của các nhà giao dịch trước khi giao dịch thực sự được thực hiện. Khi sử dụng Mười Nhiệm vụ, bạn sẽ nhận được sự đánh giá sâu sắc về cách thức, ở đâu, khi nào và tại sao phải áp dụng những cảm xúc tương phản như sợ hãi, tham lam, hy vọng, nhẫn nại, can đảm và kiên nhẫn khi theo đuổi các giao dịch của bạn.

Thành công trong giao dịch theo hệ thống hoặc tùy ý đòi hỏi một mô hình tâm lý của nhà giao dịch để kiểm soát trạng thái tinh thần. Kỷ luật là chìa khóa.

NGUYÊN TẮC 6: XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIAO DỊCH DỰA TRÊN TÀI CHÍNH HÀNH VI

Tài chính hành vi và phân tích thị trường kỹ thuật là hai mặt của cùng một đồng tiền. Tài chính hành vi cung cấp nền tảng hợp lý, hợp lý trong các mô hình khoa học để hiểu thị trường. Phân tích thị trường kỹ thuật cung cấp các chỉ số để phân tích và các quy tắc quyết định để thực hiện hành động. Do đó, lý thuyết cơ bản càng sâu sắc và tốt hơn về cách thị trường hoạt động, thì

phân tích kỹ thuật càng trở nên đáng tin cậy hơn.

Tài chính hành vi về cơ bản là nghiên cứu về cách mọi người thực sự có mặt trên thị trường, chứ không phải về lý thuyết họ phải hành động. Như thế nào theo giả thuyết bước đi ngẫu nhiên. Tâm lý học và các bộ môn khoa học xã hội của xã hội học và nhân học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách những người thực hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng các bộ môn này cho thấy rằng có những khuôn mẫu có thể đoán trước được đối với hành vi của con người.

Khung tài chính hành vi để xây dựng hệ thống cung cấp cấu trúc để tích hợp và giải thích các chỉ số được tổ chức theo các khía cạnh chính. Như giá cả, thời gian, khối lượng và tâm lý. Một nền tảng vững chắc của tài chính hành vi có thể mang lại cho nhà giao dịch sự vững chắc hơn nhiều trong việc theo đuổi phân tích kỹ thuật thị trường của mình và tự tin hơn nhiều vào việc thiết lập, kích hoạt và theo dõi các giao dịch của mình.

Những lợi thế cụ thể nào mà một nhà giao dịch có thể hy vọng đạt được từ tài chính hành vi?

- Mô hình để trích xuất thông tin nhiều hơn và tốt hơn.

Các mô hình hành vi thị trường dựa trên tài chính hành vi tiết kiệm số lượng chỉ định được tuyển dụng và giúp thu thập thêm thông tin từ mỗi chỉ số và từ mối quan hệ giữa các chỉ số.

- Cơ sở khoa học để xét nghiệm và chẩn đoán. Các mô hình tài chính hành vi cung cấp một logic khoa học, hợp lý để hiểu cách thức và lý do các thị trường hoạt động, và do đó là một hướng dẫn tốt cho việc lựa chọn, tích hợp và giải thích các chỉ số thị trường.

- Sáng tạo. Các mô hình tài chính hành vi giúp mở ra những cách mới để xem thị trường và có thể làm nổi bật các chỉ số và kỹ thuật bị bỏ qua có giá trị lớn.

- Một lợi thế tự tin trong giao dịch. Cơ sở lý luận khoa học làm cơ sở cho một giao dịch giúp nhà giao dịch tự tin hơn trong việc tham gia giao dịch,

thoát khỏi giao dịch và theo dõi các xu hướng.

- Tự cải thiện. Tài chính hành vi là nền tảng vững chắc để xây dựng sự hiểu biết về tâm lý nhà đầu tư và khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần.

Xây dựng mô hình

Các mô hình được rút ra từ khoa học hành vi, chẳng hạn Như tài chính hành vi, có thể giúp nhà phân tích-nhà giao dịch xóa bỏ những sơ suất và nhầm lẫn hiện tại được tạo ra bởi bản vá đầy cỏ dại của các chỉ dẫn kỹ thuật và hệ thống giao dịch cơ học mà không có nền tảng vững chắc. Cụ thể, tài chính hành vi có thể giúp nhà phân tích-giao dịch tránh được những trở ngại sau:

- Quá nhiều chỉ báo kỹ thuật để lựa chọn. Người ta nói: “Không có gì thực tế hơn một lý thuyết hay”. Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp nhà giao dịch giảm bớt vô số các chỉ số có sẵn trên hầu hết các CHƯƠNG trình phần mềm thành một số lượng chỉ báo lý tưởng có thể quản lý được nếu không muốn nói là lý tưởng.

- Các hệ thống trông đẹp khi được kiểm tra lại, Nhưng sẽ nổ tung khi được ứng dụng trong thời gian thực, sử dụng tiền thật. Tài chính hành vi giúp các nhà giao dịch tạo ra các hệ thống giao dịch bền bỉ và đáng tin cậy hơn dựa trên các mẫu hành vi của con người đã được chứng minh.

- Khả năng vô hạn. Có vô số sự kết hợp có thể có của các chỉ số. Tài chính hành vi cung cấp các mô hình để giúp bạn xác định các kết hợp chính và cho thấy chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào.

Tài chính hành vi cũng có thể giúp làm sáng tỏ những tình huống khó xử đối với nhà giao dịch:

- Sự phức tạp so với việc giữ cho nó đơn giản.
- Thiết lập so với kích hoạt so với theo dõi.
- Hệ thống cơ học so với phương pháp phán đoán.
- Tư duy hình ảnh lớn, não phải so với não trái, tư duy phân tích.
- Tâm lý cá nhân so với hành vi số đông.

- Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông so với khai thác dữ liệu dựa trên máy tính.

NGUYÊN TẮC 7: SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUYẾT ĐỊNH

Đối với thời gian thị trường, Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông hoạt động như một hệ thống hỗ trợ quyết định để thiết lập các giao dịch với một loạt các củng cố các chỉ báo giá, khối lượng, thời gian và tâm lý có thể được cân nhắc và tổng hợp để có các tín hiệu thời gian mạnh mẽ hơn. Nó chứa cả thành phần trực quan (não phải) và thành phần phân tích (não trái) để cung cấp cho bạn một cách tiếp cận toàn diện hoặc toàn bộ để phân tích và đào tạo. Hơn nữa, đường cong hình chữ S của Mô hình vòng đời phù hợp và tạo nền tảng khoa học vững chắc cho các giai đoạn tích lũy, đánh dấu, phân phối và đánh dấu của phương pháp Wyckoff. Bạn sẽ là thành viên của cuộc thảo luận kỹ lưỡng về Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông trong CHƯƠNG 3. Tuy nhiên, việc lựa chọn cổ phiếu vẫn chưa được xem xét cho đến CHƯƠNG này.

NGUYÊN TẮC 8: KIỂM TRA HỆ THỐNG GIAO DỊCH

Theo Walter Baets, “Thông tin là tĩnh (và tuyến tính) và ở đó có thể được sao chép và lặp lại, trong khi kiến thức là động (và phi tuyến) và do đó cần phải được tạo ra lặp đi lặp lại”

Trình tự hành động

Kiểm tra lại hệ thống giao dịch là một ý tưởng hay khi quá trình kiểm tra lại đó liên quan đến bạn trong việc đưa ra quyết định. Bạn có thể xây dựng khả năng phán đoán và kỹ năng phân tích của mình đồng thời tìm hiểu về thói quen của cổ phiếu hoặc hàng hóa. Nếu bạn đặt hệ thống giao dịch của mình thông qua sự nghiêm ngặt của phương pháp Trình tự hành động, bạn có thể thấy kỹ thuật giao dịch nào (ví dụ: nguyên tắc Wyckoff) hoạt động tốt nhất trên thị trường hoặc cổ phiếu bạn đang giao dịch. Bí quyết là đặt bạn trở lại lịch sử và sau đó thực hiện thử nghiệm Như thể bạn đang thực sự giao dịch cổ phiếu đó trong thời gian thực. Nó là một trò chơi giao dịch trên giấy, nơi bạn

che đậy tương lai của biểu đồ và thực hiện giao dịch của bạn mà không biết về những gì phía trước. Sau đó, bạn tiết lộ cho mình từng giây từng phút về tương lai đó, thực hiện hành động, nhận phản hồi và điều chỉnh.

Tôi thấy rằng 5 hoặc 10 thanh dữ liệu biểu đồ được công bố cùng một lúc là lý tưởng để thử nghiệm và học hỏi; bạn có thể sử dụng biểu đồ thanh hàng giờ, hàng ngày hoặc hàng tuần. Với biểu đồ hàng ngày, bạn nên làm điều này trong khoảng thời gian từ một đến hai năm. Những dữ liệu này cung cấp thông tin phản hồi để bạn đánh giá tình trạng của bạn với cổ phiếu và liệu hệ thống giao dịch của bạn có hoạt động chính xác hay không. Nếu bạn làm không tốt, thì bạn nên phát lại trình tự. Sử dụng quy trình Trình tự hành động này trên nhiều giao dịch và với nhiều loại cổ phiếu khác nhau, bạn sẽ khám phá ra các nguyên tắc giao dịch phù hợp nhất với mình. Trình tự hành động cũng sẽ cung cấp cho bạn phản hồi có giá trị về sở hữu những điểm mạnh và điểm yếu bên trong với tư cách là một nhà giao dịch và những bước khắc phục bạn có thể thực hiện để biến bạn trở thành một nhà giao dịch tốt hơn, hoàn thiện hơn.

Tham khảo bảng Trình tự hành động trong CHƯƠNG 9, Phụ lục A. Chúng trình bày một phần dữ liệu kho, cung cấp các câu hỏi phân tích để sử dụng và theo sau là bình luận phản hồi từ tôi.

NGUYÊN TẮC 9: THÔNG QUA QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH VÀ KIỂM SOÁT

Như câu tục ngữ cũ đã nói, “Không xác định được mục tiêu của mình, chúng ta đã nỗ lực lại”. Tạo ra một tương lai hấp dẫn thông qua hình dung là một cách tuyệt vời để giúp bạn đi đúng hướng với kết quả mong muốn. Tuy nhiên, ngay cả những kế hoạch được sắp đặt tốt nhất cũng phải tuân theo sự sai trái của thiên nhiên và con người. Không chỉ đơn thuần là phát triển các kế hoạch là đủ. Các kế hoạch không tự hoàn thành. Bạn phải theo dõi kết quả của các nỗ lực giao dịch của mình và thực hiện các điều chỉnh khi chúng có vẻ được đảm bảo. Việc lập kế hoạch phải phù hợp với sự kiểm soát.

Điều khiển

Kiểm soát trong giao dịch đề cập đến một loạt các thủ tục đảm bảo rằng kết quả thực tế của một nhà giao dịch sẽ đạt được kết quả mong muốn của cô ấy. Để hoạt động, nhà đầu tư phải có những kết quả cụ thể (được gọi là mục tiêu hoặc tiêu chuẩn) và những kết quả này phải nằm trong một phạm vi nhất định để không dẫn đến sự không hài lòng chắc chắn. Để chuẩn bị, nhà giao dịch lập kế hoạch và quan sát kết quả thực tế của các giao dịch của mình và so sánh chúng với kết quả mong muốn thông qua phỏng vấn hàng ngày, phỏng vấn sau giao dịch và đánh giá định kỳ. Nếu có quá nhiều sai lệch, nhà giao dịch thực hiện các hoạt động kiểm soát nhất định để thu hẹp khoảng cách. Kiểm soát được xác định trên các điều kiện sau:

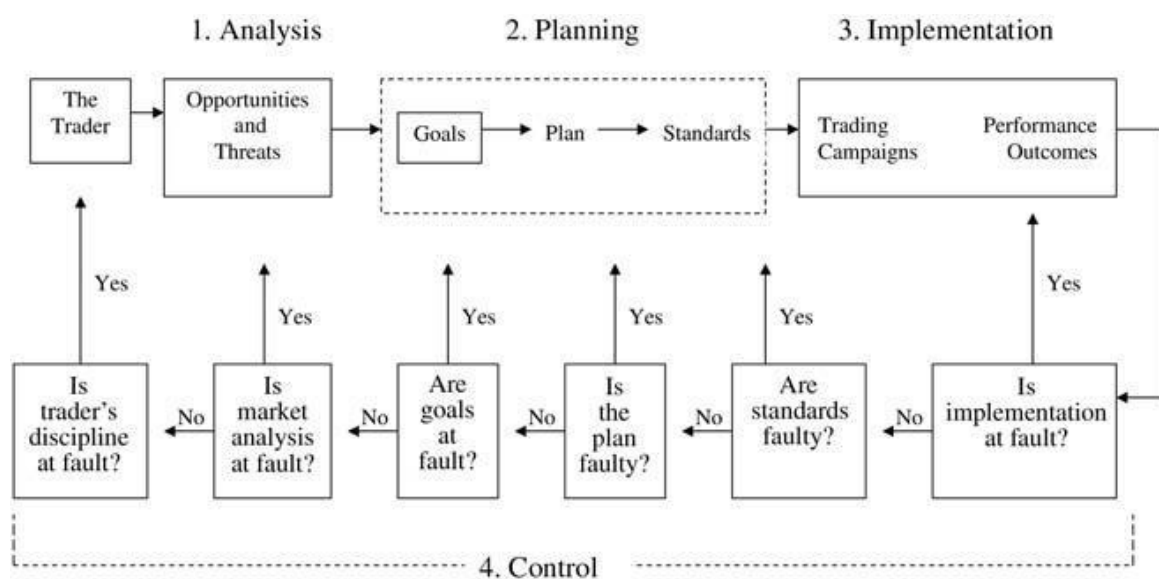
- Nhà đầu tư đặt ra các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu.
- Nhà giao dịch có thể quan sát kết quả thực tế.
- Không phải tất cả các kết quả đều được nhà đầu tư chấp nhận.
- Nhà đầu tư có sẵn các thiết bị để tác động đến sự chênh lệch giữa kết quả thực tế và mong muốn.

Ý nghĩa của kiểm soát có thể được làm rõ bằng cách đối chiếu nó với hai quá trình khác: phân tích và lập kế hoạch. Một nhà giao dịch thực hiện phân tích thị trường để hiểu anh ta đang ở đâu trên thị trường, tại sao anh ta ở đó và cơ hội của anh ta là gì. Thông thường, phân tích thị trường có nghĩa là áp dụng các phân tích kỹ thuật vào một điểm giao dịch cụ thể của thị trường để đưa ra ý tưởng rủi ro thấp. Phân tích thị trường cũng có nghĩa là quét đường chân trời thời gian dài hạn để những cơ hội và mối đe dọa nhất định, sau đó kết hợp những quan sát này vào một kế hoạch. Kế hoạch này có thể tìm cách khai thác các dao động chu kỳ trung gian.

Các nhà giao dịch cam kết lập kế hoạch để chỉ định hướng họ muốn đi và phương tiện để đạt được điều đó. Kế hoạch của một nhà giao dịch thường là một chiến dịch Wyckoff để khai thác tiềm năng của một động thái sắp xảy ra, bao gồm mục nhập ban đầu, thêm vào một vị trí, và sau đó thoát khỏi nó.

Kiểm soát được thiết kế để giữ cho nhà giao dịch hài hòa với kế hoạch của mình để anh ta có thể tối đa hóa cơ hội và giảm thiểu thiệt hại của mình. Các chiến dịch lập kế hoạch và phân tích thị trường không nhất thiết đảm bảo đạt được các mục tiêu mong muốn vì môi trường thị trường không bao giờ có thể dự đoán được một cách chính xác, và cũng có thể do những xáo trộn ngẫu nhiên. Để đảm bảo kết quả mong muốn, phân tích và lập kế hoạch phải được bổ sung bằng các thủ tục để đối phó với các hành vi không mong muốn xuất phát từ bên trong nhà giao dịch hoặc từ bên ngoài. Nội dung của các thủ tục này cấu thành sự kiểm soát. Hình 10.1 trình bày tổng quan về quá trình kiểm soát kế hoạch, nhấn mạnh vào những vị trí khác nhau mà quá trình có thể vượt khỏi tầm kiểm soát.

Quá trình quản lý giao dịch được chia thành bốn quá trình phân tích, lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát. Phân tích liên quan đến việc tìm kiếm các cơ hội rủi ro thấp. Lập kế hoạch liên quan đến việc lựa chọn một kế hoạch và xây dựng các tiêu chuẩn. Việc thực hiện bao gồm cả việc thực hiện kế hoạch và giám sát việc thực hiện. Các quy trình này cũng được thể hiện trong Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu.



Hình 10.1 Quy trình Lập kế hoạch-Kiểm soát cho một Doanh nghiệp Thương mại

Phân tích Nhà đầu tư phải phát triển một hệ thống kỹ thuật để xác định các cơ hội. Cơ hội có thể được phân thành hai loại riêng biệt. Đối với tôi, điều quan trọng nhất là dao động chu kỳ trung gian khoảng 5% trở lên trong DJIA. Tôi dự đoán khoảng sáu đến tám cơ hội Như vậy trong năm. Ngoài ra, có những dao động chu kỳ nhỏ từ 5% trở xuống trong DJIA. Mong đợi khoảng 15 đến 20 cơ hội Như vậy trong một năm dương lịch. Các chu kỳ nhỏ thường là sự thăm thấu xung quanh một xu hướng trung gian, trong đó chu kỳ trung gian được ưu tiên hơn so với chu kỳ nhỏ thông qua cách tiếp cận mua và giữ hoặc chu kỳ nhỏ được sử dụng để giao dịch xung quanh một vị trí trung gian cốt lõi.

Lập kế hoạch Lập kế hoạch của bạn, ví dụ, có thể bao gồm các mục tiêu sau:

- Mục tiêu: Hoàn vốn 100%.
- Kế hoạch: Nắm bắt ít nhất 50 phần trăm các chuyển động của chu kỳ nhỏ và 75 phần trăm của các chuyển động trung gian. Nắm bắt ít nhất bốn động thái tốt, 5 phần trăm trở lên trong năm.
- Tiêu chuẩn: Duy trì tỷ lệ lãi-lỗ ít nhất 3: 1 trong sáu tháng đầu năm 2007. Cố gắng giao dịch theo từng chu kỳ nhỏ, Nhưng không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội xoay vòng trung gian 10% hoặc lớn hơn nào.

Thực hiện Hai bước tiếp theo của bạn là điều cần thiết để lập kế hoạch thành công.

1. Thực hiện tất cả các giao dịch với Mười Nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu. Thực thi các mục nhập và tiện ích bổ sung ban đầu. Thiết lập và di chuyển các điểm dừng bảo vệ. Xây dựng và duy trì một kế hoạch dự phòng cho mọi chiến dịch giao dịch. Hãy nhạy cảm với bản thân trực quan của bạn.

2. Đo lường hiệu suất của bạn. Hai tháng một lần, hãy chuẩn bị một bản báo cáo lại kết quả hoạt động. Đánh giá các cơ hội giành được, bị mất hoặc bị bỏ lỡ. Chuẩn bị lợi nhuận / thua lỗ và các tỷ lệ khác về hiệu quả và hiệu quả giao dịch của bạn. Hiệu suất có đạt yêu cầu không?

Nhất quán là mục tiêu của trò chơi. Hiệu suất có thể vượt ra khỏi tầm kiểm soát với quá nhiều tổn thất, quá ít lợi nhuận, quá nhiều đồ đạc còn lại trên bàn, hoặc ngăn kéo quá lớn. Tương tự, hiệu suất có thể bị ảnh hưởng sau một đợt bùng phát hành vi hoặc đơn giản là quá tốt! Thực hiện một vụ giết người khổng lồ có thể tô màu nhận thức của nhà giao dịch, dẫn đến hiệu suất phụ sau đó. Hãy nhớ câu nói cũ, "Trên có thể là bắt đầu của dưới."

Nếu hiệu suất đạt yêu cầu, thì thoát khỏi quy trình đánh giá kiểm soát này. Nếu không, hãy chuyển sang bước tiếp theo.

Việc triển khai có bị lỗi không? Ví dụ: nếu bạn đã phải chịu một khoản lỗ lớn vì thị trường mở cửa vượt quá ngưỡng bảo vệ của bạn, thì đó có phải là một lỗi trong quá trình triển khai không? Có thể không, nếu bạn đã tuân theo các quy trình vận hành tiêu chuẩn bằng cách di chuyển điểm dừng của bạn vượt ra ngoài một điểm nguy hiểm kỹ thuật có thể quan sát được. Có thể có, bởi vì đầu óc thiếu hiểu biết của bạn lóe lên một bức tranh về lợi nhuận trên giấy tờ kiếm được hoặc bạn cứ mãi miết kiếm những thứ nhỏ nhặt khiến bạn phải quay lại văn phòng hai lần. Rõ ràng, nếu sai sót xảy ra, việc chẩn đoán cho cả người và hệ thống nên được thực hiện thấp. Chỉ định các tiêu chuẩn để thu lợi nhuận và truyền đạt các kỹ năng để bạn có thể tự động thực hiện các thủ tục thích hợp.

Tuy nhiên, trong ví dụ này, giả sử không rõ ràng rằng triển khai bị lỗi. Do đó, hãy chuyển sang câu hỏi tiếp theo. (Hãy nhớ giữ nhật ký giao dịch của bạn và nhật ký giao dịch tâm lý.)

Các tiêu chuẩn có bị lỗi không? Có thể các tiêu chuẩn quá chặt chẽ và quá máy móc đối với một doanh nghiệp lỏng lẻo và mang tính kinh doanh Như thương mại? Nghi ngờ, Nhưng khẳng định ở trên có thể đúng. Mặt khác, năng suất có thể cải thiện nếu bạn ngừng cố gắng giao dịch theo từng chu kỳ, thay vào đó tiết kiệm vốn và năng lượng của bạn bằng cách bỏ qua tất cả trừ những cơ hội tốt nhất. Với nỗ lực tôi đã cho một hoặc hai giao dịch mỗi năm, bạn có thể dễ dàng đạt được mục tiêu tăng trưởng 100 phần trăm của mình.

Việc xem xét các tiêu chuẩn thay đổi không được xem nhẹ. Để lại câu hỏi cho đánh giá sáu tháng hoặc hàng năm.

Kế hoạch có lỗi không? Có sự nhầm lẫn hoặc xung đột xảy ra giữa các giao dịch chu kỳ trung gian và tiểu chu kỳ không? Có quá nhiều căng thẳng hoặc kiệt sức liên quan đến việc cố gắng nắm bắt tất cả các biến động không? Có phải là một sai lầm khi thêm các điều kiện hoặc chờ đợi quá lâu trước khi thêm đáng kể vào một vị trí chiến thắng? Giải trí những câu hỏi này và những câu hỏi tương tự trong quá trình đánh giá định kỳ hiệu suất. Cũng nên nhớ rằng kế hoạch của bạn phải thay đổi theo hoàn cảnh. Có những lúc để được ưa thích với một cuộc cá cược; có những thời gian khác để dựa vào một cam kết rõ ràng và không theo kim tự tháp.

Mục tiêu ban đầu có bị lỗi không? Có phải các tiêu chuẩn quá cao hoặc quá thấp, đẩy bạn vào vùng hoảng loạn hoặc khiến bạn buồn ngủ trong vùng bay không người lái? Có phải phong cách giao dịch của bạn quá lệch so với kế hoạch giao dịch của bạn không? Các mục tiêu có đơn giản là quá tham vọng đối với tình trạng giao dịch hiện tại cũng như trình độ kỹ năng và kiến thức của bạn không? Tự thưởng cho bản thân khi hoàn thành từng bước giao dịch, bạn có bị mất cân bằng khi quá tập trung vào phân tích kỹ thuật, phân tích tâm lý hoặc quản lý tiền không?

Phân tích Cơ hội có Lỗi không? Ở đây chúng ta quay lại các yếu tố của phân tích kỹ thuật. Nếu có quá nhiều lỗi được báo cáo, bạn có thể cần phải sửa đổi hoặc xây dựng lại hệ thống giao dịch của mình và / hoặc chính bạn.

NGUYÊN TẮC 10: TÍCH HỢP KỸ NĂNG GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU VÀ BIẾN CHÚNG THÀNH MỘT PHẦN KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CỦA BẠN

Tôi muốn kết thúc cuốn sách này với một nghiên cứu điển hình sống động về một người đã nghiên cứu phân tích kỹ thuật cơ bản, phương pháp Wyckoff và tâm lý của nhà giao dịch với tôi tại Đại học Golden Gate ở San

Francisco, California. Ông Weylin Canada hoàn toàn phù hợp với dự luật đó.

Trong tháng 9 và tháng 10 năm 2006, Canada, một nhà giao dịch ngoại hối giàu kinh nghiệm tại Esoteric Investments ở Khu vực Vịnh San Francisco, đã rất vui lòng dành thời gian của mình và thậm chí làm gián đoạn các hoạt động giao dịch hàng ngày của anh ta để phỏng vấn tôi và thực hiện một số bản ghi âm mô tả các giao dịch của anh ta. Tài khoản của anh ấy đề cập đến sự phát triển cá nhân của anh ấy với tư cách là một nhà giao dịch, cũng như việc học và sử dụng Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu, cùng với các bài kiểm tra về phân tích kỹ thuật và hành động giao dịch của anh ấy với các cặp tiền tệ gần đây. Biểu đồ riêng của Canada đi kèm với văn bản.

Thành tích của Canada với tư cách là một nhà giao dịch rất tốt và sự sẵn sàng cũng như khả năng báo cáo trung thực và kỹ lưỡng của anh ấy về bản thân, những thử nghiệm của riêng anh ấy và lời khuyên của anh ấy cho các nhà giao dịch khác thật đáng ngưỡng mộ. Những gì tiếp theo được chọn lọc từ vài giờ ghi âm, sử dụng càng nhiều càng tốt, từ ngữ của chính Canada.

Mục đích đằng sau việc cung cấp cho bạn báo cáo này là để chứng minh những lợi ích thiết thực của việc tích hợp Ba Kỹ năng Giao dịch Hàng đầu vào bản lĩnh và cuộc sống của một nhà giao dịch. Tôi hy vọng nó cũng sẽ truyền cảm hứng cho bạn để biến Ba Kỹ năng trở thành một phần không thể tách rời của bạn.

Báo cáo từ Weylin Canada, một nhà giao dịch hoàn chỉnh

Để tập trung bình luận của mình, tôi đã đọc lại một số bài báo và tài liệu phát tay của Tiến sĩ Pruden mà tôi đã nghiên cứu với ông ấy và tôi đang sử dụng. Đó là một sự sáng khoái tuyệt vời cho tôi khi đọc chúng. Trên bàn làm việc của tôi hôm nay, tôi có những bộ ghi chú sau: “Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu”, “Mô hình vòng đời”, “Nhà giao dịch 3 trong 1”, “Đọc biểu đồ trong Chế độ R” và “Đặt Tất cả cùng nhau”. Vì tôi sử dụng Wyckoff một cách có ý thức mọi lúc trong giao dịch của mình, nên tôi không cần phải tham khảo các ghi chú Wyckoff của mình. Vui lòng xem Hình 10.2 đến 10.9, đại diện cho

bốn cặp tiền tệ khác nhau mà tôi sẽ đưa ra bình luận của mình. Tôi chọn chúng có chủ đích vì chúng hiển thị toàn bộ phổ tích lũy và phạm vi giao dịch phân phối mà tôi đã áp dụng các nguyên tắc Wyckoff vào thời gian đó.



Hình 10.2 Australian/U.S. Dollar – tích lũy tăng

Điều hay ho về tiền tệ là chúng có xu hướng. Wyckoff là một phương pháp lựa chọn để sử dụng để nhìn thấy bức tranh lớn và theo xu hướng chính. Tôi đã học được rằng đó là một chính sách thông minh để đánh đổi sự đồng cảm với xu hướng chính. Mặt khác, phạm vi giao dịch là đáng kể ở mức đáy và đỉnh. Đó là nơi tôi nhận thấy sự quan tâm của giới chuyên môn đang bước vào. Người sáng tác tham gia để mua các món hời từ những người bán công khai, những người tin rằng giá sẽ thấp hơn nhiều và vì vậy họ háo hức mua hàng. Chúng ta có thể thấy sự xuất hiện của điều đó ở đồng euro / Hoa Kỳ, đô la và Úc / Hoa Kỳ, biểu đồ đô la.

Tôi đã thực hiện một quan sát quan trọng về tiền tệ mà các nhà giao dịch khác cần lưu ý. Quan sát rằng điều tương tự đang xảy ra trong các cặp tiền tệ khác nhau vào cùng một thời gian. Australian / Hoa Kỳ, sự kết hợp đồng đô la và các cặp đô la Mỹ / đô la Canada thể hiện xu hướng giống nhau

trong suốt năm 2001. Đôi khi bạn có thể sử dụng các manh mối được đưa ra trong một cặp để cảnh báo bản thân để có một vị trí trong một cặp tiền tệ riêng biệt.

Các mô hình phân phối Wyckoff rõ ràng trong cặp tiền tệ đồng đô la Mỹ / franc Thụy Sĩ được thể hiện trong Hình

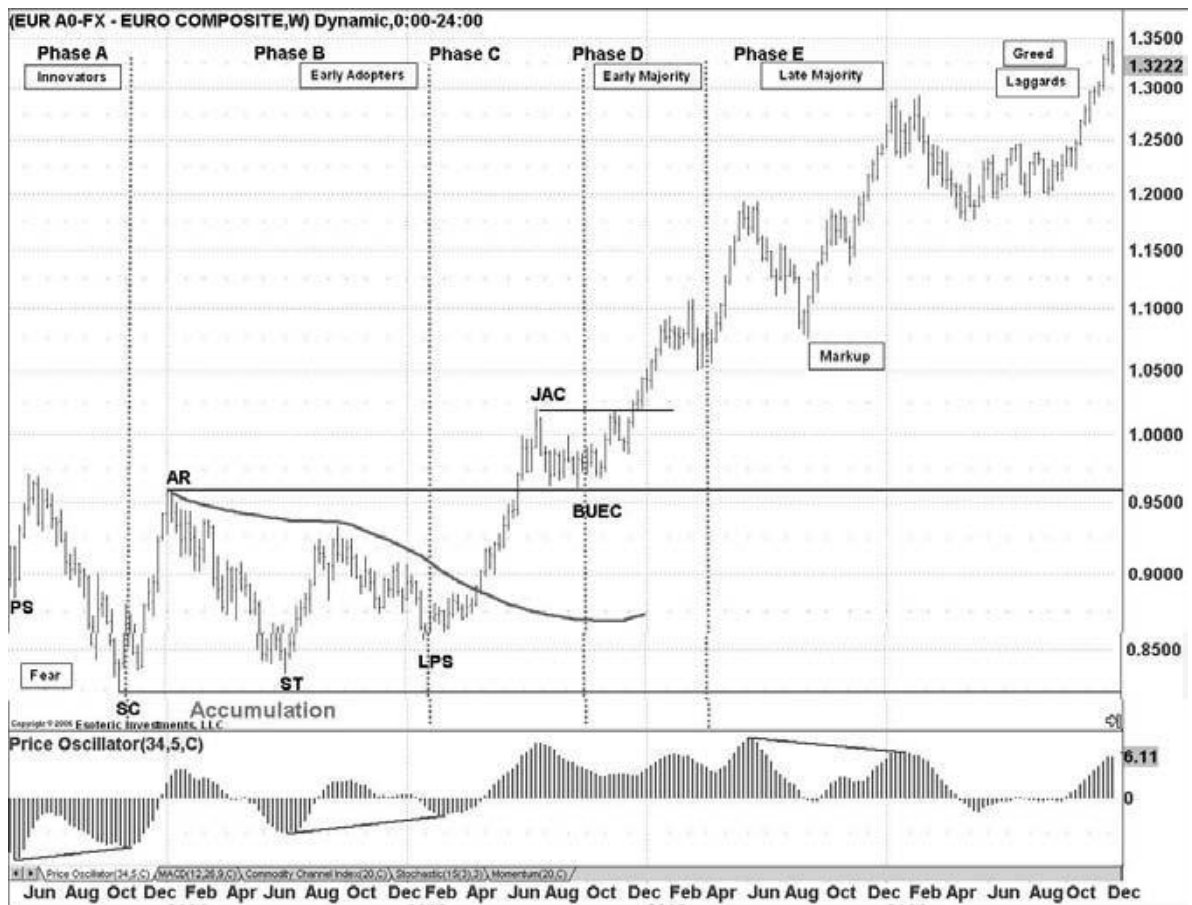
10.9. Cặp đó có xu hướng thêm



Hình 10.3 Cặp tiền Australian/U.S. Dollar

xác nhận kết luận của tôi về các cặp tiền tệ khác. Các đột phá trên biểu đồ sẽ xác nhận chéo. Các nhà giao dịch vui lòng lưu ý rằng Australian / U.S. đô la và đồng euro / Hoa Kỳ. giá đô la được báo giá sao cho giá trị của đồng Aussie hoặc euro tăng lên so với đô la Mỹ sẽ chuyển thành đồng Aussie hoặc đồng euro tăng lên trên biểu đồ. Điều quan trọng là phải nhớ cách một cặp tiền tệ được báo giá bởi vì điều đó sẽ cho bạn biết liệu việc tăng giá trên biểu đồ có nghĩa là đồng đô la Mỹ đang tăng giá hay không hoặc liệu đồng đô la Mỹ có đi xuống hay không.

Những biểu đồ này cho tôi cảm nhận về giao dịch. Tôi cảm thấy Nhà điều hành sau hậu trường đang đến để mua hoặc bán đồng đô la. Sự chuẩn bị của Nhà điều hành sau hậu trường cho chiến dịch của anh ấy rất giống những ví dụ lý tưởng được hiển thị trên sơ đồ Wyckoff. Tôi giữ các sơ đồ Wyckoff để tích lũy và phân phối thuận tiện với kỳ vọng rằng các thiết lập thương mại thực tế sẽ trông giống Như các ví dụ sơ đồ lý tưởng. Biết cách các biểu đồ có xu hướng đi trực tiếp với các giản đồ Wyckoff lý tưởng giúp tôi tự tin hơn vào khả năng đánh giá những gì Nhà điều hành sau hậu trường đang chuẩn bị và về mặt logic sẽ là động thái tiếp theo của anh ta khi anh ta thực hiện chiến dịch giao dịch của mình.



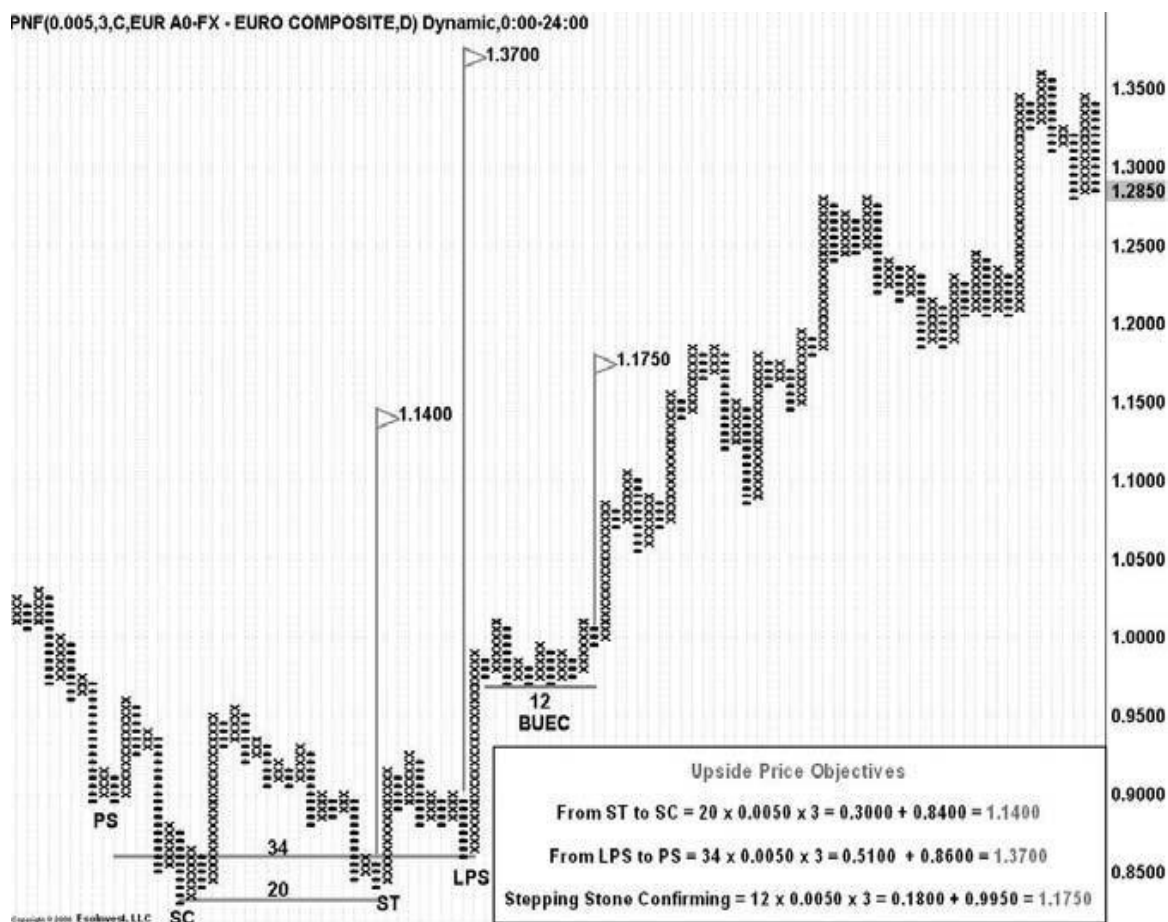
Hình 10.4 Euro/U.S. Dollar – tích lũy tăng

Khi tôi lần đầu tiên bắt đầu giao dịch trở lại Atlanta, tôi đã học được trước tầm quan trọng của việc xem hàng hóa và hiểu các vị trí giao dịch đối với ảnh hưởng của chúng đối với giá tiền tệ trong một khung thời gian dài

hơn. Vào thời gian đó, tôi rất ngắn hạn, tìm kiếm các giao dịch nhanh trong ngày. Sau đó, tôi biết được rằng JP Morgan có một vị thế bán khổng lồ từ việc bán vàng khi Trung Quốc và Ấn Độ là bên mua. Tôi cảm thấy rằng Morgan sẽ bị siết chặt để trang trải khi giá vàng tăng.

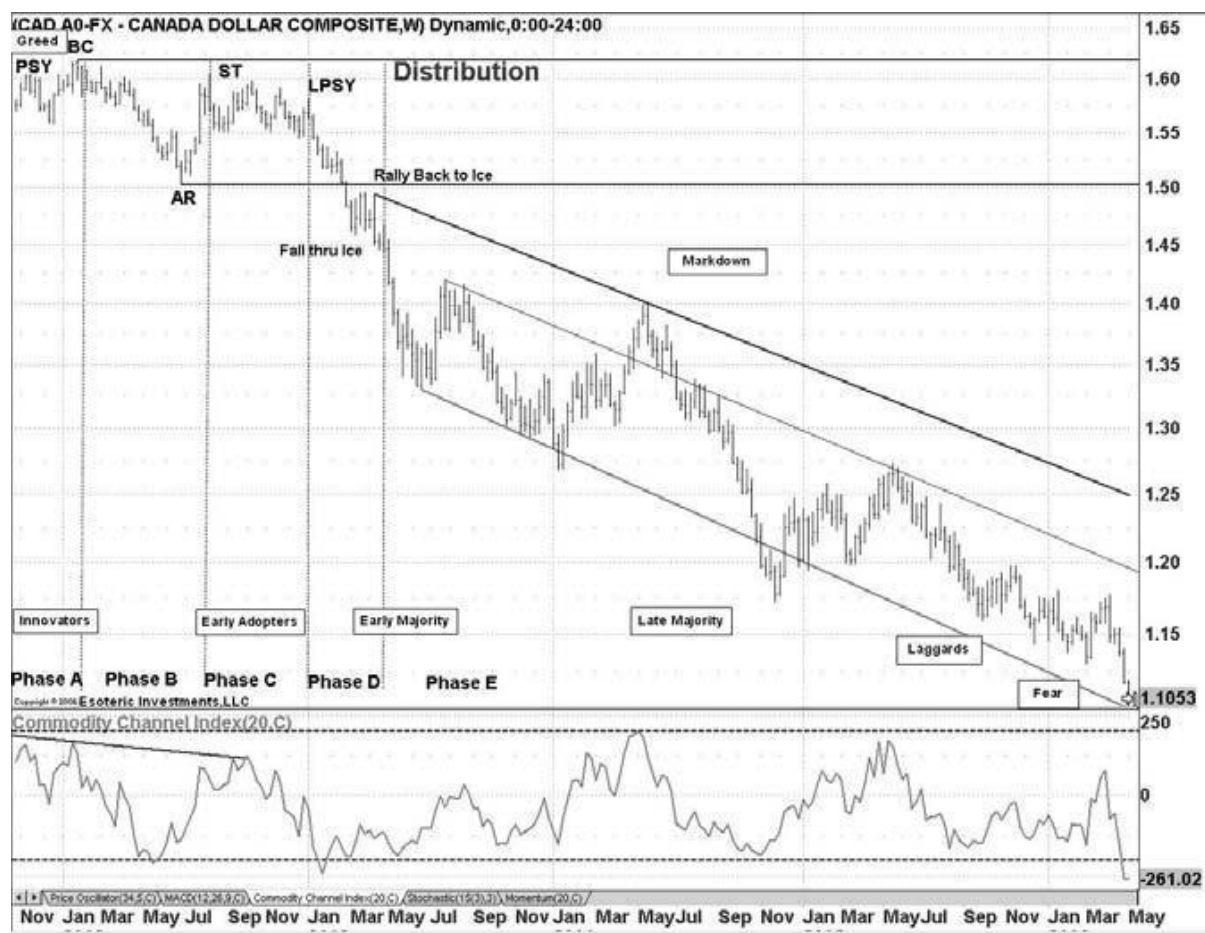
Vàng đã tăng giá, Nhưng tôi đã bỏ lỡ giao dịch đó, một giao dịch lớn, do quá tập trung vào ngày hôm nay và không đủ tập trung vào ngày mai và những ngày sau đó. Bây giờ tôi biết về mối tương quan giữa hàng hóa và tiền tệ. Đáng lẽ tôi nên mua đồng đô la Úc, Nhưng cả vàng và đồng Úc đều bỏ tôi.

Bài học về những giao dịch bị bỏ lỡ đó và mối tương quan giữa các thị trường khiến tôi nhận thức được rằng nếu bạn bỏ lỡ một đợt phá về đồng euro / đô la, thì hãy tìm kiếm một "bước nhảy qua con lạch" và "dự phòng đến mép của con lạch" trong Aussie. Vẫn còn cơ hội ngay cả sau khi cặp tiền tệ khác đã tiến lên phía trước. Một điều khác mà tôi đã học được là tầm quan trọng của symme- try; tìm kiếm điểm hỗ trợ (hoặc cung) cuối cùng (LPS) ở cùng mức giá với mức hỗ trợ sơ bộ trên biểu đồ. Tôi nghĩ rằng điều đó phản ánh bản chất chu kỳ của thị trường, loại điều được thể hiện trong Mô hình Life Cycle. Các chu kỳ có xu hướng cho biết bạn đang ở đâu trong các xu hướng, phạm vi giao dịch và mức độ di chuyển. Tôi thấy rằng nó thực sự giúp giao dịch của tôi chòng các sơ đồ Wyckoff với Mô hình Vòng đời của Hành vi



Hình 10.5 Cặp tiền Euro/U.S. Dollar

Đám đông. Tôi tin rằng Wyckoff hữu ích nhất về lâu dài. Wyckoff đã tập cho tôi thói quen sử dụng biểu đồ cơ sở hàng tuần. Việc chòng lên giản đồ Wyckoff với Mô hình vòng đời sẽ mở ra tầm mắt của tôi và thu hút sự chú ý đến nơi xu hướng có thể đang tạm dừng hoặc đảo ngược. Họ cùng nhau giúp tôi đi vào đúng khu vực. Tôi nhận thấy rằng chỉ cần mua những chiếc mìn có thể gây nguy hiểm. Thay vào đó, tôi muốn tham gia giao dịch của mình khi xu hướng đang diễn ra. Tôi đã tìm thấy một số vị trí mà tôi có thể sử dụng để vào. Trên một sơ đồ tích lũy Wyckoff, những điểm vào lệnh lý tưởng là thử nghiệm thứ cấp, hoặc dự phòng-lên-cạnh-của-creek, hoặc LPS để giảm đột phá tăng ở cuối phạm vi giao dịch, hoặc Cuộc mít tinh trở lại vùng băng giá sau khi phá vỡ dưới ngưỡng hỗ trợ giá của một phạm vi giao dịch phân bổ.



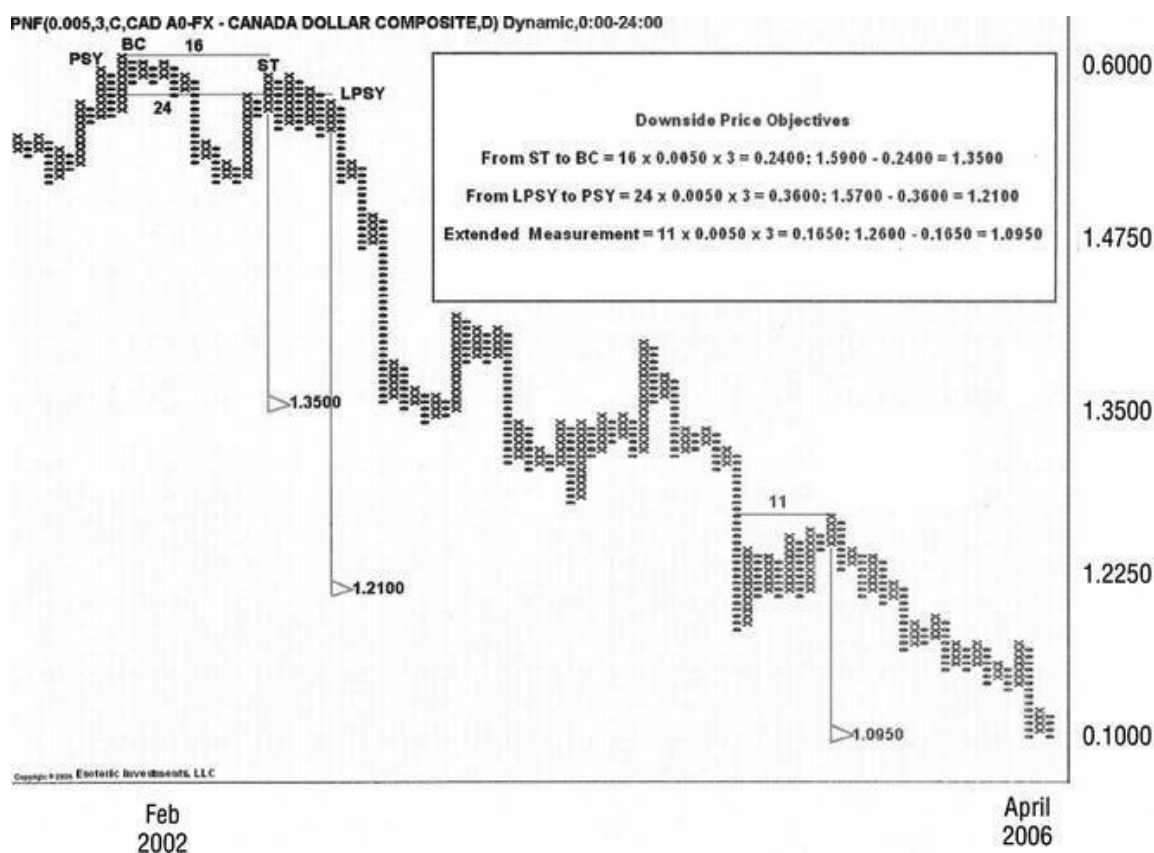
Hình 10.6 U.S./Canadian Dollar - Phân phối giảm

Một khi xu hướng được thiết lập, bạn có thể thêm vào các vị trí chiến thắng trên các phản ứng hoặc cuộc biểu tình vào các đường xu hướng trong thị trường tăng và giảm. Nhưng cá nhân tôi, rất khó để ngồi chặt. Đó là lý do tại sao Mười Nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu giúp tôi kiểm soát bản thân. Có một lời nhắc nhở: "Đừng hiểu sai thị trường, hãy đợi thử nghiệm." Một mẹo khác để giúp tôi kiên nhẫn và hiểu rõ hơn là sử dụng Mô hình Hành vi Đám đông trong Vòng đời. Tôi thích mô hình đó vì nó có thể giúp dự đoán bất cứ điều gì. Nó thực sự hữu ích để biết khi nào đa số muộn và những người đi sau đang nhảy vào cuộc đua. Giờ đây, các CHƯƠNG trình phổ biến hơn và do đó, các báo cáo được đưa ra trên CNBC rất hữu ích cho việc đưa ra ý kiến trái ngược.

Nhận xét của Canada về Độc biểu đồ

Bạn có thể thấy rất nhiều với các biểu đồ. Tôi thích nhìn vào các biểu

đồ như thế chúng là một bức tranh chuyển động. Thị trường đang kể cho bạn một câu chuyện. Nó cho bạn biết nó ở đâu đã và nó cung cấp gợi ý mạnh mẽ về nơi nó sẽ đi. Nếu nó không cho bạn biết bất cứ điều gì, thì đừng ép buộc giao dịch. Đừng đánh đổi vì chán nản hoặc thiếu kiên nhẫn hoặc vì bạn cảm thấy mình cần phải kiếm sống. Đúng hơn, hãy đứng sang một bên. Tốt hơn là bạn nên đi ra ngoài hơn là ngồi vào màn hình của bạn và lo lắng về một điều gì đó xảy ra.



Hình 10.7 Cặp tiền U.S./Canadian Dollar

Tôi đã tăng cường khả năng tránh sang một bên và tôi thấy việc bước sang một bên ngày càng có giá trị hơn khi thời gian trôi qua. Đầu sự nghiệp, tôi muốn bóp cò mọi lúc.

Ngày nay, tôi dành nhiều thời gian hơn với hai góc phân tư đầu tiên của Mô hình nhà giao dịch 3 trong 1. Với kinh nghiệm, tôi đã học được giá trị của việc phân tích, mỗi lần giao dịch để có cảm nhận, xây dựng kịch bản và nhập vai, thay vì chỉ đưa ra các vị trí. Với kinh nghiệm, bạn sẽ học được rằng cơ

ché giao dịch không quá khó. Giao dịch tiền tệ rất dễ thực hiện và giao dịch tiền tệ đối với tôi thường diễn ra nhanh chóng hoặc hoàn toàn không.

Tôi tin rằng với số vốn 50.000 đô la hoặc 60.000 đô la, bạn có đủ nhiều để cho phép bạn xây dựng vị thế ba lô trong mỗi cặp trong số bốn cặp tiền tệ. Đặt một điểm dừng bảo vệ từ 100 đến 200 pips và chấp nhận xu hướng mà không mạo hiểm hơn 5 phần trăm số vốn của bạn. Tôi không thể giữ một vị trí cho bốn năm, Nhưng nếu bạn có thể có, bạn sẽ kiếm được khoảng 500.000 đô la hoặc giả sử 100.000 đô la mỗi năm. Đó là tiền tốt!

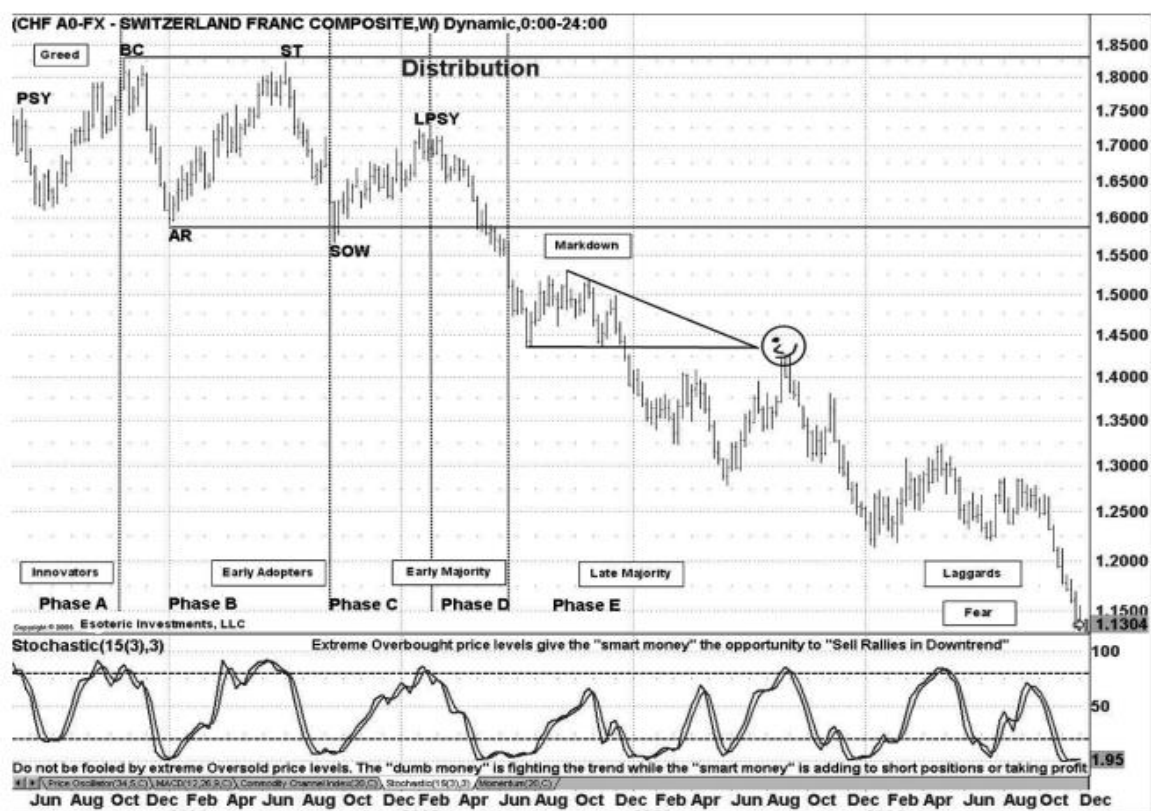
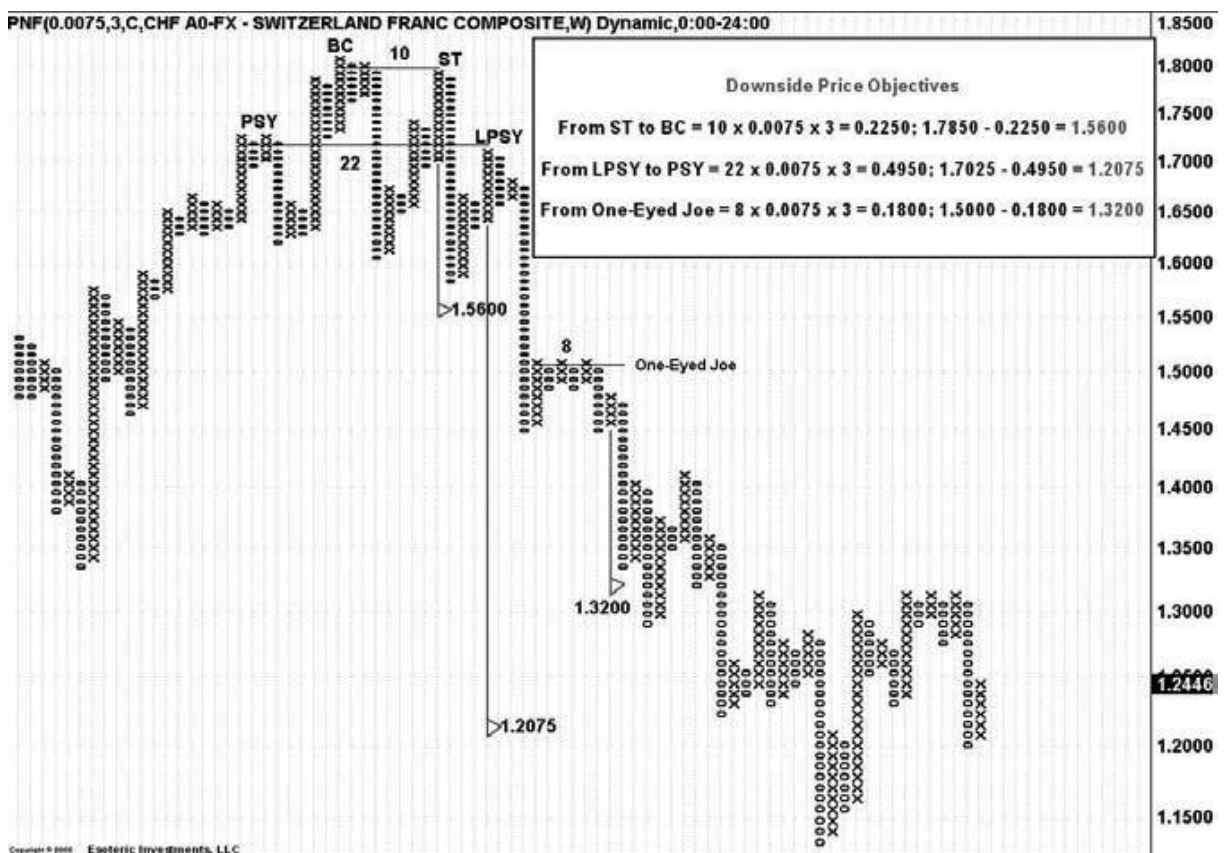


FIGURE 10.8 U.S. Dollar/Swiss Franc Distribution Markdown

Bạn có thể thiết lập giao dịch vị thế bằng giản đồ Wyckoff cộng với Mô hình vòng đời. Như tôi đã nói, tôi không thích mua những chiếc đột phá. Tôi thích mua trong bài kiểm tra thứ cấp sau khi đột phá hoặc nói cách khác là “quat lại mép của con lạch” sau khi “nhảy qua con lạch”. Điều này làm nảy sinh vấn đề tương tự giúp nhà giao dịch đánh giá vị trí của chúng ta trong bức tranh chuyển động liên tục của thị trường. Tôi thấy việc sử dụng phép loại suy để giúp tôi giải thích những gì tôi đang thấy trên biểu đồ tạo ra sự khác biệt

lớn trong thị trường đi ngang. Kể câu chuyện về thị trường, hay đúng hơn là đọc câu chuyện mà thị trường đang nói với bạn, sẽ dễ dàng hơn và rõ ràng hơn khi bạn nghĩ về thị trường với các phép tương tự Wyckoff. Như câu chuyện con lạch hoặc câu chuyện băng. Tôi cũng thích nghĩ về một thị trường có xu hướng. Như con đường của một vị tướng và quân đội của ông ấy.

Sự tương đồng giữa vị tướng và đội quân của ông ta giúp nhắc nhở người giao dịch rằng sự hợp nhất là những phần tự nhiên của thị trường. Vị tướng cần cho quân của mình nghỉ ngơi, chờ tiếp tế và dự trữ, và tự an ủi mình đã đạt được trước khi tiến lên lần nữa. Với biểu đồ cơ sở hàng tuần trong tay, tôi thích nghĩ về thị trường giống Như vị tướng và quân đội của ông ấy. Sau đó, với các biểu đồ hàng ngày, tôi đi sâu vào chi tiết tốt hơn bằng cách sử dụng những câu chuyện về con lạch và băng Wyck-off. Các phép tương tự này giúp dễ dàng lấy tiền ra khỏi thị trường và đưa tiền trở lại khi tỷ lệ phần thưởng trên rủi ro là thuận lợi.



Hình 10.9 Cặp tiền U.S. Dollar/Swiss Franc

Biểu đồ điểm và hình của đồng euro / Hoa Kỳ, đồng đô la và luật nhân quả Wyckoff có thể định hướng cho bạn một viễn cảnh dài hạn và giúp bạn giao dịch đồng bộ với xu hướng chính. Biểu đồ euro / đô la cho thấy một cơ sở xung quanh 90 và một biểu đồ hình số lên đến 137,00. Đồng euro / đô la đạt 136,25 trước khi đảo ngược xu hướng giá của nó. Ở đây, tôi cũng muốn phủ lên Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông.

Mô hình Vòng đời cảnh báo tôi tìm kiếm bằng chứng cho thấy phần lớn những kẻ tụt hậu đang tham gia cuộc điều hành. Kể từ khi thị trường tiền tệ trở nên phổ biến, tin tức trên CNBC và các nơi khác đưa tin về thị trường thường xuyên hơn. Khi bạn bắt đầu nghe những câu chuyện trên tin tức rằng đồng Euro đang hướng tới 1,50 hoặc 1,60 và đồng đô la Mỹ không có chỗ đứng để đi nhưng đi xuống, bạn trở nên nghi ngờ. Tin tức và tâm lý là những chỉ báo cảnh báo sớm cho bạn biết khi nào và những gì cần tìm kiếm trên biểu đồ giá của bạn. Bạn đang tìm kiếm những khoản tiền ngu ngốc để tham gia vào thị trường.

Đối với tôi, giá cả luôn đi đầu. Nhưng các chỉ báo có thể giúp chúng thực những điểm chính như nguồn cung sơ bộ, cao trào mua, sự gia tăng sau khi phân phối, sự sụt giảm qua băng và sự phục hồi trở lại băng giá. Tôi đặc biệt tìm kiếm sự phân kỳ trong các chỉ báo từ hành động giá trên biểu đồ. Các chỉ số này là một trợ giúp lớn vì thị trường tiền tệ không báo cáo dữ liệu khối lượng. Để xác nhận thêm về những gì tôi đang thấy, tôi tham khảo một cặp tiền tệ song song Nhưng khác nhau trên một biểu đồ khác. Nếu tôi đang nghĩ đến việc mua đồng đô la Canada, tôi sẽ tham khảo biểu đồ của Úc. Đừng mong đợi một sự trùng khớp 1-1, Nhưng nhìn chung, các bức ảnh phải giống nhau. Bạn có thể rút ngắn điểm hỗ trợ cuối cùng và sau đó bán chống lại các cuộc biểu tình lên đến đường kháng cự xuống dốc. Tôi luôn muốn thực hiện việc mua hoặc bán của mình phù hợp với xu hướng chính của thị trường. Nếu đồng đô la Canada đã đứng đầu và đi xuống, thì bạn nên kỳ vọng rằng Nhà điều hành sau hậu trường sẽ bán cho công chúng nghĩ rằng họ đang mua lãi.

Nhà điều hành sau hậu trường có thể tiếp tục loại chiến dịch đó cho đến hết mục tiêu giá 135.

Hãy để tôi kết thúc bằng cách nói rằng tất cả ba phần của Mô hình nhà giao dịch 3 trong 1 được thiết kế để hoạt động cùng nhau và tôi đánh giá cao việc chúng giúp tôi trong giao dịch của mình. Tôi thực sự thích Mô hình Vòng đời của Hành vi Đám đông; nó là một bổ sung tuyệt vời cho sơ đồ Wyckoff để cho tôi biết tôi đang ở đâu trong một chu kỳ. Tôi biết rằng trong một hoặc hai năm đầu giao dịch, tôi đã tập trung vào phương pháp luận giao dịch. Nhưng bây giờ tôi ngày càng tự tin trong những lĩnh vực đó, tôi tin rằng sự chú ý của tôi trong 20 năm tới sẽ là kỷ luật trạng thái tinh thần và Mười nhiệm vụ của Giao dịch hàng đầu.¹⁰

KẾT LUẬN: NHÌN LẠI, BƯỚC TIẾP

Tôi chân thành hy vọng rằng bạn nên ghi nhớ 10 nguyên tắc cho một nhà giao dịch để sống. Cách đây rất lâu, Wyckoff đã mô tả phương pháp Wyckoff như một “cách sống” cho nhà giao dịch. Với tinh thần tương tự, tôi hy vọng rằng 10 nguyên tắc này sẽ trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của bạn với tư cách là một nhà đầu tư. 10 nguyên tắc trong CHƯƠNG này về bản chất là một bản tóm tắt, một cách nhìn ngược lại, của chín CHƯƠNG trước.

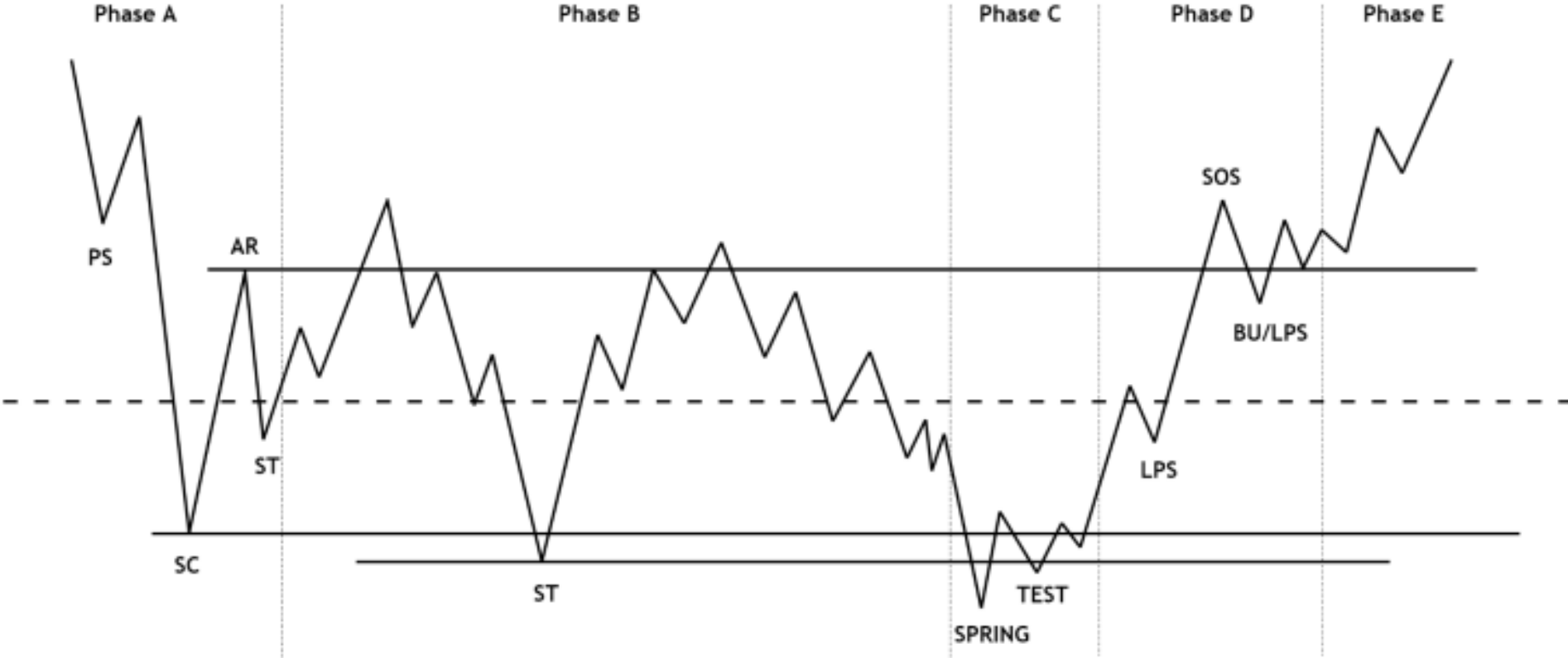
Khi bạn thực hành thủ công của mình trong tương lai, tôi mời bạn định kỳ quay lại CHƯƠNG này. Thật vậy, hãy quay lại toàn bộ Ba kỹ năng của Giao dịch hàng đầu để biết thông tin và nguồn cảm hứng. Ba Kỹ năng của Giao dịch Hàng đầu được thiết kế để chỉ cho bạn cách thực hiện một bước tiến lớn để nâng cao và cải thiện chất lượng giao dịch của bạn. Hãy nắm vững nội dung của nó.

Có tiền trong túi, bạn khôn ngoan, bạn đẹp trai và hát hay nữa

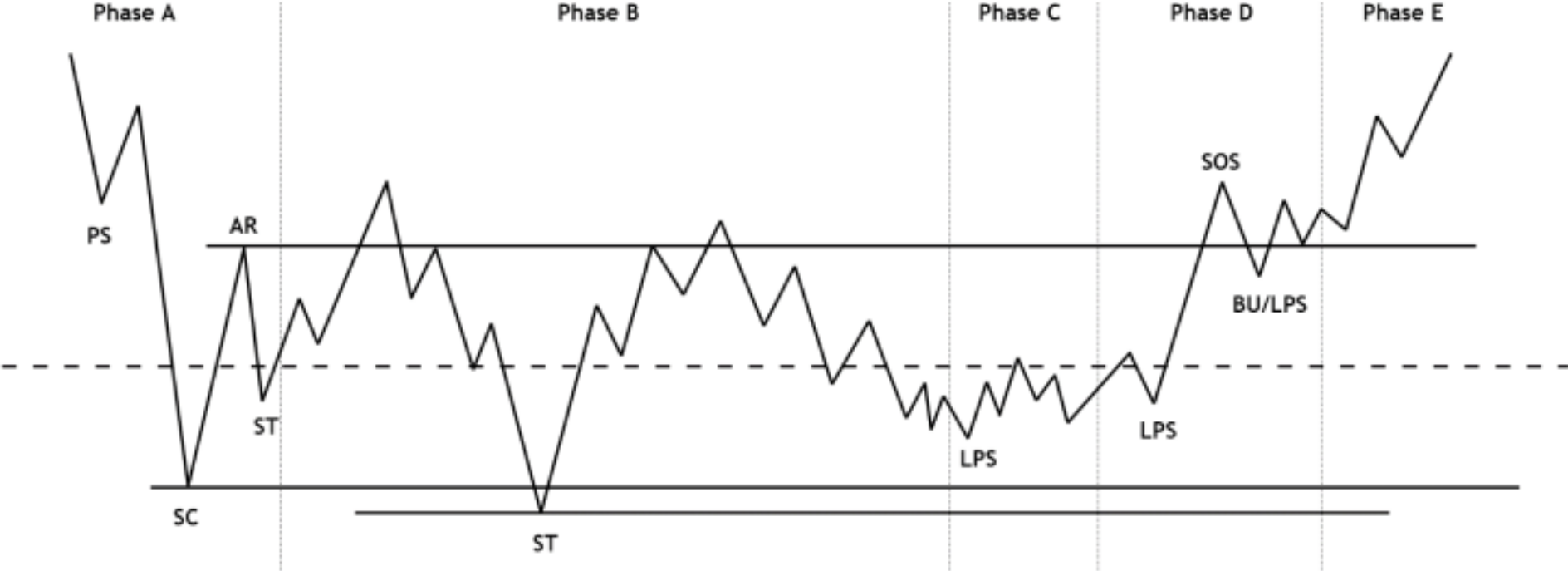
Tục ngữ Yiddish

PHỤ LỤC

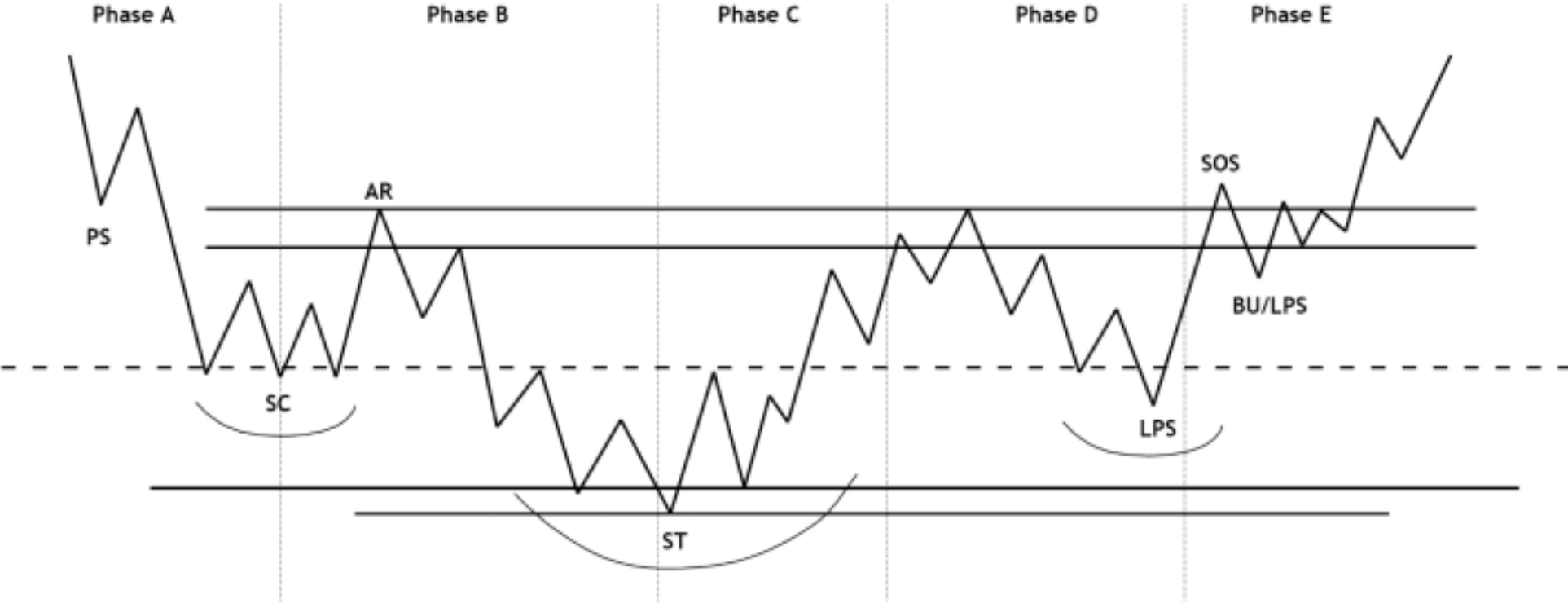
Accumulation Schematic #1



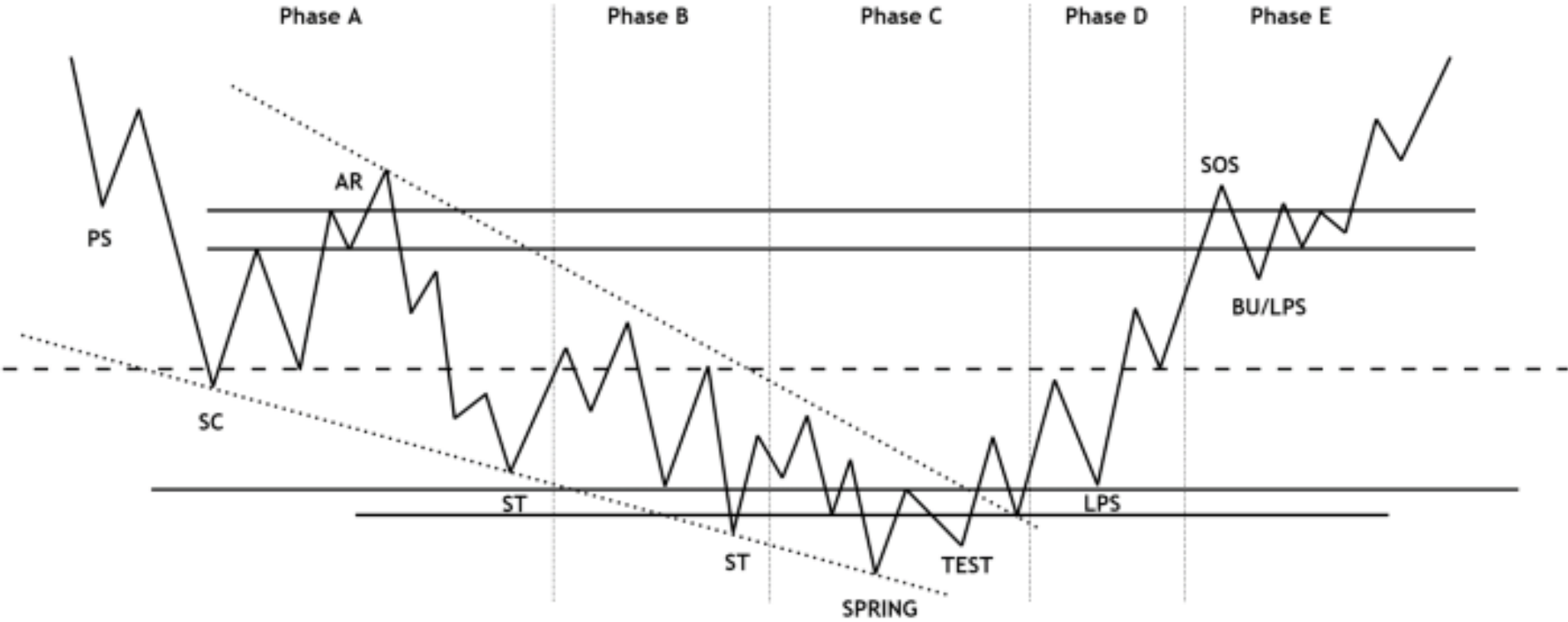
Accumulation Schematic #2



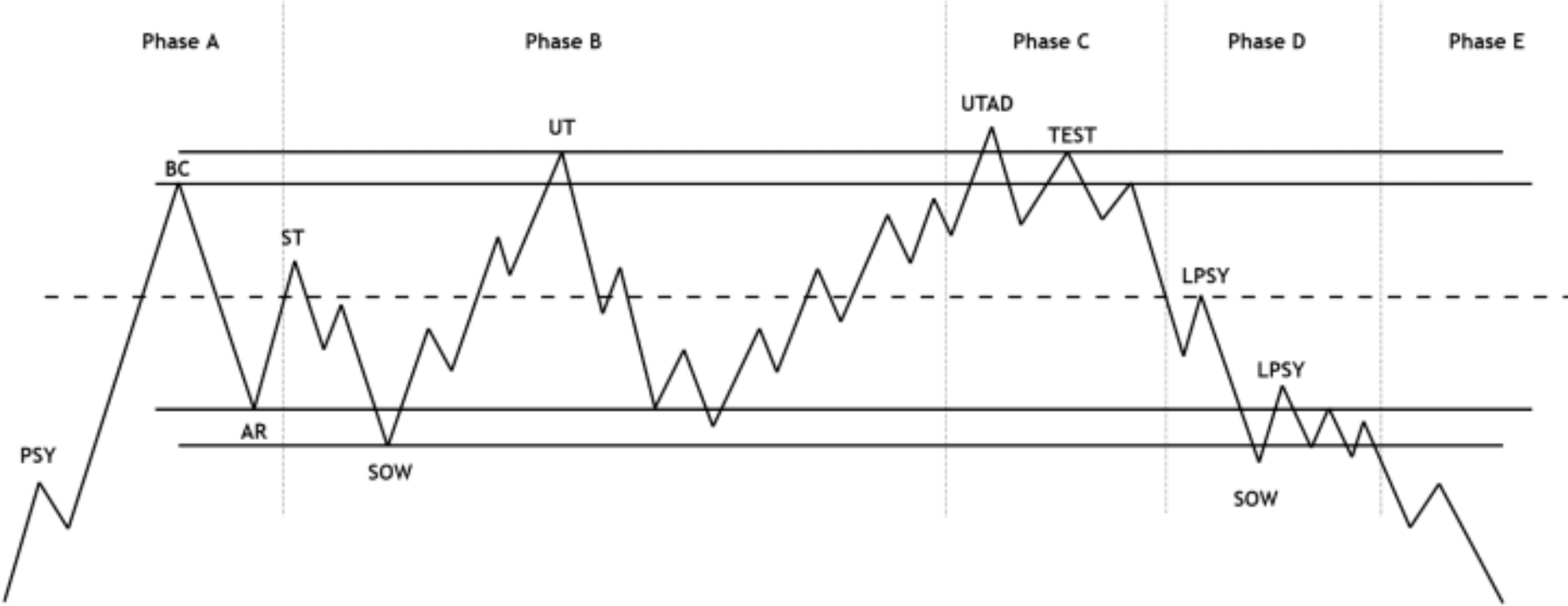
Accumulation Schematic #3



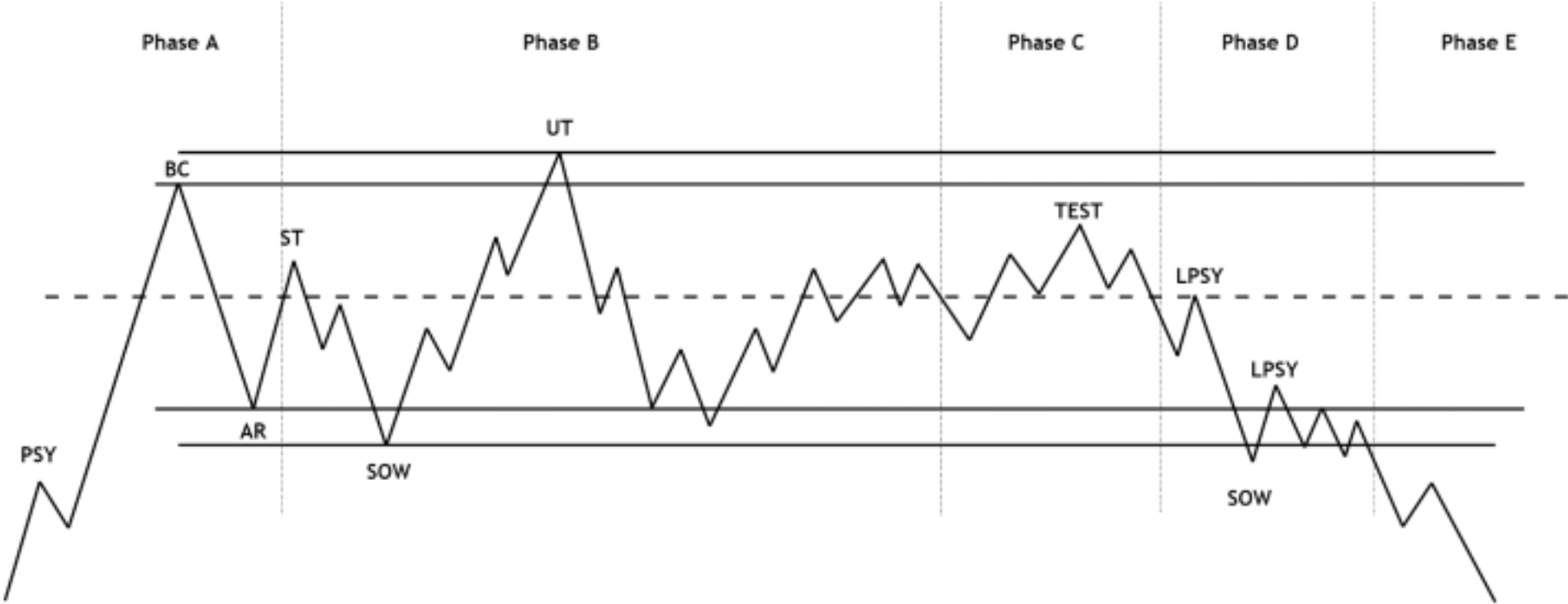
Accumulation Schematic #4



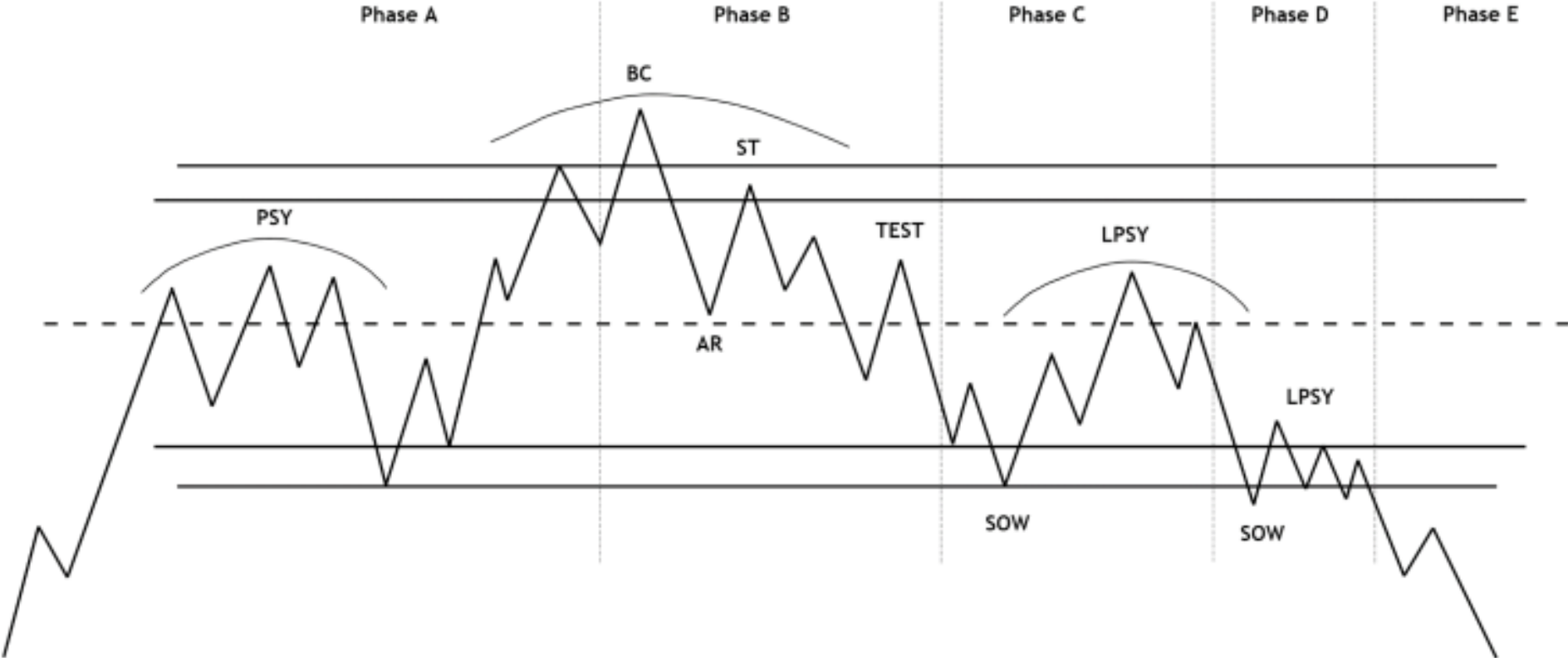
Distribution Schematic #1



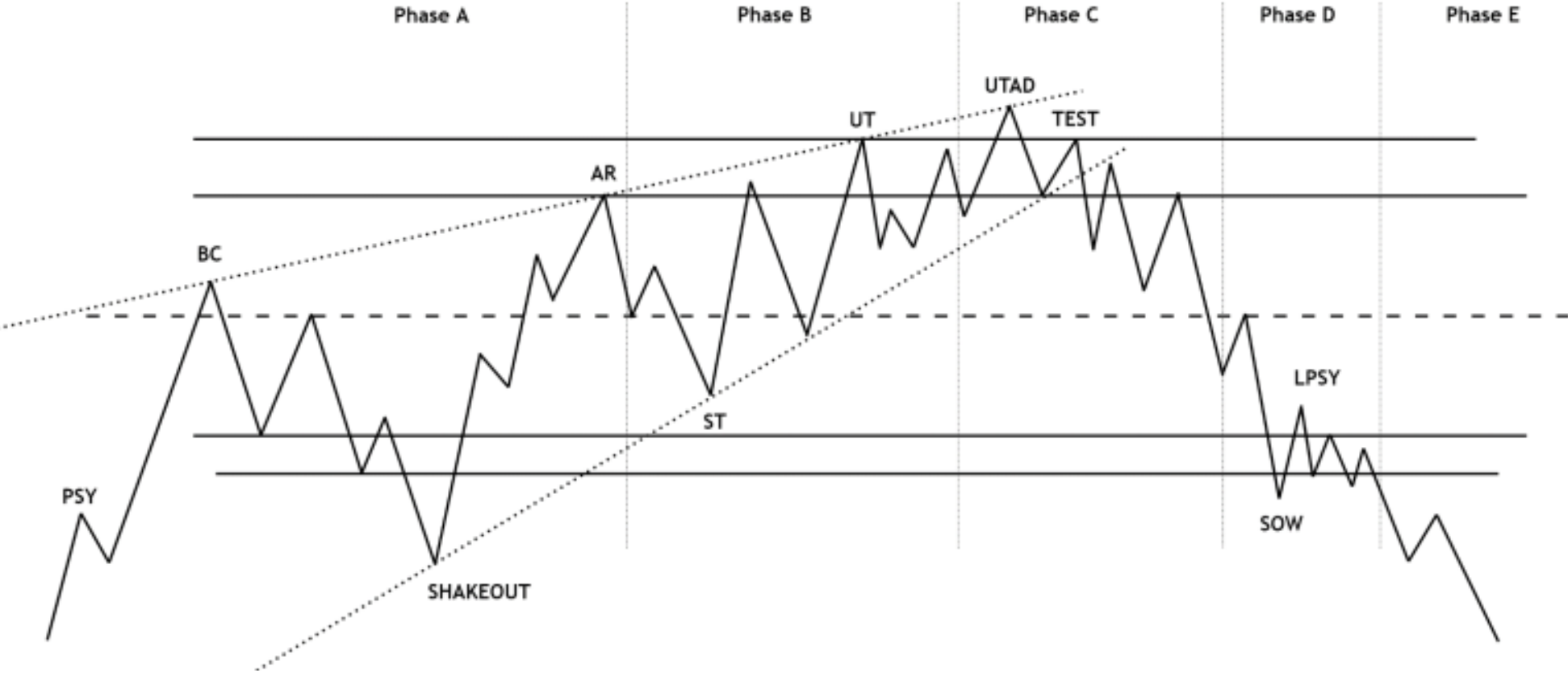
Distribution Schematic #2



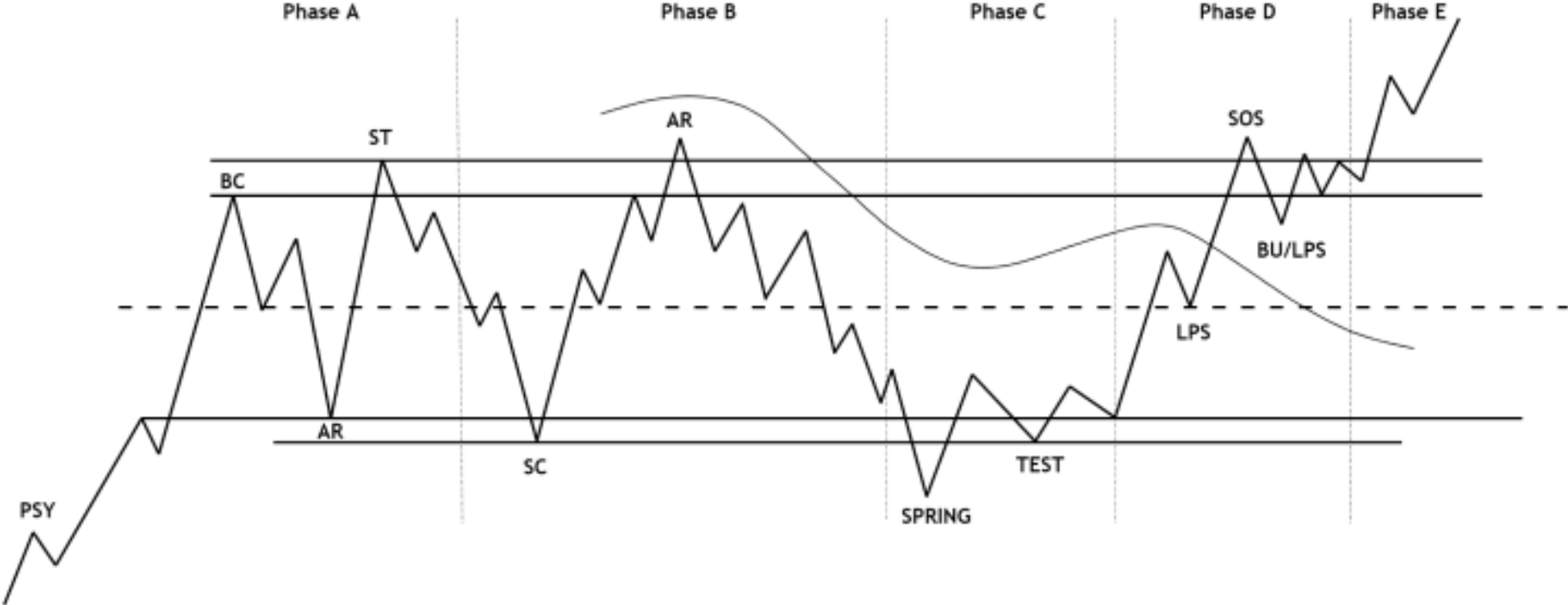
Distribution Schematic #3



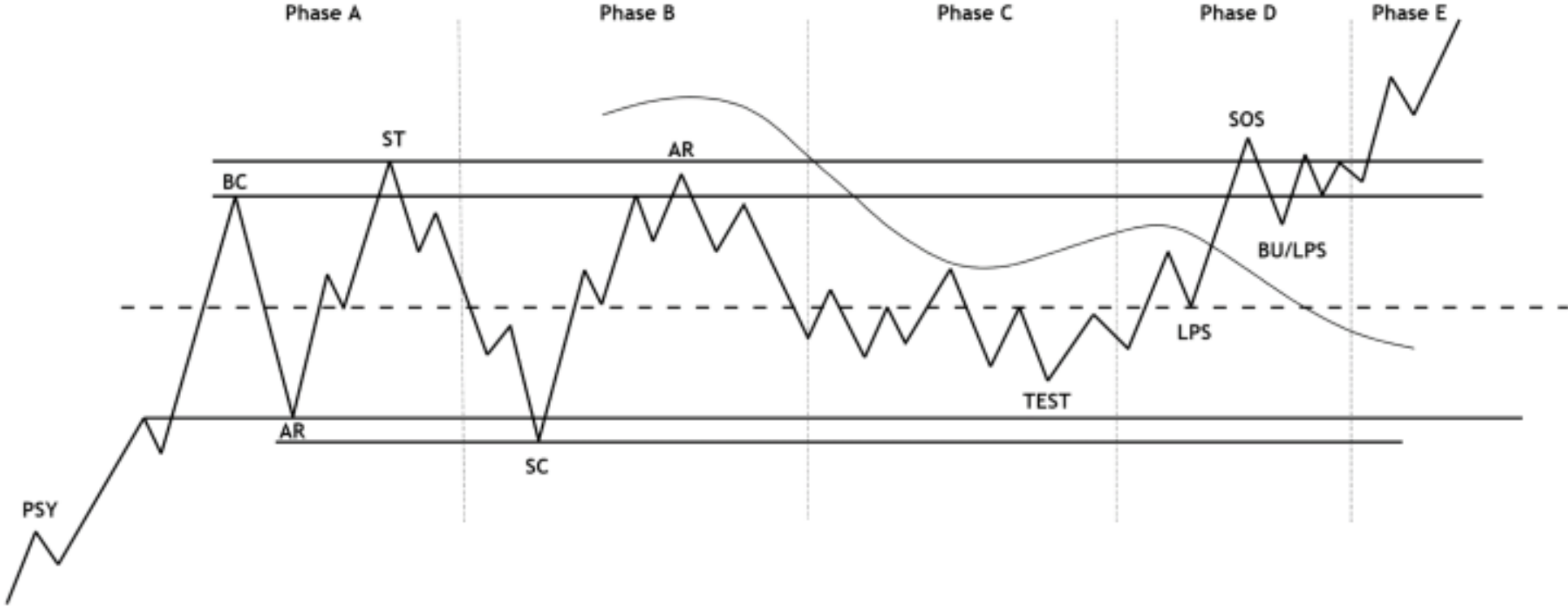
Distribution Schematic #4



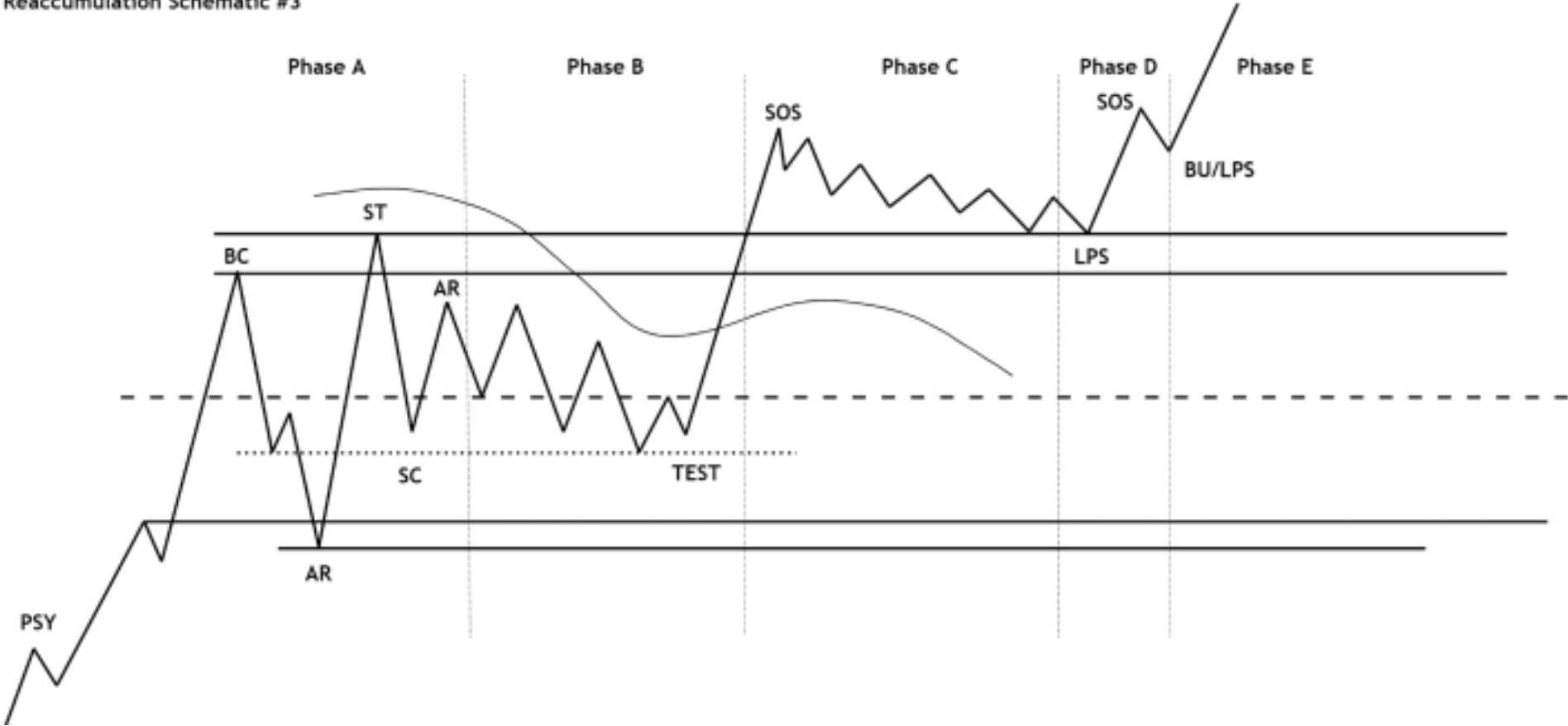
Reaccumulation Schematic #1



Reaccumulation Schematic #2



Reaccumulation Schematic #3



Reaccumulation Schematic #4

